

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

7

Tháng Chín 1902 - tháng Chín 1903

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Hà Nội - 2005

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch
của Nhà xuất bản Sư thật, Hà-nội

Khẳng định chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác – Lê-nin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác – Lê-nin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimir Illich Lê-nin (22-4-1870 – 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V. I. Lê-nin - Toàn tập* gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập*,

(C) Nhà xuất bản Tiến bộ, 1979

JL $\frac{10102 - 316}{014(01) - 79}$ 897 - 790101020000

tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcơva, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

* * *

Tập 7 của Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* bao gồm các tác phẩm của V. I. Lê-nin viết trong thời gian từ tháng Chín 1902 đến tháng Chín 1903.

Nội dung chính trong tập 7 thể hiện những tư tưởng có liên quan đến cuộc đấu tranh để thành lập ở nước Nga một đảng mác-xít cách mạng; cương lĩnh, nguyên tắc tổ chức của đảng và về thống nhất những tổ chức cách mạng - dân chủ Nga thành một đảng duy nhất. Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần *Phụ lục* và các *Bản chỉ dẫn* (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lê-nin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lê-nin; Chú thích bằng chữ số Arập (¹) là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 6 năm 2005

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập 7 trong Toàn tập V.I. Lê-nin gồm những tác phẩm viết trong thời gian từ tháng Chín 1902 đến tháng Chín 1903 và những tài liệu của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (các bản dự thảo điều lệ và dự thảo các nghị quyết, các lời tham luận và các bài phát biểu của Lê-nin đã đọc tại đại hội).

Chiếm vị trí trung tâm trong tập này là những tác phẩm có liên quan đến cuộc đấu tranh nhằm thành lập ở nước Nga một đảng mác-xít cách mạng, các tác phẩm có liên quan đến việc thảo ra cương lĩnh và những nguyên tắc tổ chức của đảng. Nhiệm vụ thống nhất những tổ chức dân chủ - xã hội Nga thành một đảng duy nhất đã trở thành nhiệm vụ cấp bách, vì phong trào công nhân vào cuối năm 1902 và vào hồi mùa hè 1903 đã đạt đến quy mô to lớn, chứng tỏ cách mạng đang chín muồi. Cuộc tổng bãi công chính trị ở miền Nam nước Nga xảy ra vào mùa hè 1903 cho thấy rõ ràng ý thức giác ngộ giai cấp của giai cấp công nhân Nga, tình đoàn kết của giai cấp vô sản đã lớn mạnh. Đồng thời ngày càng thấy rõ ảnh hưởng của tình trạng thiếu sự lãnh đạo tập trung đối với các ban chấp hành dân chủ - xã hội ở các địa phương mà hồi đó còn hoạt động cô lập. Sau này V.I. Lê-nin viết: "Càng ngày càng thấy rõ ràng giữa các ban chấp hành nếu chỉ có mỗi một sự liên hệ thuần túy về tư tưởng không thôi, thì không đủ. Càng ngày

càng cảm thấy rõ yêu cầu phải thành lập một đảng thực sự đoàn kết, nghĩa là phải hoàn thành điều mà năm 1898 mới chỉ được vạch ra" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 9, tr 53).

Nhiệm vụ thành lập một đảng cách mạnh của giai cấp công nhân theo những nguyên tắc tổ chức và tư tưởng do báo "Tia lửa" đã vạch ra, phải được thực hiện tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại hội này do phái "Tia lửa", đứng đầu là Lê-nin, chuẩn bị từ mùa hè 1902. Bởi thế vấn đề những nguyên tắc tổ chức đảng đã có một ý nghĩa trọng đại.

Trong "Thư gửi người đồng chí về những nhiệm vụ tổ chức của chúng ta" – bức thư mở đầu tập này – Lê-nin đã phát triển và cụ thể hoá kế hoạch xây dựng đảng mà Người đã thảo ra trong cuốn "Làm gì?" và trong một loạt bài đăng trên báo "Tia lửa". Những nguyên tắc quan trọng nhất, mà kế hoạch đó lấy làm căn cứ, là nguyên tắc tập trung và sự cần thiết phải thành lập hai trung tâm hoạt động một cách có phối hợp của đảng là Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương. Sự cần thiết ấy xuất phát từ hoàn cảnh đặc thù của phong trào công nhân Nga. Sau này, những nguyên tắc đó đã được lấy làm cơ sở cho điều lệ đảng mà Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã thông qua.

Do am hiểu sâu sắc những điều kiện hoạt động ở địa phương nên trong "Thư gửi người đồng chí" Lê-nin đã trình bày một cách chi tiết những vấn đề về kiểu mẫu chung và cơ cấu của các tổ chức dân chủ - xã hội, về chức năng của các ban chấp hành đảng bộ địa phương, về việc thành lập các tổ chức ở nhà máy và về phương hướng hoạt động của các tổ chức đó với tính cách là đơn vị cơ sở của phong trào dân chủ - xã hội, về những nhiệm vụ của các nhóm ở quận, về hoạt động của những cán bộ tuyên truyền cổ động của đảng, về quan hệ giữa các tổ chức

địa phương với Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương. "Thư gửi người đồng chí" đã được phổ biến ở tổ chức dân chủ - xã hội Pê-téc-bua và ở nhiều tổ chức dân chủ - xã hội khác, đã đóng một vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh của những người mác-xít cách mạng chống tình trạng thủ công do "phái kinh tế" đã gieo rắc, trong việc củng cố các nguyên tắc tổ chức do phái "Tia lửa" đề ra.

Lê-nin đã vạch ra và bảo vệ những nguyên tắc tổ chức về xây dựng đảng trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa biệt lập của phái Bun, phái đã mưu toan tìm cách xây dựng đảng theo nguyên tắc liên bang và bằng cách đó họ đã làm cho lực lượng của giai cấp vô sản Nga bị chia tách ra. Trong các bài "Về bản tuyên bố của phái Bun", "Giai cấp vô sản Do-thái có cần phải có một "chính đảng độc lập" không", trong các dự thảo nghị quyết của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về vị trí của phái Bun trong đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và về việc phái Bun rút ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong các bài diễn văn tại đại hội cũng như trong bài "Đỉnh tột cùng của chủ nghĩa dân tộc của phái Bun", viết sau đại hội, Lê-nin vạch trần lập trường dân tộc chủ nghĩa của phái Bun trong các vấn đề tổ chức, Người phát triển và bảo vệ nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế vô sản mà đảng phải được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc đó. Khi phê phán kịch liệt các quan điểm của phái Bun, Lê-nin viết: "...trong các vấn đề đấu tranh với chế độ chuyên chế, đấu tranh với giai cấp tư sản toàn nước Nga, chúng ta phải hành động như một tổ chức chiến đấu thống nhất và tập trung, chúng ta phải dựa vào toàn thể giai cấp vô sản, không phân biệt ngôn ngữ và dân tộc, giai cấp đó đoàn kết qua việc thường xuyên cùng nhau giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn, các vấn đề sách lược và tổ chức..." (xem tập này, tr. 149 - 150).

Trong những năm 1902 - 1903, cùng với việc thảo các nguyên tắc tổ chức về xây dựng đảng, Lê-nin vẫn tiếp tục luận chứng cho những luận điểm tối quan trọng đã được trình bày trong bản dự thảo cương lĩnh do báo "Tia lửa" đưa ra.

Để giải cấp vô sản tranh thủ các bạn đồng minh, để cách mạng thắng lợi trong điều kiện một nước nhiều dân tộc như nước Nga, cương lĩnh dân tộc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có một ý nghĩa lớn lao. Những bài viết được đưa vào tập này "Về bản tuyên ngôn của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a"" và "Vấn đề dân tộc trong cương lĩnh của chúng ta" là những tác phẩm đầu tiên của Lê-nin về cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa bôn-sê-vích. Lê-nin chỉ rõ rằng một trong những nguyên tắc cơ bản mà tất cả những người dân chủ - xã hội phải tuân theo trong vấn đề dân tộc là yêu sách về quyền tự quyết của mỗi dân tộc nằm trong thành phần của quốc gia. Yêu sách đó có nghĩa là đảng của giai cấp vô sản bao giờ cũng phải đấu tranh một cách vô điều kiện chống áp bức dân tộc, "*chống lại mọi ý đồ muốn dùng bạo lực hoặc dùng thủ đoạn phi nghĩa để từ bên ngoài tác động đến quyền tự quyết của nhân dân*" (tr. 129 - 130). Sau này, Lê-nin đã giải thích rằng khi đề ra trong cương lĩnh yêu sách quyền dân tộc tự quyết, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hiểu khái niệm tự quyết với ý nghĩa là tự quyết chính trị, tức là quyền tách ra và thành lập một quốc gia độc lập.

Bài "Vấn đề dân tộc trong cương lĩnh của chúng ta" là một mẫu mực về việc áp dụng phương pháp biện chứng mác-xít vào việc xây dựng luận điểm về quyền dân tộc tự quyết. Trong bài này, Lê-nin chỉ rõ rằng khi thừa nhận một cách vô điều kiện rằng mỗi dân tộc đều có quyền tự quyết dân tộc, những người mác-xít cách mạng cho rằng việc ủng hộ yêu sách độc lập dân tộc phải phục tùng lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Lê-nin

viết: "Chỗ khác nhau giữa cách đặt vấn đề dân tộc của chúng ta với cách đặt vấn đề dân tộc của phái dân chủ tư sản, chính là ở điều kiện đó. Người dân chủ tư sản (kể cả những người cơ hội chủ nghĩa trong các đảng xã hội chủ nghĩa hiện nay, theo đuổi chúng) tưởng rằng chế độ dân chủ xoá bỏ đấu tranh giai cấp, nên họ đã đề ra tất cả những yêu sách chính trị của mình một cách trừu tượng, chung chung, "một cách vô điều kiện", trên quan điểm lợi ích "tòan dân", hoặc thậm chí trên quan điểm nguyên tắc đạo đức tuyệt đối vĩnh viễn không thay đổi. Người dân chủ - xã hội bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào cũng đều thăng tay vạch trần cái ảo tưởng tư sản đó, không kể là nó biểu hiện trong triết học duy tâm trừu tượng hay trong cách đề ra yêu sách vô điều kiện về quyền độc lập dân tộc" (tr. 288 - 289).

Khi giải thích cương lĩnh dân tộc của phái bôn-sê-vích, Lê-nin nhấn mạnh rằng muốn đấu tranh có hiệu quả chống tất cả các hình thức bóc lột và áp bức thì không được phân nhỏ, mà phải thống nhất lực lượng của giai cấp công nhân. Lê-nin viết: "Công việc của giai cấp vô sản là đoàn kết *chặt chẽ hơn nữa* thật đông đảo *quần chúng* công nhân thuộc tất cả mọi dân tộc, đoàn kết để đấu tranh *trên vũ đài thật hết sức rộng rãi* cho chế độ cộng hoà dân chủ và chủ nghĩa xã hội" (tr. 129).

Trong tình hình cao trào cách mạng ở nước Nga đang lớn mạnh, thì nhiệm vụ củng cố liên minh của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, nhiệm vụ lôi cuốn nông dân đứng về phía đảng của giai cấp công nhân, đã có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất. Hoạt động cách mạng tích cực lớn mạnh của nông dân hồi mùa xuân 1902 đã biến thành những cuộc bạo động tự phát của nông dân. Mùa xuân 1903, Lê-nin đã viết cuốn "Gửi nông dân nghèo. Giải thích để nông dân thấy rõ những người dân chủ - xã hội muốn gì". Cuốn sách này là lời kêu gọi đầu tiên của Lê-nin gửi nông dân, trong đó Người trình bày, dưới hình thức khoa học

và đại chúng, những mục đích của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và cương lĩnh ruộng đất của đảng đó. Cuốn sách ấy đã phát triển những tư tưởng của chủ nghĩa Mác về độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, về sự liên minh của giai cấp công nhân với nông dân, về sự phát triển của cách mạng dân chủ - tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sau khi xác định mục đích trước mắt của đảng công nhân ở nước Nga: lật đổ chế độ chuyên chế và giành tự do chính trị để tiếp tục đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội nhằm giải thoát hàng chục và hàng trăm triệu người khỏi bạo lực, ách áp bức và cảnh nghèo khổ, — Lê-nin vạch rõ rằng cũng như công nhân thành phố, nông dân nghèo ở nông thôn cũng phải đi theo con đường đấu tranh chống bọn bóc lột. Trên cơ sở phân tích cơ cấu giai cấp của nông dân, Người đi đến kết luận rằng cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn không tránh khỏi và tất yếu sẽ phát triển. Lê-nin chỉ rõ rằng nhiệm vụ hàng đầu của nông dân nghèo là cùng với toàn thể giai cấp nông dân đấu tranh chống những tàn dư của chế độ nông nô. Lê-nin giải thích tiếp rằng chỉ ở bước đầu, tức là bước đấu tranh chống lại ách nô dịch của địa chủ, nông dân nghèo mới có thể cùng đi với các tầng lớp phú nông. Chỉ có liên minh với giai cấp công nhân thì nông dân nghèo mới có thể hoàn toàn thoát khỏi cảnh nghèo khổ, thoát khỏi sự bóc lột. Lê-nin viết: "Thế nhưng bước cuối cùng, thì không bao giờ lại do toàn thể nông dân cùng nhau tiến hành: đến bước này thì toàn bộ phú nông sẽ đứng lên chống lại cố nông. Lúc đó là lúc cần phải có một khối liên minh vững chắc giữa bần nông và các công nhân dân chủ - xã hội ở thành thị" (tr.232). Lê-nin nhấn mạnh rằng trong khối liên minh này vai trò lãnh đạo thuộc về giai cấp công nhân vì giai cấp đó là lực lượng duy nhất có khả năng không những cầm đầu cuộc đấu tranh của toàn thể nông dân nhằm thu tiêu những tàn

dư của chế độ nông nô, giành tự do chính trị, mà còn có cả khả năng liên minh với nông dân nghèo để thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa, thu tiêu chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Khi nhận định về địa vị của trung nông, tầng lớp mà toàn thể giai cấp tư sản đang cố sức lôi kéo về phía mình, Lê-nin giải thích rằng nhiệm vụ của đảng của giai cấp vô sản là giúp tầng lớp trung nông tìm được những người bạn chân chính và liên minh vững chắc với bần nông và giai cấp công nhân.

Cuốn sách nhỏ "Gửi nông dân nghèo" đã được phổ biến rộng rãi ở một số thành phố và một số vùng nông thôn nước Nga và đã đóng một vai trò to lớn trong việc tuyên truyền trong nông dân những quan điểm của phái dân chủ - xã hội cách mạng, trong việc tranh thủ lòng tin của nông dân nghèo đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, người bảo vệ quyền lợi của bần nông.

Một số bài in trong tập này nhằm phê phán những quan điểm của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nhằm giải thích tính chất vô căn cứ và tính vô nguyên tắc trong lập trường của chúng. Trong bài "Chủ nghĩa xã hội tầm thường và chủ nghĩa dân tuý được bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng làm sống lại", Lê-nin vạch trần việc bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã xuyên tạc học thuyết Mác về các giai cấp, việc chúng mưu toan chứng minh rằng đặc điểm phân biệt của sự phân chia xã hội hiện nay thành các giai cấp là ở nguồn thu nhập, chứ không phải ở quan hệ đối với tư liệu sản xuất. Lê-nin chỉ rõ rằng bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng muốn tầm thường hóa học thuyết của Mác về giai cấp để làm sống lại tư tưởng "chủ nghĩa xã hội giả hiệu màu hồng nhạt" của bọn dân tuý tự do về sự đối lập hoàn toàn giữa nền kinh tế nông dân và kinh tế tư sản, mưu toan dung hoà lý thuyết dân tuý cũ về "nền kinh tế lao động" với học thuyết đấu tranh giai cấp.

Cuốn sách nhỏ nhằm chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng mà Lê-nin dự tính từ hồi mùa xuân 1903 — để cương cuồn sách đó được in trong tập này — không thực hiện được, nhưng trong những bài viết "Về những nhiệm vụ của phong trào dân chủ - xã hội", "Luận cương cơ bản chống phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng", trong đoạn trích của bài báo chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Lê-nin đã nhận định đầy đủ về lập trường của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Lê-nin viết: "Chúng tôi đã kết tội các anh về chủ nghĩa phiêu lưu, nói thẳng ra và nói một cách chính xác... rằng điều đó xuất phát từ tính hoàn toàn vô nguyên tắc của các anh trong tất cả các vấn đề căn bản của chủ nghĩa xã hội quốc tế, từ những sự lẩn lộn không thể tưởng tượng được về quan điểm trong cái cương lĩnh ruộng đất của các anh được vạch ra một cách vội vã mà các anh cho thêm ít gia vị hấp dẫn rồi mời "khách hàng" ăn, từ tính chất mỏng manh và không có cơ sở của sách lược khủng bố của các anh" (tr. 65 - 66).

Sau này Lê-nin đã nhấn mạnh rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích đã lớn mạnh, vững chắc và đã được tôi luyện không những trong đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, mà cả trong cuộc đấu tranh với tư tưởng cách mạng tiểu tư sản, mà ở nước Nga thì tư tưởng này được Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng thể hiện rõ ràng hơn cả. Người đã viết: "Chủ nghĩa bôn-sê-vich, ngay từ khi mới ra đời năm 1903, đã kế tục được truyền thống đấu tranh quyết liệt chống đầu óc cách mạng tiểu tư sản, nửa vô chính phủ chủ nghĩa (hoặc có khuynh hướng ve vãn chủ nghĩa vô chính phủ), truyền thống này vẫn là truyền thống của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, và ở ta, nó đã được đặc biệt củng cố thêm trong những năm 1900 - 1903, là thời kỳ mà một chính đảng có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản cách mạng ở Nga bắt đầu xây dựng nền móng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 19).

Bài "Sự kiện mới và vấn đề cũ", in trong tập này, đã phân tích kỹ lưỡng giai đoạn mới mà phong trào cách mạng đã bước vào hồi năm 1902 và phê phán sách lược khủng bố cá nhân, là sách lược mà bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đem ra đối lập với phong trào công nhân có tính chất quần chúng. Lê-nin kết luận rằng những sự kiện như cuộc bãi công ở Rô-xtốp, những lời phát biểu tại phiên tòa của công nhân thành phố Ni-giô-ni Nốp-gô- rốt bị kết án vì đã tham gia biểu tình, chứng tỏ rằng "cuộc khởi nghĩa vũ trang của toàn dân chống chính phủ chuyên chế đã chín muồi không những như là tư tưởng ở trong trí óc và trong cương lĩnh của các nhà cách mạng, mà còn như là bước đi tiếp theo không thể tránh được, có tính chất thực tiễn - tự nhiên của bản thân phong trào..." (tr. 76).

Chiếm một vị trí to lớn trong tập này là các tài liệu có liên quan đến Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Một phần các tài liệu được viết trong thời kỳ chuẩn bị đại hội. Các tài liệu này gồm có: thư gửi các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương "Về vấn đề những bản báo cáo của các ban chấp hành và của các nhóm thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trước đại hội toàn đảng", lời bạt cho "Thông báo về việc thành lập "Ban tổ chức"" , "Dự thảo lời kêu gọi của Ban tổ chức trong nước gửi Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga, Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài và Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun", dự thảo điều lệ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và các dự thảo nghị quyết về vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, về biểu tình, về đấu tranh kinh tế, về ngày 1 tháng Năm, về đại hội quốc tế, về khủng bố, về tuyên truyền, về phân phối lực lượng, về sách báo của đảng, về thái độ đối với thanh niên học sinh. Trong thời gian đại hội làm việc, Lê-nin đã viết những bản dự thảo nghị quyết về việc phái Bun rút ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội

Nga, về các nhóm riêng lẻ, về công tác trong quân đội về công tác trong nông dân, về việc xuất bản cơ quan ngôn luận cho các giáo phái và những dự thảo khác. Trong tập này có in 47 bài tham luận và phát biểu của Lê-nin, trong số đó có 32 bài, trước đây mới chỉ được công bố trong các biên bản của đại hội và nay lần đầu tiên được đưa vào Toàn tập.

Trong thời gian Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp, một vấn đề chính trị tối quan trọng đã được giải quyết: ở nước Nga, một đảng vô sản kiểu mới sẽ được thành lập hay không, phong trào công nhân Nga sẽ đi theo con đường nào — phong trào đó được sự lãnh đạo của đảng này và được trang bị bằng tư tưởng xã hội chủ nghĩa, sẽ đi theo con đường đấu tranh kiên cường, triệt để chống chế độ Nga hoàng và chống chủ nghĩa tư bản, đấu tranh cho nền chuyên chính của giai cấp vô sản, hay là phong trào đó sẽ rời vào con đường phục tùng hệ tư tưởng tư sản, vào con đường cải lương mà bọn cơ hội toan lôi kéo phong trào đó.

Đại hội là vũ đài đấu tranh quyết liệt của phái "Tia lửa" triệt để, đoàn kết xung quanh Lê-nin, chống phái "Sự nghiệp công nhân" theo "chủ nghĩa kinh tế", phái Bun, phái giữa, và chống những phần tử không triệt để, "mềm mỏng" trong phái "Tia lửa" — những người thuộc phe Mác- tốp. Các tài liệu của đại hội, mà chúng tôi in trong tập này, đã phản ánh cuộc đấu tranh của Lê-nin chống bọn cơ hội chủ nghĩa để bảo vệ những nguyên tắc tư tưởng và tổ chức được lấy làm nền tảng cho việc lập đảng cách mạng của giai cấp công nhân ở nước Nga, để vạch ra cương lĩnh và điều lệ phù hợp với những nhiệm vụ của đảng vô sản kiểu mới.

Trong bài phát biểu về vấn đề cương lĩnh của đảng, đọc ngày 22 tháng Bảy (4 tháng Tám), Lê-nin chỉ rõ rằng tại đại hội "phái kinh tế" đã phát biểu "những quan điểm mà

người ta đã gọi (gọi một cách xác đáng) là chủ nghĩa cơ hội" (tr. 329). Chúng đã đi tới chỗ phủ định học thuyết của Mác về sự bần cùng hoá quần chúng lao động dưới chế độ tư bản, bác bỏ sự cần thiết của chuyên chính vô sản và chống lại luận điểm cho rằng đảng mác- xít phải đưa vào phong trào công nhân ý thức xã hội chủ nghĩa. Lê-nin đã kiên quyết chống mọi sự công kích của bọn cơ hội chủ nghĩa chĩa vào những luận điểm quan trọng nhất của học thuyết mác- xít và nhấn mạnh vai trò của đảng với tư cách một lực lượng lãnh đạo trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống chế độ Nga hoàng và chống chủ nghĩa tư bản.

Đại hội đã bác bỏ mọi ý đồ của bọn cơ hội chủ nghĩa muốn thay đổi bản dự thảo cương lĩnh do báo "Tia lửa" đề ra, muốn thay đổi theo tinh thần các bản cương lĩnh của những đảng cải lương Tây Âu. Việc đưa vào cương lĩnh đảng luận điểm về chuyên chính vô sản là một thắng lợi lớn của phái Lê-nin: sau khi Mác và Ăng- ghen mất thì đây là lần đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân quốc tế, một cương lĩnh cách mạng của đảng vô sản đã được thông qua, trong bản cương lĩnh đó đã đề ra nhiệm vụ cơ bản là đấu tranh nhằm thiết lập chuyên chính vô sản.

Trong những bài phát biểu và tham luận của Lê-nin in trong tập này, Lê-nin đã bảo vệ một cách toàn diện phần cương lĩnh ruộng đất, đã cho thấy rõ vai trò của nông dân là người bạn đồng minh của giai cấp vô sản, đã lập luận về ý nghĩa của yêu sách đòi hoàn lại các ruộng đất cắt và luận chứng về sự khác nhau giữa các yêu sách nêu ra trong cương lĩnh ruộng đất của đảng của giai cấp công nhân trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản và trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sau này, khi đánh giá — dưới ánh sáng của cuộc cách mạng những năm 1905 - 1907 — cương lĩnh ruộng đất mà Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã thông qua, Lê-nin viết: "Những sự kiện đã chứng minh một cách không thể ngờ được là cương

lĩnh lúc bấy giờ của chúng ta (yêu sách đòi hoàn lại các ruộng đất cất) tỏ ra hết sức chật hẹp và nó *chưa đánh giá hết được sức mạnh của phong trào nông dân dân chủ - cách mạng...*", nhưng "*ngay cả cái cương lĩnh ruộng đất hết sức chật hẹp ấy cũng đã là quá rộng rãi dưới con mắt của cánh hữu trong phong trào dân chủ - xã hội lúc bấy giờ*" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 109). Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp vào tháng Tư 1905, đã đặt ra cho đảng một nhiệm vụ là ủng hộ một cách tích cực nhất tất cả những biện pháp cách mạng của nông dân, kể cả việc tịch thu ruộng đất của địa chủ.

Những ý kiến nhận xét của Lê-nin được ghi tại các phiên họp của tiểu ban cương lĩnh — trong những phiên họp này đã diễn ra cuộc tranh luận chủ yếu xung quanh vấn đề dân tộc — đã phản ánh cuộc đấu tranh đòi đưa vào cương lĩnh luận điểm về quyền dân tộc tự quyết là luận điểm mà phái Bun và những người dân chủ - xã hội Ba-lan đã phản đối. Về vấn đề này đại hội cũng ủng hộ lập trường của Lê-nin.

Việc Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua cương lĩnh mác-xít cách mạng có một ý nghĩa lý luận và chính trị to lớn, trong cương lĩnh ấy đã đề ra những nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản (cương lĩnh tối thiểu) cũng như những mục đích cơ bản của giai cấp ấy là giành thắng lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa và giành lấy chuyên chính vô sản (cương lĩnh tối đa). Sau này Lê-nin viết: "Mấy năm trước cách mạng, phong trào dân chủ - xã hội đã đưa ra bản cương lĩnh triết để nhất và không khoan nhượng nhất. Chính cuộc đấu tranh của các giai cấp, cuộc nổi dậy của quần chúng trong thời kỳ cách mạng 1905 đã chứng thực cương lĩnh này" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 344). Cương lĩnh thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được coi là văn kiện chỉ đạo chiến đấu của đảng bôn-sê-vích suốt

cho đến tận Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga (tháng Ba 1919) là đại hội đã phê chuẩn cương lĩnh mới.

Tại Đại hội II đã diễn ra một cuộc đấu tranh gay gắt về những nguyên tắc tổ chức xây dựng đảng. Trong những lời phát biểu về các vấn đề chương trình nghị sự của đại hội đọc ngày 18 (31) tháng Bảy và về vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám), Lê-nin đã kiên quyết lên án những mưu toan biệt lập chủ nghĩa của phái Bun muốn chia tách Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga theo đặc điểm dân tộc, và nhấn mạnh rằng đảng kiểu mới phải được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế. Với đa số phiếu áp đảo, đại hội đã ủng hộ quan điểm của Lê-nin và đã bác bỏ đề nghị của phái Bun muốn xây dựng đảng theo nguyên tắc liên bang.

Cuộc đấu tranh đã nổ ra đặc biệt gay gắt khi thảo luận điều lệ đảng mà Lê-nin đã viết dự thảo. Trong bản báo cáo và trong các lời phát biểu về vấn đề này, Lê-nin đã kiên trì nhấn mạnh sự cần thiết phải thành lập đảng với tư cách là đội tiên phong, tự giác, có tổ chức của giai cấp công nhân, được trang bị bằng lý luận cách mạng. Lê-nin dạy rằng chỉ có một đảng như thế, một đảng đoàn kết và tập trung, một đảng có ý chí thống nhất, mới có khả năng đưa giai cấp vô sản đi tới thắng lợi và lãnh đạo có kết quả cuộc đấu tranh của giai cấp này để giành chính quyền. Công thức diễn đạt của Lê-nin về tiết thứ nhất trong bản điều lệ, là công thức diễn đạt phù hợp với cách hiểu như vậy về vai trò và nhiệm vụ của đảng, công thức ấy quy định rằng điều kiện để gia nhập đảng là thừa nhận cương lĩnh của đảng, ủng hộ đảng bằng các phương tiện vật chất và bản thân tham gia trực tiếp vào một trong những tổ chức của đảng.

Đối chọi với công thức của Lê-nin, Mác-tốp — được sự ủng hộ của tất cả các phần tử cơ hội chủ nghĩa và dao

động — đã đưa ra một công thức khác về tiết thứ nhất của điều lệ, trong đó quy định rằng điều kiện gia nhập đảng là như sau: ngoài việc phải thừa nhận cương lĩnh của đảng và ủng hộ đảng bằng vật chất thì chỉ cần tự mình thường xuyên giúp đỡ đảng dưới sự lãnh đạo của một tổ chức. Bằng những lời tuyên bố rằng bất kỳ một người nào tham gia bãi công hoặc bất kỳ một người trí thức nào có cảm tình với đảng đều có thể tự tuyên bố mình là đảng viên, không cần đứng trong một tổ chức của đảng và do đó cũng không cần phục tùng kỷ luật đảng, bọn cơ hội chủ nghĩa theo đuổi đường lối xây dựng một đảng cải lương, thỏa hiệp theo kiểu các đảng của Quốc tế II.

Lê-nin kiên quyết chống lại công thức của Mác-tốp và nhấn mạnh rằng công thức đó sẽ mở cửa cho mọi phần tử lung tung, dao động và cơ hội chủ nghĩa vào đảng. Lê-nin nói: "Công thức này tất nhiên cố làm cho *hết tất cả mọi người* đều trở thành đảng viên... Chính điều đó là điều mà chúng tôi không muốn! Chính vì thế mà chúng tôi lên tiếng kiên quyết như vậy chống lại công thức của Mác-tốp. Thà rằng mười người thật sự làm việc không tự gọi mình là đảng viên (những người làm việc thật sự không chạy theo danh hiệu!), còn hơn để cho một kẻ ba hoa mà lại có quyền và có điều kiện trở thành đảng viên" (tr. 353).

Khi phê phán Tơ-rot-xki, kẻ đã ủng hộ Mác-tốp, Lê-nin giải thích rằng không thể nhầm lẫn đảng và giai cấp, rằng đảng phải là đội tiên phong, người lãnh đạo quang đại quần chúng giai cấp công nhân, vì toàn thể giai cấp thì không gia nhập và không thể gia nhập đảng được.

Trong những bài phát biểu tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin đã trình bày những luận điểm cơ bản về các tiêu chuẩn sinh hoạt đảng mà sau này đã được Lê-nin phát triển trong cuốn sách của Người "Một bước tiến, hai bước lùi". Luận điểm của Lê-nin về danh hiệu cao quý của người đảng viên, luận điểm cho rằng mỗi

đảng viên chịu trách nhiệm về đảng và đảng chịu trách nhiệm về từng đảng viên của đảng, — luận điểm ấy có một ý nghĩa to lớn. Lê-nin nói: "Nhiệm vụ của chúng ta là bảo vệ tính vững chắc, tính kiên định, tính trong sạch của đảng ta. Chúng ta phải cố gắng làm cho danh hiệu và ý nghĩa của đảng viên ngày càng cao hơn lên mãi..." (tr. 354).

Bằng đa số phiếu không lớn lăm tại đại hội, bọn cơ hội chủ nghĩa đã thông qua được công thức của Mác-tốp. Nhìn chung thì điều lệ đảng được thông qua là điều lệ của phái "Tia lửa", của Lê-nin đưa ra. Điều đặc biệt quan trọng là phái "Tia lửa" đã bảo vệ được tư tưởng về nguyên tắc trung trung xây dựng đảng. Còn về tiết 1 trong điều lệ thì cuộc sống thực tế, quá trình hoạt động của các tổ chức đảng và cuộc đấu tranh chống các phần tử cơ hội chủ nghĩa trong đảng đã chứng thực sự đúng đắn của Lê-nin, và Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã sửa lại điều lệ, đã chấp nhận công thức của Lê-nin về điều kiện gia nhập đảng.

Những tài liệu trong tập này phản ánh cuộc đấu tranh của Lê-nin nhằm xây dựng những cơ quan trung ương của đảng sao cho những cơ quan ấy có khả năng lãnh đạo đảng, lãnh đạo hoạt động của các tổ chức đảng, lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân. Trong lời phát biểu đọc trong cuộc bầu cử ban biên tập báo "Tia lửa" — mà đại hội đã công nhận là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng — Lê-nin đã nhấn mạnh rằng việc đảm bảo cho những phần tử "Tia lửa" kiên cường chiếm đa số trong các cơ quan trung ương của đảng có một ý nghĩa chính trị to lớn. Trong cuộc bầu cử vào Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương những ứng cử viên do các phần tử "Tia lửa" triệt để đề cử ra đã chiếm đa số. Từ đó trở đi những người theo Lê-nin được gọi là những người bôn-sê-vích, còn những phần tử cơ hội chủ nghĩa thì bị gọi là men-sê-vich.

Như vậy là cuộc đấu tranh của Lê-nin nhằm thành lập ở nước Nga một đảng mác- xít cách mạng đã kết thúc thắng lợi tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đại hội đã đặt nền móng cho một đảng mác- xít, cách mạng, có tính chiến đấu của giai cấp công nhân, một đảng được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc tư tưởng và tổ chức do báo "Tia lửa" Lê-nin nêu đề xuất và thảo ra, một đảng vô sản kiểu mới, khác hẳn với những đảng cải lương của Quốc tế II. Lê-nin viết: "Từ năm 1903, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã tồn tại thành một trào lưu tư tưởng chính trị và một chính đảng rồi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.41, tr. 7).

Dưới sự lãnh đạo của đảng bôn-sê-vích, một đảng Lê-nin nêu, phong trào công nhân ở nước Nga đã tiến trên con đường đấu tranh cách mạng thắng lợi chống chế độ Nga hoàng và chống chủ nghĩa tư bản. Đồng thời cuộc đấu tranh của Lê-nin chống những luận điểm tư tưởng và tổ chức thù địch với chủ nghĩa Mác của bọn men-sê-vich là một đòn giáng mạnh vào chủ nghĩa cơ hội quốc tế, vào chủ nghĩa xét lại và có ý nghĩa to lớn đối với phong trào cách mạng ở tất cả các nước. Với việc thành lập được đảng mác- xít cách mạng ở nước Nga, — kiểu mẫu về đảng vô sản kiểu mới, — Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đánh dấu bước ngoặt trong phong trào công nhân thế giới.

Ở phần "Các tài liệu chuẩn bị" có in rất nhiều tài liệu của Lê-nin có liên quan đến việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong số đó có các tài liệu: "Những ý kiến chuẩn bị cho bản báo cáo về hoạt động của tổ chức "Tia lửa" trình bày tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", "Chương trình Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", "Thành phần Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (trước lúc khai mạc), "Nhật ký các phiên họp của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ -

xã hội Nga", "Những ý kiến về công tác của tiểu ban cương lĩnh", đề cương các bài tham luận và các lời phát biểu về vấn đề vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, về cương lĩnh của đảng, cũng như trong những cuộc bầu cử ban biên tập báo "Tia lửa", "Những ý kiến về những lời tham luận, theo đề nghị của các đại biểu phái Bun, về cách thức thảo luận điều lệ đảng", "Những ý kiến về những lời tham luận về §1 trong điều lệ". "Thành phần đại hội" (sau đại hội).

Những tài liệu này, cùng với các tài liệu cơ bản trong tập này, đã cho ta thấy rất rõ sự cố gắng lớn lao của Lê-nin trong việc chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, vai trò lãnh đạo của Người trong quá trình đại hội, cuộc đấu tranh không khoan nhượng và không mệt mỏi của Người nhằm thành lập một đảng vô sản kiểu mới, những tài liệu này rất đáng chú ý đối với việc nghiên cứu hoạt động của đại hội.

Cũng ở phần này có in những tài liệu chuẩn bị để viết cuốn sách nhỏ "Gửi nông dân nghèo", những đoạn phác thảo và những đoạn ghi chép tóm tắt để viết bài "Sự kiện mới và vấn đề cũ", dàn bài bức thư "Về vấn đề những bản báo cáo của các ban chấp hành và của các nhóm thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trước đại hội toàn đảng" và "Về những nhiệm vụ của thanh niên cách mạng", đề cương cuốn sách nhỏ và bài viết chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đề cương bài "Đại hội II của đảng" và bài báo "Những điều mâu thuẫn và những sự quanh co của Mác-tốp".

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*

THƯ GỬI NGƯỜI ĐỒNG CHÍ
VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC
CỦA CHÚNG TA¹

*In thạch năm 1902; lời tựa và
lời bạt in năm 1904 trong
cuốn: N. Lê-nin. "Thư gửi
người đồng chí về những
nhiệm vụ tổ chức của chúng
ta". Giơ-ne-vơ, Ban chấp
hành trung ương Đảng công
nhân dân chủ - xã hội Nga
xuất bản*

Theo đúng bản in trong cuốn sách

Российская Социалъдемократическая Рабочая Партия.

ПРОЛЕТАРИИ ВСЕХЪ СТРАНЪ, СОЕДИНЯЙТЕСЬ!

Письмо къ товарищу

о нашихъ
организаціонныхъ задачахъ

Н. Ленина

Издание Центрального Комитета Р. С.-Д. Р. Партиї.

ЖЕНЕВА
Типографія Партиї. Rue de la Condamine, 27.
1904

Bìa ngoài cuốn sách của V. I. Lê-nin
«Thư gửi người đồng chí về những nhiệm vụ tò churc của chúng ta». — 1904

Ành thu nhđ

LỜI TỰA

"Thư gửi người đồng chí" do tôi cho in lại, đã được viết cách đây hơn một năm, hồi tháng Chín 1902, nếu tôi không quên. Lúc đầu nó được sao thành nhiều bản truyền tay cho tất cả mọi người và được phổ biến trong nước Nga như là một bản trình bày những quan điểm tổ chức của phái "Tia lửa". Sau đó, Liên minh Xi-bi-ri, hồi tháng Sáu năm ngoái, đã in lại bức thư này và phổ biến với số lượng bản rất nhiều. Như vậy bức thư này đã hoàn toàn trở thành một tài sản của công chúng rồi, và bây giờ không có một lý do gì để trì hoãn việc công bố nó ra. Trước đây, tôi chưa cho in bức thư này, chính vì lời văn của nó hết sức chưa được gọt giũa, vì nó còn hoàn toàn mang tính chất "bản nháp", cái lý do đó không tồn tại nữa, bởi vì nhiều cán bộ Nga công tác thực tiễn đã nghiên cứu bức thư ấy chính dưới hình thức bản nháp. Ngoài ra, một lý do còn quan trọng hơn nữa để bây giờ in lại bức thư này dưới hình thức bản nháp (tôi chỉ sửa lại những chỗ hết sức cần thiết về mặt văn phong mà thôi), đó là ý nghĩa "văn kiện"^{*} của nó. Ai cũng biết là ban biên tập mới của báo "Tia lửa"² ngay trong số 53 đã đưa ra những sự bất đồng ý

* Sau khi những người phản đối tôi nhiều lần tỏ ý muốn sử dụng bức thư này làm văn kiện, thì về phía mình, tôi thấy nếu có bất kỳ những sự sửa đổi nào trong khi cho in lại thì thậm chí đó còn là... nói sao cho nhẹ hơn đây?.. một điều không tiện.

kiến về các vấn đề *tổ chức*. Tiếc rằng, những sự bất đồng ý kiến ấy chính ra là ở chỗ nào, thì ban biên tập chưa nêu lên một cách cụ thể, mà phần lớn chỉ hạn chế bằng những lời nói bóng bẩy về những điều mà không ai hiểu gì hết.

Cần phải cố gắng làm nhẹ nhiệm vụ khó khăn này của ban biên tập mới. Hãy để mọi người biết những quan điểm tổ chức cũ của báo "Tia lửa"³ với mọi chi tiết, thậm chí cả những bản nháp; — có lẽ làm như thế thì ban biên tập mới cuối cùng mới có thể bày tỏ những quan điểm tổ chức mới của mình cho đảng mà ban biên tập "lãnh đạo về mặt tư tưởng". Có lẽ làm như thế thì ban biên tập mới cuối cùng sẽ trình bày một cách chính xác cho chúng ta về những sự sửa đổi căn bản, mà ban biên tập ấy dự định đưa vào trong điều lệ tổ chức của đảng ta⁴. Bởi vì, thật vậy, ai mà không hiểu rằng chính điều lệ tổ chức này đã bao quát những kế hoạch tổ chức muôn thuở của chúng ta?

Lấy cuốn "Làm gì?"¹⁾ và các bài đăng trong báo "Tia lửa" về các vấn đề tổ chức, đem đối chiếu với "Thư gửi người đồng chí" này, rồi lấy bức thư này đem đối chiếu với điều lệ mà Đại hội II đã thông qua, thì độc giả có thể thấy một cách rõ ràng đa số phái "Tia lửa" chúng tôi và phái đa số tại đại hội đã triệt để thi hành "đường lối" tổ chức của chúng ta như thế nào. Và chúng tôi sẽ chờ đợi, hết sức nóng lòng chờ đợi ban biên tập mới của báo "Tia lửa" trình bày những quan điểm tổ chức mới của ban biên tập đó, chúng tôi chờ đợi họ nêu lên xem ban biên tập ấy đã thắt vọng cụ thể về điều gì và cụ thể từ lúc nào, và vì sao họ lại "thiêu đốt cái mà họ đã tôn sùng"⁵.

N. Lê-nin

Tháng Giêng 1904.

1) Xem V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 1-245.

Đồng chí thân mến! Tôi vui lòng thực hiện lời yêu cầu của đồng chí về việc phê bình bản dự án của đồng chí về "Tổ chức đảng cách mạng Xanh Pê-téc-bua". (Chắc đồng chí muốn nói đến việc tổ chức công tác ở Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.) Vấn đề mà đồng chí đã nêu ra rất quan trọng, cho nên cần có toàn thể các đồng chí trong Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua tham gia thảo luận và có khi cả toàn thể đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Nga phải tham gia thảo luận nữa.

Trước tiên tôi muốn nói là tôi hoàn toàn đồng ý với lời giải thích của đồng chí về tính chất không thích hợp của tổ chức "Hội liên hiệp" trước kia ("kiểu hội liên hiệp", như đồng chí gọi). Đồng chí chỉ rõ rằng chưa có việc chuẩn bị chu đáo và giáo dục cách mạng cho những công nhân tiên tiến, chỉ rõ cái gọi là chế độ bầu cử đã được những người thuộc phái "Sự nghiệp công nhân"⁶ bảo vệ một cách kiêu hãnh và ngoan cố vì những nguyên tắc "dân chủ", chỉ rõ tình trạng công nhân không tham gia hoạt động một cách tích cực.

Cụ thể là: 1) không có sự chuẩn bị chu đáo và sự giáo dục cách mạng (không những đối với công nhân, mà cả đối với trí thức); 2) áp dụng nguyên tắc bầu cử không đúng chỗ và không đúng mức và 3) công nhân không tham gia hoạt động *cách mạng* tích cực, — đó đúng thực là thiếu sót

chủ yếu không những của tổ chức ở Xanh Pê-téc-bua, mà còn của nhiều tổ chức địa phương khác của đảng ta.

Tôi hoàn toàn thống nhất với quan điểm cơ bản của đồng chí về những nhiệm vụ tổ chức và tôi cũng tán thành đề án tổ chức của đồng chí trong chừng mực tôi đã hiểu được những nét chính của đề án đó qua thư của đồng chí.

Cụ thể là tôi hoàn toàn đồng ý với đồng chí rằng cần phải đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ công tác của toàn nước Nga và của toàn đảng nói chung; về điểm đó đồng chí nói điều thứ nhất của đề án phải quy định: "trung tâm lãnh đạo của đảng (chứ không phải chỉ riêng của một ban chấp hành hay của một quận) là báo "Tia lửa" có phóng viên thường trực trong công nhân và liên hệ chặt chẽ với công tác nội bộ của tổ chức". Tôi chỉ muốn nêu lên rằng tờ báo đó có thể và phải là người lãnh đạo *tư tưởng* của đảng, phát triển các chân lý về lý luận, các nguyên lý về sách lược, các tư tưởng tổ chức chung, những nhiệm vụ chung của toàn đảng trong một thời kỳ này hay một thời kỳ khác. Người trực tiếp *thực tế* lãnh đạo phong trào chỉ có thể là một nhóm trung ương đặc biệt (chẳng hạn, ta gọi là Ban chấp hành trung ương) liên hệ *trực tiếp* với tất cả các ban chấp hành khác, bao gồm tất cả các lực lượng cách mạng ưu tú trong số tất cả những người dân chủ - xã hội Nga và *lãnh đạo* tất cả các công việc chung của đảng như: phân phối sách báo, phát hành truyền đơn, phân phối lực lượng, chỉ định cá nhân hay nhóm để quản lý những công việc đặc biệt, chuẩn bị những cuộc biểu tình và khởi nghĩa toàn Nga v. v.. Khi cần phải làm công tác hết sức bí mật và duy trì tính liên tục của phong trào, — đảng ta có thể và phải tổ chức *hai* trung tâm lãnh đạo: Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương. Cơ quan thứ nhất phải lãnh đạo tư tưởng, cơ quan thứ hai lãnh đạo trực tiếp và về thực tiễn. Sự thống nhất hành động và sự nhất trí cần thiết giữa các nhóm đó không những phải do bản

cương lĩnh thống nhất của đảng bảo đảm, mà còn phải do *thành phần* của cả hai nhóm (nên làm thế nào để cả hai nhóm, cả Cơ quan ngôn luận trung ương lẫn Ban chấp hành trung ương, đều gồm những người hoàn toàn nhất trí với nhau) và do những cuộc họp đều đặn và thường xuyên giữa hai nhóm đó, bảo đảm. Chỉ có như thế thì một mặt, Cơ quan ngôn luận trung ương mới sẽ ở ngoài phạm vi kiểm soát của cảnh sát Nga và sẽ có điều kiện đứng vững và liên tục, — mặt khác, Ban chấp hành trung ương mới sẽ luôn luôn nhất trí với cơ quan ngôn luận trung ương về mọi vấn đề căn bản và đủ rảnh tay để trực tiếp *chỉ đạo* toàn bộ những vấn đề thực tiễn của phong trào.

Do đó nên làm như thế này: trong điểm thứ nhất của điều lệ (theo đề án của đồng chí) không những nên vạch rõ xem cơ quan nào của đảng được công nhận là cơ quan lãnh đạo (vạch ra như thế cố nhiên là cần thiết), mà còn nên vạch rõ là tổ chức địa phương nào đó phải đặt nhiệm vụ tích cực tham gia việc *thành lập*, ủng hộ và củng cố những cơ quan trung ương, là những cơ quan mà nếu thiếu thì đảng ta không thể tồn tại với tư cách là một đảng được.

Sau nữa, trong điểm thứ hai đồng chí nói về ban chấp hành, rằng nó phải "*lãnh đạo* tổ chức địa phương" (có lẽ tốt hơn nên nói: "tất cả mọi công tác địa phương và tất cả mọi tổ chức địa phương của đảng", nhưng tôi không nói về các chi tiết của cách diễn đạt), rằng ban chấp hành phải gồm có cả công nhân và trí thức, còn chia họ thành hai ban chấp hành thì có hại. Điều đó hoàn toàn và nhất định là đúng. Chỉ được có một Ban chấp hành Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mà thôi; và ban chấp hành đó phải gồm những người dân chủ - xã hội giác ngộ đầy đủ, hoàn toàn hiến mình để hoạt động cho Đảng dân chủ - xã hội. Phải đặc biệt cố gắng làm sao cho thật nhiều công nhân trở thành những nhà cách mạng hoàn toàn giác ngộ và chuyên nghiệp và tham gia vào ban chấp

hành*. Trong điều kiện *một* chứ không phải hai ban chấp hành thì vấn đề làm thế nào để các uỷ viên trong ban chấp hành *tự mình* biết được nhiều công nhân, có một ý nghĩa đặc biệt. Để lãnh đạo được mọi việc xảy ra trong quần chúng công nhân, phải có khả năng đi vào mọi chỗ, biết thật nhiều người, nắm được mọi ngõ ngách v.v. và v.v.. Vì thế mà trong ban chấp hành, nếu có thể, thì tất cả *các lãnh tụ* chủ yếu của phong trào công nhân phải chính là những người từ công nhân ra, ban chấp hành phải lãnh đạo *tất cả* mọi mặt của phong trào địa phương và quản lý *tất cả* các cơ quan ở địa phương, nhân lực và vật lực của đảng. Còn lập ban chấp hành như thế nào thì đồng chí không nói, — có lẽ ở đây chúng tôi cũng đồng ý với đồng chí là đối với việc này không nhất thiết phải có luật lệ riêng; tổ chức ban chấp hành như thế nào, đó là công việc của những đảng viên dân chủ - xã hội ở địa phương. Có lẽ cũng chỉ có thể vạch ra rằng ban chấp hành sẽ bổ sung người cho mình theo quyết định của đa số trong ban chấp hành (hay là hai phần ba v. v.), rằng ban chấp hành phải chú ý chuyển giao những quan hệ liên lạc của mình đến một nơi chắc chắn (về phương diện cách mạng) và an toàn (về phương diện chính trị) và chuẩn bị những người dự bị cho mình. Khi nào chúng ta có Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương rồi, thì những ban chấp hành mới chỉ có thể được thành lập với sự tham gia và đồng ý của hai cơ quan trên. Số lượng uỷ viên trong ban chấp hành không nên quá nhiều (để những uỷ viên ấy có trình độ cao hơn và có trình độ chuyên nghiệp làm công tác cách mạng lớn hơn), nhưng đồng thời phải đủ người để có thể chỉ đạo *mọi* mặt của công tác, để bảo đảm tính

* Phải cố gắng đưa vào ban chấp hành những nhà cách mạng - công nhân có liên hệ rộng rãi nhất và có "thanh danh" tốt nhất trong quần chúng công nhân.

chất đầy đủ của các cuộc họp và tính vững chắc của các quyết định. Trong trường hợp số uỷ viên khá đông mà họp luôn thì nguy hiểm, lúc ấy có thể tách từ ban chấp hành ra một nhóm *chỉ huy* đặc biệt, rất nhỏ (khoảng 5 người hay ít hơn) trong số đó nhất định phải có bí thư và những người có năng lực nhất để chỉ huy thực tế toàn bộ công tác. Đối với nhóm ấy điều *đặc biệt quan trọng* là phải có người dự bị để phòng khi thất bại thì công việc không bị gián đoạn. Các cuộc hội nghị chung của ban chấp hành sẽ phê chuẩn những hoạt động của nhóm chỉ huy và ấn định thành phần của nhóm này v. v..

Tiếp đó, sau ban chấp hành, đồng chí đã đề ra những tổ chức cùng trực thuộc ban chấp hành như sau: 1) các hội nghị thảo luận (hội nghị những người cách mạng "ưu tú"), 2) các tổ của quận, cùng với 3) nhóm tuyên truyền trong từng tổ đó, 4) các tổ ở các xưởng và 5) "hội nghị đại biểu" của các đại biểu các tổ của xưởng trong một quận nhất định. Tôi hoàn toàn đồng ý với đồng chí là *tất cả* những tổ chức tiếp theo (ngoài những tổ chức đồng chí đã kể, còn phải có rất nhiều và rất nhiều hình thức tổ chức khác) đều phải cùng trực thuộc ban chấp hành và cần có nhóm của quận (đối với những thành phố rất lớn) và của xưởng (ở khắp mọi nơi và mọi lúc). Nhưng có lẽ về một số chi tiết tôi không hoàn toàn đồng ý với đồng chí. Ví dụ, về các "hội nghị thảo luận", theo ý tôi thì *hoàn toàn không cần thiết* có loại tổ chức ấy. "Những người cách mạng ưu tú" đều phải ở trong ban chấp hành hay giữ những chức năng đặc biệt (xưởng in, giao thông, tuyên truyền lưu động, tổ chức, ví dụ, phòng phát hộ chiếu, hoặc những đội chống bọn gián điệp và bọn khiêu khích hay là những nhóm trong quân đội v. v.).

"Hội nghị" sẽ được triệu tập cả ở trong ban chấp hành cả ở *mỗi* quận, mỗi tổ công xưởng, mỗi tổ tuyên truyền, mỗi tổ công đoàn (dệt, cơ khí, ngành làm da và v. v.)

mỗi tổ sinh viên, mỗi tổ văn học v. v.. Thế thì cần gì phải có cơ quan riêng phụ trách các hội nghị?

Ta bàn tiếp. Đồng chí yêu cầu rất đúng là "tất cả những ai muốn" đều có thể liên lạc trực tiếp với "Tia lửa". Nhưng nên hiểu "trực tiếp" không phải là chỉ đường và địa chỉ đến ban biên tập cho "tất cả những ai muốn", mà là phải chuyển (hoặc gửi đến) tất cả thư từ của *tất cả những ai muốn* viết cho ban biên tập. Địa chỉ cần phải phổ biến *tương đối rộng*, nhưng không phải cho tất cả những ai muốn, mà chỉ phổ biến cho những người cách mạng được tin cậy và trội về công tác giữ bí mật, — có thể không những chỉ phổ biến một địa chỉ trong một quận như đồng chí đề nghị, mà phổ biến vài địa chỉ; cũng phải làm thế nào cho tất cả những người tham gia công tác, tất cả và mọi tổ đều *có quyền* để đạt quyết định, nguyện vọng, chất vấn đến tận *ban chấp hành*, cũng như đến tận Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương. Nếu chúng ta đảm bảo điều đó thì sẽ có được *tính chất đầy đủ* của các cuộc họp *tất cả các cán bộ* của đảng mà không cần phải lập ra những tổ chức công kẽm không bí mật như "hội nghị thảo luận". Cố nhiên cũng nên cố gắng tổ chức *những cuộc hội họp* có thật nhiều đủ loại cán bộ hoạt động *trực tiếp* tham gia, — nhưng vấn đề là ở công tác bảo mật. Những cuộc hội họp chung và những cuộc tụ tập ở nước Nga chỉ nên tổ chức rất ít, trong trường hợp đặc biệt mới tổ chức. Và nên thật cẩn thận khi cử "những người cách mạng ưu tú" đến hội nghị, vì nói chung bọn khiêu khích dễ lọt vào các cuộc họp chung và bọn mập thám dễ theo dõi một trong số những đại biểu tham dự hội nghị. Tôi nghĩ rằng có lẽ nên làm như thế này thì tốt hơn: khi có thể tổ chức những cuộc hội nghị chung lớn (ví dụ, từ 30 đến 100 người, vào mùa hè ở trong rừng hay ở trong những địa điểm bí mật có bố trí đặc biệt), thì ban chấp hành cử đến đó 1 hay 2 "người cách mạng ưu tú" và *lưu ý* đến việc chọn thành phần hội nghị

cho tốt, nghĩa là, ví dụ lưu ý mời thật nhiều đại biểu tin cẩn của những tổ công xưởng v. v.. Nhưng không nên chính thức quy định những cuộc họp ấy, không nên ghi vào trong điều lệ, không nên tổ chức đều kỳ, không nên làm cho những người tham gia hội nghị, nghĩa là tất cả những "đại diện" của các tổ v. v.., biết tất cả các đại biểu tham dự hội nghị; do đó mà tôi không những chỉ phản đối "hội nghị thảo luận", mà còn phản đối cả "hội nghị đại biểu". Thay vào hai tổ chức ấy, theo tôi, chỉ nên đưa ra quy tắc như thế này. Ban chấp hành chăm lo về việc tổ chức những cuộc hội nghị lớn của số thật đông những người thực tế tham gia phong trào và của tất cả công nhân nói chung. Ban chấp hành ấn định thời gian, địa điểm, lý do và thành phần hội nghị, và chịu trách nhiệm về việc giữ bí mật cho việc tổ chức các hoạt động ấy. Tất nhiên, điều đó không hề hạn chế việc công nhân tổ chức những cuộc họp ít chính thức hơn, trong lúc đi chơi, ở trong rừng v. v.. Có lẽ tốt hơn cả không nên nói về việc này trong điều lệ.

Sau nữa, đối với các nhóm của quận, tôi hoàn toàn đồng ý với đồng chí rằng một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của nó là tổ chức đúng đắn *việc phân phối* tài liệu. Theo ý tôi thì những nhóm của quận chủ yếu phải là *người trung gian* giữa các ban chấp hành và các xưởng máy, là người trung gian và thậm chí chủ yếu là người làm nhiệm vụ *chuyển giao*. Bí mật bố trí phân phối đúng đắn tài liệu của ban chấp hành phải là nhiệm vụ chính của các nhóm ở quận. Và nhiệm vụ ấy là quan trọng bậc nhất vì, nếu bảo đảm được sự liên hệ đều đặn của những nhóm phân phát đặc biệt của quận với *tất cả các nhà máy* trong quận, và với thật nhiều *nha công nhân* trong quận, thì việc đó sẽ có ý nghĩa rất to lớn cả đối với những cuộc biểu tình và cả đối với cuộc khởi nghĩa. Sắp xếp, tổ chức việc chuyển tài liệu, truyền đơn, các lời kêu gọi v.v. cho nhanh chóng và hợp lý, làm cho cả một mạng lưới đại diện quen với

việc ấy, đó tức là hoàn thành *hơn* một nửa công việc chuẩn bị biểu tình hay khởi nghĩa trong tương lai. Đến khi phong trào sôi nổi lên, bấy giờ nổ ra, quần chúng sôi sục mà tổ chức việc phân phát tài liệu thì đã muộn. Tập cho quen việc đó chỉ có thể làm từ từ, *nhất thiết* phải làm việc đó hai, ba lần trong một tháng. Nếu không có báo thì có thể và nên dùng truyền đơn, tuyệt đối không được để bộ máy phân phát ấy nằm không. Nên cố gắng làm cho bộ máy ấy đạt tới trình độ hoàn thiện khiến có thể trong một đêm loan báo và, có thể nói là, huy động được toàn số công nhân Xanh Pê-téc-bua. Trong điều kiện chuyển truyền đơn một cách có hệ thống từ một trung tâm xuống những tổ trung gian nhỏ hơn và từ đó tới những người phân phát, thì đó hoàn toàn không phải là một nhiệm vụ không tưởng. Mở rộng phạm vi công tác của nhóm ở quận sang những chức năng khác, ngoài công tác trung gian và chuyển giao thuần tuý ra, theo ý tôi thì không nên, hay nói cho đúng hơn, chỉ nên làm một cách thật hết sức thận trọng: việc ấy chỉ có thể làm hại đến cả tính bí mật và đến cả tính toàn vẹn của công tác. Hội nghị bàn về tất cả những vấn đề của đảng, cố nhiên, sẽ được tổ chức cả trong những tổ của quận, nhưng chỉ ban chấp hành mới có quyền *quyết định* tất cả những vấn đề chung của phong trào địa phương. Chỉ có thể thừa nhận tính chất độc lập của nhóm ở quận trong các vấn đề kỹ thuật chuyển giao và phổ biến tài liệu. Thành phần của nhóm ở quận phải do ban chấp hành ấn định, nghĩa là ban chấp hành *chỉ định* một hay hai ủy viên của mình (hoặc thậm chí không phải ủy viên) làm đại biểu một quận nào đó và giao cho đoàn đại biểu ấy *thành lập nhóm ở quận*, còn toàn thể thành viên của nhóm cũng lại do ban chấp hành phê chuẩn, có thể nói là phê chuẩn các chức vụ của họ. Nhóm ở quận là phân ban của ban chấp hành, có được quyền hạn chỉ là do ban chấp hành giao.

Tôi sang vấn đề tổ tuyên truyền. Chưa chắc có thể tổ chức được tổ tuyên truyền riêng của từng quận được nếu lực lượng tuyên truyền ít quá và chưa chắc có nên làm việc đó không. Công tác tuyên truyền phải do toàn ban chấp hành tiến hành một cách thống nhất, phải tập trung cao độ công tác tuyên truyền. Vì vậy tôi hình dung vấn đề như sau: ban chấp hành giao cho một số ủy viên của mình tổ chức nhóm tuyên truyền (nó sẽ là phân ban của ban chấp hành hay là *một trong những cơ quan của ban chấp hành*). Dựa vào *những sự giúp đỡ* của các nhóm ở quận về phương diện bảo mật, nhóm đó phải tiến hành công tác tuyên truyền *trong toàn thành phố*, trong toàn địa phương mà ban chấp hành "phụ trách". Nếu cần, nhóm đó có thể lập phân nhóm, và có thể ủy nhiệm phân nhóm làm một phần nhiệm vụ của nhóm, nhưng tất cả cái đó nhất thiết phải do ban chấp hành chuẩn y, ban chấp hành nhất định bao giờ cũng có quyền cử đại biểu về từng nhóm, từng phân nhóm hay tổ có ít nhiều liên quan với phong trào.

Theo cách giao công tác ấy, theo hình thức phân ban của ban chấp hành, hoặc hình thức cơ quan phụ thuộc của ban chấp hành mà phải tổ chức nhiều loại nhóm khác nhau để phục vụ phong trào, như nhóm thanh niên sinh viên và học sinh, và các nhóm thí dụ như nhóm những người công chức công tác, nhóm vận chuyển, nhóm ẩn loát, nhóm hộ chiếu, nhóm bố trí địa điểm bí mật, nhóm theo dõi bọn gián điệp, nhóm quân sự, nhóm tiếp tế vũ khí, nhóm tổ chức chẳng hạn "*công tác tài chính doanh lợi*" v. v.. Toàn bộ nghệ thuật công tác tổ chức bí mật phải là ở chỗ lợi dụng *tất cả mọi cái*, "*giao công tác cho toàn thể và từng người*", và trong khi đó vẫn giữ vững vai trò *lãnh đạo* toàn bộ phong trào, đương nhiên không phải là giữ vững bằng uy quyền mà là bằng uy tín, bằng nghị lực, bằng kinh nghiệm phong phú hơn, bằng kiến thức về nhiều mặt hơn và bằng tài năng nhiều hơn. Nói ra điều này để đề phòng ý kiến

phản đối có thể có và thông thường cho rằng sự tập trung nghiêm ngặt rất dễ làm hỏng sự nghiệp, nếu *ngẫu nhiên* ở trung ương có một cá nhân nào *không có khả năng* mà được nắm quyền to lớn. Cố nhiên có thể có điều đó, nhưng để chống lại sự việc ấy không thể dùng chế độ bâu cử và chế độ phân cấp là chế độ hoàn toàn không thể dung nạp được nếu nó được áp dụng trong một phạm vi tương đối lớn, và dưới chế độ chuyên chế nó lại còn trực tiếp có hại cho công tác cách mạng. Không có điều lệ nào ấn định biện pháp chống điều đó, biện pháp đó chỉ có thể là những biện pháp "tác động trên tinh đồng chí", bắt đầu từ quyết nghị của các nhóm nhỏ cho đến sự đề đạt những quyết nghị ấy lên Cơ quan ngôn luận trung ương, Ban chấp hành trung ương và cho đến tận (trong trường hợp tệ quâ) hình thức *đánh đở* quyền lực hoàn toàn bất lực. Ban chấp hành phải cố gắng phản công thật đầy đủ hơn, đồng thời nhớ rằng các mặt của công tác cách mạng đòi hỏi các khả năng khác nhau, có lúc có người hoàn toàn không thích hợp với công tác tổ chức, nhưng làm công tác cổ động rất giỏi, hay là người không thể giữ bí mật một cách nghiêm ngặt lại là người tuyên truyền có tài v. v..

Nhân tiện xin nói thêm là về vấn đề cán bộ tuyên truyền tôi muốn nói thêm một ít để chống lại cái tình trạng thường đưa *quá nhiều* những người kém năng lực vào công tác đó và do đó hạ thấp trình độ công tác tuyên truyền. Có lúc chúng ta cho bất cứ một sinh viên nào cũng là người tuyên truyền, còn tất cả *giới thanh niên* đều đòi hỏi phải "tổ chức các tổ" cho họ v. v.. Phải chống việc đó vì nó đem lại tác hại rất nhiều. Số người tuyên truyền thật sự trung kiên về mặt nguyên tắc và thực sự có khả năng thì lại *rất ít* (và muốn thành một người như vậy thì phải học tập nhiều và thu nhập kinh nghiệm), phải chuyên môn hoá những người như thế, thu phục họ hoàn toàn và hết sức bảo vệ họ. Hàng tuần nên tổ chức giảng cho họ vài bài

và biết kịp thời điều động họ đến những thành thị khác, nói chung tổ chức cho những người có khả năng tuyên truyền đi thăm các thị trấn. Còn đối với số quần chúng thanh niên mới công tác thì nên để họ làm những công tác thực tiễn nhiều hơn nữa, những công việc mà ở ta thường bị coi thường so với việc sinh viên chạy hết tổ này sang tổ khác, một công việc mà người ta gọi một cách lắc quan là công tác "tuyên truyền". Cố nhiên, đối với các công tác thực tiễn quan trọng cũng cần chuẩn bị đến nơi đến chốn, nhưng dẫu sao thì ở đây cũng dễ tìm việc cho "những người mới bắt đầu" hơn.

Bây giờ tôi nói đến các tổ ở nhà máy. Đối với chúng ta những tổ ấy quan trọng đặc biệt, vì toàn bộ lực lượng chủ yếu của phong trào là ở chỗ tổ chức những công nhân tại các nhà máy *lớn*, vì rằng những nhà máy lớn (và những công xưởng lớn) bao gồm một bộ phận không những đông đảo nhất của giai cấp công nhân, mà còn là bộ phận có ưu thế xét về ảnh hưởng, trình độ phát triển và khả năng chiến đấu của nó. Mỗi nhà máy phải là một thành trì của chúng ta. Để thực hiện điều đó, tổ chức công nhân "nhà máy" cũng phải bí mật trong nội bộ, cũng phải có "nhiều chi nhánh" ở bên ngoài, nghĩa là trong các quan hệ bên ngoài của nó, cũng phải thò những cái vòi của mình ra xa và về các phía rất khác nhau như bất cứ tổ chức cách mạng nào. Tôi nhấn mạnh rằng ở đây nhóm những nhà cách mạng - công nhân nhất định cũng phải là hạt nhân và người lãnh đạo, "người chủ". Chúng ta phải đoạn tuyệt với cái truyền thống của những tổ chức dân chủ - xã hội kiểu thuần tuý công nhân hoặc công hội, *kể cả* các tổ "nhà máy". Nhóm ở nhà máy hay là ban chấp hành nhà máy (công xưởng) (để phân biệt với những nhóm khác phải được tổ chức ra rất nhiều) phải gồm có một số rất ít *những người cách mạng* nhận chỉ thị và quyền hạn *trực tiếp* ở ban chấp hành để lãnh đạo toàn bộ công tác dân chủ - xã hội trong nhà máy.

Tất cả các uỷ viên trong ban chấp hành nhà máy phải xem mình như những người đại biểu của ban chấp hành, phải tuân theo tất cả những chỉ thị của ban chấp hành, phải tôn trọng tất cả các "luật lệ và tập quán" của "đội quân tác chiến" mà họ đã gia nhập và trong thời chiến họ không có quyền rút ra khỏi nếu không có sự đồng ý của người chỉ huy. Vì thế, thành phần ban chấp hành nhà máy có ý nghĩa rất to lớn và một trong những điều quan trọng nhất của ban chấp hành là phải tổ chức những phân ban chấp hành ấy cho đúng đắn. Tôi hình dung việc đó như thế này: ban chấp hành giao cho một số uỷ viên nào đó của mình (cộng thêm, ví dụ, những người trong số công nhân không ở trong ban chấp hành vì lý do này hay lý do khác, nhưng có thể giúp ích vì họ có kinh nghiệm, hiểu người; khôn ngoan và có nhiều quan hệ) tổ chức ở khắp mọi nơi những phân ban chấp hành của nhà máy. Tiểu ban thảo luận với đại diện của quận, định ra một số cuộc gặp gỡ, xét cẩn thận những người được đề cử vào phân ban chấp hành của nhà máy, thẩm vấn họ thật nhiều và một cách "cẩn kẽ", nếu cần thì thử thách họ: đồng thời cố gắng tự trực tiếp xem xét và thẩm tra *thật nhiều* người được đề cử vào phân ban chấp hành của nhà máy đó, và cuối cùng đề nghị ban chấp hành phê chuẩn thành phần từng tổ ở nhà máy hay là uỷ quyền cho một công nhân nào đó thành lập, chỉ định và lựa chọn ra toàn bộ phân ban chấp hành. Như vậy là, chính ban chấp hành sẽ ấn định xem người nào trong số những cán bộ ấy liên lạc với ban chấp hành và liên lạc *nurse nào* (theo quy định chung, thông qua đại diện của quận, nhưng có thể có sự bổ sung hay thay đổi quy định đó). Vì tính chất quan trọng của những phân ban chấp hành nhà máy ấy mà chúng ta phải cố gắng hết khả năng làm cho *từng* phân ban chấp hành có được địa chỉ để thỉnh thị lên Cơ quan ngôn luận trung ương và có các mối liên lạc *dự trữ* ở nơi an toàn (nghĩa là để cho

những tài liệu cần thiết cho việc phục hồi lập tức phân ban chấp hành khi bị tan vỡ, được chuyển hết sức đều đặn và nhiều đến trung tâm của đảng để bảo quản những tài liệu đó ở những nơi mà bọn cảnh sát Nga không lọt vào được). Tất nhiên là ban chấp hành phải quyết định việc giao địa chỉ, căn cứ vào ý kiến và sự tính toán của mình, chứ không phải căn cứ vào cái quyền hạn không có thực về sự phân phối "dân chủ" những địa chỉ ấy. Cuối cùng, chắc là cũng không thừa nếu nói thêm rằng có lúc cần thiết hoặc để *tiện lợi hơn* phải thay phân ban chấp hành nhà máy gồm một vài người, bằng cách chỉ định một đại diện của ban chấp hành (và một đại diện dự khuyễn). Khi phân ban chấp hành nhà máy đã thành lập xong, thì nó phải bắt tay vào việc lập ra một loạt những tổ và nhóm ở nhà máy với những nhiệm vụ khác nhau, với mức độ bí mật và hình thức tổ chức khác nhau, ví dụ tổ phân phát và phổ biến tài liệu (một trong những chức năng quan trọng nhất là phải làm thế nào để chúng ta có một bưu cục thực sự, để thí nghiệm và kiểm tra không những các phương pháp phổ biến tài liệu, mà cả việc phân phát tài liệu cho từng gia đình, để biết cho được hết các gia đình và lối đi đến), các tổ đọc những tài liệu bất hợp pháp, tổ theo dõi bọn gián điệp*, tổ chuyên môn lãnh đạo phong trào công đoàn và đấu tranh kinh tế, tổ những cán bộ tuyên truyền và cổ động biết cách bắt đầu cuộc nói chuyện và nói chuyện lâu một cách *hoàn toàn hợp pháp* (về máy móc,

* Chúng ta phải nói cho công nhân thấy rõ ràng giết bọn gián điệp, bọn khieu khích và bọn phản bội, cố nhiên đôi khi có thể là việc hoàn toàn cần thiết, nhưng nếu tổ chức việc này thành nền nếp thường xuyên thì hết sức không nên và là điều sai lầm, rằng chúng ta phải cố gắng thành lập ra một tổ chức có khả năng *vô hiệu hoá* bọn gián điệp, bằng cách khám phá, truy nã chúng. Không thể giết hết được bọn gián điệp, còn thành lập một tổ chức để phát hiện chúng và *giáo dục* quần chúng công nhân, là việc *có thể và phải làm*.

về việc thanh tra v. v.) để nói chuyện một cách an toàn và công khai, để tìm hiểu mọi người và tìm cơ sở v. v.*. Phân ban chấp hành nhà máy cần phải cố gắng bao quát được toàn bộ nhà máy, thu hút được một bộ phận công nhân càng đông càng tốt qua một hệ thống đủ các loại tổ (hoặc qua các đại diện). Kết quả hoạt động của phân ban chấp hành nhà máy phải được đo bằng việc tổ chức được nhiều hay ít tổ như thế, khả năng của cán bộ tuyên truyền lưu động thâm nhập vào những tổ ấy và chủ yếu là bằng việc tổ chức đúng đắn công tác *phân phối tài liệu*, nhận tin tức và thư từ một cách thường xuyên.

Vậy, hình thức tổ chức chung, theo ý tôi, phải là hình thức sau đây: đứng đầu toàn bộ phong trào địa phương, đứng đầu toàn bộ công tác dân chủ - xã hội ở địa phương, là ban chấp hành. Từ đó toả ra những cơ quan và những chi nhánh trực thuộc ban chấp hành dưới hình thức: thứ nhất là, *mạng lưới đại diện thừa hành* bao trùm (theo khả năng) toàn bộ quần chúng công nhân và được tổ chức dưới hình thức nhóm ở *quận* hay phân ban chấp hành nhà máy (công xưởng). Mạng lưới ấy trong thời bình sẽ phổ biến tài liệu, báo bướm, truyền đơn và những thông tri bí mật của ban chấp hành; trong thời chiến thì tổ chức biểu tình và những hoạt động tập thể tương tự. Thứ hai là, từ ban chấp hành sẽ toả ra một loạt tổ và nhóm (tuyên truyền, giao thông và các thứ cơ quan bí mật v. v.) phục vụ toàn bộ phong trào. Tất cả các nhóm, các tổ, các phân ban chấp hành v. v., đều phải là những cơ quan phụ thuộc của ban chấp hành hoặc là phân ban của ban chấp hành. Một bộ phận các tổ chức đó sẽ trực tiếp bày tỏ ý muốn được gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và

* Cũng cần phải có những tổ chiến đấu gồm cựu chiến binh hay là những công nhân đặc biệt khỏe mạnh và tháo vát, để phục vụ khi biểu tình, để giải phóng trại giam v.v..

họ sẽ gia nhập đảng với điều kiện là được ban chấp hành phê chuẩn; họ sẽ đảm nhận (theo sự ủy nhiệm của ban chấp hành hoặc sau khi được sự đồng ý của ban chấp hành) một số chức năng nào đó, sẽ cam kết tuân theo những chỉ thị của các cơ quan đảng, sẽ được hưởng những quyền lợi của tất cả các đảng viên, sẽ là những người được lựa chọn trước tiên vào ban chấp hành, v. v.. Còn những bộ phận khác không gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; họ vẫn ở trong tình trạng là những tổ do các đảng viên thành lập, hoặc gắn với một nhóm này hay nhóm khác của đảng, v. v..

Trong mọi công việc *nội bộ* của mình, hội viên của *tất cả* các tổ đó, dĩ nhiên, đều bình đẳng, cũng như các ủy viên trong ban chấp hành với nhau. Điều ngoại lệ độc nhất ở đây là, chỉ người nào (hoặc những người nào) được ban chấp hành địa phương chỉ định thì người đó mới có quyền liên hệ *cá nhân* với ban chấp hành đó (cũng như với Cơ quan ngôn luận trung ương và với Ban chấp hành trung ương). Về mọi phương diện khác, cá nhân đó cũng bình quyền như những người khác, những người này cũng có quyền đề đạt (nhưng không trực diện) ý kiến lên ban chấp hành địa phương, Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương. Như vậy, ngoại lệ nói trên về thực chất hoàn toàn không phải là một sự vi phạm quyền bình đẳng, mà chỉ là một sự nhượng bộ cần thiết đối với yêu cầu tuyệt đối của việc giữ bí mật. Ủy viên nào của ban chấp hành không đề đạt ý kiến của nhóm "mình" lên ban chấp hành, Ban chấp hành trung ương hay Cơ quan ngôn luận trung ương, thì sẽ chịu trách nhiệm về tội trực tiếp vi phạm nghĩa vụ đảng viên. Sau nữa, tính chất bí mật và hình thức của các loại tổ phụ thuộc vào chức năng của chúng: xét theo đó, ở đây sẽ có những tổ chức hết sức nhiều hình nhiều vẻ (từ tổ chức "chặt chẽ" nhất, hẹp nhất, hạn chế nhất cho đến tổ chức "tự do" nhất, rộng rãi nhất, công khai

nhất, hình thức đơn giản nhất). Ví dụ, đối với nhóm phân phát tài liệu thì phải hết sức bí mật và có kỷ luật quân sự. Đối với nhóm tuyên truyền, cũng cần giữ bí mật, còn kỷ luật quân sự thì nhẹ hơn nhiều. Đối với những nhóm công nhân đọc tài liệu hợp pháp, hay tổ chức nói chuyện về nhu cầu và yêu cầu nghề nghiệp thì còn cần ít bí mật hơn nữa v.v.. Nhóm những người phân phát tài liệu phải gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và phải biết một số đảng viên và cán bộ của đảng. Nhóm nghiên cứu những điều kiện nghề nghiệp về lao động và thảo ra các loại yêu sách về nghề nghiệp thì không nhất thiết phải gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nhóm sinh viên, sĩ quan, viên chức tiến hành tự học *với sự tham gia* của một hay hai đảng viên, đôi khi thậm chí cũng không cần biết những người này là đảng viên, v. v.. Nhưng về một phương diện, chúng ta *nhất định* đòi hỏi công việc trong tất cả những nhóm trực thuộc ấy phải có *thể thức tối đa*, nghĩa là mỗi đảng viên tham gia những nhóm ấy phải chính thức chịu trách nhiệm về việc lãnh đạo công tác ở các nhóm đó, cũng phải áp dụng *mọi* biện pháp để Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương *hết sức am hiểu* về thành phần từng nhóm cũng như về toàn bộ *cơ cấu* công tác của nhóm và toàn bộ nội dung công tác đó. Điều đó là cần thiết để trung ương hình dung *đầy đủ* về toàn bộ phong trào, để có thể chọn trong số rất nhiều người những cá nhân làm những chức vụ công tác khác nhau của đảng, để tất cả các nhóm như thế trong nước Nga có thể học tập ở một nhóm (qua cơ quan trung ương làm trung gian), để đề phòng không cho những phần tử khiêu khích và khả nghi xuất hiện, — tóm lại điều đó là tuyệt đối và vô luận thế nào cũng là điều nhất thiết cần có.

Thực hiện điều đó như thế nào? Báo cáo đều kỳ lê ban chấp hành, báo cáo thật nhiều về nội dung của thật nhiều báo cáo đó lên Cơ quan ngôn luận trung ương, tổ

chức những cuộc đi thăm của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương và ban chấp hành địa phương ở các tổ, cuối cùng, *nhất thiết* phải giao các mối liên lạc với tổ đó, nghĩa là tên và địa chỉ của một vài người trong tổ, cho một nơi an toàn (và cho ban thường vụ đảng trực thuộc Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương). Chỉ khi nào đã chuyển báo cáo và đã giao các mối liên lạc xong thì mới có thể công nhận rằng người đảng viên tham gia một tổ nào đó đã hoàn thành nhiệm vụ của mình; chỉ khi đó toàn đảng mới có điều kiện *học tập* ở mỗi một tổ đang làm công tác thực tiễn; chỉ có khi đó đối với chúng ta những cuộc thất bại mới không đáng sợ, vì khi có liên lạc với nhiều tổ thì đại biểu của Ban chấp hành trung ương của chúng ta bao giờ cũng có thể dễ dàng *ngay tức khắc* tìm được người thay thế và phục hồi công tác. Lúc đó sự thất bại của ban chấp hành sẽ không phá huỷ toàn bộ bộ máy mà chỉ làm mất những người lãnh đạo đã có người dự bị thay thế. Và đừng nói là việc chuyển giao báo cáo và liên lạc không thể thực hiện được vì điều kiện bí mật: chỉ cần muốn là được, còn khả năng chuyển (hay gửi) báo cáo và liên lạc thì lúc nào cũng có và *sẽ có mãi mãi*, nếu chúng ta còn có các ban chấp hành, Ban chấp hành trung ương hay Cơ quan ngôn luận trung ương.

Ở đây chúng ta đi đến một nguyên tắc rất quan trọng trong toàn bộ tổ chức đảng và hoạt động của đảng: nếu trong việc *lãnh đạo* phong trào và cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản về mặt tư tưởng và thực tiễn cần có *chế độ tập trung càng mạnh càng tốt* thì về phương diện làm cho trung ương đảng (và như vậy là toàn đảng nói chung) *năm lấy* tình hình phong trào, về phương diện *trách nhiệm* trước đảng, cần có *chế độ phân cấp càng rộng rãi càng tốt*. Lãnh đạo phong trào thì phải có một số càng ít càng tốt những nhóm càng thuần nhất càng tốt, có nhiều kinh nghiệm của những người hoạt động cách mạng chuyên nghiệp. Tham gia

phong trào phải có một số càng nhiều càng tốt những nhóm càng nhiều hình nhiều vẻ càng tốt của các tầng lớp vô sản hết sức khác nhau (và các giai cấp khác trong nhân dân). Và đối với từng nhóm như vậy, trung ương đảng luôn luôn không những phải có tài liệu chính xác về hoạt động, mà còn phải có cả những *tài liệu hết sức đầy đủ về thành phần* của nhóm ấy. Chúng ta phải tập trung việc lãnh đạo phong trào. Chúng ta cũng phải (và *để tập trung*, vì không nắm được tình hình thì không thể có tập trung) *phân cấp trách nhiệm* càng nhiều càng tốt *trước đảng* cho mỗi đảng viên, cho mỗi một người tham gia công tác, cho mỗi tổ gia nhập đảng hay đi theo đảng. Chế độ phân cấp ấy là điều kiện cần thiết của chế độ tập trung cách mạng và là *vật bổ sung tất yếu* của nó. Tức là, lúc nào việc tập trung lãnh đạo được thực hành triệt để và khi chúng ta đã có Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương rồi, thì lúc bấy giờ khả năng của từng nhóm nhỏ có thể báo cáo lên Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương và không những chỉ riêng khả năng báo cáo mà cả *tính đều đặn* của việc báo cáo lên Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương mà kinh nghiệm thực tiễn lâu năm đã tạo ra - sẽ loại trừ khả năng xảy ra những kết quả đáng buồn của một cuộc thất bại ngẫu nhiên của tập thể ban chấp hành địa phương này hay ban chấp hành địa phương nọ. Ngày nay, khi chúng ta đã tiến sát đến việc thống nhất thực tế của đảng và việc thành lập trung tâm lãnh đạo thật sự thì chúng ta phải nhớ thật chắc rằng *cái trung tâm đó sẽ bất lực* nếu đồng thời chúng ta không thực hiện *chế độ phân cấp cao độ* trong việc chịu trách nhiệm trước trung tâm lãnh đạo và trong việc báo cáo cho trung tâm lãnh đạo biết về tất cả những bánh xe to nhỏ trong bộ máy của đảng. Chế độ phân cấp ấy chẳng qua chỉ là cái mặt khác của *chế độ phân công*, mà theo sự thừa nhận chung, thì sự phân công đó là một trong những đòi hỏi

thực tế bức thiết nhất của phong trào chúng ta. Không có một sự thừa nhận chính thức nào coi một tổ chức nào đó là cơ quan lãnh đạo, không có việc thành lập Ban chấp hành trung ương chính thức nào, lại có thể làm cho phong trào chúng ta thực sự thống nhất, lập được đảng chiến đấu vững chắc, nếu trung tâm đảng vẫn như trước, vẫn bị các ban chấp hành địa phương kiểu cũ *bịt mắt* không cho thấy công tác thực tiễn trực tiếp, những ban chấp hành này, một mặt, gồm một đồng người mà trong đó mỗi người làm tất cả mọi việc, không chuyên trách từng nhiệm vụ riêng của công tác cách mạng, không chịu trách nhiệm về những hoạt động chuyên môn, không thực hiện đến nơi đến chốn công việc đã nhận, đã được tính toán kỹ và chuẩn bị kỹ, bỏ phí thời gian và sức lực vào những việc sự vụ lộn xộn tột độ, mặt khác, có rất nhiều những tổ sinh viên và công nhân mà một nửa số đó ban chấp hành hoàn toàn không biết, còn một nửa kia thì công kênh, không chuyên môn hoá, không thu thập được kinh nghiệm chuyên môn, không sử dụng kinh nghiệm của những tổ khác, và cũng như ban chấp hành, liên miên bận biu họp "về đủ mọi việc", bận việc bầu cử và thảo điếu lệ. Để trung tâm làm việc được tốt thì các ban chấp hành địa phương phải *tự mình cải tổ lại*, biến thành những tổ chức chuyên nghiệp, những tổ chức "thiết thực" hơn, đạt được "sự hoàn chỉnh" thật sự trong nhiệm vụ thực tế này hay nhiệm vụ thực tế nọ. Để cho trung tâm có thể không những chỉ khuyên bảo, thuyết phục, bàn cãi (như trước đây vẫn làm) mà thật sự điều khiển đội nhạc, thì cần phải biết chính xác ai sử dụng đàn vĩ cầm, sử dụng ở đâu, sử dụng đàn vĩ cầm nào, ai đã và đang học chơi dụng cụ nào ở đâu, ai, ở đâu và tại sao đánh sai nốt nhạc (khi nhạc điệu bắt đầu làm chói tai), để sửa lại nốt sai đó thì nên chuyển chỗ ai, như thế nào và vào chỗ nào v. v.. Phải nói thẳng là hiện nay chúng ta, ngoài những lời tuyên bố và thư từ chung của ban

chấp hành, thì hoặc không biết gì về công tác *thực tế* của nội bộ ban chấp hành như thế nào, hoặc chỉ biết qua bè bạn và những đồng chí quen biết riêng. Nhưng thật là buồn cười, nếu nghĩ rằng một đảng lớn có năng lực lãnh đạo phong trào công nhân Nga và đang chuẩn bị cuộc tổng tấn công vào chế độ chuyên chế, lại có thể chủ hạn chế ở điều đó. Rút bớt số lượng đại biểu trong ban chấp hành; giao cho từng người, tuỳ điều kiện, nhiệm vụ riêng, cụ thể, có báo cáo và có trách nhiệm; thành lập trung tâm chỉ huy đặc biệt gồm thật ít người; tổ chức một mạng lưới đại diện thừa hành để liên lạc giữa ban chấp hành với từng công xưởng và nhà máy lớn, để thường xuyên phổ biến tài liệu và báo cho trung tâm rõ ràng về tình hình công tác phổ biến ấy và toàn bộ cơ cấu công tác; cuối cùng, thành lập nhiều nhóm và tổ có nhiệm vụ khác nhau hay tập hợp những người theo Đảng dân chủ - xã hội, giúp đỡ đảng, chuẩn bị trở thành những người đảng viên dân chủ - xã hội, để cho ban chấp hành và trung tâm luôn luôn biết rõ về sự hoạt động (và thành phần) của những tổ ấy, — đó là nội dung công tác cải tổ Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua, và cả mọi ban chấp hành khác của đảng, và đó là lý do tại sao vấn đề điều lệ lại có ý nghĩa ít quan trọng như vậy.

Tôi bắt đầu từ việc phân tích dự thảo điều lệ để chứng minh rõ hơn mục tiêu của những đề nghị của tôi. Tôi hy vọng rằng cuối cùng độc giả đã hiểu rõ ràng về thực chất có lẽ *không cần có điều lệ*, mà thay nó bằng chế độ báo cáo thường xuyên về tình hình của từng tổ, về từng nhiệm vụ công tác. Có thể viết gì trong điều lệ? Ban chấp hành lãnh đạo toàn bộ (điều đó quá rõ ràng). Ban chấp hành bầu ra nhóm chỉ huy (điều đó không phải lúc nào cũng cần thiết, và khi cần thiết thì việc chính không phải là điều lệ, mà là *báo cáo* cho trung tâm về thành phần nhóm đó và về những ủy viên dự khuyết để cử vào nhóm). Ban chấp hành phân công

cho các ủy viên của mình phụ trách từng mặt riêng của công tác, giao trách nhiệm cho mỗi người thường xuyên báo cáo cho ban chấp hành và báo cáo lên Cơ quan ngôn luận trung ương, lên Ban chấp hành trung ương về tình hình công tác (và ở đây việc báo cáo cho trung tâm biết sự phân phối nào đó lại còn quan trọng hơn là viết quy tắc vào điều lệ, vì khi lực lượng chúng ta yếu, thì quy tắc đó sẽ *thường thường* không áp dụng được). Ban chấp hành phải xác định cho chính xác xem những ai là ủy viên của Ban chấp hành. Ban chấp hành bổ sung ủy viên theo cách chỉ định. Ban chấp hành chỉ định các nhóm ở quận, các phân ban chấp hành nhà máy, nhóm này, nhóm nọ (nếu nhất nhất kể ra, thì không bao giờ kể hết, và không nên kể đại khái trong điều lệ; chỉ báo cho trung tâm biết về những tổ chức đó là đủ). Các nhóm ở quận và các phân ban chấp hành tổ chức ra các tổ... Việc đề ra một điều lệ như thế vào lúc này lại càng ít có lợi vì chúng ta hầu như không có (ở nhiều địa phương hoàn toàn không có) kinh nghiệm chung của toàn đảng về hoạt động của các nhóm và phân nhóm như vậy, và muốn có những kinh nghiệm ấy thì không cần điều lệ, mà cần tổ chức chế độ báo cáo trong đảng, nếu có thể nói như vậy: để thảo ra điều lệ, mỗi tổ chức địa phương tối thiểu cũng phải mất vài buổi tối. Nếu dành thời gian đó để báo cáo kỹ càng và tỉ mỉ nhiệm vụ riêng của mình *trước toàn đảng* thì lợi gấp trăm lần.

Và những điều lệ là vô ích không những chỉ vì công tác cách mạng không phải lúc nào cũng phải cần thể thức. Không, thể thức là cần thiết, và chúng ta phải cố *thể thức hóa* toàn bộ công tác, trong điều kiện có thể. Thể thức có thể áp dụng với mức độ cao hơn chúng ta thường nghĩ, nhưng thực hiện thể thức không phải bằng điều lệ, mà hoàn toàn và chỉ có thể (chúng tôi xin nhắc đi nhắc lại) bằng sự thông báo chính xác cho trung tâm đảng: chỉ lúc đó mới có được thể thức thực tế, gắn liền với trách nhiệm thực

sự và tính chất công khai (trong đảng). Trong chúng ta ai mà chẳng biết rằng chúng ta giải quyết những sự xung đột và bất đồng ý kiến *nghiêm trọng* thật ra hoàn toàn không phải bằng cách biểu quyết "theo điều lệ", mà bằng cách đấu tranh và đe doạ "bỏ đi?" Những cuộc đấu tranh nội bộ như thế có rất nhiều trong lịch sử của *đa số* các ban chấp hành, trong sinh hoạt đảng 3 - 4 năm gần đây. Rất tiếc là cuộc đấu tranh ấy đã không được thể thức hoá: nếu có được thể thức hoá thì sẽ có thể dạy cho đảng rất nhiều và cung cấp kinh nghiệm cho những người thừa kế của chúng ta rất nhiều. Nhưng không có điều lệ nào có thể tạo ra thể thức có ích và cần thiết *như vậy*, chỉ có *chế độ công khai trong đảng* mới làm được việc đó. Trong điều kiện chế độ chuyên chế, chúng ta không thể có phương tiện và vũ khí nào khác để thực hiện chế độ công khai trong đảng, trừ việc báo cáo đều đặn tình hình cho trung tâm đảng.

Và chỉ khi nào chúng ta biết thi hành rộng rãi chế độ công khai ấy thì chúng ta mới thực sự có được kinh nghiệm hoạt động của những tổ chức này hay những tổ chức nọ, chỉ có căn cứ vào kinh nghiệm rộng rãi và lâu năm như thế mới có thể có được những *điều lệ không phải chỉ ghi trên giấy*.

Viết giữa ngày 1 và 11 (ngày 14

và 24) tháng Chín 1902

LỜI BẠT

Ban biên tập báo "Tia lửa" trong số 55 có nói rằng giữa Ban chấp hành trung ương và phái đối lập "đã có sự thoả thuận quên đi" những sự kiện đã nêu lên trong "Thư gửi ban biên tập báo "Tia lửa"" ("Vì sao tôi rút khỏi ban biên tập báo "Tia lửa"?")¹⁾. Lời tuyên bố này của ban biên tập thật đúng là một "sự phúc đáp" hình thức chủ nghĩa, quan liêu chủ nghĩa và kiểu giấy tờ quan phương (nếu dùng lời lẽ hay ho của đồng chí Ác-xen- rốt để nói). Thực ra, *không có* một sự thoả thuận nào như thế cả, như đại biểu Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài đã tuyên bố thẳng trong một tờ riêng được xuất bản ngay sau khi báo "Tia lửa", số 55⁷, được xuất bản. Và cũng *không thể* có một sự thoả thuận như thế được; điều này là rõ đối với bất kỳ một độc giả nào đã đọc bức thư của tôi một cách cẩn thận, bởi vì phái đối lập đã *cự tuyệt* "sự hoà bình thực tâm" do Ban chấp hành trung ương đề ra và sự hoà bình này *chắc chắn* có thể bao hàm cái điều kiện quên đi tất cả những gì đáng quên đi. Sau khi *cự tuyệt* hoà bình và *trong* số 53 *đã bắt đầu* cuộc *đấu tranh chống lại* chủ nghĩa quan liêu nổi tiếng ấy, ban biên tập đồng thời lại hy vọng rằng đối phuơng sẽ im lặng nói gì về cái nguồn

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát- xco- va, t. 8, tr. 110 - 118.

gốc *thực sự* của những câu chuyện thần thoại ấy về chủ nghĩa quan liêu, phải chăng ban biên tập ngây thơ đến như thế ư?

Ban biên tập thật rất không bằng lòng về việc tôi đã gọi cái nguồn gốc thực sự của các câu chuyện hoang đường đó là *những sự cãi vã* (Literatengezänk – những sự cãi vã của các nhà văn). Còn phải bàn! Nhưng tuôn ra những lời thảm hại về sự kiện thực sự khó chịu này, thì như vậy chưa có nghĩa là bác bỏ được sự kiện này.

Chúng tôi xin đề ra trước ban biên tập đáng kính hai vấn đề.

Vấn đề thứ nhất. Vì sao có người lại cho rằng những lời buộc tội hết sức gay gắt về tội chuyên chế, về chế độ Rô-be-xpi-e, về tội làm đảo chính, v.v., là những điều chỉ *đáng buồn cười*, còn *những người khác* lại hết sức *bực tức* vì một câu chuyện bình thản về những sự thực và về những địa vị tướng lĩnh mà thực tế đã đòi hỏi? Bực tức đến nỗi họ nói ra những lời lẽ hoàn toàn "vô nghĩa" về "những nhân cách", "vết nhơ về đạo đức" và thậm chí về "những động cơ hèn hạ" (những điều này là ở đâu ra??), như vậy ư? Các bạn của tôi ơi! Vì sao lại có sự khác nhau như thế? Có phải chăng vì "địa vị" của viên tướng "hèn kém" hơn địa vị của kẻ chuyên chế hay sao?

Vấn đề thứ hai. Vì sao ban biên tập không giải thích cho độc giả biết *vì sao* ban biên tập (trong những thời kỳ xa xôi khi mà ban biên tập còn thuộc về phái đối lập và trên thực tế là bị "thiểu số") đã tỏ ra muốn *quên đi* một vài sự kiện? Ban biên tập phải chăng không thấy rằng chỉ nguyên việc có ý nghĩ muốn "quên đi" những sự bất đồng ý kiến có *tính chất nguyên tắc* cũng là điều kỳ quặc rồi và bất kỳ người nào có đầu óc minh mẫn cũng đều không thể có ý nghĩ như thế được?

"Các đối thủ chính trị" lịch thiệp của tôi ơi! Thấy không, các ông thật là vụng về. Các ông muốn hại tôi bằng cách

buộc tội cho tôi là *tôi* đã biến một cuộc tranh luận có tính chất nguyên tắc thành một sự cãi vã, nhưng ngược lại, các ông đã xác nhận lời khẳng định của tôi về cẩn nguyên thực sự của một vài "sự bất đồng ý kiến" của các ông.

Hãy bàn tiếp. Sau khi do sự vụng về của mình mà thừa nhận rằng các cuộc cãi vã đã xảy ra, thì ban biên tập lại không tìm cách giải thích cho người đọc thấy, theo ý kiến của ban biên tập, thì ranh giới giữa sự bất đồng ý kiến có tính chất nguyên tắc kết thúc ở đâu và sự cãi vã bắt đầu ở chỗ nào. Trong bức thư của tôi, tôi đã thử cố gắng phân định *một cách hoàn toàn chính xác* ranh giới của hai điều này, nhưng ban biên tập lại không nói gì đến điều đó cả. Trong thư đó tôi chỉ rõ rằng sự bất đồng ý kiến có tính chất nguyên tắc (nó hoàn toàn không sâu sắc đến nỗi gây ra một *sự chia rẽ* thực sự) đã biểu lộ trong vấn đề về §1 của điều lệ, và đến cuối đại hội thì nó được mở rộng ra vì phái "Tia lửa" thiểu số đã xích gần lại với những phần tử không phải "Tia lửa"⁸. Tôi cũng có chỉ rõ rằng những lời nói về chủ nghĩa quan liêu, chủ nghĩa hình thức, v. v., trước hết chỉ là *tiếng vang* của những sự cãi vã đã xảy ra *sau đại hội*.

Có lẽ ban biên tập không đồng ý với sự phân biệt *nhus vậy* về "cái có tính nguyên tắc" và "cái cần phải quên đi"? Vì sao ban biên tập không chịu đưa ra ý kiến *của mình* về việc phân biệt "đúng đắn" hai điều này? Phải chăng vì trong nhận thức của mình, ban biên tập chưa phân định được ranh giới (và không thể phân định được ranh giới) của hai điều này?

Căn cứ theo bài văn châm biếm của đồng chí Ác-xen-rốt đáng kính, cũng đăng trong báo "Tia lửa", số 55 này, thì các độc giả có thể xét đoán được sự... mơ hồ này sẽ dẫn đến đâu và Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ta sẽ biến thành cái gì. Về những cuộc tranh luận của chúng ta về vấn đề §1 của điều lệ thì đồng chí Ác-xen-rốt không

hè nói *một lời nào* về thực chất, mà chỉ có những lời ám chỉ về "những tổ chức ngoại vi", mà các lời ám chỉ này đối với một người không có mặt ở đại hội thì tuyệt đối không sao hiểu được. Đồng chí Ác-xen-rốt có lẽ đã quên rằng chúng ta đã tranh luận lâu và tỉ mỉ về § 1 như thế nào! Song đồng chí Ác-xen-rốt đã xây dựng cho mình "một lý luận", theo lý luận đó thì "đa số những người "Tia lửa" có mặt tại đại hội đều thầm nhuần một lòng tin chắc rằng nhiệm vụ chủ yếu của họ là...tiến hành cuộc đấu tranh chống những kẻ thù bên trong". Đối với phái đa số thì "do sứ mệnh này" mà "nhiệm vụ tích cực trước mắt đã bị phai mờ đi" (đồng chí Ác-xen-rốt đáng kính tin chắc như vậy). "Triển vọng của công tác tích cực bị đẩy lùi về một phía xa xăm mù mịt của một tương lai bất định"; trước đây được đặt ra một nhiệm vụ bức thiết hơn: "nhiệm vụ quân sự trấn áp kẻ thù bên trong". Và đồng chí Ác-xen-rốt không tìm được lời lẽ nào để phủ nhở "chế độ tập trung quan liêu" (hay là máy móc)" đó, những kế hoạch "Gia-cô-banh" (!?) đó, "những phần tử phá hoại tổ chức" đó, những kẻ đang "áp bức và khinh miệt" một số người nào đó, "coi họ là những kẻ phiến loạn".

Để chỉ ra cái giá trị thực sự của lý luận này, — nói đúng hơn, của những lời buộc tội đa số đại hội là có những khuynh hướng phá hoại tổ chức, tức khuynh hướng đòi trấn áp sự phiến loạn (chắc phải là sự phiến loạn *tương tự*) và có thái độ phớt lờ công tác tích cực, tôi chỉ cần nhắc cho đồng chí Ác-xen-rốt có tính hay quên nhói lại *một* sự kiện nhỏ (bước đầu chỉ cần nêu lên một). Ngày 6 tháng

* Nhân tiện tôi xin ban biên tập lưu ý rằng cuốn sách nhỏ của tôi được xuất bản với một "đầu đề rõ ràng". Là một người theo chủ nghĩa tập trung triệt để, tôi phục tùng chỉ thị "có tính chất nguyên tắc" của Cơ quan ngôn luận trung ương của chúng ta, cơ quan đã mở ra trong số báo 55 mục bình luận các sách đảng xét về phương diện "đầu đề" (để đấu tranh với chủ nghĩa hình thức).

Mười 1903 sau khi nhiều lần thuyết phục phái thiểu số rằng hành động tẩy chay của họ là phi lý và có tính chất phá hoại tổ chức, chúng tôi cùng với Plê-kha-nốp đã *chính thức* yêu cầu các nhà văn "phiến loạn" (trong số đó có đồng chí Ác-xen-rốt) hãy bắt tay vào công tác tích cực, chúng tôi đã tuyên bố chính thức với họ rằng việc từ chối công tác này, bất luận xuất phát từ quan điểm bực tức cá nhân, hay từ quan điểm bất đồng ý kiến này hay bất đồng ý kiến khác, đều là một điều gàn dở (để trình bày những ý kiến bất đồng này, chúng tôi *dành* các trang xuất bản phẩm của chúng tôi)¹⁾.

Đồng chí Ác-xen-rốt đã quên điều này. Đồng chí ấy đã quên rằng lúc bấy giờ đồng chí ấy không có một sự giải thích nào về nguyên nhân mà chỉ trả lời là cương quyết từ chối. Đồng chí ấy quên rằng đối với đồng chí ấy lúc bấy giờ, trong thời gian đã qua từ lâu ấy, thì "công tác tích cực đã bị đẩy lùi về một phía xa xăm mù mịt của một tương lai bất định", tương lai này đến ngày 26 tháng Mười một 1903 mới trở thành một hiện thực mong muôn⁹.

Đồng chí Ác-xen-rốt không những "đã quên" điều đó mà nói chung còn muốn "quên đi" "những nhân cách" tương tự như thế, có phải thế không nhỉ?

Chỉ rõ cho phái thiểu số thấy rằng trong *máy tháng trời*, họ đã phá hoại đảng về mặt tổ chức, họ đã vứt bỏ công tác tích cực, họ đã lôi cuốn *bao nhiêu lực lượng* của Ban chấp hành trung ương vào những cuộc cãi vã do họ gây ra, — đó là "những nhân cách", điều đó có nghĩa là gây một vết nhơ về đạo đức, điều đó có nghĩa là làm cho sự đấu tranh giữa các khuynh hướng biến thành những cuộc cãi vã. Cơ quan ngôn luận trung ương không thể đăng lên những điều như thế.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 8, tr. 410.

Còn buộc tội đa số đại hội đảng rằng họ đã dám bỏ thời giờ vào việc thuyết phục "những phần tử phiến loạn", rằng họ đã phá hoại đảng về mặt tổ chức bằng việc đấu tranh chống phần tử phá hoại tổ chức (những phần tử này *được tưởng tượng ra*), — thì đó là những sự bất đồng ý kiến có tính chất nguyên tắc, mà báo "Tia lửa" cần phải "để dành" những cột báo của mình để nói về những sự bất đồng ý kiến đó. Phải thế không, đồng chí Ác-xen- rốt đáng kính?

Có lẽ, nếu nhìn chung quanh mình thì ngay cả hiện nay, đồng chí Ác-xen- rốt sẽ tìm thấy khá nhiều ví dụ chứng tỏ rằng đối với những người công tác thực tiễn của phái thiểu số, thì "công tác tích cực" cũng bị đẩy lùi về một phía xa xăm mù mịt của một tương lai cũng đáng mong muốn nhưng vẫn là bất định chăng?

Không, đồng chí nên biết rằng, tốt hơn là các anh hoàn toàn không nên chạm đến vấn đề thái độ của phái đa số và phái thiểu số đối với công tác tích cực! Tốt hơn là các anh không nên nhắc đến điều mà chẳng hạn một công nhân công xưởng ở một thành phố nào đó¹⁰ đã nói trong bức thư sau đây gửi cho tôi:

Thưa đồng chí thân mến!

Gần đây, nghĩa là sau Đại hội II của đảng, người ta có tuyên bố cho chúng tôi biết rằng Ban chấp hành trung ương không được đại hội nhất trí bầu ra, rằng về vấn đề quan hệ của Cơ quan ngôn luận trung ương đối với Ban chấp hành trung ương thì đại hội đã tách làm hai phái đã được hình thành cái gọi là phái đa số và phái thiểu số. Tất cả điều này như một khối đá nặng rơi lên đầu chúng tôi và đè lên chúng tôi bằng tất cả cái khối nặng của nó, bởi vì bản thân vấn đề quan hệ của Cơ quan ngôn luận trung ương đối với Ban chấp hành trung ương là một tin bất ngờ đối với chúng tôi: vì trước khi họp đại hội, vấn đề này không những không được nêu lên ở tổ nào và ở hội nghị nào, mà trong chừng mực tôi còn nhớ được thì cả trong các sách báo người ta cũng bỏ qua không nói đến vấn đề này. Chính sự lặng thinh đó trước đại hội là điều tôi không hiểu được. Nếu giả sử cho rằng vấn

đề này đã hoàn toàn không tồn tại, thì phải thừa nhận rằng những đồng chí đã đem hết sức mình để thống nhất đảng, đều không hiểu rõ về tổ chức của đảng, nghĩa là về cơ cấu của đảng. Nhưng điều thứ hai là hoàn toàn không thể có được, bởi vì vấn đề hiện nay làm đảng chia rẽ, đã chứng tỏ một cách rõ ràng là đã có cách nhìn về cơ cấu của đảng và không phải ở tất cả mọi người cách nhìn đó đều giống nhau. Nếu quả như thế thì tại sao người ta lại che giấu nó đi? Đó là điểm thứ nhất. Còn điểm thứ hai là chính bản thân vấn đề này; nếu phải giải quyết vấn đề đó, thì tôi sẽ đặt cho tôi một câu hỏi như thế này: cơ cấu nào của đảng sẽ đảm bảo phương hướng chính thống của nó, và ngay bên cạnh câu hỏi ấy thì trong óc tôi xuất hiện ý nghĩ là ngoài cơ cấu của đảng ra thì thành phần lãnh tụ của nó cũng quan trọng, nghĩa là nếu như các lãnh tụ là chính thống thì phương hướng của đảng là chính thống, còn nếu các lãnh tụ là cơ hội chủ nghĩa thì đảng cũng thế. Hiện tại, đã có những giả thiết như thế và biết thành phần lãnh tụ của đảng, tôi nhất định muốn để Cơ quan ngôn luận trung ương chiếm ưu thế đối với Ban chấp hành trung ương trong việc lãnh đạo tư tưởng đối với đảng. Tình hình thực tế của nước Nga lại càng buộc phải tán thành điều đó: Ban chấp hành trung ương dù có chính thống thế nào đi nữa, nhưng vì tồn tại ở nước Nga, nên nó không thể được đảm bảo khỏi sự thất bại, và tức là nó không thể được bảo đảm khỏi bị mất tính chính thống, bất chấp ý muốn của mình, bởi vì những người thừa kế không phải bao giờ cũng giống những người mà họ thay thế. Có đồng chí nào, dù công tác không được bao lâu trong các ban chấp hành, mà lại không biết những hiện tượng như thế này: một ban chấp hành tốt nhất nào đó chỉ do một trong nhiều sự ngẫu nhiên nào đó mà đã được thay bằng ban chấp hành không tốt, hoặc ngược lại. Cơ quan ngôn luận trung ương hoàn toàn không phải như thế: nó ở trong những điều kiện khác (nếu tính đến trường hợp Cơ quan ngôn luận trung ương sẽ nằm ở nước ngoài), các điều kiện này bảo đảm cho nó một sự tồn tại lâu dài hơn, và do đó bảo đảm cho nó có khả năng chuẩn bị cho mình những người thừa kế xứng đáng. Nhưng, thưa đồng chí, tôi không rõ là có thể giải quyết được vấn đề này một cách vĩnh viễn hay không, nghĩa là hoặc Cơ quan ngôn luận trung ương bao giờ cũng chiếm ưu thế đối với Ban chấp hành trung ương, hoặc Ban chấp hành trung ương bao giờ cũng chiếm ưu thế đối với Cơ quan ngôn luận trung ương. Tôi nghĩ rằng không thể như thế được. Ví dụ xảy ra tình trạng như thế này: thành phần Cơ quan ngôn luận trung ương bất bình lình biến đổi và từ thành phần chính thống biến thành thành phần cơ hội chủ nghĩa, ví dụ như báo "Tiến lên" ở Đức; thử hỏi, như vậy có thể để cho nó chiếm ưu thế về phương diện lãnh đạo tư tưởng được chăng? Được

giáo dục theo tinh thần chính thống, chúng ta sẽ hành động như thế nào, phải chăng chúng ta phải thoả hiệp với họ? Không, trách nhiệm của chúng ta là phải tước đoạt quyền chiếm ưu thế ở họ và chuyển giao quyền ấy sang một cơ quan khác, và nếu như vì một lý do nào đó, bất luận vì kỷ luật đảng hoặc vì một lý do khác, mà điều này không được thực hiện, thì toàn thể chúng ta sẽ xứng danh là những kẻ phản bội phong trào công nhân dân chủ - xã hội. Tôi nhìn nhận vấn đề này như thế đó và tôi không thể nào đồng ý với cách giải quyết vấn đề ấy một cách dứt khoát như một số đồng chí vẫn làm như thế.

Hiện tại tôi hoàn toàn không hiểu được cuộc đấu tranh hiện đang diễn ra giữa phái đa số và phái thiểu số, và rất nhiều người trong chúng tôi cảm thấy cuộc đấu tranh ấy là không đúng. Thưa đồng chí, đồng chí hãy nói cho biết! Chỉ để nói về phái đa số và phái thiểu số, mà dùng tất cả lực lượng để du ngoạn đến các ban chấp hành, thì tình trạng như thế có phải là điều tự nhiên không? Tôi quả thực không rõ. Phải chăng vấn đề này quan trọng đến nỗi phải dốc toàn bộ lực lượng vào cho nó và vì nó mà nhìn nhau hâu như nhìn kẻ thù? Và thực tế tình hình là như thế này: nếu như ban chấp hành được một phe nào đó chọn ra, thì sẽ không có người nào ở phái khác đứng ra tham gia cả, dù rằng, họ hoàn toàn thích hợp cho công tác đó, thậm chí có thể nói là họ cũng không được tham gia ngay cả khi họ là người cần thiết cho công tác, mà không có họ thì công tác sẽ bị nhiều tổn thất. Dĩ nhiên, như vậy không phải tôi muốn nói rằng phải hoàn toàn vứt bỏ cuộc đấu tranh chung quanh vấn đề này đi: hoàn toàn không phải như thế, nhưng theo tôi, cuộc đấu tranh này phải mang một tính chất khác, và chúng ta không được vì cuộc đấu tranh này mà quên nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta, cụ thể là tuyên truyền tư tưởng dân chủ - xã hội trong quần chúng, bởi vì nếu quên điểm này, thì như vậy chúng ta sẽ làm yếu đảng của chúng ta. Tôi không rõ điều này có phải là chính trực hay không, nhưng khi thấy những quyền lợi của sự nghiệp bị chà đạp và hoàn toàn bị người ta quên đi, thì tôi gọi tất cả họ là những kẻ âm mưu chính trị. Thật đau xót và lo sợ cho sự nghiệp khi anh thấy những người cầm đầu sự nghiệp ấy lại làm một việc khác. Nhìn thấy điều đó, anh nghĩ phải chăng đảng ta vì những điều lặt vặt như thế mà sẽ phải chịu những sự chia rẽ mãi mãi, phải chăng đảng ta không có khả năng đồng thời cùng tiến hành đấu tranh bên trong và bên ngoài ư. Thế thì tiến hành những cuộc đại hội để làm gì, khi mà các nghị quyết của nó không được tôn trọng, và mỗi người làm theo ý mình, viện cớ rằng đại hội quyết định không đúng, Ban chấp hành trung ương thiếu khả năng hoạt động v. v.. Và những hành động đó là của những người trước đại hội vẫn luôn luôn âm ī về chế độ tập trung, về kỷ luật đảng v. v., mà

bây giờ thì họ dường như muốn chứng tỏ rằng kỷ luật chỉ cần thiết đối với những người tầm thường, chứ không phải đối với họ, là những kẻ ở trên. Chắc họ quên rằng gương của họ sẽ hết sức làm hư thán các đồng chí còn ít kinh nghiệm, ngay bây giờ trong quần chúng công nhân lại có bất bình đối với những phân tử trí thức vì hàn học với nhau mà quên công nhân đi, ngay bây giờ những đồng chí có nhiệt tình hơn đã buông tay vì không biết phải làm gì. Và hiện nay toàn bộ việc sắp xếp công tác một cách tập trung mới chỉ là một lời nói rỗng tuếch. Chỉ còn một điều là hy vọng rằng trong tương lai mọi việc sẽ trở nên khai hơn".

Viết vào tháng Giêng 1904

một tổ chức cách mạng vững mạnh, trực tiếp lãnh đạo phong trào mới có thể thực hiện và phải thực hiện cái bước đó.

*Viết sau ngày 6 (19) tháng
Mười 1902*

VỀ NHỮNG CUỘC BIỂU TÌNH¹¹

Hình như tác giả bức thư đặt vấn đề hơi quá giản đơn và chưa đánh giá hết ý nghĩa của tính tổ chức trong các cuộc biểu tình. Chúng ta hãy còn làm được ít trong việc chủ yếu này và trước tiên cần phải dồn lực lượng nhiều nhất vào việc tổ chức. Chừng nào chúng ta chưa có được những tổ chức cách mạng đoàn kết chặt chẽ có khả năng thúc đẩy một số đội ngũ chọn lọc trong nhân dân để lãnh đạo mọi mặt của cuộc biểu tình thì vẫn không thể tránh khỏi thất bại. Mà một khi tổ chức như thế được hình thành, và trong quá trình công tác, qua nhiều kinh nghiệm, được củng cố thêm, thì nó (và chỉ có nó) mới có thể giải quyết được vấn đề xem lúc nào phải vũ trang và vũ trang bằng cách nào, lúc nào phải dùng vũ khí và dùng như thế nào. Tổ chức đó sẽ còn phải tích cực tăng cường cả "tốc độ động viên" (điều rất quan trọng, mà tác giả bức thư đã nhấn mạnh một cách hoàn toàn có cơ sở), cả con số những người biểu tình tích cực, tích cực chuẩn bị những người điều khiển, tích cực mở rộng công tác cổ động trong quần chúng, tích cực lôi kéo "đám người tò mò" tham gia "vào công việc", "quyến rũ" binh lính. Chính vì cái bước đó, cái bước chuyển sang cuộc chiến đấu vũ trang trên đường phố, là "tàn khốc" và "sớm hay muộn không thể tránh khỏi", cho nên chỉ có

*In lần đầu năm 1946 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần
thứ 4, t. 6*

Theo đúng bản thảo

ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ HOẠT ĐẦU CHÍNH TRỊ

Hình như, hiện nay, lại càng khó trách được chính sách đối nội của chính phủ Nga là thiếu kiên quyết và rõ ràng. Cuộc đấu tranh với kẻ thù bên trong đang diễn ra hết sức sôi nổi. Chưa chắc trong quá khứ đã có lúc nào mà các pháo đài, thành quách và nhà tù, những khu nhà đặc biệt của các đơn vị cảnh sát và ngay cả những nhà và phòng tư nhân được tạm thời biến thành nhà tù, lại đây ú những người bị bắt giữ như vậy. Không có nơi để chứa tất cả những người bị bắt, nếu không lập ra "những đội" đặc biệt thì không thể đưa tất cả những người bị đày đi Xi-bi-ri bằng phương tiện "vận chuyển" thông thường được, không còn sức và phương tiện để đặt vào chung một chế độ tất cả những người bị giam, những người này đặc biệt căm phẫn và buộc phải phản kháng, đấu tranh và tuyệt thực trước hành động lộng hành hoàn toàn của các cấp chính quyền địa phương bị bối rối và độc đoán. Còn chính quyền cấp trên, trong khi trao quyền cho bọn lâu la ra tay với những kẻ thù trong nước bị bắt thì vẫn ra sức tiếp tục công việc "cải thiện" và cải tổ bộ máy cảnh sát nhằm tiếp tục đấu tranh để nhổ sạch gốc rễ. Đó là một cuộc chiến tranh trực tiếp và thực sự mà ngày càng có đông đảo quần chúng tiểu thị dân Nga không những chỉ thấy mà còn nhận rõ ít nhiều trực tiếp. Bộ máy lập pháp nặng nề bước – tuy

chậm nhưng không ngừng – sau đội quân cơ động tiên phong của cảnh sát và sen đầm. Các bạn hãy lấy những đạo luật ban hành trong tháng vừa qua mà xét, đầu tiên các bạn sẽ thấy nổi lên trước mắt những đạo dụ mới nhằm tiêu diệt nốt những dấu vết cuối cùng của nền tự do ở Phần-lan, và cộng vào đó là cái đạo luật phải nói là phong phú về quý tương trợ của các nhà quý tộc. Biện pháp đầu hoán toàn phá hoại tính chất độc lập của tòa án và thương nghị viện Phần-lan, tạo cho viên toàn quyền có khả năng được biết hết và điều khiển mọi việc, nghĩa là thực tế biến nước Phần-lan thành một trong những tỉnh không có quyền hạn và bị khuất nhục của nước Nga. Tờ báo có tính chất chính thức và cảnh sát là "Báo Phần-lan"¹² nói rằng: từ nay trở đi có hy vọng là tất cả các cơ quan địa phương tiến hành một hoạt động "nhịp nhàng, nhất trí"... Tôi thực không hiểu có phải đó là lời nhạo báng thâm độc đối với kẻ thù tay không vừa bị giáng một đòn vô sỉ nhất và kiên quyết nhất, hay đó là lời lẽ trống rỗng ngọt ngào theo kiểu I-u-đu-sca Gô-lô-vlép.

Đạo luật thứ hai, trong số những đạo luật đã kể, là con đẻ mới của chính cái hội nghị đặc biệt về các vấn đề đẳng cấp quý tộc, cái hội nghị đã đem lại cho tổ quốc tai họa bị cướp ruộng đất ở xứ Xi-bi-ri ("đặt chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất ở Xi-bi-ri")¹³. Trong khi có cuộc khủng hoảng thương mại- công nghiệp ác liệt và tình trạng hoàn toàn bần cùng hoá nông thôn, khi hàng triệu công nhân và nông dân bị đói, thiếu ăn và sống nghèo khổ, thì đương nhiên không thể hình dung được cách sử dụng tiền của nhân dân như thế nào cho tốt hơn là đem bối thí cho các ngài địa chủ - quý tộc bất hạnh. Trước hết, chính phủ sẽ cấp một lần cho mỗi quý tương trợ của quý tộc một số tiền nhất định ("theo ý của đức hoàng đế"!), còn thứ hai là, trong vòng mười năm sẽ cấp cho một số tiền bằng số tiền mà những nhà quý tộc địa phương tự kiếm được. Quý sẽ giúp

những người gặp khó khăn trong việc trả lợi tức tiền vay nợ. Các ngài quý tộc có thể không ngại ngùng vay tiền khi đã được chỉ cho biết phương pháp nhẹ nhàng là lấy tiền túi của nhân dân để trả nợ.

Những bài diễn văn của nhà vua nói với tầng lớp quý tộc, với phái hội đồng địa phương, với nông dân và công nhân (ở Cuốc-xơ và Xanh Pê-téc-bua) tựa hồ như cố ý để tổng kết cái chính sách bức hại, áp bức và cướp bóc đó, để khai quát và xác nhận cái chính sách đó. Nga hoàng cảm ơn tầng lớp quý tộc đã phụng sự mình "không vì khiếp sợ mà vì lương tâm" và hứa không ngừng chú ý đến việc củng cố chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất, vì "nó là thành trì lâu đời của chế độ xã hội và của sức mạnh tinh thần của nước Nga". Đối với phái hội đồng địa phương thì nhà vua không nói đến một câu nào về thành trì, về sức mạnh tinh thần của nước Nga, cũng không hề nói đến sự phụng sự không vì khiếp sợ mà vì lương tâm. Nhà vua chỉ tuyên bố ngắn và rõ ràng với họ rằng "sứ mệnh" của họ "là chăm lo những nhu cầu kinh tế ở địa phương", và chỉ có luôn nhớ đến điều đó, chỉ có hoàn thành tốt sứ mệnh đó thì họ mới mong được nhà vua hậu đãi. Đó là câu trả lời hoàn toàn dứt khoát đối với các mưu đồ lập hiến của phái hội đồng địa phương, đó là lời cảnh cáo trực tiếp (hoặc đúng hơn, là lời thách) họ, và là sự đe doạ sẽ tước bỏ "sự hậu đãi" trong trường hợp nếu họ vượt một chút ra ngoài giới hạn "chăm lo những nhu cầu kinh tế ở địa phương".

Sau nữa, nhà vua đã thẳng thắn lên tiếng khiển trách nông dân về "những vụ lộn xộn" và về "những việc cướp bóc trai ấp", gọi những việc hành hạ, đánh đập dã man đối với những người nông dân vì đòi và tuyệt vọng phải đứng lên khỏi nghĩa là "những hình phạt thích đáng" và nhắc lại lời của A-léch-xan-đrô III là người đã ra lệnh "phải vâng lời những thủ lĩnh quý tộc". Cuối cùng, đối với

công nhân, nhà vua, không hơn không kém, chỉ nói đến "kẻ thù", bảo rằng kẻ thù của nhà vua tất cũng phải là kẻ thù của cả công nhân.

Như thế, tầng lớp quý tộc là những công bộc trung thành, thành trì lâu đời của chế độ. Phái hội đồng địa phương (hay là quý tộc ở trong các hội đồng địa phương?) đáng phải được cảnh cáo. Nông dân đáng phải khiển trách và được lệnh phải vâng lời quý tộc. Đối với công nhân, vấn đề kẻ thù được đặt thẳng ra. Thật là những bài diễn văn bổ ích. Đối chiếu chúng với nhau là một việc bổ ích và có lẽ rất nên làm để cho thật nhiều quần chúng nhân dân biết cả nguyên bản và cả ý nghĩa thực sự của các bài diễn văn này qua các lời kêu gọi, các báo bướm, các buổi nói chuyện trong các tổ và trong các buổi họp. Những lời nhận xét có tính chất giải thích đơn giản về văn bản của những bài diễn văn này có thể dùng làm tài liệu rất tốt để tiến hành cổ động trong số bộ phận tăm tối nhất của những tầng lớp lạc hậu nhất của giai cấp công nhân, của giới buôn bán và kinh doanh nhỏ và cả của nông dân. Nhưng không phải chỉ có nhân dân "tăm tối", mà cả nhiều tiểu thị dân Nga có học vấn và có văn hoá cũng nên suy nghĩ kỹ một chút về những bài diễn văn của Nga hoàng, nhất là những người tiểu thị dân trong số những người thuộc phái tự do nói chung và đặc biệt là những người thuộc phái hội đồng địa phương. Ít khi có dịp nghe thấy từ miệng những nhân vật đã được phong vương thốt ra một sự công nhận, một sự xác nhận và một sự tuyên bố nội chiến rõ ràng như thế: chiến tranh giữa các giai cấp trong dân cư, chiến tranh chống kẻ thù bên trong. Và lời thừa nhận công khai về chiến tranh là phương tiện rất tốt để chống lại tất cả và mọi hình thức của thủ đoạn hoạt động chính trị, nghĩa là chống những mưu đồ che đậm, lảng tránh, dập tắt chiến tranh hoặc mưu đồ thu hẹp tính chất của cuộc chiến tranh và làm cho tính chất của cuộc chiến tranh trở nên vụn vặt.

Cái thủ đoạn hoạt đầu chính trị mà chúng tôi đang nói đến, thể hiện cả ở chính phủ và cả ở phái đối lập hoà bình và thỉnh thoảng ở ngay cả những người cách mạng (cố nhiên, trong trường hợp sau cùng, nó thể hiện ở hình thức đặc biệt, không giống như những trường hợp trên). Về phía chính phủ, đó là sự ve vãn cố ý, sự mua chuộc và sự đồi truy hoá, tóm lại là một phương pháp được gọi là "chính sách Du- ba- tốp"¹⁴. Thực chất của chính sách Du- ba- tốp là hứa hẹn những sự cải cách ít nhiều rộng rãi, thực sự sẵn sàng thực hiện cái phần nhỏ xíu của những điều đã hứa hẹn và để đổi lấy điều đó đòi phải từ bỏ đấu tranh chính trị. Hiện nay, ngay cả trong giới hội đồng địa phương cũng đã có người nhận thấy rằng cuộc hội đàm giữa ngài bộ trưởng Bộ nội vụ Plê- vê và ngài Đ. N. Si- pôp (chủ tịch Ban thường trực Hội đồng địa phương Mát-xcơ-va) là bước đầu của "chính sách Du- ba- tốp" trong vấn đề hội đồng địa phương". Plê- vê hứa có thái độ "dễ chịu hơn" đối với phái hội đồng địa phương (xem tạp chí "Giải phóng" ¹⁵, số 7), hứa là vào đầu năm sau sẽ triệu tập cuộc hội nghị các chủ tịch ban thường trực hội đồng địa phương để "giải quyết tất cả các vấn đề thuộc về việc sắp xếp các cơ quan hội đồng địa phương", đồng thời để đổi lấy điều đó, lại đòi phái hội đồng địa phương "không được nói gì đến việc cử đại diện vào các cơ quan tối cao của chính phủ". Thiết tưởng sự việc đã quá sáng tỏ: một sự hứa hẹn hết sức không rõ ràng nhưng lại đưa ra một yêu sách, mà nếu thực hiện yêu sách đó thì các ước vọng của phái hội đồng địa phương sẽ không thực hiện được. Chỉ có thể có một phương sách chống lại sự lừa bịp chính trị, trò ảo thuật và sự đồi truy đó, là thẳng tay vạch mặt bọn làm trò ảo thuật và kiên quyết đấu tranh chính trị (nghĩa là đấu tranh *cách mạng* trong điều kiện nước Nga) chống chế độ chuyên chế cảnh sát. Còn những người thuộc phái hội đồng địa phương ở nước ta, trong chừng mực có thể xét theo tờ "Giải phóng", thì tò

ra chưa ở ngang tầm nhiệm vụ đó. Họ trả miếng những thủ đoạn hoạt đầu chính trị bằng những thủ đoạn hoạt đầu chính trị, cơ quan ngôn luận của họ tỏ ra hoàn toàn không vững chắc. Trong tờ "Giải phóng", số 7, các bạn thấy sự không vững chắc đó một cách rất rõ vì không phải chỉ có ban biên tập phát biểu về vấn đề này, mà có cả một số cộng tác viên mà ban biên tập ít nhiều không đồng ý kiến với họ, cũng phát biểu. Trong bài xã luận cái ý kiến cho rằng những lời hứa của Plê- vê là cạm bẫy và là chính sách Du- ba- tốp, cái ý kiến ấy chỉ được đưa ra như là ý kiến của một vài người thuộc phái hội đồng địa phương, trong khi đó thì song song với ý kiến đó lại đăng ý kiến của những người khác trong phái hội đồng địa phương "sẵn sàng tuân theo những chỉ thị của ngài bộ trưởng" (!!). Ban biên tập hoàn toàn không có ý định mở một chiến dịch chống chính sách Du- ba- tốp trong vấn đề hội đồng địa phương. Họ cảnh cáo phái hội đồng địa phương đừng có "nhượng bộ" chính phủ (trong các số 5 và 6), nhưng họ không chỉ trích một cách kiên quyết ngài Si- pôp và đồng bọn là những kẻ đã nghe theo lời khuyên của con cáo già cảnh sát mà vứt bỏ điểm 4 (nói về sự cần thiết bầu ra những người hoạt động trong các hội đồng địa phương để bổ sung thành phần Hội nghị đặc biệt về nhu cầu của kỹ nghệ nông nghiệp) ra khỏi cương lĩnh của đại hội hội đồng địa phương hồi mùa xuân. Trong bài xã luận ban biên tập không đi đến kết luận rằng do có một bộ phận uỷ viên hội đồng địa phương đã ăn phải những miếng mồi đê tiện của cơ quan cảnh sát, mà hội đồng địa phương bị hạ thấp, mà lại đưa ra kết luận rằng chính việc điều đình giữa chính phủ và hội đồng địa phương "chứng minh rằng hội đồng địa phương ngay bây giờ đã là một "cơ quan đại diện"" (!!) và "đại hội" mà ngài Plê- vê đã hứa triệu tập (ngài Plê- vê hình như chỉ nói đến "hội nghị") "đù sao cũng là điều đáng mong", vì nó "không thể không làm sáng tỏ quan hệ giữa hội đồng

địa phương và chính phủ". Ban biên tập "tin tưởng chắc chắn rằng trong đại hội, những nhà hoạt động của hội đồng địa phương có thể tỏ rõ vai trò mà họ phải đóng là đại diện của nhân dân, chứ không phải là trợ thủ của các bộ trưởng về mặt kinh tế¹". Nếu chỉ dựa vào một bài xã luận để xét thì, trái lại, phải tin chắc rằng phái hội đồng địa phương vẫn sẽ lại tỏ ra là "trợ thủ" của cơ quan cảnh sát, giống như các ngài Si-pốp và đồng bọn (chừng nào họ chưa bị trào lưu hội đồng địa phương khác gạt ra hoặc thay hình đổi dạng).

Xem xong thủ đoạn hoạt đầu chính trị trong bài xã luận, các bạn sẽ hể hả xem, để nghỉ sức, những bài sau của các cộng tác viên: đó là bài của ông An-tôn Xta- ri- txơ- ki và nhất là bài của ông T., uỷ viên hội đồng địa phương. Ông Xta- ri- txơ- ki gọi hành vi của ngài Si-pốp và đồng bọn là một "bước sai trái", khuyên phái hội đồng địa phương "không vội tính đến quyền trưởng tộc của mình thông qua các đại hội do ngài Plê- vê sê tổ chức", khuyên không nên mắc mồi và đừng dùng thủ đoạn hoạt đầu chính trị. Ban biên tập chú thích thêm: "chúng tôi nói chung đồng ý với tác giả bài báo", rõ ràng vì thấy rằng nói riêng, không thể chỉ trích thủ đoạn hoạt đầu chính trị một cách phiến diện như vậy*.

Cộng tác viên thứ hai đã trực diện đứng lên chống lại toàn bộ lập trường của tạp chí "Giải phóng", công kích tính chất không triệt để và không cương quyết, phê phán những lời lẽ giả dối, chẳng hạn như lời dẫn chứng "tinh thần vô chính phủ của nhân dân", ngài đó tuyên bố rằng "không

* Trong tờ "Giải phóng", số 8, vừa nhận được, chúng tôi đã thấy có sự chỉ trích kiên quyết hơn đối với thủ đoạn hoạt đầu chính trị và bước sai trái của ngài Si-pốp. Xin chúc mọi sự tốt lành! Có lẽ, trường hợp của nhà hoạt động đáng kính này sẽ thúc đẩy ban biên tập đi tìm cái gốc rễ của "thủ đoạn hoạt đầu chính trị" ở trong các quan điểm căn bản của họ về quan hệ giữa chủ nghĩa tự do và những xu hướng cách mạng?

thể thoả mãn với những biện pháp nửa vời, cần phải cương quyết đi đến cùng", rằng "cần phải đoạn tuyệt với những biện pháp nửa vời nô lệ của phe đối lập hợp pháp..", "không dừng lại trước sự hy sinh", rằng "nếu không trở thành người cách mạng, thì chúng ta (phái hội đồng địa phương) sẽ không thể có đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giải phóng chính trị cho nước Nga". Chúng tôi nhiệt liệt chào mừng những lời nói thành thật và đanh thép của ngài uỷ viên hội đồng địa phương và hết sức khuyên tất cả những ai quan tâm đến vấn đề đang được nghiên cứu này, nên tìm hiểu những bài đó. Ngài uỷ viên hội đồng địa phương hoàn toàn xác nhận cách đánh giá của chúng tôi về cương lĩnh của tạp chí "Giải phóng"¹⁶, như đã đăng ở báo "Tia lửa". Hơn thế nữa: bài báo của ngài đó không những đã chứng minh quan điểm của chúng tôi là đúng, mà còn chứng minh rằng việc chúng tôi chỉ trích nghiêm khắc tính chất không triệt để của phái tự do là thích đáng. Sự thật là ngay trong giới hội đồng địa phương cũng có những người ghê tởm với mọi lời quanh co, và chúng ta đặc biệt phải cố gắng ủng hộ họ, bằng cách đứng trên quan điểm của chúng ta thẳng tay phê phán những lời quanh co như thế.

Đương nhiên, ông chủ bút tạp chí "Giải phóng" không đồng ý với ngài uỷ viên hội đồng địa phương T., và tuyên bố một cách kín kẽ nhưng cứng rắn: "về nhiều vấn đề, chúng tôi có cách nhìn khác...". Còn phải bàn! Và ban biên tập phản đối như thế nào? – Tất cả những lời phản đối đó chung quy có hai điểm chính: thứ nhất, ngài Xto-ru-vê cho rằng khác với một số nhà cách mạng khác, "về mặt nguyên tắc" (theo ý ông ta) ông ta thích chọn con đường hoà bình; thứ hai, ông ta kết tội số nhà cách mạng đó thiếu kiên nhẫn. Chúng ta hãy xét những ý kiến phản đối đó.

Trong bài báo "Về một lời trách móc", ngài Xto-ru-vê (bài báo có ký tên: BT.), trích dẫn bài báo của tôi đăng

trong "Bình minh"¹⁷, số 2 và 3, ("Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do"). Đương nhiên là ngài ấy đặc biệt không thích câu: "nếu như nhân dân, đâu chỉ có một lần, cho chính phủ một bài học thích đáng", thì điều đó sẽ có một "ý nghĩa lịch sử to lớn biết chừng nào"¹⁸). Đấy, các bạn thấy đấy, ngài Xto-ru-vê kiên quyết và tuyệt đối không tán thành rằng cách mạng bạo lực tốt hơn cuộc cải cách có tính chất hoà bình. Ngài ấy nói rằng những người cách mạng Nga kiên quyết nhất thì về nguyên tắc đã thích đường lối hoà bình hơn, và không có bất kỳ một thứ chủ nghĩa nào làm phai mờ được cái truyền thống vinh quang đó cả.

Thật khó mà hình dung được một cái gì giả dối và khổ sở hơn lập luận đó. Người nô lệ đã vùng lên có quyền nói rằng hoà bình với chủ nô là điều tốt hơn, còn người nô lệ nào cứ lặp lại câu đó mà không chịu vùng dậy thì roi vào điều giả dối nhục nhã, — chẳng lẽ ngài Xto-ru-vê lại không hiểu điều đó hay sao? "Các yếu tố cách mạng ở nước Nga, tiếc thay *hay là may thay*, chưa chín muồi", — ngài Xto-ru-vê nói vậy và hai tiếng "may thay" hoàn toàn bóc trần chân tướng của ngài ấy.

Còn về truyền thống vinh quang của tư tưởng cách mạng thì tốt hơn hết ngài Xto-ru-vê đừng nên nói đến. Chúng ta chỉ cần đưa ra câu kết luận nổi tiếng trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"¹⁹. Chúng ta chỉ cần nhắc lại rằng ba mươi năm sau khi có "Tuyên ngôn", khi mà công nhân Đức đã bị mất một phần nhỏ những quyền lợi mà chưa bao giờ nhân dân Nga được hưởng, thì Ăng-ghen đã đổi đáp lại Duy-rinh như sau:

"Đối với ngài Duy-rinh, bạo lực tức là cái gì tuyệt đối tàn ác. Hành vi bạo lực thứ nhất, theo ý ngài, là một

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 75.

tội tổ tông. Toàn bộ học thuyết của ngài đó là sự than vãn rằng hành vi bạo lực đó, với tính cách là tội tổ tông, đã bôi nhọ toàn bộ lịch sử cho tới tận ngày nay, rằng tất cả những quy luật của thiên nhiên và của xã hội đã bị cái vũ khí của con quỷ — bạo lực — bóp méo. Ngài Duy-rinh không hề nói một lời nào rằng bạo lực cũng đóng một vai trò khác hẳn trong lịch sử — vai trò cách mạng, rằng theo lời của Mác thì nó là bà đỡ của mọi xã hội cũ khi nó thai nghén cái mới, rằng bạo lực là vũ khí mà phong trào xã hội dùng để mở đường cho mình và đập tan những hình thức chết cứng đang diệt vong. Chỉ với những câu thở dài và rên rỉ, ngài đó mới thừa nhận khả năng là để đánh đổ nền kinh tế bóc lột thì cần có — tiếc thay — bạo lực; sở dĩ ngài nói tiếc thay là vì, thừa các ngài, mọi sự bạo lực đều đòi truy hoá người sử dụng nó. Và những lời đó được nói ra sau khi mọi cuộc cách mạng thắng lợi đều kèm theo một bước tiến mạnh về đạo đức và tinh thần! Và những lời đó được nói ra ở nước Đức, nơi mà sự xung đột bằng bạo lực — mà chính nhân dân có lẽ trực tiếp bắt buộc phải tiến hành — có lẽ ít nhất cũng có cái lợi là gột rửa đầu óc tôi tớ ra khỏi phẩm cách nhân dân, một thứ đầu óc mà tất cả những sự tủi nhục của cuộc chiến tranh 30 năm đã mang lại. Thế mà người ta lại dám đem cái tư tưởng thầy tu vẫn đúc, ốm yếu, bất lực đó ra để gán cho một đảng cách mạng nhất trong lịch sử!"²⁰

Chúng ta chuyển sang điểm thứ hai, tức là điểm nói về vấn đề khoan dung. Cần phải có "sự hiểu biết lẫn nhau", "sự thành thực hoàn toàn" và "tinh thần khoan dung rộng rãi" trong quan hệ giữa mọi xu hướng, — đó là lời ngài Xto-ru-vê ngọt ngào khuyên nhủ chúng ta (giống như nhiều người xã hội chủ nghĩa-cách mạng²⁰ và đại diện của công chúng thường làm). Vậy phải làm thế nào, — chúng tôi sẽ hỏi ngài đó, — nếu sự thành thực hoàn toàn của chúng tôi đối với ngài lại là sự thiếu khoan dung? Thí dụ, nếu chúng

tôi thấy rằng trong tờ "Giải phóng" có mặt phải và mặt trái, cái mặt trái có hại và có tính chất phản bội, thì liệu lòng thành thực hoàn toàn có buộc chúng tôi phải đấu tranh thẳng tay chống cái mặt trái đó không? Nó có buộc chúng tôi phải đấu tranh chống chủ nghĩa phiêu lưu (cũng như chống thủ đoạn hoạt đầu chính trị) của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng khi họ biểu lộ những cái đó cả trong các vấn đề lý luận chủ nghĩa xã hội, cả trong vấn đề thái độ đối với đấu tranh giai cấp trong toàn bộ sách lược của họ không? Không biết có một tí chút ý nghĩa chính trị tốt nào trong việc đòi làm cho cuộc đấu tranh đó phải lỏng lẻo, mềm yếu để, thay vào đó, thực hiện điều mà chính những người bị đấu tranh lại muốn gọi là sự khoan dung, hay không?

Đã đến lúc vứt bỏ cái thứ ngây thơ chiêu khách đi, các ngài ạ! Đã đến lúc hiểu cái sự thực đơn giản là sự phối hợp thực sự (chứ không bằng lời nói) của cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung được bảo đảm không phải bằng những thủ đoạn hoạt đầu chính trị, không phải bằng cái mà ngài Xtep-ni-ác quá cố đã gọi là sự tự hạ mình và tự che giấu mình, không phải bằng sự công nhận lẫn nhau, kiểu ngoại giao dối trá, có tính chất ước định, mà bằng sự tham gia đấu tranh thực sự, sự thống nhất đấu tranh thực sự. Khi cuộc đấu tranh của những người dân chủ - xã hội Đức chống thế lực phản động quân phiệt - cảnh sát và phong kiến - tăng lữ đã thực tế trở thành cuộc đấu tranh chung cùng với cuộc đấu tranh của bất cứ một chính đảng thực sự nào dựa trên một giai cấp nào đó trong nhân dân (thí dụ giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa), lúc đó sự phối hợp hành động đã được thiết lập mà không cần đến những câu nói văn hoa về sự công nhận lẫn nhau. Người ta không nói đến sự công nhận cái sự thực mà mọi người đều thấy rõ và ai nấy đều có thể cảm thấy được (chúng tôi cũng chẳng yêu cầu một ai thừa nhận phong trào công nhân!). Chỉ có những người lẩn lộn chính trị và hoạt đầu chính trị mới

nghĩ rằng một liên minh chính trị thực sự có thể bị cản trở bởi "giọng nói" khi tranh luận. Chừng nào mà đáng lẽ là sự tham gia thực sự vào cuộc đấu tranh của chúng ta thì chúng ta chỉ thấy có những lời nói quanh co; đáng lẽ phải có sự gần gũi thực sự của các tầng lớp xã hội hoặc giai cấp khác nào đó với cuộc đấu tranh của chúng ta thì chỉ thấy toàn một thứ sách lược phiêu lưu, — chừng nào còn tình trạng đó thì không một câu hùng hồn hoặc một câu đáng thương nào lại có thể đầy gần một chút đến "sự công nhận lẫn nhau".

"Tia lửa", số 26, ngày 15 tháng
Mười 1902

Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa"

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TÂM THƯỜNG VÀ CHỦ NGHĨA DÂN TUÝ ĐƯỢC BỌN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG LÀM SỐNG LẠI

Sự nhạo báng cũng có tác dụng hữu ích của nó. Trong các bài báo viết dưới đầu đề "Chủ nghĩa phiêu lưu cách mạng"¹⁾ chúng tôi đã tỏ lòng tin tưởng chắc chắn rằng những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta không bao giờ mong muốn xác định lập trường lý luận của mình một cách thẳng thắn và chính xác. Để bác bỏ giả thiết có ác ý và không công bằng này, báo "Nước Nga cách mạng"²⁾ trong số 11 đã bắt đầu đăng một loạt bài dưới đầu đề "Những vấn đề cương lĩnh". Xin chúc mọi sự tốt lành! Muộn còn hơn không. Chúng tôi xin hoan nghênh trước tất cả những bài báo của "Nước Nga cách mạng" nói về "những vấn đề cương lĩnh" và xin hứa sẽ chú ý theo dõi xem trên thực tế có thể từ những bài đó rút ra một *cương lĩnh* nào chăng.

Với mục đích đó chúng ta hãy xét xem bài thứ nhất: "Đấu tranh giai cấp ở nông thôn", nhưng trước tiên ta phải thấy rằng khi tuyên bố (số 11, tr. 6) câu "cương lĩnh của chúng tôi đã được đưa ra", thì đối phương của chúng ta lại một lần nữa quá... "say mê". Như thế thì không đúng, thưa các ngài! Các ngài chưa đưa ra một cương lĩnh nào cả, nghĩa là không những các ngài không đứng trên danh

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xco-va, t. 6, tr. 465 - 492.

nghĩa chính thức của đảng mà trình bày một cách hoàn bị những quan điểm của mình (tức là cương lĩnh với nghĩa hẹp của nó hoặc ít nhất là dự thảo cương lĩnh), mà còn hoàn toàn không xác định được ngay cả thái độ của mình đối với những "vấn đề" cơ bản "của cương lĩnh", như vấn đề chủ nghĩa Mác và sự phê phán cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa đó, vấn đề chủ nghĩa tư bản ở nước Nga và vấn đề tình cảnh, vai trò và nhiệm vụ của giai cấp vô sản do chế độ tư bản ấy đẻ ra, v.v.. Tất cả những điều mà chúng tôi biết về "cương lĩnh của các ngài", đó là các ngài giữ một lập trường hoàn toàn không rõ rệt, một mặt là *giữa* phong trào dân chủ - xã hội cách mạng và trào lưu cơ hội, và mặt khác, *giữa* chủ nghĩa Mác Nga và xu hướng tự do - dân tuý Nga.

Các ngài đã lạc vào trong những mâu thuẫn không có lối ra như thế nào vì những cố gắng vô hiệu để ngồi nửa bên nọ nửa bên kia, — bây giờ chúng tôi sẽ chỉ cho các ngài thấy rõ điều đó ngay trong vấn đề mà các ngài đã chọn. Báo "Nước Nga cách mạng" (số 11) viết: "Chúng tôi không phải không hiểu, mà là không công nhận rằng toàn bộ giai cấp nông dân hiện đại là thuộc các tầng lớp tiểu tư sản. Đối với chúng tôi thì nông dân chia hẳn ra làm hai loại khác nhau về nguyên tắc: 1) nông dân lao động sống bằng sự bóc lột sức lao động của chính bản thân mình (!??), và 2) giai cấp tư sản nông thôn — loại trung và nhỏ — không ít thì nhiều sống bằng sự bóc lột sức lao động của người khác". Vì thấy "dấu hiệu phân biệt căn bản" của giai cấp tư sản là ở "nguồn thu nhập" (sử dụng sức lao động không công của người khác) cho nên các lý luận gia của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng nhận thấy có "sự hết sức giống nhau về nguyên tắc" giữa giai cấp vô sản nông thôn và "những người nông dân độc lập" sống bằng cách dùng sức lao động của chính mình tác động vào các tư liệu sản xuất. "Lao động, một phạm trù kinh tế - chính trị nhất định, là

cơ sở sinh sống của hai loại người đó. Đó là điểm thứ nhất. Thứ hai là, cả hai loại người đó đều *bị bóc lột một cách thậm tệ* trong điều kiện hiện tại". Vì vậy họ phải được quy thành *một* phạm trù: nông dân lao động.

Chúng tôi cố ý trình bày ý kiến của báo "Nước Nga cách mạng" một cách tỉ mỉ như vậy, để độc giả có thể suy nghĩ kỹ về ý kiến đó và đánh giá những tiền đề lý luận của nó. Những tiền đề đó rõ ràng là không có căn cứ. Nếu tìm dấu hiệu phân biệt căn bản của các giai cấp khác nhau trong xã hội ở nguồn thu nhập, thì như vậy có nghĩa là đã lên hàng đầu quan hệ phân phối mà thật ra đó chỉ là kết quả của quan hệ sản xuất. Từ lâu, Mác đã vạch ra sai lầm đó và gọi những kẻ không nhìn thấy sai lầm đó là những người xã hội chủ nghĩa tầm thường. Vị trí của các giai cấp trong nền sản xuất xã hội, do đó quan hệ của các giai cấp đối với tư liệu sản xuất, — là dấu hiệu phân biệt căn bản giữa các giai cấp. Chiếm đoạt bộ phận này hay bộ phận khác những tư liệu sản xuất của xã hội và sử dụng các tư liệu đó vào trong hoạt động sản xuất cá thể, hoạt động sản xuất để bán sản phẩm — đó là sự phân biệt căn bản giữa một giai cấp của xã hội hiện đại (giai cấp tư sản) với giai cấp vô sản là giai cấp không có tư liệu sản xuất và bán sức lao động của mình.

Chúng ta tiếp tục. "*Lao động*, một phạm trù kinh tế - chính trị nhất định, là cơ sở sinh sống của hai loại người đó". Không phải lao động là phạm trù kinh tế - chính trị nhất định, chỉ có hình thức xã hội của lao động, sự tổ chức xã hội của lao động, hay nói một cách khác, quan hệ giữa người với người trong quá trình tham gia của họ vào lao động xã hội, — mới là một phạm trù kinh tế - chính trị nhất định. Ở đây sai lầm của chủ nghĩa xã hội tầm thường mà chúng ta đã vạch ra, lại được lặp lại dưới một hình thức khác. Khi những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng tuyên bố: "Thực chất của quan hệ, một mặt giữa nghiệp

chủ nông thôn và cố nông, và mặt khác, giữa người nông dân độc lập và chủ nợ, cu-lắc, là hoàn toàn giống nhau", — thì như vậy họ hoàn toàn lặp lại điều sai lầm ít ra cũng của chủ nghĩa xã hội tầm thường Đức, được thể hiện, chẳng hạn, qua Muyn-béc-gơ, chủ nghĩa xã hội này tuyên bố rằng thực chất của quan hệ giữa chủ và thợ không khác gì quan hệ giữa chủ nhà và người thuê nhà. Những người kiểu Muyn-béc-gơ ở nước ta, cũng hết như vậy, không có năng lực phân biệt những hình thức bóc lột chủ yếu và những hình thức bóc lột phụ, chỉ biết rêu rao về "sự bóc lột" nói chung. Những người kiểu Muyn-béc-gơ ở nước ta cũng không hiểu rằng chính sự bóc lột lao động làm thuê là cơ sở của toàn bộ cái chế độ ăn cướp hiện đại, chính nó đã gây nên sự phân chia xã hội ra thành những giai cấp đối lập, không dung hòa, và chỉ có đúng trên quan điểm của cuộc đấu tranh giai cấp đó thì mới có thể đánh giá triệt để được tất cả những biểu hiện khác của sự bóc lột, mà không rời vào khuyết điểm mơ hồ và vô nguyên tắc. Vì vậy những người kiểu Muyn-béc-gơ ở nước ta sẽ gặp phải, như ngài Muyn-béc-gơ ở Đức, một sự phản kháng quyết liệt và thẳng tay của những người xã hội chủ nghĩa Nga đang trân trọng gìn giữ tính hoàn chỉnh của phong trào của mình, giữ "tiếng thơm" của lá cờ cách mạng của mình.

Để chỉ ra một cách rõ rệt hơn nữa sự lẩn lộn trong "lý luận" của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta, chúng ta hãy đứng về mặt thực tiễn để xét thêm vấn đề đó và cố gắng minh họa vấn đề đang được xét, bằng những thí dụ cụ thể. Thứ nhất, tuyệt đại đa số giai cấp tiểu tư sản ở đâu và bao giờ cũng *lao động* và cũng bị bóc lột. Không thế thì tại sao lại xếp họ vào những tầng lớp quá độ và trung gian? Thứ hai là, những người tiểu thủ công và buôn bán nhỏ cũng *lao động* và bị bóc lột hoàn toàn giống như những người nông dân trong xã hội

có nền sản xuất hàng hoá. Phải chăng những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng nước ta cũng muốn tạo ra một "phạm trù" dân cư công thương nghiệp "lao động" thay cho phạm trù vô sản "nhỏ hẹp"? Thứ ba là, muốn hiểu được ý nghĩa của cái "giáo điều" mà họ rất không ưa, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng hãy thử hình dung người nông dân ngoại thành không thuê công nhân, mà sống bằng lao động của chính bản thân và bằng cách bán các sản phẩm nông nghiệp. Chúng ta có thể hy vọng rằng đến cả những người dân tuy cuồng nhiệt cũng không dám phủ nhận rằng người nông dân *đó* là thuộc giai cấp tiểu tư sản và không thể "thống nhất" nó (xin chú ý, đây chỉ nói về giai cấp chứ không nói về đảng) với công nhân làm thuê thành một *giai cấp*. Và liệu có sự khác nhau nào về nguyên tắc giữa địa vị của người nông dân - thương nhân ngoại thành và địa vị của bất kỳ người tiểu nông nào trong xã hội có nền kinh tế hàng hoá đang phát triển không?

Bây giờ thử hỏi xem tại sao các ngài xã hội chủ nghĩa - cách mạng đang đi gần đến (nói một cách nhẹ) chủ nghĩa xã hội tầm thường như vậy? Có thể đó là đặc điểm tình cờ của tác giả đó chăng? Để bác bỏ giả thiết này, chỉ cần nêu ra một đoạn sau đây trích trong báo "Nước Nga cách mạng", số 11. Tác giả thốt lên rằng: "Hình như ở đây tất cả vấn đề chỉ nằm trong phạm vi của cùng một phạm trù kinh tế" (đại và tiểu tư sản), "chứ không phải ở sự khác nhau có tính chất nguyên tắc" (các ngài hãy nghe đấy!) "giữa hai phạm trù: kinh tế lao động và kinh tế tư sản - tư bản chủ nghĩa!". Có lẽ chúng tôi khó mà hình dung được một lời xác minh nào đây đủ hơn và rõ ràng hơn về những lời chúng tôi đã nói trong bài báo "Chủ nghĩa phiêu lưu cách mạng": nếu bóc cái vỏ xã hội chủ nghĩa - cách mạng ra thì bạn sẽ thấy ngài V.V.. Đối với tất cả những ai hơi biết về tình hình diễn biến của tư tưởng xã hội - chính trị ở Nga, thì chỉ qua một câu đó cũng đã biết rõ lập trường

của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng rồi. Người ta đều biết rằng quan niệm cơ bản của chủ nghĩa xã hội giả hiệu màu hồng nhạt mà cái trào lưu tự do - dân túy thịnh hành trong xã hội thông thái của chúng ta đã dùng để tô điểm mình (và hiện đang tô điểm), đó là quan niệm về sự đối lập hoàn toàn giữa "nền kinh tế lao động" của nông dân và nền kinh tế tư sản. Cái quan niệm đó, được mấy ngài Mi-khai-lốp-xki, V.V.-Ôn, v.v. phát triển chi tiết với nhiều màu sắc, là một trong những thành luỹ bị chủ nghĩa Mác ở Nga chĩa mũi dùi đả kích. Chúng tôi đã nói: muốn giúp đỡ giai cấp nông dân đang bị phá sản và bị áp bức, phải biết từ bỏ những ảo tưởng và biết nhìn thẳng vào thực tế đang phá tan những mộng tưởng mơ hồ về nền kinh tế lao động (hay là "nền sản xuất nhân dân") và đang chỉ cho chúng ta thấy rõ *cái kết cấu tiểu tư sản* của nền kinh tế nông dân. Ở nước ta cũng như ở mọi nơi, muốn phát triển và củng cố nền kinh tế lao động nhỏ thì chỉ có cách là biến nó thành nền kinh tế tiểu tư sản. Thực sự đang có sự chuyển biến đó, những sự thực trong cuộc sống đã chứng minh một cách không thể chối cãi được rằng người nông dân lao động có xu hướng *thật sự*, hiện thực muốn quay về tiểu kinh doanh. Do đó, cũng như tất cả những người sản xuất nhỏ, nông dân chúng ta thuộc phạm trù tiểu tư sản, chừng nào nền kinh tế hàng hoá vẫn phát triển: họ phân hoá thành thiểu số những nhà kinh doanh và thành đông đảo giai cấp vô sản; giai cấp vô sản này gắn với "những người tiểu chủ" thông qua cả một loạt những giai đoạn quá độ là nửa công nhân và nửa chủ (những hình thức quá độ đó tồn tại trong tất cả các nước tư bản và trong tất cả các ngành công nghiệp).

Thái độ của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đối với sự thay thế giữa hai trào lưu tư tưởng xã hội chủ nghĩa đó, đối với cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội Nga cũ và chủ nghĩa Mác, như thế nào? Họ đơn thuần

chỉ tìm mọi cách, chừng nào có thể, tránh việc phân tích thực chất của vấn đề. Và đến khi đã không lẩn tránh được nữa, đến khi người ta đòi những người có ý muốn thành lập một "đảng" đặc biệt, phải có những giải thích rõ ràng; đến khi người ta buộc những người đó phải trả lời, buộc họ vừa bằng một sự chế nhạo, vừa bằng cách trực tiếp kết tội về tính vô nguyên tắc, thì họ mới chịu lặp lại cái lý luận cũ rích của phái dân tuý về "nền kinh tế lao động" và lặp lại những sai lầm cũ của chủ nghĩa xã hội tầm thường. Chúng tôi xin nhắc lại: ngoài bài đăng trong số 11 – bài đó định "kết hợp" cả lý luận về "nền kinh tế lao động", cả lý luận đấu tranh giai cấp – chúng tôi không thể mong đợi một sự xác minh hùng hồn nào khác đối với lời chúng tôi buộc tội phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng là hoàn toàn vô nguyên tắc.

* * *

Chúng tôi xin nêu thêm một điều buồn cười là báo "Nước Nga cách mạng", số 11, thử giải thích "một cách dễ nghe" về quyết định lẩn tránh những cuộc tranh luận có tính chất nguyên tắc. Trong bài "Chủ nghĩa phiêu lưu cách mạng" báo "Tia lửa", các bạn thấy không, đã trích dẫn sai. Thí dụ? Thí dụ bỏ hai tiếng "có chỗ" (có chỗ đất đai chuyển từ tay tư bản về tay lao động). Ghê chưa! Người ta đã bỏ hai tiếng không liên quan đến sự việc! Hay là, có lẽ "Nước Nga cách mạng" có ý khẳng định rằng chữ "có chỗ" có dính *một chút nào đó* đến vấn đề đánh giá sự luân chuyển ruộng đất *nói chung* (mặc dầu đó là quá trình có tính chất tư sản hay là không). Báo đó cứ việc thử làm như vậy xem.

Tiếp đó. Báo "Tia lửa" kết thúc đoạn trích dẫn ở hai tiếng "nhà nước", mặc dù sau đó còn có mấy tiếng "tất nhiên, không phải hiện nay". Báo "Tia lửa" lại còn làm dữ hơn nữa

(chúng tôi tự thêm): báo đó dám gọi nhà nước đó là *có tính chất giai cấp*. Không biết những đối thủ của chúng ta, những người "bị xúc phạm đến tình cảm tốt nhất", có sẽ xác nhận rằng trong "cương lĩnh tối thiểu" mà chúng ta đang nghiên cứu, có thể *không phải* là có ý nói về nhà nước giai cấp hay không?

Cuối cùng, báo "Tia lửa" đã trích dẫn tờ truyền đơn ngày 3 tháng Tư, trong đó *chính* báo "Nước Nga cách mạng" đã thấy việc đánh giá chính sách khủng bố là quá phóng đại. — Phải, cả chúng tôi cũng *đưa ra* cái điều thanh minh thêm đó của báo "Nước Nga cách mạng", nhưng tự nói thêm rằng chúng tôi thấy ở đây có "trò xiếc" và những lời bông gió không rõ ràng. Báo "Nước Nga cách mạng" rất không hài lòng về những cái đó, và giải thích và trình bày tỉ mỉ (như vậy là xác nhận rằng, *trên thực tế* có những điều mơ hồ cần phải giải thích). Và các lời giải thích đó như thế nào? Trong truyền đơn ngày 3 tháng Tư, các bạn thấy không, *các điều sửa chữa* theo yêu cầu của đảng đã được thực hiện. Tuy nhiên, những điều sửa chữa đó "được công nhận là hãy còn chưa đủ" và vì vậy những tiếng "của đảng" đã bị loại bỏ trong tờ truyền đơn. Nhưng những chữ "đảng... xuất bản" vẫn còn được giữ lại, và trong một tờ truyền đơn khác ("thực sự"), cũng ra ngày 3 tháng Tư, không thấy nói gì đến những sự bất đồng ý kiến hay những sự phóng đại. Trong khi đưa ra những lời giải thích đó và cảm thấy rằng những lời giải thích đó chỉ xác nhận tính chất chính đáng của lời yêu cầu đòi giải thích do báo "Tia lửa" đưa ra (qua những tiếng: trò xiếc và những lời bông gió), báo "Nước Nga cách mạng" sẽ tự hỏi mình: làm thế nào đảng lại có thể in ở nhà in của mình cái tờ truyền đơn mà đảng không đồng ý? Báo "Nước Nga cách mạng" trả lời: "Cũng hoàn toàn giống như việc các báo "Sự nghiệp công nhân", "Tia lửa", "Tư tưởng công nhân"²² và "Đấu tranh"²³ được in dưới danh nghĩa Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga".

Rất tốt. Nhưng, thứ nhất là, chúng tôi có nhiều xuất bản phẩm khác nhau và không phải in tại nhà máy in "của đảng" mà là in trong những nhà máy in của các nhóm. Thứ hai là, khi chúng tôi cùng cho ra một lúc cả "Tư tưởng công nhân", cả "Sự nghiệp công nhân" và "Tia lửa", thì chính chúng tôi cũng gọi việc đó là *hiện tượng tung tán*. Các bạn hãy xét xem, từ đó rút ra kết luận gì: Đảng dân chủ - xã hội tự mình phát hiện và phê phán hiện tượng tung tán *của mình* và cố gắng khắc phục nó bằng một công tác lý luận nghiêm túc, còn Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng chỉ bắt đầu thừa nhận hiện tượng tung tán của mình sau khi bị người ta bóc trần và nhận đó là lần nữa phô trương sự uyên bác của mình, sự uyên bác đó đã cho phép họ, trong cùng một ngày, về cùng một sự kiện lịch sử, đã in ra hai truyền đơn, trong đó ý nghĩa chính trị của sự kiện đó (hành động khủng bố mới) đã được giải thích một cách hoàn toàn trái ngược. — Vì biết rằng hiện tượng tung tán về tư tưởng sẽ không đưa lại điều gì tốt, nên những người dân chủ - xã hội thấy cần phải "khi thống nhất, trước hết phải phân rõ ranh giới"¹¹⁾, như thế để bảo đảm cho sự thống nhất trong tương lai sự vững chắc và hiệu quả. Còn phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, trong khi giải thích "cương lĩnh" của mình bằng nhiều cách "mỗi người một phách",

* Chỉ cần so sánh "Những nhiệm vụ của chúng ta" của "Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" trước đây với "Tuyên ngôn" của "Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng" trước đây (báo "Tia lửa", số 5, có nói đến), rồi với lời tuyên bố của ban biên tập trong báo "Tuyên tin Cách mạng Nga"²⁴, số 1, với những bài báo "có tính chất cương lĩnh" trong báo "Nước Nga cách mạng", từ số 7 đến 11, và với cuốn "Tự do" do cái gọi là "Đảng công nhân giải phóng chính trị Nga"²⁵ xuất bản; việc thống nhất của đảng ấy với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng vừa được báo "Nước Nga cách mạng" đưa tin.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát- xcơ- va, t. 4, tr. 453.

làm trò ảo tưởng về một sự thống nhất "thực tế" và tuyên bố một cách kiêu hanh với chúng tôi: chỉ có các anh, những người dân chủ - xã hội, mới có những "nhóm" này nọ, còn chúng tôi là một đảng! Hoàn toàn đúng, thưa các ngài, nhưng lịch sử dạy chúng tôi rằng quan hệ giữa các "nhóm" và các đảng đôi lúc cũng giống như quan hệ giữa những con bò gầy còm và những con bò béo phệ của vua Ai- cập. Cũng có nhiều loại "đảng". Thí dụ, trước đây có "Đảng công nhân giải phóng chính trị Nga", nhưng sự tồn tại hai năm của nó cũng giống như việc nó biến mất đi, đã trôi qua không hề để lại dấu vết gì.

"Tia lửa", số 27, ngày 1 tháng
Mười mốt 1902.

Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa"

LUẬN CƯƠNG CƠ BẢN CHỐNG PHÁI Xã hội chủ nghĩa - cách mạng

Luận cương cơ bản mà tôi đã đề ra để chống lại phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và để đánh giá *tất cả* các mặt trong hoạt động (và toàn bộ thực chất) của xu hướng đó, gồm những điểm sau đây: *toàn bộ xu hướng của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và toàn đảng của họ không phải cái gì khác mà chỉ là mưu đồ của giới trí thức tiêu tư sản định thủ lộng phong trào công nhân ở nước ta, và do đó, cả toàn bộ phong trào xã hội chủ nghĩa và toàn bộ phong trào cách mạng ở nước Nga.*

Tôi xin giải thích ngay tại sao trong luận cương hết sức quan trọng đối với tôi như vậy, mà tôi không thể tránh dùng danh từ ngoại quốc ít thông dụng và nhất định là đối với đa số độc giả thì không hiểu. Thủ lộng theo đúng nghĩa là lừa bịp, giành lấy kết quả lao động của người khác làm thành của mình bằng cách lừa bịp, và như vậy là thủ tiêu toàn bộ lao động đó, là đánh lừa và bịp v. v.. Rất dễ thấy rằng tại sao tôi phải bỏ những danh từ tiếng Nga đi để chọn tiếng nước ngoài. Những từ như "lừa bịp, đánh lừa, bịp" nhất định gây cho chúng ta ấn tượng về sự dối trá có chủ tâm, có ý thức, — đó là điều thứ nhất; còn thứ hai là gây ấn tượng về động cơ vị kỷ và không thành thật của người đã dùng cách dối trá đó. Nhưng tôi tuyệt nhiên không có ý nghĩ buộc tội những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng

đã có những sự lừa dối có ý thức, hay những động cơ hành động không thành thực tương tự như vậy. Không phải thế đâu. Tôi không nghi ngờ gì, với tư cách là một xu hướng, một "đảng", những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng có thể xuất hiện (hoặc có thể trụ lại được từ thời có phong trào "Dân ý"²⁶), gần đây lại có thể lớn lên và phần nào được củng cố, *hoàn toàn* là nhờ ở chỗ họ đã lôi kéo được về phía mình những người chắc chắn là có tinh thần cách mạng, thậm chí có tinh thần anh dũng quên mình, thành thực muốn hy sinh cho tự do và lợi ích của nhân dân. Nhưng việc người ta thành thực và vững tin giữ một lập trường xã hội - chính trị nào đó vẫn chưa hề quyết định trước được vấn đề là lập trường đó có thật là dối trá và có mâu thuẫn bên trong không? Có phải là đứng trên lập trường đó, những kết quả của những hành động thiện ý nhất định sẽ lại (dù là thậm chí ở ngoài ý thức và trái với ý chí của người hành động) là một "sự thủ lộng" phong trào công nhân, đánh lạc phong trào khỏi hướng đúng, đưa họ vào chỗ bế tắc, v.v., không?

Tôi thử giải thích cái ý nghĩ của mình bằng thí dụ. Các bạn hãy tưởng tượng là chúng ta đang ở trong một khu rừng rộng lớn, tối tăm, ẩm thấp, rậm rạp và gần như chưa khai phá. Các bạn hãy hình dung là chỉ có dùng lửa đốt trụi khu rừng đó thì mới có thể dọn đường cho sự phát triển trồng trọt trên toàn bộ khu đất bị rừng chiếm hoặc bị rừng bao bọc, và việc tìm kiếm lửa cũng như việc giữ lửa trong khu rừng ấy gặp rất nhiều khó khăn. Phải làm khô cái thứ củi nấm rải rác ở mọi nơi với khối lượng rất nhiều nhưng nó lại rất khó bắt lửa, rất dễ bị tắt và thường thường tắt đi tắt lại trong không khí ẩm ướt hôi hám. Phải thu lượm tất cả những vật có thể bắt lửa lại. Phải duy trì lửa (cháy), bảo vệ nó, săn sóc từng ngọn lửa mới bùng lên, phải để cho ngọn lửa mạnh lên và kiên trì chuẩn bị có hệ thống cái đóm cháy chung mà không có nó thì cái khu rừng ẩm ướt

và tối tăm vẫn là khu rừng. Mà cái công việc ấy lại rất khó khăn, không phải chỉ vì điều kiện bên ngoài của khí hậu, nhưng còn vì rất ít cái chất đốt duy nhất hoàn toàn có thể cháy được, chất đốt này không thể ngưng cháy trong bất cứ trường hợp nào, thực tế đã bắt đầu cháy và đang cháy thành ngọn lửa liên tục, không giống như vô số những đốm lửa ma trơi không có sức mạnh bên trong và trước đây thường thường đã bốc lên chỉ để rồi lại tắt ngấm sau một thời gian cháy ngắn ngủi. Thế mà, khi cái chất cháy chủ yếu đó đã bốc cháy đến nỗi tạo ra được nhiệt độ cao chung, do đó đã chuyển cho rất nhiều các đốm lửa ma trơi khác sức mạnh và ánh sáng, — thì bất thình lình lại có những người tuyên bố một cách quá tự tin: thật là thiển cận làm sao, nếu cứ tin vào cái giáo điều cổ hủ nói về cái chất cháy chủ yếu duy nhất, duy nhất đáng tin cậy một cách vô điều kiện! Thực là cứng nhắc làm sao, nếu cứ coi tất cả những đốm lửa khác chỉ là những phương tiện phụ, chỉ là những nhân tố hỗ trợ và cho rằng vô luận thế nào cũng nhất định bắt buộc, trước hết và hơn hết, phải nắm lấy cho bằng được *một chất cháy độc nhất!* Thực là phiến diện làm sao, nếu cứ mãi mãi chuẩn bị, chuẩn bị và chuẩn bị một đám cháy chung thực sự và do đó cứ để cho bọn đê tiện đáng ghét, những ngọn cây, che đậm và duy trì sự ẩm ướt và tối tăm. Phải bắn hoả tiễn lên để đập gãy những ngọn cây, đốt cháy chúng đi, làm cho tất cả những lực lượng đen tối phải kinh hồn, gây nên ấn tượng mạnh, gây sự thức tỉnh, sự động viên và kích thích mạnh mẽ. Và những người đó bắt tay vào việc một cách rầm rộ. Với hơi thở phào khoan khoái họ vứt bỏ các định kiến cổ hủ về thứ chất cháy căn bản nào đó. Họ thản nhiên dung nạp tất cả mọi người, không xét đến quan điểm và ý kiến, chính kiến và ý nguyện: chúng tôi là đảng hành động, ngay cả nếu một số người trong chúng tôi có bám lấy những lập luận có khuynh hướng muốn đập tắt đám cháy, thì điều đó đối với chúng tôi cũng chẳng sao.

Họ mạnh dạn kêu gọi nên có thái độ không đòi hỏi đối với tất cả các đốm lửa và đối với việc bắn hoả tiễn, họ phớt lờ những bài học quá khứ: à, chả là bây giờ chất cháy có nhiều hơn rồi mà, và vì vậy hoàn toàn có thể nhẹ dạ được!.. Như vậy, với tất cả những tai hại mà những con người như thế mang lại cho phong trào, có thể nghĩ rằng họ đơn giản chỉ là những kẻ lừa bịp không? Hoàn toàn không phải như vậy. Họ hoàn toàn không phải là những kẻ lừa bịp, họ chỉ là những người làm pháo bông.

Và lại, đó cũng là câu trả lời của tôi cho những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng nào đã dịch một cách hết sức đơn giản danh từ phiêu lưu thành bịp bợm (ngài Ra-pha-i-lốp ở Giơ-ne-vơ) và gian giảo (ngài Gít-lốp-xki ở Béc-nơ)²⁷. Tôi đã trả lời họ rằng thừa các ngài, không nên nhất thiết hiểu tất cả sự việc một cách máy móc! Không nên lẩn lộn hành vi phiêu lưu của xu hướng cách mạng có tính chất mâu thuẫn bên trong, có tính chất vô nguyên tắc, nghiêng ngả, che đậm tính chất thiếu nội dung bằng những lời hứa huênh hoang, và do đó sẽ không thể tránh khỏi bị phá sản, — không nên lẩn lộn hành vi ấy với hành động phiêu lưu của những tên bịp bợm, là bọn thà biết mình đã phạm tội có thể bị trừng phạt về mặt hình sự và biết mình đang bị đe doạ vạch mặt về tội bịp bợm. Chúng tôi đã kết tội các anh về chủ nghĩa phiêu lưu, nói thẳng ra và nói một cách chính xác (xem báo "Tia lửa", số 23 và 24¹⁾), rằng điều đó xuất phát từ tính hoàn toàn vô nguyên tắc của các anh trong tất cả các vấn đề căn bản của chủ nghĩa xã hội quốc tế, từ những sự lẩn lộn không thể tưởng tượng được về quan điểm trong cái cương lĩnh ruộng đất của các anh được vạch ra một cách vội vã mà các anh cho thêm ít gia vị hấp dẫn rồi mời "khách hàng" ăn, từ tính chất

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát- xco- va, t. 6, tr. 465 - 492.

mỏng manh và không có cơ sở của sách lược khủng bố của các anh. Còn các anh thì lại trả lời: xem kia, người ta nghiếc chúng tôi là phiêu lưu, gian giảo, lừa bịp, làm nhục chúng tôi, phỉ báng chúng tôi! Thưa các ngài rất đáng kính, những lời kêu gào ấy giống điêu mà thực chất các ngài chẳng có gì mà phản đối cả!

Bây giờ thử hỏi lấy gì để chứng minh rằng luận cương do tôi đưa ra là đúng? Để bênh vực cho cách đánh giá toàn bộ xu hướng của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã được nêu ra trong luận cương đó, tôi phải nêu lên những nét phân biệt, đặc điểm gì của toàn bộ xu hướng đó? Nếu cách đánh giá đó đúng thì không một người xã hội chủ nghĩa nào (nên hy vọng như thế) có đôi chút thành tâm và đúng đắn lại phủ định sự cần thiết phải đấu tranh kiên quyết và thẳng tay với xu hướng đó, phải hoàn toàn bóc trần tất cả tính chất tai hại của xu hướng đó cho thật đồng đảo các tầng lớp nhân dân thấy. Và để chúng ta có thể phân tích thực chất của vấn đề này một cách toàn diện, tôi đề nghị trước tiên và hơn hết nên chú ý xem phải căn cứ vào cái gì để đưa ra *"những câu trả lời"* về câu hỏi đó? Xin những người muốn bác bỏ tính chất đúng đắn của cách đánh giá đó, đừng hạn chế "những lời than phiền" hoặc "những sự sửa chữa", mà hãy trả lời cũng thẳng thắn rằng: để xác nhận tính chất đúng đắn của luận cương đã đưa ra, họ thấy những điểm nào là cần thiết phải chứng minh?

Điểm trung tâm của luận cương này (việc giới trí thức tiêu tư sản thủ lộng phong trào công nhân) là việc thủ lộng, hay nói một cách khác là: mâu thuẫn căn bản giữa những nguyên tắc, giữa cương lĩnh của "đảng" với thái độ thực sự của nó đối với quá trình cách mạng hóa xã hội hiện đại. Mâu thuẫn là ở chỗ đảng "xã hội chủ nghĩa - cách mạng", trên thực tế, không hề đứng trên quan điểm chủ nghĩa xã hội cách mạng khoa học (= chủ nghĩa Mác) cả trong các vấn đề phong trào quốc tế, cũng như trong những vấn đề phong

trào nước Nga. Trên thực tế "đảng" có đặc điểm là hoàn toàn vô nguyên tắc trong tất cả các vấn đề có tính chất nguyên tắc và hết sức quan trọng của chủ nghĩa xã hội hiện đại...¹⁾

*Viết sau ngày 3/16
tháng Mười một 1902*

Đảng lần đầu năm 1936 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 7

Theo đúng bản thảo

1) Đến đây bản thảo bị đứt đoạn.

VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA PHONG TRÀO DÂN CHỦ - XÃ HỘI

Khi sự ve vãn có tính chất hai mặt cả với giai cấp công nhân, cả với cánh đối lập "hợp pháp" đi đôi với hoạt động của bọn đê tiện đã điên cuồng lên, như Van hay Ô-bô -len-xki, thì như vậy có nghĩa là chính phủ muốn làm đổi trụy và phân nhỏ số quần chúng và số những tầng lớp nhân dân mà nó không đủ sức thăng, còn để thực hiện dễ dàng nhiệm vụ của mình thì nó muốn đánh lạc hướng những lực lượng cách mạng ít ỏi, xúi họ lao vào những việc săn riêng từng tên đê tiện đó. Một số đại diện nào đấy của chính phủ nói chung có nhận thấy điều đó hay không, hoặc nhận thấy rõ rệt đến mức độ nào, thì cái đó không quan trọng. Quan trọng là ở chỗ sách lược mà toàn bộ kinh nghiệm chính trị to lớn và bản năng cảnh sát của chính phủ đã buộc chính phủ phải áp dụng *trên thực tế* quả có ý nghĩa như vậy. Khi phong trào cách mạng đã thâm nhập vào những giai cấp thực sự cách mạng trong nhân dân, hơn nữa khi phong trào đó lớn mạnh không những về bê sâu mà cả về bê rộng, đồng thời hứa hẹn nhanh chóng trở thành một sức mạnh vô địch, — thì khi đó điều có lợi cho chính phủ là khích những lực lượng cách mạng ưu tú đi săn bắt bọn cầm đầu tầm thường của chính sách bạo lực đáng căm ghét nhất. Nhưng mà chúng ta không được để cho bị khêu khích. Khi tiếng sấm cách mạng nhân dân thực sự mới bắt đầu rền vang, thì chúng ta không được mất trí và tự thả lỏng mình, vì muốn

cho tâm trí và lương tâm được nhẹ nhàng mà vứt bỏ tất cả kinh nghiệm của châu Âu và kinh nghiệm của nước Nga, vứt bỏ tất cả những tín niệm xã hội chủ nghĩa ít nhiều đã được xác định, vứt bỏ tất cả những yêu cầu phải có một sách lược nguyên tắc vững vàng, chứ không phải một sách lược phiêu lưu. Tóm lại, chúng ta không được cho phép thực hiện cái ý đồ phục hồi chủ nghĩa "Dân ý" và lắp lại tất cả những sai lầm về lý luận và thực tiễn của nó, cái ý đồ mà phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã thực hiện và đang càng ngày càng tiếp tục thực hiện. Để chống lại việc đầu độc quần chúng, chống lại sự khêu khích những người cách mạng, chúng ta không được trả lời bằng cái "cương lĩnh" mở rộng cửa cho những sai lầm cũ tai hại nhất và những dao động mới của tư tưởng, không được trả lời bằng cái sách lược đang tăng thêm sự tách rời của những người cách mạng đối với quần chúng, mà sự tách rời đó là nguyên nhân chủ yếu của sự yếu đuối của chúng ta, là nguyên nhân khiến chúng ta không có năng lực bắt tay tiến hành ngay lập tức một cuộc đấu tranh có tính chất quyết định. Chúng ta phải trả lời bằng việc củng cố sự liên hệ giữa những người cách mạng với nhân dân, và để tạo ra sự liên hệ đó, hiện nay không thể có cách nào khác ngoài việc phát triển và củng cố phong trào dân chủ - xã hội của công nhân. Chỉ có phong trào công nhân mới phát động được giai cấp thực sự cách mạng và tiên phong; giai cấp đó không mất gì nếu chế độ chính trị và xã hội hiện đại sẽ bị phá sản; giai cấp đó là sản phẩm tất nhiên và cuối cùng của chế độ đó; chỉ có giai cấp đó mới là kẻ thù tuyệt đối và không đội trời chung của chế độ đó. Chỉ có dựa vào lý luận của chủ nghĩa Mác cách mạng, dựa vào kinh nghiệm của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, chúng ta mới có thể kết hợp phong trào cách mạng của chúng ta với phong trào công nhân, xây dựng nên một phong trào dân chủ - xã hội vô địch. Chỉ có nhân danh đảng thực sự đã trở thành

đảng công nhân, chúng ta mới có thể kêu gọi tất cả các phần tử tiên tiến của đất nước tham gia công tác cách mạng, kêu gọi tất cả những người lao động, tất cả những người đau khổ và bị đè nén để họ ủng hộ chủ nghĩa xã hội, đồng thời chúng ta vẫn trung thành với những tín niệm của mình.

Viết vào cuối tháng Mười một 1902

Đăng lần đầu năm 1939 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

SỰ KIỆN MỚI VÀ VẤN ĐỀ CŨ

"Thời kỳ tạm yên" ngắn ngủi — điểm đặc biệt của phong trào cách mạng chúng ta trong nửa năm hay là ba phần tư năm vừa qua, so với sự phát triển nhanh chóng và sôi nổi trước kia, — thời kỳ ấy chắc là bắt đầu đi tới giai đoạn kết thúc. Mặc dù "thời kỳ tạm yên" này có ngắn ngủi đến thế nào, dù cho bất kỳ người quan sát chăm chú và am hiểu nào cũng thấy rõ ràng (trong một thời gian ngắn như thế) việc không có những biểu hiện công khai của lòng căm phẫn có tính chất quần chúng của công nhân không hề có nghĩa là lòng căm phẫn đó ngừng lại không phát triển sâu rộng, song dù sao thì trong giới trí thức của nước ta có tinh thần cách mạng, nhưng thường không có sự liên hệ vững chắc với giai cấp công nhân, và cũng không có cơ sở vững chắc của những tín niệm xã hội chủ nghĩa nhất định, trong giới trí thức ấy đã vang lên rất nhiều những lời nói, một mặt tỏ sự chán nản và không tin tưởng vào phong trào công nhân có tính chất quần chúng, mặt khác thì tán thành việc lặp lại cái sách lược cũ: tổ chức những vụ ám sát chính trị cá biệt, coi đó là một phương pháp đấu tranh chính trị cần thiết và bắt buộc trong giai đoạn hiện tại. Trong vòng mấy tháng sau thời kỳ có những cuộc biểu tình năm ngoái, ở nước ta người ta đã thành lập được "đảng" của "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng", đảng này đã bắt đầu lên tiếng ầm ĩ rằng các cuộc biểu tình đã gây những ấn

tượng thất vọng, rằng "than ôi! nhân dân thì còn lâu", rằng vũ trang quần chúng *tất nhiên* là một việc dễ nói và dễ viết, còn bây giờ thì phải bắt tay vào việc "kháng cự cá nhân", không lảng tránh việc cấp thiết phải tiến hành khủng bố cá nhân, lảng tránh bằng cách viện cớ cũ rích về cũng vẫn cái nhiệm vụ và vẫn chỉ một nhiệm vụ (chán ngấy và "không hứng thú" đối với người trí thức không mắc bệnh tin tưởng "một cách giáo điều" vào phong trào công nhân!) cổ động trong quần chúng vô sản và tổ chức cuộc tấn công có tính chất quần chúng.

Thế nhưng khi một trong những cuộc bãi công, mới nhìn thì thông thường và "bình thường" nhất, đã bùng nổ ở Rô- xtốp trên sông Đôn²⁸, nó đã dẫn tới những sự việc chứng tỏ sờ sờ tất cả cái vô lý và tai hại nảy ra do mưu đồ của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng định phục hưng phong trào dân ý cùng với tất cả những sai lầm về lý luận và sách lược của nó. Thu hút được hàng nghìn công nhân, cuộc bãi công đó bắt đầu do những yêu sách có tính chất kinh tế thuần túy, rồi nhanh chóng phát triển thành một sự kiện chính trị, mặc dù các lực lượng cách mạng có tổ chức tham gia hết sức ít. Một số người tham gia cho biết rằng số quần chúng đông tới 2 - 3 vạn người, họ đã tổ chức những cuộc hội họp chính trị nghiêm túc và có tổ chức một cách kỹ lưỡng, tại các buổi họp đó đã đọc và bình luận một cách say sưa những truyền đơn dân chủ - xã hội, đọc các diễn văn chính trị, giải thích cho những đại biểu hoàn toàn tinh cù và chưa giác ngộ của nhân dân lao động hiểu được những chân lý đơn giản của chủ nghĩa xã hội và của cuộc đấu tranh chính trị, dạy những bài học thực tế và "cụ thể" về cách đối xử với binh lính và cách kêu gọi binh lính. Cơ quan hành chính và cảnh sát phải bối rối (có lẽ một phần vì binh lính không đáng tin cậy?) và tỏ ra bất lực không ngăn cản nổi việc tổ chức những cuộc hội họp chính trị công khai trong mấy ngày, có quần chúng tham gia đông đảo chưa

từng có ở nước Nga. Và cuối cùng, khi người ta sử dụng lực lượng binh lính thì quần chúng kháng cự lại một cách ngoan cường, và việc một đồng chí bị giết đi sẽ trở thành một lý do cho cuộc biểu tình chính trị ngày hôm sau trước xác chết đồng chí đó... Nhưng, có lẽ phải xã hội chủ nghĩa - cách mạng quan niệm vấn đề một cách khác, và, theo quan điểm của họ, giá mà sáu người bị giết ở Rô- xtốp đó hi sinh tính mạng để ám sát bọn ác ôn cảnh sát nào đấy, thì nhất định là "hợp lý hơn".

Còn chúng tôi thì nghĩ rằng chỉ có những phong trào có tính chất quần chúng như vậy, gắn liền với sự lớn mạnh — mà mọi người thấy rõ — về ý thức chính trị và tinh thần tích cực cách mạng của giai cấp công nhân, mới xứng đáng được gọi là những hành động *thực sự cách mạng* và có khả năng thực sự cổ vũ những người đang đấu tranh cho cách mạng Nga. Chúng tôi thấy đây không phải là cái chính sách "kháng cự cá nhân" trứ danh, là cái chính sách chỉ liên hệ với quần chúng qua các lời tuyên bố mồm, và qua những bản tuyên án được in ra v.v.. Chúng tôi thấy có một sự kháng cự thực sự của quần chúng, còn tính chất vô tổ chức, tính chất thiếu chuẩn bị và tính tự phát của sự kháng cự đó lại nhắc nhở chúng ta rằng đánh giá quá cao lực lượng cách mạng của mình là ngu xuẩn và thật là có tội nếu coi thường nhiệm vụ đem đến cho số quần chúng đang đấu tranh thực sự trước mắt chúng ta, ngày càng nhiều tính chất tổ chức và sự chuẩn bị. Không dùng tiếng súng để lấy cớ khích động, để làm tài liệu cổ động và để cao tư tưởng chính trị, mà phải học tập nghiên cứu, sử dụng, nắm lấy những tài liệu mà cuộc sống ở nước Nga đã cung cấp quá đầy đủ, — đó là nhiệm vụ xứng đáng duy nhất của người cách mạng. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng không tiếc lời khoe rằng những vụ ám sát chính trị — mà người ta bàn tán rất nhiều trong các phòng khách của phái tự do cũng như ở những quán rượu bình dân — là có tác dụng "cổ động" to lớn như thế

nào. Đối với họ, thay thế (hay dù thậm chí là bổ sung) việc giáo dục chính trị cho giai cấp vô sản bằng việc gây ra những *sự kiện* chính trị *giật gân* là một việc không khó khăn gì cả (may thay, họ không lệ thuộc vào một giáo điều hép hồi nào của một học thuyết xã hội chủ nghĩa ít nhiều xác định nào cả!). Chúng tôi thì cho rằng chỉ có những sự kiện nào trong đó nhân vật hành động là bản thân quần chúng, những sự kiện xuất phát từ tâm trạng của quần chúng, chứ không phải do một tổ chức nào đó bày đặt ra vì "một mục đích riêng", — chỉ có những sự kiện ấy mới có khả năng gây tác dụng "cổ động" (phát động) thực sự và mạnh mẽ, và không những chỉ phát động mà còn có tác dụng giáo dục (điều này còn quan trọng hơn nhiều). Chúng tôi nghĩ rằng hàng trăm vụ ám sát nhà vua cũng không bao giờ có thể gây tác dụng phát động và giáo dục, bằng riêng một việc hàng vạn quần chúng công nhân tham gia họp hành, thảo luận về những quyền lợi bức thiết của họ về quan hệ giữa chính trị với những quyền lợi ấy, — bằng sự tham gia vào một cuộc đấu tranh thực sự có tác dụng *phát động* càng ngày càng nhiều các tầng lớp vô sản "chưa được đụng tới" và đưa họ vào một cuộc sống có ý thức hơn, vào cuộc đấu tranh cách mạng rộng rãi hơn. Người ta nói với chúng ta về việc phá hoại tổ chức trong chính phủ (chính phủ đã buộc phải thay thế các ngài Xi-pi-a-ghin bằng các ngài Plê-vê và "tuyển" những tên bíp bợm đê tiện nhất vào làm việc cho mình), còn chúng tôi thì lại tin chắc rằng *hy sinh* một người cách mạng dù là để giết hàng chục tên bíp bợm, thì như vậy có nghĩa là chỉ phá hoại hàng ngũ của bản thân mình vốn cũng đã rất ít ỏi, ít ỏi đến nỗi không làm xuể được toàn bộ công việc mà giai cấp công nhân "yêu cầu". Chúng tôi nghĩ rằng chính phủ thật sự bị phá hoại trong những trường hợp và chỉ trong những trường hợp là nếu đồng đảo quần chúng, đã thực sự được tổ chức lại chính trong cuộc đấu tranh, làm cho chính phủ phải lúng túng,

khi nào tính chất chính đáng của những yêu sách của những người tiên phong trong giai cấp công nhân đã được số quần chúng bình dân thông hiểu và ngay cả một đơn vị quân đội được điều đến "trấn an" cũng bắt đầu thông hiểu, khi nào những hành động quân sự chống lại hàng vạn quần chúng xảy ra sau khi đã có sự dao động của chính quyền vì chính quyền không có một khả năng thực tế nào để xác định xem những hành động quân sự đó sẽ đưa đến đâu, — khi nào quần chúng trông và cảm thấy những người bị giết trên chiến trường nội chiến là những người đồng chí của mình, những người đồng đội của mình, và tích luỹ thêm cho mình nguồn dự trữ căm thù và lòng mong muốn chiến đấu kiên quyết hơn với kẻ thù. Và ở đây không phải một tên bíp bợm riêng lẻ, mà cả cái chế độ hiện thời đã trở thành kẻ thù của nhân dân, mà chống lại nhân dân thì có chính quyền địa phương, chính quyền Pê-téc-bua, cảnh sát, bọn Cô-dắc và quân đội, ấy là chưa kể tới bọn sen đầm và toà án — những cơ quan này bao giờ cũng là cái bỗng và kết thúc cho mọi cuộc khởi nghĩa của nhân dân.

Phải, các cuộc khởi nghĩa, dù bước đầu của một phong trào bãi công ở một tỉnh lỵ xa xăm xem ra có cách xa một cuộc khởi nghĩa "thực sự" đến đâu đi nữa, nhưng sự tiếp tục và kết cục của nó vô hình chung vẫn làm cho người ta nghĩ đến chính một cuộc khởi nghĩa. Tính chất bình thường của lý do bãi công, tính chất nhỏ nhặt của những yêu sách mà anh em công nhân đưa ra thường làm nổi bật một cách đặc biệt rõ rệt lực lượng mạnh mẽ của tinh thần kết của giai cấp vô sản, họ đã thấy ngay rằng sự nghiệp đấu tranh của công nhân đường sắt là sự nghiệp chung của họ, — cả cái khả năng linh hôi những tư tưởng chính trị và sự tuyên truyền chính trị của họ, cả tinh thần sẵn sàng đứng lên trong cuộc chiến đấu trực tiếp với quân đội để bảo vệ quyền được sống tự do, được phát triển tự do, những quyền lợi này đã trở thành tài sản chung và tối thiểu của mọi người công

nhân biết nghĩ. Và Ban chấp hành vùng sông Đôn đã tỏ ra rất đúng, khi họ nói trong truyền đơn, — mà chúng tôi đăng toàn văn ở phần dưới, — với "toàn thể đồng bào" về cuộc bắn công ở thành phố Rô- xtốp là một trong những cuộc đột kích để tiến tới một cao trào chung của công nhân Nga với những yêu sách về quyền tự do chính trị²⁹. Qua những sự kiện như vậy chúng tôi thực sự đã tận mắt thấy rằng cuộc khởi nghĩa vũ trang của toàn dân chống chính phủ chuyên chế đã chín muồi không những như là tư tưởng ở trong trí óc và trong cương lĩnh của các nhà cách mạng, mà còn như là bước đi tiếp theo không thể tránh được, có tính chất thực tiễn - tự nhiên, của bản thân phong trào, như là kết quả lòng căm phẫn càng ngày càng cao, là kết quả của kinh nghiệm càng ngày càng phong phú và của lòng dũng cảm càng ngày càng tăng của quần chúng đã thu được những bài học rất quý báu và một sự giáo dục rất tốt do thực tiễn Nga đem lại.

Tôi đã nói đó là một bước không thể tránh được và tự nhiên, nhưng tôi xin nói rõ ngay thêm rằng: chỉ cần chúng ta tuyệt đối không cho phép mình được xa rời nhiệm vụ đang đề ra trước mắt mà chúng ta phải gánh vác, tức giúp đỡ số quần chúng đang vùng dậy, làm cho họ dũng cảm và đoàn kết hơn nữa, cung cấp cho họ không phải một, hai mà hàng chục những người hùng biện và những người lãnh đạo quần chúng, xây dựng một tổ chức chiến đấu thực sự, có khả năng lãnh đạo quần chúng, chứ không phải cái gọi là "tổ chức chiến đấu" để hướng dẫn (nếu là hướng dẫn) những cá nhân không thể bắt được. Chẳng phải bàn, đó là một nhiệm vụ khó khăn, nhưng chúng ta hoàn toàn có quyền có thể thay đổi những câu của Mác, mà gần đây người ta thường hay dẫn ra một cách không thích đáng, và nói rằng: "mỗi bước tiến của phong trào thực tiễn còn quan trọng hơn hàng tá" những vụ ám sát và kháng cự cá nhân, quan trọng hơn hàng trăm những tổ chức và "đảng" trí thức thuần tuý³⁰.

Trong thời gian gần đây, song song với trận chiến đấu ở thành phố Rô-xtốp, những vụ kết án khổ sai các người biểu tình là điều nổi bật trong các sự kiện chính trị. Chính phủ đã quyết dùng đủ mọi cách, từ phạt roi đến kết án khổ sai, để dọa nạt. Và anh em công nhân đã trả lời chính phủ một cách cù khôi biết mấy, — chúng tôi đăng ở dưới đây những lời phát biểu của anh em công nhân trong phiên toà³¹, — và câu trả lời đó thật bổ ích biết bao đối với tất cả những kẻ nào đặc biệt đã rêu rao âm ī về tác dụng gây thất vọng của những cuộc biểu tình, rêu rao không phải nhằm mục đích khuyến khích tiếp tục công tác theo hướng đó mà nhằm mục đích tuyên truyền cho cái thủ đoạn trứ danh là kháng cự cá nhân! Những bài nói đó thật là một sự bình luận tuyệt vời, xuất phát từ đáy lòng của giai cấp vô sản nói về những sự kiện như ở thành phố Rô-xtốp và đồng thời là một bản tuyên bố cù khôi ("biểu dương công khai", tôi có thể nói như vậy, nếu danh từ đó không phải là danh từ dùng riêng của bọn cảnh sát), mang lại bao nhiêu sự sảng khoái cho công tác lâu dài và khó khăn để đưa phong trào đến những bước tiến "thực sự". Điều tuyệt diệu trong những bài phát biểu đó là sự mô tả một cách thật đơn giản và thật sự chính xác về sự chuyển biến từ những sự kiện thường ngày lặp đi lặp lại hàng chục, hàng trăm lần của "sự áp bức, đói khổ, nô lệ, khinh miệt, bóc lột" đối với giai cấp công nhân trong xã hội hiện đại, tới chỗ thức tỉnh giác ngộ họ, làm tăng thêm "lòng căm phẫn" của họ, tới việc thể hiện sự phản nỗ ấy bằng phương pháp cách mạng (tôi đặt trong ngoặc kép những thành ngữ mà tôi phải dùng để nói rõ những đặc điểm của bài nói của anh em công nhân thành phố Ni- giơ- ni Nốp- gô- rốp, vì đó chính là những lời nổi tiếng nhất của Mác trong những trang cuối của quyển đầu bộ "Tư bản", những lời đã làm cho "những kẻ phê bình", bọn cơ hội, bọn xét lại, v. v., bao lần có những mưu đồ âm ī và thất bại nhằm bài bác và vạch mặt

những người dân chủ - xã hội về tội họ đã nói sai sự thật³²⁾.

Chính vì người nói lên những lời phát biểu đó là những công nhân bình thường, hoàn toàn không phải là tiên tiến xét theo mức độ phát triển, thậm chí không phải là nói lên với danh nghĩa thành viên của một tổ chức nào đó, mà với danh nghĩa của người trong quần chúng, chính vì họ không dựa trên những tín niệm cá nhân của mình, mà dựa trên các sự thực trong cuộc sống của mỗi người vô sản hay nửa vô sản ở nước Nga, — chính vì thế nên điều kết luận của họ gây một ấn tượng cổ vũ đến thế: "đó là lý do tại sao chúng tôi tham gia biểu tình một cách có ý thức chống chính phủ chuyên chế". Tính chất bình thường và "tính chất phổ biến" của những sự kiện, — mà từ đó họ rút ra kết luận ấy, — đảm bảo chắc chắn rằng hàng nghìn, hàng vạn người có thể và sẽ nhất định đi đến kết luận đó, nếu chúng ta biết tiếp tục, phát triển và củng cố công tác giáo dục thường xuyên, vững vàng về nguyên tắc và có tính chất cách mạng toàn diện (dân chủ - xã hội) đối với họ. Bốn người công nhân thành phố Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt đã nói: chúng tôi sẵn sàng chịu cảnh tù đày vì sự nghiệp đấu tranh chống ách nô lệ chính trị và kinh tế, một khi chúng tôi đã cảm thấy luồng gió tự do. Tưởng chừng như có hàng nghìn người ở Rô-xtốp đã hưởng ứng bốn công nhân kia và nói: chúng tôi sẵn sàng hy sinh tính mệnh; họ đang đấu tranh để giành lại một vài ngày tự do hội họp chính trị, đang đánh lui hàng loạt đợt tấn công quân sự vào số quần chúng tay không.

Chúng ta chỉ còn biết nói cho những người có mắt để trông và có tai để nghe, rằng: những công nhân đó thắng.

"Tia lửa", số 29, ngày 1 tháng
Chạp 1902

Theo đúng bản in trên
báo "Tia lửa"

LỜI TỰA VIẾT CHO NHỮNG LỜI TUYÊN BỐ CỦA CÁC CÔNG NHÂN THÀNH PHỐ NI-GIƠ-NI NỐP-GÔ-RỐT TẠI PHIÊN TOÀ

Chúng tôi đăng lại những lời tuyên bố của các công nhân Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt theo bản in li-tô, do Ban chấp hành Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản. Bổ sung thêm một lời nào vào những lời tuyên bố ấy sẽ chỉ làm giảm sự hấp dẫn của những lời kể chất phác ấy về những nỗi thống khổ của công nhân và về lòng phẫn nộ ngày càng mạnh lên của họ, tinh thần sẵn sàng đấu tranh của họ. Nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là dồn hết sức làm sao để hàng vạn công nhân Nga được đọc những lời tuyên bố ấy. Tấm gương của Da-lô-môp, Bư-cốp, Xa-mu-lin, Mi-khai-lốp và các đồng chí của họ — những người đã dũng cảm giữ vững trong phiên tòa khẩu hiệu chiến đấu của mình: "Đã đảo chế độ chuyên chế" — sẽ cổ vũ toàn thể giai cấp công nhân Nga tiến hành một cuộc đấu tranh cũng anh dũng như vậy, kiên quyết như vậy để giành lấy tự do cho toàn dân, giành lấy tự do cho một phong trào công nhân triệt để tiến lên tương lai xã hội chủ nghĩa xán lạn.

Viết ngày 25 tháng Mười một
(8 tháng Chạp) 1902

Đăng ngày 1 tháng Chạp 1902
trên báo "Tia lửa", số 29

Theo đúng bản thảo

GỬI HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC³³

Nhiệt liệt chào mừng sáng kiến tích cực của các học sinh, về phần chúng tôi, xin có mấy lời khuyên trên tình đồng chí. Các bạn hãy cố gắng đề ra mục đích chủ yếu của tổ chức mình là việc tự học, việc rèn luyện mình thành những người dân chủ - xã hội giác ngộ, kiên cường và trung kiên. Các bạn hãy cố gắng phân biệt thật rõ công tác chuẩn bị vô cùng quan trọng và cần thiết này với hoạt động thực tiễn trực tiếp. Khi gia nhập (và trước khi gia nhập) vào quân đội tác chiến, các bạn hãy cố gắng liên hệ thật chặt chẽ (và thật kín đáo) với các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương hay toàn quốc để khỏi phải bắt tay hoạt động một cách đơn độc, để có thể bắt đầu không phải từ đầu nữa, mà tiếp tục những việc đã được làm từ trước, đúng ngay vào hàng ngũ, đẩy phong trào tiến lên, nâng phong trào lên một bước cao hơn.

"Tia lửa", số 29, ngày 1 tháng
Chạp 1902

Theo đúng bản thảo

VỀ NHÓM "TỰ DO"³⁴

Các ngài "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" có thái độ như thế nào đối với sự phân tích thực chất của những sự bất đồng ý kiến, điều này sẽ rõ ở dưới đây. Trong cuốn "Làm gì?" Lê-nin thẳng thắn thách thức nhóm "Tự do" bác bỏ luận điểm nói rằng "tổ chức của những người cách mạng" là cần thiết để *mở rộng và củng cố công tác trong quần chúng*. Cũng trong cuốn đó ngài Na-đê-giô-đin đã được giải thích cặn kẽ về tất cả sự tai hại và sự thiếu đúng đắn của sự khinh suất trong lý luận, của cái chính cương nồng can("người cách mạng - xã hội chủ nghĩa" cũng có thể coi là người dân chủ - xã hội nữa!), của cái sách lược dao động giữa chủ nghĩa cách mạng và "chủ nghĩa kinh tế"¹³⁵, giữa chủ nghĩa khủng bố và cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Trong cuốn đó đã nêu ra và chứng minh rằng nhóm "Tự do" đã sa vào luận điệu *mỹ dân*¹⁾. Ngài Na-đê-giô-đin lại thích tránh lời thách thức thẳng thắn. Đáng lẽ công khai tham chiến thì chàng chiến binh cao thượng này lại ưa nấp sau tình trạng bất hòa trong tổ chức để tiến hành hoạt động. Trong "tạp chí dành cho công nhân" (?) nhóm "Tự do" không giải thích quan điểm của mình, mà chỉ hàn học, xúi "quần chúng" chống lại "tổ chức của những người cách mạng"

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 142 - 162.

và thuyết phục họ tin rằng "Tia lửa" đang chặt cái "thân cây khoẻ mạnh" của "chủ nghĩa kinh tế"³⁶. Tranh cãi về thực chất,— đó chỉ là một cái trò chơi của giới trí thức. Còn đối với "quần chúng" thì những lời la hét chống "chế độ chỉ huy" và những câu khôi hài về "bụng đói và linh hồn thần thánh", về "chiếc ủng đinh tai hại", về "những bọn bẩn thỉu và mặt sắt", về "những vỏ não bị suy yếu" và "đồng năm xu trong mõm lợn", về "những cái túm cổ áo và đánh gãy răng" v. v., là đủ rồi (xem "Tiếng vọng", tr. 30 - 55.) Các ngài cách mạng - xã hội chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta vẫn tiếp tục hạ thấp loại sách báo "quần chúng" xuống mức của loại sách báo rẻ tiền và vì cái công lao đó, các ngài ấy đòi có quyền được gieo rắc sự hỗn loạn và đồi trụy trong tất cả những vấn đề nghiêm túc của đảng. Chính cương thì mang tính chất hai mặt, sách lược cũng vậy, còn hoạt động thực tiễn thì mang tính chất mị dân, — đó là chân dung của nhóm "Tự do" "cách mạng - xã hội chủ nghĩa".

"Tia lửa", số 30, ngày 15 tháng
Chạp 1902

Theo đúng bản in trên
báo "Tia lửa"

PHẦN MỞ ĐẦU LỜI KÊU GỌI "GỬI TẤT CẢ CÔNG DÂN TOÀN NƯỚC NGA"³⁷

Lời kêu gọi của Ban chấp hành vùng sông Đôn — mà chúng tôi đăng lại ở đây — đã tổng kết những sự kiện rất có ý nghĩa, đã đánh giá hết sức rõ và chính xác những sự kiện ấy, rút ra những kết luận thực tiễn mà Đảng dân chủ - xã hội sẽ không bao giờ ngừng lặp lại. Lời kêu gọi này được in thành 6500 bản và hồi tháng Chạp đã được gửi đến nhiều thành phố của nước Nga.

*Viết ngày 20 tháng Chạp 1902 (ngày
2 tháng Giêng 1903)*

*Đăng ngày 1 tháng Giêng 1903 trên
báo "Tia lửa", số 31*

Theo đúng bản thảo

DOẠN TRÍCH TRONG BÀI BÁO CHỐNG BỌN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG

Kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân (điều đảm bảo *duy nhất* của một phong trào vững chắc và thực sự cách mạng) không phải là việc dễ, và không có gì là ngạc nhiên nếu trong khi thực hiện nó, thường có kèm theo nhiều sự dao động, — đó là những câu chúng tôi đã viết cách đây đúng hai năm trong bài đầu tiên của số đầu tiên báo "Tia lửa"¹⁾. Nếu trước đây cần phải đấu tranh với cái xu hướng (trào lưu) đã chọn đúng đường lối nhưng xác định một cách sai lầm những nhiệm vụ của mình trên đường lối đó, thì lại càng cần phải đấu tranh gấp bởi chống cái xu hướng không hề nghĩ tới sự kết hợp nào giữa chủ nghĩa xã hội ít nhiều hoàn chỉnh và chín chắn, với phong trào công nhân. Thiếu cơ sở xã hội, không có sự liên hệ nào với một giai cấp xã hội nhất định, nên xu hướng đó tìm cách che giấu sự bất lực bên trong của mình bằng những hành động vung tay mạnh mẽ, bằng "nội dung rộng rãi" của cương lĩnh, *nghĩa* là (hay cho là) bằng sự kết hợp một cách vô nguyên tắc những cương lĩnh rất khác nhau và đối lập nhau, có thể áp dụng một cách như nhau — chính vì do tính chất

đó của những bản cương lĩnh ấy — cả cho giới trí thức, cả cho giai cấp vô sản, cả cho nông dân. Với giới trí thức enmasse¹⁾, cũng như với phái tự do đối lập, ta hoàn toàn không thấy họ là một giai cấp xã hội nào cả (bởi vì xu hướng dân tuý - tự do chủ nghĩa này tự tuyên bố là phi giai cấp; và chủ nghĩa xã hội Nga cũ cũng như những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng hiện nay không có khả năng có thái độ phê phán đối với xu hướng đó). Trong quan hệ với nông dân có thể không cần giải quyết những vấn đề "đáng nguyên rủa" về cơ sở đời sống của họ, về vị trí của họ trong quá trình tiến hoá của nước Nga và của toàn bộ thế giới xét trên phương diện kinh tế - xã hội, có thể nói với họ bằng những câu cách mạng và xã hội chủ nghĩa (thoạt tiên tưởng là xã hội chủ nghĩa) chung chung cố làm sao để các câu đó không mâu thuẫn với bất kỳ một trong những giải pháp nào đã được xác định và đã phát huy tác dụng đối với vấn đề nông dân. Thời kỳ sôi nổi mà chúng ta đang sống, khi mà cuộc đấu tranh nổ ra ở nơi này nơi khác, cho phép chúng ta nấp dưới "tiếng ồn ào" của cuộc đấu tranh đó mà bỏ qua tất cả những vấn đề có tính chất nguyên tắc, chỉ tò tháy độ đồng tình ủng hộ tất cả những biểu hiện của cuộc đấu tranh đó và bằng cách bày ra thủ đoạn "kháng cự cá nhân" trong thời kỳ tương đối yên tĩnh. Thành ra có một xu hướng rất cách mạng trên lời nói và chẳng cách mạng một tí nào xét về quan điểm thực tế và về mặt liên hệ với giai cấp cách mạng, — cái xu hướng đó tỏ ra cách mạng về mặt đả kích gay gắt chính phủ nhưng đồng thời lại hoàn toàn không có khả năng đánh giá đúng đắn sách lược chung của chính phủ đó và trả miếng cho đúng đắn với sách lược đó. Thật vậy, dù chính phủ có những bước nhảy và dao động, có lúng túng trong các trường hợp này khác, thì cũng dễ thấy là sách lược của

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 471.

1) - đa số, đại bộ phận

chính phủ nhìn chung và nhìn toàn bộ đều để lộ hai đường lối chính trong chính sách tự vệ của nó.

Viết vào tháng Chạp 1902

Dăng lần đầu năm 1939 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

VỀ VẤN ĐỀ NHỮNG BÁO CÁO CỦA CÁC BAN CHẤP HÀNH VÀ CỦA CÁC NHÓM THUỘC ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TRƯỚC ĐẠI HỘI TOÀN ĐẢNG

Một trong những ủy viên của Ban tổ chức ³⁸ đã yêu cầu tôi gửi bản kê các vấn đề cần được trả lời trong những báo cáo của các ban chấp hành và các nhóm của đảng ta tại Đại hội II của đảng. Tôi sẽ kèm dưới đây bản kê đại thể các vấn đề đó, nhưng sơ bộ có vài lời nói về khối lượng của bản kê ấy. Dương nhiên, *nên* có những báo cáo về *tất cả* các ngành công tác của đảng dân chủ - xã hội, vì vậy một báo cáo lý tưởng phải là bao gồm hầu như vô số vấn đề. Mơ ước có thể đưa ra những bản báo cáo đầy đủ như vậy, tất nhiên là không được. Nhưng dẫu sao tôi cũng thấy việc Ban tổ chức cố gắng giới thiệu cho từng ban chấp hành hay nhóm biết *toàn bộ* *khối lượng* các vấn đề đáng chú ý (và cần thiết) đối với đại hội, là rất quan trọng và cần thiết. Đại hội II của chúng ta sẽ còn mang nhiều tính chất *thành lập* hơn Đại hội I, và vì vậy phải tận lực làm cho các báo cáo được đầy đủ và hoàn chỉnh hơn: *phản cương* lĩnh lý tưởng trong báo cáo của mỗi nhóm càng lớn bao nhiêu thì toàn bộ phong trào càng được giới thiệu một cách đầy đủ và chính xác hơn tại đại hội của chúng ta, kết quả của đại hội càng vững chắc hơn.

Các báo cáo phải chuẩn bị từ rất lâu trước khi đại hội họp, và phải được đem ra thảo luận trong các ban chấp hành và các nhóm v. v.. Đồng thời một điều tối quan trọng là các ban chấp hành và các nhóm, trước tiên phải phân

công việc làm báo cáo cho nhiều người, thứ hai là, họ phải *lập tức*, sau khi làm xong *mỗi* phần của báo cáo, gửi bản sao (hoàn toàn không để đợi xong toàn bộ báo cáo) ra nước ngoài, nghĩa là ra nơi an toàn; thứ ba là, họ phải cố gắng thu hút vào công tác này không những các đảng viên hiện tại mà cả cựu đảng viên, không những các đảng viên hiện đang làm công tác mà cả các đảng viên hiện không làm công tác, nghĩa là những người bị đày và ở nước ngoài. Có thể giao cho những người đó viết báo cáo về một số vấn đề nhất định hoặc về một thời gian nhất định, khi mà họ còn làm việc trong ban chấp hành hay trong nhóm. Những báo cáo hoặc các phần của báo cáo như thế có thể làm giảm nhẹ công việc của các đại biểu tại đại hội rất nhiều. Đương nhiên, các đại biểu cũng sẽ phải sử dụng các văn kiện của đảng, trong đó chứa đựng nhiều điều giải đáp cho các vấn đề đã đề ra trong các báo cáo, nghĩa là phải cố gắng gộp các văn kiện thành một khối, rút từ đó ra tất cả những điều cơ bản, sửa chữa sai lầm, bổ sung và kết hợp những điều không thể in được vì lý do bí mật v. v. (việc thu hút các cựu thành viên của các ban chấp hành và các nhóm hiện đang tạm thời sống ở nước ngoài cũng rất quan trọng đối với công tác này). Nhân tiện về vấn đề bí mật cần nói thêm rằng không thể và không được trả lời một số câu hỏi qua thư, vì như vậy có thể tiết lộ bí mật. Nhưng dẫu sao những câu trả lời đối với các vấn đề này cũng nhất định phải được các ban chấp hành và các nhóm suy nghĩ, chuẩn bị và bàn bạc, vì tại đại hội đảng *sẽ bắt buộc phải* có báo cáo về các vấn đề này (nếu không báo cáo in pleno¹⁾ của đại hội, thì báo cáo trước một tiểu ban đặc biệt, trước Ban chấp hành trung ương, v. v.).

Để lôi cuốn thật nhiều người vào việc thảo báo cáo, nên phổ biến *thật hết sức rộng rãi* bản thân bản kê các vấn đề

1) - với toàn thể ủy viên, tại hội nghị toàn thể

K. boykoz o donskoy Komsomol
mud o yezhov Pe. G.D.P.D.
otvetnoy usny esby.

Ogromnye k. Komsomol
mud o yezhov Komsomol
boykoz, no yezhov spauszheva vsebyt donskoy
et-lob u yezhov zemle - usyju no L. au crojek
et. Komsomol usyje spauszheva cunox
Zemla boykoz, no yezhov spauszheva et-lob
spauszheva lob m noboyd Zemla zem
cunox. Cam cunox paryut et-lob, mne D.
et-lob spauszheva m et-lob om-pashku et-
pashku "uzony uedalbuon" gomuad
spauszheva et-lob m Zemla zem
mbo boykoz. Merjano - bysauyauy

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin
“Về vấn đề những bản báo cáo của các ban chấp hành và của
các nhóm thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trước
đại hội toàn đảng”.

— Tháng Chạp 1902 - tháng Giêng 1903

Ảnh thu nhỏ

(cùng với những bổ sung của một số các ban chấp hành, các nhóm hoặc các đồng chí), đồng thời chỉ có mục đích của các vấn đề đó và của các báo cáo đó dùng cho Đại hội II của đảng mới cần phải được giữ bí mật đối với đông đảo quần chúng đảng viên dân chủ - xã hội mà thôi.

Sau cùng là vấn đề: cần báo cáo về khoảng thời gian nào? Chính thức mà nói: từ Đại hội I đến Đại hội II, nghĩa là từ năm 1898 đến năm 1903. Nhưng vì Đại hội I không được họp đầy đủ, quá ngắn ngày và họp trong điều kiện rất bất lợi, nên muốn rằng các báo cáo sẽ bao quát cả thời kỳ trước năm 1898.

Có lẽ cũng không thừa nếu nói thêm rằng về bản kê chi tiết nhất về các vấn đề cho bản báo cáo, thì hoàn toàn không nên hiểu bản kê đó theo ý nghĩa là đại biểu ưu tú ở đại hội phải là đồng chí nào hiểu biết nhiều nhất lịch sử phong trào hoặc nói chung phải là đồng chí nào có khả năng hơn cả để trả lời tất cả các câu hỏi đó. Đại hội phải có tác dụng thực tế đối với việc thống nhất phong trào và đẩy mạnh nó tiến lên, và đại biểu ưu tú nhất phải là các đồng chí dù mới nhưng có nghị lực nhất, có uy tín nhất, hiến sức mình nhiều nhất cho công tác cách mạng. Những báo cáo có thể do nhiều người thảo ra, và ngoài ra, trong một vài trường hợp, có thể không phải cứ một đại biểu mà thôi: đặc biệt nên tạo điều kiện để có *nhiều đại biểu công nhận* đến dự đại hội.

Bây giờ tôi xin kể các vấn đề đã được chia ra làm tám phần hoặc nhóm vấn đề (cách phân loại các vấn đề riêng biệt hay thậm chí các nhóm vấn đề riêng biệt, thường có tính chất nhân tạo, cố chỉ để tiện nhìn bao quát mà thôi, vì thật ra tất cả các vấn đề đều có quan hệ hết sức mật thiết với nhau).

I. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN, LỊCH SỬ VÀ TÌNH HÌNH HIỆN TẠI CỦA NÓ

1. Nhận định vắn tắt về điều kiện và tình hình của công nghiệp. Số lượng, thành phần, sự phân bố và những đặc điểm khác của giai cấp vô sản ở địa phương của vô sản trong công nghiệp, trong thương nghiệp, trong thủ công nghiệp, v. v., và có thể cả của vô sản nông nghiệp.

2. Sự cỗ động xã hội chủ nghĩa trong công nhân đã lan rộng như thế nào? Ở những khu vực nào? những nhà máy nào? những công xưởng nào? trong số những công nhân nhận làm gia công ở nhà, v. v.. Mô tả càng tỉ mỉ càng tốt về sự mở rộng bộ phận công nhân đó từ ngày bắt đầu có phong trào.

3. Liệt kê càng đầy đủ càng tốt những cuộc bãi công đã xảy ra và tả tỉ mỉ từng cuộc bãi công tương đối lớn. Nên có tài liệu tổng hợp.

4. Ngoài bãi công ra, còn xảy ra những trường hợp nổi bật nào về tẩy chay và những hành động tập thể khác^{*} của công nhân không? Những chi tiết về những sự việc đó.

5. Có những tổ công nhân nào đã và đang tồn tại? — các quỹ tương trợ? — các hội tự học? — các tổ chức công nhân? - công đoàn? Mô tả càng đầy đủ càng tốt về tất cả những tổ chức như thế, về hình thức tổ chức, về thành phần chủ yếu trong các tổ chức đó, về số lượng, về thời gian tồn tại của những tổ chức ấy, tính chất hoạt động, kết quả kinh nghiệm về phương diện này, v. v..

6. Đã có thử thành lập các hội công nhân hợp pháp chưa? Tài liệu tỉ mỉ về mỗi lần thử như vậy và kết quả của nó ra sao, ảnh hưởng, số phận, tình hình hiện tại và ý nghĩa của nó. Cho cả tài liệu về các hội Du- ba- tốp. Có kinh nghiệm

* tuyên bố tập thể? hội họp công khai? tham gia những cuộc "biểu dương" công khai? v. v. và v. v..

giờ về việc lợi dụng các hội hợp pháp vào mục đích Đảng dân chủ - xã hội không?

7. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng hiện tại? Nhận định về nó, chủ yếu dựa vào tài liệu của công nhân. Những người thất nghiệp, tâm trạng của họ, sự cỗ động đối với họ, v. v..

II. LỊCH SỬ CÁC TỔ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐỊA PHƯƠNG, SỰ XUẤT HIỆN CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI, CUỘC ĐẤU TRANH GIỮA CÁC XU HƯỚNG TRONG NỘI BỘ CỦA HỌ

8. Khi những người dân chủ - xã hội xuất hiện, thì những vết tích của các tổ chức xã hội chủ nghĩa cũ còn rót lại không? Những vết tích đó biểu hiện ra ở chỗ nào và ảnh hưởng ra sao? Khi nào và ai đã bắt đầu việc tuyên truyền và cỗ động trong giai cấp công nhân? Có phải là những người thuộc phái "Dân ý" không? Thái độ của họ đối với phong trào dân chủ - xã hội như thế nào?

9. Những người dân chủ - xã hội riêng lẻ hay các tổ dân chủ - xã hội riêng lẻ đã xuất hiện khi nào và trong hoàn cảnh nào? Mô tả càng tỉ mỉ càng tốt về *từng* tổ một (phù hợp với cương lĩnh này), ý nghĩa của nó và ảnh hưởng của nó đối với các tổ sau.

10. Quan điểm dân chủ - xã hội đã được hình thành và phát triển ở các tổ địa phương như thế nào? Ảnh hưởng của các địa phương (các thành thị) khác? — của sách báo in ở nước ngoài? - của các sách báo mác-xít hợp pháp (và của "sự phê phán chủ nghĩa Mác")? Nhận xét thật tỉ mỉ về ảnh hưởng của loại thứ nhất, thứ hai và thứ ba.

11. Những sự bất đồng ý kiến trong nội bộ những người dân chủ - xã hội. Trước khi có bản Tuyên ngôn năm 1898 thì những sự bất đồng ý kiến đó đã có chưa?³⁹ Không nhất trí biểu hiện ở chỗ nào? Còn tài liệu để lại không? Thái

độ đối với bản Tuyên ngôn như thế nào? Nó làm ai phải phản kháng hoặc bất bình, và bất bình như thế nào? Các quan điểm mà người ta gọi là "kinh tế chủ nghĩa" đã xuất hiện như thế nào? nó phát triển và lan rộng ra như thế nào? Rất cần phải mô tả điều đó một cách chính xác hơn và có chứng cứ hơn đối với từng "giai đoạn" kinh tế chủ nghĩa trong phong trào địa phương. Trong việc đánh giá của các cơ quan ngôn luận của đảng và trong cuộc đấu tranh giữa những người ủng hộ các cơ quan đó, sự bất đồng ý kiến biểu hiện lên như thế nào? — của "Báo công nhân"⁴⁰ (1897), tờ "Người lao động" ở nước ngoài và các tờ ""Người lao động" khổ nhỏ"⁴¹, báo "Tư tưởng công nhân", "Sự nghiệp công nhân", "Tia lửa", "Bình minh", "Đấu tranh", "Đời sống"⁴² v. v. và v. v.?

11. *bis.* Có những sự chia rẽ và xích mích giữa công nhân và "trí thức" trong Đảng dân chủ - xã hội không? Làm rõ những nguyên nhân và ảnh hưởng của những hiện tượng đó là một việc rất quan trọng.

12. Trong các tổ địa phương, cuộc đấu tranh giữa các xu hướng đã diễn ra như thế nào? Chỉ có giữa những người dân chủ - xã hội trí thức không thôi? — hay là cả trong công nhân cũng thế? — còn giữa các giới sinh viên được tiếp xúc với phong trào dân chủ - xã hội? — cuộc đấu tranh đó có thể hiện ở việc chia rẽ không? — ở việc thành lập các nhóm riêng biệt không? — có phải nó nổ ra từ các vấn đề chung có tính chất nguyên tắc không? — nổ ra vì nội dung của các truyền đơn? — vì vấn đề biểu tình? — hay vì vấn đề thái độ đối với phong trào sinh viên? — hay vì vấn đề yêu sách nhân ngày 1 tháng Năm?

Tả chi tiết hơn về quá trình diễn biến, về hậu quả của cuộc đấu tranh giữa các xu hướng và tình hình hiện tại trên phương diện đó.

III. SỰ TỔ CHỨC CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐỊA PHƯƠNG, CỦA CÁC NHÓM VÀ TỔ Ở ĐỊA PHƯƠNG

13. Thành phần chủ yếu của ban chấp hành (resp.¹⁾ nhóm, tổ và nếu có nhiều, thì riêng của từng đơn vị một)? — là sinh viên? là công nhân? Bổ xung bằng bầu cử (cụ thể như thế nào?) hay là bằng cách khác? Có ban chấp hành đặc biệt của trí thức và của công nhân không? có những nhóm kỹ thuật, tuyên truyền, cổ động riêng biệt không? có các nhóm biên soạn, các nhóm trung tâm, nhóm ở khu, nhóm ở địa phương, nhóm thực hiện, hay không? quan hệ giữa các tổ chức đó theo "điều lệ" (nếu có) thì như thế nào và trong thực tế như thế nào? Có các cuộc họp chung không, phạm vi vấn đề của các cuộc họp ấy, họp nhiều lần hay ít lần và quy mô lớn nhỏ thế nào? Việc tổ chức liên hệ với các thành phố khác và với nước ngoài (nghĩa là những người, những nhóm đặc biệt hoặc những người đứng ngoài các nhóm v. v.)? Việc tổ chức phân phát tài liệu? Việc tổ chức di lưu động?

Những kết luận của sự đúc kết kinh nghiệm về phương diện tổ chức và các quan điểm của đa số trong các ban chấp hành, của trí thức và của công nhân về những nguyên tắc tổ chức?

Đặc biệt cần nêu rõ một cách chi tiết nguyên nhân và *hậu quả* của việc xuất hiện các ban chấp hành riêng của trí thức, của công nhân (của công nhân nhà máy, của thợ thủ công v. v.).

14. Công tác có phát triển sang địa phương lân cận và các địa phương khác không? Sự phát triển đó thể hiện dưới hình thức nào: một cách có tổ chức hay là một cách ngẫu nhiên? Đã thử thành lập các tổ chức *khu*, hoặc gia nhập các tổ chức như vậy chưa?

1) — respective — hoặc

Tính chất liên hệ với các địa phương khác.

Lịch sử hình thành và hoạt động của các tổ chức khu. Thành phần của ban chấp hành đảng bộ toàn khu? quan hệ với các ban chấp hành địa phương như thế nào? việc quyên tiền? quỹ đảng của các khu? bảo quản tài liệu? Ảnh hưởng của các tổ chức khu đối với quy mô công tác, đối với tính chất ổn định của công tác, và đối với sự liên hệ giữa các ban chấp hành địa phương v. v. và v. v..

15. Tài chính của ban chấp hành? Tài liệu tổng hợp về thu và chi (theo báo cáo, nếu có) trong suốt thời gian tồn tại? Ngân sách thường xuyên và bình quân, tính chất của những nguồn tài chính, quyên góp của công nhân, nguyệt phí của đảng viên, số tiền bán sách báo, số tiền thu được do các buổi dạ hội, lạc quyên, v. v. (ảnh hưởng của phái "Giải phóng" và của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng về phương diện này).

Quy mô và tính chất chi phí: sự nghiệp phí? sinh hoạt phí? chi phí cho các cuộc đi công tác? v. v..

IV. TÍNH CHẤT, NỘI DUNG VÀ QUY MÔ CỦA CÔNG TÁC ĐỊA PHƯƠNG

16. Tuyên truyền. Thành phần (các tổ) cán bộ tuyên truyền, số người, cách hoạt động? Trong số đó có công nhân không? Sinh viên có chiếm đa số không? Có sự kiểm tra và hướng dẫn của các đồng chí có nhiều kinh nghiệm hơn không? Chương trình thường xuyên của các bài giảng và những sự thay đổi chương trình từng thời gian? Phản ứng của công nhân và những yêu cầu của họ về những vấn đề này hoặc vấn đề khác? Có kinh nghiệm gì về việc cử báo cáo viên đem những báo cáo hay về các thành phố và về các khu v. v., không? Thành phần, số lượng, kỳ họp, tình hình các buổi họp để nghe báo cáo?

17. Cổ động kinh tế. Truyền đơn bắt đầu phát hành từ thời kỳ nào? Có thể tính được tổng số lượng và các loại truyền đơn đã phát hành không? (ước tính?) Đã tiến hành việc cổ động đó ở các khu, các nhà máy và các ngành lao động nào? Trình tự của việc thảo ra và duyệt ý truyền đơn? Công nhân có tham gia việc đó không? Kỹ thuật in và *phổ biến*? Công nhân có người nào làm việc phân phát không? Nhu cầu về truyền đơn được thỏa mãn đến mức nào?

18. Cổ động chính trị. Chuyển từ cổ động kinh tế sang như thế nào? việc chuyển đó bắt đầu từ bao giờ? có bị phản kháng không? truyền đơn chính trị đầu tiên có từ bao giờ? có lúc nào chỉ phát hành loại truyền đơn kinh tế không? cách đặt vấn đề và lý do của việc cổ động chính trị? Mô tả càng tỉ mỉ càng tốt về sự phát triển công tác cổ động chính trị cả trên phương diện tính chất truyền đơn, cả trên phạm vi phổ biến chúng. Tốt nhất là có tài liệu ghi chép, vì cần biết tất cả những trường hợp cổ động chính trị và tất cả các phạm vi của nó. Chỉ tiến hành cổ động trong công nhân thôi, hay cả trong các giai cấp khác (đối chiếu ở dưới). Phương pháp và trình tự thảo truyền đơn, nhu cầu về truyền đơn, nhu cầu về những truyền đơn đó đã được thỏa mãn đến mức nào? Truyền đơn chung hay truyền đơn có tính chất địa phương, loại nào cần hơn?

19. Sách báo. Những sách báo bất hợp pháp nào được phổ biến? Kê ra và chỉ rõ mức độ phổ biến các sách báo đó, thái độ của ban chấp hành và của công nhân (resp. của quần chúng nói chung) đối với *từng loại* sách báo (sách nhỏ, v. v.), thời gian phổ biến, nhu cầu, những tầng lớp nào cần sách báo nào hơn cả?

Tình hình việc phân phối, rải truyền đơn, đọc chung tại các tổ? Trí thức cần được giải thích về những điều gì? – việc đọc kèm theo giải thích có được thực hiện rộng rãi không? – đọc những tác phẩm nào?

20. Các cơ quan ngôn luận của địa phương và của toàn đảng. Lịch sử của cơ quan ngôn luận địa phương: định kỳ phát hành? số lượng xuất bản? phần biên soạn được tổ chức như thế nào? việc thu thập và giữ gìn (có mất không?) các tài liệu? Tổ chức việc cộng tác với các cơ quan ngôn luận của địa phương và của toàn đảng? có các nhóm biên soạn chuyên môn không? có "các phóng viên" không? sự liên hệ trong giới những nhà trước tác như thế nào? Cách gửi bài? — qua ban chấp hành? qua cá nhân, và có tiến hành một cách rộng rãi không? Có thử sử dụng sinh viên không? sử dụng những người bị đày không?

Tổng kết và nhu cầu về các cơ quan ngôn luận.

21. Các cuộc họp bí mật để kỷ niệm ngày 1 tháng Năm. Lịch sử của mỗi lần họp đó và các bài học cho sau này.

22. Các cuộc biểu tình. Tổng hợp các tài liệu về từng cuộc biểu tình. Nói chung, có tổ chức biểu tình hay không? — nói riêng là có tiến hành kháng cự không? — vũ trang? Công nhân và "những người hoạt động thực tiễn" nói chung nhìn nhận vấn đề này ra sao?

Việc bổ sung và kiểm tra sổ sách báo đảng nói về các cuộc biểu tình.

Thái độ hiện nay đối với vấn đề này.

V. THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC NHÓM CÁCH MẠNG (ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI CÁC NHÓM DÂN CHỦ - XÃ HỘI) THUỘC CÁC CHỦNG TỘC VÀ CÁC DÂN TỘC KHÁC

23. Có công nhân thuộc dân tộc và chủng tộc khác không? Công tác vận động họ tiến hành như thế nào? là công tác tiến hành một cách có tổ chức hay là công tác tiến hành một cách ngẫu nhiên? bằng tiếng gì? Quan hệ như thế nào với các nhóm dân chủ - xã hội cùng hoạt động một nơi nhưng dùng tiếng nói khác? Nên nhận định chính xác và tỉ mỉ về các quan hệ đó. Có sự bất đồng ý kiến không? — trong vấn

đề có tính chất nguyên tắc là vấn đề cương lĩnh dân tộc? — về sách lược? — về tổ chức? Những quan hệ nên có để cùng công tác. Có khả năng tổ chức *một* cơ quan chung của đảng không? Chế độ liên bang có tốt không, liên bang theo hình thức nào?

VI. CƠ QUAN ẤN LOÁT, CÔNG TÁC VẬN CHUYỂN VÀ CÁC THIẾT BỊ BÍ MẬT ĐỂ LÀM VIỆC

24. Cơ quan ấn loát. Kinh nghiệm tổ chức cơ quan ấn loát. Chi phí về tiền và nhân lực. Hiệu suất. Sự cần thiết tổ chức ấn loát ở địa phương (để in truyền đơn?) và chung cho nhiều thành phố? Phương diện kỹ thuật, tổ chức, tài chính, bí mật của công việc này.

25. Vận chuyển. Có những sự liên lạc gì về phần này không? — mỗi lần liên lạc thì cách làm như thế nào? — kể rõ cách làm mỗi lần liên lạc và đưa ra tài liệu chi tiết về việc tổ chức, về tiến trình hoạt động, về kết quả và triển vọng tương lai. Nên tổ chức như thế nào thì hơn.

26. Tổ chức công tác bảo mật. Có các địa điểm bí mật không? Dấu hiệu thế nào? Có các trụ sở bí mật không? — kiểm hộ chiếu như thế nào? — kinh nghiệm về mặt này? — có những mối liên lạc gì để làm việc này không?

Tổ chức việc gặp gỡ như thế nào?

Việc theo dõi mật thám? Tình hình đấu tranh chống bọn gián điệp và bọn khiêu khích? Các hình thức của cuộc đấu tranh đó, những hình thức cũ và những hình thức mới có?

Mật mã. Việc trao đổi thư từ giữa các thành phố, trong thành phố, và ra nước ngoài như thế nào?

Sách đọc về vấn đề "phải có thái độ như thế nào trong các cuộc hỏi cung?" Có cần phải có những cuốn sách này và những quyển sách tương tự không?

Hồ sơ lưu trữ của ban chấp hành? Trước đây có không và những hồ sơ ấy có giữ lại không? bây giờ thế nào?

VII. SỰ LIÊN HỆ VÀ HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN KHÁC, NGOÀI GIAI CẤP CÔNG NHÂN RA

27. Công tác với nông dân thế nào? Có những sự liên hệ riêng lẻ không? — tài liệu chi tiết về những sự liên hệ đó? — những sự liên hệ đó bắt mối và được duy trì như thế nào, với nông dân thuộc tầng lớp nào? — với công nhân nông nghiệp? Vai trò của những công nhân đi về nông thôn?

Có thủ tiến hành tuyên truyền không? — việc phổ biến các sách nhỏ? — phổ biến truyền đơn? — cụ thể những loại gì, và kết quả thế nào?

Tình hình hiện tại và triển vọng tương lai.

28. Tầng lớp sinh viên. Tác động có tính chất ngẫu nhiên và cá nhân hay là tác động có tổ chức? Có nhiều người dân chủ - xã hội xuất thân từ tầng lớp sinh viên không? Có liên hệ với các nhóm sinh viên, hội đồng hương và các hội đồng hội liên hiệp sinh viên không? Sự liên hệ đó tiến hành như thế nào? — đọc sách báo? — phổ biến sách báo? Tâm trạng của đa số sinh viên và lịch sử của sự chuyển biến tâm trạng.

Thái độ đối với những phong trào của sinh viên?

Sinh viên tham gia biểu tình như thế nào? Có thử thoả thuận với họ về việc này từ trước không?

Có sinh viên làm công tác tuyên truyền, bồi dưỡng họ như thế nào?

29. Tình hình ở các trường trung học, trung học phổ thông và trường dòng v. v., các trường trung học thương mại và kinh doanh? Tính chất liên hệ với học sinh? Thái độ đối với giai đoạn mới của cao trào trong giới học sinh? Có thử tổ chức các tổ và các buổi học tập không? Có những người dân chủ - xã hội (và có nhiều không?) nào xuất thân từ những người mới học xong (hay chưa học xong)

trường trung học không? Tình hình các tổ, các buổi đọc sách báo như thế nào? việc phổ biến sách báo?

30. Việc liên hệ với cái gọi là "xã hội" như thế nào? Trước có không và bây giờ có không? trong tầng lớp nào? Trên cơ sở quyên tiền? — trên cơ sở phổ biến sách báo? — để tổ chức tủ sách hợp pháp? — để thu thập tin tức và các bài vở? Sự chuyển biến trong thái độ của "xã hội" đối với phong trào dân chủ - xã hội. Nhu cầu về các sách báo dân chủ - xã hội? Sự liên hệ với giới quan lại? với nhân viên bưu điện và đường sắt như thế nào? với ban thanh tra tại các xưởng máy? với nhân viên cảnh sát? — với giới tu hành? v. v.?

Nên giới thiệu cả kinh nghiệm của từng ủy viên trong ban chấp hành về công tác liên hệ cá nhân giữa họ với các tầng lớp khác nhau.

31. Sự liên hệ với giới binh sĩ? Vai trò của những trí thức và những công nhân dân chủ - xã hội đã làm nghĩa vụ quân sự? Sự liên hệ với sĩ quan và hạ sĩ quan? Sự liên hệ đó được duy trì và được sử dụng như thế nào? Tác dụng của sự liên hệ đó về phương diện tuyên truyền, cổ động, tổ chức và về các mặt khác.

Về vấn đề này và các vấn đề trước, nên có những tài liệu đặc biệt chi tiết, vì tính chất mới mẻ của vấn đề và vì sự cần thiết phải tổng kết và kết hợp nhiều bước riêng rẽ lại với nhau.

VIII. TÌNH HÌNH CỦA CÁC TRÀO LƯU KHÔNG PHẢI DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG, CỦA CÁC TRÀO LƯU ĐỐI LẬP VÀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC TRÀO LƯU ẤY

32. Các xu hướng tự do. Các xu hướng tự do - dân túy. Trong xã hội? — trong giới sinh viên? Tờ "Giải phóng", việc phổ biến tạp chí đó (trong giới sinh viên? trong công

nhân?) và ảnh hưởng của tạp chí đó? Có các tổ thuộc phái "Giải phóng" không? Thái độ của họ đối với phong trào dân chủ - xã hội?

Trong các nhóm dân chủ - xã hội, sự quan tâm đến tờ "Giải phóng" như thế nào, và ý kiến của họ đối với tờ tạp chí đó như thế nào? Có sử dụng nó để tuyên truyền và cổ động không?

Những cuộc họp chung có tranh luận?

33. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Lịch sử chi tiết về sự xuất hiện của họ ở từng địa phương? — xuất hiện khi nào? — có phải là từ những người thuộc phái "Dân ý" mà ra không? — bước quá độ chuyển sang thành những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng? — ảnh hưởng của "chủ nghĩa kinh tế" như thế nào? Tính chất những mối liên hệ của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng? — liên hệ với những người nào? — tính chất và thành phần của các tổ của họ? — những nhân vật lão thành? — sinh viên? — công nhân? Cuộc đấu tranh với phong trào dân chủ - xã hội, quá trình diễn biến và phương pháp đấu tranh?

Các nhóm dân chủ - xã hội và xã hội chủ nghĩa - cách mạng hợp nhất. Lịch sử chi tiết về các nhóm ấy, tài liệu về sự hoạt động, về các truyền đơn, về các nghị quyết của các nhóm v. v..

Những điều kiện đặc biệt của nhược điểm hoặc sức mạnh của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng? Sự say mê với chính sách khủng bố, — trong giới sinh viên? — trong giới công nhân?

Công tác của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong giai cấp nông dân? Tính chất liên hệ và tính chất hoạt động của họ trong nông dân? Ảnh hưởng của "cương lĩnh ruộng đất" của họ?

34. Những nhóm xu hướng khác. Nhóm "Tự do", "Đảng công nhân giải phóng chính trị Nga", nhóm Ma-khai-

xki⁴³, nhóm "Ngọn cờ công nhân"⁴⁴ v. v.. Phân tích quan điểm của họ và thái độ của họ đối với phong trào dân chủ - xã hội, tài liệu về những mối liên hệ và công tác của họ.

*Viết vào tháng Chạp 1902 -
tháng Giêng 1903*

*In lần đầu năm 1924 trên tạp chí
"Cách mạng vô sản", số 1*

Theo đúng bản thảo

BỌN DU-BA-TỐP MÁT-XCƠ-VA Ở PÊ-TÉC-BUA

Trong tờ "Tin tức Mát-xcơ-va"⁴⁵ (số 345, ra ngày 15 tháng Chạp 1902) có đăng "Bức thư gửi người xuất bản" của anh công nhân Ph. A. Xlê-pốp, chúng tôi in lại toàn văn dưới đây. Thứ nhất, chúng tôi muốn khuyến khích "bạn làng văn" đáng kính của chúng tôi, đó là ông chủ bút tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" Grinh-mút là người đã đăng một bài liệu rất đáng chú ý. Chắc hẳn ông Grinh-mút rất cần được sự khuyến khích, bởi vì cái công việc rất có ích của ông về mặt cung cấp (và thông báo) tài liệu tuyên truyền cách mạng, trong thời gian gần đây có yếu đi, bị lu mờ... nhiệt tình của ông có kém đi. Ông bạn đồng nghiệp ơi, cần cố gắng hơn nữa chứ! Thứ hai, đối với công nhân thành phố Pê-téc-bua hiện nay, việc cực kỳ quan trọng là theo dõi từng bước của bọn Du-ba-tốp, là thu thập tài liệu cho đều đặn hơn, phổ biến rộng rãi hơn và giải thích tỉ mỉ hơn cho tất cả mọi người và cho từng người một để họ biết rằng số công nhân đã bắt tay với bọn mật thám thì hiện đang nói chuyện với những kẻ trước kia đã, hiện nay đang và tương lai sẽ là các tướng lĩnh, với các vị thượng lưu phu nhân, với giới trí thức "Nga chân chính".

Đây là bức thư mà chúng tôi có ghi chú thêm một số ý kiến trong ngoặc:

"Kính thưa ngài. Liệu ngài có thấy là có thể đăng những điều sau đây trên tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" được những người Nga thực sự quý mến, được chăng:

Ngày 10 tháng này ở Pê-téc-bua, tại trụ sở của "Hội nghị Nga" đã tiến hành cuộc họp các ủy viên hội đồng của "Hội nghị Nga" kể trên, để bàn về các vấn đề có liên quan đến sinh hoạt của công nhân công xưởng - nhà máy ở Nga. — Trong số đại biểu danh tiếng nhất của xã hội thành phố Pê-téc-bua có các vị sau đây đến dự: cựu trợ lý của viên toàn quyền Vác-sa-va là tướng C. V. Cô-ma-rốp; viên tổng thanh tra A. V. Va-xi-li-ép; đại tá A. P. Vê-rê-ten-ni-cốp; bá tước A-prắc-xin, nguyên cựu tổng đốc ở Ki-ép; bá tước A. P. U-gna-chi-ép; bá tước P. A. Gô-lê-ni-sép-Cu-tu-dốp; tướng Da-bút-xki; đô đốc Na-di-mốp; Ni-cô-lai Vi-a-tsét-xla-vích phon Plê-vê; ủy viên trong hội đồng trực thuộc Bộ giáo dục quốc dân I. P. Khru-sép; giáo sư của Bộ tổng tham mưu Dô-lô-ta-rép; V. X. Cri-ven-cô; bá tước N. Ph. Gây-den; tướng Đê-mi-a-nen-cốp; đại giám mục Oóc-nát-xki và các đại biểu khác của giáo hội; có cả các phu nhân của xã hội thượng lưu thành Pê-téc-bua cùng các đại diện của chính quyền thành phố là đốc lý Lê-li-a-nốp và ủy viên Đu-ma thành phố Đê-khtê-rép. Trong số đại biểu báo chí có: V. V. Cô-ma-rốp — chủ bút báo "Ánh sáng", V. L. Vê-li-tsơ-cô — chủ bút báo "Truyền tin nước Nga", Xư-rô-mi-át-ni-cốp — cộng tác viên báo "Thời mới", C. C. Xlu-tsép-xki — nguyên cựu chủ bút tờ "Truyền tin của chính phủ", Lây-kin, chủ bút kiêm người xuất bản tập san "Mảnh vụn", họa sĩ Ca-ra-din và nhiều người khác. — Hội nghị khai mạc bằng bản báo cáo về tình cảnh của công nhân công xưởng-nhà máy trong ngành công nghiệp do công nhân I. X. Xô-cô-lốp đọc (về công nhân này hãy xem cả báo "Tia lửa", số 30, trong đó, theo lời của báo "Ánh sáng", có đăng bản danh sách đầy đủ hơn về công nhân thuộc hội Du-ba-tốp ở Pê-téc-bua, — BT.⁴⁶). Báo cáo viên chủ yếu làm sáng tỏ tình hình hiện tại của giai cấp công nhân ở các thành phố công nghiệp, các nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần của họ, nguyên vọng muôn học của họ, và v.v. (Đáng tiếc bản báo cáo của ông

Xô-cô-lốp không được đăng! Thật là lý thú nếu được xem ông ta đã có thể "làm sáng tỏ" như thế nào về nguyện vọng muốn học hỏi của công nhân, mà lại không đả động gì đến việc cảnh sát áp chế cái nguyện vọng ấy. — BT). Tiếp đó là các đại biểu công nhân Mát-xcơ-va (phải chăng nói đúng hơn là: đại biểu cơ quan an ninh Mát-xcơ-va? Có phải nhờ tiền của cảnh sát mà ngài và các bạn của ngài đã đến được Pê-téc-bua phải không, ngài Xlê-pốp? — BT), trong số đó có tôi, cũng được vinh dự tham gia cuộc hội họp của "Hội nghị Nga" và báo cáo cho cuộc hội nghị đáng kính đó về tình hình của giới thợ thuyền ở Mát-xcơ-va. Trong báo cáo của mình, trước hết chúng tôi nhân danh công nhân Nga, tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đối với các thành viên "Hội nghị Nga", vì họ đã cho phép đại biểu công nhân Nga nói rõ tình hình hiện tại của giai cấp công nhân Nga. Tiếp theo đây, chúng tôi yêu cầu đại biểu tầng lớp trên của xã hội Nga lưu ý nhiều đến việc học hành của công nhân Nga (ô, dĩ nhiên! Chính công nhân phải hy vọng là các tầng lớp trên sẽ đem lại việc học hành cho họ — chắc hẳn là thông qua roi da! — BT) hiện đang ở trong tình trạng không thoả mãn chút nào, và những kẻ ác ý đã lợi dụng một cách có kết quả tình hình đó để tiến hành việc tuyên truyền xã hội chủ nghĩa (nếu như tình hình thiếu sót về giáo dục có lợi cho các nhà xã hội chủ nghĩa, thì tại sao chính phủ này lại đóng cửa các trường học của công nhân, đóng cửa các phòng đọc sách? ở đây có cái gì không hẳn như vậy, ông Xlê-pốp! — BT) do đó gây tai hại không những chỉ cho công nhân mà cho cả nhà nước Nga. — Tiếp đây, chúng tôi đã có lưu ý cái Hội nghị đáng kính ấy về việc các chủ công xưởng và chủ nhà máy Mát-xcơ-va không đồng tình với ý nghĩ của công nhân Mát-xcơ-va muốn đoàn kết thành một gia đình khăng khít để thành lập các quỹ tương trợ của mình — điều rất quan trọng để thoát khỏi cảnh túng thiếu đang đe nẹng họ. Nhân việc này chúng tôi có yêu cầu các thành viên của

Hội nghị đáng kính đưa ra trong các giới chính phủ vấn đề cấp tín dụng cho các quỹ tương trợ của công nhân (hãy xem bài diễn thuyết của anh công nhân Xa-mu-lin ở Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt đọc trước phiên toà, có đăng trong báo "Tia lửa", số 29, về việc anh bị bắt vì đã tham gia trong một tổ kinh tế. Đấy, cái gọi là giáo dục, cái gọi là quỹ tương trợ là như thế đấy! — BT). Chắc chắn rằng sự ủng hộ công nhân về mặt nhu cầu vật chất sẽ là cách tốt nhất để bác luận điệu tuyên truyền ác ý trong giới công nhân (chả lẽ ông Xlê-pốp — họ tên sao mà đầy ý nghĩa đến thế!¹⁾ — thực sự nghĩ rằng người công nhân giác ngộ sẽ vì bối thí thảm hại ấy mà sẽ từ bỏ nguyện vọng tự do hay sao? Còn như "ủng hộ về mặt nhu cầu vật chất" cho quần chúng không giác ngộ và tăm tối, thì ngay cả những tay đỡ đầu ở địa vị cao cấp nhất của bọn Du-ba-tốp cũng không đủ sức làm, vì muốn ủng hộ như thế trước tiên phải thay đổi toàn bộ chế độ xã hội dựa trên sự thống khổ của quần chúng. — BT). — "Những tay đầy lòng từ thiện" giả hiệu với công nhân thường nói rằng chỉ có bằng con đường khởi nghĩa, công phẫn, kháng cự lại chính quyền v.v. mới cải thiện đời sống được. Như mọi người đều biết, thật chẳng may cho chúng tôi, những lời xúi giục như thế thỉnh thoảng lại có kết quả. Việc hoà bình cải thiện sinh hoạt cho công nhân, sẽ là biện pháp tốt hơn hết để bác bỏ lời lẽ của những kẻ cổ động. — Sau đó chúng tôi đã được vinh dự báo cáo cho hội nghị đáng kính biết rằng ở Mát-xcơ-va, tuy có nạn thất nghiệp hết sức trầm trọng, song những hoạt động tuyên truyền xã hội chủ nghĩa trong thời gian gần đây đã mất mọi hiệu quả (thế mà chúng tôi mới đây lại nghe thấy những vụ bắt bớ to lớn ở Mát-xcơ-va! Nếu việc tuyên truyền đã mất hiệu quả thì bắt ai và bắt để làm gì?? — BT) chính chỉ vì công nhân đã bắt đầu tự tổ chức lại, đã có Hội tương tế, có Hội các người tiêu

1) Trong tiếng Nga tiếng Xlê-pốp có cùng gốc từ với tiếng "mù".

dùng, và vì chính quyền đã thông cảm quan tâm đến các nhu cầu của công nhân, cho phép họ có thể tổ chức những buổi đọc sách có tính chất giáo dục phổ thông v. v.. — Ngoài các điều nói trên, chúng tôi cũng đã báo cáo để hội nghị biết các trường hợp xảy ra ở Mát-xcơ-va, là nơi chúng tôi đã đứng ra với tư cách trung gian hoà giải dàn xếp công nhân với các chủ xí nghiệp, chúng tôi không những đã loại trừ mà còn ngăn ngừa những vụ lộn xộn có thể xảy ra, thí dụ như ở nhà máy Ga-ken-tan, ở nhà máy của anh em Brôm-lây, ở nhà máy Đô-brôp - Náp-gôn-xơ. Chúng tôi cũng nhắc đến cuộc bãi công của công nhân ở nhà máy luyện kim Gu-giôn, ở đây công nhân tại các bộ phận cán thép và làm đinh, mặc dù đã ngừng làm việc, nhưng chỉ do chúng tôi can thiệp vào mà họ không đi đến chỗ gây lộn xộn, công nhân đã đi làm việc lại khi nghe lời khuyên với tinh đồng chí của chúng tôi (trong mỗi cuộc bãi công, công nhân đã nghe đủ lầm rồi về cái lời khuyên với "tinh đồng chí" như thế của cảnh sát, của các viên thanh tra công xưởng, là những kẻ luôn luôn năn nì bảo "đi làm việc lại". Đây không phải là những lời khuyên với tinh đồng chí mà là những lời khuyên của cảnh sát. — BT.).

Các thành viên "Hội nghị Nga" lắng nghe với vẻ vừa ý (còn chẳng vừa ý nữa hay sao nếu được nghe các ông công nhân đã giúp cảnh sát trong công việc của chúng! — BT.) các báo cáo của chúng tôi, và nhiều vị đã phát biểu với tinh thần là phải nghiêm túc suy nghĩ đến vấn đề công nhân, cần làm cho công nhân có khả năng và phương pháp thoát khỏi ảnh hưởng của học thuyết xã hội chủ nghĩa (một cảnh tượng lý thú: bọn tướng lĩnh và bọn thầy tu, bọn mật thám Du-ba-tốp và bọn nhà văn trung thành với tinh thần cảnh sát đã họp nhau lại để "giúp đỡ" công nhân thoát khỏi ảnh hưởng của học thuyết xã hội chủ nghĩa! — nhân tiện cũng giúp tìm cách tóm những công nhân không cẩn thận lọt vào lưới. — BT), cho phép họ tự hoạt động dưới sự kiểm

soát của pháp luật chính phủ và dưới sự lãnh đạo của bộ phận trí thức thực sự yêu tổ quốc và đang khát khao muốn tổ quốc phồn vinh và phú cường (lối tự hoạt động dưới sự kiểm soát của cảnh sát tốt thật! Không, bây giờ công nhân đòi tự hoạt động với điều kiện tự do không phụ thuộc vào cảnh sát, tự do lựa chọn những nhà trí thức mà họ, tức là công nhân, tín nhiệm làm người lãnh đạo. — BT) - V. V. Cô-ma-rốp, A. V. Va-xi-li-ép, đại tá Vê-rê-ten-ni-cốp, ông Đê-khtê-rép, họa sĩ Ca-ra-din, bá tước Đ. P. Gô-li-txun và nhiều vị khác tỏ ra hết sức nhiệt tình đối với vấn đề công nhân. Có người phát biểu ý kiến cho là cần thành lập những hội đồng đặc biệt của công nhân có hội đồng trung ương cầm đầu, các hội đồng này sẽ có tác dụng tốt về mặt ngăn ngừa những sự hiểu lầm xảy ra giữa công nhân và chủ xí nghiệp. Theo lời ông Đê-khtê-rép, nên cho phép làm việc này vì quần chúng không bao giờ có thể hành động tự giác được, và chính bản thân công nhân có thể tác động đến quần chúng công nhân tốt hơn ai hết; để dẫn chứng, ông đưa ra thí dụ ở Pháp có những cơ quan kiểu như thế đã được thực hiện thành công các nhiệm vụ nói trên. (Phải, các Hội đồng của công nhân đã thu được những thắng lợi ở Pháp và ở toàn châu Âu. Cái đó là sự thật. Nhưng những hội đồng đó sở dĩ thu được thắng lợi là vì ở các nước ấy công nhân được hưởng tự do chính trị, họ có các tổ chức liên hiệp của mình, có báo chí, có đại biểu của mình trong nghị viện. Chả lẽ ông Đê-khtê-rép cho rằng tất cả công nhân Pê-téc-bua đều ngây thơ đến nỗi không biết điều ấy hay sao? — BT). — Vấn đề chính phủ cấp tín dụng cho các quỹ tương trợ của công nhân cũng được các thành viên "Hội nghị Nga" tán đồng. Cuộc họp đã kết thúc bằng một bản quyết nghị bầu một tiểu ban đặc biệt để thảo luận các biện pháp liên quan đến vấn đề nêu ra. — Chúng tôi hy vọng rằng ngoài chủ bút là người Nga chân chính, cho nên đối với chúng tôi là công nhân, ngoài cũng

đồng tình và ngài sẽ cho phép đăng trên tờ báo của ngài những điều nói trên đây, để làm sao những người ưu tú của chúng ta đoàn kết tất cả lại đăng cùng nhau đấu tranh chống kẻ thù của tổ quốc đang gieo rắc những sự rối loạn trong quần chúng nhân dân, đang gieo rắc mầm mống bất hoà nội bộ, đang làm yếu lòng trung thành đối với các di huấn cổ truyền mà bao thế kỷ đã được tôn sùng, làm giảm yếu lòng kính trọng và sùng bái đối với chính quyền tối cao. — Chúng tôi tin chắc rằng ở nước Nga cũng có những người sẵn sàng hiến dâng sức lực của mình để phụng sự tổ quốc, dâng lên bàn thờ tổ quốc sức lực và khả năng của mình, đoàn kết nhất trí, dựng lên bức thành cao vút ngăn chặn sự giả dối và điều ác ở nước Nga.

Công nhân Ph. A. Xlê-pôp.

Cuối cùng thì ông Xlê-pôp cũng không thể không tiết lộ bí mật! Mọi sự ủng hộ nhu cầu của công nhân, mọi sự đồng tình của chính phủ đều qui lại ở một điểm là: tổ chức ngay trong công nhân những nhóm chống lại chủ nghĩa xã hội. Đây, sự thật là như thế. Công nhân sẽ rất thú vị khi được biết là, ngoài roi da và nhà lao, ngoài tù đày và nhà ngục, các ngài công nhân thuộc hội Du- ba- tốp lại còn đem đến cho họ "lòng kính trọng và sùng bái đối với chính quyền tối cao". Trong các cuộc hội họp công khai không một người công nhân nào biết suy nghĩ lại nói lên điều mình nghĩ, vì làm như vậy chẳng khác gì trực tiếp nộp mình cho cảnh sát. Nhưng thông qua báo chí *của mình*, truyền đơn *của mình*, qua các cuộc hội họp *của mình*, chúng ta có thể và phải làm cho toàn bộ cuộc tiến quân mới này của phái Du- ba- tốp sẽ làm lợi cho chủ nghĩa xã hội.

"Tia lửa", số 31, ngày 1 tháng
Giêng 1903

Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa"

LỜI BẠT CHO "THÔNG BÁO VỀ VIỆC THÀNH LẬP "BAN TỔ CHỨC""⁴⁷

"Cách đây bốn năm một số tổ chức dân chủ - xã hội Nga đã thống nhất thành "Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", đã vạch được một kế hoạch tổ chức và các nguyên tắc hoạt động chung, được trình bày trong bản "Tuyên ngôn" do đảng phát hành. Tiếc rằng cố gắng đầu tiên ấy không đạt kết quả nào; vì trước mắt chưa có những nhân tố cần thiết để thành lập một Đảng dân chủ - xã hội thống nhất, mạnh mẽ, kiên quyết chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản thoát khỏi mọi hình thức áp bức bóc lột. Một mặt, ngay những hình thức hoạt động thực tiễn của Đảng dân chủ - xã hội cũng chỉ vừa mới hình thành; vì mới đi vào con đường đấu tranh, Đảng dân chủ - xã hội mới chỉ đang tìm cách tốt nhất để thực hiện các quan điểm lý luận của mình, cho nên bước đi của đảng còn rụt rè chưa chắc chắn. Nội dung hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội là phong trào công nhân, đã từng phát triển thành các cuộc bãi công vĩ đại, nhưng mới chỉ bùng lên với ánh sáng rực rỡ làm loá mắt nhiều người, khiến họ không thấy các nhiệm vụ và mục đích rất rõ ràng và xác định của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, khiến họ mê mải với cuộc đấu tranh nghiệp đoàn chặt hẹp. Mặt khác, các cuộc khủng bố đòn áp liên tiếp của chính phủ đã tấn công vào các tổ chức dân chủ - xã hội chưa được củng cố, chưa kịp bén rẽ chắc chắn, những sự khủng bố ấy đã phá hoại mọi tính chất kế tục và tiêu diệt mọi truyền thống trong sự hoạt động.

Tuy vậy, các ý đồ không thành công đó không phải không để lại vết tích. Các bậc tiền bối của chúng ta đã làm theo tư tưởng muôn có một chính đảng có tổ chức của giai cấp vô sản, từ đó tư tưởng ấy đã trở thành kim chỉ nam và cái đích mong ước của tất cả các nhà hoạt động giác ngộ của Đảng dân chủ - xã hội. Trong vòng bốn năm đó chúng ta đã nhiều lần thử thực hiện cái tư tưởng ấy do các nhà hoạt động dân chủ - xã hội đầu tiên để lại cho chúng ta. Nhưng cho đến nay chúng ta vẫn đứng trước một tình trạng vô tổ chức giống như trước đây bốn năm.

Trong lúc đó cuộc sống đang ngày càng đòi hỏi nhiều ở chúng ta. Nếu như các nhà hoạt động đầu tiên của đảng đề ra cho mình nhiệm vụ là phải thức tỉnh các lực lượng cách mạng âm ỉ trong quần chúng công nhân, thì trước mắt chúng ta, một nhiệm vụ còn phức tạp hơn nhiều. — đây là hướng các lực lượng đang thức tỉnh đi theo chiều hướng cần thiết, cầm đầu và chỉ đạo các lực lượng ấy. Chúng ta phải sẵn sàng trong một tương lai rất gần sê nghe tiếng gọi: "Xin dẫn chúng tôi đi theo hướng các đồng chí đã hiệu triệu chúng tôi!". Nếu như giờ phút ấy đến bất ngờ với chúng ta, trong tình trạng rời rạc, thiếu chuẩn bị như hiện nay, thì thật là đáng sợ. Xin đừng cho rằng chúng tôi thối phông tính chất nghiêm trọng của tình thế hiện nay. Ai nhìn được xa hơn mặt nước gọn sóng, ai hiểu được chiều sâu của quá trình diễn biến, người ấy sẽ không cho rằng chúng tôi nói phỏng đại.

Nhưng còn nhiều tình huống khác khiến tình hình trở nên nghiêm trọng hơn. Chúng ta đang trải qua một thời kỳ lịch sử có ý nghĩa trọng đại. Quá trình chung của cuộc sống ở nước Nga đã đánh thức giai cấp công nhân, cái đó đã khiến các tầng lớp xã hội khác nhau bắt đầu hoạt động. Trên trình độ giác ngộ cao thấp khác nhau, các tầng lớp ấy cố gắng tự tổ chức lại, để bằng cách này hoặc cách khác tham gia đấu tranh chống cái chế độ đã lỗi thời. Chúc họ thành công! Đảng dân chủ - xã hội chỉ có thể hoan nghênh bất cứ người nào đã tham gia cuộc đấu tranh ấy. Nhưng đảng phải cảnh giác theo dõi không để các người bạn đồng minh ấy biến đảng thành công cụ trong tay họ, không để họ đẩy đảng ra khỏi vũ đài hoạt động chủ yếu, không để họ làm đảng mất vai trò lãnh đạo trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế và điều chủ yếu là không để cho họ làm hại bước tiến lên của cuộc đấu tranh cách mạng, đưa cuộc đấu tranh đi chệch khỏi con đường đúng. Phàm kẻ nào đã chăm chú theo dõi cuộc đấu tranh cách mạng trong những năm gần đây, đều thấy rõ là mối nguy hiểm như thế không phải là bóng ma trong trí tưởng tượng.

Như vậy, hiện nay Đảng dân chủ - xã hội Nga đang đứng trước một nhiệm vụ to lớn mà không một ban chấp hành địa phương nào, thậm chí không một tổ chức cấp khu nào có thể đủ sức làm nổi. Dù cho các tổ chức địa phương có hoàn thiện như thế nào đi nữa, cũng không thể làm nổi nhiệm vụ ấy, vì nhiệm vụ ấy đã vượt khơi phạm vi địa phương. Chỉ có lực lượng tập thể của tất cả những người dân chủ - xã hội Nga đoàn kết thành một đội quân tập trung, có kỷ luật, mới có thể hoàn thành nhiệm vụ này. Những ai sẽ đứng ra chủ động trong việc thống nhất?

Năm ngoái, vấn đề này đã được thảo luận trong cuộc hội nghị các đại biểu của "Hội liên hiệp đấu tranh" thành phố Pê-téc-bua, của Ban

chấp hành trung ương các tổ chức và các ban chấp hành thống nhất của miền Nam, của tổ chức "Tia lửa", của các Ban chấp hành trung ương của phái Bun (trong nước Nga và ở nước ngoài), của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" và của một số các tổ chức khác. Hội nghị đã giao cho đại biểu một số tổ chức lĩnh nhiệm vụ thành lập Ban tổ chức, và Ban tổ chức phải có nhiệm vụ thực sự khôi phục lại Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Chấp hành quyết nghị ấy, đại biểu của "Hội liên hiệp đấu tranh" ở thành phố Pê-téc-bua, của tổ chức "Tia lửa" và của nhóm "Công nhân miền Nam"** đã thành lập Ban tổ chức và ban này đã đặt nhiệm vụ đầu tiên và chủ yếu của mình là *chuẩn bị các điều kiện để triệu tập đại hội đảng*.

Nhưng do việc triệu tập đại hội là công tác cực kỳ phức tạp, muốn thực hiện được phải tốn khá nhiều thời gian, cho nên từ nay đến lúc khôi phục lại tổ chức trung ương của đảng, Ban tổ chức tự đảm nhiệm việc thực hiện một số chức năng chung (như phát hành truyền đơn có tính chất toàn Nga, vận chuyển chung và công tác kỹ thuật, đặt liên lạc giữa các ban chấp hành v. v.).

Đương nhiên, Ban tổ chức được thành lập ra theo sáng kiến riêng của một số tổ chức, nên nó chỉ có quan hệ bắt buộc với các tổ chức đã ủy quyền cho nó hoặc sẽ ủy quyền cho nó. Đối với tất cả các ban chấp hành và nhóm khác, Ban tổ chức là một tổ chức riêng sẵn sàng phục vụ họ.

Nhiệm vụ mà Ban tổ chức quyết định tự đảm nhiệm, thật vĩ đại và trọng yếu, và nếu Ban tổ chức vẫn dám làm việc ấy, thì cũng chỉ vì việc thống nhất là một điều cần thiết quá ư cấp bách, vì hiện tượng rời rạc quá ư nghiêm trọng, vì tình trạng lộn xộn tiếp diễn nữa sẽ là mối đe doạ quá lớn đối với sự nghiệp chung. Bắt tay vào hoạt động, Ban tổ chức nghĩ rằng trong một chừng mực rất lớn sự hoạt động đó có thành công hay không, là tùy thuộc vào thái độ của các ban chấp hành và các tổ chức dân chủ - xã hội đối với Ban tổ chức. Đối với Ban tổ chức, chính thái độ ấy sẽ là tiêu chuẩn để xem xét Ban tổ chức đã đánh giá tình hình hiện tại chính xác đến mức độ nào.

Tháng Chạp 1902.

Ban tổ chức".

* Phái Bun cũng được đề nghị cử đại biểu vào Ban tổ chức, nhưng vì những nguyên nhân nào đó chúng tôi không rõ, phái Bun không đáp lại lời mời. Chúng tôi hy vọng rằng các nguyên nhân ấy hoàn toàn có tính chất ngẫu nhiên và phái Bun sẽ gửi ngay đại biểu của mình đến.

* * *

Lời tuyên bố của Ban tổ chức vừa mới được thành lập của đảng ta, tự nó cũng đủ nói rõ cho mình, nên chúng tôi không phải mất nhiều lời nói về ý nghĩa quan trọng của việc đã làm. Thống nhất và khôi phục lại tính chất hoàn chỉnh của đảng, — đó là nhiệm vụ cấp bách nhất, nó khẩn thiết đòi hỏi những người dân chủ - xã hội Nga phải giải quyết ngay. Nhiệm vụ đó rất khó khăn vì chúng ta cần thống nhất không phải một số nhóm trí thức có tinh thần cách mạng, mà cần thống nhất tất cả cán bộ lãnh đạo của phong trào công nhân đang phát động cả một giai cấp rộng rãi trong dân chúng đứng lên đấu tranh và sống một cuộc sống độc lập. Chúng ta cần thống nhất trên cơ sở thống nhất chặt chẽ về nguyên tắc; tất cả hay đại bộ phận các ban chấp hành, các tổ chức và các nhóm, những người trí thức và công nhân — họ hoạt động trong hoàn cảnh và điều kiện khác nhau và đôi khi thông qua những bước đường hết sức không giống nhau đã đi đến chỗ có được tín nhiệm dân chủ - xã hội — phải tự giác và kiên quyết đi đến sự thống nhất đó. Sự thống nhất đó không những không thể dùng chỉ thị mà có được, cũng không thể chỉ dùng các nghị quyết của các đại biểu họp lại để tạo ngay ra sự thống nhất ấy được, phải dần dần từng bước và liên tục chuẩn bị và xây dựng sự thống nhất đó để cho đại hội toàn đảng có tác dụng củng cố và uốn nắn cái đã làm được, tiếp tục cái đã được bắt đầu làm, hoàn thành và chính thức xác nhận nền móng vững chắc cho công tác sau này rộng và sâu hơn. Bởi vậy chúng ta đặc biệt hoan nghênh việc Ban tổ chức đã bắt tay vào công tác của mình một cách sáng suốt thận trọng và khiêm tốn. Đối với toàn bộ quần chúng những người dân chủ - xã hội Nga, Ban tổ chức không có tham vọng về những quan hệ bắt buộc nào, mà chỉ sẵn sàng phục vụ tất cả những người đó mà thôi. Mong rằng tất cả những người

dân chủ - xã hội Nga, không trừ một ai, tất cả các ban chấp hành, các tổ, các tổ chức và các nhóm, tất cả mọi người hiện đang công tác hay tạm thời không công tác (vì tù đày v. v.) hãy mau hưởng ứng lời kêu gọi ấy, hãy cố đặt các quan hệ trực tiếp và mật thiết với Ban tổ chức, hãy hết sức tích cực ủng hộ toàn bộ công tác thống nhất to lớn. Chúng ta phải làm sao để *Không một* nhóm dân chủ - xã hội *nào* lại không liên hệ với Ban tổ chức, lại không cộng tác với Ban tổ chức với tinh thần thống nhất đồng chí. Sau nữa, Ban tổ chức cho rằng việc chuẩn bị và triệu tập đại hội toàn đảng là nhiệm vụ trước tiên và chủ yếu của mình, nhưng đồng thời cũng tự đảm nhiệm một số chức năng chung *trong công tác phục vụ phong trào*. Chúng tôi tin chắc rằng không một người dân chủ - xã hội nào lại không thấy việc mở rộng chức năng của Ban tổ chức là cấp thiết, vì đấy chỉ là mở rộng *việc phục vụ* mà thôi; sự phục vụ đó nhằm thoả mãn các yêu cầu đã được đề ra hàng nghìn lần, nó không đòi hỏi từ bỏ bất cứ các "quyền" nào, mà chỉ đòi hỏi mau chóng thủ tiêu trong thực tiễn tình trạng biệt lập, và cùng nhau xác định một loạt biện pháp chung. Cuối cùng chúng tôi nhận thấy lời tuyên bố kiên quyết của Ban tổ chức là hoàn toàn đúng đắn và đúng lúc, đó là lời tuyên bố cho rằng công tác triệu tập đại hội vô cùng phức tạp, nó đòi hỏi tốn nhiều thời gian mới thực hiện được. Tất nhiên điều đó tuyệt nhiên không có nghĩa là hoãn việc triệu tập đại hội lại. Tuyệt đối không phải thế. Nếu nói đại hội thật cấp thiết, thì có lẽ chúng tôi cho rằng thời hạn một tháng để triệu tập cũng là quá "nhiều". Nhưng nếu nhớ lại những điều kiện công tác của chúng ta và sự cần thiết phải có các đại biểu thực sự phản ánh toàn bộ phong trào tại đại hội, thì thời gian gấp năm gấp mười lần lâu hơn cũng chẳng làm cho người cán bộ công tác có ít nhiều kinh nghiệm phải nản lòng.

Chúng tôi xin chúc việc thống nhất nhanh chóng và công

tác khôi phục đảng thành công về mọi mặt. Chúng tôi sẽ không những chỉ dùng lời nói mà lập tức dùng hành động của từng người một để biểu thị sự đồng tình của chúng tôi. Đảng dân chủ - xã hội cách mạng Nga muôn năm! Đảng dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế muôn năm!

"Tia lửa", số 32, ngày 15 tháng Giêng 1903

Theo đúng bản in trên báo "Tia lửa"

**DỰ THẢO LỜI KÊU GỌI
CỦA BAN TỔ CHỨC TRONG NUỐC
GỬI ĐỒNG MINH DÂN CHỦ -
XÃ HỘI CÁCH MẠNG NGA,
HỘI LIÊN HIỆP NHỮNG NGƯỜI
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
Ở NUỐC NGOÀI
VÀ BAN CHẤP HÀNH
Ở NUỐC NGOÀI CỦA PHÁI BUN⁴⁸**

Để thực hiện nghị quyết của hội nghị mùa xuân (1902) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga⁴⁹, Ban tổ chức đề nghị Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga⁵⁰, "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" ở nước ngoài⁵¹ và Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun⁵², thành lập ở nước ngoài một phân ban của Ban tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Chức năng của phân ban ở nước ngoài của Ban tổ chức trong nước phải gồm những điểm sau đây:

1) nghiên cứu vấn đề cử đại biểu thay mặt những tổ chức dân chủ - xã hội ở ngoại quốc tại đại hội. Quyết định cuối cùng về vấn đề này là do Ban tổ chức trong nước và sau nữa do chính đại hội quyết định; 2) từ nước ngoài góp sức vào việc tổ chức đại hội (như tiền, hộ chiếu v. v.) và 3) chuẩn bị sự thống nhất các tổ chức dân chủ - xã hội ở

nước ngoài, việc thống nhất đó rất cần thiết vì lợi ích của đảng và của toàn bộ phong trào công nhân dân chủ - xã hội ở nước Nga.

*Viết ngày 22 hoặc 23 tháng
Giêng (4 hoặc 5 tháng Hai)
1903*

*In lần đầu năm 1946 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản
lần thứ 4, t. 6*

Theo đúng bản thảo

VỀ BẢN TUYÊN BỐ CỦA PHÁI BUN

Chúng tôi vừa nhận được báo "Tin tức cuối cùng", số 106, của phái Bun⁵³ (ngày 3 tháng Hai (21 tháng Giêng)) trong đó có đăng tin về một biện pháp đặt biệt quan trọng có tính chất kiên quyết và hết sức đáng buồn của phái Bun. Nguyên là ở nước Nga Ban chấp hành trung ương của phái Bun đã ra lời tuyên bố về bản thông báo của Ban tổ chức. Đúng hơn phải nói rằng: ra tuyên bố về *lời chú thích* trong thông báo của Ban tổ chức, vì trong bản tuyên bố của Phái Bun *chủ yếu* là nói về lời chú thích ấy.

Sự việc là như sau. Như bạn đọc của chúng tôi đã biết, Ban tổ chức có nói trong "lời chú thích" đáng sợ ấy — mà do đó (và hình như do đấy!) mới nổi lên một trận phong ba — nguyên văn như sau:

"Phái Bun cũng được đề nghị cử đại biểu vào Ban tổ chức, nhưng vì những nguyên nhân nào chúng tôi không rõ, phái Bun không đáp lại lời mời. Chúng tôi hy vọng rằng các nguyên nhân ấy hoàn toàn có tính chất ngẫu nhiên và phái Bun sẽ gửi ngay đại biểu của mình đến".

Thứ hỏi còn gì tự nhiên và vô tội hơn lời chú thích ấy nữa không? Ban tổ chức còn có thể làm cách nào khác nữa không? Không nhắc đến phái Bun thì không đúng, vì Ban tổ chức không phải không lưu tâm đến phái Bun, và

cũng không thể không lưu tâm được trong lúc phái Bun còn là thành viên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, căn cứ vào nghị quyết đại hội đảng năm 1898. Và nếu như không im đi, thì phải nói rằng chúng tôi có mồi. Hình như thế đã rõ rồi thì phải? Và càng rõ hơn là nếu Ban tổ chức không biết nguyên nhân vì sao phái Bun im tiếng, thì Ban tổ chức *phải* nói chính như vậy: "vì những nguyên nhân nào chúng tôi không rõ". Qua việc thêm câu: chúng tôi hy vọng rằng các nguyên nhân ấy *hoàn toàn có tính chất ngẫu nhiên* và phái Bun sẽ gửi ngay đại biểu đến, — như vậy là Ban tổ chức đã công khai và thẳng thắn tuyên bố muốn cùng làm việc *với phái Bun* để tổ chức đại hội và khôi phục đảng.

Rõ ràng là nếu phái Bun cũng mong muốn như thế, thì phải gửi đại biểu mà chúng tôi đã *mời* bằng cách bí mật và bằng cách công bố trên báo. Đáng lẽ phải làm thế, thì phái Bun lại *tiến hành bút chiến* với lời chú thích (!!) và trong bản tuyên bố trên báo phái Bun đã trình bày *một cách riêng rẽ* và *biệt lập* ý kiến và quan điểm của mình về nhiệm vụ của Ban tổ chức, về điều kiện triệu tập đại hội. Trước khi xét "việc bút chiến" của phái Bun, trước khi phân tích các quan điểm của họ, chúng tôi phải hết sức kiên quyết *phanh đói* việc phái Bun ra tuyên bố riêng trên báo, vì hành động đó đã vi phạm các nguyên tắc tối thiểu nhất trong việc *cùng tiến hành chung* sự nghiệp cách mạng và đặc biệt là trong công tác tổ chức. Thưa các ngài, chỉ một trong hai điều thôi: hoặc các ngài *không muốn* cùng làm việc *trong một* Ban tổ chức *chung* và như thế tất nhiên chẳng ai trách các ngài về những lời phát biểu riêng rẽ. Hoặc các ngài muốn cùng làm việc, thế thì các ngài *phải* tuyên bố ý kiến của mình không phải một cách riêng rẽ trước công chúng, mà là trước các đồng chí trong Ban tổ chức; Ban tổ chức chỉ với tư cách là một chỉnh thể, mới phát biểu ý kiến trước quần chúng.

Tất nhiên phái Bun thấy rất rõ rằng hành vi của họ trực tiếp vi phạm tất cả các quy tắc tiến hành sự nghiệp *chung* trên tinh thần đồng chí, và họ mưu dùng mấy câu bào chữa hoàn toàn yếu ớt sau đây: "Vì không có khả năng trình bày quan điểm của mình về nhiệm vụ của đại hội sắp đến — bằng cách trực tiếp tham gia hội nghị, cũng như bằng cách tham gia trong việc thảo bản "Thông báo" — nên chúng tôi buộc phải bổ sung đến một chừng mực nào đó những điều thiếu sót ấy trong bản tuyên bố này". Thủ hỏi, chả lẽ phái Bun thật sự muốn khẳng định rằng "không có khả năng" gửi thư đến Ban tổ chức ư? hoặc giả không gửi thư được cho Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua hay sao? hoặc cho tổ chức "Tia lửa"⁵⁴ hay nhóm "Công nhân miền Nam"⁵⁵ hay sao? Và cũng không có khả năng gửi đại biểu của mình đến một trong các tổ chức ấy hay sao? Phái Bun đã thử làm một trong những việc khó khăn "không thể làm được" ấy chưa, — những việc mà có lẽ lại là đặc biệt khó khăn đối với một tổ chức yếu đuối, thiếu kinh nghiệm, không có một mối liên hệ nào, như phái Bun?

Thưa các ngài, chơi trò ú tim mà làm gì! Trò ấy thật ngu xuẩn và cũng chẳng xứng đáng. Các ngài phát biểu ý kiến riêng rẽ bởi vì các ngài *muốn* phát biểu ý kiến riêng. Các ngài muốn phát biểu ý kiến riêng rẽ để lập tức tỏ rõ và thực hiện *quyết định* của mình là đặt mối quan hệ đối với các đồng chí Nga trên cơ sở *mới*: không *gia nhập* vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga căn cứ vào điều lệ năm 1898, mà chỉ liên minh với đảng theo *chế độ liên bang*⁵⁶. Chúng tôi mong muốn rằng, *cuộc tranh luận do chúng tôi đã bắt đầu* về chế độ liên bang và vấn đề dân tộc⁵⁷ từ lâu nay đã gác lại, cần được đem ra thảo luận cho tường tận và toàn diện trước toàn thể đại hội; chắc chắn rằng tất cả hoặc đại đa số các đồng chí Nga cũng mong muốn làm thế, — đáng lẽ phải làm như vậy, thì các ngài lại *phá hoại* việc thảo luận chung. Các ngài phát biểu ý kiến không phải như các đồng

chí ở Pê-téc-bua, ở miền Nam và báo "Tia lửa", không phải là những người mong muốn thảo luận chung cùng với họ (*trước khi họp đại hội và trong đại hội*) về hình thức quan hệ tốt nhất,— các ngài hành động công nhiên với tư cách là *một bên* tách biệt với toàn thể đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đặt điều kiện của mình cho toàn đảng.

Tục ngữ Nga có nói rằng không thể cưỡng bức tình yêu. Nếu phái Bun đã không muốn giữ quan hệ mật thiết với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga như đại hội năm 1898 đã vạch ra một cách đúng đắn, thì tất nhiên họ sẽ không còn giữ những quan hệ cũ. Chúng tôi không phủ nhận "quyền" của họ phát biểu ý kiến và nguyện vọng của họ (nói chung, nếu không phải là trường hợp tối cần thiết, chúng tôi không nói đến vấn đề "quyền" trong sự nghiệp cách mạng). Nhưng chúng tôi rất tiếc rằng phái Bun đã mất tất cả cái tế nhị, đã một mình công nhiên phát biểu ý kiến trong lúc người ta mời họ vào một tổ chức chung(Ban tổ chức), là tổ chức không hề phát biểu trước vấn đề này một ý kiến khẳng định nào và triệu tập đại hội chính là để thảo luận tất cả các loại ý kiến khác nhau.

Phái Bun muốn *khiêu khích* tất cả những người nhìn vấn đề một cách khác, khiến họ phát biểu ngay ý kiến của mình. Ừ thế cũng được! Tất nhiên chúng tôi cũng không từ chối thực hiện ý muốn đó. Chúng tôi sẽ nói với giai cấp vô sản Nga và đặc biệt nhắc lại với giai cấp vô sản Do-thái rằng các lãnh tụ hiện nay của phái Bun đã phạm sai lầm chính trị nghiêm trọng, và chắc chắn là thời gian sẽ sửa chữa, kinh nghiệm sẽ sửa chữa, phong trào lớn mạnh sẽ sửa chữa sai lầm ấy. Trước kia có lúc phái Bun đã từng ủng hộ "chủ nghĩa kinh tế", đã góp phần gây chia rẽ ở nước ngoài, đã quyết nghị rằng đấu tranh kinh tế là phương tiện cổ động chính trị *tốt nhất*. Chúng tôi đã phản đối, đã đấu tranh chống lại điều đó. Và cuộc đấu tranh đã giúp sửa chữa sai lầm cũ mà hiện nay có lẽ chẳng còn lưu lại dấu

vết. Chúng tôi đã đấu tranh chống lại hiện tượng say mê với những thủ đoạn khủng bố, hiện tượng đó hiển nhiên đã được khắc phục càng nhanh chóng hơn nhiều. Chúng tôi tin rằng hiện tượng say mê với chủ nghĩa dân tộc, cũng sẽ trôi qua. Cuối cùng thế nào giai cấp vô sản Do-thái cũng sẽ hiểu rằng việc đoàn kết *hết sức chặt chẽ* với giai cấp vô sản Nga trong một chính đảng là do quyền lợi cấp thiết nhất của họ đòi hỏi, rằng thật hết sức vô lý nếu quyết đoán trước xem sự tiến hoá của dân tộc Do-thái trong nước Nga tự do sẽ có khác với sự tiến hoá của họ trong châu Âu tự do không, rằng phái Bun không nên đi quá các yêu sách (trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga) về chế độ tự trị hoàn toàn trong các công việc liên quan đến giai cấp vô sản Do-thái, — chế độ tự trị đó đã được đại hội năm 1898 hoàn toàn thừa nhận, chưa bao giờ có ai phủ nhận điều đó.

Nhưng chúng ta hãy trở lại bản tuyên bố của phái Bun. Họ cho lời chú thích trong bản "Thông báo" của Ban tổ chức là "mập mờ nước đôi". Điều đó không đúng sự thật và gần như là vu cáo. Sau đó hai dòng, chính Ban chấp hành trung ương của phái Bun cũng thừa nhận rằng "nguyên nhân việc đại biểu chúng tôi vắng mặt trong hội nghị là hoàn toàn ngẫu nhiên". Còn Ban tổ chức đã nói thế nào? Ban tổ chức hy vọng rằng đại biểu của phái Bun không có mặt là do nguyên nhân ngẫu nhiên. Chính các anh đã xác nhận điều giả thiết của Ban tổ chức, và cũng chính các anh lại nổi giận. Vì lý do gì? Tiếp đấy, chẳng ai có thể biết trước được những việc ngẫu nhiên. Thế tức là những lời của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun cho rằng Ban tổ chức *đã biết* các nguyên nhân cản trở sự có mặt của họ, là hoàn toàn không có căn cứ. Nói chung, Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun đóng một vai trò chẳng hay ho gì trong việc này: họ đã bổ sung bản tuyên bố của Ban chấp hành trung ương của phái Bun bằng những lời

bịa đặt của mình có tính chất trực tiếp mâu thuẫn ngay cả với những lời của chính Ban chấp hành trung ương! Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun làm sao biết được rằng Ban tổ chức *đã biết* nguyên nhân vắng mặt của phái Bun, khi mà Ban chấp hành trung ương của phái Bun được mời (chứ không phải là Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun)? khi mà chính Ban chấp hành trung ương của phái Bun đã gọi các nguyên nhân vắng mặt ấy là hoàn toàn ngẫu nhiên kia mà??

Ban chấp hành trung ương của phái Bun nói: "Chúng tôi tin chắc rằng nếu những người đề xuất việc họp hội nghị cố gắng thêm một ít nữa, thì những nguyên nhân ngẫu nhiên ấy đã không thể làm trو ngại việc chúng tôi hưởng ứng... Chúng tôi có thể hỏi bất kỳ một người nào không có tính thiên vị rằng: nếu có hai đồng chí đã chuẩn bị đi đến họp với Ban tổ chức, đều đồng thanh công nhận là những nguyên nhân làm cản trở sự gặp gỡ đều mang tính chất "hoàn toàn ngẫu nhiên", nếu như vậy thì *việc đưa ra công khai tranh luận* ai có lỗi hơn cả về việc không đến họp, có đúng chỗ và có thích đáng không? Về phía mình, chúng tôi xin nêu rõ là từ lâu chúng tôi đã phát biểu rất tiếc (dĩ nhiên không phải trên báo chí, mà là trong thư từ) về sự vắng mặt của phái Bun, và chúng tôi được biết là phái Bun *đã hai lần* được mời: thứ nhất, bằng thư và, thứ hai, báo trực tiếp qua ban chấp hành... của phái Bun.

Phái Bun phàn nán rằng *hầu như một tháng sau khi* họp hội nghị thì *đại biểu* mới đến. Vâng, đây là một tội lỗi khủng khiếp, dĩ nhiên đáng được đưa lên báo chí, vì nó đặc biệt làm nổi bật tính cẩn thận của phái Bun không chịu gửi đại biểu thậm chí qua hai tháng sau!

Đại biểu "không thực hiện lời hứa" là gửi bản "Thông báo" của Ban tổ chức, bản thảo hoặc bản đã in rồi cũng được, song *nhiết định* phải là trước khi phân phát... Chúng tôi khuyên các đồng chí Nga của chúng ta không nên nói

chuyện với một số người nếu không có biên bản. Đấy, như chúng tôi cũng được tổ chức "Tia lửa" hứa gửi bản thảo cho chúng tôi và cả bản in tờ "Thông báo" nữa, nhưng thế rồi chúng tôi hoàn toàn không nhận được bản thảo, còn bản in thì lại nhận được *chậm hơn nhiều* so với những thành viên các tổ chức không có quan hệ với tổ chức "Tia lửa". Phái Bun thử nghĩ xem nếu chúng tôi đưa lên báo chí mà kết tội tổ chức "Tia lửa" là không giữ lời hứa, thì chúng tôi có lịch sự không? Đại biểu của Ban tổ chức hứa với Ban chấp hành trung ương của phái Bun là lập tức sẽ viết thư cho đồng chí phụ trách việc ấn loát bản "Thông báo", bảo đồng chí ấy hoãn việc ấn loát lại: đấy, lời hứa *thực sự* là như thế đấy (như chúng tôi phán đoán được căn cứ vào tin tức chúng tôi biết). Lời hứa đó đã được thực hiện, nhưng hoãn việc ấn loát không làm được, vì không còn thời gian để liên lạc với bộ phận kỹ thuật ấn loát.

Chúng tôi xin tóm tắt lại: những người đề xướng ra trong Ban tổ chức đã viết thư và trực tiếp đã báo tin thông qua ban chấp hành..., đã gửi đại biểu đến Ban chấp hành trung ương của phái Bun, còn phái Bun thì ròng rã hàng tháng không hề gửi lấy *một lá thư trả lời nào*, ấy là chưa nói đến chuyện gửi đại biểu! Phái Bun lai còn phát biểu trên báo buộc tội người khác! Còn Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun có thái độ lùng khảng định rằng những người khởi xướng họp hội nghị đã có thái độ "lạ lùng", rằng hành động của các người ấy mâu thuẫn hẳn với mục đích của họ, rằng họ tỏ ra "vội vã" (trái lại, Ban chấp hành trung ương của phái Bun lại buộc tội là chậm chạp!), rằng họ muốn "gây ấn tượng" tựa hồ như phái Bun "có thái độ băng quan"!!

Chúng tôi chỉ còn muốn nói một ít về việc buộc tội Ban tổ chức rằng Ban tổ chức không rút ra "kết luận duy nhất đúng" như sau: "Nếu trên thực tế đảng không tồn tại, thì đại hội sắp họp phải mang tính chất đại hội thành lập đảng,

cho nên tất cả các tổ chức dân chủ - xã hội của người Nga cũng như của tất cả các dân tộc khác ở Nga đều phải có quyền tham gia đại hội". Phái Bun toan tránh một sự thật khó chịu đối với họ, đó là: tuy không có một trung tâm thống nhất, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vẫn tồn tại thông qua hàng loạt các ban chấp hành và các cơ quan, có "Tuyên ngôn" và các nghị quyết của Đại hội I; nhân tiện nói luôn, tại đại hội ấy có cả một số người chưa kịp có cái khuynh hướng dao động kinh tế chủ nghĩa, khùng bố chủ nghĩa và dân tộc chủ nghĩa, họ đã nhân danh giai cấp vô sản Do-thái để hoạt động. Bằng việc chính thức đưa ra cái "quyền của "tất cả" các dân tộc trong việc thành lập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đảng đã được thành lập từ lâu, như vậy là phái Bun đã xác minh một cách rõ ràng rằng chính vì vấn đề "chế độ liên bang" lừng tiếng đó mà phái Bun làm ầm lên. Nhưng đáng lẽ không phải phái Bun nên nói về vấn đề ấy, và ở đây giữa những người cách mạng đứng đắn không nên nói đến vấn đề "quyền". Mọi người đều biết, vấn đề trước mắt là vấn đề đoàn kết và thống nhất hạt nhân chủ yếu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Không thể không đồng tình với việc "tất cả" các dân tộc có quyền phái đại biểu dự đại hội, nhưng cũng không nên quên rằng chỉ có *sau khi tổ chức xong* (hoặc ít nhất sau khi đã chắc chắn củng cố) *hạt nhân* đó mới có thể nghĩ đến việc mở rộng hạt nhân ấy hay nghĩ đến vấn đề liên minh nó với các tổ chức khác được. Chừng nào về phương diện tổ chức bản thân chúng ta vẫn chưa thống nhất được và chưa vững chắc đi đúng đường, thì việc sáp nhập với chúng ta chẳng đem lại điều gì cho "tất cả" các dân tộc "khác" cả! Và việc giải quyết vấn đề *khả năng* (chứ không phải "quyền", các ngài ạ!) cử đại biểu của "tất cả" các dân tộc "khác" đến dự đại hội của chúng tôi còn phụ thuộc vào một loạt các biện pháp về mặt sách lược và tổ chức của Ban tổ chức và của các ban chấp hành Nga, tóm lại còn phụ thuộc vào

kết quả của sự hoạt động của Ban tổ chức. Ngay từ đầu phái Bun đã cố thọc gậy bánh xe đối với Ban tổ chức, — đó là một sự thật lịch sử.

"Tia lửa", số 33, ngày 1
tháng Hai 1903

Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa"

VỀ BẢN TUYÊN NGÔN CỦA "HỘI LIÊN HIỆP NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI ÁC-MÊ-NI-A"

Ở vùng Cáp-ca-dơ đã xuất hiện một tổ chức dân chủ - xã hội mới: "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a"⁵⁸. Như chúng ta biết, Hội liên hiệp ấy đã bắt đầu thực tế hoạt động hơn nửa năm nay và cũng đã có cơ quan ngôn luận bằng tiếng Ác-mê-ni-a. Chúng tôi có nhận được số báo đầu tiên của cơ quan ngôn luận ấy lấy tên là "Giai cấp vô sản"⁵⁹, trên đầu có đề: "Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Trong báo có đăng một loạt bài, bình luận ngắn, thông tin giải thích các điều kiện xã hội và chính trị đưa tới chỗ thành lập "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a" và vạch ra một cách đại thể cương lĩnh hoạt động của tổ chức ấy.

Trong bài xã luận nhan đề "Tuyên ngôn của những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a" chúng tôi thấy những câu: "Là một nhánh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã mở rộng mạng lưới trên toàn cõi nước Nga, "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a" hoàn toàn nhất trí với đảng trong hoạt động của mình và cùng với đảng sẽ đấu tranh cho lợi ích của giai cấp vô sản Nga nói chung và của giai cấp vô sản Ác-mê-ni-a nói riêng". Tiếp đấy, vạch rõ sự phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản ở vùng Cáp-ca-dơ và chỉ rõ những kết quả khủng khiếp cả về phương diện lực lượng, cả về tính chất nhiều mặt, mà quá trình phát triển ấy dẫn tới, tác giả đã chuyển sang nói về tình hình

hiện tại của phong trào công nhân ở vùng Cáp-ca-dơ. Ở những trung tâm công nghiệp của Cáp-ca-dơ như Ba-cu, Ti-phlít, Batum, với những xí nghiệp tư bản chủ nghĩa lớn cùng với giai cấp vô sản công xưởng đồng đúc, phong trào đó đã bén rẽ rất sâu. Nhưng vì trình độ văn hoá còn hết sức thấp kém, cho nên tự nhiên là cuộc đấu tranh của công nhân vùng Cáp-ca-dơ chống bọn chủ từ trước đến nay ít nhiều còn mang tính chất tự phát, chưa có ý thức. Cần phải có một lực lượng có khả năng đoàn kết những lực lượng tản mạn của công nhân lại, làm cho các yêu sách của họ có hình thức rành rọt và xây dựng cho họ ý thức giác ngộ giai cấp. Lực lượng đó là chủ nghĩa xã hội. — Tiếp đó, sau khi trình bày vấn tắt các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, Hội liên hiệp đã nói rõ lập trường của mình đối với các trào lưu hiện đại trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế và đặc biệt là phong trào dân chủ - xã hội Nga. Bản tuyên ngôn viết: "Theo ý kiến chúng tôi, không thể hình dung được rằng có thể thực hiện được lý tưởng xã hội chủ nghĩa bằng hoạt động kinh tế độc lập do giai cấp công nhân tiến hành hoặc bằng các cuộc cải cách cục bộ về chính trị và xã hội; chỉ có phá huỷ triệt để toàn bộ chế độ hiện tại, bằng cách làm một cuộc cách mạng xã hội mà bước đầu tất yếu phải là chuyên chính vô sản về chính trị, thì mới có thể thực hiện được lý tưởng ấy". Tiếp đó sau khi chỉ rõ rằng chế độ chính trị hiện tại ở Nga thù địch với bất cứ phong trào xã hội nào, đặc biệt là với phong trào công nhân, Hội liên hiệp đã tuyên bố đặt nhiệm vụ trước mắt của mình là giáo dục chính trị cho giai cấp vô sản Ác-mê-ni-a, làm cho họ tham gia cuộc đấu tranh của toàn thể giai cấp vô sản Nga nhằm lật đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng. Tuy không phủ nhận hoàn toàn sự cần thiết của cuộc đấu tranh kinh tế cục bộ của công nhân chống lại bọn chủ, song Hội liên hiệp không cho rằng cuộc đấu tranh ấy có ý nghĩa độc lập. Hội liên hiệp thừa nhận cuộc đấu

tranh ấy vì nó cải thiện sinh hoạt vật chất của công nhân và góp phần bồi dưỡng cho họ ý thức giác ngộ chính trị và tinh thần đoàn kết giai cấp.

Điều đặc biệt đáng chú ý đối với chúng ta là thái độ của Hội liên hiệp đối với vấn đề dân tộc. Bản tuyên ngôn nói: "Nhận thấy thành phần dân tộc ở nước Nga bao gồm nhiều dân tộc khác nhau hiện đang ở các trình độ phát triển văn hoá khác nhau, và cho rằng chỉ có phát triển rộng rãi chế độ tự trị địa phương mới bảo đảm được lợi ích của các thành phần không giống nhau ấy, cho nên chúng tôi cho rằng trong nước Nga tự do tương lai cần thiết thành lập chế độ cộng hoà *liên bang* (do chúng tôi viết ngả). Còn nói về vùng Cáp-ca-dơ, vì dân cư có rất nhiều dân tộc khác nhau, cho nên chúng tôi sẽ nỗ lực đoàn kết tất cả các phần tử xã hội chủ nghĩa và tất cả công nhân ở địa phương, thuộc các dân tộc khác nhau; chúng tôi sẽ cố gắng thành lập một tổ chức dân chủ - xã hội thống nhất và vững mạnh để đấu tranh có kết quả hơn chống chế độ chuyên chế. Trong nước Nga tương lai chúng tôi sẽ thừa nhận tất cả các dân tộc có quyền tự do tự quyết, vì chúng tôi xem quyền tự do dân tộc chỉ là một thứ quyền tự do công dân nói chung. Xuất phát từ luận điểm ấy và, như chúng tôi đã nói trên kia, nhận thấy vùng Cáp-ca-dơ có nhiều dân tộc khác nhau, không có phân giới địa lý giữa các dân tộc riêng lẻ, cho nên chúng tôi thấy không thể đưa vào cương lĩnh của chúng tôi việc yêu cầu thực hiện chế độ tự trị chính trị cho các dân tộc vùng Cáp-ca-dơ được; chúng tôi chỉ yêu cầu chế độ tự trị về phương diện sinh hoạt văn hoá, tức là tự do về ngôn ngữ, trường học, giáo dục v.v.".

Chúng tôi thành thực hoan nghênh bản Tuyên ngôn của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a" và đặc biệt ý định rất hay của bản Tuyên ngôn đó thử đặt vấn đề dân tộc một cách đúng đắn. Rất mong rằng ý định thử làm ấy sẽ được thực hành triệt để. Hai nguyên tắc cơ

bản mà tất cả những người dân chủ - xã hội Nga phải theo trong vấn đề dân tộc, đã được Hội liên hiệp *vạch ra* hoàn toàn đúng đắn. Đây là: thứ nhất, không phải yêu sách về chế độ tự trị dân tộc, mà là yêu sách tự do về chính trị, tự do công dân và bình quyền hoàn toàn; thứ hai, yêu sách về quyền tự quyết cho mỗi dân tộc trong nước. Nhưng cả hai nguyên tắc ấy chưa được "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a" thực hiện hoàn toàn triệt để. Thật vậy, *theo quan điểm của họ*, liệu có thể nói đến yêu sách về chế độ cộng hoà *liên bang* không? *Tiền đề* của chế độ liên bang là những chính thể dân tộc tự trị về phương diện chính trị, mà Hội liên hiệp thì lại từ bỏ yêu sách về chế độ tự trị dân tộc. Để được hoàn toàn triệt để, Hội liên hiệp cần gạt yêu sách về chế độ cộng hoà *liên bang* ra khỏi cương lĩnh của mình và chỉ nên nói đến yêu sách thành lập chế độ cộng hoà dân chủ nói chung. *Tuyên truyền* chế độ liên bang và tự trị dân tộc không phải là công việc của giai cấp vô sản, để ra những yêu sách như vậy không phải là công việc của giai cấp vô sản, những yêu sách ấy nhất định sẽ dẫn đến yêu sách đòi thành lập quốc gia tự trị mang tính *giai cấp*. Công việc của giai cấp vô sản là đoàn kết *chặt chẽ hơn nữa* thật đông đảo *quần chúng* công nhân thuộc tất cả mọi dân tộc, đoàn kết để đấu tranh trên *vũ đài thật hết sức rộng rãi* cho chế độ cộng hoà dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, nếu chúng ta đã có được cái vũ đài nhà nước ấy, nếu nó được duy trì và mở rộng bằng hàng loạt những hành động bạo lực ghê tởm thì chúng ta không nên phân tán, mà phải đoàn kết những lực lượng của *giai cấp công nhân*, giai cấp bị áp bức nhiều nhất và có khả năng đấu tranh nhiều nhất, chính là để đấu tranh thắng lợi với tất cả các hình thức bóc lột và áp bức. Bản thân yêu sách đòi thừa nhận cho mỗi dân tộc được quyền tự quyết, chỉ có nghĩa là chúng ta, đảng của giai cấp vô sản, bao giờ cũng tuyệt đối phải *chống lại mọi ý đồ muốn dùng bạo lực hoặc dùng*

thủ đoạn phi nghĩa, để từ bên ngoài tác động đến quyền tự quyết của nhân dân. Trong lúc luôn luôn thực hiện nghĩa vụ phủ định của mình (đấu tranh và phản đối bạo lực), như vậy là về phía chúng tôi, chúng tôi đã quan tâm đến quyền tự quyết của *giai cấp vô sản* thuộc từng dân tộc, chứ không phải quyền tự quyết của các dân tộc và của các quốc gia. Như vậy là cương lĩnh chung, cơ bản, có tính chất bắt buộc vĩnh viễn của Đảng dân chủ - xã hội Nga chỉ bao gồm yêu sách về quyền bình đẳng hoàn toàn của công dân (không phân biệt nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo, chủng tộc, dân tộc v.v.) và quyền tự quyết một cách tự do dân chủ của họ. Còn nói về việc ủng hộ yêu sách về quyền dân tộc tự trị, thì sự ủng hộ ấy tuyệt nhiên không phải là nghĩa vụ có tính chất thường xuyên và có tính chất cương lĩnh của giai cấp vô sản. Chỉ trong một vài trường hợp cá biệt, đặc biệt, việc ủng hộ ấy đối với giai cấp vô sản mới có thể trở thành cần thiết. Chính "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a" đã thừa nhận rằng đối với Đảng dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a không có những tình huống đặc biệt như vậy.

Chúng tôi hy vọng sẽ còn trở lại vấn đề chế độ liên bang và vấn đề dân tộc¹⁾. Nay giờ để kết thúc, một lần nữa, chúng tôi xin chào mừng một thành viên mới của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a".

"Tia lửa", số 33, ngày 1 tháng Hai 1903

Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa"

1) Xem tập này, tr. 286-297

QUAN ĐIỂM MÁC-XÍT VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT Ở CHÂU ÂU VÀ Ở NGA⁶⁰

"Đề cương bài giảng" được viết trước ngày 10 (23) tháng Hai 1903; "Tóm tắt bài giảng thứ nhất" được viết giữa ngày 10 và 13 (23 và 26) tháng Hai 1903

"Đề cương bài giảng" được in theo đúng bản thảo; "Tóm tắt bài giảng thứ nhất" được in theo đúng bản ghi của một học viên Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga ở Pa-ri đã được V. I. Lê-nin sửa

In lần đầu năm 1932 trong Văn tập Lê-nin, t. XIX

ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG

Bài I. *Lý luận chung về vấn đề ruộng đất. Sự hình thành của nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa.* Các hình thức phát triển khác nhau của nông nghiệp thương phẩm và sự hình thành của giai cấp công nhân nông nghiệp làm thuê. Học thuyết về địa tô của Mác. Tính chất tư sản trong các học thuyết của cái gọi là trường phái phê phán (các ngài Bun-ga-cốp, Héc-tơ, Đa-vít, Tséc-nốp và một phần là Ma-xlốp v.v.) toan dùng các quy luật tự nhiên (như cái gọi là quy luật ruộng đất giảm bớt màu mỡ) để giải thích sự tồn tại của thuế khoá do bọn địa chủ thu của xã hội. Mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp.

Bài II. *Sản xuất nhỏ và sản xuất lớn trong nông nghiệp.*

Việc cái gọi là trường phái phê phán cố xoá nhoà địa vị nô lệ của người sản xuất nhỏ trong xã hội hiện đại. Phân tích các công trình nghiên cứu chuyên đề bị trường phái ấy hiểu hoàn toàn xuyên tạc đi (M.Hê-khtơ, C. Cláp-ki, Au-ha-ghên).

Bài III. *Phân tiếp theo.* Cuộc điều tra Ba-đen. Kết quả điều tra đã hoàn toàn xác minh quan điểm mác-xít. Các số liệu chung về thống kê ruộng đất ở Đức. Câu chuyện hoang đường về sự thoái hoá của đại tư bản thành nền sản xuất điền trang lớn. Máy móc trong nông nghiệp. Tình trạng sa sút cực độ về sức kéo trong các hộ trung nông. Hợp tác xã trong nông nghiệp; một số lớn số liệu năm 1895 về các

hợp tác xã sửa ở Đức. Điểm khác nhau về hình thức giữa các hợp tác xã trong nông nghiệp và các tổ-rốt trong công nghiệp đã cản trở không cho cái gọi là trường phái phê phán hiếu được tính chất hoàn toàn giống nhau của các tổ chức nói trên về mặt nội dung kinh tế - xã hội.

Bài IV. *Cách đặt vấn đề ruộng đất ở Nga*. Cơ sở thế giới quan của chủ nghĩa dân tuý và ý nghĩa lịch sử của nó với tính cách là hình thức nguyên thuỷ của phong trào dân chủ nông dân. Ý nghĩa trung tâm của vấn đề nông dân (công xã và nền sản xuất nhân dân). Sự phân hoá của nông dân thành giai cấp tư sản nông thôn và giai cấp vô sản nông thôn. Phương pháp nghiên cứu quá trình đó và ý nghĩa của quá trình đó. Việc thay thế chế độ diêu dịch bằng chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa. Tính chất phản động của các quan điểm dân tuý. Yêu cầu của giai đoạn lịch sử hiện đại: thủ tiêu các tàn tích của chế độ nông nô, tự do phát triển đấu tranh giai cấp ở nông thôn.

TÓM TẮT BÀI THỨ NHẤT

LÝ LUẬN CHUNG

Lý luận của Mác về sự phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa cũng ứng dụng cho cả nông nghiệp cũng như cho công nghiệp. Không nên lẩn lộn những đặc điểm căn bản và những hình thức khác nhau của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp và trong công nghiệp.

Chúng ta sẽ phân tích xem những đặc điểm căn bản và những hình thức đặc biệt của quá trình tạo ra chế độ nông nghiệp tư bản chủ nghĩa, là như thế nào. Nguyên nhân phát sinh ra quá trình ấy có hai mặt: 1) sản xuất hàng hoá và 2) không phải sản phẩm, mà sức lao động là hàng hoá. Khi sức lao động ấy đã được đưa ra trao đổi thì toàn bộ nền sản xuất trở thành tư bản chủ nghĩa, một giai cấp đặc biệt, giai cấp vô sản, được hình thành. Việc phát triển nền sản xuất hàng hoá và sự phát triển lao động làm thuê diễn ra trong nông nghiệp dưới hình thức khác hơn trong công nghiệp, vì vậy áp dụng lý luận của Mác vào đây có thể hình như không đúng, nhưng cần nêu biết nông nghiệp trở thành tư bản chủ nghĩa dưới hình thức nào. Muốn vậy trước hết cần tìm hiểu hai hiện tượng:

- I. Nông nghiệp thương phẩm phát triển lên như thế nào? và
- II. Sự hình thành của giai cấp công nhân biểu hiện ra như thế nào?

- I. Hiện tượng chủ yếu của quá trình ấy là nhân khẩu công nghiệp tăng lên nhanh chóng và sản phẩm làm ra đều

được đưa ra thị trường. Như thế nghĩa là muốn cho nông nghiệp thương phẩm phát triển rộng rãi, cần phải có sự phát triển rộng rãi của số nhân khẩu phi nông nghiệp. Quá trình ấy biểu hiện dưới những hình thức khác nhau và đang diễn ra ở những nước nhập và xuất lúa mì. Nhân khẩu công nghiệp tăng nhanh chóng gây tình trạng thiếu lương thực ở các nước công nghiệp, tức là trong điều kiện hệ thống kỹ thuật không thay đổi thì không thể không nhập lương thực từ các nước khác vào. Trong tình hình toàn bộ ruộng đất đều thuộc quyền sở hữu của tư nhân, thì nhu cầu về lương thực lên cao sẽ đưa đến chỗ hình thành giá cả độc quyền.

Điều đó thật là quan trọng đối với việc cất nghĩa địa tô.

Ngay bản thân quá trình hình thành nền nông nghiệp thương phẩm đã diễn ra không hoàn toàn giống như ở trong nền công nghiệp nhà máy: trong công nghiệp quá trình ấy diễn ra dưới hình thức đơn giản và theo đường thẳng, còn trong nông nghiệp chúng ta thấy khác hẳn: ở đây hiện tượng chủ yếu là sự hỗn hợp giữa nông nghiệp có tính chất thương nghiệp với nông nghiệp không có tính chất thương nghiệp. Ở đây những hình thức khác nhau đã được kết hợp lại. Ở từng mỗi địa phương, chủ yếu mang ra thị trường là *một thứ* sản phẩm nào đó. Một mặt, nền sản xuất của địa chủ và đặc biệt của nông dân là nền sản xuất hàng hoá, mặt khác, nền sản xuất đó còn giữ tính chất tiêu dùng.

Sự cần thiết có tiền đã khiến cho nền kinh tế tự nhiên chuyển sang kinh tế thương nghiệp. Quyền lực của đồng tiền không những chỉ thống trị nông dân ở Tây Âu, mà còn cả ở nước Nga. Thống kê của các hội đồng địa phương chỉ rõ rằng thậm chí ở những nơi còn nặng tàn tích kinh tế nông dân gia trưởng thì hiện tượng nông dân phụ thuộc vào thị trường là rất phổ biến.

II. Quá trình hình thành giai cấp công nhân làm thuê là quá trình giai cấp nông dân phân tách ra thành 2 tầng

lớp: 1) phéc-mi-ê, họ xem nông nghiệp là công nghiệp, và 2) công nhân làm thuê. Quá trình này thường gọi là sự phân hoá trong nông dân. Đặc biệt ở nước Nga quá trình này diễn ra rất nổi bật. Ngay còn trong thời kỳ chế độ phong kiến, các nhà kinh tế đã nhận thấy quá trình đó rồi.

Các đặc điểm của sự hình thành.

Quá trình này diễn ra không đều. Đồng thời với sự hình thành giai cấp công nhân làm thuê, chúng ta còn thấy sự tồn tại của chế độ nông dân gia trưởng và sự hình thành của chế độ mới, tư bản chủ nghĩa. Giai cấp công nhân làm thuê gắn liền với ruộng đất bằng cách này hay cách khác: do đó những hình thức của quá trình này thật hết sức muôn hình muôn vẻ.

VỀ ĐỊA VỊ THỐNG TRỊ CỦA NỀN NÔNG NGHIỆP TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

Địa tô

Dân cư của một nước tư bản chủ nghĩa phân ra làm ba giai cấp: 1) công nhân làm thuê, 2) địa chủ và 3) các nhà tư bản. Khi nghiên cứu toàn chế độ, cần bỏ qua những đặc điểm địa phương ở những nơi có thể chưa có sự phân chia rành mạch rõ ràng như thế.

Theo Mác, sự phân chia chủ yếu của sản phẩm là sự phân chia thành sản phẩm tất yếu và sản phẩm thặng dư. Một bộ phận nhất định của số sản phẩm thặng dư ấy là địa tô, đây chính là phần còn lại sau khi trừ lợi nhuận bình quân cho tư bản. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa phát triển, lợi nhuận bình quân hình thành dưới ảnh hưởng của cạnh tranh; cạnh tranh phân phối sản phẩm thặng dư giữa các bọn tư bản không phải tính theo tỷ lệ số lượng công nhân, mà tính theo tỷ lệ quy mô của toàn bộ số vốn đầu tư vào xí nghiệp.

Mác nghiên cứu vấn đề hình thành lợi nhuận bình quân trong bộ "Tư bản", tập III. Trên những khoảnh đất có độ phì khác nhau, vốn đầu tư sẽ đem lại số lợi nhuận không giống nhau: trên đất xấu lợi nhuận sẽ ít hơn, trên đất tốt lợi nhuận sẽ nhiều hơn, tức là lợi nhuận siêu ngạch. (Trước Mác, Ri-cács-đô cũng đã đặt cơ sở cho lý luận địa tô). Do có độc quyền giá cả trên thị trường lúa mì, và do số lượng chung về lúa mì không đủ, nên giá cả được xác định theo khoảnh đất xấu nhất. Theo Mác thì lợi nhuận siêu ngạch thu trên khoảnh đất tốt hơn hay trên đất ở gần thị trường hơn so với đất xấu hay đất ở xa, được gọi là địa tô *chênh lệch*.

Các phéc-mi-ê phải nộp số tô ấy cho địa chủ.

Lợi nhuận thặng dư nhiều hay ít có thể là do hai tình hình: 1) do mức độ đất đai phì nhiêu khác nhau sinh ra, và 2) do cách sử dụng vốn không giống nhau sinh ra. Tiếp đó. Ngoài sự độc quyền của việc tư nhân kinh doanh trên ruộng đất, còn có sự độc quyền tư hữu về ruộng đất: có thể chỉ khi nào giá lúa mì lên cao địa chủ mới cho phéc-mi-ê thuê đất, lúc đó họ được thu địa tô *tuyệt đối*, đấy là hình thức độc quyền cơ bản. Độc quyền này có thể là: 1) một thứ độc quyền thuần túy (trong trường hợp này nếu đem phân tích thật chặt chẽ thì không nên gọi là địa tô). Thứ hai là, địa tô tuyệt đối có thể rút ra từ lợi nhuận thặng dư của tư bản nông nghiệp do tình hình sau đây: trong nông nghiệp trình độ kỹ thuật thấp hơn, cho nên tỷ trọng tư bản khả biến (=tư bản sáng tạo ra lợi nhuận) cao hơn trong công nghiệp. Vì vậy tỷ trọng lợi nhuận trong nông nghiệp phải cao hơn trong công nghiệp. Và chính chế độ độc quyền chiếm hữu ruộng đất ngăn cản không cho san bằng lợi nhuận cao trong nông nghiệp với lợi nhuận thấp trong công nghiệp. Nếu nói đúng theo nghĩa của nó thì địa tô tuyệt đối chính là rút ra từ lợi nhuận cao hơn trong nông nghiệp, không bị san bằng. Việc nâng giá lúa mì lên là nguồn địa tô

tuyệt đối. Còn địa tô chênh lệch thì rút từ sản phẩm ra. Đặc điểm của các năm gần đây là một số nước mới bị thu hút vào thương mại, điều đó đã dẫn đến khủng hoảng.

Giá đất là một thứ địa tô đã được ước tính trước. Vì vậy giá đất được xem như thu nhập của một số vốn nhất định. Khi mua đất phải tốn một số vốn, mà vốn đó có thể đem lại số địa tô bình quân. Bởi vậy quá trình phát triển nhanh chóng của công nghiệp đã đưa địa tô ở châu Âu lên rất mạnh và giữ cố định địa tô đó.

Một phần lớn tác phẩm của Ma-xlốp mới được xuất bản gần đây: "Điều kiện phát triển nông nghiệp ở Nga" chuyên bàn về lý luận địa tô, trong vấn đề này Ma-xlốp đứng trên quan điểm hoàn toàn sai lầm, lặp lại lý lẽ của bọn tư sản gọi là "những nhà phê phán" Mác, như loại ngài Bun-ga-corp và những người khác. Mác đã chỉ rõ rằng kinh tế - chính trị học cũ của Anh nhìn vấn đề này quá giản đơn, không coi đó là một quá trình tạo ra các điều kiện lịch sử đặc biệt, mà coi đó là một quá trình tạo ra các điều kiện tự nhiên; cho nên kinh tế - chính trị học này lập luận như sau: địa tô được hình thành là do sự cần thiết phải chuyển từ các khoảnh đất tốt sang các khoảnh xấu hơn. Nhưng cũng có trường hợp chuyển ngược lại, vì có những sự cải tạo chất đất. Bọn phê phán ấy đã tụt lại đằng sau Mác và quay trở về kinh tế học tư sản.

Đối với lý luận địa tô lại có một lối hiểu hẹp khác, — đó là việc đem kết hợp quy luật hình thành địa tô chênh lệch với quy luật ruộng đất giảm bớt màu mỡ, mà căn cứ vào quy luật sau thì cùng trên một mảnh đất, lợi nhuận tựa hồ như càng ngày càng giảm đi. Ri-cács-đô giải thích nguyên nhân chuyển từ các khoảnh đất tốt sang các khoảnh đất xấu hơn là do chỗ *không thể* đầu tư số vốn ngày càng nhiều vào đấy *được* nữa. — Trong hàng ngũ "các nhà phê phán" người Nga thì tất cả đều bảo vệ cái lý luận ruộng đất giảm bớt màu mỡ; Ma-xlốp, một người muốn mình vẫn là mác-xít trong tất

cả các vấn đề khác, cũng làm như vậy. Nhưng các lý do bảo vệ lý luận ấy không đi quá phạm vi những lời nói ý nhị cho rằng nếu không thừa nhận lý luận đó, thì phải thừa nhận rằng trên một mảnh đất cỏn con có thể nuôi sống cả một quốc gia.

Mác đã đấu tranh chống lại lý luận ấy. Lý luận này nhìn việc chi phí vốn theo quan điểm số học và rơi vào sai lầm, vì không tính đến điều kiện kinh tế chung. Nếu đặt giả thiết rằng bao giờ cũng có thể đầu tư vốn càng ngày càng nhiều, thì có lẽ lý luận trên là đúng, nhưng như vậy lại đòi hỏi phải cải biến chế độ canh tác, mà trong nông nghiệp thì các chế độ canh tác đã tồn tại hàng bao thế kỷ, điều đó khiến cho việc đầu tư có một hạn độ nhất định. Nếu như kỹ thuật không thay đổi thì việc đầu tư thêm không thể làm được, hoặc nếu có thể làm được thì cũng ở trong giới hạn chật hẹp. Mác chỉ rõ rằng trong công nghiệp cũng không thể phát triển sản xuất một cách vô hạn độ trên một diện tích đất nhất định: nếu xí nghiệp chiếm một diện tích nhất định, mà muốn phát triển xí nghiệp thì cần phải mở rộng xí nghiệp ra. *Nếu như* đất đai được canh tác hợp lý, thì điều đó sẽ chỉ cải tiến sản xuất, do đó Mác kết luận rằng về phương diện này đối với đất đai chẳng có gì là bất lợi, mà trái lại là có lợi. Chính hai chữ "*nếu như*" này, những kẻ phản đối lý luận của Mác lại không tính đến. Như vậy, Ma-xlốp — kẻ có vẻ như nhà mác-xít — có thể đem cái quan điểm của mình trong vấn đề này để gây sự lầm lẫn cho nhiều người khác. Cuốn sách của y là một trong vô số những thí dụ hiện nay về tình trạng đi thụt lùi, chứ không phải tiến tới.

Nhân khẩu nông nghiệp giảm xuống một cách tuyệt đối, nhưng sản xuất nông nghiệp tăng lên. Suốt trong thế kỷ XIX, sự tiến bộ đó gắn liền chặt chẽ với sự phát triển của nền nông nghiệp thương phẩm. Sự tiến bộ ấy nói lên một trong những nét cơ bản của chế độ tư bản chủ nghĩa hiện

nay, nét cơ bản ấy thể hiện ở chỗ là đã tạo ra sự cạnh tranh trong nông nghiệp, tạo ra thị trường cho nông nghiệp và tạo ra sự phân hoá dân cư. Sự tiến bộ ấy thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, nhưng mỗi bước tiến bộ đều kèm theo việc phát sinh ra các mâu thuẫn, khiến cho không thể sử dụng được tất cả lực lượng sản xuất của nền nông nghiệp mới và có tính chất khoa học. Chủ nghĩa tư bản tạo ra nền sản xuất lớn, tạo ra sự cạnh tranh, đồng thời cũng vung phí sức sinh sản của đất đai. Việc tập trung dân cư vào thành thị làm xuất hiện những vùng đất không có người, tạo ra một tình trạng trao đổi vật chất không bình thường. Việc canh tác đất đai không được cải thiện, hay không được cải thiện đúng với mức cần thiết.

Giới phê bình xã hội chủ nghĩa từ lâu đã chú ý đến điểm này (Mác). Ngài Héc-txơ, còn ở nước Nga chúng ta về sau có các ngài như Bun-ga-cốp, Tséc-nốp, Xtơ-ru-vê đã chỉ ra rằng cái lý luận của Mác dựa vào Li-bích, đã lỗi thời rồi. Ý kiến đó của "các nhà phê phán" hoàn toàn sai lầm. Việc chủ nghĩa tư bản phá hoại sự thăng bằng giữa việc khai thác đất với việc bón đất đai, thì đã rõ ràng không còn nghi ngờ nữa (vai trò của việc tách rời thành phố ra khỏi nông thôn). Có nhiều tác giả không tán thành lý luận mác-xít, mà lại tán thành "những lời phê phán" lý luận ấy, nhưng tài liệu của họ lại bác lại họ ngay. Thí dụ như Nốt-xích (Nossig). Theo số liệu của ông ta thì sức sinh sản của đất đai không được bù đắp lại, người ta không hoàn lại những cái mà người ta đã lấy của đất ra. Cần phải có phân bón nhân tạo và phân động vật. Trung bình trong số 60 000 ki-lô-gam phân bón dùng cho một hécta đất, thì $\frac{1}{3}$ phải là phân bón tự nhiên, nhưng chế độ canh tác hiện tại không đủ sức cung cấp số lượng đó.

Như vậy, ảnh hưởng của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp thể hiện ra như sau:

Nó đòi hỏi công nhân làm thuê được tự do và nó lấn át

hắn tất cả các hình thức nô dịch cũ. Nhưng địa vị công nhân nông nghiệp làm thuê vẫn là địa vị bị áp bức. Ách áp bức tăng thêm và đòi hỏi phải đấu tranh mạnh hơn.

Chủ nghĩa tư bản tăng thuế, do địa chủ thu, trên quy mô hết sức lớn, tăng địa tô chênh lệch và địa tô tuyệt đối. Địa tô quá cao gây trở ngại cho việc tiếp tục phát triển nông nghiệp.

GIAI CẤP VÔ SẢN DO-THÁI CÓ CẦN PHẢI CÓ MỘT "CHÍNH ĐẢNG ĐỘC LẬP" KHÔNG

Trên báo "Tin tức cuối cùng", số 105 (ngày 28/15 tháng Giêng 1903) - do "Ban chấp hành ở nước ngoài của Tổng hội công nhân Do-thái ở Lít-va, Ba-lan và Nga" xuất bản – trong một bài báo nhỏ "Nhân một tờ truyền đơn" (chính là tờ truyền đơn của Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-xláp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga), chúng tôi thấy có ý kiến khẳng định sau đây vừa kỳ lạ, vừa quan trọng và thật sự "sẽ đem lại rất nhiều hậu quả": "giai cấp vô sản Do-thái đã hình thành (sic!¹⁾) thành một chính đảng độc lập (sic!), đó là tổ chức Bun".

Điều ấy từ trước đến nay chúng tôi chưa hề biết. Thật là chuyện mới.

Cho đến nay phái Bun vẫn là một thành phần của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và ngay (ngay!) trên báo "Tin tức cuối cùng" số 106, chúng ta còn thấy lời tuyên bố của Ban chấp hành trung ương của phái Bun với đầu đề ở trên là: "Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Tuy nhiên, trong Đại hội IV gần đây nhất của họ, phái Bun đã quyết định đổi tên của mình (không nói thêm một lời gì về nguyện vọng muốn nghe ý kiến của các đồng chí Nga về vấn đề thay đổi tên của bộ phận này hay bộ phận khác trong

1) – ra thế đấy!

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga) và "đưa" các quan hệ *liên bang* mới vào điều lệ của đảng Nga. Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun thậm chí đã "đưa" các quan hệ ấy rồi, nếu có thể dùng chữ ấy để gọi việc họ rút ra khỏi "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" ở nước ngoài và việc họ ký kết hiệp nghị về chế độ liên bang với Hội liên hiệp ấy.

Nhưng khi báo "Tia lửa" tranh luận với những nghị quyết của Đại hội IV của phái Bun, thì chính phái Bun đã tuyên bố hoàn toàn rõ ràng rằng họ chỉ muốn *thực hiện các nguyện vọng và quyết nghị của họ* trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tức là họ công khai và dứt khoát thừa nhận rằng họ còn là một bộ phận của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cho đến lúc đảng thông qua điều lệ mới, cho đến lúc đảng thảo ra các hình thức quan hệ mới đối với phái Bun.

Bây giờ đột nhiên hoá ra giai cấp vô sản Do-thái đã *hình thành* thành một chính đảng *độc lập*! Chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa: đây thật là một tin mới.

Việc Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun hùng hổ công kích Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-xlap một cách ngu xuẩn, cũng là một tin mới như thế. Cuối cùng chúng tôi đã nhận được (*mặc dù đảng tiếc là rất chậm*) tờ truyền đơn ấy, và chúng tôi có thể không do dự mà nói rằng việc công kích một tờ truyền đơn *như thế, chắc chắn* là một bước chính trị quan trọng của phái Bun*. Bước đó hoàn toàn phù hợp với lời tuyên bố rằng phái Bun là một đảng chính trị độc lập, đồng thời nó cũng cho ta thấy nhiều về diện mạo và lối hành động của chính đảng mới ấy.

Đáng tiếc, vì thiếu chỗ nên chúng tôi không thể in lại toàn bộ tờ truyền đơn của Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-

* Dĩ nhiên nếu Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun trong vấn đề này phản ánh quan điểm của toàn thể phái Bun.

xlap (nó choán khoảng hai cột báo "Tia lửa") ở đây được, cho nên chúng tôi chỉ nêu lên rằng tờ truyền đơn rất hay ấy đã giải thích một cách rất rõ cho công nhân Do-thái ở *thành phố Ê-ca-tê-ri-nô-xlap* (bây giờ chúng tôi sẽ nói rõ vì sao chúng tôi nhấn mạnh những chữ này) về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội đối với chủ nghĩa phục quốc Do-thái⁶² và chủ nghĩa bài Do-thái. Đồng thời tờ truyền đơn cũng hết sức quan tâm - quan tâm với tình đồng chí - đến tình cảm, tâm trạng và nguyện vọng của công nhân Do-thái, cho nên mới đặc biệt nói thêm và nhấn mạnh sự cần thiết phải đấu tranh dưới ngọn cờ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "*thận chí để bảo vệ và phát triển hơn nữa nền văn hoá dân tộc của các bạn*" (tờ truyền đơn nói với công nhân Do-thái), "*thận chí vì lợi ích thuần tuý có tính chất dân tộc*" (những chữ này được in ngay trong truyền đơn).

Mặc dù vậy, Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun (chúng tôi suýt gọi là Ban chấp hành trung ương của một chính đảng mới) vẫn kịch liệt công kích tờ truyền đơn ấy vì *nó chẳng nhắc đến phái Bun một lời*. Đây là một cái tội duy nhất nhưng lại kinh khủng và không thể tha thứ được của truyền đơn ấy. Đây, vì sao mà Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-xlap lại bị buộc tội là thiếu "*ý thức chính trị*". Các đồng chí ở Ê-ca-tê-ri-nô-xlap bị trừng phạt vì họ "*vẫn chưa thấm nhuần cái tư tưởng là cần thiết phải tổ chức riêng* (cái tư tưởng mới thâm thuý và quan trọng làm sao!) *các lực lượng* (!!) *của giai cấp vô sản Do-thái*", vì họ "*còn ấp ú mộng tưởng vô lý* là tìm cách nào đấy để dứt khỏi nó (phái Bun)", vì họ tung ra "*câu chuyện hoang đường không kém tai hại*" (hơn các câu chuyện hoang đường mang tinh thần phục quốc Do-thái) về sự liên quan giữa chủ nghĩa bài

* Chúng tôi dự định in lại toàn bộ truyền đơn đó và lời công kích của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun thành một cuốn sách nhỏ mà chúng tôi đang chuẩn bị xuất bản⁶¹.

Do-thái với các tầng lớp tư sản và với quyền lợi của các tầng lớp ấy, chứ không phải với các tầng lớp công nhân. Đấy, vì sao mà người ta khuyên Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-xláp nên "vứt bỏ tập quán có hại là cứ im lìm không nhắc đến phong trào độc lập của công nhân Do-thái" và khuyên họ "chịu thua nhận sự thực là phái Bun tồn tại".

Bây giờ thử hỏi: Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-xláp thật sự có tội không? thật sự họ có cần phải nhất định nhắc đến phái Bun không? Có thể trả lời rằng không, vì lý do đơn giản là tờ truyền đơn không kêu gọi "công nhân Do-thái" nói chung (như Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun hoàn toàn đã gọi là như thế), mà là kêu gọi "công nhân Do-thái ở *thành phố Ê-ca-tê-ri-nô-xláp*" (Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun quên trích dẫn mấy chữ cuối cùng này!). Ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp *Không có một tổ chức nào của phái Bun*. (Và nói chung, đối với miền Nam nước Nga thì Đại hội IV của phái Bun đã quyết nghị *không tổ chức các ban chấp hành riêng của phái Bun* ở các thành phố nào mà các tổ chức Do-thái nằm trong các ban chấp hành của đảng, ở các nơi nào mà nhu cầu của các tổ chức ấy được thoả mãn hoàn toàn, không cần phải tách riêng ra khỏi các ban chấp hành ấy). Một khi công nhân Do-thái ở thành phố Ê-ca-tê-ri-nô-xláp không được tổ chức thành ban chấp hành riêng, thì như thế là phong trào của họ (không tách khỏi toàn bộ phong trào công nhân ở địa phương đó) hoàn toàn do Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-xláp lãnh đạo; ban chấp hành này *trực tiếp* đặt họ dưới sự phục tùng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đảng *tất phải* kêu gọi họ làm công tác *cho toàn đảng*, chứ không phải làm công tác cho các bộ phận riêng biệt của đảng. Rõ ràng là trong những điều kiện như vậy, Ban chấp hành thành phố Ê-ca-tê-ri-nô-xláp không những không có nhiệm vụ phải nhắc đến phái Bun, mà trái lại, nếu như họ nghĩ đến việc tuyên truyền "cần thiết phải tổ chức riêng các lực lượng (nói cho đúng hơn và có

lý hơn thì đấy là tổ chức *sự bất lực*)^{*} của giai cấp vô sản Do-thái" (điều mà phái Bun mong muốn) thì đấy là một sai lầm hết sức to lớn của họ, là sự vi phạm trực tiếp của họ không những đối với điều lệ đảng mà còn đối với lợi ích của sự thống nhất trong cuộc đấu tranh giai cấp của vô sản.

Tiếp đó, trong vấn đề chủ nghĩa bài Do-thái, Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-xláp bị buộc tội là không "am hiểu tình hình" lắm. Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun tỏ ra thật là có những quan điểm áu trĩ đối với những phong trào xã hội lớn. Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-xláp nói về phong trào bài Do-thái *quốc tế* trong *vòng mây chục năm gần đây* và nhận định rằng "phong trào ấy từ nước Đức truyền sang các nước khác, và ở khắp nơi những kẻ ủng hộ nó lại chính là ở trong các tầng lớp tư sản, chứ không phải trong các tầng lớp công nhân". — Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun hoàn toàn nổi giận và thốt lên: "Đây là câu chuyện hoang đường không kém tai hại" (hơn các câu chuyện hoang đường mang tinh thần phục quốc Do-thái). Chủ nghĩa bài Do-thái đã "bắt rẽ trong quần chúng công nhân", và để chứng minh điều đó, phái Bun "am hiểu tình hình" đã dẫn chứng ra hai sự kiện: 1) công nhân đã tham gia cuộc tàn sát người Do-thái ở Tsen-xtô-khốp và 2) hành vi của 12 công nhân theo đạo cơ đốc (*mười hai người*) ở Gi-tô-mia, họ đã thay chân các công nhân bãi công và hăm dọa "cắt cổ tất cả những người Do-thái". — Bằng chứng, đặc biệt là cái bằng chứng cuối cùng, thực là hùng hồn! Ban biên tập báo "Tin tức

* Thí dụ khi phái Bun nói: các đồng chí của chúng tôi trong "các tổ chức công nhân theo đạo cơ đốc," thì chính họ đã giúp cho công việc "tổ chức sự bất lực" đó. Điều đó cũng kỳ quái như toàn bộ hành động đả kích lại Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. Chúng tôi không biết một tổ chức công nhân "cơ đốc giáo" nào. Các tổ chức thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga không khi nào phân biệt các đảng viên của mình theo tôn giáo, không khi nào hỏi về tôn giáo của họ và sẽ không khi nào làm điều đó, — ngay cả trong trường hợp phái Bun *thực sự* "hình thành một chính đảng độc lập".

"cuối cùng" quá quen với những cuộc bão công lớn khoảng 5 hay 10 người, đến nỗi mới lôi hành động của 12 công nhân lạc hậu ở Gi-tô-mia ra để đánh giá sự liên quan giữa chủ nghĩa bài Do-thái quốc tế với "tầng lớp dân cư" này hay "tầng lớp dân cư" khác. Thật tuyệt hết chỗ nói! Nếu phái Bun không nổi giận một cách ngu xuẩn và đáng buồn cười đối với Ban chấp hành È-ca-tê-ri-nô-xlap, mà suy nghĩ một tí về vấn đề ấy và tham khảo cuốn sách nhỏ của Cau-xky về cách mạng xã hội mà họ đã in ra mới đây bằng biệt ngữ Do-thái, thì họ sẽ hiểu được sự liên quan *không còn nghi ngờ gì nữa* giữa chủ nghĩa bài Do-thái với lợi ích của chính các tầng lớp tư sản, chứ không phải của các tầng lớp công nhân. Nếu suy nghĩ thêm một tí, thì họ cũng có thể thấy được rằng dù cho không những hàng chục mà cả đến hàng trăm công nhân vô tổ chức, chín phần mười là lạc hậu, có tham gia các cuộc tàn sát này hay các cuộc tàn sát khác đi nữa, thì cũng không thay đổi được tính chất xã hội của chủ nghĩa bài Do-thái hiện đại.

Ban chấp hành È-ca-tê-ri-nô-xlap phản đối (và phản đối một cách chính đáng) câu chuyện hoang đường của các phần tử theo chủ nghĩa phục quốc Do-thái cho rằng chủ nghĩa bài Do-thái tồn tại vĩnh cửu; còn phái Bun, qua việc sửa chữa với một thái độ giận dữ thì chỉ tổ làm rối thêm vấn đề, chỉ gieo rắc trong công nhân Do-thái những quan niệm *làm mờ thêm* ý thức giác ngộ giai cấp của họ.

Đứng trên quan điểm toàn thể giai cấp công nhân nước Nga đấu tranh cho tự do chính trị và chủ nghĩa xã hội mà nói, thì hành vi của phái Bun chống Ban chấp hành È-ca-tê-ri-nô-xlap thật quá ngu xuẩn. Còn đứng trên quan điểm "chính đảng độc lập của phái Bun" mà nói, thì hành vi đó trở nên dễ hiểu: bất kỳ ở đâu cũng vậy, không được tổ chức chung công nhân "Do-thái" cùng với công nhân "cơ đốc giáo"! không được nhân danh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hay các ban chấp hành của đảng để trực tiếp kêu gọi

công nhân Do-thái mà lại "phớt qua" phái Bun, không thông qua, không nhắc đến phái Bun!

Thế mà sự thực hết sức đắng buồn ấy lại không phải là sự ngẫu nhiên. Một khi các anh đòi "chế độ liên bang" chứ không phải chế độ tự trị trong các công việc liên quan đến giai cấp vô sản Do-thái, thì như vậy các anh *bước phải tuyên bố* phái Bun là "chính đảng độc lập", để có khả năng thực hiện chế độ liên bang đó *cho bằng được*. Nhưng lời tuyên bố cho rằng phái Bun là chính đảng độc lập chính là việc đưa cái sai lầm căn bản về vấn đề dân tộc đến chổ vô nghĩa. Việc đó nhất định và tất nhiên sẽ là điểm xuất phát của sự chuyển biến trong quan điểm của giai cấp vô sản Do-thái và của những người dân chủ - xã hội Do-thái nói chung. "Chế độ tự trị" của điều lệ năm 1898 bảo đảm cho phong trào công nhân Do-thái tất cả những điều cần thiết như: tuyên truyền và cổ động bằng biệt ngữ Do-thái, xuất bản sách báo và mở đại hội, để ra những yêu sách đặc biệt để phát triển một cương lĩnh dân chủ - xã hội chung, để thoả mãn những nhu cầu và yêu cầu địa phương xuất phát từ những đặc thù trong sinh hoạt của người Do-thái. Trong tất cả các vấn đề khác cần phải hoàn toàn thống nhất khăng khít với giai cấp vô sản Nga, điều này là cần thiết vì lợi ích cuộc đấu tranh của toàn bộ giai cấp vô sản nước Nga. Về thực chất vấn đề mà nói, trong việc thống nhất đó nếu sơ sẩy mọi "nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số", thì thật là vô căn cứ, vì trong những vấn đề đặc biệt của phong trào *Do-thái*, chính chế độ tự trị sẽ bảo đảm khỏi bị tình trạng thiểu số phục tùng đa số. Còn trong các vấn đề đấu tranh với chế độ chuyên chế, đấu tranh với giai cấp tư sản toàn nước Nga, chúng ta phải hành động như một tổ chức chiến đấu thống nhất và tập trung, chúng ta phải dựa vào toàn thể giai cấp vô sản, không phân biệt ngôn ngữ và dân tộc, giai cấp đó đoàn kết qua việc thường xuyên cùng nhau giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn, các vấn đề sách

lược và tổ chức, không nên thành lập nhiều tổ chức, mỗi tổ chức đi một đường, không nên làm giảm sức tấn công của mình bằng cách phân tán thành vô số chính đảng độc lập, không nên gieo rắc tình trạng xa cách, tách biệt để sau đấy lại mang thứ cao trú danh là "chế độ liên bang" đem chữa cái bệnh mà tự mình đã gây ra cho mình một cách giả tạo.

"Tia lửa", số 34, ngày 15 tháng Hai 1903

Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa"

CHẾ ĐỘ CHUYÊN CHẾ ĐANG DAO ĐỘNG...

Chế độ chuyên chế đang dao động. Bản thân kẻ chuyên chế công khai tự nhận điều ấy trước nhân dân. Đó là ý nghĩa to lớn của đạo dụ ngày 26 tháng Hai của Nga hoàng. Trong đạo dụ đầy dẫy những lời ước định, rào trước đón sau hoặc lẩn tránh, nhưng không một lời nào lại có thể thay đổi được ý nghĩa lịch sử của việc đã làm.

Mở đầu, Nga hoàng vẫn nói theo lối cũ — *hiện thời* vẫn còn theo lối cũ: "chịu mệnh trời..." và kết thúc bằng những lời nửa nhút nhát, nửa giả nhân giả nghĩa, kêu gọi sự giúp đỡ của các nhân sĩ có *tín nhiệm trong xã hội*. Nga hoàng tự mình đã cảm thấy thời gian mà cái chính phủ chịu mệnh trời đứng vững được ở nước Nga, đã qua hẳn rồi, rằng từ nay chính phủ duy nhất vững chắc ở nước Nga chỉ có thể là chính phủ *do ý nguyện của dân*.

Nga hoàng xác nhận lời thề thiêng liêng của mình là bảo vệ cơ sở vĩnh cửu của cường quốc Nga. Nếu đem dịch lối nói quan phương ấy ra tiếng Nga thông thường thì có nghĩa là: bảo vệ chế độ chuyên chế. Trước kia khi phong trào cách mạng thoái trào và sa sút, đã có lúc A-léch-xan-đro III tuyên bố thắng điều ấy mà chẳng giấu giếm (trong đạo dụ ngày 29 tháng Tư 1881). Ngày nay, khi khẩu hiệu chiến đấu "đả đảo chế độ chuyên chế" càng ngày càng vang lên, càng ngày càng mạnh hơn, thì Ni-cô-lai II lại

thích che đậm lời tuyên bố của mình bằng một chiếc lá nho bé nhỏ, và bén lén nhắc đến đáng phụ thân không thể quên được. Lại một mánh khoé vô nghĩa và đáng khinh bỉ! Vấn đề đã được đặt thẳng ra và đưa ra công khai: nên giữ chế độ chuyên chế hay không? Còn bất kỳ lời hứa "cải cách" nào — nếu có thể gọi được là "cải cách"! — mở đầu bằng lời hứa bảo vệ chế độ chuyên chế, đều là sự nói láo trăng trợn và nhạo báng nhân dân Nga. Nhưng để vạch trần chính quyền nhà nước ra trước toàn dân, thì chẳng có cái cớ nào tốt bằng chính lời hứa đổi trả giả nhân giả nghĩa của chính quyền ấy đối với toàn thể nhân dân.

Nga hoàng nói (lại dùng lá nho để che đậm) về phong trào cách mạng và phàn nàn rằng việc gây "rối loạn" làm trở ngại công việc cải thiện đời sống cho nhân dân, làm xao xuyến nhân tâm, khiến nhân dân thoát ly lao động sản xuất, làm hư hỏng các lực lượng quý đối với Nga hoàng, làm hư hỏng các lực lượng trẻ cần thiết cho tổ quốc. Ấy chính vì những kẻ tham gia phong trào cách mạng đã bỏ mình là những kẻ mà Nga hoàng rất quý mến, cho nên Nga hoàng liền hứa sẽ nghiêm khắc ngăn chặn bất kỳ hiện tượng nào đi chệch ra khỏi tiến trình bình thường của đời sống xã hội, tức là sẽ truy nã dữ dội việc tự do ngôn luận, bãi công của công nhân và tuần hành thị uy của nhân dân.

Thế là đủ rồi. Thế là quá đủ rồi. Lời lẽ xảo quyết, không cần nói thì tự nó cũng đã rõ rồi. Chúng tôi dám tin chắc rằng "lời của Nga hoàng" này một khi được đem phổ biến khắp hang cùng ngõ hẻm ở nước Nga, thì nó sẽ là lời cổ động tuyệt diệu nhất cho các yêu sách cách mạng. Phàm ai còn chút lương tâm trong người, thì đối với lời này của Nga hoàng, đều sẽ phải nghĩ đến một câu trả lời: *yêu cầu* phải thả ngay lập tức một cách vô điều kiện *tất cả* những người bị cầm tù, bị đày hay bị bắt về các tội chính trị, tôn giáo hay tội bãi công và phản kháng chính quyền, bất luận họ đã ra toà hay không ra toà, đã bị xét xử hay chưa được xét xử.

Chúng ta đã thấy lời nói hai mặt của Nga hoàng như thế nào. Bây giờ chúng ta xem nhà vua nói gì.

Chủ yếu là nói về ba vấn đề. Thứ nhất, về vấn đề khoan dung về mặt tôn giáo. Nga hoàng nói phải xác nhận và củng cố các đạo luật cơ bản bảo đảm cho tất cả các giáo phái được tự do tín ngưỡng. Nhưng tín ngưỡng của đạo chính thống phải giữ địa vị thống trị. Thứ hai, Nga hoàng nói sẽ xét lại các đạo luật liên quan đến tình hình của nông thôn, trong việc xét lại đó sẽ có các nhân vật được tín nhiệm trong xã hội tham gia; tất cả mọi thần dân cùng nhau nỗ lực củng cố các nguyên tắc đạo đức trong gia đình, trường học và đời sống xã hội. Thứ ba, Nga hoàng nói về vấn đề cho nông dân dễ dàng rút ra khỏi các hội ở nông thôn, về vấn đề giải phóng nông dân khỏi chế độ liên đới bảo lâm hạn chế.

Để trả lời ba lời tuyên bố, hứa hẹn và kiến nghị của Ni-cô-lai II, Đảng dân chủ - xã hội Nga đề ra ba yêu sách mà từ lâu đảng đã đề ra, đã luôn luôn bảo vệ, đã tận lực phổ biến, và hiện nay, nhân đạo dù của Nga hoàng và để trả lời đạo dù của nhà vua, cần được đặc biệt ra sức nhấn mạnh.

Thứ nhất, chúng tôi đòi pháp luật phải thừa nhận lập tức và vô điều kiện quyền tự do hội họp, tự do báo chí, ân xá tất cả "chính trị phạm", tất cả các người theo các giáo phái. Chừng nào các điều nói trên chưa được thực hiện, thì những danh từ như khoan dung về mặt tôn giáo, tự do tín ngưỡng, sẽ vẫn là trò chơi thảm hại và điều nói láo không xứng đáng. Chừng nào quyền tự do hội họp, tự do ngôn luận và báo chí chưa được công bố thì chừng đó vẫn chưa thủ tiêu được chế độ hình tấn nhục nhã ở Nga đang truy nã việc truyền bá tín ngưỡng không phải của nhà nước, đang truy nã những ý kiến không phải của nhà nước, các học thuyết không phải của nhà nước. Đả đảo chế độ kiểm duyệt sách báo! Đả đảo chế độ cảnh sát và hiến binh bảo vệ giáo hội "thống trị"! Giai cấp vô sản Nga giác ngộ sẽ

vì các yêu sách đó mà chiến đấu đến giọt máu cuối cùng.

Thứ hai, chúng tôi đòi triệu tập Quốc hội lập hiến toàn dân, quốc hội này phải do toàn thể công dân, không trừ một ai, bầu ra, và quốc hội ấy sẽ thiết lập ở nước Nga một hình thức quản lý do bầu cử. Xin đủ với cái trò hội nghị của các nhân sĩ địa phương, nghị viện địa chủ trực thuộc tỉnh trưởng và hội đồng đại biểu của các ngài thủ lĩnh của đảng cấp quý tộc (mà có lẽ còn là của các đại biểu quý tộc nữa chăng?)! Đủ lầm rồi cái cảnh bọn quan lại độc tài đùa bỡn với mọi hội đồng địa phương như mèo với chuột, lúc buông ra, lúc dùng chân bọc nhung của mình để mơn trớn! Chừng nào chưa triệu tập được hội nghị đại biểu toàn dân thì tất cả những câu nói về sự tín nhiệm về xã hội, về những nguyên tắc đạo đức của đời sống xã hội, đều là giả dối và giả dối, thì cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Nga chống chế độ chuyên chế Nga sẽ không yếu đi.

Thứ ba, chúng tôi đòi pháp luật phải thừa nhận lập tức và vô điều kiện việc cho nông dân hoàn toàn bình quyền với tất cả các đảng cấp khác, phải triệu tập *các uỷ ban nông dân* để thủ tiêu tất cả các tàn tích của chế độ nông nô ở nông thôn, để thi hành các biện pháp quan trọng nhằm cải thiện tình cảnh của nông dân.

Địa vị không có quyền của nông dân — số người hiện chiếm chín phần mười dân cư nước Nga — là điều không thể chịu đựng thêm một ngày nào được nữa. Cả toàn thể giai cấp công nhân cũng như tất cả nước đều bị khổ vì tình trạng không có quyền đó; tất cả những hiện tượng dã man, lạc hậu kiểu châu Á trong sinh hoạt nước Nga đều tồn tại trên cơ sở tình trạng không có quyền ấy; vì tình trạng đó mà tất cả mọi cuộc hội nghị và các tiểu ban đều không đưa lại kết quả gì (*hay còn có hại cho nông dân*). Ngay đến bây giờ Nga hoàng cũng chỉ muốn dùng "hội nghị" quan lại

và quý tộc như trước kia để cho qua chuyện thôi, thậm chí Nga hoàng còn nói đến một "chính quyền mạnh" để lãnh đạo lao động của nhân dân địa phương. Cứ xem bọn trưởng quan địa phương thì nông dân cũng hiểu rất rõ thế nào là "chính quyền mạnh". Nông dân đã sống hàng bốn mươi năm thiếu thốn, bần cùng và thường xuyên đói kém sau khi các uỷ ban quý tộc đã ban ơn cho họ, điều đó không phải là không đem lại gì. Nay giờ nông dân sẽ hiểu rằng mọi thứ "cải cách" và cải thiện sẽ vẫn là sự lừa dối, nếu không phải *chính nông dân tiến hành* các việc đó. Nông dân sẽ hiểu — chúng ta sẽ giúp cho họ hiểu — rằng chỉ có *các uỷ ban nông dân* mới có khả năng thực sự thủ tiêu không những chế độ liên đới bảo lâm, mà còn thủ tiêu tất cả các tàn tích của chế độ diêu dịch và chế độ nông nô là những cái đã áp bức hàng chục triệu nhân dân cho đến tận thế kỷ XX. Đối với công nhân thành thị thì việc được tự do hội họp, tự do báo chí cũng là hoàn toàn đủ rồi: chúng ta đã biết sử dụng các quyền tự do ấy!! Nhưng còn đối với nông dân sống tản漫 ở các nơi hẻo lánh, bị áp bức, bị đẩy vào tình trạng dã man, thì các điều trên còn là ít, — và công nhân phải giúp đỡ họ, phải giải thích cho họ rõ rằng nhất định và tất nhiên họ vẫn là những người nô lệ đáng thương hại, nếu họ không tự tay nắm lấy vận mệnh của mình, không đạt được bước đầu tiên và căn bản là thành lập *các uỷ ban nông dân* để giải phóng nông dân một cách thực sự chứ không phải là giả dối.

Từ lâu những người giàu kinh nghiệm và thông thái đã nhận thấy rằng trong thời kỳ cách mạng, đối với chính phủ không có lúc nào nguy hiểm hơn bằng lúc bắt đầu phải nhượng bộ, lúc đã bắt đầu dao động. Sinh hoạt chính trị trong những năm gần đây ở Nga đã xác minh điều đó một cách hùng hồn. Chính phủ đã tỏ ra dao động trong vấn đề phong trào công nhân, đã mở đường cho chính sách Du-ba-tốp và đã trở nên lố bịch vì đã làm lợi cho việc cổ động cách mạng.

Chính phủ muốn nhượng bộ trong vấn đề sinh viên và cũng đã trả nên lố bịch, vì đã làm cho quá trình cách mạng hoá sinh viên tiến vọt. Đối với các vấn đề chính sách đối nội, hiện nay chính phủ vẫn lặp lại trên quy mô rộng lớn những thủ đoạn cũ, và nhất định chính phủ sẽ trả nên lố bịch, nhất định sẽ làm dễ dàng, sẽ tăng cường và phát triển thêm cuộc tấn công cách mạng vào chế độ chuyên chế!

* * *

Chúng ta cũng còn cần phải dừng lại ở vấn đề thực tiễn, đó là việc nêu lợi dụng đạo dụ của Nga hoàng ngày 26 tháng Hai như thế nào để tiến hành công tác cổ động. Những người dân chủ - xã hội Nga từ lâu đã trả lời như thế về vấn đề phương tiện đấu tranh: đó là tổ chức và cổ động, — và họ cũng chẳng bối rối vì những lời chế giễu của những kẻ ngây thơ cho như thế là "chưa rõ ràng" và chỉ coi những sự nổ súng mới là những phương tiện "rõ ràng". Trong những lúc như bây giờ, khi trước mắt chúng ta xuất hiện một cơ hội thuận lợi, đòi hỏi bức thiết phải đem toàn lực ra để tiến hành cổ động có tính chất toàn dân, — đặc biệt trong những giờ phút như vậy lại càng cảm thấy thiếu một điều, vẫn cái điều trước đây đã thiếu, tức là: thiếu tính tổ chức, thiếu khả năng nhanh chóng mở rộng công tác cổ động.

Nhưng chúng ta còn bù đắp và sẽ còn nhiều lần bù đắp những cái bị bỏ lỡ đó!

Trước tiên chúng ta cần dùng truyền đơn có tính chất toàn Nga và truyền đơn có tính chất địa phương để trả lời đạo dụ ngày 26 tháng Hai. Nếu trước kia, trong toàn nước Nga truyền đơn được phát hành với số lượng hàng chục ngàn tờ, thì hiện nay cần tung ra cho được hàng triệu tờ để toàn dân biết giai cấp vô sản giác ngộ Nga đã trả lời bản hiệu triệu nhân dân của Nga hoàng như thế nào, để cho

mọi người thấy các yêu sách rõ ràng và thực tế của chúng ta, đem so sánh các yêu sách đó với lời diễn văn của Nga hoàng cùng nói về *một đề mục ấy*.

Tiếp đó là chúng ta không được chỉ để cho các uỷ viên hội đồng địa phương, các ngài quý tộc, các thương nhân và các vị giáo sư có thiện ý v.v. và v.v. hội họp lại một cách hợp pháp để cung kính hân hoan đáp lại đạo dụ ngày 26 tháng Hai. Những câu trả lời của các tổ chức dân chủ - xã hội đề ra trong các truyền đơn, cũng chưa đủ. *Mỗi tổ, mỗi cuộc họp của công nhân* hãy tự đề xuất ra câu trả lời của mình, hãy chính thức và long trọng khẳng định các yêu sách của Đảng dân chủ - xã hội. Các quyết nghị của các cuộc họp công nhân (nếu có thể thì cả các cuộc họp của nông dân nữa) phải được đem ra công bố trong các truyền đơn địa phương và gửi đến cho báo chí của chúng ta. Mọi người cần biết rằng chỉ khi nào chính công nhân và nông dân trả lời, chúng tôi mới coi đấy là sự trả lời của nhân dân. Hiện giờ tất cả các tổ hãy bắt đầu chuẩn bị *dùng sức mạnh* để ủng hộ các yêu sách chủ yếu của chúng ta.

Sau nữa, chúng ta đừng để cho bất kỳ các cuộc hội nghị nào cũng thông qua những lời tạ ân gửi cho Nga hoàng mà không có sự phản đối lại. Các ngài phái tự do ở nước ta đã giả mạo ý kiến của nhân dân Nga đến mức độ đã quá đù lăm rồ! Họ dối láo đù lầm rồi; điều họ nói không phải là điều họ nghĩ, không phải là những điều mà tất cả bộ phận nhân dân biết nghĩ và sẵn sàng chiến đấu, đang nghĩ! Phải cố len vào các cuộc hội nghị của họ, tuyên bố thật hết sức rộng rãi và công khai trước công chúng về ý kiến của mình, về sự phản kháng của mình chống lại lời tạ ân tôi tớ, về câu trả lời *thực sự* của mình đối với Nga hoàng, tuyên bố bằng cách phát truyền đơn và, tùy khả năng, cả bằng cách đứng ra diễn thuyết công khai trong tất cả các cuộc hội nghị nào như thế (mặc cho các vị chủ toạ có muốn ngăn chặn những lời diễn thuyết như vậy).

Cuối cùng chúng ta phải cố sức đưa sự trả lời của công nhân ra ngoài đường phố, tuyên bố các yêu sách của mình bằng cách tuần hành thị uy, công khai tỏ rõ số lượng và lực lượng của công nhân, sự giác ngộ và lòng quyết tâm của họ. Phải làm sao để cuộc biểu tình ngày 1 tháng Năm sắp đến, đồng thời với lời tuyên bố chung về các yêu sách của giai cấp vô sản chúng ta, kết hợp lại sẽ thành câu trả lời đặc biệt, riêng và rõ ràng đối với đạo dụ ngày 26 tháng Hai!

"Tia lửa", số 35, ngày 1
tháng Ba 1903

Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa"

GỬI NÔNG DÂN NGHÈO

GIẢI THÍCH ĐỂ NÔNG DÂN THẤY RÕ
NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI MUỐN GÌ⁶³

Viết vào nửa đầu tháng Ba 1903

In lần đầu thành sách riêng vào
tháng Năm 1903 do "Đồng minh
dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở
nước ngoài" xuất bản

Theo đúng bản in trong sách

РОССИЙСКАЯ СОЦИАЛЬДЕМОКРАТИЧЕСКАЯ РАБОЧАЯ ПАРТИЯ .

Пролетарии всѣхъ странъ, соединяйтесь!

Н. ЛЕНИНЪ

Къ деревенской бѣднотѣ.

Объясненіе для крестьянъ, чего хотятъ
соціальдемократы.

Съ приложениемъ
Проекта программы Российской Социальдемократической
Рабочей Партии.

Издание Загран. Лиги Русск. Революціонной Соціальдемократіи.

ЖЕНЕВА
Типографія Лиги, Route Caroline, 27.
1903

Bìa ngoài cuốn sách của V. I. Lê-nin
«Gđi nông dân nghèos. — 1903

Ảnh thu nhỏ

1. CUỘC ĐẤU TRANH CỦA CÔNG NHÂN THÀNH THỊ

Nhiều nông dân có lẽ đã từng nghe nói đến những cuộc biến động của công nhân ở các thành thị. Có nhiều người chính mình đã có mặt ở các đô thị và các công xưởng, và đã có thể chứng kiến ở đó những cuộc mà bọn cảnh sát thường gọi là phiến loạn. Nhiều người khác lại quen biết những công nhân đã tham gia các vụ biến động và đã bị bọn chức dịch trực xuất về nông thôn. Những người khác đã từng có dịp cầm những truyền đơn và các cuốn sách của công nhân nói về cuộc đấu tranh của công nhân. Một số khác nữa chỉ được nghe những người từng trải kể lại những việc đã xảy ra ở thành thị.

Trước kia, chỉ có sinh viên nổi dậy thôi; hiện nay thì hàng nghìn, hàng vạn công nhân đã nổi dậy trong khắp các thành phố lớn. Họ đấu tranh thường thường nhất là chống bọn chủ của họ, bọn chủ xưởng, bọn tư bản. Công nhân bãi công, tất cả đều nhất loạt bỏ việc ở công xưởng và đòi khoản kiём thêm; họ đòi một ngày chỉ làm 8 giờ, chứ không làm 11 giờ hay 10 giờ nữa. Họ cũng đòi mọi cải thiện khác nữa cho đời sống của công nhân. Họ muốn rằng các xưởng sẽ được thiết bị tốt hơn nữa; máy móc phải có những bộ phận riêng để bảo vệ và không được làm cho người lao động bị tàn phế; con cái họ phải được đi học; những người ốm phải được săn sóc chu đáo tại các bệnh viện; nhà cửa của công

nhân phải là những cái nhà hắn hoi, chứ không phải là những ổ chó.

Cảnh sát đã can thiệp vào cuộc đấu tranh của công nhân. Chúng bắt bớ, bỏ tù công nhân và trực xuất họ về nguyễn quán hoặc thậm chí đày đi Xi-bi-ri nữa, mà không hề xét xử gì cả. Một đạo luật của chính phủ cấm công nhân bãi công và hội họp. Nhưng công nhân đấu tranh chống lại cảnh sát và chính phủ. Họ nói: chúng ta, những công nhân, chúng ta có hàng triệu người, chúng ta đã còng lưng nhiều rồi! đã lao động làm giàu cho bọn nhà giàu nhiều rồi, mà bản thân mình thì khổ sở vẫn hoàn khổ sở! chúng ta đã chịu cướp bóc khá nhiều rồi! chúng ta muốn lập hội, tập hợp tất cả công nhân lại thành một hội liên hiệp công nhân thông nhất và to lớn (tức là *đảng công nhân*) và cùng nhau đấu tranh cho đời sống khá hơn. Chúng ta muốn xã hội được tổ chức mới mẻ và tốt đẹp hơn: trong xã hội mới và tốt đẹp hơn đó, không thể có kẻ giàu, người nghèo được, tất cả mọi người đều phải tham gia lao động. Không phải một nhúm kẻ giàu, mà tất cả mọi người lao động đều phải được hưởng kết quả của lao động chung. Những máy móc và các thứ cái tiến khác phải làm cho công việc của mọi người được dễ dàng, chứ không phải để cho một vài kẻ làm giàu trên lưng hàng triệu và chục triệu người. Xã hội mới, xã hội tốt đẹp hơn ấy, gọi là *xã hội xã hội chủ nghĩa*. Học thuyết về xã hội đó, gọi là *chủ nghĩa xã hội*. Những hội liên hiệp công nhân để đấu tranh cho cái tổ chức xã hội tốt đẹp đó, gọi là các đảng *dân chủ - xã hội*. Các đảng đó hiện nay tồn tại công khai ở hầu hết các nước (chỉ trừ nước Nga và Thổ-nhĩ-kỳ) và công nhân nước chúng ta cùng với các nhà xã hội chủ nghĩa có học thức, cũng đã thành lập một đảng như thế: *Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*.

Chính phủ truy nã đảng, nhưng đảng vẫn tồn tại bí mật, mặc dù bị mọi sự cấm đoán, đảng vẫn in sách báo, lập các hội bí mật. Công nhân không những tập hợp trong các cuộc

hội họp bí mật, mà còn kéo nhau đông đảo ra ngoài đường, giương cao ngọn cờ có ghi khẩu hiệu: "Ngày làm 8 giờ muôn năm, tự do muôn năm, chủ nghĩa xã hội muôn năm!". Vì thế, chính phủ lồng lộn lên truy tố công nhân. Chính phủ phái cả quân đội đến bắn vào họ. Binh lính Nga đã giết hại công nhân Nga ở I-a-rô-xlap và Pê-téc-bua, ở Ri-ga, ở Rô-xtốp trên sông Đôn, ở Dla-tô-u-xtô¹⁾.

Nhưng công nhân không đầu hàng. Họ vẫn tiếp tục đấu tranh. Họ nói: không có sự truy nã, tù tội, đầy đọa, lao tù, chết chóc nào có thể làm cho chúng ta hoảng sợ được. Sự nghiệp của chúng ta là chính nghĩa. Chúng ta chiến đấu cho tự do và hạnh phúc của tất cả mọi người lao động. Chúng ta chiến đấu để làm cho hàng chục, hàng trăm triệu người thoát khỏi bạo lực, áp bức và cùng khổ. Công nhân ngày càng giác ngộ hơn. Số người dân chủ - xã hội ngày càng tăng lên nhanh chóng ở khắp các nước. Chúng ta nhất định sẽ thắng, bất chấp mọi sự truy nã.

Nông dân nghèo cần hiểu rõ những người dân chủ - xã hội đó là ai, họ mong muốn cái gì, và cần phải làm gì ở các làng mạc để giúp họ giành lấy hạnh phúc cho nhân dân.

2. NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI MONG MUỐN GÌ ?

Những người dân chủ - xã hội Nga trước hết đấu tranh giành lấy *tự do chính trị*. Tự do đó cần cho họ để liên

1) Trong lần xuất bản năm 1905 đoạn từ những chữ "vẫn in" đến những chữ "ở Dla-tô-u-xtô" đã được thay bằng đoạn như sau: "Bây giờ chính phủ đã hứa ban quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp, quyền bất khả xâm phạm thân thể, những lời hứa đó là một sự lừa bịp. Cảnh sát lại vẫn giải tán các cuộc hội họp. Các báo của công nhân lại vẫn bị đóng cửa. Chúng lại vẫn lùng bắt và bỏ tù những người dân chủ - xã hội. Chúng đã xử bắn những chiến sĩ đấu tranh cho tự do ở Crôn-stát, ở Xê-va-xtô-pôn, ở Mát-xcô-va, ở vùng Cáp-ca-dơ, ở miền Nam và ở khắp nước Nga".

hợp được rộng rãi và công khai tất cả các công nhân Nga trong cuộc đấu tranh cho một chế độ xã hội mới, tốt đẹp hơn, xã hội chủ nghĩa.

Tự do chính trị là gì?

Muốn hiểu rõ điều đó, người nông dân nên so sánh trước hết tự do mình có hiện nay với chế độ nông nô. Dưới chế độ nông nô, nông dân không có quyền cưới vợ nếu không được địa chủ cho phép. Ngày nay, nông dân được tự do cưới vợ không cần phải ai cho phép cả. Dưới chế độ nông nô, nông dân nhất định phải lao động cho lãnh chúa của mình vào những ngày giờ do viên quản nô quy định. Ngày nay nông dân được tự do chọn xem mình sẽ làm cho chủ nào, những ngày nào và với số tiền công bao nhiêu. Dưới chế độ nông nô, nông dân không có quyền rời khỏi làng, nếu không được lãnh chúa cho phép. Ngày nay, nông dân được tự do muốn đi đâu thì đi, miễn là công xã để cho đi, miễn là đã trả hết nợ, miễn là xin được giấy thông hành, miễn là ngài tinh trưởng hay cảnh sát trưởng ở huyện không cấm di cư. Vậy là, cả ngày nay nữa, nông dân cũng vẫn không có quyền hoàn toàn tự do muốn đi đâu thì đi, không có quyền hoàn toàn tự do di cư; nông dân vẫn còn ở vào tình cảnh nửa nông nô. Dưới đây chúng ta sẽ nói tóm tắt sao nông dân Nga còn ở vào tình cảnh nửa nông nô và làm thế nào để thoát khỏi tình cảnh đó.

Dưới chế độ nông nô, nông dân không có quyền mua tài sản, nếu không được lãnh chúa cho phép; cũng không có quyền mua ruộng đất. Ngày nay, nông dân được tự do sắm mọi thứ tài sản (nhưng cả ngày nay nữa, anh ta cũng vẫn không được hoàn toàn tự do rời khỏi công xã, không được tự do sử dụng ruộng đất của mình theo ý mình). Dưới chế độ nông nô, nông dân có thể bị địa chủ trừng trị bằng nhục hình. Ngày nay, nông dân không thể bị địa chủ đánh đập nữa, tuy rằng cho tới nay, nông dân vẫn chưa thoát khỏi nhục hình.

Tự do đó gọi là tự do *dân sự*, tự do trong việc gia đình, trong việc tư, trong các việc quan hệ đến tài sản của mình. Nông dân và công nhân được tự do (tuy là không hoàn toàn) tổ chức đời sống gia đình của mình, công việc tư của mình, sử dụng lao động của mình (tự chọn lấy một chủ) sử dụng tài sản của mình.

Tuy nhiên, cả công nhân Nga lẫn toàn thể nhân dân Nga, tới nay cũng vẫn không được tự do định đoạt công việc *chung của toàn dân*. Toàn dân hiện nay vẫn hoàn toàn bị lệ thuộc vào bọn quan lại, cũng như nông dân trước kia bị lệ thuộc vào địa chủ. Nhân dân Nga không có quyền cử ra các viên chức, không có quyền cử đại biểu để thảo ra luật pháp cho toàn thể quốc gia. Nhân dân Nga thậm chí không có cả quyền hội họp để bàn bạc việc *công* nữa. Nếu không được phép của bọn quan lại, là bọn được đặt lên trên chúng ta mà không được chúng ta đồng ý, — cũng y như thời xưa lãnh chúa cử ra viên quản nô mà không được nông dân đồng ý, — thì chúng ta cũng không được ngay cả quyền in báo, sách, quyền đứng ra trước mọi người và để mọi người biết, mà nói về những công việc của toàn thể quốc gia!

Cũng như trước kia nông dân là nô lệ của bọn địa chủ, cho tới nay nhân dân Nga vẫn là nô lệ của bọn quan lại. Cũng như nông dân, dưới chế độ nông nô, không có tự do dân sự, cho tới nay nhân dân Nga vẫn không có tự do *chính trị*. Tự do chính trị là tự do của nhân dân trong việc xử lý công việc của toàn dân, của toàn quốc. Tự do chính trị là quyền nhân dân được cử ra các nghị viện (đại biểu) của mình vào Đu-ma nhà nước¹⁾ (tức là nghị viện). Tất cả các luật pháp đều phải được bàn cãi và ban bố, tất cả các sưu thuế phải nhất nhất được quy định bởi Đu-ma nhà nước đó (tức là nghị viện) do chính nhân dân bầu ra. Tự

1) Ở đây và ở dưới cũng như ở những trang 167 và trang 169 - 170 của tập này những từ "Đu-ma nhà nước" trong lần xuất bản năm 1905 đã được thay bằng các từ "hội nghị đại biểu nhân dân".

do chính trị là quyền nhân dân được tự chọn lấy tất cả những quan chức, tổ chức tất cả mọi cuộc hội họp để bàn bạc về tất cả các việc công, xuất bản bất cứ sách báo nào, không cần phải xin phép gì cả.

Tất cả nhân dân các nước khác ở châu Âu đều đã giành được quyền tự do chính trị đó từ lâu rồi. Chỉ có ở Thổ-nhĩ-kỳ và ở Nga là nhân dân còn phải mang cái ách chính trị của chính phủ của vua Thổ và chính phủ chuyên chế của Nga hoàng. Chế độ chuyên chế của Nga hoàng là quyền vô hạn độ của Nga hoàng. Nhân dân không được dự chút nào vào việc tổ chức nhà nước và quản lý nhà nước. Việc ban bố tất cả các luật pháp, việc bổ nhiệm tất cả các quan chức đều do một mình Nga hoàng làm, dựa vào quyền chuyên chế, độc đoán, vô hạn độ của hắn. Còn Nga hoàng thì đương nhiên là *thậm chí cũng không thể biết hết được* mọi luật pháp Nga và mọi quan chức Nga. Hắn thậm chí cũng không thể biết được tình hình xảy ra trong nước. Hắn chỉ phê chuẩn cái ý chí của vài ba chục quan chức quan trọng nhất và có địa vị cao nhất. Chỉ một người, thì dù ý muốn mạnh đến thế nào chăng nữa, cũng không thể quản lý được một nước rộng lớn như nước Nga. Không phải là Nga hoàng quản lý nước Nga, – chỉ có thể nói đến quyền chuyên chế của một người thôi! – nước Nga thật ra là do một nhúm quan chức rất giàu và có uy thế quản lý. Nga hoàng chỉ biết được những điều mà cái nhúm đó muốn báo cáo lại cho hắn. Nga hoàng tuyệt đối không thể đi ngược lại ý muốn của cái nhúm quan lại cao cấp quý tộc đó: chính bản thân Nga hoàng cũng là địa chủ và quý tộc; từ tẩm bé, hắn chỉ sống trong giới những kẻ quý tộc đó; chính bọn này đã giáo dục và dạy dỗ hắn; còn nói về nhân dân Nga, thì hắn không biết tí gì hơn bọn đại quý tộc đó, hơn bọn địa chủ giàu có và một số ít thương gia giàu có nhất được lui tới trong triều.

Trong mọi cơ quan hành chính tổng, các bạn đều có thể thấy bức tranh như thế này: tranh vẽ Nga hoàng (tức là

A-léch-xan-đro III, cha của tên vua hiện nay). Nga hoàng diễn thuyết cho các viên trưởng thôn đến dự lễ đăng quang của hắn. Hắn truyền cho họ: "*hãy tuân theo các vị thủ lĩnh quý tộc của các người!*". Đến tên Nga hoàng ngày nay, Ni-cô-lai II, thì cũng lại lặp lại những lời y như thế. Như vậy là chính bản thân bọn Nga hoàng cũng thừa nhận rằng chúng không thể quản lý quốc gia bằng cách nào khác hơn là dựa vào sự giúp đỡ của bọn quý tộc, thông qua bọn quý tộc. Cần nhớ kỹ những lời đó của Nga hoàng bảo nông dân tuân theo bọn quý tộc. Cần phải thấy rõ những kẻ ra sức đề cao bộ máy hành chính của Nga hoàng, nói đó là bộ máy tốt nhất, đã lừa phỉnh nhân dân như thế nào. Bọn đó nói rằng trong các nước khác, bộ máy hành chính được bầu ra; ở đó người ta bầu những kẻ giàu có, mà những kẻ giàu có thì cầm quyền không công bình gì cả, họ áp bức kẻ nghèo. Ở Nga, chính quyền không do bầu cử mà ra; chính Nga hoàng chuyên chế thống trị tất cả. Nga hoàng ở trên tất cả mọi người, nghèo cũng như giàu. Cứ theo lời chúng, thì Nga hoàng công bình đối với mọi người, nghèo cũng như giàu, không khác gì nhau.

Những lời nói như thế chỉ là dối láo. Người Nga nào cũng biết tính chất công bình của bộ máy hành chính của ta là như thế nào rồi. Ai cũng biết rằng một người công nhân thường hay một cố nông ở nước ta có được tham gia Hội đồng nhà nước hay không rồi. Còn ở tất cả các nước khác ở châu Âu, thì tham gia các Đu-ma nhà nước (tức là nghị viện) có cả công nhân công xưởng lẫn cố nông; họ tự do nói lên trước toàn dân nỗi khổ cực của công nhân, họ kêu gọi công nhân liên hiệp lại để đấu tranh cho một đời sống tốt đẹp hơn. Và không một ai dám cản ngăn những lời nói ấy của những người được nhân dân bầu ra, không một cảnh sát nào dám đụng đến họ.

Ở Nga, không có bộ máy hành chính được bầu ra; nắm quyền cai trị, không những là bọn giàu có và bọn quý tộc

mà lại là những phần tử tồi tệ nhất trong bọn chúng. Cầm quyền là những tên nói xấu cù nhau ở trong triều, bọn khéo hắt cảng nhất, bọn dối láo và tâu láo với Nga hoàng, bọn nịnh hót và bợ đỡ. Chúng thống trị một cách bí mật, nhân dân không biết và cũng không thể biết chúng đang chuẩn bị những đạo luật gì, chúng đang sửa soạn gây ra các cuộc chiến tranh nào, đặt ra những thứ thuế mới gì, khen thưởng những quan lại nào và tại sao, cách chức những quan lại nào¹⁾. Không một nước nào lại có nhiều quan lại như ở nước Nga. Và những quan lại này cũng giống như một cánh rừng rậm đứng trên đầu nhân dân bị bit mõm khoá miệng, — một người lao động bình thường thì không đời nào mở được cho mình một lối đi trong cánh rừng đó và cũng không đời nào đạt được công lý. Không có một lời kêu ca nào chống bọn quan lại ăn hối lộ, ăn cướp và áp bức, lại có thể lọt ra ngoài ánh sáng được: bất cứ lời kêu ca nào cũng bị những thủ tục chậm chạp quan liêu, làm cho trở thành vô hiệu quả. Tiếng nói của độc một người không bao giờ đến được toàn dân, nó bị chìm trong đám rừng rậm rạp âm u đó, nó bị bóp nghẹt trong nhà giam của cảnh sát. Đạo quân quan lại không do nhân dân bầu ra và cũng không phải chịu trách

1) Ở lần xuất bản năm 1905 sau đoạn "cách chức những quan lại nào" có thêm đoạn như sau: "Ai là người đã tuyên chiến với Nhật-bản? Người đó là chính phủ. Họ có trưng cầu nhân dân xem nhân dân có muốn đánh nhau vì mảnh đất Mãn-châu hay không? Không, họ không hề trưng cầu bởi lẽ là nguyên thủ quốc gia quản lý nhân dân thông qua các quan lại. Kết quả là do lỗi của chính phủ mà cuộc chiến tranh tàn khốc đã bắn cùng hoá nhân dân. Hàng chục vạn binh sĩ trẻ tuổi đã phải chết, gia đình của họ bị sa sút, toàn bộ hạm đội Nga bị hy sinh, quân Nga bị đuổi ra khỏi vùng Mãn-châu; chi phí vào cuộc chiến là hơn hai tỉ rúp (hai tỉ rúp tức là một trăm rúp cho mỗi gia đình trong số hai mươi triệu gia đình ở nước Nga). Nhân dân không cần mảnh đất Mãn-châu. Nhân dân không muốn chiến tranh. Thế nhưng chính phủ của bọn quan lại đã điều khiển nhân dân theo ý mình và buộc nhân dân phải làm cuộc chiến tranh nhục nhã tai hại và tàn phá này".

nhiệm trước nhân dân, đã bủa một tấm lưới dày đặc trong đó người ta chỉ có giãy giụa như loài ruồi¹⁾.

Chế độ chuyên chế của Nga hoàng là chế độ chuyên chế của bọn quan lại. Chế độ chuyên chế của Nga hoàng là sự lệ thuộc kiểu nông nô của nhân dân vào bọn quan lại, nhất là cảnh sát. Chế độ chuyên chế của Nga hoàng là chế độ chuyên chế của cảnh sát.

Đó là lý do tại sao công nhân đã xuống đường và ghi lên lá cờ của mình khẩu hiệu: "Đả đảo chế độ chuyên chế!", "Tự do chính trị muôn năm!". Đó là lý do tại sao chính hàng chục triệu nông dân nghèo đã phải ủng hộ và hưởng ứng khẩu hiệu chiến đấu đó của công nhân thành thị. Cũng như họ, công nhân nông thôn và nông dân không có tấc đất cắm dùi, không sợ truy nã, không sờn lòng trước sự đe doạ và bạo lực của kẻ thù, không để bị bối rối trước những thất bại ban đầu, phải tiến hành đấu tranh quyết liệt cho tự do của toàn dân Nga và trước hết là đòi *triệu tập đại hội các đại biểu của nhân dân*. Hãy để cho nhân dân tự mình chọn lấy nghị viện (đại biểu) của mình trên toàn nước Nga. Hãy để cho những đại biểu đó họp thành quốc hội tối cao để thiết lập ra ở Nga bộ máy hành chính do dân cử, giải phóng nhân dân khỏi sự lệ thuộc kiểu nông nô vào bọn quan lại và cảnh sát, bảo đảm cho nhân dân có tự do hội họp, tự do ăn nói và tự do báo chí!

Đó là những điều mong muốn trước hết của những người dân chủ - xã hội. Đó là ý nghĩa của yêu sách thứ nhất của họ: *yêu sách tự do chính trị*²⁾.

1) Ở lần xuất bản năm 1905 sau các từ "như loài ruồi" có lời giải thích ở cuối trang như sau: "Sự độc quyền như vậy của bọn quan lại gọi là sự cai trị quan liêu, và tất cả bọn quan lại đều là bọn quan liêu".

2) Ở lần xuất bản năm 1905 sau các từ "tự do chính trị" có thêm đoạn như sau: "Chính phủ đã hứa triệu tập đại biểu nhân dân vào Đuma nhà nước. Nhưng chính phủ đã dùng lời hứa đó để lừa dối nhân dân một lần nữa. Dưới cái danh hiệu Đu-ma nhà nước chính phủ muốn

Chúng ta biết rằng tự do chính trị, tự do cử đại biểu vào Đu-ma nhà nước (tức nghị viện), tự do hội họp, tự do báo chí, cũng chưa làm cho nhân dân lao động thoát ngay lập tức được cảnh bần cùng và áp bức. Trên thế giới, không có cách nào có thể ngay lập tức làm cho những người nghèo ở thành thị và ở nông thôn khỏi phải lao động cho bọn giàu hường. Quần chúng công nhân không thể hy vọng và trông cậy vào ai được, *ngoài bản thân mình*. Nếu công nhân không tự giải phóng, thì không ai có thể giải phóng được họ khỏi cảnh bần cùng. Và muốn tự giải phóng thì công nhân,

triệu tập không phải những đại biểu chân chính của nhân dân, mà là những viên quan lại, bọn quý tộc, bọn địa chủ, bọn thương gia đã được chọn lọc. Những đại biểu nhân dân phải được bầu ra một cách tự do, nhưng chính phủ lại không cho phép tự do đầu phiếu, đóng cửa các báo của công nhân, cấm các cuộc hội họp và tụ tập, truy nã Hội liên hiệp nông dân, bắt bớ và bỏ tù những đại biểu của nông dân. Phải chăng có thể có bầu cử tự do thực sự một khi cảnh sát và bọn trưởng quan địa phương vẫn khinh miệt công nhân và nông dân như xưa?

Những đại biểu nhân dân phải được toàn dân bầu ra một cách đồng đều, sao cho bọn quý tộc, bọn địa chủ và bọn thương nhân không có ưu thế đối với công nhân và nông dân. Số lượng bọn quý tộc và thương nhân thì có hàng nghìn, nhưng nông dân thì đông hàng triệu. Song, dưới danh hiệu Đu-ma nhà nước chính phủ triệu tập một nghị viện mà đại biểu của nó không do đầu phiếu bình đẳng bầu ra. Chính phủ đã xếp đặt các cuộc bầu cử giả mạo để bọn quý tộc và bọn thương nhân chiếm hầu hết các ghế trong Đu-ma, còn công nhân và nông dân thì không giành lấy được một trong số mươi ghế đại biểu. Đây là cái Đu-ma giả. Đây là cái Đu-ma của bọn cảnh sát. Đây là cái Đu-ma của bọn quan lại và bọn lãnh chúa. Để có được nghị viện thực sự gồm những đại biểu nhân dân thì cần phải có bầu cử hoàn toàn tự do, cần phải có những cuộc bầu cử bình đẳng của toàn dân. Đây, vì lẽ đó mà những công nhân dân chủ - xã hội tuyên bố: *đả đảo Đu-ma! đả đảo nghị viện giả!* chúng tôi cần có nghị viện thật sự, tự do, gồm các đại biểu do toàn dân bầu ra, chứ không phải nghị viện của bọn quý tộc và bọn thương nhân! chúng tôi cần một Quốc hội lập hiến của toàn dân, để nhân dân có toàn quyền đối với bọn quan lại, chứ không phải để bọn quan lại nắm quyền đối với nhân dân!".

ở khắp nơi trên nước Nga phải thống nhất lại thành một hội duy nhất, thành một đảng duy nhất. Nhưng hàng triệu công nhân không thể nào cùng nhau liên hợp lại được nếu chính phủ cảnh sát chuyên chế cấm đoán mọi cuộc hội họp, mọi báo chí của công nhân, mọi cuộc tuyển cử các đại biểu công nhân. Muốn liên hợp lại, phải có quyền tổ chức mọi thứ hội, phải được quyền tự do lập hội, phải có tự do chính trị.

Tự do chính trị không thể giải thoát được ngay lập tức nhân dân lao động khỏi cảnh bần cùng, *nhưng nó sẽ đem lại cho công nhân một vũ khí để đấu tranh chống cảnh bần cùng*. Không có và cũng không thể có phương sách đấu tranh nào khác chống cảnh bần cùng, ngoài *sự liên hợp của chính bản thân công nhân*. Hàng triệu người trong nhân dân không thể liên hợp nhau lại, nếu không có *tự do chính trị*.

Trong tất cả những nước ở châu Âu mà nhân dân giành được tự do chính trị, thì ở đó công nhân đã bắt đầu liên hợp lại từ lâu rồi. Nhưng công nhân không có đất, không có xưởng, suốt đời làm thuê cho người khác, — những công nhân đó, ở khắp châu Âu, người ta đều gọi là *những người vô sản*. Cách đây hơn năm mươi năm đã vang lên lời kêu gọi giai cấp công nhân đoàn kết lại. "Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!", — những tiếng ấy từ năm mươi năm nay đã đi vòng quanh thế giới, đã được nhắc lại trong hàng vạn, hàng ức cuộc hội họp công nhân; các bạn sẽ đọc thấy khẩu hiệu ấy trên hàng triệu sách báo dân chủ - xã hội bằng đủ các thứ tiếng.

Dĩ nhiên, tập hợp hàng triệu công nhân thành một hội duy nhất, thành một đảng duy nhất, là một việc hết sức, hết sức khó, đòi hỏi phải có thời gian, phải bền bỉ, kiên quyết và dũng cảm. Các công nhân bị khốn đốn trong cảnh túng thiếu và cùng khổ, bị công việc khổ sai thường xuyên — để cung phụng bọn tư bản và địa chủ — làm cho mê muội đầu óc, nên thường không có thì giờ để tự hỏi: tại sao mình

lại luôn luôn bị chìm đắm trong cảnh cùng khổ, và phải làm thế nào đây để ra khỏi cảnh đó. Bằng đủ mọi cách, người ta ngăn cấm công nhân liên hợp lại: hoặc là dùng những thủ đoạn bạo lực trực tiếp và dã man ở trong những nước như nước Nga là nước không có tự do chính trị, hoặc là không chịu thu nạp vào công xưởng những công nhân nào tuyên truyền học thuyết xã hội chủ nghĩa, hoặc là, sau hết, dùng đến cách lừa dối và mua chuộc. Nhưng không có bạo lực nào, không có sự truy nã nào có thể làm chùn bước những người công nhân vô sản đang đấu tranh cho sự nghiệp vĩ đại là giải phóng toàn thể nhân dân lao động khỏi cảnh cùng khổ và áp bức. Số công nhân dân chủ - xã hội ngày một tăng lên không ngừng. Ở nước Đức láng giềng hiện nay đã có bộ máy hành chính do tuyển cử bầu ra. Trước kia, ở Đức cũng có chính phủ quân chủ, chuyên chế vô hạn độ. Nhưng từ lâu, từ hơn năm chục năm nay rồi, nhân dân Đức đã phá huỷ chế độ chuyên chế và dùng vũ lực giành lấy tự do chính trị. Luật pháp ở Đức ban bố ra không phải là do một nhúm quan chức như ở Nga, mà do *đại hội đại biểu nhân dân*, tức nghị viện, hay *xây-môr đế quốc* như người Đức thường gọi. Tất cả nam giới đến tuổi thành niên cử ra những đại biểu của viện đó. Cho nên, người ta có thể đếm được số phiếu mà những người dân chủ - xã hội đã thu được. Năm 1887, họ được *một phần mười* tổng số phiếu. Năm 1898 (trong cuộc tuyển cử gần đây nhất vào xây-môr đế quốc Đức), số phiếu bỏ cho Đảng dân chủ - xã hội *đã lên gần gấp ba*. Thế là *hơn phân tư* tổng số phiếu đã về tay Đảng dân chủ - xã hội. *Hơn hai triệu* nam giới đến tuổi thành niên đã cử ra những *đại biểu dân chủ - xã hội* của mình vào nghị viện¹⁾. Ở Đức, chủ nghĩa xã hội còn ít được phổ

1) Ở lần xuất bản năm 1905 sau chữ "nghị viện" có đoạn như sau: "Năm 1903 có ba triệu nam giới đến tuổi thành niên đã bầu cho những người dân chủ - xã hội".

biến trong số công nhân nông thôn, nhưng hiện nay, chủ nghĩa đó đã tiến những bước đặc biệt nhanh. Và khi nào đồng đảo những cố nông, những người làm công nhật và những nông dân không tài sản bị bần cùng hoá mà đi theo anh em của họ ở thành thị, thì những công nhân Đức sẽ thắng và lập được một chế độ, trong đó người lao động không còn bị cùng khổ và áp bức nữa.

Nhưng những công nhân dân chủ - xã hội muốn giải thoát cho nhân dân khỏi cảnh cùng khổ bằng cách nào?

Muốn biết điều đó, cần phải hiểu rõ do đâu quảng đại quần chúng nhân dân bị cùng khổ dưới chế độ xã hội hiện nay. Những thành thị giàu có ngày càng tăng lên nhiều, các cửa hàng đẹp đẽ và các toà nhà ở được xây dựng lên, đường sắt được thiết lập, trong công nghiệp cũng như nông nghiệp người ta dùng đủ mọi thứ máy móc và sự cải tiến, — nhưng hàng triệu người vẫn chưa thoát khỏi cảnh cùng khổ, vẫn tiếp tục phải làm lụng trọn đời chỉ là để nuôi sống gia đình mình. Hơn nữa: số người thất nghiệp tăng lên không ngừng. Ở nông thôn và thành thị, số người không thể kiếm được công ăn việc làm ngày càng đông thêm mãi. Ở nông thôn, họ bị đói; ra thành thị, họ lại làm tăng thêm số lượng đao quẩn những người khốn khổ bần cùng; họ chui rúc như con thú trong những cái hang ở ngoại ô hay trong những căn nhà tồi tệ và những hầm nhà nhôp nhúa như những lều chợ Khi-tơ-rốp ở Mát-xcơ-va, chẳng hạn.

Tại sao lại có thể như thế được nhỉ? Của cải và cảnh xa hoa luôn luôn tăng lên mãi, thế mà hàng triệu và hàng triệu người đem lao động của mình ra tạo nên tất cả các của cải ấy, thì lại vẫn nghèo đói và khổ sở! Nông dân chết đói, công nhân lang thang không có việc làm, thế mà những nhà buôn lại xuất khẩu từ Nga ra nước ngoài hàng triệu pút lúa mì; công xưởng và nhà máy nghỉ việc vì người ta không biết bán hàng hoá đi đâu được, vì thiếu thị trường tiêu thụ.

Có tình trạng đó, trước hết là do một số rất lớn đất đai cũng như công xưởng, nhà máy, xưởng thợ, máy móc, nhà cửa, tàu thuỷ là thuộc quyền sở hữu của một thiểu số người giàu. Những đất đai đó, nhà máy và xưởng đó có hàng chục triệu người làm, lại thuộc về tay vài nghìn hay vài vạn nhà giàu, địa chủ, nhà buôn và chủ xưởng. Nhân dân đã làm thuê cho bọn nhà giàu đó để đổi lấy đồng lương, đổi lấy miếng bánh. Tất cả những gì làm được trội ra ngoài cái món tiền thảm hại trả cho công nhân sống, thì đều chui vào túi bọn nhà giàu, đó là lợi nhuận của chúng, đó là "thu nhập" của chúng. Tất cả những điều lợi do máy móc và các sự cải tiến trong lao động mà ra, thì bọn địa chủ và tư bản đều hưởng cả: chúng tích góp được những vốn liếng kέch sù, còn những người nai lưng ra lao động thì chính họ chỉ nhận được những mẩu vụn không có nghĩa lý gì cả. Các công nhân được tập hợp lại để làm việc: các đồn điền lớn và những xí nghiệp lớn tập hợp hàng trăm và đôi khi cả hàng nghìn công nhân. Công việc làm chung, lại dùng máy móc để cả các thứ, nên kết quả nhiều hơn: một công nhân làm việc như thế thì sản xuất được nhiều hơn là hàng chục công nhân trước kia làm riêng rẽ không có máy móc gì cả. Nhưng những kết quả ấy, năng suất lao động ấy lại không có lợi gì cho tất cả những người lao động mà chỉ có lợi cho một số tối thiểu bọn đại địa chủ, nhà buôn và chủ xưởng thôi.

Người ta thường nghe nói rằng địa chủ và nhà buôn "*cung cấp* công ăn việc làm" cho nhân dân, "*cung cấp*" kế sinh nhai cho những người nghèo. Người ta còn nói, chẳng hạn: nông dân ở một địa phương nào đó được công xưởng hay trại áp lân cận đó "*nuôi sống*". Thật ra, chính công nhân lao động để *nuôi* bản thân mình và tất cả những kẻ không lao động. *Nhưng để được phép* lao động trên miếng đất của lãnh chúa, trong công xưởng hay trên đường sắt, thì người công nhân đã *trao không* cho tên chủ tất cả cái mình đã sản xuất ra,

mà bản thân mình chỉ được có món tiền lương thảm hại. VẬY thật ra không phải địa chủ hay nhà buôn cho công nhân công ăn việc làm mà chính công nhân, do lao động của mình, đã nuôi dưỡng tất cả mọi người bằng cách cung cấp không một phần lớn lao động của mình.

Chúng ta bàn tiếp. Cảnh cùng khổ của nhân dân trong tất cả các nước hiện nay, là do chô tất cả những vật phẩm mà người ta làm ra là để đem bán, để đưa ra thị trường. Chủ xưởng và người thợ thủ công, địa chủ và người nông dân khá giả làm ra những món hàng này hàng khác, chăn nuôi súc vật, gieo hái lúa mì là *để đem đi bán*, để kiếm *tiền*. Hiện nay tiền ở đâu cũng là một thế lực chủ yếu. Tất cả những thứ do lao động con người làm ra đều được đem đổi lấy tiền. Có tiền mua tiền cũng được. Có tiền, người ta có thể mua ngay cả con người nữa, nghĩa là bắt người nghèo phải làm cho người có tiền. Xưa kia, lực lượng chủ yếu là đất đai, dưới chế độ nông nô là như thế; người nào có đất đai thì cũng có cả sức mạnh và quyền thế. Hiện nay, tiền, tư bản đã trở thành lực lượng chủ yếu. Có tiền, muốn mua bao nhiêu đất cũng được. Không tiền, thì dù cho có đất cũng không làm được gì, vì sẽ không lấy đâu ra mà săm cà bừa hay những nông cụ khác, mua súc vật, áo quần và tất cả các món hàng khác của thành thị, chưa kể là để đóng thuế. Chính vì cần có tiền mà hầu hết các địa chủ đều cầm cố ruộng cho ngân hàng. Muốn có tiền, chính phủ phải vay của những nhà giàu và của các chủ ngân hàng trên toàn thế giới và phải trả hàng trăm triệu rúp tiền lòi hàng năm.

Chính vì tiền mà hiện nay người ta gây những cuộc chiến tranh điên cuồng với nhau. Mỗi người đều cố gắng mua rẻ và bán đắt; mỗi người đều cố gắng vượt kẻ khác, cố gắng bán được thật nhiều hàng, làm cho giá cả hạ xuống, giấu những người khác thị trường béo bở hay hợp đồng cung cấp béo bở. Những người dân thường, những người tiểu thủ công và tiểu nông phải chịu thiệt nhiều nhất trong

cái đà chung chạy theo tiền: họ luôn luôn đi sau bọn nhà buôn giàu và bọn phú nông. Họ không bao giờ có dự trữ nào, họ kiếm sống từng ngày, cứ mỗi lần gặp khó khăn, tai họa, là họ buộc phải cầm cố quần áo hay bán súc vật với một giá rẻ mạt. Mỗi khi sa vào nanh vuốt của một tên cu-lắc hay chủ nợ nào, thì rất hiếm khi họ gỡ ra được, thường thường là họ bị mất cơ mất nghiệp. Cứ mỗi năm là hàng vạn và hàng chục vạn tiểu nông và thợ thủ công phải khoá chặt cửa lại, giao không phần ruộng được chia của mình cho công xã để trở thành thợ làm thuê, làm cỗ nông, lao công, vô sản. Còn những người có của thì ngày càng giàu thêm trong cuộc đấu tranh để kiếm tiền đó. Những người giàu tích góp hàng triệu và hàng trăm triệu rúp trong các ngân hàng, chúng làm giàu không những với tiền của chúng, mà cả với tiền những người khác gửi ngân hàng nữa. Những người làm ăn nhỏ gửi ngân hàng hay quỹ tiết kiệm từng chục, từng trăm rúp, họ chỉ được lời mỗi rúp ba hoặc bốn cô-péch, còn bọn nhà giàu, nhờ có từng chục đó mà chúng tích góp thành hàng triệu, để tăng số doanh thu của chúng lên, kiếm lời mỗi rúp hàng mươi, hai mươi cô-péch.

Vì thế mà những người công nhân dân chủ - xã hội nói rằng phương sách duy nhất để làm cho nhân dân hết cùng khổ, là thay đổi, từ dưới lên trên, chế độ hiện nay trong toàn quốc và lập *chế độ xã hội chủ nghĩa*, tức là: tước ruộng đất của bọn địa chủ, tước công xưởng và nhà máy của bọn chủ xí nghiệp, tước tư bản của bọn ngân hàng, huỷ bỏ *tài sản tư hữu* của chúng để giao cho nhân dân lao động toàn quốc. Đến khi đó, không phải là bọn giàu sống bằng lao động của người khác, mà chính là công nhân và những người được họ bầu lên sẽ chi phối lao động của công nhân. Chính đến lúc đó thì những kết quả của lao động công cộng và những lợi nhuận do tất cả những sự cải tiến và tất cả các máy móc đem lại, sẽ làm lợi cho tất cả mọi người lao động, tất cả mọi công nhân. Đến khi đó, của cải sẽ tăng lên còn

nhanh chóng hơn nữa, vì công nhân lao động cho bản thân mình, sẽ làm tốt hơn là làm cho bọn tư bản, ngày lao động sẽ ngắn hơn, tình cảnh của công nhân sẽ khai hơn, tất cả đời sống của họ sẽ hoàn toàn thay đổi.

Nhưng thay đổi toàn bộ chế độ trong toàn quốc không phải là dễ. Muốn thế, phải làm việc nhiều, đấu tranh bền bỉ và kiên quyết. Tất cả mọi người giàu có, tất cả bọn chủ, tất cả *giai cấp tư sản** sẽ bảo vệ của cải của chúng bằng đủ mọi cách. Bọn quan lại và quân đội sẽ đảm nhiệm việc bảo vệ toàn bộ *giai cấp giàu có*, vì chính ngay chính phủ cũng nắm trong tay *giai cấp* đó. Công nhân phải đoàn kết chặt chẽ, muôn người như một, để đấu tranh chống lại những kẻ sống bằng lao động của người khác; họ phải tự mình đoàn kết lại và đoàn kết tất cả mọi người không tài sản thành một *giai cấp công nhân* duy nhất, một *giai cấp vô sản* duy nhất. Đối với *giai cấp công nhân*, cuộc đấu tranh sẽ không phải là dễ, nhưng nó nhất định sẽ kết thúc bằng thắng lợi của công nhân, vì *giai cấp tư sản*, hay những kẻ sống nhờ vào lao động của người khác, chỉ là một phần rất nhỏ bé trong nhân dân. Còn *giai cấp công nhân* là tuyệt đại đa số trong nhân dân. Công nhân chống bọn nghiệp chủ, thì ví như nghìn người chống lại một.

Công nhân ở Nga đã bắt đầu liên hợp thành một Đảng công nhân dân chủ - xã hội để tiến hành cuộc đấu tranh lớn lao đó. Dù cho việc liên hợp bí mật, giấu giếm bọn cảnh sát có khó khăn đến đâu chăng nữa, thì sự liên hợp đó cũng luôn luôn ngày càng mạnh hơn, ngày càng rộng rãi hơn. Và khi nào mà nhân dân Nga giành được tự do chính trị

* Người tư sản là nghiệp chủ. Giai cấp tư sản là tất cả bọn nghiệp chủ họp lại. Đại tư sản là đại nghiệp chủ. Tiểu tư sản là tiểu nghiệp chủ. Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, đó là chủ và thợ, những kẻ giàu và những người không tài sản, những kẻ sống nhờ vào lao động của kẻ khác và những người lao động cho kẻ khác để đổi lấy tiền công.

rồi, thì sự nghiệp thống nhất giai cấp công nhân, sự nghiệp chủ nghĩa xã hội sẽ tiến bước vô cùng nhanh hơn, còn nhanh hơn cả công nhân ở Đức nữa.

3. SỰ GIÀU CÓ VÀ SỰ CÙNG KHỔ, BỘN NGHIỆP CHỦ VÀ CÔNG NHÂN Ở NÔNG THÔN

Bây giờ chúng ta đã biết những điều mong muốn của người dân chủ - xã hội rồi. Họ muốn đấu tranh chống tất cả giai cấp giàu có để giải thoát nhân dân khỏi cảnh cùng khổ. Nhưng ở nông thôn của chúng ta, cảnh cùng khổ cũng không phải là ít, mà có lẽ lại còn nhiều hơn cả ở thành thị nữa. Cùng khổ nhiều đến mức nào ở thôn quê, thì ở đây chúng ta không nói đến: bất cứ công nhân nào đã ở thôn quê và bất cứ nông dân nào cũng đều biết rất rõ cảnh cùng khổ, đói rét và khốn đốn ở nông thôn như thế nào rồi.

Nhưng nông dân không biết *tại sao* mình lại khổ, lại đói rét và khốn đốn, và không biết *làm thế nào* để thoát khỏi cảnh đó. Muốn biết rõ điều ấy, trước hết cần phải hiểu do đâu mà có tất cả những sự thiếu thốn và cơ cực ở thành thị và nông thôn. Chúng ta đã nói sơ qua về điều này rồi và đã thấy rằng nông dân nghèo và công nhân nông thôn cần phải liên minh với công nhân thành thị. Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Cần phải biết thêm là ở nông thôn những ai sẽ đi theo kẻ giàu có, sẽ đi theo bọn nghiệp chủ và ai sẽ đi theo công nhân, theo những người dân chủ - xã hội. Cần phải biết rõ xem con số những nông dân biết tích góp vốn và sống nhờ vào lao động của người khác không kém gì bọn địa chủ, có nhiều không. Nếu người ta không xét kỹ vấn đề đó, thì tất cả những điều nói về sự cùng khổ sẽ không có ích gì hết, và những người nghèo ở nông thôn sẽ không hiểu được *những ai* ở nông thôn cần phải đoàn kết với nhau và đoàn kết với công nhân thành thị và phải *làm thế nào* để cho sự liên minh đó được *vững chắc*, để cho

nông dân khỏi bị bọn địa chủ lừa gạt và khỏi bị cả người anh em của họ tức là anh mu-gích giàu có, lừa gạt nữa.

Để thấy rõ điều đó, bây giờ chúng ta sẽ xem lực lượng của địa chủ ở nông thôn thế nào và lực lượng của phú nông thế nào.

Chúng ta bắt đầu từ bọn địa chủ. Người ta có thể nhận xét lực lượng của chúng trước hết căn cứ vào số ruộng đất thuộc quyền tư hữu của chúng. Toàn bộ ruộng đất ở nước Nga, phần thuộc châu Âu, kể cả phần ruộng được chia của nông dân lẫn ruộng đất thuộc sở hữu riêng có ước chừng 240 triệu^{*} đê-xi-a-ti-na¹⁾ (không kể ruộng công mà chúng ta sẽ nói riêng). Trong số 240 triệu đê-xi-a-ti-na đó, thì nông dân, tức là *hơn mươi triệu nông hộ* nắm được 131 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng được chia. Còn những người chiếm hữu đất tư, tức là *non nửa triệu gia đình*, thì có 109 triệu đê-xi-a-ti-na. Có nghĩa là nếu tính trung bình thì mỗi gia đình nông dân được 13 đê-xi-a-ti-na và mỗi nghiệp chủ chiếm hữu 218 đê-xi-a-ti-na! Nhưng tình trạng bất bình đẳng trong việc phân phối ruộng đất lại còn rõ hơn nữa, như chúng ta sẽ thấy dưới đây.

Trong số 109 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất của nghiệp chủ, thì *bảy* triệu là *thái áp*, nghĩa là ruộng đất thuộc quyền tư hữu của hoàng tộc. Nga hoàng với hoàng tộc là kẻ đứng đầu trong hàng chúa đất, là tên địa chủ lớn nhất ở nước Nga. Chỉ *độc một* gia đình mà có nhiều ruộng đất *hơn cả nửa triệu* gia đình nông dân! Sau đó, giáo hội và các nhà tu có *gần sáu* triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất. Các giáo

* Tất cả những số liệu này và những số liệu tiếp sau về ruộng đất đều đã cũ. Đây là thuộc về những năm 1877 - 1878. Nhưng hiện nay không có số liệu mới hơn. Chính phủ Nga chỉ đứng vững trong bóng tối, vì thế ít khi người ta sưu tầm những tài liệu đầy đủ và xác thực về đời sống của nhân dân trong toàn quốc.

1) - một đê-xi-a-ti-na bằng 1,09 hécta

sĩ của chúng ta giảng cho nông dân là không nên tham của mà phải tiết dục, nhưng chính họ lại dùng đủ mọi cách để chiếm đoạt những ruộng đất bao la.

Sau đó, còn có chừng hai triệu đê-xi-a-ti-na thuộc về các thành phố và ngoại ô, và cũng chừng đó nữa thuộc các công ty thương nghiệp và công nghiệp. 92 triệu đê-xi-a-ti-na (đúng ra là 91 605 845, nhưng chúng tôi lấy con số tròn cho gọn) thuộc *non nửa triệu* (481 358) gia đình chiếm hữu riêng. Một nửa con số các gia đình đó hoàn toàn là những người chiếm hữu nhỏ; mỗi gia đình có chưa đầy 10 đê-xi-a-ti-na ruộng đất. Toàn thể họ có không đầy một triệu đê-xi-a-ti-na. Còn *một vạn sáu nghìn* gia đình thì có mỗi gia đình *hơn một nghìn* đê-xi-a-ti-na, tổng cộng tất cả *sáu mươi lăm triệu* đê-xi-a-ti-na. Số ruộng đất tập trung vào tay bọn đại địa chủ nhiều đến chừng nào, cứ nhìn vào tình trạng *non một nghìn gia đình* (924), mỗi gia đình có *hơn một vạn đê-xi-a-ti-na* đất là thấy rõ; và toàn thể bọn họ nắm *hai mươi bảy triệu* đê-xi-a-ti-na! Một nghìn gia đình mà chiếm hữu bằng hai triệu gia đình nông dân.

Rõ ràng là chừng nào mà vài nghìn nhà giàu còn chiếm giữ nhiều ruộng đất như thế, thì hàng triệu và chục triệu con người vẫn còn *phải sống* nghèo khổ và đói rách và sẽ còn phải sống như thế mãi mãi. Rõ ràng là do đó chính quyền nhà nước, bản thân chính phủ (dù là chính phủ Nga hoàng chẳng nữa) cũng sẽ buộc phải tuân theo sự chỉ huy của những đại địa chủ đó. Rõ ràng là chừng nào nông dân nghèo còn chưa tự mình tập hợp lại và kết thành một giai cấp thống nhất đấu tranh kiên trì và quyết liệt chống giai cấp địa chủ đó, thì họ không trông mong gì có sự giúp đỡ ở đâu và của ai cả.

Ở đây chúng ta hãy chú ý rằng ở nước ta, có rất nhiều người (và cả nhiều người có học thức nữa) nhận xét hoàn toàn sai lầm về lực lượng của giai cấp địa chủ, họ cho rằng "nhà nước" còn có nhiều đất hơn nhiều. Những cố vấn tồi

ấy của nông dân nói: "Ngay bây giờ, một phần rất lớn lãnh thổ (nghĩa là toàn bộ đất đai) ở Nga đã thuộc về nhà nước" (đây là những lời rút ở báo "Nước Nga cách mạng", số 8, tr.8). Sai lầm của những kẻ đó là do chỗ này. Họ nghe nói rằng ở nước ta, ở phần nước Nga thuộc châu Âu, có 150 triệu đê-xi-a-ti-na là *ruộng công*. Đúng thế, thật đấy. Nhưng họ quên rằng số một trăm năm mươi triệu đê-xi-a-ti-na ấy hầu như toàn là *đất xấu và rừng ở miền cực Bắc*, trong các tỉnh Ác-khan-ghen-xơ, Vô-lô-gđa, Ô-lô-ne-txơ, Vi-át-ca và Pécmơ. Như vậy là trong số ruộng công chỉ còn có những đất cho tới nay hoàn toàn không trồng trọt được. Còn những đất tốt, thì ruộng công có *chưa đầy bốn triệu* đê-xi-a-ti-na. Và những ruộng đất công tốt đó (chẳng hạn như ở tỉnh Xama-ra có rất nhiều) thì lại về tay bọn nhà giàu lĩnh canh với một giá rẻ mạt, không có nghĩa lý gì cả. Bọn này lĩnh hàng nghìn, hàng vạn đê-xi-a-ti-na để sau đó đem phân phối lại cho nông dân cày cấy với một giá đắt gấp ba.

Không, những kẻ nào nói rằng ruộng công có rất nhiều, thì những kẻ đó đều là những cố vấn rất tồi của nông dân. Thật vậy, nhiều đất tốt đều do bọn đại địa chủ (và cả Nga hoàng nữa) nắm giữ, và bọn địa chủ đó còn nắm cả cho đến ruộng công trong tay chúng nữa. Và chừng nào nông dân nghèo chưa có thể liên hợp lại để do đó mà trở thành một lực lượng đáng kiêng sợ, thì "nhà nước" sẽ vẫn luôn luôn còn là người đầy tớ ngoan ngoãn của giai cấp địa chủ. Và không nên quên điều này nữa: xưa kia hầu như chỉ có bọn quý tộc mới là địa chủ. Bọn quý tộc ngày nay vẫn còn nắm nhiều đất (người ta tính ra thì năm 1877-1878, 115 nghìn tên quý tộc đã chiếm hữu 73 triệu đê-xi-a-ti-na). Nhưng hiện nay thì tiền, tư bản, đã trở thành lực lượng chính. Những thương nhân và nông dân khá giả đã mua được vô số ruộng đất. Người ta tính ra, trong 30 năm (từ 1863 đến 1892), bọn quý tộc đã mất đi (nghĩa là chúng đã bán nhiều hơn là chúng mua) một số đất trị giá hơn 600 triệu rúp.

Còn bọn thương nhân và những nhân vật có thanh thế, chính họ đã tậu được đất đáng giá 250 triệu rúp. Nông dân, Cô-dắc và "những dân nông thôn khác" (chính phủ ta gọi những người dân thường như thế để phân biệt với đám "công chúng cao quý", "công chúng thuần túy") thì tậu được ruộng đất trị giá 300 triệu rúp. Vậy là, trung bình mỗi năm nông dân toàn nước Nga mua thêm đất làm quyền tư hữu trị giá là 10 triệu rúp.

Xem đó thì có nhiều hạng nông dân khác nhau: có những hạng thì cùng khổ và đói rách, có những hạng lại giàu lên. Vậy là phú nông ngày càng đông thêm, họ ngả về phía địa chủ và bênh vực bọn giàu có chống lại công nhân. Còn nông dân nghèo muốn liên minh với công nhân thành thị, thì cần phải suy nghĩ kỹ, phân tích rõ xem phú nông đó có thật đông không, lực lượng của họ thế nào, và chúng ta cần phải có sự liên hợp nào để đương đầu với lực lượng đó. Chúng ta vừa nhắc đến những cố vấn tồi của nông dân. Những cố vấn tồi đó thường thích nói: nông dân đã lập thành một khối liên hiệp rồi. Khối đó là công xã, là cộng đồng. Công xã là một lực lượng quan trọng. Nó tập hợp chắt chẽ nông dân lại; tổ chức (tức là sự kết hợp, sự liên hiệp) của công xã nông dân thật đồ sộ (nghĩa là vô cùng to lớn, rộng khắp).

Nói thế là sai. Đó là một chuyện hoang đường. Tuy là do những người tốt nghĩ ra, nhưng đó vẫn chỉ là một chuyện hoang đường thôi. Nếu chúng ta tin theo những chuyện đó, chúng ta sẽ làm hỏng sự nghiệp của chúng ta là làm cho nông dân nghèo liên minh với công nhân thành thị. Mỗi người dân nông thôn hãy nhìn lại kỹ chung quanh mình: cộng đồng, công xã nông dân có thật giống khối liên hiệp của nông dân nghèo để đấu tranh chống tất cả những kẻ giàu, chống tất cả những kẻ sống bằng lao động của người khác chăng? Không, nó không giống và không thể giống được. Trong mỗi làng, trong mỗi công xã có nhiều cố nông, có nhiều nông dân bị nghèo đi, lại có những kẻ giàu có, thuê

mướn cố nông làm cho mình và mua đất "vĩnh viễn". Những kẻ giàu có đó cũng là thành viên công xã, họ thống trị trong công xã, vì họ là một lực lượng. Phải chăng chúng ta cần có cái khối liên hiệp như cái khối liên hiệp mà có cả kẻ giàu tham gia và làm chủ trong đó? Hắn là không cần. Chúng ta cần một khối liên minh đấu tranh chống kẻ giàu. Vậy khối liên hiệp như công xã thì tuyệt đối không có ích gì cho chúng ta cả.

Chúng ta cần một khối liên minh tự nguyện, chỉ liên minh những người đã hiểu rằng cần phải đoàn kết với công nhân thành thị. Còn công xã thì không phải là một khối liên hiệp tự nguyện, mà là khối liên hiệp có tính chất hành chính. Những người làm cho kẻ giàu, muốn cùng nhau đấu tranh chống kẻ giàu thì không tham gia công xã. Tham gia công xã, có đủ các thứ người, không phải do ý muốn của họ, mà là vì cha mẹ họ sống trên đất đó, làm việc cho địa chủ đó, vì các nhà chức trách quy định cho họ ở công xã đó. Những nông dân nghèo không thể tự do ra khỏi công xã; họ không thể tự do nhận vào công xã một người lạ nào mà cảnh sát đã quy định cho ở một tổng khác; nhưng đối với khối liên minh của chúng ta thì có lẽ lại cần có người đó ở đây cũng nên. Không, chúng ta cần một khối liên minh khác kia, một khối liên minh tự nguyện chỉ gồm những cố nông và những nông dân nghèo để đấu tranh chống tất cả những kẻ sống bằng lao động của người khác.

Thời kỳ mà công xã là một lực lượng, đã qua hẳn rồi. Và thời kỳ đó không bao giờ trở lại nữa. Cái thời mà công xã là một lực lượng, là cái thời mà trong nông dân, gần như không có cố nông, không có những công nhân lang thang khắp nước Nga để kiếm kế sinh nhai, mà gần như không có cả những kẻ giàu, và tất cả mọi người đều bị lãnh chúa - chủ nông nô áp bức. Còn ngày nay thì tiền đã trở thành lực lượng chính. Chính tiền làm cho những người cùng một công xã đấu tranh chống lại nhau như những thú dữ. Những mu-

gích có tiền chèn ép những người trong cùng một công xã và cướp bóc họ cũng chẳng kém gì tên địa chủ. Điều cần cho chúng ta hiện nay không phải là khôi liên hiệp như công xã, mà là khôi liên minh chống *thế lực đồng tiền*, chống thế lực của tư bản, khôi liên minh tất cả các cố nông và các nông dân không có tài sản thuộc các công xã, khôi liên minh tất cả nông dân nghèo với công nhân thành thị để đấu tranh chống cả bọn địa chủ lấn phú nông, không phân biệt gì cả.

Lực lượng của địa chủ thế nào, chúng ta đã thấy ban nãy rồi. Bây giờ chúng ta phải xem xét số phú nông có nhiều không và lực lượng của họ thế nào.

Về lực lượng của địa chủ, chúng ta đã nhận xét theo khối lượng trại ấp của chúng, theo số đất chúng nắm giữ. Địa chủ được tự do sử dụng đất đai của chúng; chúng cũng có quyền tự do mua và bán đất. Cho nên, có thể nhận xét rất đúng về lực lượng của chúng theo diện tích đất chúng nắm giữ. Từ trước đến nay nông dân ở nước ta không có quyền tự do sử dụng đất đai của mình; cho tới nay, họ vẫn còn là nửa nông nô, bị buộc chặt vào công xã của họ. Nên không thể nào nhận xét lực lượng của phú nông theo số ruộng được chia do họ nắm giữ. Phú nông không làm giàu trên phần ruộng họ được chia: họ *mua* nhiều đất, hoặc là mua "vĩnh viễn" (nghĩa là mua làm của riêng), hoặc là mua "trong nhiều năm" (nghĩa là họ thuê ruộng); họ mua của địa chủ cũng như của người anh em nông dân của họ đã bỏ ruộng đất, hoặc vì túng thiếu mà đem cho thuê phần ruộng được chia của mình. Bởi vậy phân định phú nông, trung nông và bần nông theo số ngựa họ có, thì đúng hơn cả. Người nông dân nào có nhiều ngựa thì gần như luôn luôn là phú nông; nếu anh ta nuôi nhiều súc vật để cày bừa, tức là ngoài phần ruộng được chia ra, anh ta còn có nhiều ruộng đất trống trọt và ruộng đất khác và có tiền để ra. Thế là chúng ta có thể biết ở toàn nước

Nga (phần nước Nga thuộc châu Âu, không kể Xi-bi-ri và Cáp-ca-dơ) có bao nhiêu nông dân có nhiều ngựa. Dĩ nhiên, ta không nên quên rằng đối với toàn nước Nga, ta chỉ có thể lấy con số trung bình thôi, vì trong một số tỉnh và huyện nào đó, sự chênh lệch rất là rõ. Chẳng hạn, thường thường thì chung quanh các thành thị, ta thấy có những nông dân giàu có mà không có nhiều ngựa. Họ trồng rau có rất nhiều lợi; còn những người khác nuôi ít ngựa nhưng lại có nhiều bò cái và bán sữa. Ở Nga, khắp nơi đều có những nông dân không làm giàu về ruộng đất mà về thương mại; họ mở xưởng chế dầu, lập những cối xay giã và các nhà máy khác nữa. Tất cả những người ở nông thôn đều biết rất rõ bọn phú nông của làng mình hay vùng mình. Nhưng chúng ta cần biết có bao nhiêu phú nông trên toàn nước Nga và lực lượng của họ thế nào, để cho nông dân nghèo đừng có hành động một cách may rủi, nhầm mắt bước quàng, mà phải biết cho rõ ai là bạn ai là thù.

Vậy chúng ta hãy xem con số những nông dân có nhiều ngựa và nông dân có ít ngựa có đông không. Chúng tôi đã nói rằng nước Nga có tất cả gần *mười triệu* nông hộ. Có lẽ, họ có tất cả ước chừng *mười lăm triệu* ngựa (khoảng mười bốn năm trước đây, có mười bảy triệu, hiện nay có ít hơn). Vậy, tính trung bình cứ *mười hộ* thì có *mười lăm* ngựa. Nhưng tất cả vấn đề là ở chỗ số người có nhiều ngựa thì không đông, còn số người có ít hoặc không có ngựa thì lại đông. Những nông dân không có ngựa thì *ít ra có ba triệu* người, còn nông dân có *một ngựa* thì ước độ ba triệu rưỡi. Đó đều là những nông dân hoặc đã triệt để phá sản, hoặc là không có tài sản. Ta gọi họ là nông dân nghèo. Tính ra, cứ *mười triệu* người thì có *sáu triệu rưỡi* là nông dân nghèo, nghĩa là *gần hai phần ba*! Sau đó đến trung nông là những nông dân có mỗi hộ một cặp súc vật cày kéo. Những nông dân đó *ước độ hai triệu* nông hộ, họ nuôi *gần bốn* triệu ngựa. Sau nữa đến phú nông là những nông dân

có hơn hai súc vại cày kéo. Số nông dân này độ *một triệu rưỡi* hộ, nhưng họ nuôi *bảy* triệu *rưỡi* ngựa*. Như thế nghĩa là gần một phần sáu hộ nắm nửa tổng số ngựa.

Biết như thế rồi, chúng ta có thể nhận xét khá chính xác lực lượng của phú nông. Họ không đóng lăm đâu: trong các công xã, trong các tổng, người ta sẽ thấy cứ một trăm hộ thì có một hay hai chục hộ phú nông. Nhưng số ít hộ đó là những hộ giàu nhất. Cho nên trong toàn nước Nga, họ có số ngựa gần bằng số ngựa của tất cả các nông dân khác gộp lại. Có nghĩa là đất cày cấy của họ gần bằng một nửa tất cả số đất cày cấy của nông dân. Những nông dân đó thu hoạch lúa mì nhiều hơn là mức cần thiết cho gia đình họ. Họ bán đi nhiều lúa mì. Họ không những chỉ dùng lúa mì để ăn mà trước hết để bán đi, để lấy tiền. Những nông dân đó có thể tích góp được tiền. Họ đem gửi vào quỹ tiết kiệm hoặc vào ngân hàng. Họ tậu đất làm của riêng. Chúng tôi đã nói nông dân mua hàng năm rất nhiều đất trên toàn nước Nga: hầu hết các đất ấy đều về tay một số ít phú nông đó. Nông dân nghèo không hề nghĩ gì đến mua ruộng đất mà nghĩ đến phương kế làm sao cho đủ sống. Thường thường thì ngay cả tiền mua bánh mì cũng còn

* Chúng tôi nhắc lại một lần nữa rằng chúng tôi lấy con số trung bình, gần sát. Có thể con số phú nông không phải là đúng một triệu rưỡi, mà là một triệu một phần tư hay một triệu ba phần tư, hay thậm chí hai triệu nữa. Chênh lệch không phải là lớn. Cái chính không phải là tính mỗi nghìn hay mỗi trăm nghìn; cái chính là hiểu được rõ lực lượng của phú nông thế nào, tình hình họ ra sao để có thể định rõ bạn thù, để đừng bị lừa gạt bởi mọi thứ lý lẽ bịa đặt hay một lời nói trống rỗng, mà để biết đích xác tình hình nông dân nghèo và đặc biệt là tình hình phú nông.

Mỗi người lao động nông thôn hãy cứ nhận xét cho kỹ tổng mình và những tổng lân cận. Họ sẽ thấy con số của chúng tôi là đúng, tính trung bình thì tình hình như thế này: cứ mỗi trăm hộ, thì có mười hoặc nhiều lăm là hai mươi hộ phú nông, gần hai mươi hộ trung nông, còn thì toàn là nông dân nghèo cả.

thiếu, chứ đừng nói gì đến tậu ruộng đất nữa. Cho nên tất cả các ngân hàng nói chung và ngân hàng nông phố nói riêng, giúp vốn để tậu ruộng đất, là chỉ giúp cho một số nông dân tối thiểu thôi, một số giàu có thôi, chứ hoàn toàn không phải là giúp cho tất cả mọi nông dân (thường thường chỉ những kẻ nào lừa bìp mu-gích hay những kẻ nào quá ngốc mới nói thế). Cho nên những cố vấn tồi của mu-gích mà chúng tôi đã nói tới lúc nay, không nói sự thật về việc nông dân mua đất, khi chúng cho rằng đất đó chuyển từ tư bản sang lao động. Đất không bao giờ chuyển sang tay lao động, nghĩa là sang tay người lao động vô sản, vì đất phải mua bằng tiền. Mà những người nghèo lại không bao giờ có thừa tiền. Đất chỉ chuyển sang tay phú nông có tiền, sang tay tư bản, sang tay những kẻ mà nông dân nghèo liên minh với công nhân thành thị phải đấu tranh chống lại.

Phú nông không những mua đất vĩnh viễn: họ thường hay thuê ruộng đất và thuê lâu năm. Họ tước đất của nông dân nghèo bằng cách thuê những khoảnh đất lớn. Vì thế, chẳng hạn, riêng một huyện ở tỉnh Pôn-ta-va (huyện Côn-xtan-ti-nô-grát) người ta đã tính xem phú nông thuê bao nhiêu đất. Kết quả ra sao? Những người đã thuê mỗi nông hộ 30 đê-xi-a-ti-na hay nhiều hơn thì rất ít, cả thảy cứ 15 hộ thì chỉ có hai hộ. Nhưng những nhà giàu đó đã nắm *một nửa* toàn bộ đất cho thuê, và như thế là mỗi nhà giàu đã nắm 75 đê-xi-a-ti-na đất thuê! Hoặc ở tỉnh Ta-vrích, người ta đã tính xem bọn nhà giàu chiếm bao nhiêu đất của những nông dân đã thông qua *cộng đồng*, công xã, mà thuê của nhà nước. Kết quả là: bọn nhà giàu chỉ là *một phần năm* tổng số hộ, thế mà họ đã chiếm *ba phần tư* toàn bộ đất cho thuê. Khắp mọi nơi người ta đều phân phối ruộng đất căn cứ vào túi tiền thôi, mà tiền thì chỉ có một số ít nhà giàu có thôi.

Sau nữa, chính nông dân hiện nay cũng cho thuê nhiều đất. Họ phải bỏ phần ruộng được chia, vì họ không có súc

vật, không có giống má và không có gì cả để làm ăn. Không có tiền mà có đất thì thời buổi này cũng chẳng làm được trò gì. Chẳng hạn, ở huyện Nô-vô-u-den-xcơ, tỉnh Xa-ma-ra, cứ ba gia đình phú nông thì có một hay thậm chí hai gia đình thuê *phần ruộng* được chia trong công xã của họ hay trong công xã lân cận. Chính những nông dân không có ngựa hay có một ngựa lai đem cho thuê phần ruộng được chia của mình. Ở tỉnh Ta-vrích có cả *một phần ba* số nông hộ cho thuê phần ruộng được chia của mình. Đất cho thuê là *một phần tư* tất cả các phần ruộng được chia của nông dân, một phần tư triệu đê-xi-a-ti-na. Trong số một phần tư triệu đó, thì mười lăm vạn đê-xi-a-ti-na (tức ba phần năm) rơi vào tay phú nông! Cả ở đây nữa, chúng ta lại có thể thấy liên minh công xã, cộng đồng, có thích hợp với nông dân nghèo không. Trong công xã nông thôn, kẻ nào có tiền, là kẻ đó mạnh. Nhưng điều chúng ta cần, lại là sự liên minh giữa nông dân nghèo trong tất cả các công xã.

Cũng như trong việc mua đất, người ta lừa dối nông dân bằng cách nói với họ rằng có thể mua công cụ cày bừa, gặt hái và tất cả các thứ nông cụ cải tiến khác với giá rẻ. Người ta sửa sang các kho của các hội đồng địa phương, sửa sang các ác-ten, và nói: những công cụ cải tiến sẽ cải thiện đời sống của nông dân. — Đó chỉ là một sự lừa bịp. Tất cả các công cụ tốt nhất đó đều rơi vào tay bọn nhà giàu, còn nông dân nghèo thì gần như không được tí gì cả. Họ không nghĩ đến công cụ cày cấy gặt hái, mà chỉ nghĩ đến cách làm sao cho khỏi chết đói đã! Tất cả "sự giúp đỡ" đó "cho nông dân" chỉ là giúp đỡ cho các nhà giàu chứ không có gì khác. Còn đối với đồng đảo nông dân nghèo không có cả ruộng đất, cả súc vật, cả dự trữ thì không thể giúp họ bằng cách làm cho các công cụ tốt nhất được rẻ hơn. Chẳng hạn, ở một huyện thuộc tỉnh Xa-ma-ra, người ta đã tính tất cả những công cụ cải tiến trong tay các nông dân giàu và nghèo và thấy rằng: *một phần năm* các nông hộ,

nghĩa là những nông dân khá nhất, nắm được gần *ba phần tư* tất cả các công cụ cải tiến; còn nông dân nghèo thì *nửa số* hộ vẫn vẹn có được *một phần ba mươi* số công cụ. 10 nghìn nông hộ, trong số 28 nghìn ở huyện đó, không có ngựa hay chỉ có một ngựa: trong số 10 nghìn đó vẫn vẹn chỉ có *bảy* chiếc công cụ cải tiến trong tổng số 5 724 chiếc công cụ cải tiến nằm trong tay tất cả các nông hộ huyện đó. Bảy công cụ trong số 5 724 chiếc, đó là phần của nông dân nghèo trong tất cả những sự cải tiến đó trong công việc canh tác, trong tất cả những việc phổ biến công cụ cày cấy, gặt hái mà người ta nói là để giúp "toàn thể nông dân"! Đó là những cái mà nông dân nghèo tất phải chờ đợi ở những kẻ nói đến "cải thiện kinh tế nông dân"!

Sau hết, một trong những đặc điểm chủ yếu của phú nông là ở chỗ họ *thuê mướn những cố nông và người làm công nhật*. Cũng hệt như địa chủ, phú nông cũng sống nhờ vào lao động của người khác. Cũng hệt như địa chủ, họ làm giàu được vì số đông nông dân bị phá sản và nghèo túng đi. Cũng hệt như địa chủ, họ cố gắng làm cho những người làm công cho họ đổ mồ hôi thật nhiều và làm sao trả công càng ít càng tốt. Nếu hàng triệu nông dân không triệt để bị phá sản và bắt buộc phải đi làm cho người khác, đem bàn tay đi làm thuê và bán sức lao động, thì phú nông không thể nào tồn tại được, không thể nào kinh doanh được. Họ sẽ không chiếm được những phần ruộng được chia "bị roi", cũng sẽ không tìm đâu ra công nhân. Nhưng ở toàn nước Nga, tất cả một triệu rưỡi phú nông chắc chắn là thuê mướn ít ra *một triệu* cố nông và người làm công nhật. Rõ ràng là trong cuộc đấu tranh lớn lao giữa giai cấp có của và giai cấp không có của, giữa bọn chủ và công nhân, giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, thì phú nông sẽ đứng về phía những người có của để chống lại giai cấp công nhân.

Bây giờ chúng ta đã thấy hoàn cảnh và lực lượng của phú nông. Chúng ta hãy xem nông dân nghèo sống ra sao.

Chúng ta đã nói rằng nông dân nghèo là tuyệt đại đa số, là gần hai phần ba tổng số nông hộ trên toàn nước Nga. Trước hết là những nông hộ không có ngựa, ít ra có tới *ba triệu*, có lẽ còn nhiều hơn thế nữa, hiện nay, đến ba triệu rưỡi. Mỗi năm đói kém, mỗi năm mất mùa, là hàng vạn nông hộ bị phá sản. Dân số ngày càng tăng, đời sống ngày càng chật vật, và tất cả phần đất tốt đều bị địa chủ và phú nông chiếm đoạt hết. Thế là mỗi năm số người bị phá sản càng nhiều hơn lên, người ta bắt buộc phải ra thành thị, vào nhà máy làm ăn, trở thành cố nông hoặc làm lao công. Nông dân mà không có ngựa, là không có gì hết. Đó là người vô sản. Anh ta sống (tạm thời còn sống, và nói đúng hơn là sống vất vưởng qua ngày đoạn tháng, chứ không phải là sống) không phải là nhờ đất, không phải nhờ công việc canh tác, mà là nhờ *lao động làm thuê* của anh ta. Đó là người anh em ruột thịt của công nhân thành thị. Nông dân mà không có ngựa thì có đất cũng chẳng biết dùng làm gì: một nửa số hộ không ngựa *đem cho thuê phần ruộng được chia của mình*, có đôi khi lại giao không cho công xã (mà có khi lại còn phải trả tiền thêm nữa), vì họ không có đủ sức để cày cấy. Người nông dân không có ngựa thì gieo được một khoảng đất một đê-xi-a-ti-na nào đó, nhiều lăm là gieo được hai đê-xi-a-ti-na. Anh ta luôn luôn buộc phải mua thêm lúa mì (nếu anh ta có gì để mua), vì lúa mì của anh ta làm ra, không bao giờ đủ cho anh ta. Những nông dân có một ngựa, — trong toàn nước Nga, con số đó chừng $3\frac{1}{2}$ triệu hộ, — cũng không khá gì hơn. Tất nhiên cũng có những ngoại lệ, và chúng tôi đã nói rằng có những nơi có những nông dân sống mức trung bình và có cả phú nông, chỉ có một ngựa. Nhưng chúng tôi không nói những ngoại lệ, hay riêng từng địa phương, chúng tôi nói toàn nước Nga. Nếu người ta nhìn toàn bộ cái khối nông dân có một ngựa ấy, thì quả thật người ta thấy đó là một khối nông dân nghèo và những người cùng khổ. Người nông dân có một ngựa,

ngay cả trong những tỉnh nông nghiệp, cũng chỉ gieo được độ ba hay bốn đê-xi-a-ti-na, chứ ít khi tới năm đê-xi-a-ti-na; lúa mì của họ cũng không đủ cho họ. Năm được mùa thì anh ta ăn uống cũng không hơn gì anh nông dân không có ngựa; như vậy là anh ta luôn luôn bị thiếu ăn, luôn luôn bị đói. Việc làm ăn của anh ta suy vi, súc vật xấu vì thiếu thức ăn, — anh ta không đủ sức săn sóc cẩn thận ruộng đất của mình. Chẳng hạn ở tỉnh Vô-rô-ne-giơ, người nông dân có một ngựa có thể chi tiêu vào tất cả việc canh tác của anh ta (không kể thức ăn cho súc vật), — nhiều lăm là *hai mươi rúp mỗi năm!* (Phú nông chi *nhiều hơn gấp mươi*). Hai mươi rúp mỗi năm — để trả tiền thuê đất, mua súc vật, chữa cày và các nông cụ khác, trả tiền người chăn súc vật và nhiều khoản khác nữa! Đó phải chăng là làm ăn? Đó là sự giàn giật, là khổ dịch, là sự chạy vạy suốt đời. Rõ ràng là trong số nông dân có một ngựa có và thậm chí có rất nhiều người *cho thuê phần ruộng được chia của mình*. Những người cùng khổ thì dù có đất cũng không có lợi gì mấy. Nếu họ thiếu tiền, thì đất cũng chẳng làm ra tiền được, mà cũng chẳng tạo ra cái để họ sống. Thế mà tiền lại cần có để làm mọi chuyện: để ăn, để mặc, để làm ăn sinh sống, để đóng thuế. Ở tỉnh Vô-rô-ne-giơ, chỉ riêng các món thuế mà nông dân có một ngựa phải đóng hàng năm, thường thường cũng đã lên tới ngót *mười tám rúp* rồi; thế mà, để chi *tất cả* các khoản, anh ta không bao giờ kiếm được hơn 75 rúp mỗi năm. Cho nên ở đây mà nói đến mua ruộng đất, nông cụ cải tiến, đến ngân hàng nông phố, thì chỉ là một trò cười: tất cả những cái đó không phải là để cho nông dân nghèo hưởng.

Nhưng kiếm đâu ra tiền? Bắt buộc là phải tìm "khoản kiếm thêm". Người nông dân có một ngựa cũng như nông dân không có ngựa, chỉ có thể sống vất vưởng qua ngày bằng cách kiếm lấy một "việc làm thêm". Vậy "việc làm thêm" là gì? Là đi làm cho người khác, làm thuê. Như thế nghĩa là người nông dân có một ngựa chỉ canh tác có một nửa

thôi, anh ta đã trở thành người làm thuê, người vô sản. Vì lẽ đó, người ta gọi những nông dân đó là *nửa vô sản*. Họ cũng là anh em ruột thịt của công nhân thành thị, vì chính họ cũng bị bóc lột bằng đủ mọi cách bởi đủ mọi loại các ông chủ. Chính họ cũng không có lối thoát nào khác, không có con đường giải thoát nào khác hơn là đoàn kết với những người dân chủ - xã hội để đấu tranh chống tất cả mọi kẻ giàu, chống tất cả những người chủ. Ai làm việc để kiếm thiết đường sắt? ai chịu cho những người thầu khoán cướp bóc? ai đi làm mướn để đắn gõ hay thả bè? ai đi ở làm thuê? ai đi làm công nhật? ai làm những công việc nặng nhọc ở thành thị và các bến tàu? Vẫn là những nông dân nghèo. Vẫn là những nông dân không có ngựa hoặc có một ngựa. Vẫn là những vô sản và nửa vô sản nông thôn. Những người đó đồng đảo biết bao nhiêu trên đất Nga! người ta ước lượng hàng năm trên toàn nước Nga (không kể Cáp-ca-dơ và Xi-bi-ri) có đến tám và đôi khi chín *triệu* giấy thông hành đã được cấp. Tất cả đều là những công nhân làm theo thời vụ. Đó là những người chỉ có tiếng là nông dân, nhưng kỳ thật là người làm thuê, là công nhân. Tất cả họ phải kết thành một khối liên minh với công nhân thành thị, và mỗi tia ánh sáng và hiểu biết chiếu đến làng mạc, sẽ đều tăng cường và củng cố khối liên minh đó.

Cũng không nên quên một điều nữa về "khoản kiém thêm". Tất cả những viên chức và những người nghĩ như họ, đều hay bàn bạc rằng người nông dân, người mu-gích, "cần" có hai cái: ruộng đất (nhưng không nhiều, — và lại lấy đâu ra nhiều được, vì bọn nhà giàu đã đoạt hết rồi!) và "việc làm thêm". Cho nên, họ cho rằng muốn giúp đỡ nhân dân, thì phải tổ chức ở nông thôn thật nhiều nghề nghiệp, "cung cấp" nhiều "khoản kiém thêm" hơn. Nói như thế chỉ là giả nhân giả nghĩa. Khoản kiém thêm cho nông dân nghèo, có nghĩa là lao động làm thuê. "Cung cấp khoản kiém thêm" cho nông dân có nghĩa là biến họ thành công nhân làm thuê.

Giúp đỡ như thế thật là hay hết chõ nói! Đối với phú nông, thì có một "khoản kiém thêm" khác đòi hỏi phải có vốn, chẳng hạn như dựng lên nhà máy xay hay một xí nghiệp nào khác, mua máy đập lúa, buôn bán. v.v.. Lần lộn khoản kiém thêm đó của người có tiền với *lao động làm thuê* của người nghèo, như thế là lừa dối người nghèo. Những kẻ giàu có nhiên thấy lừa dối như thế là có lợi cho họ, họ có lợi trong việc nói cho mọi người tưởng rằng *bất cứ nông dân nào* cũng có thể có và có phương tiện để có bất cứ "khoản kiém thêm" nào. Còn những người thật sự muốn điều hay điều tốt cho nông dân nghèo, đều nói cho nông dân nghèo biết *tất cả sự thật và chỉ toàn sự thật thôi*.

Bây giờ chúng ta còn phải nói đến trung nông. Chúng ta đã thấy rằng trung nông có thể coi, trung bình trong toàn nước Nga, là người có hai súc vật cày kéo, và trong số mười triệu nông hộ thì có gần hai triệu hộ như thế. Trung nông ở vào khoảng giữa kẻ giàu và người vô sản, — chính vì thế mà người ta gọi họ là trung nông. Và họ cũng sống một cách trung bình: năm được mùa thì anh ta cũng sống được qua ngày một cách chật vật, nhưng anh ta luôn luôn bị cảnh thiếu thốn thúc ép. Anh ta không để ra được gì cả hay để ra được rất ít. Cho nên việc làm ăn của anh ta bấp bênh. Anh ta khó kiếm ra tiền: việc kinh doanh của anh ta rất ít khi cung cấp được vừa đúng cho anh ta số anh ta cần đến. Đi tìm việc làm thêm, như thế có nghĩa là phải bỏ canh tác, ruộng vườn không trông nom được đầy đủ. Nhiều trung nông, tuy nhiên, không thể không tìm việc làm thêm: họ buộc phải đi làm thuê, cảnh nghèo túng buộc họ lệ thuộc vào địa chủ, phải mang công mắc nợ. Người trung nông gần như không bao giờ gỡ sạch nợ được: anh ta không có thu nhập vững chắc như phú nông. Cho nên, một khi mắc nợ là như đeo thòng lọng vào cổ. Anh ta cứ nợ lút đầu lút cổ cho đến khi hoàn toàn phá sản. Trung nông bị địa chủ nô dịch nhiều hơn cả, vì địa chủ cần giao khoán cho những nông dân nào

không bị phá sản, mà lại có cắp ngựa và tất cả những dụng cụ cần thiết trong việc canh tác. Trung nông khó mà đi làm ngoài được, bởi thế nên anh ta tự buộc mình lệ thuộc vào bọn địa chủ vì lúa mì, vì cánh đồng chăn súc vật, vì việc thuê số ruộng đất cắt, vì để vay tiền lúc mùa đông tháng giá. Ngoài địa chủ và cu-lắc ra, lại còn anh láng giềng giàu cũng chèn ép người trung nông: hắn đoạt ruộng đất của anh ta và không bao giờ bỏ qua cơ hội chèn ép anh ta bằng cách này hay cách khác. Anh trung nông sống như thế đấy: không phải là cá mà cũng không phải là chim. Anh ta không phải là người kinh doanh chính cống cũng không phải là công nhân. Tất cả mọi trung nông đều có xu hướng ngoi lên làm ông chủ, họ muốn thành người sở hữu, nhưng rất ít người đạt được như thế. Số người thuê cố nông hay người làm công nhặt và tự mình tìm cách lợi dung lao động của người khác, làm giàu trên lưng người khác, số người đó không có nhiều. Nhưng đa số trung nông không thuê nhân công, mà lại bị dồn vào cảnh tự mình cũng phải đi làm thuê.

Ở nơi nào có cuộc đấu tranh nổ ra giữa kẻ giàu và người nghèo, giữa chủ và thợ, thì trung nông đều đứng ở giữa và không biết theo bên nào cả. Những người giàu tranh thủ anh ta: anh chẳng phải cũng là ông chủ, người sở hữu đó sao, anh có can dự gì đến đám công nhân khổ rách áo ôm. Còn công nhân thì lại nói với anh ta: bọn giàu sẽ lừa gạt anh và bóc lột anh, anh không có con đường giải thoát nào khác ngoài con đường giúp đỡ chúng tôi trong cuộc đấu tranh chống lại tất cả bọn giàu. Cuộc tranh giành trung nông như thế đang xảy ra ở khắp mọi nơi, trong tất cả các nước nào mà người công nhân dân chủ-xã hội chiến đấu để giải phóng nhân dân lao động. Ở Nga cuộc tranh giành đó hiện nay chính là đang bắt đầu. Cho nên chúng ta cần suy nghĩ rất kỹ vấn đề đó và hiểu rõ bọn giàu đã lôi kéo trung nông bằng những ngôn lừa dối nào, hiểu rõ phải làm gì để vạch trần những sự lừa dối đó, để giúp trung nông tìm ra bạn hữu chân

chính của họ. Nếu người công nhân dân chủ - xã hội Nga đi ngay được vào con đường đúng, thì chúng ta sẽ có thể lập được, nhanh hơn nhiều so với các đồng chí công nhân Đức, một khối đoàn kết vững chắc của nhân dân lao động nông thôn với công nhân thành thị và mau chóng đạt tới thắng lợi đối với tất cả các kẻ thù của những người lao động.

4. TRUNG NÔNG PHẢI ĐÚNG VỀ PHÍA NÀO ? VỀ PHÍA BỌN CHỦ VÀ BỌN GIÀU HAY VỀ PHÍA CÔNG NHÂN VÀ NHỮNG NGƯỜI KHÔNG CÓ TÀI SẢN ?

Tất cả bọn nghiệp chủ, tất cả bọn tư sản đều cố tranh thủ trung nông bằng cách hứa hẹn là thi hành đủ mọi biện pháp nhằm cải tiến việc canh tác (các loại cà giá rẻ, ngân hàng nông phố, áp dụng việc gieo trồng cỏ, bán rẻ súc vật và phân bón, v.v.) và cũng bằng cách đưa nông dân tham gia các thú hội nông nghiệp (trong sách, người ta gọi là hợp tác xã), hội liên hiệp của những nghiệp chủ thuộc đủ mọi loại để cải tiến canh tác. Giai cấp tư sản dùng những phương pháp như vậy để cố làm cho trung nông và ngay cả tiểu nông, ngay cả người nửa vô sản nữa, đừng có liên minh với giai cấp công nhân; trong cuộc đấu tranh chống lại công nhân, chống lại giai cấp vô sản, giai cấp tư sản dùng những biện pháp như thế để tìm cách đẩy họ đứng về phía những người giàu, về phía giai cấp tư sản.

Đối với những việc đó, người công nhân dân chủ - xã hội trả lời: cải tiến canh tác là một điều tốt. Mua được cà bừa giá rẻ không có gì là xấu; bây giờ người thương nhân nào khôn ngoan một chút đều tìm cách bán rẻ cà bừa để lôi kéo khách hàng. Nhưng khi người ta nói với trung nông và nông dân nghèo rằng việc cải tiến canh tác và hạ giá những cà bừa sẽ giúp họ thoát khỏi cơn cùng khổ để có thể đứng lên được, mà tuyệt nhiên không phải dụng chạm gì đến kẻ giàu có, thì *đó là một điều bịa bợm*. Tất cả những cải tiến

đó, hạ giá hàng và hợp tác xã (hội bán hàng và mua hàng), *là có lợi nhiều nhất cho bọn giàu có*. Bọn giàu có ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn và ngày càng chèn ép trung bần nông. Chừng nào bọn giàu vẫn còn giàu, chừng nào chúng còn nắm giữ phần lớn nhất đất đai, súc vật, nông cụ và tiền bạc, thì không những nông dân nghèo, mà cả trung nông nữa vẫn sẽ *không bao giờ thoát khỏi* được sự khốn cùng. Cũng có một vài trung nông cá biệt nhờ những cải tiến và hợp tác xã ấy mà ngoi lên được hàng giàu có, còn toàn thể nhân dân và toàn thể tầng lớp trung nông thì chìm đắm thêm trong cảnh khốn cùng. Muốn cho *tất cả mọi* trung nông đều trở nên giàu có thì phải tiêu trừ bọn giàu có, và chỉ có sự đoàn kết giữa công nhân thành thị và nông dân nghèo ở nông thôn mới làm nổi việc ấy thôi.

Giai cấp tư sản nói với trung nông (và cả với tiểu nông nữa): chúng tôi sẽ bán rẻ cho anh ruộng đất và cày bừa, nhưng anh phải bán linh hồn anh cho chúng tôi và để đổi lấy tất cả cái đó phải từ bỏ không được đấu tranh chống tất cả những người giàu có.

Người công nhân dân chủ - xã hội nói: nếu người ta thực sự bán rẻ, thì có tiền tội gì không mua: đó là việc mua bán. Còn linh hồn của mình thì đừng bao giờ nêu bán. Từ bỏ không đấu tranh sát cánh với công nhân thành thị để chống lại toàn bộ giai cấp tư sản, như thế có nghĩa là sẽ mãi mãi nằm trong cảnh khốn cùng và túng bẩn. Hàng rẻ thì bọn giàu càng kiếm được nhiều lời hơn, càng giàu thêm. Nhưng đã không có tiền trong tay và chừng nào chưa giành lại được tiền đó trong tay giai cấp tư sản thì hàng rẻ cũng chẳng ích gì.

Một ví dụ. Bọn đứng về phe tư sản ôm khu khư lấy mọi thứ hợp tác xã (tức là những hội mua được rẻ và bán được lời). Có cả bọn tự xưng là "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" cũng theo đuôi giai cấp tư sản mà kêu lên rằng cái cần nhất cho nông dân là hợp tác xã. Ngay cả ở nước

Nga nữa, người ta đã bắt tay vào tổ chức hợp tác xã. Nhưng ở ta, hợp tác xã vẫn còn rất ít, và chừng nào mà chúng ta chưa giành được quyền tự do chính trị, thì số hợp tác xã vẫn cứ còn ít mãi. Ở Đức chẳng hạn, có vô số hợp tác xã đủ các loại ở nông thôn. Nhưng chúng ta hãy xem những hợp tác xã ấy có lợi cho ai nhiều nhất. Trong toàn nước Đức có 140 000 chủ nông hộ tham gia những hội bán sữa và sản phẩm sữa. Và 140 000 chủ nông hộ ấy (lần này nữa chúng tôi cũng lại lấy con số tròn để nói cho giản đơn) có 1 100 000 con bò sữa. Người ta tính trong toàn nước Đức có *bốn triệu* nông dân nghèo mà chỉ có 40 000 tham gia các hội ấy thôi: nghĩa là cứ 100 nông dân nghèo, thì *chỉ có một người* được hưởng lợi về các hợp tác xã đó thôi. Số 40 000 nông dân nghèo ấy chỉ có vỏn vẹn 100 000 bò sữa. Tiếp nữa, những chủ nông hộ bậc trung, tức trung nông, gồm có *một triệu người*, trong đó chỉ có 50 000 tham gia hợp tác xã (tức là cứ 100 người thì có 5 người tham gia); họ có 200 000 bò sữa. Cuối cùng, *một phần ba triệu* chủ nông hộ giàu có (tức là bọn địa chủ và phú nông gộp lại), trong đó có 50 000 người tham gia hợp tác xã (tức là cứ 100 người thì có *mười bảy* người tham gia!); bọn này có 800 000 bò sữa!

Đó là những người được các hợp tác xã giúp đỡ trước hết và nhiều hơn hết. Đây, những kẻ vẫn khoe khoang ầm lên là cứu vớt trung nông bằng đủ mọi hình thức hội để mua được rẻ và bán có lời, họ đã xỏ mũi nông dân như thế đó. Rõ ràng giai cấp tư sản muốn tốn ít tiền mà lại "tranh thủ được" nông dân của Đảng dân chủ - xã hội là đảng vẫn từng kêu gọi nông dân nghèo và trung nông đi với mình.

Người ta cũng tổ chức ở nước ta cả những ác-ten làm pho-mát và thu mua sữa. Ở ta cũng có vô số người hò hét: ác-ten, công xã và hội nọ hội kia, đó là những cái cần cho nông dân. Nhưng hãy thử nhìn xem những ác-ten, những hội, những đất công xã cho thuê ấy ở nông thôn có lợi cho ai?

Ở ta cứ một trăm nông hộ thì ít nhất là có hai chục nông hộ hoàn toàn không có bò sữa; ba chục có mỗi hộ một con, mà những hộ này do bần cùng mà phải bán sữa, không còn sữa để lại cho con, chúng đang chết đói như ruồi. Những phú nông thì có đến ba, bốn con bò sữa hay nhiều hơn nữa, và bọn này chiếm nửa số bò sữa ở nông thôn. Vậy những ác-ten làm pho-mát ấy có lợi cho ai? Rõ ràng là trước hết nó có lợi cho địa chủ và tư sản nông thôn. Rõ ràng là *bọn chúng có lợi* nếu chúng lôi cuốn được trung bần nông đi theo chúng, nếu chúng làm cho họ tưởng lầm rằng phương sách thoát ra khỏi cảnh khốn cùng là sự nỗ lực của những người chủ nhỏ để thoát khỏi hoàn cảnh của mình và ngoi lên thành giàu có, chứ không phải là cuộc đấu tranh của tất cả các công nhân chống toàn bộ giai cấp tư sản.

Tất cả bọn đứng về phe tư sản và vẫn vô ngục là bạn của nông dân nghèo đều bênh vực và khuyến khích nỗ lực đó bằng đủ mọi cách. Nhiều người ngờ nghịch không nhìn ra sói đội lốt cừu nên lặp lại những lời bịa bợm của tư sản, tưởng rằng như thế là có lợi cho trung bần nông. Chẳng hạn, họ tìm cách chứng minh trong sách hay trong diễn văn rằng tiểu kinh doanh là có lợi hơn cả, thu nhập cao hơn cả và thịnh vượng; họ cho rằng chính vì thế, mà ở đâu cũng có một số lớn tiểu chủ trong nông nghiệp và chính vì thế mà ta thấy rằng những người ấy hết sức bám chặt vào ruộng đất (chứ không phải là vì những đất mầu mỡ đều do tư sản nắm và tất cả tiền bạc cũng nằm trong tay chúng, còn nông dân nghèo thì sống chồng chất và suốt đời làm lụng vất vả trên những mảnh đất nhỏ hẹp!). Người tiểu nông không cần nhiều tiền lăm đâm, bọn người nói lời đường mật nói như thế; tiểu nông và trung nông tiết kiệm và cần cù hơn đại nông; ngoài ra, họ lại biết sống một cách thanh bạch hơn: đáng lẽ phải mua thêm cỏ khô cho gia súc thì họ xoay xở dùng rơm; đáng lẽ phải mua một cái máy tốn tiền, thì họ thức khuya dậy sớm, chịu khó làm vất vả hơn nên cũng

làm được việc như có máy; đáng lẽ phải thuê người sửa chữa thì ngày nghỉ họ cầm rìu đeo gót sửa chữa thay thế, thành thử chi tiêu ít tốn hơn phú nông; đáng lẽ phải chi phí để nuôi một con bò hay ngựa cày, thì họ chỉ dùng bò cái để cày bừa; ở Đức, mọi nông dân nghèo đều cày bằng bò cái, còn ở ta, cảnh况 khốn khổ thì lớn đến nỗi người ta bắt đầu cày không những bằng bò cái mà còn bằng cả người nữa! Thật lợi biết bao nhiêu! rẽ biết bao nhiêu! Người trung nông hay tiểu nông cần cù như thế, sорт sắng như thế, sống một cuộc đời giản dị và không để cho một thú vui bậy bạ nào lôi kéo được, không nghĩ đến chủ nghĩa xã hội mà chỉ nghĩ đến công việc nhà mình thôi, những người đó chẳng đáng khen sao! Họ không đi theo công nhân là những người tổ chức bãi công chống tư sản, mà họ chỉ đi theo bọn giàu có; họ chỉ có một lý tưởng: trở nên những người tốt! Nếu mỗi người đều sорт sắng và cần cù như thế, nếu ai cũng sống giản dị như thế, không rượu chè, nếu ai cũng cứ dành dụm thêm được tí tiền, tiêu ít đi, đừng có mua đủ thứ vải vóc, bớt đẻ đi, thì mọi người có đời sống khá giả, làm gì còn có khốn cùng, thiếu thốn nữa!

Đấy là những lời đường mật mà giai cấp tư sản rót vào tai trung nông. Thế mà cũng có những người ngờ nghịch tin và lặp lại những lời đường mật ấy!* Thực ra, tất cả những lời đường mật ấy chỉ cốt để đánh lừa, chỉ cốt để giấu cốt nông dân mà thôi. Bọn người ấy đem sự cùng khốn,

* Ở nước Nga chúng ta, những người ngờ nghịch muốn điều tốt cho người mu-gich nhưng lại nói những lời đường mật như thế ở nơi này nơi khác, đều gọi là phái "dân tuy" hoặc phái "tán thành nền kinh tế nhỏ". Bọn "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" đã theo đuổi họ một cách vô ý thức. Ở Đức cũng có vô số những kẻ thả lời đường mật như thế. Một người trong số ấy là É-du-a Đa-vít mới đây viết một quyển sách dày nói rằng nền kinh tế nhỏ thực vô cùng lợi hơn là kinh tế lớn, vì người tiểu nông không chỉ tiêu cái gì vô ích cả, không nuôi ngựa để cày bừa mà xoay xở lấy bò cái thay vào, như thế lại vừa được cả sữa uống nữa.

cùng khốn cực độ, sự cùng khốn đã buộc người tiêu nông và cả trung nông nữa phải nai lưng làm việc từ sáng cho đến tối mịt, tiết kiệm từng mẩu bánh nhỏ, từng khoản chi dùng tối thiểu, — mà gọi đó là sự kinh doanh có lợi và rẻ tiền. Thật thế, có gì lại "rẻ", lại "lợi" hơn là đeo ba năm một cái quần, mùa hè không có giày mà đi, buộc cày bằng một sợi dây thừng và cho bò ăn bằng rơm ải rỡ ở mái nhà xuống! Nếu bắt bất cứ tên tư sản hay phú nông nào chịu đựng chế độ kinh doanh "rẻ tiền" và "có lợi" ấy, thì chắc hẳn là bọn chúng sẽ nhanh chóng quên những lời đường mật ấy của chúng!

Những kẻ ca tụng nền kinh tế nhỏ cũng có khi muốn làm lợi cho nông dân, nhưng thực tế họ chỉ làm hại nông dân mà thôi. Những lời đường mật của họ lừa bịp người mu-gích, khác nào *xổ số* lừa bịp nhân dân. Bây giờ thì tôi sẽ nói cho bà con nghe xổ số là như thế nào. Ví dụ tôi có con bò đáng giá 50 rúp. Tôi muốn đem con bò sữa ấy ra chơi xổ số, và tôi bán vé xổ số mỗi vé một rúp. Mất một rúp có thể trúng được con bò sữa! Nhân dân xiêu lòng, và rúp rơi như mưa vào tay tôi. Khi đã thu được 100 rúp, tôi mở xổ số: người trúng số mất có một rúp mà được con bò sữa, nhưng những người khác thì trả về tưng hửng. Con bò sữa ấy đối với nhân dân "giá có rẻ" không? Không, rất đắt, vì giá con bò gấp đôi giá thực tế, vì chỉ có hai kẻ (kẻ tổ chức xổ số và kẻ trúng số được con bò) làm giàu mà không tốn một ty công khó nhọc nào cả, làm giàu trên lưng chín mươi chín người khác mất tiền to. Cho nên bảo rằng xổ số là đem lợi lai cho nhân dân thì chỉ là đánh lừa nhân dân mà thôi. Như vậy thì hứa đem nông dân ra khỏi cảnh khốn cùng và thiến thốn bằng đủ mọi kiểu hợp tác xã (hội mua được rẻ và bán được lời), đủ mọi sự cải tiến về nông nghiệp, ngân hàng, v.v.. thì cũng chỉ là lừa bịp như xổ số mà thôi. Trong một cuộc xổ số, chỉ có một người trúng số, còn những người khác mất tiền to, thì ở đây cũng thế: một trung nông có thể xoay xở mà trở nên

giàu có, còn chín mươi chín bà con nông dân khác thì suốt đời còng lưng trong cảnh cùng khốn, không làm sao thoát khỏi, và thậm chí lại ngày càng sa sút thêm. Mỗi bà con nông dân hãy nhìn kỹ công xã nông thôn của mình và xung quanh mình xem: có nhiều trung nông trở nên giàu và quên cảnh khốn cùng không? Và có bao người đã suốt đời mình không sao thoát khỏi cảnh đó? Có bao nhiêu người đã phá sản tha phương cầu thực? Chúng ta đã thấy rằng trong toàn nước Nga, con số hộ trung nông là không quá hai triệu. Cứ cho rằng con số những hội mua được rẻ và bán được lời đủ mọi loại, đã tăng lên gấp mười lần so với hiện tại. Điều đó sẽ đưa đến đâu? Bất quá là 100 000 trung nông tiến lên thành giàu có. Như vậy nghĩa là gì? Là trong số một trăm trung nông, thì có 5 người trở nên giàu có. Thế còn chín mươi lăm người kia thì sao? Vẫn hoàn toàn túng thiếu, mà phần lớn trong số đó, đời sống lại ngày càng gay go hơn! Còn bần nông thì lại còn xác xơ hơn nữa!

Dĩ nhiên, giai cấp tư sản không mong gì hơn là để càng nhiều trung nông và tiểu nông vươn lên hàng giàu có, nó không mong gì hơn là những nông dân này *tin rằng* mình có thể thoát khỏi cảnh cùng khốn mà không cần gì phải đấu tranh chống giai cấp tư sản; nó không mong gì hơn là họ *trông cậy* vào sự cần cù của họ, sự chất bót của họ, sự làm giàu của họ, chứ đừng trông vào sự liên minh với công nhân nông thôn và thành thị. Giai cấp tư sản đem hết cố gắng ra để nuôi dưỡng lòng tin và mối hy vọng hão huyền ấy của người mu-gích; nó tìm cách ru ngủ họ bằng mọi lời đường mật.

Muốn vạch mặt những sự dối láo của tất cả bọn nói lời đường mật ấy, thì chỉ cần hỏi chúng ba câu.

Câu hỏi thứ nhất. Nhân dân lao động có thể thoát khỏi cảnh thiến thốn khốn cùng được không, khi mà ở Nga, trong số hai trăm bốn mươi triệu đê-xi-a-ti-na đất đai màu mỡ, thì một trăm triệu đê-xi-a-ti-na đã nằm trong tay địa chủ?

Khi mà một vạn sáu nghìn đại địa chủ đã nắm giữ mốt sáu mươi lăm triệu đê-xi-a-ti-na rồi?

Câu hỏi thứ hai. Nhân dân lao động có thể thoát khỏi cảnh thiếu thốn khốn cùng được không, khi mà một triệu rưỡi hộ phú nông (trong tổng số mười triệu) đã chiếm giữ phần nửa tổng số ruộng cày cấy của nông dân, tổng số ngựa của nông dân, tổng số súc vật của nông dân và quá nửa tất cả số dự trữ và tiền tiết kiệm của nông dân? Khi mà bọn tư sản nông thôn ấy ngày càng tiếp tục làm giàu hơn nữa bằng cách chèn ép bần nông và trung nông, làm giàu bằng sức lao động của người khác, bằng sức lao động của cố nông hay những người làm công nhật? Khi mà sáu triệu rưỡi nông hộ là nông dân nghèo bị phá sản, luôn luôn đói, phải tìm cách chạy vạy từng mẩu bánh thảm hại bằng đủ mọi việc làm thuê làm mướn?

Câu hỏi thứ ba. Nhân dân lao động có thể nào thoát khỏi cảnh thiếu thốn khốn cùng được không, khi mà tiền bạc đã trả nên sức mạnh chính và có tiền là mua cái gì cũng được: công xưởng, ruộng đất và cả đến con người để bắt họ làm công nhân làm thuê, làm nô lệ làm thuê? Khi mà thiếu tiền thì không thể sống, không thể làm ăn được? Khi mà người nghiệp chủ nhỏ, người nghèo khó phải đấu tranh chống bọn nghiệp chủ lớn để kiếm ra tiền? Khi mà hàng nghìn địa chủ, nhà buôn, chủ xưởng, nhà ngân hàng đã chiếm giữ trong tay hàng trăm triệu rúp và ngoài ra lại còn chi phối tất cả các ngân hàng khác trong đó tích góp hàng nghìn triệu rúp?

Đối với những câu hỏi đó, thì không thể nào lẩn tránh bằng những lời đường mật nói về lợi ích của nền kinh tế nhỏ hay của việc lập các hợp tác xã được. Chỉ có một câu duy nhất để trả lời những vấn đề đó là "sự hợp tác" thật sự có thể cứu vớt nhân dân lao động, đó là *liên minh* của nông dân nghèo với công nhân dân chủ-xã hội thành thị để đấu tranh chống toàn bộ giai cấp tư sản. Liên minh *đó* càng lan rộng và được củng cố, thì trung nông càng sớm hiểu

được những ý nghĩa lừa bịp của những lời hứa hẹn của bọn tư sản, trung nông càng sớm đứng vào hàng ngũ chúng ta.

Giai cấp tư sản thừa hiểu điều đó, cho nên, ngoài những lời đường mật, chúng còn vu khống người dân chủ - xã hội nữa. Chúng nói rằng người dân chủ - xã hội muốn tước đoạt tài sản của trung nông và tiểu nông. Đó là một sự dối láo. Người dân chủ - xã hội muốn tước đoạt tài sản chỉ riêng của bọn nghiệp chủ lớn, chỉ riêng của bọn sống bằng sức lao động của người khác. Người dân chủ - xã hội không bao giờ tước đoạt tài sản của trung và tiểu nghiệp chủ là những người không thuê mướn nhân công. Những người dân chủ - xã hội bảo vệ và duy trì quyền lợi của tất cả nhân dân lao động, không riêng gì của công nhân thành thị là những người giác ngộ hơn hết và đoàn kết hơn hết, mà cả của những người công nhân nông nghiệp, cũng như của những người tiểu thủ công và nông dân, nếu những người này không thuê mướn công nhân và không tìm cách ngoi lên hàng giàu có và đứng về phía tư sản. Những người dân chủ - xã hội đấu tranh để đem lại cho đời sống của công nhân và nông dân tất cả mọi sự cải thiện nào có thể thực hiện được ngay, khi mà chúng ta chưa đậm tan được ách thống trị của giai cấp tư sản, và là những sự cải thiện làm cho cuộc đấu tranh chống tư sản được dễ dàng. Nhưng người dân chủ - xã hội không lừa bịp nông dân. Họ nói với nông dân *tất cả sự thật*, họ tuyên bố trước và thẳng thắn rằng không có sự cải thiện nào có thể lôi nhân dân ra khỏi cảnh túng thiếu và khốn cùng, chừng nào mà bọn tư sản vẫn còn thống trị. Để cho toàn thể nhân dân hiểu thế nào là người dân chủ-xã hội và nguyện vọng của họ ra sao, những người dân chủ - xã hội đã thảo ra cương lĩnh^{*} của mình. Cương lĩnh là một bản tuyên ngôn văn tắt, rõ ràng và chính xác nói lên

* Xem tiếp, ở cuối cuốn sách, ở phần Phụ lục - cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, do tờ báo dân chủ - xã hội "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" đề nghị⁶⁴.

tất cả những điều mà đảng muốn đạt được và vì mục đích gì mà đảng đấu tranh. Đảng dân chủ - xã hội là đảng duy nhất đã thảo ra một cương lĩnh rõ ràng và chính xác để cho toàn thể nhân dân hiểu và nhìn thấy, để cho trong đảng chỉ có thể có những người thực sự muốn đấu tranh để giải phóng toàn thể nhân dân lao động khỏi ách của giai cấp tư sản, và lại họ là những người đã hiểu một cách đúng đắn ai là những người phải đoàn kết lại với nhau để tiến hành cuộc đấu tranh đó và phải theo đuổi cuộc đấu tranh đó như thế nào. Ngoài ra những người dân chủ - xã hội cho rằng cần phải *giải thích* thắng thắn, công khai và rõ ràng trong cương lĩnh, rằng *do đâu mà toàn thể nhân dân cần lao phải chịu túng thiếu và khổn cùng*, và tại sao *khỏi đoàn kết* của công nhân trở nên càng rộng rãi và càng mạnh mẽ hơn. Chỉ vạch ra rằng đời sống khó khăn và kêu gọi nổi dậy thì chưa đủ; bất cứ một tên hô hào suông nào cũng biết kêu gọi như thế, nhưng chẳng ích lợi gì mấy. Phải làm cho nhân dân lao động hiểu rõ *tại sao* họ lại khổn cùng và *phải đoàn kết với ai* để thoát khỏi sự khổn cùng.

Chúng tôi đã trình bày những điều mong muốn của người dân chủ - xã hội, đã nói do đâu mà toàn thể nhân dân lao động túng thiếu và khổn cùng, và nông dân nghèo phải đấu tranh chống lại ai và phải đoàn kết với ai trong cuộc đấu tranh ấy.

Bây giờ chúng tôi sẽ nói đến những *sự cải thiện nào* chúng ta có thể đạt được *ngay bây giờ* trong cuộc đấu tranh của chúng ta, những sự cải thiện trong đời sống của công nhân cũng như trong đời sống của nông dân.

5. NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI MUỐN ĐEM LẠI CHO TOÀN THỂ NHÂN DÂN VÀ CÔNG NHÂN NHỮNG SỰ CẢI THIỆN NÀO?

Những người dân chủ - xã hội đấu tranh để giải phóng toàn thể nhân dân lao động khỏi mọi sự cướp bóc, áp bức

và bất công. Muốn tự giải phóng, trước hết giai cấp công nhân phải đoàn kết lại. Và muốn đoàn kết thì phải có tự do tập hợp, phải có quyền tập hợp, phải có *tự do chính trị*. Chúng tôi đã nói chế độ chuyên chế là sự nô dịch của bọn quan lại và cảnh sát đối với nhân dân. Vì thế tự do chính trị là điều cần thiết cho toàn thể nhân dân, chỉ trừ một nhúm triều thần, bọn quyền cao chức trọng và bọn quyền thế lớn vẫn lui tới triều đình. Nhưng nhất là công nhân và nông dân lại càng cần phải có tự do chính trị. Bọn giàu có có thể lấy tiền mà mua chuộc để tránh khỏi sự lộng hành, độc đoán của bọn quan lại và cảnh sát. Chúng có thể khiếu nại mãi lên trên. Bởi thế bọn cảnh sát và bọn quan lại rất ít khi dám kiểm chuyện với bọn giàu có như với người nghèo. Công nhân và nông dân thì lấy gì mà mua chuộc được cảnh sát và quan lại. Biết kêu ca được với ai, lấy gì mà bào chữa. Họ không bao giờ có thể thoát khỏi sự xách nhiễu, sự độc đoán và sự chà đạp của cảnh sát và quan lại, chừng nào mà chưa có *chính phủ do dân cử* ra ở trong nước, chưa có *hội nghị đại biểu nhân dân*. Chỉ có hội nghị đại biểu nhân dân đó mới có thể giải phóng được nhân dân khỏi sự nô dịch của bọn quan lại. Người nông dân nào có ý thức cũng đều phải tán thành với những người dân chủ - xã hội đòi chính phủ Nga hoàng trước hết và chủ yếu hơn hết¹⁾ là phải *triệu tập một hội nghị đại biểu nhân dân*. Tất cả mọi người không phân biệt đảng cấp, không phân biệt giàu nghèo, đều được cử đại biểu. Việc lựa chọn đại biểu phải hoàn toàn tự do, không bị bọn quan lại làm trوé ngại chút nào; việc đầu phiếu phải giao cho những người được tín nhiệm phụ trách, chứ không giao cho cảnh sát huyệ hay cho bọn trưởng quan địa phương.

1) Trong lần xuất bản năm 1905 đoạn từ những chữ "tán thành" đến chữ "chủ yếu hơn hết" được thay bằng đoạn " ủng hộ yêu sách cấp thiết".

Có thể, các đại biểu do nhân dân bầu ra mới có thể bàn bạc về mọi nhu cầu của nhân dân và thiết lập ở Nga một chế độ tốt hơn¹⁾.

Những người dân chủ - xã hội đòi phải cấm cảnh sát không được bắt giam người vô cớ, bất kỳ người đó là ai. Đối với những việc bắt bớ người một cách độc đoán thì phải trừng phạt rắn ně. Muốn chấm dứt sự chuyên quyền của bọn quan lại thì phải làm cách nào cho nhân dân được tự mình bầu ra viên chức, tất cả mọi người đều có quyền trực tiếp kiện lên toà án về bất kỳ một viên chức nào. Nếu không, thì đem lên trưởng quan địa phương, kiện một cảnh sát huyện, hoặc đem lên tỉnh trưởng, kiện một viên trưởng quan địa phương, phỏng có ích lợi gì? Chắc chắn là viên trưởng quan địa phương sẽ bao che cho cảnh sát huyện, và viên tỉnh trưởng lại bao che cho viên trưởng quan địa phương, và rồi thì chính người đứng đón lại bị làm khó khăn. Người ta sẽ bỏ tù anh ta hoặc đày anh ta đi Xi-bi-ri. Bọn quan lại sẽ bị đe doạ chỉ khi nào mỗi người dân ở Nga (cũng như ở các nước khác) đều có quyền kiện họ ở hội nghị đại biểu nhân dân, ở toà án dân cử, và được tự do trình bày hoặc đăng lên báo những yêu cầu của mình.

1) Trong lần xuất bản năm 1905 sau những chữ "ở Nga một chế độ tốt hơn" có thêm đoạn dưới đây:

"Như chúng tôi đã nói, Đu-ma nhà nước không phải là hội nghị đại biểu thực sự của nhân dân, mà là sự lừa bịp của bọn cảnh sát, bởi vì rằng việc đầu phiếu vào Đu-ma không bình đẳng (bọn quý tộc và thương nhân có ưu thế hơn so với nông dân và công nhân), việc bầu cử vào Đu-ma không tự do mà tiến hành dưới dùi cui của cảnh sát. Đu-ma nhà nước không phải là hội nghị đại biểu nhân dân, mà là hội nghị có tính chất cảnh sát của bọn quý tộc và thương nhân. Đu-ma nhà nước họp không phải là để bảo đảm quyền tự do cho nhân dân và đảm bảo cơ quan chính quyền được bầu ra, mà để lừa bịp công nhân và nông dân, nô dịch họ nhiều hơn nữa. Nhân dân không cần cái Đu-ma quan phương như vậy mà cần Quốc hội lập hiến do toàn thể công dân tự do bầu ra, không có sự phân biệt và một cách bình đẳng".

Nhân dân Nga, cho đến bây giờ, vẫn bị lệ thuộc theo kiểu nông nô vào bọn quan lại. Không được phép của bọn đó, nhân dân không được quyền tổ chức những cuộc hội họp hay xuất bản sách báo! Há chẳng phải đó là một sự lệ thuộc có tính chất nông nô đó sao? Nếu không thể tự do tổ chức các cuộc hội họp và tự do in sách thì còn cách gì mà trị bọn quan lại và bọn giàu có được? Dĩ nhiên, bọn quan lại cấm mọi thứ sách, mọi lời nói lên sự thật về cảnh lầm than của nhân dân. Chính đó là những sách mà Đảng dân chủ - xã hội phải cho in bí mật và phát hành bí mật: bất cứ tại nhà ai mà người ta khám thấy loại sách đó thì chủ nhà đều bị đưa ra toà và bị bỏ tù. Nhưng những công nhân dân chủ - xã hội không sợ điều đó, họ ngày càng in nhiều thêm, ngày càng làm cho sách đó đến tay nhân dân nhiều hơn. Và không có nhà tù nào, không có sự truy nã nào ngăn được cuộc đấu tranh giành tự do cho nhân dân!

Những người dân chủ - xã hội đòi phải xoá bỏ đẳng cấp, đòi cho tất cả mọi công dân trong nước phải được hoàn toàn bình đẳng. Hiện nay, ở ta có những đẳng cấp phải chịu thuế và những đẳng cấp không phải chịu thuế, những đẳng cấp được hưởng đặc quyền đặc lợi và những đẳng cấp chẳng có quyền lợi gì cả; có quý tộc và dân đen; đối với tầng lớp cùng định người ta còn trùng trị bằng roi vọt. Không nước nào lại còn tồn tại tình trạng khinh rẻ công nhân và nông dân đến như thế. Không nước nào lại có những luật pháp riêng cho từng đẳng cấp như thế, chỉ trừ nước Nga. Đã đến lúc nhân dân Nga phải đòi cho mọi người mu-giich cũng có được *đủ mọi quyền* như quý tộc. Sau khi chế độ nông nô được bãi bỏ đã hơn bốn chục năm rồi, thế mà vẫn còn hình phạt roi vọt và còn có một đẳng cấp cứ è cổ *phải chịu thuế* đó chẳng phải là một sự hổ nhục đó sao?

Những người dân chủ - xã hội đòi cho nhân dân được hoàn toàn tự do đi lại và tự do nghề nghiệp. Thế nào là *tự do đi lại*? Điều đó có nghĩa là người nông dân có quyền

muốn đi đâu thì đi, ở nơi nào hợp ý thì ở, chọn bất cứ làng xóm hoặc thành thị nào để định cư cũng được, mà chẳng cần phải xin phép ai cả. Điều đó có nghĩa là ở nước Nga phải bãi bỏ giấy thông hành (chế độ này ở các nước khác, từ lâu nay không còn nữa); không một tên cảnh sát huyện hoặc trưởng quan địa phương nào được quyền ngăn cản bất cứ người nông dân nào muốn cư trú và làm ăn ở nơi nào theo ý người đó muốn. Người mu-gích Nga hãy còn bị bọn quan lại nô dịch đến nỗi họ chẳng có quyền ra ở thành thị hoặc tự do định cư ở đất mới. Bộ trưởng ra lệnh cho tỉnh trưởng phải cấm chỉ mọi trường hợp di cư *tự tiện*. Người mu-gích phải đi đâu, việc đó tỉnh trưởng lại biết rõ hơn là người mu-gích. Người mu-gích chỉ như một đứa trẻ nhỏ; họ bị cấm không thể bước đi một bước, nếu không được các nhà chức trách đồng ý! Đó chẳng phải là một sự lệ thuộc có tính chất nông nô hay sao? Há không phải là làm nhục nhân dân sao, khi mà một tên quý tộc nhái con trác táng nào cũng có quyền sai khiến người nông dân - nghiệp chủ đứng tuổi?

Có một quyển sách nhan đề: "*Mất mùa và tai họa của nhân dân*" (nạn đói) do "viên bộ trưởng" đương chức của "Bộ nông nghiệp" là ông Éc-mô-lốp viết ra. Trong đó nói trăng ra rằng: người mu-gích không nên di cư đi đâu cả, khi mà ở địa phương các ngài địa chủ cần có nhân công. Viên bộ trưởng nọ nói toạc ra không chút ngại ngùng gì cả, vì hắn nghĩ rằng người mu-gích sẽ không nghe thấy những lời hắn nói và cũng chẳng hiểu được những lời hắn nói. Tại sao lại để cho mọi người bỏ làng ra đi được, khi mà các ngài địa chủ đang cần dùng nhân công rẻ mạt? Sinh hoạt của nhân dân càng eo hẹp thì địa chủ càng có lợi, sự cực khổ càng tăng thì thuê mướn người càng rẻ, và người ta càng phải âm thầm chịu mọi bê áp bức. Xưa kia thì có bọn quản nô chăm lo cho lợi ích của chủ; ngày nay thì có bọn trưởng quan địa phương và bọn tinh trưởng làm việc đó. Xưa kia,

quản nô ra lệnh roi vọt đánh đập nông dân tại chuồng ngựa, nhưng nay thì bọn trưởng quan địa phương ra lệnh cho đánh đập nông dân tại trụ sở tổng.

Những người dân chủ - xã hội đòi phải bãi bỏ quân đội thường trực và thay thế bằng các đội dân vệ để cho toàn dân đều được vũ trang. Quân đội thường trực là một quân đội xa rời nhân dân và được rèn luyện để bắn vào nhân dân. Nếu người ta không nhốt người lính ở trại vài ba năm và không huấn luyện khắc nghiệt họ một cách vô nhân đạo, thì khi nào họ lại chịu bắn anh bắn em, bắn công nhân và nông dân? Người lính có thể nào lại đi chống lại những người mu-gích đói khổ? Muốn bảo vệ nhà nước chống mọi sự tấn công của kẻ thù, thì tuyệt nhiên không cần phải có một đạo quân thường trực; dân vệ cũng đủ để làm việc đó. Nếu mọi công dân nhà nước đều được vũ trang thì không có một kẻ thù nào có thể làm cho nước Nga phải sợ cả. Còn nhân dân lại thoát được ách quân phiệt: *hang năm* bọn quân phiệt chi tiêu *hang trăm triệu rúp*, tiền ấy moi ở nhân dân ra, do đó mà thuế má nặng nề và sinh hoạt ngày càng khó khăn. Chế độ quân phiệt tăng cường hơn nữa quyền hành của bọn quan lại và của cảnh sát đối với nhân dân. Nó được dùng để cướp bóc những dân tộc khác, chẳng hạn như xâm chiếm đất đai Trung Quốc. Sinh hoạt của nhân dân không phải vì thế mà được dễ dàng hơn, trái lại ngày càng nặng nề hơn vì phải chịu đựng những thuế má mới. Thay thế quân đội thường trực bằng cách vũ trang cho toàn dân sẽ làm cho sinh hoạt của tất cả các công nhân và nông dân được dễ dàng rất nhiều.

Việc bỏ thuế gián thu, mà những người dân chủ - xã hội mong muốn, thì cũng thế, nó sẽ làm cho sinh hoạt của nhân dân được dễ dàng hơn rất nhiều. Thuế gián thu là thứ thuế không trực tiếp đánh vào ruộng đất và những doanh nghiệp nông nghiệp, mà đánh vào nhân dân *một cách gián tiếp*, dưới hình thức nhân dân mua hàng hoá giá cao hơn. Nhà

nước đánh thuế vào đường, rượu, dầu hoả, diêm và tất cả các vật phẩm tiêu dùng khác; thứ thuế ấy do chủ nhà máy hoặc nhà buôn phải đóng cho nhà nước, nhưng dĩ nhiên không phải bằng tiền của họ mà bằng tiền của những người tiêu thụ trả cho họ. Giá rượu, đường, dầu hoả, diêm tăng lên, thì những người mua một chai rượu hoặc một cân đường không những phải trả tiền món hàng mà còn phải chịu cả thuế đánh vào hàng hoá ấy. Ví dụ, nếu anh phải trả mươi bốn cô-péch một cân đường, thì (vào khoảng) bốn cô-péch là thuộc vào thuế: nhà sản xuất đường đã đóng thuế đường vào ngân khố rồi, và bây giờ thì hẵn tính khoản thuế phải chịu đó vào hàng của mỗi người mua. Vậy là thuế gián thu là thuế đánh vào hàng tiêu dùng mà người mua hàng phải gánh dưới hình thức hàng hoá tăng giá. Có điều khi người ta nói thuế gián thu là thứ thuế công bằng nhất: mua nhiều thì chịu thuế nhiều. Nhưng như vậy là không đúng. Thuế gián thu là thứ thuế kém công bằng nhất vì những người nghèo mà cũng phải gánh thuế như thế thì khó khăn cho họ hơn nhiều so với người giàu. Thu hoạch của người giàu thì gấp mươi, và thậm chí có khi lại gấp trăm lần so với công nhân và nông dân. Nhưng có phải người giàu cần đường gấp trăm lần người nghèo chăng? Cần uống rượu, dùng diêm, dùng dầu hoả nhiều gấp mươi lần chăng? Dĩ nhiên là không. Một gia đình giàu mua dầu hoả, rượu, đường, hai hoặc ba lần nhiều hơn một gia đình nghèo. Điều đó có nghĩa là gia đình giàu đóng thuế *ít hơn* gia đình nghèo, tính theo số thu nhập. Giả sử thu nhập của một gia đình nông dân nghèo khoảng hai trăm rúp một năm, giả sử người nông dân đó mua chừng sáu mươi rúp hàng hoá đã chịu thuế, do đó mà giá đã tăng lên (đường, diêm, dầu hoả đã phải chịu một *thứ thuế gián thu*, nghĩa là chủ xưởng đã trả thuế hàng hoá trước khi đem bán ra thị trường; về rượu của nhà nước, thì ngân khố đã trực tiếp nâng giá lên rồi; về vải, bông, sắt và những thứ hàng hoá khác, giá

cũng đã tăng, vì những hàng hoá nước ngoài tuy rẻ nhưng không thể nào vào nước Nga mà lại không phải chịu thuế cao). Trong khoảng sáu mươi rúp ấy thì *hai mươi rúp* là thuế. Vậy cứ một rúp trong khoản thu nhập của mình, thì người nông dân phải trả *mười cô-péch* dưới hình thức thuế gián thu (không kể những thuế trực thu, tiền chuộc, thuế hiện vật đầm phụ, thuế đất, thuế phải nộp cho hội đồng địa phương, cho tổng, cho xã). Còn thu nhập của phú nông là nghìn rúp; hắn mua một trăm rúp hàng hoá đã đánh thuế; trong khoản đó thì thuế là *năm mươi rúp* (kể trong số một trăm năm mươi rúp đó). Như vậy là người giàu chỉ trả thuế dưới hình thức thuế gián thu mỗi rúp có *năm cô-péch*. Hễ càng giàu, thì so với thu nhập, càng chịu *ít thuế gián thu*. Cho nên thuế gián thu là thuế *hết sức không công bằng*. Thuế gián thu là thuế đánh vào người nghèo khổ. Nông dân và công nhân gộp chung lại là 9/10 tổng dân số, họ phải gánh 9/10 hay 8/10 thuế gián thu. Thế mà trong tổng số thu nhập, thì thu nhập của nông dân và công nhân có lẽ không quá 4/10! Thế thì những người dân chủ - xã hội lại đòi phải xoá bỏ thuế gián thu và đặt ra một thứ thuế *luỹ tiến* đánh vào thu nhập và tài sản kế thừa. Như thế nghĩa là: hễ thu nhập càng nhiều thì khoản thuế càng cao. Ai có khoản thu nhập nghìn rúp thì phải chịu thuế mỗi rúp 1 cô-péch; ai có hai nghìn, sẽ trả thuế mỗi rúp 2 cô-péch, v.v.. Những món thu nhập nhỏ nhất (chẳng hạn, không quá 400 rúp) thì hoàn toàn không phải chịu thuế gì cả. Càng giàu thì càng phải đóng thuế nhiều. Thứ thuế ấy gọi là thuế *đánh vào thu nhập* hay nói đúng hơn, là thứ thuế *luỹ tiến đánh vào thu nhập*, sẽ công bằng nhiều hơn là thuế gián thu. Vì vậy những người dân chủ - xã hội muốn xoá bỏ thuế gián thu và đặt ra thuế luỹ tiến đánh vào thu nhập. Nhưng không nói thì ai cũng biết tất cả bọn nghiệp chủ, tất cả bọn tư bản đều không muốn thứ thuế ấy nên chúng chống lại. Chỉ có cuộc liên minh vững chắc của nông dân nghèo

với công nhân thành thị mới có thể *giành lại* sự cải thiện ấy từ trong tay giai cấp tư sản.

Cuối cùng, một sự cải thiện rất quan trọng cho toàn thể nhân dân, và đặc biệt là cho những người nghèo ở nông thôn, là *giáo dục miễn phí* cho trẻ em, đấy chính là nền giáo dục mà những người dân chủ - xã hội đòi hỏi. Trong lúc này ở nông thôn có rất ít trường học hơn ở thành thị; và chẳng ở đâu cũng chỉ có các giai cấp giàu, chỉ có bọn tư sản là có khả năng cho con cái theo học được đầy đủ. Chỉ có nền giáo dục miễn phí và cưỡng bách cho *tất cả mọi trẻ em*, mới giải thoát được nhân dân, dù chỉ là phần nào, khỏi tình trạng dốt nát hiện tại. Thế mà nông dân nghèo thì lại đặc biệt chịu cảnh dốt nát ấy, và đặc biệt cần có học vấn hơn cả. Nhưng dĩ nhiên là chúng ta cần một nền giáo dục chân chính và tự do, chứ không phải thứ mà bọn quan lại và bọn giáo chủ muốn.

Sau nữa, những người dân chủ - xã hội đòi cho mỗi người có toàn quyền tự do theo tôn giáo mình thích. Trong những nước ở châu Âu, chỉ riêng có nước Nga và Thổ-nhĩ-kỳ là còn giữ những luật pháp đáng hổ thẹn đối với những người theo một tôn giáo nào ngoài chính giáo, đối với những người dị giáo, giáo phái và những người Do-thái. Những đạo luật ấy hoặc là trực tiếp cấm một tôn giáo nào đó, hoặc cấm không cho truyền bá tôn giáo đó, hoặc tước những quyền lợi nào đó của những tín đồ của tôn giáo này hay tôn giáo nọ. Tất cả những đạo luật ấy là bất công nhất, có tính chất áp chế nhất và bỉ ổi nhất. Mỗi người đều phải được hoàn toàn tự do không những muốn theo tôn giáo nào thì theo, mà còn phải có quyền truyền bá bất kỳ tôn giáo nào hoặc thay đổi tôn giáo. Không một tên quan lại nào được quyền hỏi bắt cứ ai về tôn giáo của người ta: đó là một vấn đề thuộc về tín ngưỡng mà không ai được phép can thiệp vào cả. Không có tôn giáo nào hay giáo đường nào là "có địa vị thống trị" cả. Tất cả mọi tôn giáo, mọi giáo hội đều phải

được bình đẳng trước pháp luật. Tăng lữ của mỗi tôn giáo chỉ có thể do những người theo tôn giáo đó nuôi, còn nhà nước thì không được dùng công quỹ để giúp đỡ cho bất cứ một tôn giáo nào, để nuôi bất cứ một tăng lữ nào, dù là thuộc chính giáo, dị giáo hay tôn giáo nào khác cũng thế. Chính là để thực hiện điều đó mà những người dân chủ - xã hội đấu tranh; và chừng nào mà những biện pháp ấy chưa được thi hành một cách vô điều kiện và thắng thắn, thì nhân dân chưa thể thoát được những việc cảnh sát ngược đãi tôn giáo một cách đáng xấu hổ, chưa thể thoát được những sự bối thí cũng chẳng kém hổ nhục của cảnh sát đối với tôn giáo này hay tôn giáo khác.

* * *

Chúng ta đã xét qua xem những người dân chủ - xã hội đang cố gắng đấu tranh để đạt được những sự cải thiện nào cho toàn thể nhân dân, đặc biệt là cho nông dân nghèo. Bây giờ, chúng ta hãy xét xem người dân chủ - xã hội đang cố gắng đem lại những sự cải thiện nào cho công nhân không những ở xí nghiệp và thành thị mà còn cho cả công nhân nông thôn nữa. Công nhân công xưởng và nhà máy sống chật chội hơn, chen chúc hơn; họ làm việc trong những xưởng to lớn; họ có điều kiện thuận lợi hơn để có được sự giúp đỡ của những người dân chủ - xã hội có học thức. Vì tất cả những lý do đó, công nhân thành thị đã bắt đầu — sớm hơn những công nhân khác rất nhiều — cuộc đấu tranh chống bọn chủ xí nghiệp và đã thu được những sự cải thiện quan trọng hơn nhiều và ngay cả việc ban hành luật công xưởng nữa. Nhưng những người dân chủ - xã hội đấu tranh đòi những sự cải thiện ấy cho *tất cả* các công nhân: cho thợ thủ công làm việc tại nhà, sản xuất hàng cho bọn chủ, ở thành thị cũng như ở nông thôn, cho công nhân làm thuê, cho thợ tiểu thủ công và thợ bạn, cho công nhân xây

dụng nhà cửa (thợ mộc, thợ nề v.v.), cho công nhân lâm nghiệp và lao công, *cho đến cả công nhân nông thôn nữa*. Tất cả các công nhân ấy hiện nay đang bắt đầu đoàn kết lại trong khắp nước Nga, đi theo công nhân xí nghiệp và được các công nhân đó giúp đỡ; họ đoàn kết để đấu tranh đòi những điều kiện sống tốt hơn, đòi ngày làm việc ít giờ hơn và *lương cao hơn*. Đảng dân chủ - xã hội tự đặt cho mình nhiệm vụ là phải ủng hộ *tất cả* các công nhân trong cuộc đấu tranh của họ cho một đời sống tốt đẹp hơn, phải giúp đỡ tất cả công nhân đó để tổ chức (tập hợp) trong những đoàn thể mạnh mẽ các công nhân đáng tin cậy nhất và kiên quyết nhất, phải giúp đỡ công nhân bằng cách phát cho họ sách báo và truyền đơn, phải những công nhân dày kinh nghiệm đến với những công nhân non nớt và, nói chung, phải giúp cho họ bằng đủ mọi cách. Khi nào chúng ta giành được tự do chính trị, thì chúng ta cũng sẽ có trong các hội nghị đại biểu nhân dân những người của chúng ta, những đại biểu công nhân, những người dân chủ - xã hội, là những người cũng như những đồng chí của họ ở các nước khác, sẽ đòi ban hành những đạo luật có lợi cho công nhân.

Ở đây, chúng tôi không kể ra *tất cả* những sự cải thiện mà Đảng dân chủ - xã hội đang muốn giành lại cho công nhân: những sự cải thiện đó đã được trình bày trong cương lĩnh và giải thích tỉ mỉ trong quyển sách "Sự nghiệp công nhân ở Nga". Chúng tôi chỉ cần kể ra đây những sự cải thiện chính. Ngày làm việc sẽ không được quá tám giờ. Trong tuần lẽ bao giờ, cũng phải có một ngày nghỉ. Tuyệt đối cấm bắt làm thêm giờ, cũng như bắt làm đêm. Việc học miễn phí phải được áp dụng cho trẻ em cho đến 16 tuổi; do đó không được thuê nhân công dưới tuổi ấy. Không được nhận phụ nữ làm việc trong những ngành công nghiệp có hại cho sức khoẻ. Chủ phải bồi thường tai nạn lao động, thí dụ như những tai nạn đối với những người làm máy đập

hay quạt lúa v.v.. Đối với tất cả các công nhân làm công, thì luôn luôn phải thi hành chế độ *mỗi tuần* phải trả lương một lần, chứ không phải hai ba tháng mới trả một lần, như vẫn thường áp dụng cho những người làm việc đồng áng. Công nhân rất cần được lĩnh lương đều đặn hàng tuần và hơn nữa phải trả bằng tiền chứ không phải bằng hàng hoá. Bon chủ rất thích gán hàng hoá vô giá trị cho công nhân với giá gấp ba, rồi khấu vào tiền lương; để chấm dứt cái tệ ấy, nhất định phải có luật cấm trả lương công nhân bằng hàng hoá. Sau nữa, những công nhân già phải được nhà nước trợ cấp. Công nhân làm việc để nuôi sống tất cả các giai cấp giàu có và toàn bộ nhà nước; như vậy họ có quyền được hưởng hưu bổng cũng không kém gì công chức. Để cho bọn địa chủ không được lợi dụng địa vị của chúng mà vi phạm những quy tắc ấn định để bảo vệ quyền lợi công nhân, phải chỉ định những thanh tra để kiểm soát không những các xí nghiệp mà cả những ấp trại đồn điền lớn, nói chung tất cả các doanh nghiệp thuê mướn nhân công. Nhưng những thanh tra ấy không thể là những quan lại, sẽ không do bọn bộ trưởng hay tỉnh trưởng chỉ định, sẽ không phải là những người ăn lương của cảnh sát. Thanh tra phải là *công nhân được bầu ra*; nhà nước sẽ trả lương những người có tín nhiệm do chính công nhân tự do bầu ra. Những đại biểu công nhân được cử ra đó phải săn sóc cả đến chỗ ăn ở của công nhân sao cho được tốt, phải săn sóc sao cho bọn chủ xí nghiệp không được để công nhân ở những nhà ổ chuột hay những nhà đất (như thường thấy trong công việc đồng áng), sao cho sự nghỉ ngơi của công nhân được tôn trọng v.v.. Đồng thời không được quên rằng chừng nào mà chưa có tự do chính trị và cảnh sát còn có toàn quyền và không chịu trách nhiệm trước nhân dân, thì những đại biểu do công nhân cử ra vẫn không có ích lợi gì cả. Ai cũng biết rằng bây giờ cảnh sát không những vẫn bắt một cách vô cớ những đại biểu công nhân, mà còn bắt cả những công

nhân nào dám lên tiếng thay mặt tất cả, tố cáo những sự vi phạm luật pháp và kêu gọi công nhân đoàn kết lại. Nhưng khi chúng ta có tự do chính trị rồi, thì đại biểu do công nhân cử ra sẽ có ích rất lớn.

Đối với những kẻ thuê mướn người (chủ xưởng, địa chủ, nhà thầu khoán, phú nông), thì nên *tuyệt đối cấm chỉ* họ vô luận thế nào cũng không được tự quyền khấu lương của công nhân, chẳng hạn, như khấu lương do làm ra phế phẩm, khấu lương dưới hình thức phạt v.v.. Bọn chủ mà *tự quyền* khấu lương công nhân là vi phạm luật pháp, là cưỡng bức. Không cho phép chủ bớt lương công nhân dưới bất kỳ một hình thức nào hay bằng bất kỳ một sự khấu trừ nào cả. Chủ không được đích thân phân xử và trừng phạt (có bao giờ kẻ bớt lương công nhân để bỏ túi mà lại có thể là một quan toà công minh được!) mà phải đưa ra *một toà án thật sự*, và toà án đó phải lựa chọn trong số đại biểu của công nhân và của chủ, với số lượng bằng nhau. Chỉ có những toà án như thế mới thật công bằng trong việc làm trọng tài phân xử tất cả những việc không vừa ý của chủ đối với công nhân hoặc của công nhân đối với chủ.

Đây là những sự cải thiện mà người dân chủ - xã hội muốn đạt được cho toàn thể giai cấp công nhân. Trong mỗi ấp trại, trong mỗi đồn điền, tại các nhà thầu khoán, công nhân phải cố gắng thảo luận, bàn bạc chung với những người đáng tin cậy, xem cần giành lấy những sự cải thiện nào, cần đưa ra những yêu sách nào (trong các nhà máy, các đồn điền khác nhau, tại các nhà thầu khoán khác nhau, dĩ nhiên là những yêu sách của công nhân không thể y hệt như nhau được).

Những ban chấp hành dân chủ - xã hội đang giúp cho công nhân toàn nước Nga xác định một cách rõ ràng và chính xác những yêu sách của công nhân, cũng như tung ra những truyền đơn in nói rõ những yêu sách đó, để cho tất cả thợ, chủ và nhà chức trách đều biết rõ. Khi nào các

công nhân nhất trí, muôn người như một, giữ vững những yêu sách của mình, thì bọn chủ sẽ bắt buộc phải nhượng bộ và thoả thuận. Ở thành thị công nhân đã giành được nhiều cải thiện bằng phương sách đó, và bây giờ đây thì những người tiểu thủ công, những thợ thủ công, những công nhân nông thôn cũng bắt đầu đoàn kết (tổ chức nhau lại) và đấu tranh cho những yêu sách của mình. Chúng nào mà ta chưa có tự do chính trị, thì chúng ta đấu tranh bí mật, giấu bọn cảnh sát là bọn đang cầm mọi thứ truyền đơn và tất cả các loại đoàn thể của công nhân. Nhưng khi ta giành được tự do chính trị, thì chúng ta sẽ tiến hành cuộc đấu tranh đó trên những quy mô còn rộng lớn hơn và công khai trước tất cả mọi người, để cho nhân dân lao động toàn nước Nga đoàn kết lại và đồng tâm hiệp lực hơn nữa để bảo vệ cho mình khỏi bị áp bức. Công nhân tập hợp càng đông vào *trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội* thì lực lượng của công nhân càng to lớn, họ càng chóng đi đến hoàn toàn giải phóng giai cấp công nhân khỏi mọi sự áp bức, khỏi phải bán sức lao động làm thuê, khỏi phải lao động cho giai cấp tư sản hưởng.

* * *

Chúng tôi đã nói rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội cố gắng giành lấy những cải thiện không những cho công nhân mà cho *tất cả nông dân* nữa. Bây giờ chúng ta hãy xem những sự cải thiện nào mà đảng đang cố gắng giành lấy cho tất cả mọi nông dân.

6. NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI CỐ GẮNG GIÀNH LẤY CHO TOÀN THỂ NÔNG DÂN NHỮNG SỰ CẢI THIỆN NÀO?

Muốn giải phóng hoàn toàn tất cả những người lao động, thì nông dân nghèo phải liên minh với công nhân thành thị, tiến hành đấu tranh chống toàn bộ giai cấp tư sản, chống

cả phú nông nữa. Phú nông cố trả ít tiền công hơn cho những người làm thuê cho chúng và bắt họ phải làm việc nhiều thời gian và nặng nhọc hơn, còn công nhân thành thị và nông thôn cố gắng đấu tranh để những người làm thuê cho phú nông được tiền công khá hơn và để công việc của họ đỡ nặng nhọc, để họ có lúc nghỉ ngơi. Như vậy có nghĩa là nông dân nghèo cần phải có những đoàn thể riêng của họ, không có phú nông tham gia, — chúng tôi đã nói đến điều đó và sẽ luôn luôn nhắc lại.

Nhưng ở nước Nga, tất cả nông dân nói chung, giàu cũng như nghèo, về nhiều phương diện, vẫn còn bị nô dịch như trước kia: tất cả họ hợp thành *đảng cấp dưới, dân đen, đảng cấp chịu thuế*; tất cả họ bị lệ thuộc vào bọn viên chức sở cảnh sát và bọn trưởng quan địa phương; tất cả họ thường thường vẫn làm việc như xưa cho lãnh chúa vì những mảnh đất cát, vì nguồn nước uống cho gia súc, vì chỗ chăn súc vật, vì cánh đồng cỏ, — hoàn toàn chẳng khác gì trước kia, dưới chế độ nông nô họ phải làm việc cho lãnh chúa. *Tất cả* nông dân đều muốn tự giải phóng khỏi ách nô dịch mới đó, *tất cả* họ đều muốn có đầy đủ quyền, *tất cả* họ đều căm ghét bọn địa chủ là bọn cho đến nay vẫn bắt họ phải *làm diều dịch*, "làm việc" cho các ngài quý tộc để có ruộng đất, có chỗ chăn súc vật, chỗ cho súc vật uống nước, có đồng cỏ, làm việc "để đền những chỗ súc vật làm hư hỏng", bắt họ phải cho vợ đến gặt để "biểu thị lòng tôn kính của mình". Nông dân nghèo phải chịu mọi thứ lao dịch như vậy nhiều hơn là phú nông. Phú nông có khi đem tiền ra để thay cho công việc lao động phải làm cho chủ, nhưng thường thường thì các địa chủ cũng áp bức mạnh cả phú nông. Vậy là nông dân nghèo phải liên hiệp với phú nông để đấu tranh chống tình trạng bị tước hết quyền, chống lại tất cả mọi thứ diều dịch, tất cả mọi thứ lao dịch. Chúng ta chỉ tự giải phóng *hoàn toàn* khỏi sự nô dịch đó, *hoàn toàn* khỏi sự cùng khổ đó, khi nào chúng ta thắng được *toàn thể* giai cấp tư sản (và cả

bọn phú nông nữa). Nhưng có một sự nô dịch mà ta có thể phá bỏ được *sớm hơn*, vì cả phú nông cũng không ưa gì sự nô dịch đó. Trong nước Nga chúng ta, ở nhiều nơi và nhiều vùng cho đến nay tất cả mọi nông dân vẫn còn sống như nông nô. Vì vậy, tất cả mọi công nhân Nga và tất cả các nông dân nghèo phải *hết sức tiến hành đấu tranh trên hai mặt*: một mặt, liên minh với toàn thể công nhân để *đấu tranh chống tất cả bọn tư sản*; mặt khác, liên minh với toàn thể nông dân để *đấu tranh chống bọn quan lại ở nông thôn và bọn địa chủ phong kiến*. Nếu nông dân nghèo không lập được đoàn thể riêng của họ, tách rời khỏi phú nông, thì phú nông sẽ lừa gạt họ, lung lạc họ, bản thân phú nông sẽ biến thành địa chủ, không những họ sẽ lột nông dân trần như nhộng mà còn từ chối không cho quyền tự do liên hiệp lại nữa. Nếu nông dân nghèo không liên hiệp với phú nông mà tiến hành đấu tranh chống sự nô dịch phong kiến, thì họ sẽ vẫn bị bó vào, bị buộc vào độc một nơi và họ cũng sẽ không được hoàn toàn tự do để đoàn kết với công nhân thành thị.

Nông dân nghèo trước hết phải đánh vào bọn địa chủ và ít nhất là hất bỏ ách nô lệ tệ hại nhất, tàn ác nhất do bọn lãnh chúa gây nên; trong việc đó, nhiều phú nông và nhiều người ủng hộ tư sản cũng sẽ đứng về phía bần nông, vì họ đã chán ghét thái độ kiêu căng đó của bọn chủ phong kiến. Nhưng khi chúng ta vừa hạ được đòn chót quyền hành của bọn địa chủ xuống, thì phú nông sẽ xuất hiện nguyên hình ngay và thò nanh vuốt ra để quắp lấy một cái mà nanh vuốt của hắn có thể quắp được, và hiện nay cũng đã quắp được nhiều thứ. Như vậy có nghĩa là cần phải cảnh giác và xây dựng một liên minh vững chắc, không gì có thể phá được, với công nhân thành thị. Công nhân thành thị sẽ giúp vào việc làm cho địa chủ phải từ bỏ những cách đối xử phong kiến lâu đời của chúng và cũng làm cho phú nông biết lẽ phải hơn (cũng như họ đã ít nhiều làm như vậy đối với

bọn chủ nhà máy). Không có sự liên minh với công nhân thành thị thì nông dân nghèo *không bao giờ* tự giải thoát được khỏi mọi ách nô lệ, mọi sự cùng khổ và mọi sự thiếu thốn; trong việc này, *không có ai* ngoài công nhân thành thị giúp họ, và họ không thể trông cậy vào ai ngoài bản thân mình. Nhưng có những sự cải thiện mà ta có thể đạt được sớm hơn, có thể đạt được ngay lập tức, ngay từ bước đầu của cuộc đấu tranh vĩ đại đó. Ở Nga, người ta còn thấy có nhiều sự áp bức mà từ lâu không còn thấy ở các nước khác nữa, và chính những sự áp bức của bọn quan lại, sự áp bức của chúa phong kiến, là những hình thức áp bức mà *toàn thể nông dân Nga* có thể phá tan *ngay lập tức*.

Bây giờ chúng ta xét xem những cải thiện nào mà Đảng công nhân dân chủ - xã hội muốn đạt được ngay trước hết để ít nhất cũng giải phóng được toàn thể nông dân Nga khỏi sự nô dịch phong kiến tàn nhẫn nhất và làm cho nông dân nghèo được rảnh tay hơn trong cuộc đấu tranh chống toàn bộ giai cấp tư sản Nga.

Yêu sách thứ nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội là: huỷ bỏ ngay tất cả những khoản tiền chuộc, tô tiền và các khoản đóng góp đang đè nặng trên lưng nông dân là "người phải chịu mọi thứ thuế má". Khi những uỷ ban quý tộc và chính phủ quý tộc của Nga hoàng "giải phóng" nông dân khỏi chế độ nông nô, thì họ đã bắt nông dân phải *chuộc lại những ruộng đất của chính mình*, chuộc lại những ruộng đất mà nông dân vẫn đòi đòi cày cấy! Đó là *ăn cướp*. Các uỷ ban quý tộc đã trực tiếp *ăn cướp* của nông dân với sự giúp đỡ của chính phủ Nga hoàng. Chính phủ Nga hoàng đưa quân đội về nhiều nơi để *dùng vũ lực* thực hành những bản quy ước⁶⁵, để đánh đập những nông dân không muốn nhận những phần ruộng được chia "*nhỏ xíu*" bị cắt xén. Không có quân đội giúp sức, không có những nhục hình bắn giết, thì không bao giờ các uỷ ban quý tộc có thể *ăn cướp* được

của nông dân một cách trääng trợn như trong thời kỳ giải phóng nông dân khỏi chế độ nông nô. Nông dân phải luôn luôn ghi nhớ việc các uỷ ban địa chủ, các uỷ ban quý tộc đã lừa gạt và ăn cướp của họ thế nào, vì bây giờ cũng thế, chính phủ Nga hoàng vẫn còn lập ra những uỷ ban quý tộc hay uỷ ban quan lại, khi quy định những luật lệ mới cho nông dân. Cách đây ít lâu, Nga hoàng có ra một đạo dụ (ngày 26 tháng Hai 1903): trong bản đó, Nga hoàng hứa sẽ xét lại và cải thiện những luật lệ đối với nông dân. Ai sẽ xét lại? ai sẽ cải thiện? — Lại bọn quý tộc, lại bọn quan lại! Chừng nào nông dân chưa đòi thành lập được *uỷ ban nông dân* để cải thiện đời sống của nông dân thì nông dân vẫn cứ bị lừa gạt mãi. Bọn địa chủ, bọn trưởng quan địa phương, bọn quan lại các loại, chúng đã chỉ huy nhiều rồi! Nông dân đã chán cái ách nô lệ phong kiến của bọn cảnh sát huyện, của tất cả các loại con cháu quý tộc ăn chơi phá sản mà người ta gọi là trưởng quan địa phương, bọn cảnh sát trưởng ở huyện hay tỉnh trưởng! Nông dân phải đòi cho được quyền tự do *tự mình* giải quyết lấy công việc của mình, *tự mình* suy nghĩ, cho ý kiến và ban bố những luật lệ mới. Nông dân phải đòi cho có được *những uỷ ban nông dân* tự do, do nông dân bầu ra. Chừng nào mà họ còn chưa đạt được điều đó, thì họ vẫn còn bị bọn quý tộc và bọn quan lại lừa gạt và cướp bóc mãi. Không ai trừ bỏ bầy đỉa quan lại cho nông dân được, nếu nông dân không tự mình giải phóng lấy mình, nếu họ không đoàn kết lại để *tự tay mình* nắm lấy vận mệnh mình.

Những người dân chủ - xã hội không những yêu cầu phải hoàn toàn huỷ bỏ ngay những khoản tiền chuộc, tô tiền và tất cả các khoản đóng góp khác, mà còn đòi phải *hoàn lại cho nhân dân* những khoản tiền chuộc đã thu hồi. Trong toàn nước Nga, nông dân đã phải trả hàng trăm triệu rúp từ khi những uỷ ban quý tộc giải phóng họ khỏi chế độ nông nô. Nông dân phải đòi hoàn lại những món tiền đó. Chính phủ

phải định ra một khoản thuế đặc biệt cho các đại địa chủ quý tộc, phải lấy đất của các nhà tu và các đất thái ấp (nghĩa là đất thuộc hoàng tộc), món tiền đó phải do hội nghị đại biểu nhân dân sử dụng cho nông dân. Trên thế giới, không có ở đâu nông dân bị cực nhục, bị bần cùng hoá, bị chết đói dần mòn cả hàng triệu người một cách khủng khiếp như ở Nga. Ở nước ta, người ta đưa nông dân đến chõ chết đói, vì ngay các uỷ ban quý tộc đã ăn cướp họ bằng cách bắt họ phải đổ mồ hôi trả tiền công nạp cũ cho bọn chủ nông nô cũ còn sót lại, bằng cách đổ mồ hôi trả những khoản tiền chuộc và tô hiện vật. Những kẻ ăn cướp nông dân phải chịu trách nhiệm về điều đó. Phải bắt bọn đại địa chủ quý tộc bỏ ra những món tiền cần thiết để giúp đỡ một cách có hiệu quả những người chết đói. Người nông dân chết đói không cần đến của ăn xin, không cần những món bối thí nhỏ. Họ đòi phải hoàn lại những món tiền mà họ đã nộp cho bọn địa chủ và cho nhà nước trong hàng bao nhiêu năm. Khi đó, thì hội nghị đại biểu nhân dân và các uỷ ban nông dân sẽ có thể giúp đỡ những người bị đói một cách thực sự và đáng kể.

Chúng ta bàn tiếp. Đảng công nhân dân chủ - xã hội đòi hoàn toàn huỷ bỏ ngay chế độ liên đới bảo lãnh và *tất cả những luật lệ hạn chế nông dân trong việc sử dụng ruộng đất của mình*. Trong đạo dụ ngày 26 tháng Hai 1903, Nga hoàng có hứa huỷ bỏ chế độ liên đới bảo lãnh. Hiện nay đã ban bố một đạo luật về việc huỷ bỏ chế độ đó. Nhưng điều đó vẫn chưa đủ. Còn phải huỷ bỏ ngay *tất cả những luật lệ hạn chế nông dân trong việc sử dụng ruộng đất của mình* nữa. Nếu không thì ngay cả sau khi huỷ bỏ chế độ liên đới bảo lãnh, nông dân cũng vẫn không được hoàn toàn tự do và vẫn là nửa nông nô. Nông dân phải có *toàn quyền tự do sử dụng ruộng đất của mình*: quyền nhường lại hay bán cho ai thì bán, không phải xin phép ai cả. Đạo luật của

Nga hoàng không cho phép làm như thế: tất cả bọn quý tộc, bọn nhà buôn và tầng lớp thị dân có quyền tự do sử dụng ruộng đất của họ, còn nông dân thì không có quyền tự do đó. Mu-gích chỉ là một đứa trẻ con. Cần phải có trưởng quan địa phương trông nom họ như bảo mẫu trông nom trẻ con mới được. Phải cấm không cho mu-gích bán phần ruộng được chia của họ, nếu không thì họ có thể tiêu xài phí phạm! — Đấy, bọn phong kiến lý luận như thế đấy, thế mà có những kẻ ngờ nghênh lại tin chúng, và trong khi muốn điều tốt cho mu-gích, họ lại nói là phải cấm mu-gích bán ruộng đất của mình. Cả bọn dân tuý (mà chúng ta đã nói ở trên) và bọn tự xưng là "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" cũng tán thành điều đó, và họ cho rằng tốt hơn là cứ để cho mu-gích ở ta giữ chút ít tính chất nông nô, và phải cấm họ bán ruộng đất.

Những người dân chủ - xã hội nói: như vậy là giả nhân giả nghĩa, là giọng lưỡi kẻ cắp, đó chỉ là những lời đường mật! Khi chúng ta đã thực hiện được chủ nghĩa xã hội và giai cấp công nhân đã thắng giai cấp tư sản rồi thì tất cả ruộng đất sẽ thuộc quyền sở hữu của mọi người, *không ai* có quyền bán ruộng đất. Nhưng từ nay đến khi ấy thì sao? Bọn quý tộc và bọn thương nhân có quyền bán đất, mà nông dân lại không có quyền bán đất!? Bọn quý tộc và bọn thương nhân được tự do, mà nông dân lại vẫn phải sống trong tình trạng nửa nông nô!? nông dân vẫn tiếp tục phải xin phép các nhà cầm quyền!?

Đó chỉ là một điều dối trá, mặc dù nó được che đậy bằng những lời đường mật, nhưng vẫn cứ là một điều dối trá.

Chừng nào người ta còn cho bọn quý tộc và bọn thương nhân bán đất, thì nông dân cũng phải được *toàn quyền* bán đất của họ và *hoàn toàn tự do* sử dụng đất của họ, y hệt như bọn quý tộc và bọn thương nhân.

Khi nào giai cấp công nhân thắng toàn bộ giai cấp tư sản rồi, đến khi đó thì giai cấp công nhân sẽ tước ruộng

đất của bọn nghiệp chủ lớn và sẽ tổ chức những đồn điền lớn thành *những nông trường tập thể*, ruộng đất sẽ do công nhân cày cấy chung nhau, ăn ý với nhau, và tự do chỉ định ra những người quản lý trong những người mà họ tin cậy, họ sẽ dùng đủ mọi loại máy móc để làm cho công việc dễ dàng hơn, họ sẽ lao động theo ca, mỗi ngày không quá tám giờ (và có thể là không quá sáu giờ nữa). Lúc đó thì người tiêu nông cũng thế, nếu vẫn muốn sản xuất theo kiểu sản xuất riêng rẽ, cũng sẽ không sản xuất để bán ra thị trường nữa, cũng không phải để bán cho bất cứ ai, mà là để bán cho các tổ chức của công nhân: người tiêu nông sẽ cung cấp cho tổ chức của công nhân bánh, thịt, rau, và công nhân sẽ cung cấp cho họ máy móc, súc vật, phân bón, quần áo và tất cả những thứ họ cần dùng mà không phải trả tiền. Đến khi đó thì cuộc đấu tranh vì tiền giữa những người kinh doanh lớn và nhỏ sẽ không còn nữa; tất cả những người lao động sẽ cày cấy cho mình, tất cả những cải tiến và những máy móc sẽ làm lợi cho bản thân người công nhân, làm cho công việc của họ đỡ mệt nhọc và đời sống của họ được cải thiện.

Nhưng bất cứ người nào hiểu lẽ phải thì đều thấy rõ là không thể thực hiện chủ nghĩa xã hội ngay một lúc được: muốn thực hiện chủ nghĩa xã hội, phải tiến hành đấu tranh quyết liệt chống toàn bộ giai cấp tư sản, chống các chính phủ thuộc đủ loại; muốn vậy, phải tập hợp trong một liên minh vững chắc, không gì phá nổi, toàn thể công nhân các thành thị trong toàn nước Nga, và cả nông dân nghèo với họ nữa. Đó là một việc vĩ đại xứng đáng đem hiến cả đời mình vào đó. Nhưng chừng nào chúng ta chưa thực hiện được chủ nghĩa xã hội, thì vì tiền mà nghiệp chủ lớn vẫn đấu tranh chống nghiệp chủ nhỏ; tiểu nông không được tự do bán ruộng đất còn nghiệp chủ lớn thì được tự do bán, có phải thật thế hay không? Chúng tôi nhắc lại: nông dân

không phải là trẻ con, họ không chịu để cho ai chỉ huy mình cả; nông dân phải được hưởng *đủ mọi quyền*, đủ mọi thứ quyền mà bọn quý tộc và bọn thương nhân được hưởng, không chút hạn chế nào cả.

Người ta còn nói: ruộng đất không phải là của riêng của nông dân, mà là của tập thể. Không thể để cho mọi người bán ruộng đất của tập thể được. — Đó cũng lại là một điều dối trá. Bọn quý tộc và bọn thương nhân không có những tập thể như vậy hay sao? họ không thành lập những công ty, không mua chung ruộng đất, nhà máy và tất cả mọi cái hay sao? Thế thì tại sao người ta lại không hạn chế một chút nào các tập thể của bọn quý tộc, còn đối với nông dân thì cái bọn cảnh sát chó chốt lại muốn bày đặt ra những sự hạn chế và cấm đoán? Nông dân chưa bao giờ thấy bọn quan lại làm điều gì tốt cho họ, họ chỉ bị đánh đập, sách nhiễu, sỉ nhục. Nông dân sẽ không bao giờ hòng thấy điều gì tốt cho mình, chừng nào mà họ chưa tự tay nắm lấy công việc của mình, chừng nào mà họ chưa giành được quyền hoàn toàn bình đẳng và hoàn toàn tự do. Nông dân muốn cho ruộng đất là của chung của xã hội, thì không ai ngăn cấm được họ, và họ sẽ đồng lòng lập lên những đoàn thể với những người họ muốn, và tổ chức theo cách họ muốn: họ sẽ tuỳ tiện và hoàn toàn tự do thảo ra một quy ước của đoàn thể. Phải làm sao không cho một tên quan lại nào dám thọc tay vào công việc tập thể của nông dân. Và phải làm sao không cho một người nào dám ra bộ tinh khôn hơn đối với nông dân và bày đặt ra những sự hạn chế, những cấm đoán đối với người mu-gích.

* * *

*

Sau cùng, những người dân chủ - xã hội còn muốn giành lấy cho nông dân một sự cải thiện quan trọng nữa. Họ muốn hạn chế ngay lập tức tình trạng lệ thuộc vào chủ phong kiến,

ách nô lệ phong kiến mà người mu-gích phải chịu. Hắn là chúng ta sẽ không đi đến chỗ hoàn toàn trút bỏ được ách nô lệ, chừng nào trên thế giới còn có sự cùng khổ; cũng không thể trút bỏ được sự cùng khổ, chừng nào ruộng đất và nhà máy còn ở trong tay giai cấp tư sản, chừng nào đồng tiền còn là thế lực chính trên thế giới, chừng nào *xã hội xã hội chủ nghĩa* còn chưa được thành lập. Nhưng trong các làng mạc ở Nga, hiện còn nhiều hình thức nô lệ đặc biệt tàn nhẫn, không hề thấy ở các nước khác, mặc dù ở các nước đó chủ nghĩa xã hội chưa được thiết lập. Ách nô lệ phong kiến còn rất nặng ở nước Nga. Nó có lợi cho địa chủ và đe nặng lên tất cả mọi nông dân; ta có thể và phải huỷ bỏ nó ngay lập tức, không trì hoãn, huỷ bỏ trước tiên.

Chúng ta hãy giải thích cái mà chúng ta gọi là ách nô lệ phong kiến là thế nào?

Mọi người ở nông thôn đều gặp những trường hợp như thế này. Đất của địa chủ ở cạnh đất của nông dân. Khi giải phóng nông dân, thì người ta tước của nông dân những đất đai cần cho họ: nơi chăn súc vật, đồng cỏ, rừng, nguồn nước uống cho gia súc. Không có những đất đai đó, mà người ta đã cắt xén của họ, không có nơi chăn súc vật, không có nguồn nước uống cho gia súc, thì nông dân không biết làm ăn ra sao. Dù muốn dù không, nông dân buộc phải tìm đến địa chủ để xin nguồn nước uống cho gia súc, xin một nơi chăn súc vật v.v.. Nhưng địa chủ không tự kinh doanh và có thể là hắn không có tiền đâu, hắn chỉ sống bằng cách nô dịch nông dân. Nông dân phải làm việc không công cho địa chủ để được sử dụng những ruộng đất cắt, họ cày cho địa chủ bằng ngựa của mình, gặt lúa và cắt cỏ cho địa chủ, đập lúa cho địa chủ, và thậm chí có nơi còn phải đem phân của nhà mình đến bón ruộng địa chủ, mang biếu địa chủ vải, trứng và gà, vịt. Hết như dưới chế độ nông nô! Trước kia nông dân làm việc không công cho tên lãnh chúa của thái ấp họ ở, bây giờ thì cũng thế, họ rất thường phải làm

việc không công cho chủ, để thuê ruộng đất mà các uỷ ban quý tộc đã tước của họ trong khi giải phóng họ. Cũng vẫn là diêu dịch như trước. Bản thân nông dân ở nhiều tỉnh cũng gọi công việc như vậy là diêu dịch. Đó chính là cái mà chúng ta gọi là ách nô lệ phong kiến. Lúc giải phóng nông dân khỏi chế độ nông nô, các uỷ ban quý tộc và địa chủ đã cố ý bố trí thế nào để có thể nô dịch nông dân như xưa kia, họ cố ý cắt xén các phần ruộng được chia của nông dân, làm cho đất của chủ phong kiến nằm vào giữa đất của nông dân để cho nông dân không biết nuôi con gà, con vịt vào đâu được, họ cố ý chuyển nông dân đến những đất xấu, cố ý lấy đất của chủ phong kiến chǎn ngang lối ra vào nguồn nước uống cho gia súc; — tóm lại, họ làm đủ mọi cách để nông dân mắc vào bẫy, để vẫn làm cái việc trước đây là bằng tay không mà bắt nông dân làm tù binh. Và ở nước Nga hiện nay còn biết bao nhiêu làng — con số này thật là nhiều vô cùng — ở đó nông dân bị trói buộc vào những tên địa chủ láng giềng, y như dưới chế độ nông nô. Ở những làng đó, phú nông và nông dân nghèo đều bị trói chân trói tay, và địa chủ muốn bắt sao phải chịu vậy. Đời sống của nông dân nghèo còn cực khổ hơn đời sống của phú nông. Phú nông có khi còn có đất ruộng của mình và đưa cổ nông đi diêu dịch cho địa chủ thay mình. Còn nông dân nghèo thì không biết bấu víu vào đâu nên địa chủ muốn bắt sao phải chịu vậy. Người bần nông bị nô lệ như thế, thì thường không còn có thời giờ đâu mà thở nữa, và vì phải làm cho địa chủ, họ không thể ra ngoài làm được và không thể nghĩ đến tự do và tập hợp thành một tổ chức duy nhất, một đảng duy nhất với toàn thể nông dân nghèo và công nhân các thành thị.

Vậy có cách gì xoá bỏ ngay từ giờ, ngay lập tức, ngay một lúc, ách nô lệ đó không? Đảng công nhân dân chủ - xã hội đề nghị với nông dân *hai* cách để đạt mục đích đó. Nhưng chúng tôi nhắc lại một lần nữa là chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giải phóng được nông dân nghèo khỏi ách nô lệ, vì

chứng nào mà bọn nhà giàu còn có quyền thế thì chúng còn áp bức người nghèo bằng cách này hay cách khác. Không thể nào xoá bỏ ách nô lệ đó hoàn toàn ngay một lúc; nhưng người ta có thể làm giảm ách nô lệ phong kiến đi rất nhiều; cái ách nô lệ tàn nhẫn và khó chịu nhất, nó đang đè nặng lên nông dân nghèo cũng như lên trung nông và cả phú nông, người ta có thể ngay lập tức làm cho đời sống nông dân dễ chịu hơn.

Muốn được như vậy, phải có hai cách.

Cách thứ nhất là lập nên những toà án đã được tự do lựa chọn trong số những người đáng tin cậy, đại diện cho những người làm thuê ở nông thôn và cho nông dân nghèo, cũng như cho phú nông và địa chủ.

Cách thứ hai là thành lập *những uỷ ban nông dân* được người ta tự do bầu ra. Những uỷ ban đó phải có quyền không những nghiên cứu và ấn định tất cả những biện pháp nhằm xoá bỏ chế độ diêu dịch, xoá bỏ những tàn tích của chế độ nông nô, mà còn có quyền tước *những ruộng đất cất để trả lại cho nông dân*¹⁾.

Ta hãy xét hai cách đó một cách kỹ lưỡng hơn một chút. Những toà án được tự do bầu ra gồm những người đáng tin cậy nhất, sẽ xét tất cả những lời khiếu nại của nông dân về ách nô lệ. Các toà án đó sẽ có quyền giảm mức tô, nếu bọn địa chủ lợi dụng sự cung khổ của nông dân mà định ra mức tô quá cao. Các toà án đó sẽ có quyền miễn cho nông dân không phải nộp những món tiền quá nặng nề. Thí dụ: nếu địa chủ nhân mùa đông mà thuê mu-gích để bắt họ phải làm việc trong mùa hè mà chỉ trả nửa tiền,

1) Trong lần xuất bản năm 1905, sau những tiếng "cho nông dân" có bổ sung đoạn sau đây:

"Các uỷ ban nông dân phải có quyền tước đoạt tất cả đất đai của bọn địa chủ và nói chung của bọn tư hữu ruộng đất, đồng thời hội nghị đại biểu nhân dân tự quyết việc sử dụng đất đai đã chuyển về quyền sở hữu của toàn dân đó như thế nào".

thì toà án sẽ xét việc đó và quy định một giá công bằng. Toà án đó dĩ nhiên không phải gồm những quan lại, mà phải gồm những người đáng tin cậy, được tự do bầu ra, và nhất định những người làm thuê ở nông thôn và bần nông phải có số đại biểu của mình ngang với số đại biểu của phú nông và địa chủ. Các toà án đó cũng sẽ xét tất cả những vấn đề xung đột giữa công nhân và chủ. Công nhân và tất cả bần nông sẽ gặp ít khó khăn hơn trong việc bênh vực quyền lợi của mình trước những toà án đó, họ sẽ gặp ít khó khăn hơn trong việc tập hợp hàng ngũ và biết rõ những người nào sẽ chắc chắn và trung thành bênh vực nông dân nghèo và công nhân.

Cách thứ hai còn quan trọng hơn. Đó là *những uỷ ban nông dân* tự do, được bầu ra gồm những người tin cậy, đại diện cho cố nông, cho bần nông, trung nông và phú nông trong mỗi huyện (hay nếu nông dân thấy cần thì mỗi huyện tổ chức nhiều uỷ ban; có thể họ tổ chức các uỷ ban nông dân ngay trong mỗi tổng và trong mỗi làng to). Trong việc hiểu rõ gánh nặng của ách nô lệ của nông dân thì không ai bằng nông dân. Trong việc vạch mặt bọn địa chủ là bọn đến nay vẫn sống dựa vào ách nô lệ phong kiến, thì không ai làm giỏi bằng nông dân. Những uỷ ban nông dân sẽ quy định xem người ta tước những ruộng đất cát nào, đồng cỏ nào, hay nơi chăn súc vật nào v.v. của nông dân một cách không công bằng; các uỷ ban đó sẽ quyết định xem có nên tịch thu những ruộng đất đó không, hay bắt đại địa chủ xuất tiền bồi thường cho những người đã mua những ruộng đất đó. Các uỷ ban đó sẽ khiến nông dân ít nhất là tránh khỏi những cạm bẫy mà nhiều uỷ ban của địa chủ, uỷ ban quý tộc đã đặt ra để bẫy họ. Các uỷ ban nông dân sẽ giải phóng nông dân khỏi sự can thiệp của bọn quan lại; các uỷ ban đó sẽ chứng tỏ là nông dân muốn và có thể tự mình giải quyết công việc của mình; các uỷ ban đó sẽ giúp nông dân thống nhất với nhau về những yêu cầu

của họ và hiểu rõ những người có khả năng trung thành ủng hộ bần nông và sự liên minh của họ với công nhân các thành thị. Các uỷ ban nông dân là *một bước đầu tiên* tiến tới chỗ làm cho ngay trong các làng hẻo lánh, nông dân biết tự lực cánh sinh và tự mình nắm lấy vận mệnh của mình.

Chính vì thế mà những công nhân dân chủ - xã hội ngăn ngừa nông dân:

Không nên tin vào một uỷ ban quý tộc, một tiểu ban quan lại nào cả.

Hãy đòi thành lập hội nghị đại biểu toàn dân.

Hãy đòi thành lập các uỷ ban nông dân.

Hãy đòi được quyền hoàn toàn tự do in mọi thứ sách báo.

Khi nào tất cả mọi người đều có quyền được tự do phát biểu ý kiến và nguyện vọng của mình ở hội nghị đại biểu toàn dân, trong các uỷ ban nông dân và trên báo chí, mà không sợ ai cả, thì người ta sẽ thấy rất nhanh chóng ai đứng về phía giai cấp công nhân và ai đứng về phía giai cấp tư sản. Bây giờ tối đại đa số không hề nghĩ đến điều đó; có người thì che giấu ý kiến thực của mình; có người thì chính họ còn chưa biết ý kiến của họ; có người thì cố tình lừa gạt. Nhưng đến lúc đó, thì tất cả mọi người sẽ nghĩ tới điều đó, người ta không cần che giấu, và mọi điều sẽ sáng tỏ. Chúng tôi đã nói là giai cấp tư sản sẽ lôi kéo phú nông về phía mình. Nếu ách nô lệ phong kiến được xoá bỏ càng nhanh, càng nhiều, nếu tự do thật sự mà nông dân đạt được sẽ càng lớn, thì bần nông tập hợp nhau lại càng mau chóng, phú nông liên kết với toàn bộ giai cấp tư sản càng mau chóng. Vậy cứ để cho họ liên kết lại: chúng ta không sợ, mặc dù chúng ta hoàn toàn biết rõ là sự liên kết đó sẽ làm cho phú nông mạnh hơn. Và chúng ta cũng sẽ đoàn kết nhau lại, và *liên minh của chúng ta*, — liên minh của bần nông với công nhân các thành thị — sẽ vô cùng to lớn, nó sẽ gồm hàng chục triệu chống lại liên minh của hàng trăm ngàn. Chúng ta cũng biết là giai cấp tư sản sẽ cố gắng (thực

ra, thì ngay từ giờ nó đã cố gắng!) lôi kéo trung nông và thậm chí lôi kéo cả bần nông về phía mình; nó cố gắng lừa gạt, lôi kéo, chia rẽ họ, và hứa với từng người là nó sẽ đưa họ lên hàng giàu có. Chúng ta đã biết giai cấp tư sản dùng những phương sách nào và ngôn lừa dối nào để lôi kéo trung nông rồi. Vì vậy, chúng ta phải làm cho bần nông thấy rõ ngay lập tức, và trước tiên phải củng cố liên minh đặc biệt của bần nông với công nhân thành thị chống toàn bộ giai cấp tư sản.

Mỗi người dân ở nông thôn hãy chú ý nhìn quanh mình. Phú nông thường hay lên tiếng chống bọn lanh chúa, chống bọn địa chủ biết bao! Họ kêu ca biết bao về sự áp bức đối với nhân dân và về ruộng đất của chủ bô hoang vô ích! Họ thích nhai đi nhai lại biết bao (với riêng từng người) rằng mu-gích phải nắm chặt lấy ruộng đất hơn nữa.

Ta có thể tin những lời nói của bọn nhà giàu được không? Không. Không phải họ muốn giành ruộng đất cho nhân dân, mà họ muốn giành cho bản thân họ. Ngay từ bây giờ, họ đã mua và đã thuê nhiều ruộng đất, nhưng thế vẫn chưa đủ đối với họ. *Như thế có nghĩa là bần nông sẽ không đi với phú nông chống địa chủ được lâu.* Chúng ta chỉ có thể cùng đi với họ một bước đầu rồi thì mỗi người phải đi mỗi ngả.

Chính vì thế mà chúng ta phải tách hẳn bước đầu đó khỏi các bước khác, và khỏi bước cuối cùng là bước chính của chúng ta. Bước đầu phải làm ở nông thôn là: hoàn toàn giải phóng nông dân, trao cho họ đầy đủ các quyền, lập nên những uỷ ban nông dân để lấy lại những ruộng đất bị cắt¹⁾. Và bước cuối cùng của chúng ta, ở thành thị cũng như ở nông thôn là: *chúng ta sẽ tước tất cả ruộng đất, tất cả các công xưởng của địa chủ và của tư sản, và chúng ta sẽ thành*

1) Ở lần xuất bản năm 1905 sau những từ "ruộng đất bị cắt" có thêm những tiếng sau đây: "và để tước đoạt toàn bộ ruộng đất của bọn địa chủ".

*lập xã hội xã hội chủ nghĩa*¹⁾. Giữa bước đầu và bước cuối cùng, chúng ta sẽ còn phải đấu tranh lâu dài, *cho nên nếu lần lượt bước đầu với bước cuối cùng là làm tổn hại đến cuộc đấu tranh đó; làm như vậy, vô hình trung là ném cát vào mắt bần nông.*

Bước đầu đó, bần nông sẽ cùng thực hiện với toàn thể nông dân: chỉ trừ một số phú nông sẽ đứng lại sau, hoặc trong một trăm nông dân mới có một người nào đó là không thấy ách nô lệ là đáng ghê tởm. Còn ở đây, toàn khối nông dân sẽ đi theo vì một điều nữa là: quyền bình đẳng là cần thiết cho toàn thể nông dân. Sự lệ thuộc vào chủ phong kiến trói buộc chân tay tất cả mọi người. Thế nhưng bước cuối cùng, thì không bao giờ lại do toàn thể nông dân cùng nhau tiến hành: đến bước này thì toàn bộ phú nông sẽ đứng lên chống lại cố nông. Lúc đó là lúc cần phải có một khối liên minh vững chắc giữa bần nông và các công nhân dân chủ - xã hội ở thành thị. Nói với nông dân rằng họ có thể tiến hành ngay một lúc cả bước đầu lẫn bước cuối cùng, như thế là lừa gạt họ. Như thế là quên mất cuộc đấu tranh to lớn giữa chính nông dân với nhau, cuộc đấu tranh to lớn giữa bần nông và phú nông.

Chính vì thế mà *ngay lúc đầu* những người dân chủ - xã hội không hứa hẹn một cảnh thiên đường hoa lệ. Chính vì thế mà họ yêu cầu trước hết là được hoàn toàn tự do để đấu tranh; để tiến hành cuộc đấu tranh to lớn, rộng rãi, có tính chất toàn dân, của toàn bộ giai cấp công nhân chống toàn bộ giai cấp tư sản. Chính vì thế mà những người dân chủ - xã hội chỉ rõ rằng *bước đầu tuy nhỏ, nhưng chắc chắn*.

Có nhiều người nghĩ rằng chúng tôi đòi lập các uỷ ban nông dân nhằm hạn chế ách nô lệ và để bắt hoà lại những

1) Ở lần xuất bản năm 1905, đoạn từ những từ "chúng ta sẽ tước", đến các từ "xã hội chủ nghĩa" được thay bằng đoạn văn sau đây: "tiêu diệt quyền tư hữu về ruộng đất và nhà máy và thành lập xã hội xã hội chủ nghĩa".

ruộng đất trước kia bị cắt, là chúng tôi dựng lên một thứ rào chắn, một thứ hàng rào. Có vẻ như muốn bảo người ta: đừng lại, đừng tiến xa hơn nữa. Những người đó nghĩ rất sai về những điều mong muôn của những người dân chủ - xã hội. Yêu cầu thành lập những uỷ ban nông dân để hạn chế ách nô lệ và đòi hoà lại những ruộng đất trước kia bị cắt, không phải là một bức rào chắn. Đó là một *cái cửa*. Phải qua cái cửa đó trước đã rồi mới đi được xa hơn, mới đi được theo con đường đã mở ra rộng rãi, đi theo *cho đến cùng*, cho đến khi công nhân và nhân dân lao động nước Nga được giải phóng hoàn toàn. Chừng nào mà nông dân chưa qua cái cửa đó, thì họ vẫn bị chìm đắm trong cảnh dốt nát, bị ách nô lệ đè nén và bị tước mất hết quyền lợi và mất tự do hoàn toàn và thật sự. Họ vẫn không có khả năng nhận rõ được ai là bạn của người lao động và ai là thù. Vì vậy, những người dân chủ - xã hội chỉ cái cửa đó và bảo rằng trước hết phải cùng nhau chung lưng đấu cật, xô cái cửa đó để mở toang nó ra. Vì hiện nay, có những người tự xưng là dân tuý và xã hội chủ nghĩa - cách mạng và chính họ cũng muốn điều tốt cho mu-gích; họ la lối, họ lớn tiếng, họ khoa chân múa tay, họ muốn giúp đỡ, nhưng *họ không thấy cái cửa đó!* Những người đó thậm chí còn mù quáng đến nỗi họ nói: hoàn toàn không được để cho mu-gích hưởng quyền tự do sử dụng ruộng đất của họ! Họ muốn điều tốt cho mu-gích, nhưng có khi họ lại lập luận hệt như bọn phong kiến! Sự giúp đỡ của những người bạn như vậy không được bao nhiêu đâu. Muốn điều tốt cho mu-gích mà không thấy rõ cái cửa đầu tiên phải phá đi đó, thì phỏng có ích gì? Tự mình cũng mong muốn chủ nghĩa xã hội mà không trông thấy cách tìm ra con đường đấu tranh tự do của nhân dân cho chủ nghĩa xã hội, không những ở thành thị mà cả ở nông thôn, không những chống bọn địa chủ mà *chống cả bọn nhà giàu ở ngay trong cộng đồng, trong công xã nữa* thì phỏng có ích gì?

Chính vì vậy mà những người dân chủ - xã hội kiên trì chỉ ra cái cửa đầu tiên trước mắt đó. Hiện nay nhắc đi nhắc lại mọi lời chúc mong tốt đẹp không phải là một việc khó khăn, mà vạch ra được đúng đắn con đường phải đi, để hiểu được rõ *những việc phải làm nhằm thực hiện chính bước đầu đó*, đó mới là việc khó. Người mu-gích Nga bị ách nô lệ đè nặng, vẫn còn ở tình cảnh nửa nông nô, đó là điều mà tất cả những người bạn của họ đã nói và viết bốn mươi năm nay rồi. Địa chủ dùng tất cả mọi thứ ruộng đất cát của nông dân để bóc lột và nô dịch nông dân một cách thậm tệ như thế nào, — tất cả những người bạn của mu-gích đã viết nhiều sách về điều đó từ lâu rồi, trước khi có những người dân chủ - xã hội ở Nga. Cần phải giúp đỡ mu-gích ngay lập tức, không trì hoãn, giải phóng họ, dù là chút ít thôi, khỏi ách nô lệ, — đó là điều mà hiện nay mọi người lương thiện đều đã thấy cả rồi, mà cả đến bọn quan lại của chính phủ cảnh sát ở nước ta bây giờ cũng bắt đầu nói đến. Nhưng tất cả vấn đề là ở chỗ biết *bắt tay vào làm việc đó như thế nào, đi bước đầu như thế nào*, xô cửa nào trước hết.

Nhiều người (trong số những người muốn điều tốt cho mu-gích) trả lời câu hỏi đó bằng hai cách khác nhau. Người vô sản nào ở nông thôn cũng phải cố gắng tìm hiểu rõ hai cách trả lời đó và phải có ý kiến rõ ràng, chắc chắn. Đây là câu trả lời của bọn dân tuý và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Họ nói: trước hết phải phát triển trong nông dân tất cả các thứ tổ chức (hợp tác xã). Phải cung cố công xã. Không nên cho tất cả mọi người nông dân hưởng quyền tự do sử dụng ruộng đất của mình. Công xã phải có nhiều quyền hơn và toàn bộ ruộng đất ở Nga phải dần dần trở thành ruộng đất công xã¹⁾. Phải tạo cho nông dân đủ mọi điều

1) Trong lần xuất bản năm 1905 sau câu này có đoạn như sau: "Tịch thu toàn bộ ruộng đất bọn địa chủ và chia đều cho dân cày".

thuận lợi trong việc mua ruộng đất, để cho ruộng đất dễ chuyển từ tay tư bản sang tay lao động hơn.

Những người dân chủ - xã hội trả lời một cách khác. Trước hết, nông dân phải đòi cho mình tất cả mọi quyền mà bọn quý tộc và bọn thương nhân vẫn được hưởng, không trừ một quyền nào cả. Nông dân phải có toàn quyền tự do sử dụng ruộng đất của mình. Để phá bỏ ách nô lệ tệ hại nhất, phải lập những uỷ ban nông dân nhằm đòi hoàn toàn lại những ruộng đất cát¹⁾. Điều mà chúng ta cần, không phải là một liên minh công xã, mà là một liên minh của bần nông ở tất cả các công xã toàn nước Nga, một liên minh của vô sản nông thôn với vô sản thành thị. Tất cả các thứ tổ chức (hợp tác xã) và việc công xã đứng ra mua ruộng đất bao giờ cũng có lợi nhiều hơn cho phú nông và lừa gạt trung nông.

Chính phủ Nga nhận thấy rằng phải cho nông dân những điều dễ dàng, nhưng chính phủ muốn làm vài điều lặt vặt cho qua chuyện; chính phủ muốn dùng quan lại để làm mọi việc. Nông dân phải cảnh giác, vì những tiểu ban quan lại sẽ lừa gạt họ cũng như các uỷ ban quý tộc đã lừa gạt họ. Nông dân phải đòi có cuộc bầu cử các uỷ ban nông dân tự do. Ở đây, không phải là đòi bọn quan lại làm cho nông dân đỡ gánh nặng; nông dân phải tự tay mình nắm lấy vận mệnh mình. Ta hãy tiến hành trước hết một bước thôi; ta hãy tự giải phóng trước hết khỏi ách nô lệ tệ hại nhất, miễn là nông dân thấy rõ được lực lượng của mình, miễn

1) Trong lần xuất bản năm 1905 sau câu này còn có đoạn dưới đây: "Những uỷ ban nông dân phải có quyền tịch thu *toàn bộ ruộng đất* của địa chủ. Các đại biểu nhân dân sẽ quy định cách sử dụng *ruộng đất* của *nhân dân*. Nhưng chúng ta phải thực hiện được một xã hội xã hội chủ nghĩa, và không được quên rằng chúng nào vẫn còn quyền lực của đồng tiền, quyền lực của tư bản thì dù có phân chia ruộng đất cho đồng đều như thế nào chăng nữa cũng không thể đưa nhân dân ra khỏi cảnh bần cùng".

là họ tự do thoả thuận và đoàn kết với nhau. Nếu là người thiện chí, thì không ai có thể phủ nhận được rằng những ruộng đất cất vẫn thường dùng để gây nên ách nô lệ phong kiến thậm tệ nhất. Nếu là người thiện chí, thì không ai có thể phủ nhận được rằng yêu sách của chúng ta là yêu sách đầu tiên, là yêu sách đúng đắn nhất: nông dân phải được tự do bầu ra những uỷ ban *của mình*, không có quan lại tham gia, nhằm thủ tiêu tất cả ách nô lệ phong kiến.

Trong các uỷ ban nông dân tự do (cũng như trong đại hội tự do của các đại biểu toàn nước Nga) những người dân chủ - xã hội sẽ đem hết sức lực ra tiến hành ngay việc củng cố liên minh đặc biệt giữa vô sản nông thôn và vô sản thành thị. Những người dân chủ - xã hội sẽ bảo vệ tất cả những biện pháp có lợi cho vô sản ở nông thôn, và khi đã vượt qua bước đầu, thì sẽ giúp họ thực hiện nhanh chóng nhất và nhất trí nhất bước thứ hai, bước thứ ba và các bước sau đó, cho đến cùng, cho đến *thắng lợi hoàn toàn của giai cấp vô sản*. Nhưng có thể ngay từ bây giờ, ngay lúc đầu, nói rằng ngày mai phải đề ra yêu sách gì để tiến hành bước thứ hai chăng? Không, không thể nói được, vì chúng ta chưa biết ngày mai phú nông và nhiều người có học thức hăng lo nghĩ đến tất cả các thứ hợp tác xã và những phương sách làm cho ruộng đất chuyển từ tư bản sang lao động, sẽ xử sự ra sao.

Có thể ngày mai đây họ sẽ không thể nào thoả thuận được với địa chủ và họ sẽ muốn bôi một nhát hoá kiếp cho quyền lực của địa chủ. Thế thì rất tốt. Những người dân chủ - xã hội không yêu cầu gì hơn, và họ góp ý với vô sản nông thôn và vô sản thành thị là hãy đòi tước hết ruộng đất của địa chủ để giao lại cho nhà nước nhân dân tự do. Những người dân chủ - xã hội sẽ triệt để quan tâm làm sao cho vô sản nông thôn khỏi bị lừa gạt và làm sao cho họ được cung cống vững chắc hơn trong cuộc đấu tranh quyết định nhằm hoàn toàn giải phóng giai cấp vô sản.

Nhưng có lẽ sự việc sẽ diễn biến khác hẳn. Và chắc chắn là sự việc sẽ diễn biến khác hẳn. Ngày ngày mai đây, ngay sau khi ách nô lệ tệ hại nhất đã bị hạn chế và giảm bớt, thì phú nông và nhiều người có học thức có thể liên kết với địa chủ; như vậy toàn bộ giai cấp tư sản ở nông thôn sẽ chống lại toàn bộ giai cấp vô sản nông thôn. Lúc đó mà chỉ đấu tranh chống địa chủ thôi, thì thật là buồn cười. Nên chúng ta sẽ phải đấu tranh chống toàn bộ giai cấp tư sản và trước hết, để tiến hành cuộc đấu tranh này, phải đòi cho người công nhân được hết sức nhiều tự do và những điều kiện rộng rãi nhất, những điều kiện sinh hoạt tốt nhất để làm cho cuộc đấu tranh của họ được dễ dàng hơn.

Trong bất cứ trường hợp nào, dù sự việc xảy ra như thế này hay thế khác, thì nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta, nhiệm vụ chính và cấp bách vẫn là *củng cố liên minh giữa những người vô sản và nửa vô sản nông thôn với những người vô sản thành thị*. Để thực hiện được liên minh đó, chúng ta cần phải có ngay lập tức *quyền tự do chính trị hoàn toàn cho nhân dân, quyền bình đẳng về pháp luật hoàn toàn cho nông dân và phá bỏ ách nô lệ phong kiến*. Và khi liên minh đó đã thực hiện và củng cố, thì lúc đó chúng ta sẽ không gặp khó khăn trong việc vạch trần những điều lừa dối mà giai cấp tư sản từng dùng để lôi kéo trung nông, lúc đó chúng ta sẽ thực hiện được nhanh chóng không vất vả bước thứ hai, bước thứ ba và bước cuối cùng, chống lại toàn bộ giai cấp tư sản, chống lại tất cả mọi lực lượng của chính phủ, chúng ta sẽ thẳng tiến đến thắng lợi và chúng ta sẽ nhanh chóng thực hiện được *việc giải phóng hoàn toàn thể công nhân*.

7. ĐẤU TRANH GIAI CẤP Ở NÔNG THÔN

Đấu tranh giai cấp là gì? Đấu tranh giai cấp là đấu tranh của một bộ phận nhân dân này chống một bộ phận khác, cuộc đấu tranh của quần chúng bị tước hết quyền, bị áp

bức và lao động, chống bọn có đặc quyền đặc lợi, bọn áp bức và bọn ăn bám, cuộc đấu tranh của những người công nhân làm thuê hay những người vô sản chống những người hữu sản hay giai cấp tư sản. Cuộc đấu tranh to lớn đó trước kia vẫn xảy ra và hiện nay vẫn xảy ra trong nông thôn Nga, mặc dù không phải mọi người đều thấy nó và hiểu được ý nghĩa của nó. Khi còn chế độ nông nô, thì toàn thể quần chúng nông dân đều đấu tranh chống bọn áp bức, chống giai cấp địa chủ là giai cấp được chính phủ Nga hoàng bảo vệ, bênh vực và ủng hộ. Nông dân không thể đoàn kết nhau lại được, vì lúc đó, họ hoàn toàn bị chèn đắm trong cảnh ngu dốt; lúc đó, họ không có người trợ lực, không có anh em trong công nhân các thành thị, nhưng họ vẫn chiến đấu, chiến đấu theo cách họ biết và theo khả năng của họ. Nông dân không sợ những sự truy nã dã man của chính phủ, họ không sợ các hình phạt đòn và súng đạn; họ không tin cha cố là bọn đã đem hết sức lực ra chứng minh rằng chế độ nông nô đã được kính thánh thừa nhận và được Thượng đế xác nhận (lúc đó, tổng giám mục Phi-la-rét đã nói như vậy!); đây đó, nông dân nổi dậy, và cuối cùng chính phủ phải nhượng bộ vì sợ toàn thể nông dân nổi lên tổng khởi nghĩa.

Chế độ nông nô bị phá bỏ, nhưng không bị phá bỏ hoàn toàn. Nông dân vẫn bị tước mất quyền, vẫn còn là một đẳng cấp thấp kém, phải chịu thuế đè nặng, một đẳng cấp dân đen, vẫn nằm trong nanh vuốt ách nô lệ phong kiến. Vì vậy, nông dân vẫn tiếp tục nổi dậy, vẫn tiếp tục tìm lấy tự do hoàn toàn và thật sự. Nhưng sau khi chế độ nông nô bị xoá bỏ, thì một cuộc đấu tranh giai cấp mới đã xuất hiện, *cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản*. Của cải tăng thêm, người ta đã làm nhiều đường xe lửa và nhiều nhà máy lớn, các thành phố trở thành đông đúc hơn và phồn thịnh hơn; nhưng tất cả những của cải đó đều bị một số rất ít người chiếm đoạt, trong khi đó thì nhân

dân càng nghèo khổ, bị phá sản, chịu nhịn đói và phải đi làm thuê cho người khác. Công nhân các thành thị bắt đầu một cuộc đấu tranh mới to lớn của tất cả những người nghèo chống lại tất cả bọn giàu có. Tập hợp trong *Đảng dân chủ - xã hội*, công nhân thành thị chiến đấu dẻo dai, kiên quyết và đồng tâm nhất trí, tiến từng bước một, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh cuối cùng vĩ đại, đòi quyền tự do chính trị cho toàn thể nhân dân.

Cuối cùng, ngay cả nông dân cũng không chịu được nữa. Mùa xuân năm ngoái, năm 1902, nông dân các tỉnh Pôn-ta-va, Khác-cốp và các tỉnh khác nổi dậy; họ tấn công vào địa chủ, phá những kho tàng của chúng, chia nhau của cải của chúng, phát lúa mì cho những người đói — do tay người mu-gích trống và gặt nhưng đã bị địa chủ chiếm đoạt, — đòi chia lại ruộng đất một lần nữa. Không thể chịu nổi sự áp bức không hạn độ, nông dân đi tìm một số phận tốt đẹp hơn. Họ quyết định — và quyết định rất đúng — rằng thà chết trong cuộc đấu tranh chống bọn áp bức còn hơn là chịu chết đói mà không chiến đấu. Nhưng số phận của nông dân không do đó mà tốt đẹp hơn. Chính phủ Nga hoàng tuyên bố họ chỉ là bọn phiến loạn, là bọn ăn cướp (vì những nông dân ấy đã tước lúa mì, do chính họ đã trống và đã gặt, khỏi tay bọn địa chủ là bọn đã cướp đoạt của họ!), chính phủ Nga hoàng đưa quân đội đến đàn áp họ, coi họ như kẻ thù, và nông dân đã bị đánh bại. Bọn chúng bắn vào nông dân, nhiều nông dân bị giết chết, bị đánh chết đã man bằng roi da. Bọn chúng tra tấn nông dân tàn nhẫn hơn bọn Thổ-nhĩ-ky trước kia tra tấn kẻ thù của chúng là những người theo đạo Thiên chúa. Những tên khâm sai của Nga hoàng, bọn tinh trưởng, lại hung tợn hơn những người khác nữa, chúng giống như những tên đao phủ thật sự. Binh lính hiếp vợ con nông dân. Thế mà nông dân lại bị đưa ra xử trước tòa án của bọn quan lại; người ta bắt họ nộp cho địa chủ một khoản tiền là tám mươi vạn rúp.

Ở cái toà án đó, ở cái toà án khổ hình nhục nhã và bí mật đó, người ta không cho ngay cả những người biện hộ kể lại việc các tên khâm sai của Nga hoàng, tên tinh trưởng Ô-bô-len-xki và những tôi tớ khác của Nga hoàng đã hành hình và tra tấn nông dân như thế nào.

Nông dân đấu tranh cho sự nghiệp chính nghĩa. Giai cấp công nhân Nga sẽ luôn luôn tưởng nhớ đến các liệt sĩ đã bị bọn đầy tớ của Nga hoàng bắn chết và đánh chết. Các liệt sĩ đó đã đấu tranh cho tự do và hạnh phúc của nhân dân lao động. Nông dân đã thất bại, nhưng họ sẽ còn nổi dậy, nổi dậy nữa, họ không vì thất bại bước đầu mà mất tinh thần. Công nhân giác ngộ sẽ đem hết sức lực ra làm cho thật nhiều công nhân thành thị và nông thôn hiểu rõ cuộc đấu tranh của nông dân và chuẩn bị một cuộc đấu tranh mới có kết quả hơn. Công nhân giác ngộ sẽ cố tìm đủ mọi cách giúp nông dân *hiểu rõ tại sao cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nông dân* (năm 1902) *đã bị đè bẹp, và muốn cho nông dân và công nhân thắng lợi, chứ không phải bọn đầy tớ của Nga hoàng thắng lợi, thì phải làm thế nào*.

Cuộc khởi nghĩa của nông dân đã bị đè bẹp vì đó là một cuộc khởi nghĩa do quần chúng thiếu hiểu biết, thiếu giác ngộ phát động, một cuộc khởi nghĩa không có những yêu sách *chính trị* dứt khoát và rõ ràng, nghĩa là không yêu sách thay đổi chế độ *chính trị*. Cuộc khởi nghĩa của nông dân bị đè bẹp vì nó *không được chuẩn bị*. Nó bị đè bẹp vì chưa có liên minh giữa vô sản nông thôn và vô sản thành thị. Đó là ba nguyên nhân của cuộc thất bại đầu tiên của nông dân. Muốn cho khởi nghĩa thắng lợi, thì khởi nghĩa phải có ý thức và được chuẩn bị; nó phải lan rộng ra khắp nước Nga và có sự liên minh với công nhân thành thị. Và mỗi giai đoạn của cuộc đấu tranh của công nhân trong các thành phố, mỗi tập sách hay mỗi tờ báo dân chủ - xã hội, mỗi bài diễn văn của một công nhân giác ngộ nói với vô sản ở nông

thôn, sẽ đưa ta gần đến cái giờ phút khởi nghĩa sẽ lại nổ ra và sẽ kết thúc thắng lợi.

Nông dân đã nổi dậy một cách tự phát, chỉ là vì họ không chịu đựng được nữa, vì họ không muốn chết mà không nói được một lời, không chống cự lại. Nông dân đã phải đau khổ biết bao vì đủ mọi sự cướp bóc, áp bức và tra tấn, nên họ buộc phải tin trong chốc lát vào những lời đồn đại lơ mơ về lòng nhân từ của Nga hoàng, phải, phải tin vào điều mà tất cả những người biết suy nghĩ đều cho là công bằng, tức là việc chia lúa mì cho những người chết đói, cho những người suốt đời làm lụng cho người khác hưởng, những người đã gieo và gặt lúa mì đó và hiện nay đang chết đói trước kho lúa "của chúa phong kiến". Nông dân hình như đã quên rằng những đất tốt nhất, tất cả những công xưởng và nhà máy đều nằm trong tay bọn nhà giàu, trong tay bọn địa chủ và bọn tư sản, như thế chính là để cho những người chết đói phải đến làm việc cho chúng. Nông dân quên rằng không những các giáo trưởng tuyên truyền để bênh vực giai cấp bọn nhà giàu, mà cả chính phủ Nga hoàng cũng đứng dậy cùng với bè lũ quan lại và binh lính để bênh vực giai cấp ấy. Điều đó, chính phủ Nga hoàng đã nhắc lại cho nông dân. Chính phủ đó đã vạch một cách hung tợn và dã man nhất cho nông dân thấy rõ chính quyền nhà nước là thế nào, nó phục vụ và bảo vệ những ai. Chúng ta phải năng nhắc lại hơn nữa bài học đó cho nông dân, thì nông dân sẽ hiểu được dễ dàng tại sao phải *thay đổi chế độ chính trị*, tại sao không thể thiếu *tự do chính trị* được. Những cuộc khởi nghĩa của nông dân sẽ không còn là khởi nghĩa vô ý thức nữa, một khi ngày càng có nhiều người hiểu rõ điều đó, và mỗi nông dân biết đọc và suy nghĩ đều biết rõ *ba yêu sách chính* cần phải đấu tranh để đòi thực hiện trước hết. Yêu sách thứ nhất: triệu tập *một hội nghị đại biểu toàn dân nhằm thành lập ở nước Nga một chính phủ nhân dân do nhân dân bầu ra chứ không phải chuyên chế*.

Yêu sách thứ hai: *tất cả mọi người đều được tự do in tất cả các thứ sách báo*. Yêu sách thứ ba: *phải công nhận bằng luật pháp quyền hoàn toàn bình đẳng của nông dân với các đảng cấp khác, và triệu tập những uỷ ban nông dân do nông dân bầu ra để xoá bỏ trước hết mọi ách nô lệ phong kiến*. Đó là những yêu sách chủ yếu của những người dân chủ - xã hội và bây giờ nông dân không khó gì mà không hiểu được các yêu sách đó, không hiểu được rằng cuộc đấu tranh giành tự do cho nhân dân phải *bắt đầu từ chỗ nào*. Và một khi nông dân hiểu được những yêu sách đó thì họ cũng sẽ hiểu là phải *chuẩn bị* trước, *chuẩn bị* lâu dài, kiên trì và cương quyết cuộc đấu tranh, và không phải *chuẩn bị* riêng rẽ, mà phải *chuẩn bị* cùng với công nhân thành thị, những người dân chủ - xã hội.

Mỗi công nhân giác ngộ và mỗi nông dân giác ngộ hãy tập hợp chung quanh mình những đồng chí có đầu óc minh mẫn nhất, đáng tin cậy nhất và dũng cảm nhất; hãy cố gắng giải thích cho họ hiểu những điều mong muốn của người dân chủ - xã hội, để cho mọi người hiểu là phải tiến hành cuộc đấu tranh nào và phải đòi hỏi cái gì. Những người dân chủ - xã hội giác ngộ phải dần dần bắt đầu, thận trọng nhưng kiên trì, làm cho nông dân biết học thuyết của mình, cho nông dân đọc những sách dân chủ - xã hội và giải thích những sách đó trong những cuộc họp nhỏ gồm những người đáng tin cậy.

Nhưng không nên chỉ dùng sách để giải thích học thuyết dân chủ - xã hội; cũng cần phải lợi dụng mỗi một ví dụ, mỗi một trường hợp áp bức và bất công mà chúng ta thấy chung quanh ta. Học thuyết dân chủ - xã hội là học thuyết về cuộc đấu tranh chống mọi sự áp bức, chống mọi sự bóc lột, chống mọi sự bất công. Chỉ có người nào biết rõ được nguyên nhân của sự áp bức và *suốt đời chiến đấu chống mọi trường hợp áp bức*, mới là người dân chủ - xã hội chân chính. Nhưng làm điều đó như thế nào? Những người dân

chủ - xã hội giác ngộ tập hợp với nhau trong thành phố của mình hay trong làng mình, phải tự mình quyết định những điều phải làm để mang lại lợi ích nhiều nhất cho toàn bộ giai cấp công nhân. Tôi kể một hai trường hợp làm ví dụ. Thí dụ, một công nhân dân chủ - xã hội về làng mình nghỉ hè, hay bất kỳ một công nhân dân chủ - xã hội nào đó ở thành thị đến một làng khác không phải làng mình. Làng này hoàn toàn nằm trong nanh vuốt của tên địa chủ ở bên cạnh, giống như một con ruồi mắc trong một mạng nhện, và suốt đời không ra khỏi ách nô lệ được và không biết làm thế nào thoát khỏi ách đó. Phải chọn ngay những nông dân am hiểu nhất, đáng tin cậy nhất và đầu óc minh mẫn nhất, những nông dân khao khát công bằng và sê khôn lùi bước trước con chó săn cảnh sát thứ nhất, phải qua đó mà giải thích cho những nông dân đó rõ vì sao có ách nô lệ cùng cực này, bọn địa chủ đã lừa gạt và bóc lột nông dân trong các uỷ ban quý tộc như thế nào; phải nói cho họ biết lực lượng của bọn nhà giàu như thế nào và chính phủ Nga hoàng ủng hộ chúng như thế nào; phải nói cho họ biết những yêu sách của công nhân dân chủ - xã hội. Khi nông dân đã hiểu rõ tất cả đều sự tình không phức tạp gì cho lắm đó, thì phải chú trọng cùng nhau suy nghĩ kỹ xem có cách nào để cùng nhau cố gắng chống tên địa chủ đó không, xem có cách nào để nông dân đưa ra những yêu sách chính đầu tiên của mình (giống như công nhân đưa các yêu sách cho chủ nhà máy ở các thành thị). Nếu một thị xã hay nhiều làng bị địa chủ đó nô dịch, thì tốt nhất là nhờ những người tin cẩn đến lấy *truyền đơn* ở một ban chấp hành dân chủ - xã hội gần nhất: trong truyền đơn đó, ban chấp hành dân chủ - xã hội sẽ nói rõ, ngay từ đầu, rằng nông dân đau khổ dưới ách nô lệ nào và họ yêu cầu những gì trước hết (giá tiền thuê ruộng đất phải hạ hơn, và khi thuê người làm trong mùa đông thì tiền công phải trả theo giá thường chứ không được trả bằng nửa, hay là không bắt đèn quá quắt về những

chỗ súc vật làm hư hỏng, hay tất cả các yêu sách khác). Qua bản truyền đơn đó, tất cả các nông dân biết đọc sẽ hiểu ngay đây là nói về vấn đề gì, và họ sẽ giải thích cho những người không biết đọc. Lúc đó, nông dân sẽ hiểu rõ rằng những người dân chủ - xã hội bênh vực họ và lên án bất cứ một sự cướp bóc nào. Khi đó nông dân sẽ thấy rõ rằng có thể giành ngay, bước đầu, giành lập tức được những sự cải thiện nào, dù là không quan trọng lắm, nhưng cũng vẫn là những sự cải thiện nếu họ đấu tranh nhất trí; và thấy ngay những cải thiện to lớn nào cần phải đạt được trong toàn quốc bằng cuộc đấu tranh to lớn cùng với công nhân thành thị, những người dân chủ - xã hội. Khi đó, nông dân sẽ càng ngày càng chuẩn bị để tiến hành cuộc đấu tranh to lớn đó, họ sẽ học cách tìm ra những người đáng tin cẩn, cách cùng nhau bảo vệ những yêu sách của họ. Có thể thỉnh thoảng họ sẽ tổ chức được một cuộc bãi công như công nhân thành thị thường làm. Dĩ nhiên ở nông thôn việc đó khó hơn, nhưng đôi khi vẫn có thể làm được, và người ta đã thấy ở các nước khác những cuộc bãi công thắng lợi, thí dụ, giữa ngày mùa, khi địa chủ và phú nông cấp bách cần người làm. Nếu bần nông được chuẩn bị sẵn sàng để bãi công, nếu mọi người đều thoả thuận với nhau từ lâu về những yêu sách chung, nếu những yêu sách đó đều được giải thích trong các truyền đơn hay chỉ thảo luận kỹ trong các cuộc hội họp, thì mọi người cũng sẽ nhất trí và địa chủ sẽ phải nhượng bộ, hay ít nhất cũng phải hạn chế đôi chút những hành động cướp bóc của chúng. Nếu bãi công được tổ chức một cách nhất trí và giữa ngày mùa, thì địa chủ và cả các nhà chức trách cùng với quân đội cũng khó mà tìm được cách nào để đối phó; thời gian cứ trôi đi và như vậy sẽ có hại cho tên địa chủ, lúc đó hắn sẽ nhanh chóng dễ dàng thuỷ thuận. Cố nhiên, đó là một việc mới. Việc mới thì thường thường lúc đầu là chuêch choạc. Lúc đầu, công nhân thành thị cũng không biết đấu tranh một

cách nhất trí, cũng không biết cùng nhau đưa ra những yêu sách gì. Họ chỉ có phá máy và phá hoại nhà máy thôi. Nhưng hiện nay thì công nhân đã biết đấu tranh nhất trí. Đối với mỗi việc mới thì lúc đầu bao giờ cũng phải học. Ngày nay, công nhân nhận thấy rằng nếu người ta nhất trí đứng dậy thì ngay lúc đầu chỉ có thể đạt được những sự cải thiện mà thôi. Nhưng trong khi đó, thì nhân dân dần dần quen với việc chống trả một cách nhất trí và càng ngày càng được chuẩn bị cho cuộc đấu tranh to lớn, quyết định. Nông dân cũng vậy, họ sẽ học được cách chống trả bọn bóc lột dữ tợn nhất, cùng nhau nhất trí đòi những sự cải thiện và dần dần kiên quyết, ở tất cả mọi nơi, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh to lớn giành tự do. Số công nhân và nông dân giác ngộ sẽ tăng lên không ngừng, các tổ chức dân chủ - xã hội ở nông thôn ngày càng mạnh mẽ, nên mỗi hành động nô dịch của phong kiến, mỗi sự bòn mót của bọn thầy tu, mỗi hành động dã man của cảnh sát và áp bức của các nhà cầm quyền, sẽ ngày càng mở mắt cho nhân dân, tập cho nhân dân quen chống cự lại một cách nhất trí và thấy rõ sự cần thiết phải dùng vũ lực để thay đổi chế độ chính trị.

Ngay trong đoạn đầu cuốn sách này, chúng tôi đã nói là hiện nay nhân dân lao động các thành thị đương xuống đường và tụ tập tại các quảng trường để đòi *tự do*, một cách công khai, trước mặt mọi người; họ ghi trên lá cờ của họ và hô: "đả đảo chế độ chuyên chế!". Ngày mà nhân dân lao động các thành thị đứng lên, không phải chỉ để tuần hành ngoài phố và hô khẩu hiệu mà còn để tiến hành cuộc đấu tranh cuối cùng to lớn; ngày mà công nhân muôn người như một, sẽ nói: "hoặc là chúng ta sẽ chết trong cuộc đấu tranh hoặc là chúng ta sẽ giành được tự do!"; ngày mà hàng ngàn chiến sĩ mới, còn kiên quyết hơn nữa, sẽ đứng lên thay cho hàng trăm chiến sĩ ngã xuống trong chiến đấu, — ngày đó không còn xa nữa. Lúc đó, nông dân cũng sẽ đứng lên trong toàn nước Nga, giúp công nhân thành thị, đấu

tranh đến cùng giành tự do cho nông dân và công nhân. Lúc đó, không có bầy kẽ cướp nào của Nga hoàng có thể chống lại nổi. Thắng lợi sẽ về nhân dân lao động, còn giai cấp công nhân sẽ đi theo một con đường rộng lớn thênh thang tới chỗ giải phóng mọi người lao động khỏi mọi sự áp bức; giai cấp công nhân sẽ lợi dụng được tự do để đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội!

CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA DO BÁO "TIA LỬA" CÙNG VỚI TẠP CHÍ "BÌNH MINH" ĐỀ RA

Chúng tôi đã giải thích cương lĩnh là gì, tại sao cương lĩnh lại cần thiết, tại sao chỉ có Đảng dân chủ - xã hội mới đưa ra một cương lĩnh rõ ràng và rành mạch. Chỉ có đại hội của đảng chúng tôi, nghĩa là hội nghị các đại biểu của tất cả các chiến sĩ trong đảng, mới thông qua cương lĩnh đó được. Đại hội đó, hiện đang được Ban tổ chức chuẩn bị. Tuy thế, đã có rất nhiều cấp uỷ trong đảng chúng tôi công khai đồng tình với tờ "Tia lửa" và công nhận đó là tờ báo lãnh đạo. Cho nên, cho đến khi đại hội, dự thảo (đề án) cương lĩnh của chúng tôi hoàn toàn có thể dùng cho người nào muốn biết rõ những người dân chủ - xã hội muốn những gì. Vì vậy chúng tôi cho rằng in lại nguyên văn dự thảo đó thành phụ lục cho cuốn sách này, là hoàn toàn cần thiết.

Dĩ nhiên, nếu không giải thích, thì không phải bất kỳ công nhân nào cũng đều hiểu được những điều nói trong cương lĩnh. Nhiều nhà xã hội chủ nghĩa vĩ đại đã góp sức vào việc sáng tạo ra học thuyết dân chủ - xã hội mà Mác và Ăng-ghen hoàn thành; công nhân tất cả các nước đã từng trải qua nhiều thử thách mới có được kinh nghiệm mà

chúng tôi muốn sử dụng và chúng tôi cần dùng làm cơ sở cho cương lĩnh của chúng tôi. Bởi vậy, người công nhân phải nghiên cứu học thuyết dân chủ - xã hội để hiểu được từng lời trong cương lĩnh, cương lĩnh *của mình*, ngọn cờ chiến đấu *của mình*. Và công nhân hiểu và thấu triệt được cương lĩnh dân chủ - xã hội rất dễ dàng, vì cương lĩnh đó nói lên những điều mà mỗi người công nhân biết suy nghĩ đã có thể trông thấy và trải qua. Không nên vì "khó" hiểu ngay được cương lĩnh mà chán nản: công nhân càng đọc và ngẫm nghĩ, càng có nhiều kinh nghiệm đấu tranh, thì càng hiểu rõ cương lĩnh hơn. Nhưng mỗi người hãy ngẫm nghĩ và nghiên cứu sâu *toàn bộ* cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội; mỗi người hãy luôn luôn ghi nhớ *tất cả những điều những người dân chủ - xã hội mong muốn và những điều họ nghĩ về việc giải phóng toàn thể nhân dân lao động*. Những người dân chủ - xã hội muốn tất cả mọi người đều hiểu một cách rõ ràng và đúng toàn bộ sự thật, hiểu thấu đáo Đảng dân chủ - xã hội là gì.

Ở đây, chúng tôi không thể giải thích tỉ mỉ bản cương lĩnh được. Muốn thế, phải viết một cuốn sách riêng. Chúng tôi chỉ trình bày vấn tắt những điểm đã nói trong cương lĩnh và chúng tôi đề nghị bạn đọc muốn hiểu thêm, hãy tìm đọc hai cuốn: "*Cương lĩnh Éc-phuya*" đã dịch ra tiếng Nga, sách của Các-lơ Cau-xky, nhà dân chủ - xã hội Đức. Cuốn thứ hai là cuốn "*Sự nghiệp công nhân ở Nga*" của L.Mác-tốp, nhà dân chủ - xã hội Nga. Những sách đó sẽ giúp cho việc tìm hiểu toàn bộ cương lĩnh của chúng tôi.

Bây giờ, chúng tôi xin nêu tùng phần một trong cương lĩnh bằng một chữ cái (xem bản cương lĩnh dưới đây), và chúng tôi sẽ nêu ra những điều nói trong mỗi phần.

A) Ngay đoạn mở đầu, cương lĩnh nói rằng giai cấp vô sản toàn thế giới đấu tranh để tự giải phóng, và giai cấp vô sản Nga chỉ là một bộ phận của đạo quân toàn thế giới của giai cấp công nhân tất cả các nước.

B) Sau đó cương lĩnh nói rõ chế độ tư sản trong hầu hết các nước trên thế giới, kể cả nước Nga, là thế nào. Nói rõ rằng đa số nhân dân đang lâm vào cảnh khổ cực, nghèo nàn, lao động cho bọn địa chủ và tư bản hưởng; những người tiểu thủ công và nông dân đang bị phá sản, trong khi đó thì những nhà máy lớn phát triển nhiều thêm; tư bản đe nặng lên công nhân, lên vợ con họ; tình trạng của giai cấp công nhân trầm trọng thêm, cảnh thất nghiệp và khổ cực tăng thêm.

C) Tiếp đó nói về liên minh của công nhân, về cuộc đấu tranh của họ, về mục đích vĩ đại của cuộc đấu tranh đó: giải phóng tất cả những người bị áp bức, chấm dứt hẳn mọi sự áp bức của người giàu đối với người nghèo. Trong đoạn này cũng có giải thích tại sao giai cấp công nhân ngày càng mạnh thêm, tại sao giai cấp đó nhất định sẽ thắng mọi kẻ thù, mọi kẻ bênh vực giai cấp tư sản.

D) Sau đó còn nói tại sao các đảng dân chủ - xã hội đã được thành lập ở tất cả các nước, các đảng đó giúp giai cấp công nhân đấu tranh thế nào, đoàn kết và lãnh đạo công nhân thế nào, giáo dục và chuẩn bị công nhân cho cuộc đấu tranh vĩ đại thế nào.

E) Sau nữa, còn nói tại sao ở nước Nga nhân dân hãy còn sống trong điều kiện tệ hơn ở các nước khác, chế độ chuyên chế của Nga hoàng là một tai hại to lớn thế nào, chúng ta trước hết phải làm thế nào để lật đổ nó và lập lên ở Nga một chính phủ nhân dân do nhân dân bầu ra.

F) Chính phủ được bầu ra sẽ phải đưa lại cho toàn dân những sự cải thiện gì? Chúng tôi đã nói đến vấn đề đó trong cuốn sách này, và trong cương lĩnh cũng có nói đến.

G) Cương lĩnh còn chỉ thêm những cải thiện nào cần phải đạt được ngay từ bây giờ cho toàn bộ giai cấp công nhân, để đời sống của giai cấp công nhân đỡ khó khăn và để giai cấp công nhân đấu tranh được tự do hơn cho chủ nghĩa xã hội.

H) Cương lĩnh đặc biệt chỉ rõ những cải thiện cần đạt được trước hết cho toàn thể nông dân, để cho bần nông có thể tiến hành dễ dàng và tự do hơn nữa cuộc đấu tranh giai cấp chống giai cấp tư sản nông thôn và chống toàn bộ giai cấp tư sản Nga.

J) Cuối cùng, Đảng dân chủ - xã hội vạch rõ cho nhân dân thấy trước là không nên tin bất cứ lời hứa hay bất cứ lời đường mật nào của cảnh sát và bọn quan lại, mà cần phải đấu tranh kiên quyết đòi triệu tập ngay một hội nghị đại biểu toàn dân tự do.

ÔNG XTO-RU-VÊ BỊ NGƯỜI CỘNG SỰ CỦA MÌNH VẠCH MẶT

Tạp chí "Giải phóng", số 17, nói chung đem lại nhiều điều khoan khoái cho báo "Tia lửa" và đặc biệt là cho người viết những dòng này. Báo "Tia lửa" sở dĩ cảm thấy khoan khoái vì thấy những cố gắng của mình làm cho ngài Xto-ru-vê chuyển qua phía tả, đã đạt được một ít kết quả; khoan khoái vì biết được lời phê bình gay gắt thái độ không triệt để của ngài X.X; khoan khoái vì đọc được về ý đồ của phái "Giải phóng" định lập "một chính đảng công khai và kiên quyết lập hiến", đồng thời trong cương lĩnh của họ có nêu ra yêu sách về quyền đầu phiếu phổ thông. Người viết những dòng này sở dĩ cảm thấy khoan khoái, là vì ngài X. X., "người đã tham gia một cách xuất sắc việc thảo ra bản tuyên bố của "phái lập hiến Nga" trên tạp chí "Giải phóng", số I, và vì vậy thậm chí không phải đơn thuần là người cộng sự, mà trong một chừng mực nào đấy, còn là *chủ* của ngài Xto-ru-vê, — ngài X. X. đột nhiên đã giúp rất nhiều trong cuộc tranh luận *chống ngài Xto-ru-vê*. Tôi xin phép bắt đầu nói từ điểm thứ hai đó. Trên tạp chí "Bình minh", số 2-3, trong bài "Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do"¹⁾, tôi đã tranh luận với ngài R.N.X. là tác giả lời tựa cho tập bút ký nổi tiếng

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 5, tr. 25-89.

của Vít-te. Trong đó tôi đã chỉ rõ tính chất mờ mờ nước đôi của toàn bộ lập trường ông R. N. X. là người đã nói đến lời thề An-ni-ban nguyên đầu tranh chống chế độ chuyên chế, nhưng đồng thời lại nói với những người có quyền thế, với những người bảo thủ sảng suốt bằng những lời lẽ cung kính, đồng thời lại đưa ra "công thức": "quyền hạn và hội đồng địa phương có quyền lực" v.v. và v.v.. Bây giờ, khi xem tập "bút ký", xuất bản lần thứ hai, công chúng mới thấy rõ rằng ngài R.N.X. chính là ngài Xto-ru-vê. Ngài Xto-ru-vê hết sức không thích lời phê bình của tôi, cho nên đã đả kích tôi bằng "lời chú thích cho lời chú thích" dài dằng dặc và hầm hầm nộ khí.

Chúng ta hãy xét những lý lẽ của ngài Xto-ru-vê.

Thí dụ thứ nhất về "tính chất vô căn cứ và không chính đáng" trong các "lời tranh luận sắc sảo" của tôi, là ở chỗ tôi bảo ngài Xto-ru-vê không có cảm tình với các nhà cách mạng, mặc dù ông ta đã "tuyên bố tựa hồ như hoàn toàn rõ ràng" rồi. Chúng tôi dẫn ra toàn văn lời tuyên bố ấy. Ngài Xto-ru-vê viết: "Chúng chỉ mà bản thân chủ nghĩa quan liêu đã cấp cho hội đồng địa phương dùng để làm câu trả lời tuyệt tác cho tất cả những kẻ vì thiếu trình độ chính trị hoặc vì ham mê những câu cách mạng mà trước kia đã không muốn và hiện nay vẫn không muốn thấy ý nghĩa chính trị lớn lao của hội đồng địa phương Nga và của hoạt động văn hoá hợp pháp của nó". Trong lời chú thích kèm theo bản văn trường thiênn đó ngài Xto-ru-vê lại rào đón: "với những lời đó, chúng tôi hoàn toàn không muốn xúc phạm đến những người hoạt động cách mạng, những người mà trước hết người ta không thể đánh giá cao tinh thần dung cảm của họ trong cuộc đấu tranh chống bạo ngược".

Đấy là "các tài liệu về việc" phê phán vô căn cứ và không chính đáng. Chúng tôi xin để độc giả xem ai đúng: kẻ cho lời tuyên bố đó là hoàn toàn rõ ràng, hay kẻ nói rằng Xto-ru-vê tránh vỏ dưa gắp vỏ dưa, "xúc phạm" đến

những người cách mạng (*ông ta không chỉ đích danh*) không những bằng những lời kết tội "nặc danh" (không rõ nhầm chống ai) buộc tội họ là dốt nát, mà còn bằng cách nghĩ rằng có thể bắt họ nuốt viên thuốc kết tội dốt nát đó, nếu đem bọc viên thuốc đó bằng lời công nhận cái "tinh thần dũng cảm" của họ.

Về phía tôi, tôi chỉ muốn nói: khẩu vị mỗi người mỗi khác. Nhiều người trong phái tự do cho rằng cách lịch thiệp nhất và sáng suốt nhất là cứ phát cho các nhà cách mạng cái giấy chứng thực về tinh thần dũng cảm, đồng thời họ lại coi cương lĩnh của các nhà cách mạng đơn thuần là những câu nói suông, là sự biểu hiện tình trạng thiếu học thức, mà *thật chí không phản tích về bản chất* những quan điểm của các nhà cách mạng. Theo ý chúng tôi, đây không phải là sự lịch thiệp, cũng chẳng phải là sáng suốt, mà chỉ là một lối nói quanh co không xứng đáng. Đây là vấn đề khẩu vị. Đối với các anh chàng Chi-e ở nước Nga, dĩ nhiên là họ thích *những lời lẽ cơ hội chủ nghĩa* lẽ độ theo lối phòng khách, mang tính chất nghị viện và không chè vào đâu được của hạng Chi-e chính cống.

Lại xin nói tiếp. Các vị thấy không, tuồng như là tôi "giả vờ không hiểu rằng công thức "các hội đồng địa phương có quyền lực ở khắp nước Nga" có nghĩa là yêu sách về hiến pháp", và các điều lập luận của tôi về vấn đề này "một lần nữa đã xác minh (đối với ngài Xto-ru-vê) tình trạng phổ biến rộng rãi những lời lẽ cách mạng thật sự trống rỗng trên sách báo ở nước ngoài của chúng ta, ngoài ra lời lẽ ấy còn mang tính chất thiên vị ác ý (kiểu hành văn không hấp dẫn đó đặc biệt được phát đạt trên mặt các báo "Tia lửa" và "Bình minh")", ở trang XII của tập "Bút ký" in lần thứ hai. Nhưng còn nói về cái tính chất thiên vị ác ý, thì chúng ta khó mà cãi với ngài Xto-ru-vê được: bởi vì điều đối với chúng ta là lời khen ngợi, thì đối với ngài ấy lại là lời trách móc. Những người thuộc phái tự do và nhiều

người thuộc phái cấp tiến gọi tính kiên định triệt để của lòng tin là tính thiên vị, còn việc phê phán gay gắt các quan điểm sai lầm thì bị họ gọi là "ác ý". Như vậy chẳng còn biết làm thế nào nữa. Mea culpa, mea maxima culpa!¹⁾ vì đối với các ngài Xto-ru-vê thì tôi đã và sẽ còn giữ "tính thiên vị ác ý". Còn có lời buộc tội khác về thực chất. Tôi giả vờ không hiểu hay thật sự không hiểu, hay quả không thể hiểu được? Đấy là một vấn đề.

Tôi đã khẳng định rằng cái công thức "quyền hạn và hội đồng địa phương có quyền lực" là một lối ve vãn không xứng đáng với các thiên kiến chính trị của đồng đảo quần chúng thuộc phái tự do ở nước Nga, rằng đó "*Không phải là ngọn cờ giúp cho ta tách kẻ thù ra khỏi những người đồng minh*" (xin chú ý điểm này!) mà là "*cái giẻ rách*, nó sẽ chỉ giúp cho những người không đáng tin cậy nhất len lỏi vào phong trào"(tr.95 trong các số 2-3 báo "Bình minh")²⁾. Tôi xin hỏi tất cả mọi người: tôi "giả vờ" để làm gì ở đây?? Tôi nói thẳng rằng tôi cho ngọn cờ đó là một mảnh giẻ rách, thế mà người ta lại trả lời tôi: anh giả vờ không hiểu! Nhưng đây cũng chỉ là một lối quanh co mới để tránh việc phân tích vấn đề *trên thực chất*, tránh việc phân tích vấn đề: cái "*công thức*" ấy nên dùng làm ngọn cờ hơn hay dùng làm mảnh giẻ rách hơn!

Thế vẫn chưa hết. Nhờ sự giúp đỡ quý hóa của ngài X.X. hiện nay tôi có thể *thực tế chứng minh* được một vấn đề lớn hơn nữa kia. Tôi có thể chứng minh rằng về phía ngài Xto-ru-vê đây là "*một lối ve vãn không xứng đáng*", không phải chỉ với nghĩa là đưa ra lý luận rỗng tuếch phi-li-xtanh, muốn dùng sự khiêm tốn của mình để làm xúc động chính phủ, không phải chỉ ở chỗ dại dột muốn liên

1) – Tội của tôi, tội thầy trời của tôi!

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 82.

hiệp "các phần tử thuộc phái tự do" trên cơ sở cương lĩnh tối thiểu, mà còn ở chỗ công khai "*ve vân*" *trực tiếp những kẻ ứng hộ chế độ chuyên chế mà ngài Xto-ru-vê quen biết*. Ngài X.X. thẳng tay và kiên quyết vạch mặt ngài Xto-ru-vê và nói rằng đê ra "cái khẩu hiệu của phái theo chủ nghĩa xla-vơ — "Hội nghị đại biểu đảng cấp toàn Nga"- vừa không rõ ràng vừa có tính chất hai mặt (chú ý!)" là để nhầm mục đích tiện cho việc "liên minh một cách không tự nhiên" giữa các phần tử lập hiến - tự do với các phần tử thuộc phái tự do ứng hộ chế độ chuyên chế lý tưởng. Ngài X.X. gọi — không hờn, không kém — đây là một thứ xiếc "nhào lộn chính trị"!! Còn ngài Xto-ru-vê tỏ ra tiếp thu..., ngài ấy cho khẩu hiệu Hội nghị đại biểu đảng cấp toàn Nga là "không rõ ràng và *do chỗ không rõ ràng của nó nên có giá trị* (do chúng tôi viết ngã!) và đồng thời cũng nguy hiểm".

Thật tuyệt đấy chứ? Khi một người dân chủ - xã hội gọi cái khẩu hiệu *có tính chất hai mặt hơn* (hội đồng địa phương có quyền lực) là trò ve vân không xứng đáng thì ngài Xto-ru-vê lại làm bộ như trong trăng mà bị xúc phạm, và ngài ấy nói một cách cầu kỳ về việc giả vờ không hiểu. Đến khi ngài X.X., người thuộc phái tự do, *lặp lại chính những điều ấy*, thì ngài Xto-ru-vê vui vẻ nghiêng mình tiếp thu! Cái khẩu hiệu không rõ ràng lại *có giá trị* đối với ngài Xto-ru-vê, chính là do tính chất không rõ ràng, và ngài ấy không chút ngại ngùng thừa nhận rằng ngài ấy sẵn sàng *tuỳ theo chiều gió* mà đưa ra những khẩu hiệu nguy hiểm. Khi ngài Si-pôp hình như tỏ ra có thể lực và có uy tín, — thì ông chủ bút cơ quan ngôn luận của phái tự do sê nói về hội đồng địa phương có quyền lực. Khi ngài X.X. tỏ ra có thể lực và có uy tín, — thì ông chủ bút cơ quan ngôn luận của phái tự do lại sê quay ra nói về hiến pháp và quyền phổ thông đầu phiếu! Thật là một bức họa khá đẹp về phong cách chính trị và đạo đức chính trị trong phái tự do... Ngài Xto-ru-vê chỉ quên nghĩ đến một điều là những

lời tuyên bố của ngài ấy còn có giá trị gì sau lần biến hoá tuyệt diệu sau đây: tháng Giêng 1901 ngài Xto-ru-vê đòi "quyền hạn và hội đồng địa phương có quyền lực"; tháng Chạp 1902 ngài Xto-ru-vê tuyên bố nếu không hiểu rằng điều đó có nghĩa là yêu sách về hiến pháp, thì tức là "giả vờ"; tháng Hai 1903 ngài ấy lại tuyên bố rằng về thực chất, ngài ấy không bao giờ ngờ tính chất chính đáng của quyền phổ thông đầu phiếu, rằng khẩu hiệu Hội nghị đại biểu đảng cấp toàn Nga không rõ ràng nhưng chính vì không rõ ràng cho nên có giá trị. Xin hỏi rằng: hiện nay bất kỳ nhà hoạt động chính trị nào, bất kỳ người công dân Nga nào *có quyền gì* khẳng định rằng *ngày mai ngài Xto-ru-vê sẽ lại không đưa ra khẩu hiệu mới, "có giá trị vì không rõ ràng"??*

Chúng ta chuyển sang điểm cuối cùng trong câu trả lời của ngài Xto-ru-vê. Ông ấy hỏi: "Ngài T.P. xem hội đồng địa phương là công cụ củng cố chế độ chuyên chế, — đây, há chẳng phải luận đoán đó không phải là những câu cách mạng suông, hay là những lý luận rỗng tuếch hoàn toàn không có chút sinh khí, đó sao?" Ở đây ngài Xto-ru-vê nhận thấy có cả sự thầm nhuần tư tưởng của phái theo chủ nghĩa xla-vơ⁶⁶, cả sự nhất trí với Gô-rê-mư-kin, cả những điều cực kỳ vô lý của các giáo lý chết khô. Ngài Xto-ru-vê hoàn toàn không hiểu được thái độ *cách mạng* đối với các cuộc cải cách không triệt để đã được tiến hành nhằm mục đích *tránh không cho cách mạng nổ ra*. Bất kỳ ai đã chỉ rõ trò chơi nước đôi của bọn cải lương từ trên, ngài Xto-ru-vê đều cho là kẻ theo chủ nghĩa xla-vơ, là phản động, — giống hệt như tất cả các tên I-vơ Guy-ô ở châu Âu vẫn thường tuyên bố rằng về những lời phê phán theo quan điểm xã hội chủ nghĩa đả quyền tư hữu đều là phản động tuốt! Dĩ nhiên, cũng chẳng có gì là lạ, khi *đã trở thành* người cải lương thì ngài Xto-ru-vê mất hết khả năng hiểu tính chất hai mặt của các cuộc cải cách và ý nghĩa của chúng là công cụ củng cố địa vị thống trị của bọn cầm quyền, củng cố bằng cách ban

cho các cải cách. Nhưng... đã có lúc ngài Xto-ru-vê hiểu được trò xảo trá kỳ diệu đó. Việc ấy đã lâu lắm, khi mà ông ấy còn là "nhà mác-xít chút ít", khi mà chúng tôi còn cùng với ông ấy đấu tranh chống bọn dân túy trên tạp chí "Lời nói mới"⁶⁷ trước kia. Trong tạp chí này, số tháng Bảy 1897, ngài Xto-ru-vê có viết về N.V. Vô-đô-vô-dốp như sau: "Tôi còn nhớ năm 1890 — tôi vừa mới đi du lịch mùa hè ở Đức về, một cuộc du lịch đầy những ấn tượng mới và mạnh mẽ — ngay trên đường phố chúng tôi đã có bàn về chính sách và các kế hoạch cải cách của Vin-hem II. Vô-đô-vô-dốp đã coi trọng chính sách và các kế hoạch cải cách đó và không đồng ý với tôi, đối với tôi ngay lúc bấy giờ (hiện nay lại càng không phải nói nữa) thì tôi đã kiên quyết hoàn toàn bác bỏ ý nghĩa của sự thật và tư tưởng về cái gọi là "chế độ quân chủ xã hội". Vô-đô-vô-dốp đã xét *tư tưởng cải cách xã hội* một cách trừu tượng, tách rời khỏi lực lượng xã hội thực tế đã sáng tạo ra tư tưởng ấy. Đó là vì sao mà đối với ông ấy chủ nghĩa xã hội kiểu Thiên chúa giáo chủ yếu là một cuộc vận động tư tưởng có tính chất đặc thù có lợi cho cuộc cải cách xã hội, chứ không phải là một hình thức đặc biệt của phản ứng có tính chất phòng ngừa của giai cấp tư sản châu Âu và một phần là của các tàn dư của chế độ phong kiến châu Âu chống lại phong trào công nhân đang lớn lên...". Đấy, ta thấy: trước đây rất lâu, trong thời kỳ hăng hái của tuổi trẻ, ngài Xto-ru-vê đã hiểu rằng cải cách có thể là một biện pháp phản ứng có tính chất phòng ngừa, tức là biện pháp phòng ngừa để các giai cấp cầm quyền khỏi sụp đổ, biện pháp đó nhằm chống lại giai cấp cách mạng, mặc dù nó có cải thiện tình cảm của giai cấp cách mạng. Và bây giờ, tôi xin hỏi độc giả: ai đúng? Phải chăng là tôi đã nói "những câu cách mạng suông" khi tôi vạch thái độ cải lương phiến diện của ngài Xto-ru-vê đối với cuộc cải cách, như hội đồng địa phương? hay là ngài Xto-ru-vê đã trở nên khôn ngoan hơn và đã "kiên quyết"

từ bỏ cái lập trường của người cách mạng mà trước kia ông ta từng bảo vệ (một cách tựa hồ như kiên quyết)? Phải chăng tôi đã trở thành kẻ ủng hộ chủ nghĩa xla-vơ, ủng hộ Gô-rê-mu-kin, hay là ở ngài Xto-ru-vê các "ấn tượng mạnh mẽ" của cuộc du lịch ở nước xã hội chủ nghĩa Đức, chỉ giữ vững vẹn vẹn được có vài năm thôi??

Vâng, vâng, có nhiều quan niệm khác nhau về *sức mạnh* của ấn tượng, về sức mạnh của tín niệm, về ý nghĩa của tín niệm, về khả năng dung nạp lẫn nhau giữa đạo đức chính trị và lòng tin tưởng chính trị với việc đề xuất các khẩu hiệu có giá trị vì thiếu tính chất rõ ràng...

Cuối cùng tôi không thể không nêu ra một số lời tuyên bố của ngài Xto-ru-vê đã làm "mờ" khá nhiều ấn tượng khoan khoái về việc ông chuyển qua phía tả. Chỉ mới đề xuất ra một yêu sách dân chủ (phổ thông đầu phiếu), mà ngài Xto-ru-vê đã vội nói đến "*dảng dân chủ - tự do chủ nghĩa*". Hồi sớm một chút chăng? Trước tiên, phải vạch rõ ra tất cả những cải cách *dân chủ* mà đảng đã đưa ra một cách *vô điều kiện* không những trong cương lĩnh, ở phần ruộng đất và phần công nhân, mà cả ở phần *chính trị*, sau đấy mới dán lên chiếc nhãn hiệu, sau đấy mới yêu cầu nâng từ "cấp" phải tự do lên cấp những người dân chủ - tự do chủ nghĩa, — làm như thế có tốt hơn không? Cần biết rằng phổ thông đầu phiếu là quyền dân chủ *tối thiểu* mà thậm chí một số phần tử bảo thủ — bọn này đã thoả hiệp (ở châu Âu) với chế độ bầu cử nói chung — cũng đã thừa nhận. Vì lý do đấy mà cả trong số báo 17 lần trong số báo 18 ngài Xto-ru-vê đều không đi quá cái tối thiểu đó. Tiếp nữa, chúng tôi xin nói qua về một ý kiến kỳ lạ của ngài Xto-ru-vê nói rằng đảng dân chủ - tự do chủ nghĩa phải gác vấn đề chủ nghĩa xã hội ra một bên "trước hết vì chủ nghĩa xã hội trên thực tế mới chỉ là một vấn đề được đặt ra". Ngài Xto-ru-vê đáng tôn kính ơi, hay phải chăng vì lý do các phần tử "*dân chủ - tự do chủ nghĩa*"

của xã hội Nga đại biểu cho lợi ích của các giai cấp *chống lại* các yêu sách xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản? Tôi xin nhắc lại một lần nữa, đây là nhân tiện nói qua để nêu ra *những thu đoạn* mới của các ngài thuộc phái tự do nhằm "phủ nhận" chủ nghĩa xã hội. Thật sự mà nói, đương nhiên là ngài Xto-ru-vê đúng, vì đảng "dân chủ" - tự do chủ nghĩa không phải là một đảng xã hội chủ nghĩa và đối với đảng ấy, nếu cố làm ra vẻ như thế, thì chẳng xứng đáng tí nào.

Về sách lược của chính đảng mới, ngài Xto-ru-vê nói một cách thật chẳng còn gì mơ hồ hơn. Rất đáng tiếc. Càng đáng tiếc hơn vì ông ta nhắc đi nhắc lại và nhấn mạnh sự cần thiết phải có một "sách lược song trùng" hiểu theo ý nghĩa là "kết hợp khéo léo, mềm dẻo, chặt chẽ" những phương pháp hành động hợp pháp và bất hợp pháp. May lắm thì đấy cũng chỉ là cách lảng tránh những vấn đề bức thiết về phương pháp hoạt động *bất hợp pháp*. Nhưng vấn đề này lại bức thiết, vì chỉ có hoạt động bất hợp pháp một cách có hệ thống mới xác định trên thực tế diện mạo của một *chính đảng*. Còn trong trường hợp tôi nhất thì đấy là lối lặp lại kiểu nói quanh co mà ngài Xto-ru-vê dùng để làm lối thoát, khi ông ta viết về "quyền hạn và hối đồng địa phương có quyền lực" chứ không phải viết về một chính đảng lập hiến và "dân chủ" công khai và kiên quyết. Bất kỳ một chính đảng bí mật nào cũng đều "kết hợp" những hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp *theo nghĩa là* chính đảng ấy dựa vào số quần chúng không tham gia trực tiếp vào "những hoạt động bất hợp pháp", theo nghĩa là đảng ấy ủng hộ những cuộc phản đối hợp pháp, lợi dụng các khả năng tuyên truyền, tổ chức hợp pháp v. v.. Đấy là điều mọi người đều biết, nên khi người ta nói về sách lược của *chính đảng bất hợp pháp* thì người ta không nói đến điểm này nữa. Người ta nói đến việc chính đảng ấy hoàn toàn thừa nhận *đấu tranh*, về việc đe ra những phương pháp đấu tranh, về *nghĩa vụ* của đảng viên là không được

chỉ *hạn chế* ở những sự phản kháng hợp pháp, mà phải *hoàn toàn* phục tùng lợi ích và yêu cầu của *cuộc đấu tranh cách mạng*. Nếu như không có hoạt động bất hợp pháp có hệ thống và nếu như không có đấu tranh cách mạng thì cũng không có *chính đảng* có thể thực sự mang tính chất *lập hiến* (ấy là chưa nói đến tính chất dân chủ). Không có gì tai hại hơn cho sự nghiệp đấu tranh bằng việc *lấn lộn* công tác cách mạng dựa vào quần chúng rộng rãi, sử dụng những tổ chức rộng rãi để giáo dục chính trị cho các nhà hoạt động hợp pháp, với cái thứ công tác *hạn chế* trong phạm vi hợp pháp.

"Tia lửa", số 37, ngày 1 tháng
Tư 1903

Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa"

LES BEAUX ESPRITS SE RENCONTRENT

(TRONG TIẾNG NGA
ĐẠI KHÁI NGHĨA LÀ:
CÙNG HỘI CÙNG THUYỀN)

Cái cương lĩnh ruộng đất tối thiểu nổi tiếng của các nhà xã hội chủ nghĩa - cách mạng chúng ta (hợp tác hoá và xã hội hoá) đã làm giàu thêm cho tư tưởng xã hội chủ nghĩa Nga và phong trào cách mạng Nga hồi tháng Sáu 1902. Cuốn sách bằng tiếng Đức "Chủ nghĩa xã hội và nền kinh tế nông nghiệp" của một nhân vật cơ hội chủ nghĩa quen biết (người thuộc phái Béc-stanh⁶⁸ cũng thế) là E-đu-a Đa-vít, đã được xuất bản hồi tháng Hai 1903. Chắc hẳn không thể nghĩ đến việc là những tác phẩm về sau này của tư tưởng cơ hội chủ nghĩa lại chứa đựng nội dung nguyên văn của những bài tập trước kia chơi trò tư tưởng "xã hội chủ nghĩa - cách mạng"? Nhưng nếu thế, thì làm thế nào mà cất nghĩa được tính chất giống nhau một cách lạ lùng và rõ rệt, thậm chí là sự hoàn toàn giống nhau về nguyên tắc giữa cương lĩnh của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng Nga và cương lĩnh của phái cơ hội chủ nghĩa ở Đức? Như thế phải chăng báo "Nước Nga cách mạng" là "nguyên bản", còn tác phẩm "cơ bản" (theo lời của phóng viên báo "Tin tức nước Nga"⁶⁹) của Đa-vít là bản sao? Hai tư tưởng căn bản, và hai điểm chính trong cương lĩnh phù hợp với hai tư tưởng đó, xuyên qua như một sợi chỉ đỏ toàn bộ "tác phẩm" của Đa-vít, Đa-vít ca tụng các hợp tác xã nông nghiệp, hy vọng các hợp tác xã đó sẽ mang lại mọi lợi ích, đòi phái dân chủ - xã hội giúp đỡ việc phát triển các hợp tác xã đó

mà không thấy (giống hệt như phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta) tính chất tư sản trong những liên minh ấy của các nhà tiểu chủ với các nhà tư bản lớn nhỏ trong nông nghiệp. Đa-vít đòi biến các doanh nghiệp nông nghiệp lớn thành các doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ, mê mẩn với tính chất có lợi và tính chất hợp lý, tính chất tiết kiệm và năng suất lao động cao của kinh doanh "des Arbeitsbauern" – theo tiếng Nga nguyên văn là: "nông dân lao động", đưa ra chế độ quyền sở hữu tối cao của xã hội về ruộng đất, và quyền sử dụng ruộng đất của những người "nông dân lao động" nhỏ ấy. Rõ ràng nhà cơ hội chủ nghĩa Đức đã sao chép của "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" Nga! Tính chất tiểu tư sản của "nông dân lao động" trong xã hội hiện tại, địa vị giữa chúng và quá độ của họ giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, xu hướng muôn "nên người" (nghĩa là trở thành những người tư sản thực sự) bằng cách tằn tiện, cần cù, b López mồm b López miệng và làm việc quá sức, xu hướng muôn bóc lột lao động của "công nhân" nông thôn, tất cả những cái đó cố nhiên cả phần tử tiểu tư sản - cơ hội chủ nghĩa Đức, và cả bọn tiểu tư sản Nga, tức là bọn "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" Nga, đều không thấy.

Đúng quả là les beaux esprits se rencontrent, và đó là sự giải đáp về cái nhiệm vụ thoát nhìn thì thấy khó khăn làm sao, tức là nhiệm vụ phân biệt đâu là nguyên bản, đâu là bản sao. Những tư tưởng mà thể hiện nhu cầu, quyền lợi, xu hướng và khát vọng của một giai cấp nhất định, thì lờ lửng trên không trung và không có cái vỏ nào, không có kiểu nói suông nào của bọn cơ hội chủ nghĩa hay của bọn "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" lại có thể che đậy được tính chất đồng nhất của những tư tưởng ấy. Không thể giấu chiếc kim trong bao tải được.

Ở tất cả các nước châu Âu, trong đó có nước Nga, tình trạng bị "chèn ép" và cả sự suy sụp của giai cấp tiểu tư sản đều không ngừng diễn ra, tình trạng bị "chèn ép" và sự

suy sụp ấy không phải bao giờ cũng thể hiện trong việc giai cấp tiểu tư sản thật sự và trực tiếp bị chèn ép, mà trong đa số trường hợp nó dẫn đến chỗ thu hẹp địa vị của giai cấp tiểu tư sản trong đời sống kinh tế, hạ thấp điều kiện sinh sống của họ và làm cho đời sống của họ càng bấp bênh. Tất cả đều chống lại họ: cả sự tiến bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp lớn trong công nghiệp và trong nông nghiệp, cả sự phát triển của những cửa hàng buôn lẻ, cả sự bành trướng của các tổ chức liên minh các nhà kinh doanh, của các các-ten và các tờ-rót, và cả đến sự bành trướng của các hợp tác xã tiêu dùng và các xí nghiệp thị chính. Bên cạnh "tình trạng bị chèn ép" đó của giai cấp tiểu tư sản trong nông nghiệp và công nghiệp, "một tầng lớp trung gian mới", theo cách nói của người Đức, đang hình thành và phát triển, tức là tầng lớp tiểu tư sản mới, tầng lớp trí thức, họ càng ngày càng khó sống trong xã hội tư bản và đa số họ nhìn xã hội ấy với quan điểm của người sản xuất nhỏ. Hoàn toàn tự nhiên là từ đó nhất định những tư tưởng và học thuyết tiểu tư sản sẽ phổ biến rộng rãi và thường xuyên tái hiện dưới hết sức nhiều hình thức khác nhau. Hoàn toàn tự nhiên là "người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" Nga hoàn toàn bị tư tưởng của chủ nghĩa dân tuý tiểu tư sản chi phối, trở thành "người cùng hội cùng thuyền" với bọn cải lương và bọn cơ hội chủ nghĩa ở châu Âu, bọn này khi muốn tỏ ra là trước sau như một, thì nhất định sẽ đi đến chủ nghĩa Pru-đông⁷⁰. Chính Cau-xky đã dùng danh từ này để nhận định một cách hoàn toàn thích đáng về cương lĩnh và quan điểm của Đa-vít.

Ở trên chúng ta đã nói là: "khi muốn tỏ ra là trước sau như một", như thế là chúng ta đã đe dọa đến cái đặc điểm chủ yếu, nó phân biệt phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng hiện đại với phái dân tuý Nga cũ và ít ra cũng với một số bọn cơ hội chủ nghĩa châu Âu. Không thể không gọi cái đặc điểm ấy là chủ nghĩa phiêu lưu. Chủ nghĩa phiêu lưu không nghĩ

đến tính chất trước sau như một, mà chỉ tìm cách lợi dụng thời cơ, lợi dụng sự đấu tranh tư tưởng để bào chữa và giữ lấy tính không tư tưởng. Bọn dân tuý cũ ở Nga muốn tỏ ra trước sau như một, nên bảo vệ, tuyên truyền và cổ động cho cương lĩnh đặc biệt của mình. Đa-vít muốn tỏ ra trước sau như một nên đã kiên quyết phản đối toàn bộ "lý luận mác-xít về ruộng đất", kiên quyết tuyên truyền và cổ động cho việc biến doanh nghiệp lớn thành doanh nghiệp nhỏ, đồng thời, ít ra là cũng dám có can đảm nói ý kiến của mình, không sợ công khai ủng hộ doanh nghiệp nhỏ. Còn phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta thì... không biết nói thế nào cho dễ nghe hơn nhỉ?... "khôn ngoan" hơn nhiều. Họ không bao giờ kiên quyết chống lại Mác, — lạy trời chứng kiến cho! Trái lại, họ vội vã tuôn ra toàn những câu trích dẫn của Mác và Ăng-ghen, rưng rưng nước mắt mà cam kết rằng họ đồng ý với Mác và Ăng-ghen *hầu hết* về mọi vấn đề. Họ không công kích Liếp-nếch và Cau-xky; trái lại họ tin tưởng một cách sâu sắc và thành khẩn rằng Liếp-nếch là một người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đích thật là một người xã hội chủ nghĩa - cách mạng mà. Về nguyên tắc, họ không ủng hộ kinh tế nhỏ, — trái lại, họ hết lòng bảo vệ việc "xã hội hoá ruộng đất", và chỉ có đôi khi vô tình họ mới lỡ mồm nói rằng cái xã hội hoá kiểu Nga - Hà-lan có tính chất bao trùm tất cả đó bao gồm tất cả các ý nghĩa: cả việc chuyển ruộng đất thành sở hữu của xã hội và thành quyền sử dụng của người lao động (hoàn toàn như ý Đa-vít!), cả việc đơn giản là chuyển ruộng đất về tay nông dân, và cuối cùng thì hoàn toàn "đơn giản" là: cắt ruộng cho không.

Những phương pháp "khôn ngoan" của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta thật quá quen thuộc đối với chúng ta, khiến chúng ta cuối cùng chỉ có thể khuyên họ một điều tốt sau đây.

Thưa các ngài, rõ ràng là các ngài đã rơi vào một tình huống không lấy gì làm hay lầm. Các ngài bao giờ cũng cam

kết rằng các ngài không có chút gì giống bọn cơ hội chủ nghĩa và cải lương chủ nghĩa phương Tây, không có những mối cảm tình tiêu tư sản gì với cái kinh tế nhỏ "có lợi". Ấy thế mà đột nhiên xuất hiện một cuốn sách của một anh chàng rõ ràng là cơ hội chủ nghĩa và thuộc phe tân thành kinh tế nhỏ. Anh này đã "sao lại" một cách tì mỉ đến cảm động, cái cương lĩnh "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" của các ngài! Có thể nói là tình trạng thật bế tắc. Nhưng các ngài đừng bối rối: việc này cũng dễ gõ mối thôi. Chỉ cần... trích dẫn Cau-xky.

Độc giả đừng nghĩ rằng đó là viết nhầm. Hoàn toàn không phải như thế, Cau-xky phản đối Đa-vít, người theo chủ nghĩa Pru-đông. *Chính vì thế* mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, cùng hội cùng thuyền với Đa-vít, phải trích dẫn Cau-xky, cũng như họ đã có lần trích dẫn Ăng-ghen. Hãy lấy tờ "Nước Nga cách mạng", số 14, và đọc trang bảy thì sẽ thấy rằng "sự thay đổi sách lược" của phái dân chủ - xã hội đối với nông dân đã được một trong những người thầy của chủ nghĩa xã hội khoa học là Ăng-ghen — chính Ăng-ghen — "công nhận là hợp pháp" (!!). Ăng-ghen lại là người từng chống lại các đồng chí Pháp đã thay đổi sách lược! ⁷¹. Làm thế nào để chứng minh cái trò ảo thuật ấy. Rất dễ. Thứ nhất là, phải "trích dẫn" lời của Ăng-ghen, rằng Ăng-ghen kiên quyết ủng hộ người tiểu nông (và không đả động gì rằng cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Nga chính đã thể hiện cái tư tưởng đó và kêu gọi tất cả nhân dân lao động đi theo giai cấp vô sản!). Thứ hai, về việc các đồng chí Pháp thay đổi sách lược qua việc "nhượng bộ thuyết Béc-stanh", thì phải nói rằng: "*hãy xem lời phê phán tuyệt diệu của Ăng-ghen về những nhượng bộ ấy*". Đó chính là biện pháp đã được thử thách mà chúng tôi khuyên các ngài xã hội chủ nghĩa - cách mạng nên áp dụng ngay cả bây giờ. Quyển sách của Đa-vít đã chính thức thừa nhận việc thay đổi sách lược trong vấn đề ruộng

đất. Ngày nay không thể không thấy rằng có thể ở lại trong hàng ngũ của Đảng dân chủ - xã hội với cái cương lĩnh "hợp tác hoá và xã hội hoá"; chỉ có bọn giáo điều và phái chính thống mới không thấy điều đó. Đồng thời mặt khác phải nhận rằng, khác với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cao quý, Đa-vít đã có một vài điều nhượng bộ phái Béc-stanh. "*Hãy xem lời phê phán tuyệt diệu của Cau-xky về những nhượng bộ đó*".

Đúng thế, thưa các ngài, các ngài hãy làm thử xem. Có thể một lần nữa lại đạt kết quả.

"Tia lửa", số 38, ngày 15 tháng
Tư 1903

Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa"

TRẢ LỜI NHỮNG LỜI PHÊ PHÁN ĐỐI VỚI DỰ THẢO CƯƠNG LINH CỦA CHÚNG TA⁷²

Đồng chí Ích-xơ bác bỏ điểm 3 và 4 ở phần ruộng đất trong bản dự thảo của chúng ta và đưa ra dự thảo của mình, có sửa đổi tất cả các điểm, cũng như có sửa đổi phần vào đề chung của cương lĩnh ruộng đất. Trước tiên, ta hãy xét ý kiến đồng chí Ích-xơ phản đối bản dự thảo của chúng ta như thế nào, rồi sau đó mới xét đến dự thảo của đồng chí đó.

Phản đối điểm 3, đồng chí Ích-xơ cho rằng vấn đề tịch thu ruộng đất của các tu viện (chúng tôi còn sẵn sàng muốn thêm: cả đất của giáo hội nữa) và những thái ấp, mà chúng ta đề ra, có nghĩa là bọn tư bản chiếm đoạt ruộng đất với một giá rẻ mạt. Đồng chí ấy cho rằng chính những người bóc lột nông dân lấy tiền ăn cướp được để mua đất đai đó. Chúng tôi thấy rằng khi nói đến vấn đề bán những thái ấp tịch thu, đồng chí Ích-xơ đã kết luận một cách tuỳ tiện, kết luận đó chưa có trong cương lĩnh của chúng ta. Tịch thu nghĩa là tước đoạt tài sản không có bồi thường. Chúng tôi cũng chỉ nói về loại tịch thu như thế. Còn chuyện có bán những đất đai ấy hay không, bán cho ai, như thế nào, bằng cách nào và trong những điều kiện nào, thì trong dự thảo cương lĩnh của chúng ta không hề đả động đến. Chúng ta không tự bó tay mình, chúng ta sẽ quy định hình thức hợp lý nhất để sử dụng những tài sản bị tịch thu, khi tài sản đó bị tịch thu, khi tất cả điều kiện xã hội và chính trị của việc

tịch thu như thế đã được rõ ràng. Dự thảo của đồng chí Ích-xơ khác với dự thảo của chúng ta về phương diện đó, vì trong dự thảo đó không những đòi tịch thu mà còn đòi chuyển giao số ruộng đất tịch thu ấy "thành sở hữu của nhà nước dân chủ để dân chúng sử dụng đất đai đó một cách thích đáng nhất". Như thế là đồng chí Ích-xơ gạt bỏ một hình thức sử dụng tài sản đã tịch thu (tức là việc bán) và không nêu rõ một hình thức nhất định nào cả (vì vẫn chưa rõ, việc sử dụng "thích đáng nhất" là như thế nào và sẽ như thế nào, hoặc phải như thế nào, và những giai cấp nào trong "dân chúng" và trong điều kiện như thế nào thì có quyền sử dụng). Như vậy, trong vấn đề phương thức sử dụng ruộng đất tịch thu, đảng nào thì đồng chí Ích-xơ cũng không đưa ra được một ý kiến hoàn toàn rõ ràng nào cả (và lại, cũng không định trước được điều đó). Còn việc bán cũng là một phương thức sử dụng, thì đồng chí Ích-xơ đã gạt bỏ một cách vô ích. Nếu nói rằng trong tất cả mọi điều kiện và mọi lúc phái dân chủ - xã hội đều sẽ phản đối việc bán, thì như thế là không đúng. Trong một quốc gia có tính chất giai cấp - cảnh sát, dù là có hiến pháp, thì giai cấp những người sở hữu nhiều khi có thể là chỗ dựa rất vững chắc của phong trào dân chủ, hơn là giai cấp tá điền bị phụ thuộc vào cái quốc gia đó. Đó là một mặt. Còn mặt khác thì trong dự thảo của chúng ta, vấn đề biến tài sản bị tịch thu thành "món quà cho bọn tư bản" được dự kiến (vì nói chung có thể dự kiến như thế trong nội dung lập luận của cương lĩnh) nhiều hơn trong dự thảo của đồng chí Ích-xơ. Thật vậy, ta giả thử trường hợp xấu nhất: giả thử mặc dù đảng của công nhân đã hết sức cố gắng, song không thể ngăn chặn sự độc đoán và lòng tự tư tự lợi của bọn tư bản được*. Trong trường hợp đó cách trình bày của

* Và nếu chúng ta có thể ngăn chặn được, thì hình thức bán không biến thành sự ăn cướp và không thành món quà cho bọn tư bản.

đồng chí Ích-xơ là một chân trời rộng lớn để giai cấp tư bản trong "dân cư" được sử dụng một cách "thích đáng nhất" đắt dai tịch thu. Trái lại, cách trình bày của chúng ta thì tuy không ghép cái yêu sách cơ bản với hình thức thực hiện yêu sách đó, nhưng cũng trù định mục đích hết sức rõ ràng của số tiền do sự thực hiện đó đem lại. Khi đồng chí Ích-xơ nói: "Đảng dân chủ - xã hội không thể định trước được rằng dưới hình thức cụ thể nào cơ quan đại diện nhân dân sẽ sử dụng đất đai hiện có trong tay họ", thì đồng chí ấy nhầm lẫn hai việc khác nhau: *cách* thực hiện (nói một cách khác: "hình thức sử dụng") số đất đai đó và *mục đích* sử dụng món tiền thu do sự thực hiện đó đem lại. Vì không có ý kiến hoàn toàn rõ ràng về mục đích sử dụng những món tiền ấy và vì một phần nào bó tay trong vấn đề phương pháp thực hiện, nên đồng chí Ích-xơ đã làm cho dự thảo của chúng ta xấu đi về hai phương diện.

Theo ý chúng tôi, việc đồng chí Ích-xơ phản đối chúng tôi rằng: "cũng không thể lấy lại số tiền chuộc từ trong tay bọn quý tộc vì rất nhiều kẻ trong bọn chúng đã tiêu xài hết cả rồi", — cũng không đúng. Nói đúng ra, đây hoàn toàn không phải là lời phản đối, vì chúng tôi không đơn thuần đề nghị "lấy lại", mà chúng tôi đề ra một thứ thuế đặc biệt. Trong bài của mình, bản thân đồng chí Ích-xơ có nêu lên những số liệu chứng minh rằng bọn đại địa chủ đã "cắt mất" một phần rất lớn đất của nông dân làm của riêng, số đất đó có khi chiếm đến *ba phần tư* đất của nông dân. Vì thế nếu bắt bọn đại địa chủ - quý tộc đóng một loại thuế đặc biệt, thì đó là một việc hoàn toàn tự nhiên. Vì thế việc đề ra mục đích đặc biệt, theo yêu cầu của chúng ta, cho việc sử dụng số tiền thu được bằng cách như thế, cũng là điều hoàn toàn tự nhiên, vì *ngoài* nhiệm vụ chung là trả lại cho nhân dân mọi nguồn thu nhập mà nhà nước thu được (nhiệm vụ này chỉ thực hiện được đầy đủ trong chế độ xã hội chủ nghĩa), thì trước mắt nước Nga đã được

giải phóng nhất định sẽ còn có một nhiệm vụ đặc thù và đặc biệt cấp thiết, đó là nâng cao mức sống của nông dân, đó là nhiệm vụ giúp đỡ chu đáo cho số quần chúng nghèo đói đang tăng lên hết sức nhanh chóng dưới chế độ chuyên chế ở nước ta.

Xin chuyển qua điểm 4, là điểm mà đồng chí Ích-xơ bác bỏ hoàn toàn, tuy chỉ mới xét riêng phần một, tức là phần nói về những ruộng đất cắt, và không đả động gì đến phần thứ hai nói về sự xoá bỏ những tàn tích khác nhau của chế độ nông nô ở những địa phương khác nhau trong nước. Chúng ta bắt đầu từ lời nhận xét có tính chất hình thức của tác giả: đồng chí ấy thấy có sự mâu thuẫn ở chỗ chúng ta đòi thủ tiêu đảng cấp và tổ chức ra các uỷ ban nông dân, nghĩa là những uỷ ban đảng cấp. Thật ra, mâu thuẫn ở đây chỉ là bề ngoài: muốn tiêu diệt đảng cấp cần phải có "chuyên chính" của tầng lớp dưới, của đảng cấp bị áp bức, — cũng giống như muốn tiêu diệt giai cấp nông và cả giai cấp vô sản nữa, thì cần có chuyên chính vô sản. Toàn bộ cương lĩnh ruộng đất của chúng ta nhằm mục đích xoá bỏ các truyền thống nông nô và đảng cấp trong phạm vi quan hệ ruộng đất và để thực hiện sự xoá bỏ đó thì chỉ có thể kêu gọi tầng lớp dưới, kêu gọi những người bị những tàn tích đó của chế độ nông nô áp bức.

Về thực chất mà nói, thì tác giả chủ yếu phản đối như sau: "chưa chắc có thể chứng minh được" rằng ruộng đất cắt là cơ sở chủ yếu nhất của chế độ lao dịch, vì quy mô những ruộng đất cắt ấy tuy thuộc vào yếu tố là trong chế độ nông nô, nông dân phải nộp món tô hiện vật — tức là có nhiều đất — hay nông dân là người phải làm diêu dịch, tức là có ít đất. "Diện tích ruộng đất cắt và ý nghĩa của đất đai đó là do sự kết hợp những điều kiện lịch sử quyết định". Ví dụ trong huyện Võn-xki, trong những ấp nhỏ thì tỷ lệ ruộng đất cắt là không đáng kể, còn trong những ấp lớn thì tỷ lệ đó rất lớn. Tác giả lập luận như thế, mà

không thấy mình đã đi lạc đê. Có nhiên là ruộng đất cắt phân bố hết sức không đều và tuỳ theo sự kết hợp của những điều kiện hết sức khác nhau (trong đó còn tuỳ theo cả một điều kiện như việc tồn tại chế độ diêu dịch và chế độ tô hiện vật dưới chế độ nông nô). Nhưng việc đó chứng minh cái gì? Có phải chế độ lao dịch cũng được phân bố hết sức không đều không? Có phải sự tồn tại chế độ đó cũng không do sự kết hợp những điều kiện lịch sử hết sức khác nhau quyết định chăng? Tác giả phủ nhận *sự liên hệ* giữa chế độ ruộng đất cắt và chế độ lao dịch, và chỉ bàn luận về nguyên nhân của chế độ ruộng đất cắt và về diện tích khác nhau của những ruộng đất đó, mà không đả động gì đến sự liên hệ đó cả. Chỉ có một lần tác giả đưa ra lập luận sát với thực chất luận điểm của đồng chí ấy, nhưng chính lập luận đó của tác giả lại *hoàn toàn sai lầm*. Tổng kết ý kiến của mình về ảnh hưởng của chế độ tô hiện vật hay diêu dịch, đồng chí ấy nói: "như vậy thì ở chỗ nào nông dân phải làm diêu dịch (*chủ yếu là ở những vùng nông nghiệp trung tâm*) thì *ruộng đất cắt rất ít*, còn ở những nơi nào mà nông dân phải nộp tô hiện vật thì toàn bộ đất đai của địa chủ đều có thể là "những ruộng đất cắt". Những chữ mà chúng tôi viết ngả chưa đựng sai lầm to lớn của tác giả, nó làm sụp đổ toàn bộ luận chứng của tác giả. Chính trong vùng nông nghiệp trung tâm, vùng chủ yếu của chế độ lao dịch và có mọi thứ tàn tích của chế độ nông nô, ruộng đất cắt lại không phải là "không đáng kể", mà rất lớn, lớn hơn ở vùng không phải đất đen là nơi chế độ tô hiện vật chiếm ưu thế so với chế độ diêu dịch. Một đồng chí làm công tác thống kê đã cho tôi số liệu về việc ấy⁷³. Đồng chí đó so sánh số liệu của "Tập thống kê quân sự" về tình hình chiếm hữu ruộng đất của những người nông dân có đất trước khi có cuộc cải cách, với số liệu thống kê tình hình sở hữu ruộng đất năm 1878 và do đó đã xác định diện tích của ruộng đất cắt

của từng tỉnh. Thì ra trong 9 tỉnh không thuộc vùng đất đen*, đất đai của nông dân có đất trước cải cách là 10 421 nghìn đê-xi-a-ti-na, năm 1878 chỉ còn 9746 nghìn đê-xi-a-ti-na, như thế là bị cắt mất 675 nghìn đê-xi-a-ti-na hay là 6,5% đất đai, trung bình ở mỗi tỉnh bị cắt mất 72,8 nghìn đê-xi-a-ti-na. Trái lại, trong 14 tỉnh ở vùng đất đen**, trước nông dân có 12 795 nghìn đê-xi-a-ti-na, sau chỉ còn 9996 nghìn đê-xi-a-ti-na, như thế là bị cắt mất 2799 nghìn đê-xi-a-ti-na hay 21,9%, trung bình ở mỗi tỉnh bị cắt mất 199,1 nghìn đê-xi-a-ti-na. Chỉ trừ vùng thứ ba là vùng thảo nguyên, ở đó trong 5 tỉnh*** diện tích đất của nông dân trước là 2203 nghìn đê-xi-a-ti-na, còn lại 1580 nghìn đê-xi-a-ti-na, như thế là bị cắt mất 623 nghìn đê-xi-a-ti-na, hay là 28,3%, trung bình trong mỗi tỉnh bị cắt mất 124,6 nghìn đê-xi-a-ti-na****. Vùng này là ngoại lệ, vì ở đây chế độ tư bản chiếm ưu thế so với chế độ lao dịch, trong khi đó tỷ số ruộng đất cắt ở đây lại nhiều nhất. Nhưng điểm ngoại lệ này lại chứng thực quy tắc chung, vì ở đây ảnh hưởng của ruộng đất cắt

* Tỉnh Po-xcốp, Nốp-gô-rốt, Tve, Mát-xco-va, Vla-di-mia, Xmô-len-xco, Ca-lu-ga, I-a-rô-xláp và Cô-xtô-rô-ma.

** Các tỉnh Ô-ri-ôn, Tu-la, Ri-a-dan, Cuốc-xco, Vô-rô-ne-giо, Tam-bốp, Ni-giо-ni Nốp-gô-rốt, Xim-biéc-xco, Ca-dan, Pen-da, Xa-ra-tốp, Tséc-ni-gốp, Khác-cốp và Pôn-ta-va (37% đất bị cắt mất).

*** Các tỉnh Khéc-xôn, È-ca-tê-ri-nô-xláp, Ta-vrích, Đôn (tỉnh ước chung) và Xa-ma-ra.

**** So sánh số liệu về số ruộng đất cắt ở 3 vùng, với số liệu về tỷ lệ nông dân làm diêu dịch trong tổng số nông dân (theo các tài liệu của các tiểu ban trong ban biên tập: hãy xem mục "Nông dân" trong Từ điển bách khoa, t.32, tr. 686) thì sẽ thấy tỷ lệ sau đây. Vùng không phải đất đen (9 tỉnh): số ruộng đất bị cắt — 6,5%; số nông dân làm diêu dịch — 43,9% (số liệu bình quân của 9 tỉnh). Vùng trung tâm đất đen (14 tỉnh): ruộng đất bị cắt — 21,9%; nông dân làm diêu dịch 76,0%. Vùng thảo nguyên (5 tỉnh): số ruộng đất bị cắt — 28,3%; nông dân làm diêu dịch — 95,3%. Như thế là tỷ số này ngược với tỷ số mà đồng chí Ích-xơ muốn nêu ra.

bị những hoàn cảnh quan trọng sau đây làm tê liệt như: số phần ruộng được chia của nông dân là rất lớn, mặc dù có những ruộng đất cát; có rất nhiều đất đai tự do để cho lĩnh canh. Như thế là ý tác giả đặt vấn đề nghi ngờ sự tồn tại của mối liên quan giữa ruộng đất cát và chế độ lao dịch, là hoàn toàn không đúng. *Nhin chung và toàn bộ*, thì không nghi ngờ gì nữa, trung tâm của chế độ lao dịch ở Nga (vùng trung tâm đất đen) cũng là trung tâm của chế độ ruộng đất cát. Chúng tôi nhấn mạnh chữ "nhìn chung và toàn bộ" là để trả lời thắc mắc sau đây của tác giả. Tác giả mở ngoặc và đặt dấu hỏi về những câu trong cương lĩnh của chúng ta nói về việc hoàn lại số ruộng đất cát và dùng làm công cụ nô dịch; câu hỏi như sau: "còn số đất không dùng?" Chúng tôi trả lời cho đồng chí ấy rằng cương lĩnh không phải là dự thảo đạo luật về việc hoàn lại ruộng đất cát. Chúng tôi xác định và giải thích ý nghĩa chung của những ruộng đất cát, chứ không phải nói đến từng trường hợp riêng lẻ. Có lẽ nào sau khi đã có tất cả các tài liệu của phái dân tuý nói về tình hình nông dân sau cải cách, mà lại còn có thể nghi ngờ rằng ruộng đất cát, nhìn chung và toàn bộ, không phải là công cụ nô dịch của chế độ nông nô? Chúng ta hãy hỏi tiếp rằng có lẽ nào lại có thể phủ nhận sự liên quan giữa ruộng đất cát và chế độ lao dịch, một khi sự liên quan đó được sinh ra từ những khái niệm căn bản nhất về nền kinh tế của nước Nga sau cải cách? Chế độ lao dịch là sự kết hợp chế độ diêu dịch với chế độ tư bản, "chế độ cũ" với nền kinh tế "hiện đại", kết hợp chế độ bóc lột bằng phương pháp cấp phát đất, với chế độ bóc lột bằng cách cắt ruộng. Thủ hỏi còn có thí dụ nào rõ ràng hơn về chế độ diêu dịch hiện đại, nếu không phải là chế độ kinh tế dựa trên ruộng đất cát (là chế độ, mà những văn kiện của phái dân tuý trong thời kỳ xa xôi nào đó, khi người ta chưa nghe thấy nói tới những người mác-xít công thức, thiển cận, đã tả *nhus the*, coi đó là một chế độ đặc biệt chứ không phải là

một sự tình cờ)? Chẳng lẽ lại có thể nghĩ rằng hiện nay chế độ ràng buộc nông dân với ruộng đất sở dĩ đứng vững *chỉ* vì không có đạo luật về quyền tự do di chuyển, chứ không phải là ngoài ra (*và một phần vì thế*) còn vì có sự tồn tại của nền kinh tế nô dịch dựa trên ruộng đất cát?

Hoàn toàn không làm thế nào để chứng minh được tính chất có căn cứ của sự ngờ vực của mình về mối liên quan giữa ruộng đất cát và việc nô dịch, nên tác giả tiếp tục lý luận như sau. Việc hoàn lại ruộng đất cát có nghĩa là cấp phát những mảnh đất nhỏ, việc cấp phát đó dựa trên "truyền thuyết" lịch sử nhiều hơn là dựa trên nhu cầu kinh tế nông dân. Cũng như tất cả mọi việc cấp phát một số đất đai ít ỏi (đủ thì không thể có được), việc cấp phát đó không tiêu diệt mà còn tạo ra sự lệ thuộc, vì nó *để ra* chế độ thuê những ruộng đất thiếu, thuê vì thiếu thốn, thuê vì lương thực, như thế có nghĩa là một biện pháp phản động.

Lý luận như thế cũng lại bắn không trúng đích, vì cương lĩnh của chúng ta trong phần ruộng đất hoàn toàn không "hứa" xoá bỏ mọi sự túng thiếu nói chung (việc này chỉ hứa trong phần nói chung về chủ nghĩa xã hội), mà chỉ hứa xoá bỏ (dù chỉ một phần nào) những tàn tích của chế độ nông nô. Cương lĩnh của chúng ta chính lại không phải nói về việc chia tất cả những mảnh đất cỏn con nói chung, mà chính là nói về việc xoá bỏ ít nhất là một trong những hình thức nô dịch đã có. Tác giả đã đi lạc hướng với tư tưởng cơ bản trong cương lĩnh của chúng ta, và hiểu cương lĩnh đó một cách tùy tiện, không đúng. Thật vậy, ta hãy xem luận cứ của đồng chí ấy. Đồng chí ấy gạt sang một bên cách giải thích vấn đề (về phương diện này cố nhiên đồng chí ấy đúng) ruộng đất cát chỉ theo nghĩa là ruộng đất xen vào nhau, và nói rằng: "nếu ruộng đất cát là phần đất cấp phát phụ, thì phải xem ruộng đất cát ấy đã đủ để tiêu diệt quan hệ nô dịch chưa, vì về mặt này thì quan hệ nô dịch là kết quả của tình trạng ít ruộng đất. "Hoàn toàn trong cương

lĩnh của chúng ta không có chỗ nào xác nhận là ruộng đất cắt đủ để tiêu diệt chế độ nô dịch. Tất cả và mọi hình thức nô dịch chỉ có thể bị tiêu diệt bằng cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, còn trong cương lĩnh ruộng đất, chúng ta đứng trên cơ sở quan hệ tư sản và đòi có một số biện pháp "nhầm xoá bỏ" (đó là chúng ta cũng không nói là có thể xoá bỏ hoàn toàn) những tàn tích của chế độ nông nô. Toàn bộ thực chất cương lĩnh ruộng đất của chúng ta là ở chỗ làm thế nào để vô sản nông thôn phải cùng với người nông dân giàu đấu tranh tiêu diệt tàn tích chế độ nông nô, đấu tranh giành lấy ruộng đất cắt. Ai chú ý suy nghĩ về luận điểm đó thì sẽ hiểu tính chất sai lầm, *không phải chỗ* và *không lô-gích* của những lời phản đối như kiểu dưới đây: tại sao *chỉ* giành ruộng đất cắt, một khi việc đó không đủ để tiêu diệt chế độ nô dịch? Vì vô sản *không thể* và *không được* cùng với nông dân giàu đi xa quá việc thu tiêu chế độ nông nô, quá việc lấy lại ruộng đất cắt v.v.. *Đi xa hơn nữa* thì vô sản nói chung và nhất là vô sản nông thôn sẽ đi *một mình*; không cùng đi với "nông dân", không cùng đi với các bác mu-gích giàu, mà là *chống lại họ*. Chúng ta không đi quá việc giành lại ruộng đất cắt không phải vì không muốn làm lợi cho bác mu-gích, hoặc sợ làm cho giai cấp tư sản khiếp, mà là vì chúng ta không muốn cho vô sản nông thôn giúp những người mu-gích giàu *quá mức cần thiết*, quá mức cần thiết đối với giai cấp vô sản. Sự nô dịch trong chế độ nông nô làm cho cả vô sản lẫn mu-gích giàu đều bị khổ; họ có thể và phải cùng nhau chống lại chế độ nô dịch *ấy*, còn chống lại chế độ nô dịch *khác* thì giai cấp vô sản đi một mình. Vì vậy trong cương lĩnh của chúng ta, việc phân biệt sự nô dịch nông nô với mọi sự nô dịch khác là kết quả tất nhiên của *việc nghiêm chỉnh tôn trọng quyền lợi của giai cấp vô sản*. Nếu trong cương lĩnh của chúng ta nêu lên rằng "nông dân" (nghĩa là nông dân giàu công nông dân nghèo) cùng nhau đi quá việc xoá bỏ tàn tích của chế độ nông nô, thì

chúng ta sẽ vi phạm những lợi ích nói trên, sẽ từ bỏ quan điểm giai cấp của giai cấp vô sản; như vậy chúng ta sẽ *kìm hãm* quá trình triệt để *tách giai cấp vô sản nông thôn* ra khỏi những người nông dân kinh doanh, tức là quá trình lớn mạnh về ý thức giai cấp của giai cấp vô sản trong nông thôn, — mà theo quan điểm của phái dân chủ - xã hội thì quá trình ấy là tuyệt đối cần thiết và hết sức quan trọng. Nếu những người có tín điều cũ, những người dân tuý, và những người không có tín điều, không có chính kiến nào cả, tức là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, kinh ngạc trước bản cương lĩnh ruộng đất của chúng ta, thì đó là vì họ (thí dụ như ngài Ru-đin và đồng bọn) không hiểu gì về chế độ kinh tế thực tế và sự tiến triển của chế độ kinh tế đó ở nông thôn nước ta, không hiểu gì về những quan hệ tư sản đang hình thành và hầu như đã hình thành ở trong công xã, không hiểu gì về sức mạnh của nông dân tư sản. Họ nhìn cương lĩnh ruộng đất của chúng ta với những thiện kiến dân tuý cũ rích hoặc thường thường là với những mẩu vụn vặt của những thiện kiến đó và họ đi vào công kích từng điểm riêng lẻ hay cách trình bày những điểm ấy, thậm chí họ không hiểu mục đích cương lĩnh ruộng đất của chúng ta và không hiểu cương lĩnh ấy nhằm xây dựng những quan hệ xã hội - kinh tế nào? Khi họ nghe nói là cương lĩnh ruộng đất của chúng ta không phải nêu lên vấn đề đấu tranh với chế độ tư sản, mà là vấn đề đưa nông thôn vào điều kiện của chế độ đó, thì họ rất ngạc nhiên, mà không nhận thức rằng (vì sự vô tâm của họ về mặt lý luận) nỗi băn khoăn của họ chỉ đơn thuần là tiếng vang của cuộc đấu tranh giữa thế giới quan dân tuý và thế giới quan mác-xít.

Đối với người mác-xít đang bắt tay thảo cương lĩnh ruộng đất, thì vấn đề tàn tích của chế độ nông nô trong nông thôn Nga tư sản đang phát triển theo kiểu tư bản, là vấn đề đã dứt khoát, và chỉ có tính vô nguyên tắc hoàn toàn của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng mới làm cho họ không thấy

rằng muốn *thật sự* phê phán thì họ phải đề ra ít nhất là một cái gì mạch lạc và hoàn chỉnh để đối lập với cách giải quyết của chúng ta đối với vấn đề đó. Nhiệm vụ của người mắc-xít chỉ đơn thuần là làm thế nào tránh hai điều cực đoan: một mặt, không mắc khuyết điểm của những kẻ nói rằng, đứng trên quan điểm của giai cấp vô sản mà nói thì bất kỳ nhiệm vụ trước mắt phi vô sản nào có tính lâm thời đều không quan hệ gì đến chúng ta; mặt khác, không để cho sự tham gia của giai cấp vô sản vào việc giải quyết những nhiệm vụ dân chủ trước mắt có thể dẫn tới chỗ làm lu mờ ý thức giai cấp và tính độc lập giai cấp của họ. Trong lĩnh vực quan hệ ruộng đất chính cống, thì nhiệm vụ đó chung quy là như thế này: đề ra khẩu hiệu rõ ràng của cuộc cải cách ruộng đất dựa trên cơ sở xã hội hiện tại, cuộc cải cách này sẽ quét sạch một cách hết sức triệt để tàn tích của chế độ nông nô và tách vô sản nông thôn ra khỏi toàn bộ khối quần chúng nông dân một cách nhanh chóng hơn cả.

Thiết tưởng cương lĩnh của chúng ta đã giải quyết được nhiệm vụ đó. Và câu hỏi mà đồng chí Ích-xơ nêu ra, không làm cho chúng ta bối rối chút nào: nếu các uỷ ban nông dân không phải đòi lại những ruộng đất cắt, mà là đòi toàn bộ đất đai, thì làm thế nào? Bản thân chúng ta đòi hoàn lại toàn bộ đất đai, nhưng cố nhiên không phải "với mục đích xoá bỏ tàn tích của chế độ nông nô" (*phần ruộng đất trong cương lĩnh* của chúng ta chỉ nêu lên có mục đích ấy) mà là với mục đích thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta luôn luôn và trong mọi hoàn cảnh đều không ngừng chỉ và sẽ chỉ cho "nông dân nghèo" thấy chính mục đích ấy. Không có gì sai lầm nghiêm trọng bằng việc cho rằng người dân chủ - xã hội có thể đi về nông thôn chỉ với *phần ruộng đất* trong cương lĩnh của họ, rằng người dân chủ - xã hội có thể tạm hạ lá cờ xã hội chủ nghĩa của mình xuống dù chỉ trong một lúc. Còn nếu yêu sách đòi toàn bộ ruộng đất sẽ là yêu sách quốc hữu hoá hay là yêu sách trao đất cho giai cấp

nông dân kinh doanh theo lối hiện đại, thì chúng ta sẽ đứng trên quan điểm lợi ích của giai cấp vô sản để đánh giá yêu sách đó, và đồng thời có chú ý đến mọi mặt của vấn đề; chúng ta không thể đoán trước được, ví dụ như cách mạng thức tỉnh nông dân giỏi kinh doanh ở nước ta tham gia vào đời sống chính trị, thì họ sẽ xuất hiện với tư cách là đảng dân chủ - cách mạng, hay với tư cách là đảng của trật tự. Chúng ta phải thảo cương lĩnh như thế nào để sẵn sàng đối phó với trường hợp xấu nhất, còn nếu có được những điều kiện phối hợp tốt nhất thì như vậy chỉ làm cho công việc của chúng ta nhẹ nhàng hơn và có thêm đà mới.

Về vấn đề đó, chúng ta còn phải xét đến ý kiến sau đây của đồng chí Ích-xơ. Về luận điểm của mình, tức là luận điểm cho rằng việc cấp các ruộng đất sẽ cung cấp việc lĩnh canh vì lương thực, đồng chí ấy viết: "Đối với việc này có thể có ý kiến phản đối cho rằng việc cấp ruộng đất cắt có tác dụng làm công cụ xoá bỏ các hình thức nô dịch trong việc thuê ruộng đất cắt đó, chứ không phải có tác dụng tăng cường và củng cố nền kinh tế nhỏ vì lương thực. Tuy nhiên, rất dễ thấy trong ý kiến phản đối ấy có một mâu thuẫn lô-gích. Cấp những mảnh đất nhỏ là *cấp đất với số lượng không đầy đủ* để tiến hành nền kinh tế tiến bộ, và đủ để cung cấp nền kinh tế thuê ruộng đất vì lương thực. Do đó việc cấp đất với số lượng không đầy đủ sẽ làm cho nền kinh tế lương thực được cung cấp vững hơn. Nhưng như thế có tiêu diệt được hình thức thuê ruộng có tính chất nô dịch hay không, — điều đó hãy còn cần phải chứng minh thêm. Chúng tôi đã chứng minh rằng, những hình thức đó được cung cấp thêm vì nó làm tăng số lượng những người tư hữu nhỏ, là những người cạnh tranh với nhau trong việc thuê ruộng đất của địa chủ".

Chúng tôi đã trích toàn bộ ý kiến của đồng chí Ích-xơ để độc giả dễ nhận xét xem *đâu* là "mâu thuẫn lô-gích" thực sự. Thường thường hiện nay nông dân sử dụng ruộng đất cắt

với những điều kiện nô dịch kiểu nông nô. Sau khi được trả lại những ruộng đất ấy, họ sẽ sử dụng với tư cách là những người sở hữu tự do. Chẳng lẽ "lại còn phải chứng minh thêm" rằng việc hoàn lại đó sẽ *tiêu diệt chế độ nô dịch nông nô* bằng số ruộng đất cắt ấy? Vấn đề là nói về những mảnh đất đặc biệt đã tạo ra hình thức nô dịch đặc biệt, nhưng tác giả thì đã thay khái niệm riêng ấy bằng phạm trù chung là "số lượng đất đai không đầy đủ"! Như thế có nghĩa là nhảy qua vấn đề. Như thế có nghĩa là coi những ruộng đất cắt hiện nay không sinh ra một hình thức nô dịch đặc biệt nào cả: nếu thế thì thực sự việc hoàn lại những ruộng đất cắt ấy chỉ *đơn thuần* là "việc chia đất với số lượng không đầy đủ", nếu thế thì quả thật chúng ta không thể tán thành biện pháp ấy được. Nhưng tất cả mọi người đều thấy vấn đề không phải là như vậy.

Tiếp đó, tác giả lẩn lộn một cách không thích đáng chế độ nô dịch kiểu nông nô (*chế độ kinh tế lao dịch*) do chế độ ruộng đất cắt sinh ra, với việc thuê ruộng vì lương thực, với việc thuê ruộng vì nghèo túng nói chung. Việc thuê ruộng vì nghèo túng này có ở tất cả các nước châu Âu: trong nền kinh tế tư bản thì *bao giờ và ở đâu* cũng vậy, sự cạnh tranh giữa những người tư hữu nhỏ và tá điền nhỏ sẽ làm cho giá bán và giá thuê đất vọt lên đến mức độ "nô dịch". Chừng nào mà chúng ta không thoát khỏi chế độ tư bản thì không sao thoát khỏi *hình thức* nô dịch ấy*. Nhưng chẳng lẽ đó là sự phản đối những biện pháp đấu tranh đặc biệt để chống các hình thức nô dịch đặc biệt, thuần tuý Nga, hay sao? Đồng chí Ích-xơ lập luận như thế, chẳng khác gì đồng chí phản đối việc giảm giờ làm, lấy cớ rằng cường độ lao động sẽ tăng lên do chính bản thân việc giảm giờ làm ấy. Giảm

* Bằng cách trao cho toà án quyền hạ giá thuê đất, người ta có thể hạn chế và ngăn ngừa hình thức nô dịch ấy, — chính trong cương lĩnh của mình chúng ta đề ra yêu sách này.

giờ làm chỉ là một sự cải cách cục bộ, chỉ nhằm tiêu diệt một trong những hình thức nô dịch, cái hình thức nô dịch bằng cách kéo dài thời gian lao động. Còn những hình thức nô dịch khác, chẳng hạn như nô dịch bằng cách "đốc thúc" công nhân, thì cải cách *nhus vay* không xoá bỏ được, và nói chung tất cả các hình thức nô dịch khác đều không thể xoá bỏ được bằng một cải cách nào trên cơ sở chế độ tư bản cả.

Khi tác giả nói rằng: "cấp ruộng đất cắt là một biện pháp phản động, nhằm củng cố chế độ nô dịch", thì như vậy là đồng chí ấy đã nêu ra một luận điểm hết sức trái ngược với tất cả những tài liệu về nền kinh tế nông dân sau cải cách, đến nỗi chính bản thân đồng chí ấy cũng không đứng vững được trên lập trường đó. Đồng chí ấy tự mâu thuẫn với mình khi nói ở trên đoạn đó một chút rằng: "... Gieo rắc chế độ tư bản đương nhiên không phải công việc của Đảng dân chủ - xã hội. Việc đó sẽ xảy ra bất kể nguyện vọng của bất cứ đảng phái nào, nếu quyền nông dân sử dụng ruộng đất được mở rộng...". Nếu sự mở rộng quyền nông dân sử dụng ruộng đất nói chung sẽ dẫn đến chỗ phát triển chủ nghĩa tư bản, thì kết quả đó *lại càng* không thể tránh được nếu mở rộng quyền *chiếm hữu* ruộng đất của nông dân đối với những mảnh đất đặc biệt, những mảnh đất này sinh ra hình thức nô dịch kiểu nông nô đặc biệt. Việc trả lại ruộng đất sẽ nâng cao mức sống của nông dân, mở rộng thị trường trong nước, làm tăng thêm nhu cầu về công nhân làm thuê ở các thành phố, cũng như về công nhân làm thuê ở những hộ nông dân giàu và ở bọn địa chủ đã bị mất chỗ dựa nào đó về chế độ lao dịch. Còn về câu "*gieo rắc chủ nghĩa tư bản*", thì đó thật là sự phản đối hết sức quái gở. Việc hoàn lại ruộng đất cắt có thể trở thành việc gieo rắc chế độ tư bản, chỉ khi nào nó là điều cần thiết và có lợi *riêng* cho giai cấp tư sản. Nhưng không phải thế. Việc hoàn lại đó nếu không hơn thì ít nhất cũng không kém cần thiết và có lợi cho nông dân nghèo, là nạn nhân của chế độ nô

dịch và lao dịch. Vô sản nông thôn *cùng với* người tư sản nông thôn là nạn nhân của chế độ nô dịch nông nô, chế độ ấy chính là dựa phần lớn trên cở sở những ruộng đất cắt. Vì thế vô sản nông thôn không thể tự giải phóng được mình khỏi sự nô dịch ấy, nếu không *do đó* giải phóng cho cả tư sản nông thôn. Chỉ có các ngài Ru-đin và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng tương tự như thế, quên rằng mình có họ hàng với phái dân tuý, mới cho việc đó là "sự gieo rắc" chủ nghĩa tư bản.

Đối với vấn đề khả năng thực hiện hoàn lại ruộng đất cắt, thì ý kiến đồng chí Ích-xơ lại còn tỏ ra không vững chắc hơn nữa. Số liệu về huyện Vôn-xcơ mà đồng chí đó nêu ra, lại mâu thuẫn với đồng chí ấy: gần một phần năm số trại ấp (18 trong số 99) vẫn còn nguyên trong tay chủ cũ, — tức là ruộng đất cắt có thể được chuyển thẳng vào tay nông dân mà không cần chuộc. Còn một phần ba số trại ấp hoàn toàn được chuyển vào tay những người khác, — tức là ở đây phải chuộc ruộng đất cắt từ trong tay bọn đại địa chủ quý tộc. Và chỉ có 16 trường hợp trong số 99, mới phải chuộc đất từ tay nông dân và từ tay các chủ khác đã mua đất từng phần m一块. Chúng tôi quyết không hiểu được tính chất "không thực hiện được" của việc hoàn lại ruộng đất cắt trong những điều kiện như thế. Chúng ta hãy lấy những số liệu cũng của tỉnh Xa-ra-tốp. Trước mắt chúng ta có tập "Tài liệu về vấn đề nhu cầu của nông nghiệp ở tỉnh Xa-ra-tốp" mới xuất bản (Xa-ra-tốp, 1903). Diện tích toàn bộ ruộng đất cắt của nông dân trước kia thuộc địa chủ là 600 nghìn đê-xi-a-ti-na hay 42,7%. Nếu các nhà thông kê của hội đồng địa phương năm

* Chúng tôi lưu ý rằng những số liệu thống kê mới nhất của hội đồng địa phương này hoàn toàn xác minh ý kiến của đồng chí thống kê nói trên là đúng, và số liệu mà đồng chí ấy nêu ra về diện tích ruộng đất cắt thì đã bị *rút xuống*. Theo những số liệu kia thì ruộng đất cắt ở tỉnh Xa-ra-tốp gồm 512 nghìn đê-xi-a-ti-na (=38%). Ngoài ra, ngay cả con số 600 nghìn đê-xi-a-ti-na cũng còn *thấp hơn con số thực tế* về diện tích

1896 đã xác định được số diện tích ruộng đất cắt căn cứ vào các số liệu trong các quy ước và những tài liệu khác, thì tại sao các uỷ ban nông dân không thể xác định được con số đó một cách chính xác hơn trong năm 1906 chặng hạn? Và nếu lấy mức ở huyện Vôn-xki mà xét thì ta thấy là không cần chuộc mà có thể trả ngay cho nông dân gần 120 nghìn đê-xi-a-ti-na, sau đó sẽ chuộc ngay khoảng 200 nghìn đê-xi-a-ti-na (lấy vào đất bọn quý tộc) trong số trai ấp đã hoàn toàn chuyển qua tay người khác, và chỉ còn số đất còn lại thì thủ tục chuộc (lấy vào ruộng đất của quý tộc), đổi chác v.v. mới hơi phức tạp hơn, nhưng đâu sao cũng chặng có gì là "không thực hiện được". Việc hoàn lại 600 nghìn đê-xi-a-ti-na đất cho nông dân có ý nghĩa như thế nào thì chúng ta cũng thấy rõ, chặng hạn qua sự việc dưới đây: tổng số ruộng đất tư hữu cho thuê trong tỉnh Xa-ra-tốp đến cuối những năm 90 là gần 900 nghìn đê-xi-a-ti-na. Chúng tôi, tất nhiên, không có ý định cho rằng hiện nay toàn bộ ruộng đất cắt đã được cho thuê hết, chúng tôi chỉ muốn chỉ rõ cái tỷ lệ giữa số lượng đất đai phải được hoàn lại thành của riêng, với số lượng đất đai đang được cho thuê *luôn luôn* với những điều kiện nô dịch và những điều kiện nô dịch kiểu nông nô. Sự so sánh ấy chứng minh rất hùng hồn rằng việc hoàn lại ruộng đất cắt sẽ là một đòn mãnh liệt đánh vào các quan hệ nô dịch của chế độ nông nô, và sẽ biến thành một đòn thúc đẩy khí thế cách mạng của "nông dân" như thế nào, và — đúng về quan điểm dân chủ - xã hội mà nói, đây là điều quan trọng hơn cả — nó sẽ đẩy mạnh sự tách biệt về tư tưởng và chính trị giữa vô sản nông thôn và tư sản nông thôn một cách nhanh chóng đến mức như thế nào. Vì kết quả gần nhất và tất nhiên của công việc tước đoạt

ruộng đất cắt, vì thứ nhất, con số đó *không bao gồm hết* các công xã của nông dân trước kia thuộc địa chủ, thứ hai là, chỉ gồm có *số ruộng đất thuận tiện mà thôi*.

của các uỷ ban nông dân chính sẽ là sự tách biệt triệt để và vĩnh viễn, chứ hoàn toàn không phải là sự thống nhất toàn bộ giai cấp "nông dân" trên cơ sở những yêu sách có tính chất "nửa xã hội chủ nghĩa," "bình quân chủ nghĩa" đòi trả toàn bộ đất đai, như bọn hậu sinh hiện đại của phái dân tuý mơ tưởng. Cuộc đấu tranh của "nông dân" chống địa chủ càng có tính chất cách mạng bao nhiêu thì việc tách biệt đó sẽ nhanh hơn và sâu sắc hơn bấy nhiêu, sự tách biệt ấy không phải là kết quả của những số liệu tìm ra trong khi nghiên cứu theo tinh thần chủ nghĩa Mác, mà là kết quả của những hoạt động chính trị của giai cấp tư sản nông dân, của cuộc đấu tranh giữa các đảng phái và các giai cấp trong nội bộ các uỷ ban nông dân.

Và nên chú ý rằng: khi đưa ra yêu sách hoàn lại ruộng đất cát, chúng tôi có ý định hạn chế nhiệm vụ của mình trong khuôn khổ chế độ xã hội hiện tại: chúng ta phải làm như vậy, nếu muốn nói đến *cương lĩnh minimum*¹⁾ và nếu chúng ta không muốn mắc bệnh kế hoạch suông không thể tha thứ được và giống trò lừa bịp, vì một mặt vừa đề lên "hàng đầu" các hợp tác xã, mặt khác, lại đề ra việc xã hội hoá. Chúng tôi đã trả lời vấn đề không phải do chúng tôi đề ra*, đó là vấn đề những sự cải cách trong tương lai,

* Vấn đề cải cách ruộng đất trên cơ sở chế độ hiện nay rõ ràng "không phải do chúng tôi đề ra", điều đó có thể thấy rõ chẳng hạn ở những đoạn trích dẫn sau đây mà chúng tôi trích của một trong những nhà lý luận dân tuý nổi tiếng nhất là ông V.V., và là trích ở bài viết vào thời hoạt động lối lạc nhất của ông ("Ký sự nước nhà"⁷⁴, 1882, số 8 và 9). Ông V.V. lúc bấy giờ viết về chế độ nông nghiệp ở nước ta như sau: "Những chế độ đang được bàn đến ở đây là do chúng ta thừa hưởng của chế độ nông nô... Chế độ nông nô đã sụp đổ, nhưng chỉ sụp đổ về phương diện pháp lý và về một vài phương diện khác mà thôi, còn những chế độ trong nông nghiệp thì vẫn như trước đây, như thời kỳ trước cải cách... Nông dân không thể chỉ làm ăn với phần ruộng được

1) — tối thiểu

đang được người ta thảo luận cả trên các báo chí bất hợp pháp, cả trong "xã hội", cả trong các hội đồng địa phương và có lẽ thậm chí cả trong chính phủ nữa. Nếu chúng ta lảng tránh vấn đề cấp bách nhưng hoàn toàn không có tính chất xã hội chủ nghĩa đó, do toàn bộ lịch sử nước Nga sau cải cách đề ra, thì chúng ta sẽ trở thành những người vô chính phủ chủ nghĩa, hoặc thuần tuý là những kẻ nói suông. Chúng ta phải đứng trên quan điểm dân chủ - xã hội để đề ra cách giải quyết *đúng đắn* đối với các vấn đề không phải do chúng ta đề xuất, chúng ta phải xác định lập trường của mình đối với những cuộc cải cách ruộng đất mà toàn thể cái xã hội tự do chủ nghĩa đã đòi hỏi, và nếu không có những cải cách ấy thì không một người có lý trí nào có thể hình dung được sự giải phóng chính trị của nước Nga. Và chúng ta đã xác định lập trường *của mình* trong cuộc cải cách tự do chủ nghĩa (với ý nghĩa khoa học của từ chủ nghĩa tự do, tức

chia đã bị cắt của mình được; vô luận thế nào họ cũng buộc phải dùng những mảnh đất đã bị mất đi... Để bảo đảm tốt tiến trình làm ăn của tiểu nông, phải bảo đảm cho nông dân được sử dụng ít ra là những mảnh đất mà... trong thời kỳ chế độ nông nô, dưới hình thức này hay hình thức khác, đã thuộc về tay họ. Đó là ý nguyện *minimum* có thể đạt vì lợi ích nền sản xuất nhỏ". Đó là cách đặt vấn đề của những người đã tin vào chủ nghĩa dân tuý và công khai tuyên truyền cho chủ nghĩa đó, chứ không chơi ú tim một cách không tốt như các ngài xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Và phái dân chủ - xã hội đã đánh giá cách đặt vấn đề của phái dân tuý về thực chất, cũng như họ vẫn đánh giá những yêu sách tư sản và tiểu tư sản. Họ hoàn toàn hấp thụ phần tốt và tiến bộ của yêu sách đó (như đấu tranh chống tất cả những tàn tích của chế độ nông nô), sau khi loại bỏ những ảo tưởng tiểu tư sản, đồng thời nêu lên rằng việc tiêu diệt tàn tích nông nô sẽ đơn đường và thúc đẩy sự phát triển tư bản chủ nghĩa, chứ không phải sự phát triển nào khác. Chính vì lợi ích của sự phát triển xã hội và để vô sản được tự do, chứ không phải "vì lợi ích nền sản xuất nhỏ", mà chúng tôi đưa ra yêu sách trả lại ruộng đất cát; chúng tôi quyết không có nghĩa vụ giúp *giai cấp "tiểu"* tư sản nông thôn không những trong việc chống chế độ nông nô, mà cả trong việc chống giai cấp tư sản lớn.

là theo quan điểm mác-xít) đó, tuyệt đối trung thành với nguyên tắc của mình là ủng hộ phong trào dân chủ thật sự, đồng thời không ngừng và thường xuyên phát triển ý thức giai cấp của giai cấp vô sản. Chúng ta đã đề ra đường lối hoạt động thực tế trong cuộc cải cách đó, cuộc cải cách mà không nay thì mai chính phủ hay những người thuộc phái tự do sẽ phải tiến hành. Chúng ta đề ra khẩu hiệu để đưa cuộc cải cách tới sự kết thúc bằng cuộc cách mạng, — cuộc cải cách đó là do cuộc sống thực tế đề ra chứ không phải do sự tưởng tượng của chủ nghĩa xã hội nhân đạo mơ hồ Allerwelts¹⁾, đề ra.

Chính dự thảo cương lĩnh của đồng chí Ích-xơ phạm phải sai lầm đó. Không thấy trả lời gì về câu hỏi dưới đây: phải có thái độ như thế nào trong cuộc cải tạo quan hệ ruộng đất sắp tới theo kiểu của chủ nghĩa tự do. Song chúng ta lại được đọc (điểm 5 và 7) những đoạn trình bày kém hơn và mâu thuẫn về yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất. Mâu thuẫn, vì việc xoá bỏ địa tô lúc thì dự định tiến hành bằng cách đóng thuế, lúc thì bằng cách chuyển giao ruộng đất cho xã hội. Kém hơn, vì thuế không xoá bỏ được địa tô, còn việc chuyển giao ruộng đất (nói chung) chỉ thích hợp, nếu chuyển vào tay chính phủ dân chủ chứ không phải chuyển giao cho những tổ chức xã hội nhỏ (như hội đồng địa phương hiện tại hoặc tương lai). Những lý do để phản đối việc đưa yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất vào cương lĩnh của chúng ta, đã được nêu lên nhiều lần, nên chúng ta không phải nhắc lại nữa.

Điểm thứ tám hoàn toàn không liên quan gì đến phần thực hành của cương lĩnh, còn điểm 6, theo cách trình bày của đồng chí Ích-xơ, thì không còn tí gì là "ruộng đất" cả. Tại sao đồng chí đó bỏ qua không nói đến toà án và việc giảm địa tô, — điều này không rõ.

1) — tất cả chấp nhận được

Điểm thứ nhất tác giả trình bày không rõ bằng dự thảo cương lĩnh của chúng ta, còn có ý kiến bổ sung thêm: "vì mục đích bảo vệ những người tiểu tư hữu (chứ không phải phát triển chế độ tiểu tư hữu)" vẫn lại không có tính chất "ruộng đất", không chính xác (không việc gì phải bảo vệ những người tiểu tư hữu vẫn thuê mướn nhân công) và thừa, vì chúng ta bảo vệ cá nhân, chứ không bảo vệ chế độ sở hữu của giai cấp tiểu tư sản, nên chúng ta thực hiện cái đó bằng cách đưa ra yêu sách về những cuộc cải cách xã hội, tài chính và những cuộc cải cách khác thật chính xác rõ ràng.

*Viết vào tháng Sáu - tháng
Bảy, trước ngày 15 (28), 1903*

*In vào tháng Bảy 1903 trong
cuốn sách: Ích-xơ. Bàn về
cương lĩnh ruộng đất. Lê-nin,
N. Trả lời những lời phê phán
đối với dự thảo cương lĩnh
của chúng ta. Gio-ne-vơ,
"Đồng minh dân chủ - xã hội
cách mạng Nga ở nước ngoài"
xuất bản*

Theo đúng bản in trong cuốn sách

VẤN ĐỀ DÂN TỘC TRONG CƯƠNG LĨNH CỦA CHÚNG TA

Trong bản dự thảo cương lĩnh của đảng, chúng ta đã đề ra yêu cầu thành lập nước cộng hoà có hiến pháp dân chủ đảm bảo cả "việc thừa nhận quyền tự quyết của tất cả các dân tộc trong nước". Yêu cầu đó của cương lĩnh, có nhiều người cho là chưa thật rõ ràng, nên trong số 33, khi nói đến bản Tuyên ngôn của những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a, chúng tôi đã giải thích ý nghĩa điều đó như sau. Đảng dân chủ - xã hội bao giờ cũng sẽ phản đối mọi ý đồ muốn dùng bạo lực hoặc dùng bất cứ thủ đoạn phi nghĩa nào để từ bên ngoài tác động đến quyền tự quyết dân tộc. Nhưng việc thừa nhận một cách vô điều kiện cuộc đấu tranh giành quyền tự do tự quyết tuyệt nhiên không buộc chúng ta phải ủng hộ bất cứ một yêu cầu nào về quyền tự quyết dân tộc. Đảng dân chủ - xã hội, với tư cách là chính đảng của giai cấp vô sản, coi nhiệm vụ tích cực và chủ yếu của mình là xúc tiến quyền tự quyết của giai cấp vô sản thuộc từng dân tộc, chứ không phải quyền tự quyết của các dân tộc và của các quốc gia. Chúng ta phải luôn luôn cố gắng một cách vô điều kiện làm cho giai cấp vô sản của tất cả các dân tộc đoàn kết *thật chặt chẽ*. Chỉ trong những trường hợp cá biệt, thật đặc biệt, chúng ta mới có thể đề ra và tích cực ủng hộ yêu sách đòi thành lập nhà nước giai cấp mới hoặc đem sự thống nhất liên bang yếu hơn thay cho sự thống nhất chính trị đầy đủ của nhà nước v.v.¹⁾.

1) Xem tập này, tr. 126 - 130.

Việc giải thích như vậy cương lĩnh của chúng ta về vấn đề dân tộc, đã gây ra sự phản kháng kiên quyết của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan⁷⁵. Trong bài báo nhan đề là "Thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Nga đối với vấn đề dân tộc" (báo "Przedświt"⁷⁶, tháng Ba 1903), Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan tỏ ra phẫn nộ về sự giải thích "kỳ lạ" đó và về "sự mơ hồ" của quyền tự quyết "huyền bí" của chúng ta; họ buộc tội chúng ta là đã rơi vào chủ nghĩa và quan điểm "vô chính phủ chủ nghĩa"; họ nói là chúng ta cho rằng "công nhân chỉ cần tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa tư bản thôi, còn mọi cái khác thì không cần, vì ngôn ngữ, dân tộc, văn hoá, v.v., đều chỉ là do giai cấp tư sản bị đặt ra cả", và vân vân. Lập luận trên đây gần như đã bộc lộ tất cả những điều hiểu lầm thông thường nhất, phổ biến nhất của các nhà xã hội chủ nghĩa đối với vấn đề dân tộc, vì vậy lập luận đó đáng được phân tích rất tỉ mỉ.

Tại sao sự giải thích của chúng ta lại "kỳ lạ" như thế? tại sao lại cho rằng nó xa rời "nguyên" nghĩa? Thừa nhận *quyền* dân tộc tự quyết có phải là phải *ủng hộ* bất cứ một yêu cầu nào của bất cứ một dân tộc nào đòi quyền tự quyết không? Phải hiểu rằng thừa nhận *quyền* của mọi công dân được tự do lập hội tuyệt nhiên không có nghĩa là những người dân chủ - xã hội chúng ta phải *ủng hộ* việc thành lập bất cứ một hội mới nào, tuyệt nhiên không干涉 chúng ta nói và cổ động để phản đối tính chất không thích đáng và không hợp lý trong quan niệm về việc tổ chức một hội mới nào đó. Chúng ta thậm chí còn thừa nhận cho tín đồ dòng Gia-tô có *quyền* tự do cổ động, nhưng chúng ta phản đối (dĩ nhiên không phải là phản đối theo lối cảnh sát) sự liên hợp giữa tín đồ dòng Gia-tô với người vô sản. Vì thế, khi tờ "Przedświt" nói: "nếu cái yêu sách đó về quyền tự quyết tự do cần phải hiểu theo nguyên nghĩa (và chúng ta, cho đến nay vẫn hiểu như thế), thì yêu sách đó có thể thoả mãn chúng ta được", thì ai cũng thấy hoàn toàn rõ ràng

chính là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã xa rời nguyên nghĩa của cương lĩnh. Đúng về mặt hình thức, cái kết luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan chắc chắn là không hợp với lô-gích.

Nhưng chúng tôi không muốn chỉ thẩm tra một cách hình thức sự giải thích của chúng tôi. Chúng tôi trực tiếp đặt vấn đề ra và về thực chất: có phải lúc nào Đảng dân chủ - xã hội cũng cần phải yêu cầu một cách vô điều kiện quyền độc lập dân tộc không, hay chỉ trong những điều kiện nhất định và chính là trong những điều kiện nào? Khi giải quyết vấn đề này, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan luôn luôn chủ trương rằng cần phải thừa nhận một cách vô điều kiện quyền độc lập dân tộc. Vì thế không lấy gì làm lạ khi thấy đảng đó tỏ ra trù mến những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng Nga, là những người đòi hỏi một chế độ nhà nước theo chế độ liên bang và chủ trương "thừa nhận hoàn toàn và vô điều kiện quyền tự quyết dân tộc" (bài "Sự nô dịch dân tộc và chủ nghĩa xã hội cách mạng", báo "Nước Nga cách mạng", số 18). Tiếc thay đó chỉ là một trong những lời bàn suông của phái dân chủ tư sản, những lời bàn suông ấy đã từng trăm ngàn lần vạch rõ bản chất thật sự của cái gọi là đảng của những người gọi là xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan bị những lời bàn suông đó cám dỗ, bị luận điệu om sòm đó mê hoặc, và do đó chứng tỏ rằng về mặt hiểu biết lý luận và hoạt động chính trị, sự liên hệ của đảng đó với cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản thật là yếu ớt đến thế nào. Chúng ta cần phải làm cho yêu sách về tự quyết dân tộc *phục tùng* lợi ích của chính cuộc đấu tranh đó. Chỗ khác nhau giữa cách đặt vấn đề dân tộc của chúng ta với cách đặt vấn đề dân tộc của phái dân chủ tư sản, chính là ở điều kiện đó. Người dân chủ tư sản (kể cả những người cơ hội chủ nghĩa trong các đảng xã hội chủ nghĩa hiện nay, theo đuôi chúng) tưởng rằng chế độ dân chủ xoá bỏ đấu tranh giai

cấp, nên họ đã đề ra tất cả những yêu sách chính trị của mình một cách trừu tượng, chung chung, "một cách vô điều kiện", trên quan điểm lợi ích "tòan dân", hoặc thậm chí trên quan điểm nguyên tắc đạo đức tuyệt đối vĩnh viễn không thay đổi. Người dân chủ - xã hội bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào cũng đều thẳng tay vạch trần cái ảo tưởng tư sản đó, không kể là nó biểu hiện trong triết học duy tâm trừu tượng hay trong cách đề ra yêu sách vô điều kiện về quyền độc lập dân tộc.

Người mác-xít chỉ có thể thừa nhận một cách có điều kiện yêu sách về độc lập dân tộc, và chính là thừa nhận yêu sách đó với điều kiện nói trên, điều này nếu còn cần phải chứng minh thì chúng tôi sẽ dẫn ra câu nói của một nhà văn đã đúng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác để *bênh vực* việc những người vô sản Ba-lan đề ra yêu sách về một nước Ba-lan độc lập. Trong bài báo "Finis Poloniae"¹⁾ năm 1896, Các-lơ Cau-xky đã viết rằng: "Nếu giai cấp vô sản Ba-lan quan tâm đến vấn đề Ba-lan, thì họ không thể không chủ trương Ba-lan phải độc lập, do đó mà không thể không hoan nghênh mỗi một bước tiến có thể đạt được hiện nay theo phương hướng đó, chừng nào bước tiến đó nói chung thích hợp với những lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản quốc tế đang đấu tranh.

Cau-xky nói tiếp: Dù sao cũng cần phải thêm điều kiện vào. *Độc lập dân tộc không liên hệ khăng khít với lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản đang đấu tranh, đến mức mà cần phải có gắng một cách không điều kiện để giành lấy độc lập dân tộc trong bất cứ hoàn cảnh nào*^{*}. Mác và Ăng-ghen đã chủ trương một cách hết sức kiên quyết là phải thống nhất và giải phóng nước Ý, nhưng cái đó không hề cản trở hai ông chống lại sự liên minh giữa nước Ý và Na-pô-lê-ông, hồi 1895" ("Neue Zeit"⁷⁷ XIV, 2, S. 520).

* Do chúng tôi viết ngã.

1) – "Ba-lan cáo chung?"

Các bạn thấy đấy: Cau-xky kiên quyết phản đối việc yêu sách *một cách vô điều kiện* về độc lập dân tộc, ông ta kiên quyết đòi phải đặt vấn đề ra không những trên cơ sở lịch sử nói chung, mà chính là cả trên cơ sở giai cấp. Nếu chúng ta quay trở lại cách Mác và Ăng-ghen nêu vấn đề Ba-lan, chúng ta sẽ thấy rằng cả hai ông ngay từ đầu cũng chính là đã nêu vấn đề ấy như thế. "Báo Rê-na-ni mới"⁷⁸ đã dành nhiều chỗ cho vấn đề Ba-lan, báo đó không những kiên quyết đòi cho Ba-lan được độc lập, mà còn kiên quyết đòi nước Đức phải vì sự tự do của Ba-lan mà tuyên chiến với nước Nga. Nhưng đồng thời Mác đã công kích Ru-ghê; trong nghị viện Phran-pho⁷⁹, Ru-ghê đã nói rõ chủ trương để Ba-lan được tự do, nhưng chỉ dùng những lời nói dân chủ tư sản trống rỗng về "sự bất công ô nhục" để giải quyết vấn đề Ba-lan, mà không có sự phân tích lịch sử gì cả. Mác thì không thuộc vào số những người thông thái rồm và phi-li-xtanh trong cách mạng, là những kẻ sợ "bút chiến" nhất trong những giờ phút lịch sử của cách mạng. Mác đã chế giễu một cách chua cay ngài Ru-ghê "đây lòng nhân đạo", đã lấy thí dụ về việc miền Bắc nước Pháp áp bức miền Nam để chỉ cho ông này thấy rằng không phải là bất cứ một sự áp bức dân tộc nào và không phải là bất cứ lúc nào cũng đều gây ra một nguyễn vọng chính đáng về độc lập theo quan điểm của phái dân chủ và của giai cấp vô sản. Mác đã dẫn ra những điều kiện xã hội đặc biệt khiến cho "nước Ba-lan đã trở thành một bộ phận cách mạng của nước Nga, Áo và Phổ... Ngay cả quý tộc Ba-lan, mà một bộ phận vẫn còn đứng trên cơ sở phong kiến, cũng đi theo cuộc cách mạng ruộng đất của phái dân chủ với một thái độ hy sinh chưa từng thấy. Trong khi nước Đức vẫn còn giãm chân trong hệ tư tưởng lập hiến và triết học khoa trương tầm thường nhất thì Ba-lan đã trở thành cái lò lửa của phong trào dân chủ châu Âu rồi... Chừng nào chúng ta (người Đức) còn giúp vào việc áp bức Ba-lan, chừng nào chúng ta còn làm

cho một bộ phận nước Ba-lan bị trói buộc vào nước Đức, thì chính ngay chúng ta vẫn còn bị trói buộc vào nước Nga và chính sách của nước Nga, và ngay ở nước ta, chúng ta cũng không thể nào hoàn toàn thoát khỏi chính thể chuyên chế phong kiến gia trưởng được. Lập nên nước Ba-lan dân chủ là điều kiện đầu tiên để lập nên nước Đức dân chủ"⁸⁰.

Chúng tôi dẫn ra một cách chi tiết những lời nói đó, vì những lời nói ấy chỉ ra một cách rõ ràng để ta thấy cách đặt vấn đề Ba-lan — là vấn đề mà người ta nêu lên trong gần như suốt cả nửa cuối của thế kỷ XIX — đã được hình thành trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế trong những điều kiện lịch sử như thế nào. Không chú ý đến những điều kiện đã thay đổi từ đó đến nay, cứ giữ mãi cách giải quyết cũ của chủ nghĩa Mác, như thế tức là trung thành với từng câu từng chữ của học thuyết chứ không trung thành với tinh thần của học thuyết; như thế tức là lặp lại thuộc lòng những kết luận trước kia, chứ không biết vận dụng phương pháp nghiên cứu mác-xít để phân tích tinh hình chính trị mới. Lúc bấy giờ và hiện nay, — thời đại những phong trào cách mạng tư sản cuối cùng và thời đại thế lực phản động hoạt động liều mạng, mọi lực lượng đều trở nên hết sức căng thẳng trong ngày hôm trước của cách mạng vô sản, — hai thời đại đó khác nhau thật là rõ rệt. *Lúc bấy giờ* tất cả nước Ba-lan, không những chỉ nông dân, mà ngay cả đồng đảo tầng lớp quý tộc cũng đều là cách mạng cả. Truyền thống đấu tranh giải phóng dân tộc mạnh mẽ và sâu sắc đến mức là sau khi bị thất bại ở trong nước, những người con ưu tú của nước Ba-lan ở đâu đâu cũng đều đã ủng hộ các giai cấp cách mạng; những cái tên Đôm-brốp-xki và Vru-blép-xki đều gắn liền mật thiết với phong trào vô sản vĩ đại nhất của thế kỷ XIX, với cuộc khởi nghĩa cuối cùng của công nhân Pa-ri — chúng ta mong rằng đó là cuộc khởi nghĩa thất bại cuối cùng. *Lúc bấy giờ*, nếu không khôi phục lại nước Ba-lan

thì thật không thể nào có sự thắng lợi hoàn toàn của phong trào dân chủ châu Âu được. *Lúc bấy giờ*, Ba-lan thực sự là thành trì của văn minh chống lại chế độ Nga hoàng, là đội tiên phong của phong trào dân chủ. *Hiện nay*, những giai cấp cầm quyền ở Ba-lan, bọn địa chủ quý tộc ở Đức và Áo, bọn trùm công nghiệp và tài chính ở Nga, đều đứng lên ủng hộ các giai cấp cầm quyền trong những nước áp bức Ba-lan, và bên cạnh giai cấp vô sản Ba-lan anh dũng tiếp thu truyền thống vĩ đại của nước Ba-lan cách mạng trước kia, còn có giai cấp vô sản Đức và Nga cũng đang đấu tranh để tự giải phóng cho mình. *Hiện nay*, các đại biểu tiên tiến của chủ nghĩa Mác ở nước lân cận đang chăm chú theo dõi sự phát triển chính trị ở châu Âu và hoàn toàn đồng tình với cuộc đấu tranh anh dũng của người Ba-lan; tuy nhiên họ thừa nhận thảng thắn rằng: "Pê-téc-bua hiện đã trở thành trung tâm cách mạng trọng yếu hơn Vác-sa-vơ, phong trào cách mạng Nga đã có ý nghĩa quốc tế lớn hơn phong trào cách mạng Ba-lan". Ngay năm 1896, khi Cau-xky tán thành là trong cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan có thể yêu cầu khôi phục lại nước Ba-lan, thì ông đã từng nói như thế đấy. Và năm 1902, Mê-rinh, khi xem xét sự diễn biến của vấn đề Ba-lan trong khoảng từ 1848 đến nay, đã rút ra kết luận này: "Nếu giai cấp vô sản Ba-lan muốn ghi trên lá cờ của mình yêu sách đòi khôi phục lại nhà nước giai cấp ở Ba-lan (về việc khôi phục đó, thì các giai cấp thống trị, ngay đến nghe nói, họ cũng không muốn nữa), thì tức là họ sẽ diễn một tấn hài kịch lịch sử: giai cấp hữu sản thì thường làm chuyện đó (như bọn quý tộc Ba-lan năm 1791 chẳng hạn), nhưng giai cấp công nhân thì không nên sa xuống tình trạng đó. Còn nếu cái không tưởng phản động đó được đưa ra để thu hút vào cuộc cổ động của giai cấp vô sản những tầng lớp trí thức và giai cấp tiểu tư sản hãy còn ít nhiều hưởng ứng việc cổ động dân tộc, thì cái không tưởng đó lại đáng bị chỉ trích bội phần, như

là một biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội hèn mọn, chủ nghĩa cơ hội này hy sinh lợi ích sâu xa của giai cấp công nhân để đạt những thắng lợi nhỏ nhặt, rẻ tiền và nhất thời.

Những lợi ích đó đòi hỏi một cách tuyệt đối là công nhân Ba-lan, trong cả ba nước chia cắt Ba-lan, phải chen vai sát cánh với các đồng chí cùng địa vị giai cấp với mình để cùng nhau đấu tranh, mà không có một ẩn ý nào cả. Thời kỳ cách mạng tư sản có thể sáng lập ra nước Ba-lan tự do, đã qua rồi; hiện nay chỉ có dùng một cuộc cách mạng xã hội trong đó giai cấp vô sản hiện đại sẽ bẻ gãy những xiềng xích trên mình thì mới có khả năng phục hưng được nước Ba-lan".

Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với kết luận đó của Mê-rinh. Chúng tôi chỉ cần vạch ra rằng cả khi lập luận của chúng tôi không đi xa như Mê-rinh, kết luận đó vẫn hoàn toàn chính xác. Không nghi ngờ gì cả, tình hình hiện nay của vấn đề Ba-lan, so với 50 năm về trước, căn bản đã khác rồi. Nhưng không thể coi tình hình hiện nay là cứ vĩnh viễn như thế mãi. Không nghi ngờ gì cả, đối kháng giai cấp hiện nay đã đẩy lùi những vấn đề dân tộc lại phía sau rất xa, nhưng vẫn không thể tuyệt đối khẳng định (nếu không muốn rơi vào chủ nghĩa giáo điều) rằng một vấn đề dân tộc nào đó không thể tạm thời xuất hiện ra trước vũ đài chính trị được. Không nghi ngờ gì cả, khi chủ nghĩa tư bản chưa bị đánh đổ, thì rất khó tưởng tượng là có thể khôi phục lại nước Ba-lan; nhưng không thể nói việc khôi phục đó là tuyệt đối không thể làm được, không thể nói giai cấp tư sản Ba-lan, trong một tình hình nào đó không thể đứng về phía chủ trương độc lập được, v.v.. Và Đảng dân chủ - xã hội Nga không mấy may tự bó tay mình lại. Trong khi thừa nhận quyền dân tộc tự quyết trên cương lĩnh của mình, đảng đó đã tính đến *các thứ khả năng có thể có*, thậm chí đến các thứ tình thế mà nói chung người ta *có thể tưởng tượng*

được. Cương lĩnh đó tuyệt đối không phủ nhận là giai cấp vô sản Ba-lan có thể đề ra khẩu hiệu thành lập nước cộng hoà Ba-lan tự do và độc lập, tuy rằng, khi chưa thực hiện chủ nghĩa xã hội, thì hết sức ít có khả năng thực hiện khẩu hiệu đó. Cương lĩnh đó chỉ yêu cầu: đảng xã hội chủ nghĩa chân chính không được làm đói bại ý thức của giai cấp vô sản, không được làm lù mờ đấu tranh giai cấp, không được dùng những lời nói dân chủ tư sản sáo rỗng để mê hoặc giai cấp công nhân, không được phá hoại sự thống nhất trong cuộc đấu tranh chính trị hiện nay của giai cấp vô sản. Chỉ với điều kiện ấy, chúng ta mới thừa nhận quyền dân tộc tự quyết. Toàn bộ thực chất của vấn đề cũng chính là ở trong điều kiện ấy. Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan uổng công ra sức trình bày tình hình như thế là sở dĩ có sự chia tách giữa họ với những người dân chủ - xã hội ở Đức hay ở Nga, là vì những người này không thừa nhận quyền tự quyết, không thừa nhận quyền yêu cầu thành lập một nước cộng hoà tự do độc lập. Không phải như thế, mà chính vì Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan quên mất quan điểm giai cấp, dùng chủ nghĩa sô-vanh để làm mờ mất quan điểm giai cấp, phá hoại sự thống nhất trong cuộc đấu tranh chính trị hiện nay, nên chúng tôi không thể coi đảng đó là đảng công nhân dân chủ - xã hội chân chính được. Chẳng hạn, cách đặt vấn đề mà Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan vẫn thường đưa ra là: "... bằng cách tách Ba-lan khỏi nước Nga, chúng tôi chỉ có thể làm yếu chế độ Nga hoàng đi; còn các đồng chí Nga thì phải đánh đổ chế độ Nga hoàng xuống". Hoặc là: "... sau khi lật đổ chế độ chuyên chế, chúng tôi đơn giản có thể quyết định vận mệnh của mình theo hướng là tách khỏi nước Nga". Hãy xem, ngay cả đứng trên quan điểm của yêu sách có tính chất cương lĩnh đòi hỏi khôi phục lại nước Ba-lan, thì cái lô-gích kỳ quặc ấy cũng đưa đến những kết luận kỳ quặc như thế nào. Vì việc khôi phục lại nước Ba-lan là một trong những kết quả có thể đạt tới (nhưng

dưới sự thống trị của giai cấp tư sản thì chắc là tuyệt đối không được bảo đảm) của sự tiến hoá dân chủ, *nên* giai cấp vô sản Ba-lan không được cùng đấu tranh với giai cấp vô sản Nga để đánh đổ chế độ Nga hoàng, mà "chỉ nên" làm yếu chế độ Nga hoàng bằng cách tách Ba-lan khỏi nước Nga. Vì chế độ Nga hoàng ở nước Nga ngày càng liên minh chặt chẽ với giai cấp tư sản và chính phủ các nước Đức, Áo v.v., *nên* giai cấp vô sản Ba-lan cần phải làm yếu sự liên minh của mình với giai cấp vô sản Nga, Đức và các nước khác, dù rằng hiện nay giai cấp vô sản Ba-lan và giai cấp vô sản các nước kia đều đang chống lại *cùng một* ách áp bức. Như thế không có nghĩa gì khác hơn là hy sinh những lợi ích bức thiết nhất của giai cấp vô sản cho quan niệm độc lập dân tộc của phái dân chủ tư sản. Chúng ta lấy việc đánh đổ chính thể chuyên chế làm mục đích, còn Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan thì lại làm *Khác thế*, họ lấy việc phân rã nước Nga làm mục đích; khi mà sự phát triển kinh tế sẽ càng làm cho các bộ phận của một khối chính trị được đoàn kết chặt chẽ hơn, khi mà giai cấp tư sản tất cả các nước ngày càng liên hợp lại một cách gắn bó hơn để chống lại kẻ thù chung của chúng (giai cấp vô sản) và để ủng hộ bạn đồng minh chung của chúng (Nga hoàng), thì cái gọi là việc phân rã nước Nga vẫn còn là và sẽ còn là một câu nói suông. Còn *sự phân rã lực lượng của giai cấp vô sản* hiện đang đau khổ dưới ách áp bức của chế độ chuyên chế ấy, thì lại là một thực trạng bi thảm, là kết quả trực tiếp của sai lầm của Đảng xã hội chủ nghĩa - Ba-lan, là kết quả trực tiếp của sự sùng bái của đảng đó đối với những công thức dân chủ tư sản. Để nhắm mắt trước tình trạng phân rã giai cấp vô sản như vậy, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan không thể không rơi vào chủ nghĩa sô-vanh; chẳng hạn, nó giải thích quan điểm của những người dân chủ - xã hội Nga như sau: "chúng ta (người Ba-lan) cần phải chờ đợi cuộc cách mạng xã hội, và trước khi đó thì phải nhẫn耐 chịu sự áp bức dân tộc đã".

Như vậy thật là không đúng. Những người dân chủ - xã hội Nga từ trước đến nay chẳng những không hề khuyên người ta như thế, mà trái lại, bản thân họ đã đấu tranh và kêu gọi toàn thể giai cấp vô sản Nga đấu tranh chống mọi ách áp bức dân tộc ở Nga; trong cương lĩnh *của mình*, họ chẳng những đề ra quyền bình đẳng hoàn toàn về ngôn ngữ, dân tộc, v.v., mà còn đề ra việc thừa nhận cho mỗi dân tộc có quyền tự mình quyết định lấy vận mệnh của mình nữa. Tuy thừa nhận quyền đó, nhưng chúng ta đặt sự ủng hộ của chúng ta đối với những yêu sách về độc lập dân tộc phải *phục tùng* lợi ích của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, và chỉ có bọn sô-vanh mới có thể giải thích lập trường của chúng ta là xuất phát từ việc người Nga không tin người dị tộc; vì trên thực tế, lập trường đó nhất định phải xuất phát từ chỗ vô sản giác ngộ không tin vào giai cấp tư sản. Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan nhìn vấn đề như thế này: chỉ cần đem đổi lập "chúng ta" (người Ba-lan) với "họ" (người Đức, Nga và người nước khác), là *giải quyết xong* được vấn đề dân tộc. Còn những người dân chủ - xã hội thì nêu lên hàng đầu sự đổi lập này: "chúng ta" là người vô sản và "họ" là giai cấp tư sản. Những người vô sản "chúng ta" đã nhiều lần thấy rằng khi giai cấp vô sản cách mạng đứng lên trước mặt giai cấp tư sản, thì giai cấp tư sản *phan bội* lợi ích của tự do, tổ quốc, ngôn ngữ và dân tộc như thế nào rồi. Chúng ta đã thấy rằng, trong lúc dân tộc Pháp bị áp bức và bị lăng nhục hết sức nặng nề thì giai cấp tư sản Pháp đã tự bán mình cho người Phổ như thế nào, chính phủ bảo vệ dân tộc đã biến thành chính phủ phản bội nhân dân như thế nào, giai cấp tư sản của dân tộc bị áp bức đã đi cầu cứu như thế nào quân lính của những dân tộc đi áp bức để trấn áp những người vô sản đồng bào của mình dám với tay nắm chính quyền. Cho nên, chúng ta không chút bối rối vì những đòn công kích của bọn sô-vanh và bọn cơ hội chủ nghĩa, chúng ta sẽ luôn luôn nói cho công nhân Ba-lan

hiểu rằng: chỉ có liên hợp một cách đầy đủ nhất và chặt chẽ nhất với giai cấp vô sản Nga, mới có thể thoả mãn được những yêu cầu của cuộc đấu tranh chính trị hiện nay chống lại chế độ chuyên chế; chỉ có liên hợp như vậy mới có thể bảo đảm được sự giải phóng hoàn toàn về mặt chính trị và kinh tế.

Điều mà chúng ta nói về vấn đề Ba-lan cũng hoàn toàn thích hợp với hết thảy mọi vấn đề dân tộc khác. Lịch sử đáng nguyền rủa của chế độ chuyên chế đã để lại cho chúng ta sự *ngăn cách* rất lớn giữa giai cấp công nhân thuộc các dân tộc bị chế độ chuyên chế ấy áp bức. Sự ngăn cách ấy là cái hoạ lớn nhất và là vật chướng ngại lớn nhất trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế. Chúng ta không nên hợp pháp hoá cái hoạ đó, không nên dùng "nguyên tắc" nào về tính độc lập của đảng hay về "chế độ liên bang" của đảng để thần thánh hoá cái hiện tượng xấu xa ấy. Cố nhiên, điều giản đơn hơn và dễ dàng hơn là đi theo con đường ít trớ lực nhất, mỗi người tự dựng nên cái nhà nhỏ của mình theo quy tắc: "đèn nhà ai nhà nấy rạng", giống như phái Bun hiện nay đang muốn làm. Chúng ta càng giác ngộ về sự cần thiết phải thống nhất, chúng ta mà càng tin chắc rằng không thể cùng nhau tiến công chế độ chuyên chế được nếu không có sự thống nhất hoàn toàn, đấu tranh tập trung dưới chế độ chính trị của chúng ta mà càng có tính chất bắt buộc, — thì chúng ta càng bớt có xu hướng thoả mãn với cái cách giải quyết vấn đề một cách "đơn giản" nhưng về thực chất thì có tính chất bে ngoài và vô cùng giả tạo. Nếu không hiểu rõ mối nguy hại của tình trạng phân cách, nếu không muốn chấm dứt cho kỳ được và triệt để cái tình trạng phân cách đó trong hàng ngũ của đảng vô sản, — thì chẳng cần phải dùng nhãn hiệu "chế độ liên bang" làm gì nữa, không có lý gì mà giải quyết một vấn đề mà một "phía", về thực chất, không muốn giải quyết; tốt hơn hết là hãy để cho những bài học của kinh nghiệm thực tế và của phong trào thực tế

làm cho người ta thấy rõ rằng những người vô sản ở bất cứ dân tộc nào bị chế độ chuyên chế đè nén, nếu muốn đấu tranh thắng lợi chống lại chế độ chuyên chế đó và chống lại giai cấp tư sản quốc tế ngày càng đoàn kết chặt chẽ với nhau, thì cần phải có chế độ tập trung.

"Tia lửa", số 44, ngày 15 tháng
Bảy 1903

Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa"

DỰ THẢO CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA
ĐẠI HỘI II ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA⁸¹

Viết vào tháng Sáu - tháng Bảy,
chậm nhất ngày 17 (30), 1903

In lần đầu năm 1927 trong Văn tập
Lê-nin, t. VI; dự thảo nghị quyết về
thái độ đối với thanh niên học sinh
được in năm 1904 trong cuốn: "Đại
hội II thường kỳ của Đảng công
nhân dân chủ - xã hội Nga. Toàn
văn các biên bản". Gio-ne-vơ, Ban
chấp hành trung ương xuất bản

Theo đúng các bản thảo

I

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VỊ TRÍ
CỦA PHÁI BUN
TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA**

Phái Bun

Nhận thấy rằng sự thống nhất đầy đủ nhất, chặt chẽ nhất của giai cấp vô sản đang đấu tranh là điều tuyệt đối cần thiết để cho giai cấp vô sản hết sức mau chóng đạt được mục đích cuối cùng của mình, cũng như để tiến hành một cách kiên định cuộc đấu tranh chính trị và kinh tế trên cơ sở xã hội hiện tại;

– rằng ngoài ra, nói riêng, sự thống nhất đầy đủ giữa giai cấp vô sản Do-thái và không phải Do-thái lại cũng đặc biệt cần thiết để tiến hành đấu tranh một cách thắng lợi chống chủ nghĩa bài Do-thái - cái chính sách thổi phồng một cách đê hèn đặc điểm chủng tộc và sự thù hận dân tộc - do chính phủ và những giai cấp bóc lột tiến hành;

– rằng sự hợp nhất hoàn toàn các tổ chức dân chủ - xã hội của giai cấp vô sản Do-thái và không phải Do-thái hoàn toàn không thể hạn chế một chút nào tính độc lập của các đồng chí Do-thái chúng ta trong việc tiến hành công tác tuyên truyền và cổ động bằng thứ tiếng này hay bằng thứ tiếng khác, trong việc xuất bản những sách báo phù hợp với nhu cầu của phong trào địa phương hay là của phong trào dân tộc nào đấy, trong việc đề ra những khẩu hiệu cổ động và những khẩu hiệu đấu tranh chính trị trực tiếp; những khẩu hiệu này là sự vận dụng và phát triển những nguyên lý chung và cơ bản của cương lĩnh Đảng dân chủ - xã

hội về quyền hoàn toàn bình đẳng và hoàn toàn tự do về tiếng nói, văn hoá dân tộc v.v. và v.v.;

– cho nên đại hội kiên quyết bác bỏ nguyên tắc liên bang trong việc tổ chức đảng Nga và xác nhận nguyên tắc tổ chức đã được dùng làm cơ sở cho bản điều lệ năm 1898, nghĩa là thừa nhận quyền tự trị của các tổ chức dân chủ - xã hội dân tộc trong những vấn đề có liên quan đến...¹⁾

2

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ ĐẤU TRANH KINH TẾ

Đấu tranh kinh tế

Đại hội thừa nhận là tuyệt đối cần thiết phải ủng hộ và phát triển - trong mọi trường hợp, bằng mọi cách - cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân và những công đoàn của họ (trước nhất là công đoàn toàn Nga), phải củng cố ngay từ đầu tính chất dân chủ - xã hội của cuộc đấu tranh kinh tế và của phong trào công đoàn của công nhân ở Nga.

1) Đến đây bản thảo bị ngắt quãng.

3

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
VỀ NGÀY 1 THÁNG NĂM**

Ngày I tháng Năm

Đại hội xác nhận rằng lễ kỷ niệm ngày I tháng Năm đã trở thành một tập quán, đồng thời lưu ý mọi tổ chức của đảng về việc lựa chọn thời gian và phương pháp thích hợp, trong những điều kiện của chúng ta, để làm lễ kỷ niệm ngày quốc tế đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản.

4

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
VỀ ĐẠI HỘI QUỐC TẾ**

Đại hội quốc tế

Đại hội uỷ nhiệm cho đồng chí Plê-kha-nốp làm đại diện cho Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa (để thay cho quyết nghị Pa-ri về sự đại diện chung của Plê-kha-nốp và Cri-tsép-xki⁸²).

Đại hội uỷ nhiệm cho ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương thoả thuận với nhau (hay là theo quyết nghị của Hội đồng đảng) mà thành lập đoàn đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đi dự Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Am-xtéc-đam vào năm 1904.

5

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ BIỂU TÌNH

Các cuộc biểu tình

Đại hội coi việc tổ chức những cuộc biểu tình công khai chống chế độ chuyên chế là một phương tiện hết sức quan trọng để giáo dục chính trị cho quần chúng công nhân. Đồng thời đại hội đề nghị, thứ nhất, phải đặc biệt cố gắng sử dụng những thời cơ và những điều kiện — như khi chính phủ Nga hoàng có một hành động ghê tởm nào gây ra lòng căm phẫn của các tầng lớp đặc biệt rộng rãi trong nhân dân — để tổ chức biểu tình; hai là, phải dốc sức lực nhiều nhất vào việc lôi kéo đông đảo *quân chúng* giai cấp công nhân tham gia các cuộc biểu tình, và phải dốc sức lực nhiều nhất vào việc *tổ chức* thật hết sức tốt những cuộc biểu tình, cả trong việc chuẩn bị, cũng như trong khâu điều khiển ngay trong cuộc biểu tình và trong việc lãnh đạo những người biểu tình chống lại sự đàn áp của quân đội và cảnh sát; ba là, phải bắt đầu chuẩn bị những cuộc biểu tình vũ trang, và về mặt này phải nghiêm chỉnh tuân theo những chỉ thị của Ban chấp hành trung ương.

Đại hội cũng đề nghị tất cả các ban chấp hành và các tổ chức khác của đảng cần phải thảo luận một cách toàn diện vấn đề chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, và phải cố gắng hết sức tuyên truyền cho quần chúng công nhân nhận rõ rằng khởi nghĩa là tất yếu và không thể tránh khỏi. Đại hội đặc biệt và hoàn toàn uỷ nhiệm cho Ban chấp hành trung ương đề ra những biện pháp thực tiễn có thể dùng ngay từ bây giờ cho việc chuẩn bị khởi nghĩa.

6

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ KHỦNG BỐ

Khủng bố

Đại hội kiên quyết bác bỏ việc lấy khủng bố, — tức là phương thức ám sát từng nhân vật chính trị, — làm phương pháp đấu tranh chính trị, vì phương pháp đấu tranh chính trị ấy hết sức không thích hợp trong hoàn cảnh hiện nay, nó làm cho những lực lượng ưu tú nhất lơ là công tác cổ động, công tác tổ chức hết sức bách và cần thiết, nó phá vỡ mối liên hệ giữa những người cách mạng với quần chúng các giai cấp cách mạng trong nhân dân, nó gieo rắc cả trong hàng ngũ của chính những người cách mạng, cả trong nhân dân nói chung, những quan niệm sai lầm nhất về những nhiệm vụ và phương pháp đấu tranh chống chế độ chuyên chế.

7

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ TUYÊN TRUYỀN

Tuyên truyền

Đại hội lưu ý mọi đảng viên đến tầm quan trọng phải nâng cao trình độ lý luận cho những người làm công tác tuyên truyền và phải thành lập những nhóm giảng viên lưu động toàn Nga để thống nhất công tác tuyên truyền.

8

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI THANH NIÊN HỌC SINH⁸³

Học sinh

Đại hội hoan nghênh tinh thần chủ động cách mạng đã lại sôi nổi trong hàng ngũ thanh niên học sinh, đề nghị với tất cả các tổ chức của đảng giúp đỡ về mọi mặt cho số thanh niên ấy thực hiện được nguyện vọng tự tổ chức nhau lại, và nhắc nhở mọi tổ chức, mọi nhóm, mọi tổ học sinh sinh viên: một là, trong hoạt động của mình phải đặt lên hàng đầu việc giáo dục cho các đoàn viên của mình có thế giới quan xã hội chủ nghĩa hoàn chỉnh và triệt để, tìm hiểu một cách nghiêm chỉnh một mặt là chủ nghĩa Mác và mặt khác là chủ nghĩa dân tuý Nga và chủ nghĩa cơ hội Tây Âu, là những xu hướng chủ yếu trong các trào lưu tiên tiến hiện đại đang tiến hành đấu tranh; hai là, phải đề phòng những kẻ giả danh là bạn của thanh niên, chúng lôi kéo thanh niên ra khỏi sự giáo dục cách mạng nghiêm chỉnh bằng những câu nói cách mạng rỗng tuếch hoặc duy tâm và bằng những lời phàn nàn phi-li-xtanh về sự nguy hại và sự không cần thiết của những cuộc luận chiến gay gắt giữa phái cách mạng và phái đối lập, vì những kẻ giả danh là bạn ấy trong thực tế chỉ truyền bá tính vô nguyên tắc và thái độ nồng nỗi đối với công tác cách mạng; ba là, trong khi chuyển sang hoạt động thực tiễn, phải cố gắng bắt liên lạc từ trước với những tổ chức dân chủ - xã hội để có thể tranh thủ được những lời chỉ dẫn của họ và tránh được, trong phạm vi có thể, những sai lầm lớn ngay trong khi bắt đầu công tác.

9

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ PHÂN PHỐI LỰC LUỢNG

Phân phối lực lượng

Đại hội nhắc nhở tất cả các đồng chí nào từ nước ngoài trở về Nga hoặc từ nơi bị đi đầy đến chố hoạt động của mình, đặc biệt nếu chưa có liên hệ thật chặt chẽ với cấp ủy nào của đảng thì phải cố gắng liên hệ trước với Ban chấp hành trung ương hoặc với các đại diện của Ban chấp hành trung ương, để Ban chấp hành trung ương có thể phân phối đúng đắn và kịp thời những lực lượng cách mạng trong khắp nước Nga.

10

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ SÁCH BÁO CỦA ĐẢNG

Sách báo

Đại hội thừa nhận sự cần thiết tuyệt đối và cấp bách phải xuất bản những sách báo dân chủ - xã hội phổ thông rộng rãi cho mọi tầng lớp nhân dân và nhất là cho quần chúng giai cấp công nhân.

Đại hội đặt lên hàng đầu việc biên soạn một loạt những sách mỏng (từ 1 đến 5 tờ in) theo từng điểm (lý luận và thực tiễn) trong cương lĩnh của đảng ta, có trình bày chi tiết và giải thích rõ ràng ý nghĩa của điểm ấy; — và sau đó là biên soạn một loạt các truyền đơn (từ 1 đến 8 trang in) cũng nói về những điểm ấy để rải hàng loạt và phân phối trong các thành thị và nông thôn. Đại hội giao cho ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương phải dùng ngay mọi biện pháp để thực hiện nhiệm vụ này.

Còn về việc xuất bản tờ báo riêng, phổ thông cho nhân dân hoặc cho những tầng lớp rộng rãi trong giai cấp công nhân, thì đại hội không bác bỏ kế hoạch ấy về nguyên tắc, nhưng cho rằng thực hiện kế hoạch ấy ngay lập tức là một việc làm không đúng lúc.

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA⁸⁴

1. Bất kỳ người nào thừa nhận cương lĩnh của đảng và ủng hộ đảng bằng những phương tiện vật chất cũng như bằng cách tự mình tham gia vào một trong các tổ chức của đảng, đều có thể được công nhận là đảng viên.

2. Đại hội đảng là cơ quan tối cao của đảng. Đại hội đảng do Ban chấp hành trung ương triệu tập (trong điều kiện có thể, ít nhất hai năm phải họp một lần). Ban chấp hành trung ương phải triệu tập đại hội nếu các ban chấp hành hay các liên minh chấp hành của đảng, có 1/3 số đại biểu chính thức trong kỳ đại hội trước, yêu cầu, hoặc nếu Hội đồng đảng yêu cầu. Đại hội được coi là có hiệu lực nếu quá 1/2 số cấp ủy (có thẩm quyền) của đảng hiện có trong thời gian mở đại hội, cử đại biểu đến dự đại hội.

3. Những tổ chức sau đây có quyền cử đại biểu đến dự đại hội: a) Ban chấp hành trung ương, b) ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, c) tất cả các ban chấp hành địa phương không tham gia vào các liên minh đặc biệt, d) các liên minh chấp hành đã được đảng công nhận và e) Đồng minh ở nước ngoài. Mỗi tổ chức kể trên có hai đại biểu có quyền biểu quyết trong đại hội. Các ban chấp hành và các liên minh chấp hành mới chỉ được quyền cử đại biểu đến dự đại hội với điều kiện là những tổ chức đó đã được phê chuẩn ít nhất là 1/2 năm trước khi đại hội họp.

4. Đại hội đảng chỉ định Ban chấp hành trung ương, ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và Hội đồng đảng.

5. Ban chấp hành trung ương thống nhất và hướng dẫn mọi hoạt động thực tiễn của đảng và quản lý quỹ trung ương của đảng cũng như là quản lý tất cả các cơ quan kỹ thuật của toàn đảng. Ban chấp hành trung ương xử lý những sự xung đột xảy ra giữa những tổ chức và các cơ quan khác nhau của đảng, cũng như những sự xung đột xảy ra trong nội bộ các tổ chức và các cơ quan ấy.

6. Ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương lãnh đạo đảng về mặt tư tưởng, biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, cơ quan khoa học và những cuốn sách riêng lẻ.

7. Hội đồng đảng do đại hội chỉ định, gồm năm người lấy trong số những uỷ viên của Ban chấp hành trung ương và của Cơ quan ngôn luận trung ương. Hội đồng giải quyết những sự tranh chấp hay là những sự bất đồng ý kiến giữa ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương với Ban chấp hành trung ương trong lĩnh vực các vấn đề về tổ chức chung và về sách lược. Hội đồng đảng tổ chức lại Ban chấp hành trung ương trong trường hợp Ban chấp hành đó bị tan vỡ hoàn toàn.

8. Những ban chấp hành và những liên minh chấp hành mới đều do Ban chấp hành trung ương phê chuẩn. Mỗi ban chấp hành, mỗi liên minh, mỗi tổ chức hay mỗi nhóm đã được đảng công nhận, đều phụ trách các công việc đặc biệt và hoàn toàn có liên quan với một địa phương nhất định, với một khu nhất định, với một phong trào dân tộc nhất định hay là với một chức năng nhất định đã được uỷ nhiệm cho nhóm ấy, nhưng họ buộc phải phục tùng các quyết định của Ban chấp hành trung ương và của Cơ quan ngôn luận trung ương và phải nộp đảng phí lên quỹ trung ương của đảng theo mức quy định của Ban chấp hành trung ương.

9. Mỗi đảng viên hay bất cứ người nào có việc gì liên quan đến đảng, đều có quyền đòi hỏi để đơn yêu cầu của mình được chuyển nguyên văn tới Ban chấp hành trung ương hay tới Cơ quan ngôn luận trung ương hay tới đại hội đảng.

10. Mọi tổ chức của đảng đều có nhiệm vụ cung cấp mọi tài liệu để Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương hiểu rõ được mọi sự hoạt động và toàn bộ thành viên của tổ chức ấy.

11. Mọi tổ chức của đảng và mọi cơ quan tập thể của đảng đều chỉ giải quyết công việc theo đa số phiếu và có quyền được lấy thêm người để bổ sung. Muốn lấy thêm ủy viên mới để bổ sung hay khai trừ ủy viên thì cần phải có 2/3 số phiếu tán thành.

12. "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" có mục đích tuyên truyền và cổ động ở ngoài nước, cũng như giúp đỡ phong trào trong nước Nga. Đồng minh có mọi quyền hạn của một ban chấp hành, chỉ khác một điều là Đồng minh ủng hộ phong trào trong nước Nga không bằng cách nào khác hơn là thông qua những người hay những nhóm do Ban chấp hành trung ương đặc biệt chỉ định.

Viết cuối tháng Sáu - đầu tháng

Bảy 1903

In năm 1904 trong cuốn: "Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Toàn văn các biên bản". Gio-ne-vơ, Ban chấp hành trung ương xuất bản

Theo đúng bản in trong cuốn sách

ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA⁸⁵

NGÀY 17 (30) THÁNG BÁY - NGÀY 10 (23) THÁNG TÁM 1903

Những lời phát biểu và tham luận, lời bổ sung cho §12 trong dự thảo điều lệ đảng và dự thảo nghị quyết về việc xuất bản tờ báo cho những tín đồ các giáo phái được in vào năm 1904 trong cuốn: "Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Toàn văn các biên bản". Gio-ne-vơ, Ban chấp hành trung ương xuất bản

Theo đúng bản in trong cuốn sách; một phần các văn kiện được in theo đúng các bản thảo

1

NHỮNG LỜI THAM LUẬN TRONG
 QUÁ TRÌNH XÉT BẢN LIỆT KÊ
 NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN
 ĐƯỢC ĐẠI HỘI THẢO LUẬN⁸⁶

NGÀY 17 (30) THÁNG BÁY

1

Theo chương trình nghị sự, vấn đề cương lĩnh được đặt vào vị trí thứ hai. Vấn đề dân tộc được đưa vào cương lĩnh và được giải quyết trong quá trình thảo luận cương lĩnh. Vấn đề các tổ chức khu vực và các tổ chức dân tộc nói chung là vấn đề tổ chức. Và nói riêng vấn đề thái độ đối với các dân tộc là vấn đề sách lược và đó là sự áp dụng những nguyên tắc chung của chúng ta vào hoạt động thực tiễn.

2

Điểm thứ nhất trong bản liệt kê là điểm có liên quan riêng đến tổ chức của phái Bun. Còn điểm thứ sáu thì có liên quan đến tổ chức đảng. Trong việc quy định luật lệ chung đối với các tổ chức địa phương, khu vực, dân tộc và các tổ chức khác thì người ta nêu lên một vấn đề riêng: cụ thể những tổ chức nào và theo những điều kiện nào thì được thu nạp vào đảng?

2

NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI⁸⁷

NGÀY 18 (31) THÁNG BÁY

1

Tôi muốn nêu lên một ý kiến nhận xét. Người ta nói rằng đặt vấn đề phái Bun lên hàng đầu là không đúng vì trước tiên phải là những báo cáo, thứ hai đến cương lĩnh, rồi thứ ba mới đến vấn đề phái Bun. Những lý lẽ bảo vệ cái trật tự ấy không được vững vàng. Những lý lẽ ấy chung quy là: toàn đảng hãy còn chưa thống nhất ý kiến về cương lĩnh; có thể chính là về vấn đề cương lĩnh mà chúng ta sẽ chia rẽ nhau. Những lời nói ấy làm tôi ngạc nhiên. Đành rằng, lúc này chúng ta chưa có một cương lĩnh đã được thông qua, nhưng nếu cho rằng sẽ có sự phân chia về vấn đề cương lĩnh, thì đó là một điều có tính chất dự đoán hết sức mơ hồ. Vì đây là nói về vấn đề sách báo của đảng, - trong những ngày gần đây, sách báo của đảng đã phản ánh những ý kiến của đảng một cách đầy đủ nhất, - nên người ta không nhận thấy có những khuynh hướng như vậy ở trong đảng. Việc đặt vấn đề phái Bun lên hàng đầu có cả nguyên nhân về mặt chính thức và cả nguyên nhân về mặt tinh thần. Về mặt chính thức, chúng ta đang đứng trên cơ sở bản Tuyên ngôn năm 1898, còn phái Bun thì đã nêu lên nguyện vọng muôn triệt để thay đổi tổ chức của đảng. Về mặt tinh thần, nhiều tổ chức khác đã tỏ ra không đồng ý với phái Bun về vấn đề này: do đó đã sinh ra những sự bất đồng ý kiến rõ rệt, thậm chí đưa đến những cuộc luận chiến. Vì thế, nếu không khắc phục được những sự bất đồng ý

kiến ấy, thì đại hội sẽ không thể bắt tay tiến hành công tác một cách nhất trí được. Còn về những báo cáo của các đại biểu thì có thể là, nói chung, sẽ hoàn toàn không được đọc in pleno¹⁾. Vì thế, tôi ủng hộ chương trình nghị sự mà Ban tổ chức đã tán thành.

2

Sau khi đại hội đã giải quyết vấn đề về điểm *thứ nhất* trong chương trình nghị sự của chúng ta, thì vấn đề duy nhất *được tranh luận* có liên quan đến trật tự của những điểm sau, là vấn đề về điểm thứ ba. Trong điểm này có nói: "Thành lập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng hay là phê chuẩn cơ quan đó". Một số đồng chí cho rằng cần phải để điểm ấy lùi lại ở một chỗ nào đó ở đoạn sau; vì, một là, không thể nói đến Cơ quan ngôn luận trung ương trong khi chưa giải quyết xong các vấn đề về tổ chức của đảng nói chung và của trung ương của nó nói riêng v.v., và hai là, nhiều ban chấp hành đã phát biểu ý kiến về thực chất của vấn đề đó. Tôi cho rằng lý do sau cùng không đúng vì đại hội không bắt buộc phải theo những lời tuyên bố của các ban chấp hành và những lời tuyên bố ấy không có tính chất chính thức quyết định trong đại hội. Ý kiến phản đối kia cũng không đúng, vì trước khi giải quyết vấn đề những điểm chi tiết về mặt tổ chức, vấn đề điều lệ đảng v.v., cần phải giải quyết dứt khoát vấn đề phương hướng của Đảng dân chủ - xã hội Nga đã. Chính về vấn đề này mà chúng ta đã bị chia rẽ rất lâu, và nếu chỉ có phê chuẩn cương lĩnh thì không thể thủ tiêu được mọi sự bất đồng ý kiến *chia rẽ* chúng ta về vấn đề này: chỉ có thể đạt được điều đó nếu sau khi giải quyết xong vấn đề cương lĩnh, giải quyết được ngay vấn đề là chúng ta phải thành lập

1) – tại cuộc họp toàn thể

lại Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng như thế nào, hay chúng ta phải phê chuẩn Cơ quan ngôn luận trung ương cũ như thế nào với những sự thay đổi này khác.

Đó là lý do vì sao tôi ủng hộ chương trình nghị sự đã được Ban tổ chức phê chuẩn.

Có đối chiếu với bản thảo

3 NHỮNG LỜI THAM LUẬN VỀ VẤN ĐỀ NHỮNG HÀNH ĐỘNG CỦA BAN TỔ CHỨC⁸⁸

NGÀY 18 (31) THÁNG BÁY

1

Tôi không thể đồng ý với đồng chí Ê-gô-rốp được. Chính đồng chí ấy đã vi phạm quy tắc của đại hội, chính đồng chí ấy đã phủ nhận điểm nói về giấy ủy nhiệm có hạn chế⁸⁹. Tôi không ngờ sự tồn tại của Ban tổ chức, cũng như không ngờ sự tồn tại của tổ chức "Tia lửa". Phái "Tia lửa" cũng có tổ chức và điều lệ của nó. Nhưng khi quy tắc của đại hội vừa được công bố, thì phái "Tia lửa" cũng tuyên bố cho các đại biểu của họ rằng họ được hoàn toàn tự do hành động tại đại hội. Chúng tôi, những ủy viên của ban kiểm tra thành phần đại hội, hôm qua đã được nghe ý kiến của hai ủy viên trong Ban tổ chức là đồng chí Stanh và đồng chí Pa-vlô-vích, thế mà bây giờ lại nghe thấy một đề nghị hoàn toàn mới hẳn, — như vậy chúng tôi đang ở trong một tình trạng như thế nào. Ở đây có những đồng chí có kinh nghiệm, đã nhiều lần tham dự các cuộc hội nghị quốc tế. Những đồng chí đó có thể kể tất cả cho chúng ta thấy rằng nếu có những người khi ở các tiểu ban nói một cách, nhưng ra đại hội lại nói một cách khác, thì cái hiện tượng ấy thường gây nên làn sóng phẫn nộ như thế nào.

2

Ban tổ chức có thể họp bàn, song không phải với tư cách là một ban lãnh đạo tác động tới công việc của đại hội.

Hoạt động thực tiễn của Ban tổ chức không bị đình chỉ mà chỉ đình chỉ sự tác động của nó đối với đại hội không thông qua ban kiểm tra thành phần đại hội.

4 NHỮNG LỜI THAM LUẬN VỀ VẤN ĐỀ NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI BA-LAN THAM GIA ĐẠI HỘI⁹⁰

NGÀY 18 (31) THÁNG BÁY

1

Trong bản báo cáo của mình, tiểu ban cho rằng nên để các đồng chí Ba-lan tham gia đại hội, nhưng chỉ là các đại biểu không có quyền biểu quyết. Theo tôi điều đó hoàn toàn đúng và tôi cho rằng nếu nghị quyết của tiểu ban bắt đầu bằng chính ngay lời tuyên bố đó, thì như vậy là hoàn toàn hợp lý. Thật rất tốt nếu như lại có cả sự tham gia của các đồng chí Lát-vi-a và Lít-va, nhưng tiếc rằng điều đó không thực hiện được. Các đồng chí Ba-lan lúc nào cũng có thể tuyên bố những điều kiện của mình đối với sự thống nhất, nhưng các đồng chí ấy đã không làm việc đó. Vì vậy Ban tổ chức đã hành động đúng, khi họ có thái độ dè dặt đối với các đồng chí Ba-lan. Bức thư của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan đọc tại đây, lại vẫn không làm sáng rõ vấn đề. Vì thế, tôi đề nghị mời các đồng chí Ba-lan đến dự với tư cách là khách.

2

Tôi nhận thấy không có lý lẽ xác đáng để phản đối việc mời. Ban tổ chức đã thực hiện bước đầu tiên nhằm giúp các đồng chí Ba-lan sát lại gần với các đồng chí Nga. Việc mời các đồng chí Ba-lan tới dự đại hội là bước thứ hai mà chúng tôi thực hiện theo hướng đó. Tôi không nhận thấy một trở ngại nào do việc đó gây ra cả.

5

LỜI PHÁT BIỂU

VỀ VẤN ĐỀ VỊ TRÍ CỦA PHÁI BUN TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

NGÀY 20 THÁNG BẨY (2 THÁNG TÁM)

Trước hết tôi sẽ nói đến bài phát biểu của Góp-man và câu nói của Góp-man "phái đa số cố kết"⁹¹. Đồng chí Góp-man dùng những danh từ này với ý quở trách. Theo tôi, chúng ta không nên xấu hổ, mà phải tự hào trước tình hình là tại đại hội đã hình thành một đa số cố kết. Và chúng ta sẽ lại càng lấy làm tự hào nếu toàn đảng chúng ta trở thành một đa số cố kết và vô cùng cố kết, đến 90%. (Vỗ tay). Khi đặt vấn đề vị trí của phái Bun ở trong đảng lên hàng đầu, đa số đã hành động đúng: những người theo phái Bun liền sau đó đã chứng minh cho sự đúng đắn ấy, họ đưa ra cái gọi là điều lệ của họ, mà thực chất là họ đề nghị *một chế độ liên bang*⁹². Một khi ở trong đảng đã có những người đề nghị chế độ liên bang và những người phản đối chế độ liên bang, thì không thể hành động một cách nào khác hơn là đặt vấn đề phái Bun lên hàng đầu. Không thể cưỡng ép tình yêu, và nếu không giải quyết một cách cương quyết và triệt để xem là chúng ta có muốn đi cùng với nhau hay không, thì không thể bàn đến công việc nội bộ của đảng được.

Thực chất của vấn đề còn tranh luận thường có khi không được trình bày một cách hoàn toàn đúng trong những cuộc tranh luận. Sự việc chung quy là ở chỗ — theo ý kiến nhiều đảng viên — chế độ liên bang là *có hại*, chế độ liên bang mâu thuẫn với những nguyên tắc của Đảng dân chủ - xã hội áp dụng vào hoàn cảnh thực tế hiện nay của nước

Nga. Chế độ liên bang là có hại vì nó *hợp pháp hóa* tính chất biệt lập, tính chất cách biệt và đưa những tính chất ấy lên thành nguyên tắc, thành pháp luật. Giữa chúng ta thực sự đang có một sự cách biệt hoàn toàn, nhưng chúng ta không được hợp pháp hóa tình trạng đó, không được lấy lá noho mà che đậy nó, mà phải đấu tranh chống lại nó, chúng ta phải kiên quyết thừa nhận và tuyên bố về sự cần thiết phải cương quyết và kiên định tiến đến một sự thống nhất *chặt chẽ nhất*. Chính vì thế mà về nguyên tắc chúng ta bác bỏ chế độ liên bang, bác bỏ ngay từ ngưỡng cửa (theo lối nói la-tinh thường dùng), chúng ta bác bỏ *mọi* bức tường bắt buộc phải có giữa chúng ta. Trong đảng, bao giờ cũng vốn có những nhóm khác nhau, những nhóm gồm những đồng chí không hoàn toàn nhất trí với nhau về các vấn đề cả cương lĩnh lẫn sách lược cũng như tổ chức. Nhưng thà rằng trong toàn đảng sẽ chỉ có *một* sự phân chia ra các nhóm, nghĩa là cứ để cho những người cùng suy nghĩ giống nhau thống nhất vào một nhóm, chứ không nên làm cho lúc đầu có những nhóm được thành lập trong *một bộ phận* của đảng, cách biệt với những nhóm trong bộ phận khác của đảng; rồi sau đó không phải những nhóm có những quan điểm khác nhau và những màu sắc quan điểm khác nhau thống nhất vào với nhau, mà là những bộ phận của đảng, gồm những nhóm khác nhau, thống nhất vào với nhau. Tôi xin nhắc lại: chúng ta không thừa nhận bất cứ bức tường *bắt buộc phải có* nào và vì thế, về nguyên tắc chúng ta bác bỏ chế độ liên bang.

Tôi xin sang vấn đề tự trị. Đồng chí Li-be nói rằng chế độ liên bang là chế độ tập trung, còn chế độ tự trị là chế độ phân quyền. Có thể đồng chí Li-be coi những đại biểu của đại hội là những đứa trẻ sáu tuổi mà người ta có thể dùng những lời ngụy biện như thế để thuyết phục? Há chăng phải rõ ràng là chế độ tập trung đòi hỏi *không được có* bất cứ hàng rào nào ngăn cách trung ương với những

bộ phận xa xôi nhất, hẻo lánh nhất của đảng, đó sao? Trung ương của chúng ta có quyền tuyệt đối đi thẳng đến từng đảng viên một. Những người theo phái Bun sẽ cười nhạo báng nếu như có người nào đáy đề nghị với họ một "chế độ tập trung" như thế ở *trong nội bộ* phái Bun, khiến cho Ban chấp hành trung ương của phái Bun không thể liên hệ với những nhóm và những đồng chí ở Cốp-nô *bằng cách nào khác hơn là* thông qua Ban chấp hành Cốp-nô. Nhân tiện xin nói thêm về các ban chấp hành. Đồng chí Li-be thốt lên một cách hăng hái: "phái Bun đã là một tổ chức phục tùng một trung ương, thế thì còn nói về chế độ tự trị của phái Bun để làm gì? Bởi lẽ, rõ ràng các anh không để cho Ban chấp hành Tu-la nào đáy được tự trị đâu, có phải thế không?". Lâm rồi, đồng chí Li-be ạ: chúng tôi nhất định và chắc chắn sẽ để cho cái Ban chấp hành Tu-la "nào đáy" được tự trị, tự trị theo tinh thần là thoát khỏi sự can thiệp vụn vặt của trung ương, nhưng dĩ nhiên là vẫn bắt buộc phải phục tùng trung ương. Tôi lấy chữ "can thiệp vụn vặt" ở trên từ truyền đơn của phái Bun "Chế độ tự trị hay chế độ liên bang?". — Phái Bun đưa khẩu hiệu đòi thoát khỏi "sự can thiệp vụn vặt" ra làm *điều kiện*, làm *yêu sách* đối với đảng. Việc nêu ra những yêu sách đáng tức cười như thế tự nó chứng minh rằng đối với phái Bun thì vấn đề tranh luận này rắc rối biết chừng nào. Phải chăng phái Bun nghĩ rằng đảng cho phép trung ương tồn tại là để can thiệp "*một cách vụn vặt*" vào công việc của *bất cứ tổ chức* hay *nhóm nào* của đảng? Phải chăng điều đó lại không phải quy lại chính thành một "sự không tín nhiệm có tổ chức" mà người ta đã nói đến trong đại hội? Sự không tín nhiệm ấy thể hiện qua tất cả những đề nghị và những nghị luận của phái Bun. Thật vậy, phải chăng, chăng hạn, cuộc đấu tranh cho quyền bình đẳng *hoàn toàn* và ngay cả cho *sự thừa nhận* quyền dân tộc tự quyết, không phải là *nghĩa vụ* của toàn đảng ta? Do đó, nếu bất kỳ một bộ phận nào đáy của đảng ta không thực

hiện cái nghĩa vụ ấy, thì lúc đó, theo nguyên tắc của đảng ta, nhất định nó sẽ bị chỉ trích, nhất định nó phải chịu *sự sửa chữa* của những cơ quan trung ương của đảng. Và nếu nghĩa vụ ấy không được thực hiện một cách tự giác, có ý thức, mặc dù có đầy đủ khả năng thực hiện, thì việc không thực hiện ấy là một *hành vi phản bội*.

Sau đó, đồng chí Li-be đã hỏi chúng ta một cách cảm động: *lấy gì để chứng minh* rằng chế độ tự trị có thể bảo đảm được tính độc lập tự chủ tuyệt đối cần thiết cho phong trào của công nhân Do-thái? Thật là một câu hỏi lạ lùng! *Lấy gì để chứng minh* rằng có phải một trong những con đường đã được đề ra, là đúng đắn hay không ư? Phương pháp duy nhất là đi theo con đường ấy và thí nghiệm nó trong thực tế. Về câu hỏi của đồng chí Li-be, tôi xin trả lời là: *hãy đi với chúng tôi* và chúng tôi sẽ chứng minh trên thực tế cho anh thấy rằng tất cả những yêu sách chính đáng về tính độc lập đều được thoả mãn hoàn toàn.

Mỗi khi có cuộc tranh luận về vị trí của phái Bun, tôi lại nhớ đến các công nhân mỏ than nước Anh. Họ được tổ chức hoàn hảo hơn những công nhân khác. Và họ muốn *do đó* mà phá hoại yêu sách chung về ngày làm 8 giờ đã được toàn thể những người vô sản nêu ra⁹³. Những công nhân mỏ than hiểu sự thống nhất của vô sản cũng nông cạn như những người thuộc phái Bun ở nước ta. Mong rằng tấm gương đáng buồn về công nhân mỏ than sẽ có thể là một sự khuyễn răn đối với các đồng chí phái Bun!

Có đổi chiều với bản thảo

6

LỜI PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG⁹⁴

NGÀY 22 THÁNG BÁY (4 THÁNG TÁM)

Trước hết, tôi phải nêu lên việc đồng chí Li-be đã lẩn lộn một cách hết sức điển hình thủ lĩnh quý tộc với tầng lớp lao động và bị áp bức⁹⁵. Sự lẩn lộn ấy có một ý nghĩa trọng yếu đối với tất cả các cuộc tranh luận. Khắp nơi người ta lẩn lộn những tình tiết riêng biệt trong cuộc tranh luận của chúng ta với việc xác lập cơ sở có tính chất nguyên tắc. Không thể phủ nhận, như đồng chí Li-be làm, rằng *tầng lớp* (này hay tầng lớp khác) trong nhân dân lao động và bị bóc lột có thể chuyển sang phía giai cấp vô sản. Các đồng chí nên nhớ lại là năm 1852, khi nói về cuộc khởi nghĩa của nông dân Pháp, Mác đã viết (trong cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù") rằng nông dân khi thì là đại biểu của quá khứ, khi thì là đại biểu của tương lai; có thể kêu gọi đến nông dân, không phải chỉ chú ý đến những thiên kiến của họ mà còn phải chú ý cả đến lý tính của họ nữa⁹⁶. Các đồng chí hãy nhớ lại thêm rằng Mác đã thừa nhận là hoàn toàn đúng sự khẳng định của những chiến sĩ của Công xã cho rằng sự nghiệp của Công xã cũng là sự nghiệp của nông dân⁹⁷. Tôi xin nhắc lại là không nên nghi ngờ gì điều sau đây: trong những điều kiện nhất định, tầng lớp lao động này hay tầng lớp lao động khác hoàn toàn không thể không chuyển sang phía giai cấp vô sản. Tất cả vấn đề là ở chỗ xác định một cách chính xác những điều kiện ấy. Cái điều kiện nói trên được thể hiện một cách hoàn toàn chính xác trong câu nói: "họ chuyển sang quan điểm của

giai cấp vô sản. Chính câu nói ấy phân định ranh giới một cách dứt khoát giữa chúng ta, những người dân chủ - xã hội, với mọi xu hướng giả danh xã hội chủ nghĩa nói chung, và đặc biệt với những người gọi là xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Tôi xin chuyển sang điểm gây tranh luận trong cuốn "Làm gì?" của tôi, là điểm đã gây nên ở đây biết bao sự giải thích⁹⁸. Hình như, sau những sự giải thích ấy thì vấn đề đã hết sức sáng tỏ, khiến tôi chỉ còn cần bổ sung một chút nữa thôi. Rõ ràng là, ở đây, người ta đã lầm lẫn phương châm nguyên tắc của vấn đề lý luận lớn lao (xây dựng hệ tư tưởng) với một tình tiết của cuộc đấu tranh chống "chủ nghĩa kinh tế"⁹⁹. Hơn nữa, tình tiết ấy đã được thuật lại một cách hoàn toàn không đúng.

Để chứng minh cho luận điểm đó, trước hết tôi có thể viện dẫn những lời phát biểu ở đây của các đồng chí A-ki-mốp và Mác-tư-nốp. Các đồng chí ấy chỉ ra một cách rõ rệt rằng đây chính là vấn đề tình tiết của cuộc đấu tranh với "chủ nghĩa kinh tế". Các đồng chí ấy phát biểu những quan điểm mà người ta đã gọi (gọi một cách xác đáng) là chủ nghĩa cơ hội. Các đồng chí ấy đã đi đến chỗ "bắc bối" lý thuyết bần cùng hóa và phủ nhận chuyên chính vô sản, và thậm chí đã đi đến "Erfüllungstheorie"¹⁰⁰, như đồng chí A-ki-mốp đã nói. Thật vậy, tôi không hiểu thế nghĩa là thế nào. Phải chăng đồng chí A-ki-mốp muốn nói về "Aushöhlungsteorie", về "lý luận khoét rỗng" chủ nghĩa tư bản¹⁰¹, nghĩa là về một trong những tư tưởng phổ biến nhất, thường dùng nhất trong lý luận của Béc-stanh. Để bảo vệ những cơ sở cũ kỹ của "chủ nghĩa kinh tế", đồng chí A-ki-mốp đã đưa ra cả cái lý lẽ hết sức độc đáo là trong cương lĩnh của chúng ta danh từ giai cấp vô sản không có lần nào đứng ở hàng đầu. Đồng chí A-ki-mốp thốt lên rằng trong cương lĩnh của các đồng chí ấy, danh từ giai cấp vô sản nhiều lăm cung chỉ đứng ở hàng thứ hai. Như thế thành ra là hàng đầu giữ địa vị danh dự nhất, còn hàng thứ hai thì ở địa vị danh dự

hạng hai. Chỉ còn có việc chuyển cái lý lẽ ấy — có thể thông qua một tiểu ban đặc biệt — cho đồng chí Ri-a-da-nốp để cho đồng chí ấy bổ sung tác phẩm thông thái thứ nhất của đồng chí ấy về những chữ cái, bằng bản luận văn thông thái thứ hai về các hàng và ngôi thứ...¹⁰¹

Còn về những đoạn trực tiếp trích dẫn trong cuốn sách "Làm gì?" của tôi, tôi có thể chứng minh một cách rất dễ dàng rằng những đoạn trích dẫn ấy đã bị cắt xén đầu đuôi. Người ta nói rằng: Lê-nin không nhắc gì đến những khuynh hướng chống đối mà lại khẳng định một cách tuyệt đối rằng phong trào công nhân bao giờ cũng "đi" đến chỗ bị phụ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản. Có thật thế không? Tôi chẳng đã nói rằng phong trào công nhân ngả về tư tưởng tư sản với sự giúp đỡ hào hiệp của Sun-txé-Dé-li-txơ và đồng bọn đó sao?¹⁾ Và ở đây ai là "đồng bọn"? Không có ai khác hơn là "phái kinh tế", không có ai khác hơn là những người, chẳng hạn, lúc đó đã nói rằng nền dân chủ tư sản ở Nga là cái bóng ma. Bây giờ thì có thể nói một cách dễ dàng và rẻ tiền về chủ nghĩa cấp tiến tư sản và chủ nghĩa tự do tư sản, khi mà tất cả mọi người đã nhìn thấy những kiểu mẫu của các chủ nghĩa đó ở trước mắt. Nhưng trước kia có như thế không?

Lê-nin hoàn toàn không chú ý gì đến một điều là cả công nhân cũng tham gia vào công tác khởi thảo hệ tư tưởng. — Có thật thế không? Tôi há chẳng đã nói rất nhiều và rất nhiều lần rằng thiếu sót lớn nhất của phong trào của chúng ta là ở chỗ chúng ta thiếu những người công nhân được giác ngộ đầy đủ, thiếu những người công nhân - lãnh đạo, thiếu những người công nhân cách mạng, đó sao? Ở đó há chẳng đã vạch rõ rằng việc hun đúc nêu những người công nhân cách mạng như thế phải trở thành nhiệm vụ trước

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 51.

mắt của chúng ta, đó sao? Ở đó há chẳng đã vạch rõ sự quan trọng của việc phải phát triển phong trào công đoàn và phải xuất bản những sách báo riêng của công đoàn, đó sao? Ở đó há chẳng đã đấu tranh quyết liệt chống mọi mưu toan muốn hạ trình độ của những công nhân tiến tiến xuống trình độ của quần chúng hay xuống trình độ của người trung bình, đó sao?

Tôi xin dứt lời. Bây giờ tất cả chúng ta đều biết rằng "phái kinh tế" đã uốn cong cái gậy về một phía. Muốn làm cho cái gậy thẳng ra cần phải uốn nó về phía khác, và tôi đã làm như thế. Tôi tin rằng Đảng dân chủ - xã hội Nga sẽ luôn luôn dùng nghị lực để uốn thẳng cái gậy bị mọi thứ chủ nghĩa cơ hội uốn cong đi, và do đó cái gậy của chúng ta sẽ luôn luôn thẳng nhất và hữu dụng nhất cho hành động.

Có đối chiếu với bản thảo

7 BÁO CÁO VỀ ĐIỀU LỆ ĐẢNG

NGÀY 29 THÁNG BÁY (11 THÁNG TÁM)

Lê-nin (báo cáo viên) giải thích bản dự thảo điều lệ do chính bản thân mình đề nghị. Tư tưởng chủ yếu của bản điều lệ là sự phân chia *chức năng*. Vì thế, chẳng hạn, việc chia ra làm hai trung tâm không phải là kết quả của sự phân chia những trung tâm ấy theo địa lý (bộ phận ở nước Nga và bộ phận ở nước ngoài), mà là kết quả lô-gích của việc phân chia theo chức năng. Chức năng của Ban chấp hành trung ương là lãnh đạo công tác thực tiễn, chức năng của Cơ quan ngôn luận trung ương là lãnh đạo các công tác tư tưởng. Để thống nhất hoạt động của hai trung tâm ấy, để tránh những sự chuạch choạc không ăn khớp giữa những trung tâm ấy và một phần là để giải quyết những cuộc xung đột, cần phải có một Hội đồng; Hội đồng này hoàn toàn không được mang tính chất một cơ quan thuần túy trọng tài. Trong những tiết của bản điều lệ nói về mối quan hệ giữa Ban chấp hành trung ương với các ban chấp hành địa phương và xác định phạm vi thẩm quyền của Ban chấp hành trung ương, người ta không thể và không nên kể hết tất cả mọi việc trong đó Ban chấp hành trung ương có thẩm quyền. Việc kể hết ra như thế là không thể làm được và không thuận tiện, vì người ta không thể nhìn trước được hết mọi trường hợp có thể xảy ra và, hơn nữa, những việc không được kể ra hình như là sẽ không thuộc thẩm quyền của Ban chấp hành trung ương. Cần phải giao cho Ban chấp hành

trung ương tự quyết định lấy phạm vi thẩm quyền của mình, vì trong bất cứ công việc nào của địa phương cũng có thể có sự liên quan đến những lợi ích chung của toàn đảng, và cần phải để cho Ban chấp hành trung ương có thể can thiệp được vào các công việc của địa phương, — điều này có thể trái với lợi ích của địa phương, nhưng là phù hợp với lợi ích của toàn đảng.

8

LỜI THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN PHẦN CHUNG TRONG CƯƠNG LINH CỦA ĐẢNG

NGÀY 29 THÁNG BÂY (11 THÁNG TÁM)

Điểm bổ sung này làm cho bản dự thảo dở thêm¹⁰². Nó tạo ra ấn tượng cho rằng ý thức tự giác tăng lên một cách tự phát. Trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế không thể có một sự hoạt động tự giác nào của công nhân ở ngoài phạm vi ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội.

9

NHỮNG LỜI THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN CÁC YÊU SÁCH CHÍNH TRỊ CHUNG TRONG CƯƠNG LINH CỦA ĐẢNG

NGÀY 30 THÁNG BÂY (12 THÁNG TÁM)

1

Lê-nin nhận thấy rằng điểm sửa đổi của Xto-ra-khổp không đạt, bởi vì chính ý chí của nhân dân đã được nhấn mạnh qua công thức của tiểu ban¹⁰³.

2

Lê-nin phản đối danh từ "khu", bởi vì danh từ này không rõ ràng và có thể hiểu với nghĩa là Đảng dân chủ - xã hội yêu sách về một sự phân chia đất nước thành các khu nhỏ bé¹⁰⁴.

3

Lê-nin cho rằng thêm dòng chữ "người nước ngoài" vào là thừa, bởi vì đương nhiên là Đảng dân chủ - xã hội sẽ đòi áp dụng tiết này đối với cả người nước ngoài¹⁰⁵.

10

**LỜI THAM LUẬN TRONG
QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN
CÁC YÊU SÁCH CHÍNH TRỊ CHUNG
TRONG CUỘNG LĨNH CỦA ĐẢNG**

NGÀY 31 THÁNG BÁY (13 THÁNG TÁM)

Danh từ "dân cảnh" không biểu thị cái gì mới cả và gây lẩn lộn. Các danh từ "vũ trang toàn dân" thì vừa rõ ràng lại vừa hoàn toàn là các từ của tiếng Nga. Tôi cho rằng điểm sửa đổi của đồng chí Li-be là thừa¹⁰⁶.

11

**NHỮNG ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI NHỮNG
ĐIỂM YÊU SÁCH CHÍNH TRỊ CHUNG
TRONG CUỘNG LĨNH CỦA ĐẢNG¹⁰⁷**

- 1) Ở cuối mục 6 giữ nguyên các chữ "và ngôn ngữ".
- 2) Bổ sung mục mới:

"Nhân dân có quyền học bằng tiếng mẹ đẻ, mỗi công dân đều có quyền phát biểu bằng tiếng mẹ đẻ trong các cuộc họp và ở các cơ quan xã hội cũng như các cơ quan nhà nước".

- 3) Xoá câu về ngôn ngữ ở mục 11.

*Viết giữa ngày 30 tháng Bảy và
1 tháng Tám (12 và 14 tháng
Tám) 1903*

In lần đầu, theo đúng bản thảo

12

NHỮNG LỜI THAM LUẬN
TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN
PHẦN CƯƠNG LĨNH ĐẢNG
LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC
BẢO HỘ LAO ĐỘNG CHO CÔNG NHÂN

NGÀY 31 THÁNG BÂY (13 THÁNG TÁM)

1

Lê-nin không phản đối gì yêu sách về chế độ nghỉ 42 giờ, và nhận xét với Li-be rằng trong cương lĩnh có nói về việc giám sát mọi cơ sở sản xuất. Nếu chỉ rõ quy mô thì cái đó sẽ chỉ hạn chế ý nghĩa. Khi nào cương lĩnh của chúng ta trở thành dự luật thì chúng ta sẽ bổ sung chi tiết¹⁰⁸.

2

Tôi phản đối điểm sửa đổi của đồng chí Li-a-đốp¹⁰⁹. Hai điểm sửa đổi đầu tiên của đồng chí đó là thừa, bởi vì trong cương lĩnh của chúng ta, chúng ta đưa ra yêu sách bảo hộ lao động đối với tất cả các ngành kinh tế, và do đó cả đối với ngành nông nghiệp. Còn về điểm sửa đổi thứ ba thì điểm này hoàn toàn thuộc phần ruộng đất, và chúng ta sẽ trở lại điểm đó khi thảo luận bản dự thảo cương lĩnh ruộng đất của chúng ta.

Seminar. Ystadeg yngre de bens
to soty taygnoval, formabutijo
bi gelsatnars. Mos. ~~legitimus~~ bygo.
ypleur capantnia no nobodg nloso,
bygo tibj Borlada, komogai cho da gara.
Yngrevo olaedrys i ruygabam. Bet
ka uu gesaygi. O' goraadran sehr uedra
usyfear 3 4 m nobodg omc jumlii Borlada
uut yngrederas han - ob fungsappel. U's
enayfli b janifff chon, bygo Borlada y mead
ecm: ogo uut yngre jib. U'sey komogon app.
ney sax pas ra calurus patypoclyanous
dogfemt i nedopatyselit, bygbaras haren
uygavos urogralmar, i komogor Bas
roddan ocha delengan edyld. Borlada tu
wperfaem dylle Borladas offres, ygo
krapemcs i handaeqes gedeblyees, a tre
infemcs uqed semui.

~~It'senigdy k legitimus ob jib~~
uygavos, uut komogon haren, uut urogralmar, ob
au uane uaneus zjoro abces Borlada.
Jib. legitimus, yang, uut uorval ob Bas.
a dylle Borlada pamei halyangos i uanei
uygavos urogralmar xoda omc omc
telpit. Sita uigolam uenigavos uke
gleygalde, o uengavos Borladas
10 day uan, ob yngrejani jidikans re
fumuan, yngrejana, deleng, 8 60-x

Trang đầu bản thảo lời phát biểu của V. I. Lê-nin
tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga
trong quá trình thảo luận cương lĩnh ruộng đất,
đọc ngày 31 tháng Bây (13 tháng Tám) 1903

13
LỜI PHÁT BIẾU
TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN
CƯƠNG LĨNH RUỘNG ĐẤT
NGÀY 31 THÁNG BÁY (13 THÁNG TÁM)

Trước hết tôi nêu lên một chi tiết nổi lên trong các cuộc tranh luận. Đồng chí É-gô-rốp tỏ ý tiếc là không có bản báo cáo nào làm cho những cuộc tranh luận của chúng ta được dễ dàng và có tác dụng chỉ đạo các cuộc tranh luận ấy. Tôi đã được chỉ định làm báo cáo viên, cho nên tôi không thể không tự bào chữa về việc thiếu báo cáo. Để bào chữa, tôi xin nói rằng tôi có báo cáo: đó là bài trả lời của tôi cho đồng chí Ích-xo¹⁾. Bài này trả lời đúng những sự phản đối và những sự hiểu nhầm phổ biến nhất do cương lĩnh ruộng đất của chúng ta gây nên, và đã được phân phát cho tất cả các đại biểu dự đại hội. Nó vẫn là bản báo cáo mặc dù bản báo cáo ấy được in ra và phân phát cho các đại biểu, chứ không được đọc trước các đại biểu.

Tôi xin nói về nội dung những bài diễn văn của các diễn giả; tiếc rằng họ đã không chú ý đến chính bản báo cáo đó của tôi. Thí dụ, đồng chí Mác-tư-nốp đã không chú ý ngay cả đến những sách báo thời kỳ trước kia nói về cương lĩnh ruộng đất của chúng tôi, khi mà đồng chí ấy cứ nói đi nói lại mãi về việc sửa chữa những hiện tượng bất công về mặt lịch sử¹¹⁰, về việc quay lùi trở lại 40 năm trước một cách vô ích, về việc thủ tiêu không phải chế độ phong kiến hiện đại, mà là chế độ phong kiến những năm 60, v.v..

1) Xem tập này, tr. 266 - 285.

Khi trả lời những lý lẽ ấy, không thể không nhắc lại ý kiến của mình. Nếu ta chỉ dựa vào nguyên tắc "sửa chữa những hiện tượng bất công về mặt lịch sử", thì như vậy chúng ta sẽ chỉ làm theo một lời nói suông dân chủ chủ nghĩa mà thôi. Nhưng chúng ta căn cứ vào *sự tồn tại* của những tàn tích của chế độ nông nô ở xung quanh chúng ta, vào tình hình thực tế đương thời, vào cái mà giờ đây đang hạn chế và kìm hãm cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản. Người ta buộc tội chúng tôi là trở lại thời cổ đại. Sự buộc tội đó chỉ chứng tỏ rằng người ta không biết gì đến những sự thật rành rành về hoạt động của những người dân chủ - xã hội ở mọi nước. Ở khắp mọi nơi đâu đâu họ cũng nêu lên và thực hiện nhiệm vụ: *hoàn thành cái mà giai cấp tư sản chưa làm xong*. Chính chúng ta cũng làm như thế. Và để làm được cái đó, cần phải trở lại quá khứ và những người dân chủ - xã hội của mỗi nước hiện đang làm việc đó, luôn luôn quay trở lại năm 1789 *của họ*, năm 1848 *của họ*. Những người dân chủ - xã hội Nga cũng *không thể không trở lại* cả cái năm 1861 *của mình*, và nếu cuộc "cải cách" – xin mạn phép nói như thế – nông dân của chúng ta đã thực hiện được phân cải tạo dân chủ càng nhỏ bao nhiêu, thì bây giờ chúng ta lại càng phải trở lại năm đó một cách kiên quyết và thường xuyên bấy nhiêu.

Còn về phần đồng chí Gô-rin thì đồng chí ấy cũng mắc phải sai lầm thông thường như thế, vì đồng chí ấy quên cái ách lệ thuộc nông nô đang tồn tại thực sự. Đồng chí Gô-rin nói rằng, "sự hy vọng vào những ruộng đất cất buộc người tiểu nông đứng trong hệ tư tưởng chống vô sản". Nhưng thực tế thì không phải "sự hy vọng" vào những ruộng đất cất, mà chính là những ruộng đất cất *hiện tại* đã cưỡng bức duy trì ách lệ thuộc nông nô và không còn lối nào khác thoát khỏi sự lệ thuộc ấy, thoát khỏi sự thuê ruộng đất theo lối nông nô ấy, ngoài con đường biến những người có vẻ là tớ điên thành những người tư hữu tự do.

Cuối cùng, đồng chí É-gô-rốp đề ra cho những tác giả của bản cương lĩnh vấn đề ý nghĩa của cương lĩnh. Đồng chí ấy hỏi có phải cương lĩnh là kết luận rút ra từ những khái niệm cơ bản của chúng ta về sự tiến hoá kinh tế của nước Nga, là sự đoán trước một cách khoa học kết quả có thể xảy ra và không thể tránh khỏi của những cuộc cải cách chính trị, hay không. (Trong trường hợp này có lẽ đồng chí É-gô-rốp cũng đồng ý với chúng tôi). *Hay là* cương lĩnh của ta chỉ là một khẩu hiệu cổ động về mặt thực tiễn, và nếu thế thì chúng ta không phá được kỷ lục của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nếu thế thì cương lĩnh ấy phải được thừa nhận là không đúng. Tôi phải nói rằng tôi không hiểu sự khác nhau do đồng chí É-gô-rốp nêu ra. Nếu như cương lĩnh của chúng ta không thích hợp với điều kiện thứ nhất, thì nó là không đúng và chúng ta cũng sẽ không thể thừa nhận nó được. Nếu như cương lĩnh là đúng, thì nó không thể không đem lại, về mặt thực tiễn, khẩu hiệu thích hợp cho việc cổ động. Mâu thuẫn giữa hai tình trạng nan giải của đồng chí É-gô-rốp chỉ là bề ngoài thôi: nó không thể có trong thực tế, vì sự giải quyết đúng đắn về mặt lý luận *bảo đảm* những thắng lợi vững chắc trong công tác cổ động. Còn chúng ta đang cố gắng đạt đến chính những thắng lợi vững chắc và chúng ta hoàn toàn không bị bối rối vì những thất bại tạm thời.

Đồng chí Li-be cũng đã nhắc lại như thế những sự phản đối đã bị bác bỏ từ lâu; đồng chí ấy ngạc nhiên về "sự nghèo nàn" của cương lĩnh của chúng ta và yêu cầu phải có "sự cải cách triệt để" ngay cả trong lĩnh vực ruộng đất. Đồng chí Li-be đã quên mất sự khác nhau giữa phần dân chủ và phần xã hội chủ nghĩa của cương lĩnh: đồng chí ấy cho rằng việc thiêu một cái gì xã hội chủ nghĩa trong cương lĩnh dân chủ, là một "sự nghèo nàn". Đồng chí ấy không nhận thấy rằng phần xã hội chủ nghĩa của cương lĩnh ruộng đất của chúng ta ở vào một chỗ khác, ở vào chương nói về

công nhân, chương này cũng nói cả đến nông nghiệp. Chỉ có những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, với tính vô nguyên tắc đặc trưng của họ, mới có thể lẩn lộn và thường xuyên lẩn lộn những yêu sách dân chủ với những yêu sách xã hội chủ nghĩa, còn đảng của giai cấp vô sản thì phải tách và phân biệt những yêu sách đó một cách nghiêm khắc.

Có đối chiếu với bản thảo

14 NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VÀ THAM LUẬN TRONG CUỘC THẢO LUẬN CƯƠNG LĨNH RUỘNG ĐẤT

NGÀY 1 (14) THÁNG TÁM

1

Trước khi nói sang phần chi tiết, tôi thấy cần phải phản đối một số luận điểm chung, và trước hết là những luận điểm của đồng chí Mác-tư-nốp. Đồng chí Mác-tư-nốp nói rằng chúng ta cần đấu tranh không phải chống chế độ phong kiến ngày xưa, mà là chống chế độ phong kiến ngày nay. Điều đó đúng, nhưng tôi cần nhắc tới lời tôi trả lời Ích-xơ. Đồng chí này lấy tài liệu tỉnh Xa-ra-tốp làm dẫn chứng, tôi cũng dẫn chứng tài liệu của tỉnh Xa-ra-tốp này, và những tài liệu đó cho ta thấy rằng: ở đấy diện tích ruộng đất cắt lên tới 600 000 đê-xi-a-ti-na, tức là $\frac{2}{5}$ toàn bộ ruộng đất đã có trong tay nông dân dưới chế độ nông nô, còn ruộng đất cho thuê là 900 000 đê-xi-a-ti-na; như thế, $\frac{2}{3}$ ruộng đất cho thuê là ruộng đất cắt. Như vậy là chúng ta phục hồi quyền sử dụng $\frac{2}{3}$ ruộng đất. Như vậy là chúng ta đấu tranh chống một tệ hại có thực, chứ không phải một ảo ảnh. Như thế chúng ta sẽ đi đến tình trạng như ở Ai-rô-len, là nơi đã thấy cần phải thực hành cuộc cải cách nông dân hiện đại biến các phéc-mi-ê thành những điện chủ nhỏ. Các sách báo kinh tế của phái dân tuý đã

từng nêu lên chỗ giống nhau giữa Ai-rô-len và Nga. Đồng chí Gô-rin cho rằng biện pháp mà tôi đề ra không phải là biện pháp tốt nhất; tốt hơn hết là nên biến nông dân thành những người lĩnh canh tự do. Nhưng đồng chí đó đã nhầm khi cho rằng tốt hơn hết là đem biến những người lĩnh canh nửa tự do thành những người lĩnh canh tự do. Chúng ta không bịa ra sự chuyển biến, mà là đề ra một sự chuyển biến khiến cho quyền sử dụng ruộng đất về mặt pháp lý nhất trí với quyền sử dụng ruộng đất trên thực tế, và như thế chúng ta xoá bỏ được các quan hệ nô dịch hiện hành. Mác-tư-nốp cho rằng không phải các yêu sách của chúng ta nghèo nàn, mà cái nguyên tắc làm căn cứ cho các yêu sách đó mới nghèo nàn. Thật giống hệt như các lý lẽ mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã đưa ra để chống lại chúng ta. Ở nông thôn, chúng ta mong đạt được hai mục đích có bản chất khác nhau: một là, chúng ta muốn tạo ra sự tự do của các quan hệ tư sản: hai là, chúng ta muốn tiến hành cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. Bất chấp các thiên kiến của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, chúng ta có bổn phận vạch cho nông dân thấy rõ nhiệm vụ cách mạng vô sản của giai cấp vô sản nông thôn bắt đầu từ đâu. Cho nên, những ý kiến phản đối của đồng chí Cô-xto-rốp hoàn toàn không có căn cứ. Có người nói với chúng ta rằng nông dân không thoả mãn với cương lĩnh của chúng ta, họ sẽ còn đi xa nữa; nhưng điều đó không làm chúng ta sợ, chúng ta đã có cương lĩnh xã hội chủ nghĩa của chúng ta; và vì vậy chúng ta cũng không sợ việc chia lại ruộng đất, như Ma-khổp và Cô-xto-rốp vẫn sợ phát khiếp đi.

Tôi xin kết luận. Đồng chí É-gô-rốp đã cho sự hy vọng của chúng ta vào nông dân là hão huyền. Không! Chúng ta không rơi vào ảo tưởng đâu; chúng ta cũng khá hoài nghi, nên chúng ta nói với nông dân vô sản rằng: "Giờ đây, anh chiến đấu bên cạnh giai cấp tư sản nông thôn, nhưng lúc nào anh cũng phải sẵn sàng chiến đấu chống lại chính giai cấp

tư sản ấy, và anh sẽ tiến hành cuộc chiến đấu này cùng với anh em vô sản công nghiệp ở thành thị".

Năm 1852 Mác đã từng nói rằng: nông dân chẳng phải chỉ có thành kiến thôi đâu, mà họ còn có lý tính nữa. Nếu bây giờ chúng ta chỉ cho nông dân nghèo khổ biết rõ vì đâu mà họ nghèo khổ, thì chúng ta có thể tin là sẽ thành công được. Chúng ta tin rằng, hiện nay Đảng dân chủ - xã hội đã tiến hành cuộc đấu tranh vì lợi ích của nông dân, cho nên trong tương lai chúng ta chắc rằng quần chúng nông dân sẽ quen coi Đảng dân chủ - xã hội là người bảo vệ lợi ích của họ.

2

Lê-nin sửa lại: thay đoạn "*sẽ phán đấu*" bằng đoạn: "*trước hết đòi*"¹¹¹. Trong các bản thuyết trình trong các buổi tranh luận người ta có chỉ rõ rằng bản dự thảo đã nói một cách cố ý: "*sẽ phán đấu*" để nhấn mạnh rằng chúng tôi dự tính làm việc đó không phải ngay bây giờ, mà là trong tương lai. Tôi đưa vào điểm sửa đổi này để loại trừ căn nguyên gây ra những sự hiểu lầm tương tự. Bằng các từ "*trước hết*", tôi muốn nói lên rằng ngoài cương lĩnh ruộng đất, chúng ta *còn có những yêu sách*.

3

Tôi phản đối đề nghị của đồng chí Li-a-đốp¹¹². Chúng ta không viết dự luật, mà chỉ nêu lên những đặc điểm chung. Trong số hàng ngũ tiểu thi dân ở nước ta cũng có những người thuộc các tầng lớp phải đóng thuế; ngoài ra còn có những tầng lớp tiểu thương, và những tầng lớp khác, bởi vậy nếu đưa tất cả những cái đó vào cương lĩnh thì chúng ta sẽ phải trình bày bằng ngôn ngữ của tập IX của Bộ luật.

4

Tôi cho rằng câu hỏi của Mác-tư-nốp là thừa¹¹³. Người ta buộc chúng tôi đi vào những chi tiết thay cho việc đưa ra những nguyên tắc chung. Nếu chúng ta làm như vậy thì chả bao giờ chúng ta bế mạc được đại hội cả. Nguyên tắc hoàn toàn rõ ràng: mọi người nông dân đều có quyền sử dụng ruộng đất của mình, bất kể là đất công xã hay đất tư. Đó chỉ là yêu sách về việc nông dân có quyền sử dụng ruộng đất của mình. Chúng ta kiên quyết đòi người ta không được ban hành những đạo luật đặc biệt đối với nông dân; chúng ta không phải chỉ đòi quyền được rút khỏi công xã. Bây giờ chúng ta không thể giải quyết tất cả những chi tiết cần thiết khi áp dụng điều đó vào thực tế. Tôi phản đối điểm bổ sung của đồng chí Lan-ghê; chúng ta không thể đòi huỷ bỏ tất cả các đạo luật về chế độ sử dụng. Điều đó thật là quá đáng.

5

Rõ ràng là Mác-tư-nốp đang bối rối. Chúng ta đòi áp dụng như nhau những đạo luật chung – những đạo luật mà hiện nay ở tất cả các nước tư bản đều thừa nhận, cụ thể là những đạo luật bắt nguồn từ những nguyên tắc của luật pháp La-mã: công nhận công hữu và tư hữu. Chúng ta muốn coi sở hữu ruộng đất công xã là công hữu.

6

Chúng ta đang bàn đến vấn đề hiệu đính những chỗ bổ sung cho mục 4 liên quan đến Cáp-ca-dơ. Nên đưa những điểm bổ sung đó vào sau mục a). Có hai dự thảo nghị quyết. Nếu chúng ta đồng ý với điểm sửa đổi của đồng chí Các-xki thì mục đó sẽ mất đi quá nhiều tính chất cụ thể. Chẳng hạn,

ở U-ran còn vô số tàn dư; ở đó là hang ổ thực sự của chế độ nông nô. Đối với những người Lát-vi-a thì có thể nói rằng họ thích hợp với cái công thức: "và cả ở những vùng khác trong nước". Tôi ủng hộ đề nghị của đồng chí Cô-xtơ-rốp, cụ thể là: cần phải bổ sung yêu sách đòi chuyển ruộng đất thành sở hữu của những người khi-dan, những nông dân có nghĩa vụ tạm thời và những người khác¹¹⁴.

7

Đồng chí Li-be ngạc nhiên một cách vô lý. Đồng chí ấy đòi hỏi ở chúng ta một tiêu chuẩn chung, nhưng không có một tiêu chuẩn như thế. Thành thử lần này phải đưa ra cái này, lần khác – cái khác. Chúng ta không có những khuôn đúc sẵn. Li-be chỉ ra rằng yêu sách của chúng ta đòi thủ tiêu chế độ nông nô trùng với yêu sách của những người theo phái tự do. Nhưng những người theo phái tự do không nói là yêu sách ấy sẽ được thực hiện như thế nào. Còn chúng ta thì nói rằng nó phải được thực hiện không phải do bộ máy quan liêu, mà do những giai cấp bị áp bức, và như thế đã là con đường cách mạng rồi. Đó là chỗ khác nhau căn bản giữa chúng ta với những người theo phái tự do, những người này "đầu độc" ý thức của nhân dân bằng những nghị luận của họ về cải tạo, về cải cách. Nếu như chúng ta đem cụ thể hoá tất cả những yêu sách đòi thủ tiêu chế độ nông nô, thì chúng ta sẽ có được cả những cuốn sách dày. Vì thế chúng ta chỉ nêu ra những hình thức và những loại hình quan trọng nhất của sự nô dịch. Còn những ban chấp hành của chúng ta ở địa phương, trong khi phát triển cương lĩnh chung, sẽ nêu lên và thảo ra những yêu sách bộ phận của mình. Tơ-rốt-xki chỉ ra rằng chúng ta không thể nói đến những yêu sách có tính chất địa phương, nói như vậy không đúng ở phương diện là vấn đề những người khi-dan và những người có nghĩa vụ tạm thời không phải chỉ là vấn đề

có tính chất địa phương. Hơn nữa, người ta cũng đã biết rõ vấn đề ấy trong các sách báo nói về ruộng đất.

8

Đồng chí Li-be đề nghị thủ tiêu mục nói về những ruộng đất cắt, chỉ vì lý do là đồng chí ấy không thích các uỷ ban nông dân. Thật là lạ lùng. Nếu chúng ta đã thống nhất ý kiến trong vấn đề căn bản là những ruộng đất cắt nô dịch người nông dân, thì như vậy việc thành lập những uỷ ban chỉ là một chi tiết, vì một chi tiết mà bác bỏ toàn bộ cả điều khoản đi là không lô-gích. Chúng ta sẽ gây ảnh hưởng đến những uỷ ban nông dân như thế nào, đó cũng là một vấn đề lạ lùng. Tôi hy vọng rằng những người dân chủ - xã hội sẽ có thể tổ chức được các cuộc đại hội một cách ít khó khăn hơn và trong các đại hội ấy họ sẽ thoả thuận với nhau xem nên hành động như thế nào trong từng trường hợp cụ thể.

9

Tiết 5 liên quan đến tiết 16 trong phần cương lĩnh nói về công nhân: điều này chính là đòi hỏi phải lập các toà án gồm một nửa là công nhân và một nửa là chủ kinh doanh; chúng ta phải đòi có chế độ đại diện đặc biệt của cố nông và bần nông¹¹⁵.

10

Tôi nghĩ rằng cái đó là thừa, bởi vì như thế thì thẩm quyền của toà án sẽ được mở rộng quá mức¹¹⁶. Chúng ta theo đuổi mục đích là giảm địa tô, còn việc quy định mức giá cả sẽ tạo điều kiện cho địa chủ những căn cứ nhất định nào đó để chứng minh lẽ phải về mình. Việc giảm địa tô

loại trừ mọi mưu đồ muốn nâng cao địa tô. Khi nói về Ai-rolen, Cau-xky đã chỉ rõ rằng ở đó việc thành lập các toà án công nghiệp đã mang lại một số kết quả.

15

NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VÀ THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN ĐIỀU LỆ ĐẢNG

NGÀY 2 (15) THÁNG TÁM

1

Lê-nin bảo vệ một cách vắn tắt công thức của mình, đặc biệt nhấn mạnh rằng công thức ấy mang lại sức thúc đẩy: "hãy tổ chức lại đi"¹¹⁷. Không nên nghĩ rằng các tổ chức đảng phải chỉ gồm có những người cách mạng chuyên nghiệp. Chúng ta cần có những tổ chức muôn vẻ đủ các loại, các thứ bậc, các sắc thái, kể từ những tổ chức hết sức hẹp và bí mật đến những tổ chức hết sức rộng rãi và tự do, lose Organisationen. Dấu hiệu tất yếu của một tổ chức đảng là nó phải do Ban chấp hành trung ương phê chuẩn.

2

Trước hết, tôi muốn nêu lên hai nhận xét có tính chất riêng. Thứ nhất, về lời đề nghị tử tế (tôi nói không có ý mỉa mai) của Ác-xen-rốt về việc "thoả thuận với nhau". Tôi sẵn lòng hưởng ứng lời kêu gọi ấy, vì tôi hoàn toàn không coi sự bất đồng ý kiến giữa chúng ta là nghiêm trọng đến nỗi có thể quyết định sự sống còn của đảng. Chúng ta không thể chết vì một điểm không đúng của điều lệ! Nhưng một khi đã là vấn đề cần phải lựa chọn giữa *hai* công thức, thì tôi không thể nào không tin vững chắc rằng công thức của Mác-tốp làm cho dự thảo đầu tiên trở nên *tối tệ hơn*; trong những điều kiện nhất định, sự tồi tệ ấy có thể mang

đến cho đảng nhiều thiệt hại. Nhận xét thứ hai có liên quan tới đồng chí Bru-ke. Hoàn toàn tự nhiên là, vì muốn áp dụng nguyên tắc bầu cử ở khắp mọi nơi, nên đồng chí Bru-ke đã thừa nhận công thức của tôi; chỉ có công thức ấy mới định nghĩa được ít nhiều đúng đắn khái niệm *đảng viên*. Vì vậy, tôi không hiểu được sự vui thích của đồng chí Mác-tốp khi thấy đồng chí Bru-ke tán thành ý kiến của tôi. Thật vậy, phải chăng là đồng chí Mác-tốp chịu *sự chi phối* của cái gì ngược lại với lời nói của Bru-ke, mà không cần phân tích những lý do và luận cứ của Bru-ke?

Bây giờ tôi xin đi vào bản chất của sự việc. Tôi nói rằng đồng chí Tơ-rốp-xki hoàn toàn không hiểu tư tưởng căn bản của đồng chí Plê-kha-nốp, và vì thế, trong những nghị luận của mình, đồng chí ấy đã lảng tránh toàn bộ thực chất của vấn đề. Đồng chí ấy nói về trí thức và công nhân, về quan điểm giai cấp và về phong trào quần chúng, nhưng đồng chí ấy không thấy một vấn đề căn bản là: công thức của tôi thu hẹp lại hay mở rộng thêm khái niệm đảng viên ra? Nếu như đồng chí ấy tự đặt cho mình câu hỏi ấy, thì đồng chí ấy đã có thể dễ dàng nhìn thấy rằng công thức của tôi thu hẹp khái niệm ấy lại, còn công thức của Mác-tốp thì mở rộng nó ra, vì đặc điểm của công thức này là có (theo lời diễn đạt chính xác của bản thân Mác-tốp) "*tính co dãn*". Và chính "*tính co dãn*" ấy, trong thời kỳ sinh hoạt của đảng như thời kỳ chúng ta đang trải qua, nhất định sẽ mở cửa cho mọi phần tử lung tung, dao động và cơ hội chủ nghĩa. Muốn bác bỏ cái kết luận giản đơn và hiển nhiên ấy, cần phải chứng minh rằng không có những phần tử như thế, nhưng đồng chí Tơ-rốp-xki thì không nghĩ tới làm việc đó. Mà cũng không thể chứng minh được điều đó, vì mọi người đều biết rằng không thiếu gì những phần tử ấy, rằng chúng tồn tại ở ngay cả trong giai cấp công nhân. Việc bảo vệ tính vững chắc của đường lối và sự trong sạch của những nguyên tắc của đảng, ngày nay lại càng trở thành một công việc

cấp thiết hơn, vì sau khi đã phục hồi lại sự thống nhất của mình, đảng sẽ thu nạp vào hàng ngũ của mình rất nhiều phần tử không vững vàng mà số lượng đó sẽ lớn lên theo sự phát triển của đảng. Đồng chí Tơ-rốt-xki đã hiểu rất không đúng tư tưởng chủ yếu của cuốn "Làm gì?" của tôi, khi đồng chí ấy nói rằng đảng không phải là một tổ chức âm mưu (nhiều đồng chí khác cũng phản đối tôi như thế). Đồng chí ấy quên rằng trong cuốn sách của tôi, tôi đề nghị một loạt những loại tổ chức khác nhau, từ những tổ chức bí mật nhất và hẹp nhất đến những tổ chức tương đối rộng rãi và tự do (lose)¹⁾. Đồng chí ấy quên rằng đảng phải là đội tiên phong, là người lãnh đạo quảng đại quần chúng giai cấp công nhân; toàn thể (hay hầu như toàn thể) giai cấp này hành động "dưới sự kiểm soát và lãnh đạo" của các tổ chức đảng, nhưng họ không gia nhập tất cả và không được gia nhập tất cả vào đảng. Thật vậy, các đồng chí hãy nhìn xem, sai lầm căn bản của đồng chí Tơ-rốt-xki đã đưa đồng chí ấy đến những kết luận gì. Đồng chí ấy nói với chúng ta ở đây rằng, nếu như hàng loạt rồi lại hàng loạt công nhân bị bắt, và tất cả công nhân lại tuyên bố là không ở trong đảng, thì đảng của chúng ta là một đảng kỳ lạ! Không phải là ngược lại hay sao? Nghị luận của đồng chí Tơ-rốt-xki không phải là kỳ lạ hay sao? Cái chỉ có thể làm cho bất cứ người cách mạng nào có đôi chút kinh nghiệm cũng đều được vui sướng, thì Tơ-rốt-xki lại coi là điều đáng buồn. Nếu như hàng trăm và hàng nghìn những người công nhân bị bắt vì bâi công và biểu tình lại không phải là những thành viên của các tổ chức đảng, thì điều đó chỉ chứng minh rằng những tổ chức của chúng ta là tốt, rằng chúng ta hoàn thành nhiệm vụ của mình — nhiệm vụ làm cho cái giới ít nhiều nhỏ hẹp những người lãnh đạo được giữ trong vòng

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 6, tr. 152.

bí mật và lôi kéo được thật hết sức đông đảo quần chúng tham gia vào phong trào.

Nguồn gốc sai lầm của những người tán thành công thức của Mác-tốp là ở chỗ không những họ không đếm xỉa đến một trong những tệ hại chủ yếu trong đời sống của đảng chúng ta, mà họ còn thần thánh hóa tệ hại ấy. Tệ hại đó là ở chỗ, trong không khí bất mãn chính trị hầu như phổ biến, trong những điều kiện làm việc hoàn toàn bí mật, trong những điều kiện phải tập trung đại bộ phận hoạt động vào khuôn khổ những nhóm chặt hẹp bí mật và cả trong khuôn khổ những cuộc gặp gỡ cá nhân, việc phân biệt được ranh giới giữa những kẻ ba hoa với những người làm việc thật sự, đối với chúng ta thật là hết sức khó khăn, hầu như không thể làm được. Chưa chắc đã có một nước nào khác mà ở đấy sự xáo trộn giữa hai hạng người ấy lại thường thấy và mang lại nhiều sự lộn xộn và tác hại như ở nước Nga. Chúng ta hết sức bị khổ vì cái điều tệ hại ấy không những trong hàng ngũ trí thức mà cả trong hàng ngũ giai cấp công nhân, thế mà công thức của Mác-tốp thì lại hợp pháp hóa điều tệ hại ấy. Công thức này tất nhiên cố làm cho *hết tất cả mọi người* đều trở thành đảng viên. Chính đồng chí Mác-tốp đã phải thừa nhận điều đó với sự rào trước, đồng chí ấy nói: "nếu các anh muốn, thì được". Chính điều đó là điều mà chúng tôi không muốn! Chính vì thế mà chúng tôi lên tiếng kiên quyết như vậy chống lại công thức của Mác-tốp. Thà rằng mươi người thật sự làm việc không tự coi mình là đảng viên (những người làm việc thật sự không chạy theo danh hiệu), còn hơn để cho một kẻ ba hoa mà lại có quyền và có điều kiện trở thành đảng viên. Theo tôi, đó là nguyên tắc không thể chối cãi được, nguyên tắc ấy buộc tôi phải đấu tranh chống lại Mác-tốp. Người ta cãi tôi rằng chúng ta không cho đảng viên có quyền gì cả, vì thế không thể có sự lạm dụng được. Sự phản đối ấy hoàn toàn không vững; nếu như chúng ta đã không chỉ rõ rằng đảng viên cụ thể có

những quyền hạn đặc biệt gì, thì phải thấy rằng chúng ta cũng đã không chỉ ra một cái gì về sự hạn chế quyền hạn của đảng viên. Đó là lý do thứ nhất. Hai là, và đây là điều chủ yếu, ngay cả không kể gì đến quyền hạn, ta không nên quên rằng mỗi đảng viên phải có trách nhiệm đối với đảng và *đảng phải có trách nhiệm đối với mọi đảng viên*. Trong những điều kiện hoạt động chính trị của chúng ta, trong tình trạng tổ chức chính trị hiện nay còn phôi thai, nếu ta đem cái quyền của đảng viên giao cho những người không phải là thành viên của tổ chức, và giao cho đảng chịu trách nhiệm về những người khác tham gia tổ chức (và có thể là có chủ tâm không tham gia tổ chức), như thế thật là nguy hiểm và có hại. Đồng chí Mác-tốp rất đỗi sợ hãi về việc là trước phiên toà thì người không phải là thành viên của tổ chức sẽ không có quyền được tự gọi mình là đảng viên, mặc dù họ hoạt động rất tích cực. Tôi thì không sợ điều đó. Trái lại, thật là hết sức tai hại nếu như trước phiên toà, có người nào đó tự nhận mình là đảng viên mà lại không ở trong một tổ chức nào của đảng và biểu lộ mặt xấu của mình. Không thể cải chính rằng người như thế đã hoạt động dưới sự kiểm soát và lãnh đạo của tổ chức; không thể như thế được chính là vì thuật ngữ rất mơ hồ. Thực tế — về mặt này không còn có thể nghi ngờ gì cả — chữ "dưới sự kiểm soát và lãnh đạo" đưa đến chỗ *sẽ không có kiểm soát và lãnh đạo*. Không bao giờ Ban chấp hành trung ương lại có thể kiểm tra thật sự được tất cả mọi người làm công tác thực tế nhưng lại không gia nhập vào tổ chức. Nhiệm vụ của chúng ta là giao quyền kiểm soát *thực sự* vào tay Ban chấp hành trung ương. Nhiệm vụ của chúng ta là bảo vệ tính vững chắc, tính kiên định, tính trong sạch của đảng ta. Chúng ta phải cố gắng làm cho danh hiệu và ý nghĩa của đảng viên ngày càng cao hơn lên mãi, — và vì thế tôi phản đối công thức của Mác-tốp.

Có đổi chiếu với bản thảo

3

Lê-nin đòi ghi những đoạn nói về sự ủng hộ bằng vật chất, vì tất cả đều thừa nhận rằng đảng phải tồn tại nhờ vào tiền góp của các đảng viên. Trong vấn đề thành lập một chính đảng người ta không thể viện dẫn những lý do tinh thần được.

16

**NHỮNG LỜI THAM LUẬN
TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN
ĐIỀU LỆ CỦA ĐẢNG**

NGÀY 4 (17) THÁNG TÁM

1

Lê-nin cho rằng công thức thứ nhất không tiện, bởi vì nó làm cho Hội đồng có tính chất trọng tài¹¹⁸. Hội đồng không phải chỉ là cơ quan trọng tài, mà còn là cơ quan phối hợp hoạt động của Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương. Ngoài ra nó còn có ý kiến để đại hội chỉ định uỷ viên thứ năm. Có thể xảy ra trường hợp như sau: bốn uỷ viên của Hội đồng không thể chọn được uỷ viên thứ năm; trong trường hợp đó chúng ta vẫn không có được cơ quan cần thiết.

2

Lê-nin cho rằng những lý lẽ của đồng chí Da-xu-lích là không thỏa đáng¹¹⁹. Trường hợp mà nữ đồng chí ấy đưa ra, thực sự là một cuộc đấu tranh rồi; trong trường hợp này thì chả có điều lệ nào giúp ích được nữa. Nếu chúng ta giao cho bốn uỷ viên của Hội đồng quyền lựa chọn uỷ viên thứ năm thì như vậy là chúng ta đã đưa cuộc đấu tranh vào điều lệ. Lê-nin thấy cần phải vạch ra rằng Hội đồng không phải chỉ mang tính chất một cơ quan hoà giải; cả hạn, theo điều lệ thì chỉ cần hai uỷ viên là có quyền triệu tập Hội đồng rồi.

3

Lê-nin tán thành giữ lại điểm này; không được cấm đoán bất cứ ai mang đơn khiếu nại đến tận trung ương. Đó là điều kiện cần thiết của nguyên tắc tập trung¹²⁰.

4¹²¹

Ở đây có hai vấn đề. Vấn đề thứ nhất là vấn đề về đa số có trình độ cao, và tôi phản đối đề nghị giảm từ 4/5 xuống 2/3. Đưa ra một bản kháng nghị có nêu lý do, là một việc thiếu suy nghĩ, và tôi phản đối việc làm đó¹²². Quan trọng hơn nhiều là vấn đề thứ hai — vấn đề nói về quyền kiểm soát lẫn nhau của Ban chấp hành trung ương và của Cơ quan ngôn luận trung ương đối với việc đặc cách bổ tuyển uỷ viên. Sự thoả thuận với nhau của hai cơ quan trung ương ấy là điều kiện cần thiết cho một sự hài hoà. Ở đây vấn đề được nói đến là sự chia lìa giữa hai cơ quan trung ương. Ai không muốn chia rẽ, thì người đó phải lo lắng làm sao có được sự hài hoà. Đời sống của đảng chỉ cho ta thấy rằng đã có những kẻ hay gây chia rẽ. Vấn đề này có tính chất nguyên tắc, có tính chất quan trọng, tất cả vận mệnh tương lai của đảng có thể phụ thuộc vào nó.

5

Nếu như điều lệ đã khập khieng một chân, thì đồng chí È-gô-rốp làm cho nó khập khieng cả hai chân¹²³. Hội đồng chỉ đặc cách bổ tuyển trong những trường hợp đặc biệt. Đối với cả hai phía, cả hai cơ quan trung ương thì cần phải có sự tin cậy hoàn toàn chính là vì đó là một cơ cấu phức tạp; không có sự tin cậy lẫn nhau hoàn toàn thì không thể có một hoạt động chung tiến hành một cách kết quả được. Và toàn bộ vấn đề về một sự hoạt động chung tốt lại liên quan

chặt chẽ với quyền đặc cách bổ tuyển. Đồng chí Đây-tsơ đã đánh giá quá cao một cách không đúng vấn đề những khó khăn có tính chất kỹ thuật.

17

**BỔ SUNG CHO § 12 TRONG
BẢN DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CỦA ĐẢNG**

Chỉ với sự đồng ý của tất cả các ủy viên Hội đồng đảng thì mới được đặc cách bổ tuyển ủy viên vào Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương.

Bổ sung ngày 5(18) tháng Tám

18

**NHỮNG LỜI THAM LUẬN
TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN
ĐIỀU LỆ CỦA ĐẢNG**

NGÀY 5 (18) THÁNG TÁM

1

Tôi xin trả lời ngắn gọn về hai ý kiến phản đối¹²⁴. Đồng chí Mác-tốp nói rằng tôi đề nghị một sự nhất trí của hai ban lãnh đạo trong việc đặc cách bỏ tuyển uỷ viên; không phải như thế. Đại hội đã quyết định không giao quyền veto cho từng người trong số những uỷ viên của hai ban lãnh đạo, có thể những ban lãnh đạo đó khá lớn, song điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể giao quyền hạn đó cho cơ quan thực hiện việc phối hợp toàn bộ hoạt động của hai cơ quan trung ương trong những công việc chung. Hoạt động chung của hai cơ quan trung ương đòi hỏi một sự nhất trí hoàn toàn và thậm chí cả sự nhất trí giữa các cá nhân, mà cái đó chỉ có thể đạt được trong điều kiện có sự đặc cách bỏ tuyển một cách nhất trí. Thật vậy, nếu có hai uỷ viên thấy cần thiết tiến hành đặc cách bỏ tuyển thì họ có thể triệu tập Hội đồng.

2

Điểm sửa đổi của Mác-tốp mâu thuẫn với mục đã được thông qua nói về việc đặc cách bỏ tuyển một cách nhất trí vào Ban chấp hành trung ương và vào Cơ quan ngôn luận trung ương¹²⁵.

3

Cách giải thích của đồng chí Mác-tốp không đúng bởi vì sự ngoại lệ thì mâu thuẫn với sự nhất trí¹²⁶. Tôi xin ý kiến đại hội và đề nghị đại hội quyết định: có nên biểu quyết điểm sửa đổi của đồng chí Mác-tốp không.

4

Về thực chất có lẽ tôi đã không tranh luận với các đồng chí Glê-bốp và Đây-tsơ, song tôi thấy cần phải nói đến Đồng minh trong điều lệ vì, thứ nhất, tất cả mọi người đều đã biết về sự tồn tại của Đồng minh; thứ hai, để đánh dấu sự đại diện của Đồng minh trong đảng căn cứ theo các điều lệ cũ; thứ ba, vì tất cả những tổ chức khác đều ở địa vị các ban chấp hành, còn Đồng minh được đưa vào để làm nổi bật địa vị đặc biệt của nó¹²⁷.

19

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SAU KHI
THẢO LUẬN LỜI TUYÊN BỐ CỦA
MÁC-TƯ-NỐP VÀ A-KI-MỐP¹²⁸

Coi lời tuyên bố của các đồng chí Mác-tư-nốp và A-ki-mốp là trái với khái niệm của chúng ta về thành viên của đại hội và thậm chí khái niệm về đảng viên, đại hội đề nghị các đồng chí A-ki-mốp và Mác-tư-nốp hãy rút lời tuyên bố ấy về, hoặc tuyên bố dứt khoát về việc các đồng chí đó rút ra khỏi đảng. Về các biên bản thì dù trong trường hợp nào đại hội cũng cho phép họ có mặt trong phiên họp đặc biệt, khi mà các biên bản sẽ được đưa ra phê chuẩn.

Viết ngày 5 (18) tháng Tám 1903

*In lần đầu năm 1927 trong
Văn tập Lê-nin, t. VI*

Theo đúng bản thảo

20
NHỮNG LỜI THAM LUẬN
TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN
LỜI TUYÊN BỐ CỦA
MÁC-TƯ-NỐP VÀ A-KI-MỐP

NGÀY 5 (18) THÁNG TÁM

1

Ban thường vụ đã thảo luận lời tuyên bố của các đồng chí Mác-tư-nốp và A-ki-mốp, mà các đồng chí đó đã đưa ra trong phiên họp buổi sáng. Tôi sẽ không nói tới lý do mà họ đưa ra, tuy rằng lý do đó không đúng và hết sức kỳ lạ. Chưa bao giờ và chưa hề có ai tuyên bố về việc giải tán Hội liên hiệp, và các đồng chí Mác-tư-nốp và A-ki-mốp đã căn cứ vào nghị quyết của đại hội nói về Đồng minh để rồi đưa ra lời kết luận gián tiếp không đúng. Song, thậm chí dù Hội liên hiệp có bị giải tán thì điều đó cũng không thể tước bỏ quyền của các đại biểu được tham gia công việc của đại hội. Cũng đúng như vậy, đại hội không cho phép khước từ không tham gia biểu quyết. Thành viên của đại hội không thể chỉ biết phê chuẩn các biên bản mà lại không tham gia vào các công việc khác của đại hội. Tạm thời Ban thường vụ không đề nghị một nghị quyết nào cả và sẽ đưa vấn đề đó ra ở đại hội thảo luận. Lời tuyên bố của Mác-tư-nốp và A-ki-mốp là bất bình thường đến tận đinh và trái với danh hiệu thành viên của đại hội.

2

Tình trạng ở đây đã trở nên kỳ quặc và bất bình thường biết nhường nào. Một mặt, người ta nói với chúng tôi rằng

họ phục tùng các nghị quyết của đại hội, mặt khác, vì nghị quyết về vấn đề điều lệ họ muốn rời bỏ đại hội. Bất cứ ai trong số chúng ta đã tới đây với tư cách là một đại biểu của một tổ chức đã được Ban tổ chức thừa nhận thì đều là thành viên của đại hội. Bất kỳ một sự giải tán tổ chức nào cũng đều không thủ tiêu được danh hiệu đó. Khi biểu quyết Ban thường vụ chúng ta sẽ xử trí như thế nào đây? Hoàn toàn không đếm xỉa gì đến những người rời bỏ đại hội thì không được, bởi vì đại hội đã phê chuẩn thành phần của đại hội rồi. Ở đây chỉ có một kết luận lô-gích: rời bỏ hoàn toàn hàng ngũ đảng. Còn việc phê chuẩn các biên bản thì có thể làm được, bằng cách mời riêng cả những đồng chí trong Hội liên hiệp, tuy rằng đại hội có quyền phê chuẩn những biên bản của mình không cần đến sự có mặt của họ.

21 DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC PHÁI BUN RÚT RA KHỎI ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA¹²⁹

Việc phái Bun rút ra khỏi đảng

Đại hội coi việc các đại biểu của phái Bun không chịu phục tùng quyết định của đa số đại hội là việc phái Bun rút ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga¹³⁰.

Đại hội rất lấy làm tiếc về hành động đó. Theo nhận thức của đại hội, hành động này là một sai lầm lớn về chính trị của những nhà lãnh đạo hiện nay của "liên minh công nhân Do-thái", sai lầm ấy không tránh khỏi gây tác hại cho lợi ích của giai cấp vô sản Do thái và của phong trào công nhân. Đối với những lý lẽ mà các đại biểu của phái Bun đưa ra để biện hộ cho hành động của mình, thì trên phương diện thực tiễn đại hội coi đó là những sự lo ngại hoàn toàn vô căn cứ và những sự nghi ngờ hoàn toàn vô căn cứ về tính chất thành thực và tính chất triệt để của những tư tưởng dân chủ - xã hội ở những người dân chủ - xã hội Nga, còn trên phương diện lý luận thì đại hội xem đó là hậu quả đáng buồn của cái chủ nghĩa dân tộc đã thâm nhập vào phong trào dân chủ - xã hội của phái Bun.

Đại hội tỏ ý mong mỏi và tin chắc rằng giữa phong trào công nhân Do-thái và phong trào công nhân Nga ở Nga cần có sự thống nhất hoàn toàn và chặt chẽ nhất, một sự thống nhất không những có tính chất nguyên tắc, mà cả về phương diện tổ chức nữa, do đó đại hội quyết nghị thi hành tất cả các biện pháp làm sao để giai cấp vô sản Do-thái

biết tỉ mỉ về nghị quyết này của đại hội, cũng như nói chung về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Nga đối với mọi phong trào dân tộc.

Viết ngày 5 (18) tháng Tám 1903

*In lần đầu năm 1930 trong
Văn tập Lê-nin, t.XV*

Theo đúng bản thảo

22

**BỔ SUNG CHO DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT CỦA MÁC-TỐP VỀ
VIỆC PHÁI BUN RÚT RA KHỎI
ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA**

Đại hội quyết nghị áp dụng mọi biện pháp nhằm khôi phục lại sự thống nhất giữa phong trào công nhân Do-thái và không phải Do-thái, và nhằm giải thích cho hết sức đồng đảo quần chúng công nhân Do-thái hiểu rõ cách đặt vấn đề dân tộc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

*Viết ngày 5(18) tháng Tám
1903*

In lần đầu, theo đúng bản thảo

23

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
VỀ NHỮNG NHÓM RIÊNG LẺ**

Những nhóm riêng lẻ

Đại hội lấy làm tiếc về sự tồn tại riêng rẽ của những nhóm dân chủ - xã hội như nhóm "Đấu tranh", "Đời sống" và "Ý chí"¹³¹. Sự đúng tách riêng ra của họ không thể không gây nên, một mặt, sự phâ hoại tổ chức không thể dung thứ được ở trong đảng, mặt khác, sự xa rời — một điều thật đáng buồn — những quan điểm dân chủ - xã hội và sách lược dân chủ - xã hội để ngả về phía cái gọi là chủ nghĩa xã hội - cách mạng (ở nhóm "Ý chí" và một phần nào ở nhóm "Đấu tranh" trong cương lĩnh ruộng đất của họ) hay là về phía chủ nghĩa xã hội Thiên chúa và chủ nghĩa vô chính phủ (ở nhóm "Đời sống"). Đại hội mong mỏi rằng những nhóm kể trên và nói chung tất cả các nhóm người tự coi mình là dân chủ - xã hội, hãy gia nhập hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Nga thống nhất và có tổ chức. Đại hội giao cho Ban chấp hành trung ương phải tập hợp những tài liệu cần thiết và ra quyết nghị dứt khoát về vị trí của những nhóm kể trên và của những nhóm riêng biệt khác ở trong nội bộ đảng hay là về thái độ của đảng chúng ta đối với họ.

Viết ngày 5 hoặc 6 (18 hoặc 19)
tháng Tám 1903

In lần đầu năm 1930 trong
Văn tập Lê-nin, t. XV

Theo đúng bản thảo

24

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
VỀ CÔNG TÁC TRONG QUÂN ĐỘI**

Quân đội

Đại hội lưu ý mọi tổ chức của đảng đến tầm quan trọng của công tác tuyên truyền cổ động dân chủ - xã hội trong hàng ngũ binh lính, và nhắc nhở mọi tổ chức của đảng phải tập trung mọi sức lực vào việc hết sức nhanh chóng củng cố và xây dựng tất cả những mối liên lạc đã có trong giới sĩ quan và trong các cấp bậc bên dưới. Đại hội thấy nên thành lập những nhóm đặc biệt gồm những người dân chủ - xã hội phục vụ trong quân đội để cho những nhóm ấy giữ một địa vị nhất định trong các ban chấp hành địa phương (với tư cách là các chi nhánh của tổ chức ban chấp hành) hay là trong tổ chức trung ương (với tư cách là các cơ quan do Ban chấp hành trung ương trực tiếp thành lập ra, và trực thuộc Ban chấp hành trung ương).

Viết ngày 5 - 10 (18 - 23)
tháng Tám 1903

In lần đầu năm 1930 trong
Văn tập Lê-nin, t. XV

Theo đúng bản thảo

25

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
VỀ CÔNG TÁC TRONG NÔNG DÂN

Nông dân

Đại hội đặc biệt lưu ý mọi đảng viên đến tầm quan trọng của việc phát triển và củng cố công tác trong nông dân. Cần phải đưa ra cho nông dân (đặc biệt là cho giai cấp vô sản nông thôn) thấy toàn bộ cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội, đồng thời phải giải thích ý nghĩa của cương lĩnh ruộng đất, — coi đó là những yêu sách đầu tiên và cấp bách nhất trên cơ sở chế độ hiện tại. Cần phải cố gắng lập ra những nhóm dân chủ - xã hội đoàn kết chặt chẽ, gồm những nông dân giác ngộ và những người trí thức làm công tác ở nông thôn; những nhóm này phải thường xuyên liên hệ với các cấp uỷ đảng. Cần phải chống lại sự tuyên truyền của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng gieo rắc trong nông dân tính vô nguyên tắc và những thiên kiến phản động dân tuý chủ nghĩa.

*Viết ngày 5 - 10 (18 - 23)
tháng Tám 1903*

*In lần đầu năm 1930 trong
Văn tập Lé-nin, t. XV*

Theo đúng bản thảo

26

LỜI PHÁT BIỂU TRONG
CUỘC BẦU CỬ BAN BIÊN TẬP
BÁO "TIA LỬA"¹³²

NGÀY 7 (20) THÁNG TÁM

Thưa các đồng chí! Lời phát biểu của Mác-tốp hết sức là lùng khiến tôi buộc phải phản đối một cách kiên quyết cách đặt vấn đề của đồng chí ấy. Trước tiên, tôi xin nhắc lại rằng việc Mác-tốp phản đối chính cuộc bầu cử ban biên tập, việc đồng chí ấy và các bạn hữu của đồng chí ấy không tham gia vào ban biên tập sẽ được bầu ra, là điều mâu thuẫn rõ rệt với những điều mà tất cả chúng ta (trong đó có cả Mác-tốp) đã nói, khi tờ "Tia lửa" đã được thừa nhận là cơ quan ngôn luận của đảng. Khi đó người ta phản đối chúng ta rằng sự thừa nhận ấy là vô nghĩa, vì không thể chỉ phê chuẩn có cái tên mà không phê chuẩn ban biên tập, mà chính đồng chí Mác-tốp cũng đã giải thích cho những người phản đối thấy rằng *điều đó không đúng*, rằng người ta đã phê chuẩn một phương hướng chính trị rõ ràng, rằng *không có cái gì quyết định trước* thành phần của ban biên tập cả, rằng sau này còn tiến hành bầu cử biên tập viên, theo mục 24 trong Tagesordnung¹³³ của chúng ta. Vì thế bây giờ đồng chí Mác-tốp *dứt khoát không có quyền gì* được nói đến việc chỉ hạn chế ở sự thừa nhận tờ "Tia lửa". Vì thế những lời nói của Mác-tốp cho rằng nếu đồng chí ấy tham gia nhóm bộ ba không có những bạn biên tập viên cũ của đồng chí ấy, thì việc làm ấy sẽ bôi nhọ toàn bộ thanh danh chính trị của đồng chí ấy, — những lời nói ấy chỉ chứng tỏ là đồng chí ấy đã *lấn lộn một cách lừa lùng những khái niệm*

chính trị. Nếu đi theo quan điểm ấy thì có nghĩa là phủ nhận quyền của đại hội trong việc tiến hành các cuộc bầu cử mới, tiến hành mọi sự thay đổi cán bộ phụ trách, tiến hành sự cải tổ các ban lãnh đạo đã được đại hội uỷ nhiệm. Chỉ lấy Ban tổ chức làm thí dụ, cũng thấy rõ cách đặt vấn đề như thế gây nên một sự lẩn lộn như thế nào. Chúng ta đã nói lên sự tin tưởng hoàn toàn và lòng biết ơn của đại hội đối với Ban tổ chức; nhưng đồng thời chúng ta cũng đã chế nhạo chính cái tư tưởng cho rằng đại hội không có quyền được hiểu tường tận những mối quan hệ nội bộ của Ban tổ chức; đồng thời chúng ta cũng đã bác bỏ mọi giả định cho rằng thành phần cũ của Ban tổ chức làm trở ngại cho chúng ta trong việc lựa chọn lại một cách "không trên tình đồng chí" cái thành phần ấy và trong việc lựa chọn bất kỳ người nào để thành lập Ban chấp hành trung ương *mới*. Tôi xin nhắc lại một lần nữa rằng, trong quan điểm của đồng chí Mác-tốp về việc có thể bầu cử *một bộ phận* trong ban lãnh đạo cũ, đã biểu hiện một sự lẩn lộn hết sức lớn về những khái niệm chính trị.

Bây giờ tôi xin chuyển sang vấn đề "hai nhóm bộ ba"¹³⁴. Đồng chí Mác-tốp nói rằng toàn bản dự thảo "hai nhóm bộ ba" đó là công việc của một cá nhân, của một uỷ viên trong ban biên tập (chính là dự thảo của tôi), và không còn một người nào khác phải chịu trách nhiệm về nó. Tôi *cực lực phản đối* lời khẳng định đó và tuyên bố rằng nó *hoàn toàn không đúng*. Tôi nhắc để đồng chí Mác-tốp nhớ lại rằng một vài tuần lễ trước đại hội, tôi đã tuyên bố thẳng với đồng chí ấy và với một uỷ viên nữa trong ban biên tập rằng, trong đại hội, tôi sẽ *yêu cầu tự do bầu* ban biên tập. Sở dĩ tôi đã từ bỏ kế hoạch ấy chỉ vì *chính đồng chí Mác-tốp* đã đề nghị với tôi — để thay kế hoạch đó — một kế hoạch thích hợp hơn, kế hoạch bầu cử *hai nhóm bộ ba*. Lúc đó tôi đã trình bày kế hoạch này trên giấy và *trước hết* tôi đã gửi nó cho chính đồng chí Mác-tốp; đồng chí

Mác-tốp đã sửa chữa và gửi trả lại tôi. Chính bản ấy hiện nay có trong tay tôi ở đây, trong đó những chỗ sửa chữa của đồng chí Mác-tốp đều viết bằng mực đỏ¹³⁵. Sau đó nhiều đồng chí đã xem bản dự thảo đó hàng chục lần; tất cả các uỷ viên trong ban biên tập cũng đã xem nó, và *chưa bao giờ có ai phản đối* nó một cách chính thức. Tôi nói: "một cách chính thức", vì đồng chí Ác-xen-rốt đã có một lần, nếu tôi không lầm, tung ra một nhận xét riêng tỏ sự không đồng tình của đồng chí ấy đối với bản dự thảo đó. Nhưng, dĩ nhiên, để phản đối thì ban biên tập đòi hỏi không phải sự nhận xét riêng. Không phải là vô cớ mà ngay từ trước khi đại hội họp, ban biên tập đã quyết nghị chính thức mời một người *thứ bảy* nào đó để, trong trường hợp cần thiết, làm một bản tuyên bố tập thể như thế nào đấy ở đại hội, có thể thông qua được một nghị quyết không gì lay chuyển nổi mà thường thường thì một ban lãnh đạo gồm sáu người của chúng ta không làm được. *Và tất cả các uỷ viên của ban biên tập đều biết* rằng đã từ lâu, rất lâu chúng ta vẫn thường xuyên lo làm sao bổ sung cho nhóm sáu người một uỷ viên thường trực thứ bảy của ban biên tập. Do đó, tôi xin nhắc lại, lối thoát bằng cách bầu "hai nhóm bộ ba" là một lối thoát hoàn toàn tự nhiên mà chính tôi đã đưa vào bản dự thảo của tôi *với sự thoả thuận và đồng ý* của đồng chí Mác-tốp. Sau đó, đồng chí Mác-tốp cùng với đồng chí Tơ-rốt-xki và các đồng chí khác đã rất nhiều lần bênh vực cách bầu hai nhóm bộ ba như thế trong cả một loạt các cuộc hội nghị riêng của "những người thuộc phái *"Tia lửa"*".

Tuy tôi có uốn nắn lại lời tuyên bố của Mác-tốp nói về tính chất cá nhân của bản kế hoạch hai nhóm bộ ba, nhưng tôi không hề có ý đả động đến lời khẳng định của Mác-tốp nói về "*ý nghĩa chính trị*" của cái bước mà chúng tôi đã làm khi chúng tôi không phê chuẩn ban biên tập cũ. Trái lại, tôi hoàn toàn đồng ý một cách tuyệt đối

với đồng chí Mác-tốp rằng cái bước ấy có ý nghĩa chính trị rất lớn — song không phải là cái ý nghĩa mà Mác-tốp gán cho nó. Đồng chí ấy nói rằng đó là hành động đấu tranh để giành lấy ảnh hưởng đối với Ban chấp hành trung ương ở trong nước Nga. Tôi đi xa hơn Mác-tốp. Từ trước đến nay toàn bộ hoạt động của tờ "Tia lửa", với tư cách một nhóm riêng, là *cuộc đấu tranh* để giành lấy ảnh hưởng, nhưng bây giờ lại là vấn đề lớn hơn, vấn đề *củng cố* ảnh hưởng *về mặt tổ chức*, chứ không còn chỉ đơn thuần là vấn đề đấu tranh để giành lấy ảnh hưởng đó. Ở đây, chúng tôi đã bất đồng ý kiến với đồng chí Mác-tốp một cách sâu sắc như thế nào *về mặt chính trị*, thì điều đó thể hiện rõ ràng ở chỗ đồng chí ấy *bịc* *tôi* tôi là muốn gây ảnh hưởng đối với Ban chấp hành trung ương, còn tôi thì tôi lại cho là tôi *có công lao* vì đã cố gắng và đang cố gắng củng cố ảnh hưởng ấy bằng con đường tổ chức. Thì ra, chúng ta nói bằng những ngôn ngữ khác nhau! Toàn bộ công tác của chúng ta, tất cả sự cố gắng của chúng ta, sẽ dẫn tới đâu, nếu như kết quả của mọi công tác và cố gắng đó vẫn chỉ là cuộc đấu tranh để giành ảnh hưởng như trước đây, chứ không phải là sự hoàn toàn thu được và củng cố ảnh hưởng. Phải, đồng chí Mác-tốp hoàn toàn đúng: không còn nghi ngờ gì nữa, cái bước đã làm là *một bước chính trị to lớn*, nó chứng tỏ là đã có sự lựa chọn lấy một trong những phương hướng hiện đã được vạch ra làm phương hướng cho công tác tương lai của đảng chúng ta. Những câu nói khùng khiếp về "tình trạng giới nghiêm trong đảng", về "những luật lệ đặc biệt chống lại những phần tử cá biệt và những nhóm cá biệt" v. v. không hề làm cho tôi sợ hãi chút nào cả. Đối với những phần tử bắp bênh và nghiêng ngả, không những chúng ta có thể, mà chúng ta còn phải thực hành "tình trạng giới nghiêm", và toàn bộ điều lệ của đảng ta, toàn bộ chế độ tập trung của chúng ta mà ngày nay đại hội đã phê chuẩn, không phải là cái gì khác, mà đó là "tình

trạng giới nghiêm" đối với vô số những nguồn gốc đưa tới *thái độ mơ hồ về chính trị*. Để chống lại cái thái độ mơ hồ ấy, chính là cần phải có những luật đặc biệt, mặc dù chỉ là ngoại lệ, và cái bước mà đại hội đã làm, đã vạch ra phương hướng chính trị một cách đúng đắn, nó đã tạo ra một cơ sở vững chắc cho những luật lệ *nurse thê* và biện pháp *nurse thê*.

Theo đúng bản thảo

27

**LỜI THAM LUẬN TRONG
CUỘC BẦU CỬ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

NGÀY 7 (20) THÁNG TÁM

Người ta trách chúng tôi rằng cái khói đa số cốt kết đang tồn tại. Cái khói đa số cốt kết đó chả phải là cái gì xấu xa cả. Một khi ở đây đã hình thành khói đa số cốt kết¹³⁶, thì người ta đã cần nhắc rằng Ban chấp hành trung ương được bầu ra sẽ tỏ ra có năng lực hoạt động hay không. Không thể nói về một sự ngẫu nhiên được. Có đầy đủ bảo đảm. Không thể trì hoãn việc bầu cử được. Thời giờ còn lại rất ít. Ý kiến của đồng chí Mác-tốp đề nghị hoãn việc bầu cử, là không có cơ sở. Tôi ủng hộ ý kiến đề nghị của đồng chí Ru-xốp¹³⁷.

28

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
VỀ VIỆC XUẤT BẢN
CƠ QUAN NGÔN LUẬN
CHO CÁC GIÁO PHÁI¹³⁸**

Xét thấy rằng phong trào các giáo phái, qua nhiều biểu hiện của nó, tỏ ra là một trong những trào lưu dân chủ ở Nga, cho nên Đại hội II lưu ý tất cả các đảng viên đến công tác trong các giáo phái nhằm mục đích lôi cuốn họ tham gia vào phong trào dân chủ-xã hội. Đại hội cho phép đồng chí V. Bôn-tsơ -Bru-ê-vích xuất bản thử, — dưới sự kiểm soát của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, — một tờ báo nhỏ đại chúng, nhan đề "Trong các giáo phái" và uỷ nhiệm cho Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương thi hành những biện pháp cần thiết để thực hiện việc xuất bản tờ báo ấy và để cho tờ báo ấy thu được kết quả, cũng như nhằm quy định tất cả những điều kiện giúp cho tờ báo đó hoạt động đúng đắn.

Viết ngày 10 (23) tháng Tám
1903

Theo đúng bản thảo

29

**LỜI THAM LUẬN TRONG
QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT
CỦA PÔ-TƠ-RÊ-XỐP (XTA-RÔ-VE)
VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI PHÁI TỰ DO¹³⁹**

NGÀY 10 (23) THÁNG TÁM

Dự thảo nghị quyết của Xta-rô-ve sẽ bị hiểu sai: phong trào sinh viên và phái "Giải phóng" là hai chuyên khác nhau. Có một thái độ như nhau đối với họ thì sẽ có hại. Tên tuổi của Xta-rô-ve đã quá ư lùng lẫy và do đó công nhân biết rõ ông ta rồi. Đồng chí Xta-rô-ve cho rằng cần đề ra một chỉ thị rõ ràng; theo tôi, chúng ta cần có thái độ mang tính nguyên tắc và sách lược thật rõ ràng.

30

**LỜI THAM LUẬN VỀ VẤN ĐỀ
THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI
THANH NIÊN HỌC SINH**

NGÀY 10 (23) THÁNG TÁM

Không phải chỉ có một mình những kẻ phản động mới sử dụng công thức "những người bạn giả", mà những người bạn giả ấy có thật – chúng ta thấy đó là bọn theo chủ nghĩa tự do và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Chính những người bạn giả ấy nói với thanh niên rằng thanh niên không nên tìm hiểu tường tận những trào lưu khác nhau. Nhưng chúng ta lại đặt mục đích chính là xây dựng một thế giới quan cách mạng hoàn chỉnh, còn nhiệm vụ thực tiễn sau này là phải làm sao cho thanh niên, khi tổ chức nhau lại, sẽ hướng đến các ban chấp hành của chúng ta.

THỜI ĐẠI CẢI CÁCH

Đúng. Không nghi ngờ gì cả, chúng ta đang trải qua thời đại cải cách, dù rằng áp dụng vào nước Nga hiện đại những tiếng ấy có kỳ lạ đến thế nào đi nữa. Mọi lĩnh vực của chính sách đối nội đều bị đình trệ, trừ những lĩnh vực có liên quan đến cuộc đấu tranh chống kẻ thù trong nước và mặc dù thế — nói đúng hơn, chính vì thế — vẫn thường xuyên không ngừng có những mưu toan cải cách, những mưu đồ cải cách về mặt quan hệ xã hội chính trị cấp thiết nhất và khẩn trương nhất. Giai cấp vô sản thức tỉnh bước vào cuộc sống giai cấp có ý thức, từ khá lâu đã trở thành kẻ thù thực sự, chủ yếu, duy nhất không đội trời chung của chế độ chuyên chế cảnh sát ở nước ta. Mà với một kẻ thù như vậy, — kẻ thù đó là giai cấp tiền tiến trong xã hội — thì không thể chỉ đấu tranh bằng bạo lực, dù là bạo lực thẳng tay nhất, có tổ chức nhất và toàn diện nhất. Người ta buộc phải tính đến một kẻ thù như thế, và phải tiến hành những nhượng bộ, — những nhượng bộ luôn luôn không thành thực, luôn luôn không triệt để, phần nhiều hoàn toàn giả dối và có tính chất ngoài mặt, thường thường là kèm theo những cạm bẫy được che đậy một cách tinh vi hoặc ít hoặc nhiều, — nhưng dẫu sao cũng là những sự nhượng bộ, những cải cách cấu thành cả một thời đại. Cố nhiên, đó không phải là những cuộc cải cách đánh dấu xu thế đi xuống của sự phát triển chính trị, khi mà khủng hoảng đã chấm dứt, khi cơn giông tố đã qua

rồi và những người còn lại làm chủ tình hình, bắt tay thực hiện cương lĩnh của mình hay là (có thể có lúc) thực hiện cương lĩnh mà kẻ thù của họ để lại. Không, đó là cuộc cải cách có xu thế đi lên, khi mà càng ngày càng có đông đảo quần chúng tham gia đấu tranh, khi cuộc khủng hoảng chỉ mới là gần bắt đầu; khi mà mỗi trận chiến đấu tuy làm hàng trăm người ngã xuống ở chiến trường, nhưng lại sinh ra hàng nghìn chiến sĩ mới, căm phẫn hơn, dũng cảm hơn, được huấn luyện nhiều hơn.

Những cuộc cải cách như vậy bao giờ cũng là điềm báo trước và là ngưỡng cửa của cách mạng. Không nghi ngờ gì cả, trong số những cuộc cải cách ấy có những biện pháp gần đây nhất của chính phủ Nga hoàng, một phần đã được thực hiện, một phần thì chỉ mới được dự định: dự luật về các hội tương tế của công nhân (chính phủ không công bố dự án này và người ta chỉ biết qua bản tin của tờ "Giải phóng" của phái tư sản-tự do) và đạo luật về việc bồi thường cho công nhân bị tàn phế vì tai nạn và đạo luật về những đại biểu của nhà máy. Bây giờ chúng tôi có ý định nói kỹ càng hơn về đạo luật sau cùng đó.

Thực chất của đạo luật mới là ở chỗ công nhân trong những điều kiện nhất định có thể có quyền cử đại biểu trong những quan hệ với chủ xí nghiệp, có quyền thành lập một tổ chức phi thai nào đó. Những quyền đó lại kèm theo vô số những sự cho phép, những sự hạn chế và những sự kiềm chế của cảnh sát. Thực tế là như vậy. Trước hết cần chú ý là theo đạo luật mới thì quyền đại diện của công nhân tuỳ thuộc vào sự đồng ý và sáng kiến của ban quản trị nhà máy và tuỳ thuộc vào sự cho phép của cơ quan phụ trách công xưởng, hầm mỏ. Chủ xưởng có thể cho công nhân quyền đại diện, nhưng chủ xưởng không có trách nhiệm phải thực hiện đạo luật đó, hơn nữa ngay cả khi chủ xưởng đề nghị, cơ quan phụ trách công xưởng vẫn có thể, với một lý do bất kỳ nào đó hoặc không vì một lý do gì

cả, không cho phép có quyền đại diện. Như vậy là, ngay từ lúc đầu, quyền đại diện của công nhân là do *bọn chủ và cảnh sát* quyết định một cách hoàn toàn, vô điều kiện và tuyệt đối. Khi chủ và cảnh sát thấy điều đó thuận lợi và nên làm, thì họ có thể thiết lập (trên những cơ sở rất hẹp) cơ quan đại diện công nhân. Đó là thực chất của cuộc cải cách. Xin nói thêm là đạo luật không đả động gì đến tổ chức cơ quan đại diện của công nhân ở các nhà máy quốc gia cả: ở các nhà máy tư nhân, đại diện của công nhân có thể là bọn tay sai mới của cảnh sát, bọn tay chân mới của công xưởng, còn ở nhà máy của chính phủ thì bao giờ cũng có rất nhiều bọn tay sai và bọn tay chân! Về mặt đó, cảnh sát không yêu cầu cải cách, — như thế có nghĩa là cải cách ở đây không cần thiết.

Sau nữa. Người ta đã gán cho quyền đại diện của công nhân một cái hình thức đã bị bóp méo một cách quái gở. Công nhân bị chia rẽ, phân ra thành nhiều *hạng*; điều lệ phân chia công nhân ra nhiều hạng do *tỉnh trưởng* phê chuẩn, cũng như *tất cả các điều lệ nói chung* về vấn đề tổ chức cơ quan đại diện theo đạo luật mới. Chủ xưởng và cảnh sát có thể và dĩ nhiên là sẽ quy định các hạng làm sao để, bằng mọi cách, cản trở cho kỳ được sự đoàn kết và thống nhất của công nhân, để khơi và nhóm lên ngọn lửa thù hận không những giữa các nghề, giữa các xưởng, mà cả giữa công nhân thuộc các dân tộc khác nhau, các giới nam nữ, các lứa tuổi khác nhau, có trình độ nghiệp vụ khác nhau và các mức lương khác nhau v.v., và v.v.. Cơ quan đại diện của công nhân chỉ có thể và chỉ có lợi cho công nhân nếu công nhân thống nhất lại thành một khối, vì nguồn sức mạnh độc nhất của những người nô lệ làm thuê bị vùi dập, bị áp bức và phải làm việc nặng nề của nền văn minh ở nước ta, — đó là sự thống nhất, tinh túc chức và tinh thần đoàn kết của họ. Chế độ chuyên chế của Nga hoàng muốn cho công nhân một cái cơ quan đại

diện *nhus thê nào* và trong những điều kiện *nhus thê nào* đe, bằng mọi cách, *chia rẽ* công nhân cho kỳ được và do đó làm suy yếu lực lượng của họ đi.

Các hạng do cảnh sát quy định sẽ phải tuyển lựa, — dựa trên những điều lệ chi tiết của cảnh sát — *các ứng cử viên* làm đại biểu; kèm theo đó cảnh sát bảo bầu bao nhiêu ứng cử viên thì bầu bấy nhiêu. Ban quản trị nhà máy sẽ theo ý mình mà phê chuẩn một trong số ứng cử viên, còn tỉnh trưởng thì bao giờ cũng có quyền cách chức đại biểu "không xứng, — như đã viết trong đạo luật, — với chức vụ của mình".

Toàn bộ thủ đoạn cảnh sát không ranh mảnh lắm! "Chức năng" của người đại biểu rõ ràng là ở chỗ giúp ích cho cảnh sát, làm vừa lòng cảnh sát; đạo luật không đả động gì đến điều đó cả, vì người ta không nói đến những điều kiện như thế mà chỉ *lén lút đưa ra* thôi. Lén lút đưa ra như thế thì quá dễ dàng, một khi cảnh sát trưởng ở địa phương, tỉnh trưởng, có quyền tự ý cách chức người đại biểu không vừa ý. Xin nói lại một lần nữa: gọi anh chàng đại biểu như thế của công xưởng là tên tay chân ở công xưởng, như thế không đúng hơn hay sao? Cảnh sát có thể quy định bầu rất nhiều ứng cử viên; trong số đó chỉ có một người được phê chuẩn, thí dụ như ra lệnh cho mỗi hạng, chẳng hạn cứ 100 hay 50 người thì bầu ra 10 hay 5 ứng cử viên. Phải chẳng không thể thỉnh thoảng biến danh sách những đại biểu trúng cử thành danh sách những người cần theo dõi đặc biệt hay là những người cần phải bắt giam, hay sao? Trước kia những bản danh sách như thế chỉ do bọn gián điệp lập ra, nhưng bây giờ, có lẽ những bản danh sách như thế đôi khi lại do chính bản thân công nhân lập ra chẳng? Trong danh sách ứng cử viên không có gì là nguy hiểm và thậm chí cũng không có gì là bất lợi cho cảnh sát cả, vì bao giờ người ta cũng sẽ phê chuẩn người xấu nhất hoặc là không phê chuẩn ai cả, và đòi phải bầu lại.

Đạo luật mới (như đa số các đạo luật Nga) thậm chí đã quá sốt sắng trong cái khuynh hướng muốn biến đại biểu của công xưởng thành con người xứng với "sự bổ nhiệm" của cảnh sát. Tuổi của ứng cử viên ít nhất phải là 25. Dự luật đầu tiên đề nghị hạn tuổi tối thiểu là 21. Giới cao cấp trong chính phủ cho rằng nâng thêm 4 tuổi nữa là một biện pháp thận trọng hơn và đúng về mặt nhà nước mà nói thì đó là một biện pháp sáng suốt, để gạt bỏ trước "những phần tử bất an nhất trong dân thợ", những phần tử này, "theo tài liệu của Cục cảnh sát, là những người từ 17 đến 20 tuổi" (theo lời giải thích của Bộ tài chính, đăng tóm tắt trên báo "Tin tức tài chính"¹⁴⁰ và đăng toàn văn trên tạp chí "Giải phóng"). Chưa hết. Ban quản trị nhà máy và cảnh sát có thể, trong từng trường hợp cá biệt, tức là đối với từng xí nghiệp cá biệt, đòi hỏi quy định, thứ nhất, hạn tuổi cao hơn nữa, và, thứ hai, quy định mức thâm niên lao động của công nhân ở xí nghiệp. Ví dụ, có thể đòi hỏi là người nào muốn có quyền ứng cử vào cương vị đại biểu thì phải ít nhất là 40 tuổi và ít nhất đã làm việc ở nhà máy được 15 năm! Quá hăng hái bảo vệ quyền lợi của cảnh sát như thế nên hình như những người thảo ra đạo luật đã không nghĩ tới một điều là: với những điều kiện như thế, liệu công nhân có vui lòng nhận lấy "cương vị" đại biểu này hay không? Vì người đại biểu cũng hầu như bị cảnh sát chi phối sử dụng một cách tuỳ tiện, như là anh trưởng thôn vậy. Vì người đại biểu có thể biến thành tên sai dịch thường, truyền đạt lại cho công nhân mệnh lệnh và lời giải thích của ban phụ trách xưởng. Không nghi ngờ gì cả, người ta còn yêu cầu đại biểu thuần tuý hoạt động do thám và báo cáo về những cuộc hội nghị của các hạng do đại biểu triệu tập và chủ trì. Đồng thời đạo luật quy định cho đại biểu được nghỉ việc để làm nhiệm vụ của mình, nhưng đã khiêm tốn lờ đi không nói gì đến việc đại biểu có được lương bỗng gì không và do ai cấp. Phải chăng là

những người thảo ra đạo luật cho rằng những đại biểu được nghỉ việc sẽ không đòi nhà máy trả công cho thời giờ "nhàn rỗi" đó? Phải chăng, theo ý muốn của chủ nhà máy và tinh trưởng, họ đã chịu làm đại biểu chỉ vì cảm tình với những người bạn trung thành ấy của nhân dân lao động?

Khuynh hướng muốn biến đại biểu thành tay chân của xưởng cũng thể hiện đặc biệt rõ ràng trong điểm ba của đạo luật mới: chỉ khi bày tỏ ý kiến trong những việc có liên quan đến *việc thi hành* những điều kiện thuê mướn, thì đại biểu mới được công nhận là đại biểu được uỷ quyền của các hạng công nhân. Còn về *việc thay đổi* điều kiện thuê mướn thì đại biểu *không có ngay cả cái quyền nói đến!* "Đại biểu được uỷ quyền" của công nhân là rất tốt, không có gì để nói nữa. Điều quy định ấy thật hết sức vô lý, ngay cả đúng trên quan điểm của những người thảo ra đạo luật mà nói, tức là đúng trên quan điểm của những người muốn làm dễ dàng cho "việc làm sáng tỏ nguyện vọng và nhu cầu thật sự của công nhân", "đặc biệt là khi đã nẩy ra mối bất bình và lòng công phẫn". Chín phần mười các trường hợp công phẫn đều phát sinh chính là do yêu cầu muôn *thay đổi* điều kiện thuê mướn, và không cho đại biểu tham gia công việc ấy — nghĩa là làm cho cái vai trò của họ hầu như trở thành con số không. Những người thảo ra đạo luật đã rơi vào một trong muôn vàn mâu thuẫn của chế độ chuyên chế, vì cho đại biểu được uỷ quyền của công nhân (đại biểu được uỷ quyền thật sự, chứ không phải do cảnh sát cho phép) được quyền đòi hỏi thay đổi điều kiện thuê mướn có nghĩa là ban quyền tự do ngôn luận và quyền bất khả xâm phạm đến thân thể của cá nhân.

Nói chung, không thể nói đến việc thừa nhận đại biểu của công xưởng là đại biểu được uỷ quyền thật sự của công nhân được. Đại biểu được uỷ quyền tất phải chỉ do công nhân bầu ra, không cần một sự phê chuẩn nào của cảnh sát cả. Khi những người công nhân đã bầu ra họ mà

bỏ phiếu không tín nhiệm họ, thì lập tức phải bãi chức của họ đi ngay. Đại biểu được uỷ quyền phải ra báo cáo trước hội nghị của công nhân theo mọi yêu cầu của công nhân. Còn theo đạo luật của chúng ta, chỉ có đại biểu mới có quyền triệu tập công nhân thuộc hạng công nhân đã bầu ra họ, hơn nữa địa điểm và thời gian là do ban quản trị xí nghiệp quy định. Như thế nghĩa là đại biểu có thể không triệu tập hội nghị; còn ban quản trị có thể không cho địa điểm và thời gian. Hoàn toàn không nói đến quyền đại diện của công nhân, như vậy có lẽ sẽ là điều hợp lý hơn là đem quyền đại diện của phông như vậy ra giấu cột công nhân.

Các cuộc hội nghị của công nhân làm cho chế độ chuyên chế khiếp sợ (và khiếp sợ là phải) đến nỗi tuyệt đối cấm chỉ mọi cuộc hội nghị chung với nhau giữa các hạng công nhân khác nhau. Đạo luật mới quy định rằng: "Để thảo luận những việc liên quan đến một số các hạng công nhân, thì chỉ có đại biểu của các hạng ấy họp lại mà thôi". Đối với bọn tư bản và đối với chính phủ cảnh sát bảo vệ lợi ích của bọn tư bản thì điều ấy thật ra là rất có lợi: lập thành những hạng ít người gồm thợ cả, viên chức và thợ lương cao, lập thành những hạng nhiều người gồm lao công và thợ bình thường — và chỉ cho phép đại biểu các hạng khác nhau họp. Nhưng sự tính toán ấy đã được thảo ra *không có sự tham gia của chủ nhân*: giai cấp vô sản giác ngộ làm chủ vận mệnh của mình, họ sẽ khinh bỉ quẳng những cái lồng thảm hại của cảnh sát mà người ta muốn nhốt họ vào đó. Công nhân sẽ cùng nhau họp để thảo luận công việc của mình và tổ chức những cuộc hội nghị bí mật của các đại biểu dân chủ - xã hội thật sự của họ, bất chấp mọi sự cấm đoán.

Nhưng nếu cuộc cải cách thảm hại ấy làm cho mầm mống của quyền đại diện của công nhân nẩy mầm cành sát-gián điệp tới mức như vậy, thì liệu những công nhân giác

ngộ có nên hoàn toàn từ bỏ không tham gia các cuộc bầu cử đại biểu công xưởng hoặc các cuộc hội nghị của "các hạng", hay không? Chúng tôi cho rằng không nên. Từ bỏ việc tích cực tham gia vào những hoạt động chính trị hiện tại — dù hoạt động đó là xấu xa đến mức nào — là sách lược của bọn vô chính phủ chứ không phải là sách lược của những người dân chủ - xã hội. Chúng ta có thể, chúng ta cần phải phát triển cuộc đấu tranh rộng rãi của công nhân chống từng sự phỉ báng hèn hạ của đạo luật mới, chống từng thủ đoạn gián điệp thông qua đạo luật mới, — và cuộc đấu tranh ấy sẽ thức tỉnh những công nhân lạc hậu nhất, sẽ phát triển ý thức chính trị của tất cả những người tham gia các "cơ quan đại diện" có tính chất cảnh sát - sen đầm - gián điệp của công nhân Nga. So với những đại biểu khum núm trước quyền lực thì những cuộc họp kiểu Du-ba-tốp đều độc công nhân còn nhiều hơn, trực tiếp hơn, nhưng chúng ta đã cử đến tham gia các cuộc họp đó những công nhân giác ngộ đã tự học và dạy cho người khác, nhưng toàn bộ thiên anh hùng ca kiểu Du-ba-tốp đã kết thúc bằng một sự thất bại thảm hại, làm lợi cho phong trào dân chủ - xã hội nhiều hơn là cho chế độ chuyên chế: sự kiện xảy ra ở Ô-det-xa¹⁴¹ đã làm cho chúng ta không còn nghi ngờ gì về việc ấy.

Chế độ chuyên chế bắt đầu nói đến các cuộc hội nghị của công nhân. Chúng ta hãy lợi dụng cơ hội đó để tuyên truyền, cổ động hết sức rộng rãi những yêu sách của Đảng dân chủ - xã hội đòi quyền hoàn toàn tự do hội họp và mít-tinh. Chế độ chuyên chế bắt đầu nói đến bầu cử; chúng ta hãy lợi dụng cơ hội đó để giới thiệu cho quần chúng công nhân biết ý nghĩa của việc bầu cử, tất cả các chế độ bầu cử, tất cả những mánh khoé của cảnh sát trong khi bầu cử. Và không những phải tiến hành việc giới thiệu đó bằng sách vở và các buổi nói chuyện mà còn phải tiến hành việc giới thiệu đó trong thực tiễn: qua những cuộc bầu cử ở Nga, tổ chức theo kiểu cảnh sát, qua việc tham gia vào

những cuộc bầu cử đó” những công nhân giác ngộ sẽ chuẩn bị ngày càng đông đảo quần chúng để tiến hành cổ động bầu cử, để tổ chức hội nghị, để bảo vệ những yêu sách của mình trước hội nghị và trước mặt đại biểu và để tổ chức việc thường xuyên giám sát hoạt động của đại biểu. Chế độ chuyên chế nói đến quyền đại diện của công nhân. Chúng ta hãy lợi dụng cơ hội đó để truyền bá tư tưởng đúng đắn về quyền đại diện thực sự. Chỉ có *liên đoàn công nhân* tự do bao gồm nhiều công xưởng và đô thị mới có thể là đại biểu của công nhân được. Cơ quan đại diện của công xưởng, cơ quan đại diện của công nhân của từng công xưởng riêng một, ngay cả ở phương Tây và ở những nước tự do, cũng không thể thoả mãn được công nhân. Ví dụ, ở Đức, các lãnh tụ Đảng công nhân dân chủ - xã hội đã nhiều lần đứng lên phản đối quyền đại diện công xưởng. Điều đó dễ hiểu, vì cái ách áp bức của tư bản rất mạnh và quyền thải hồi công nhân – đó là quyền hạn thiêng liêng của chế độ hợp đồng tư bản tự do – *bao giờ cũng* sẽ làm suy yếu quyền đại diện của công nhân ở từng công xưởng riêng một. Chỉ có liên đoàn công nhân, thống nhất công nhân nhiều xưởng, nhiều địa phương lại, mới có thể làm cho đại biểu công nhân không bị lệ thuộc vào từng chủ xưởng một. Chỉ có liên đoàn công nhân mới bảo đảm được tất cả những phương tiện đấu tranh nói chung có thể có ở trong xã hội tư bản. Chỉ trong điều kiện *tự do chính trị*, trong điều kiện thân thể con người không thể bị xâm phạm, tự do mít-tinh, hội họp, tự do bầu đại biểu vào quốc hội, – thì mới có thể có những liên đoàn công nhân tự do.

Nếu không có tự do chính trị thì bất kỳ những hình thức nào của quyền đại diện của công nhân đều vẫn là lừa

* Đương nhiên, vô luận thế nào cũng không nên bầu những công nhân đã đúng trong tổ chức làm đại biểu; cần phải để cử những người thích hợp trong số quần chúng không đúng trong tổ chức.

bịp hèn hạ, giai cấp vô sản vẫn bị ở tù như trước, thiếu ánh sáng, không khí và không gian cần thiết cho họ để đấu tranh nhằm hoàn toàn giải phóng. Trong cái ngục ấy bây giờ chính phủ khoét một cái lỗ con con thay vào cái cửa sổ, khoét cái lỗ như thế nào để nó có lợi cho sen đầm và gián điệp là những kẻ canh giữ tù nhân, hơn là cho chính bản thân tù nhân. Và bọn đao phủ giết hại nhân dân Nga lại muốn cho cái loại cải cách như vậy là một công việc từ thiện của chính phủ Nga hoàng! Nhưng giai cấp công nhân Nga nhất định sẽ nhờ cái lỗ ấy mà hấp thu được lực lượng mới để đấu tranh, nó nhất định sẽ san bằng được tất cả mọi bức tường của cái nhà tù toàn Nga khốn kiếp và nhất định sẽ giành được quyền đại diện giai cấp tự do trong nhà nước dân chủ tư sản.

"Tia lửa", số 46, ngày 15
tháng Tám 1903

Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa".

ĐỈNH TỘT CÙNG CỦA CHỦ NGHĨA DÂN TỘC CỦA PHÁI BUN

Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun vừa mới xuất bản truyền đơn báo cáo về Đại hội V của phái Bun. Đại hội tiến hành vào tháng Sáu (lịch cũ). Điểm chủ yếu trong những nghị quyết của đại hội là "dự thảo điều lệ" về địa vị của phái Bun ở trong đảng. Dự thảo đặc biệt là bổ ích và, về mặt tính dứt khoát và "quả quyết" của nội dung, thì không còn mong gì hơn được nữa. Nói đúng ra, tiết thứ nhất của bản dự thảo đã hết sức rõ ràng, đến nỗi những tiết khác còn lại hoặc chỉ là những lời giải thích hoặc thậm chí còn là một tái trọng hoàn toàn không cần thiết. § 1 nói: "Phái Bun là một bộ phận *liên bang* (do chúng tôi viết ngả) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" Liên bang là một *điều ước* ký kết giữa những chính thể riêng lẻ, hoàn toàn độc lập, những chính thể đó xác định những mối quan hệ lẫn nhau không bằng cách nào khác hơn là sự tự nguyện thoả thuận chung với nhau. Do đó không lấy gì làm lạ là trong "dự thảo điều lệ" nhiều lần đã nói đến "*những phía ký kết điều ước*" (§§ 3,8,12). Không lấy gì làm lạ là *đại hội đảng*, căn cứ theo dự thảo đó, không có quyền sửa chữa, bổ sung hay huỷ bỏ *điều lệ* liên quan đến *một bộ phận* của đảng. Không lấy gì làm lạ là phái Bun lại đòi cho mình "quyền có *đại biểu*" ở trong Ban chấp hành trung ương đảng và quy định là "*chỉ với sự đồng ý* của Ban chấp hành trung ương của phái Bun" thì Ban chấp

hành trung ương đảng mới được phép kêu gọi vô sản Do-thái và liên lạc với những bộ phận riêng biệt của phái Bun. Tất cả mọi điều đó nhất định đều phải phát sinh một cách lô-gích từ khái niệm "liên bang", từ khái niệm "những phía ký kết điều ước", và nếu Đại hội V của phái Bun chỉ quyết định là phái Bun sẽ thành lập một Đảng dân chủ - xã hội dân tộc độc lập (hay có lẽ là Đảng dân chủ - xã hội - dân tộc chủ nghĩa?), thì nó đã tiết kiệm được cho mình (và cho người khác) nhiều thời gian, nhiều sức lực và giấy tờ. Một mặt, không cần phải mào đầu quanh co cũng thấy rõ ngay rằng một đảng độc lập, đứng riêng một mình, chỉ có thể xác định quan hệ với các đảng khác với tư cách là "những phía ký kết điều ước" và chỉ trên nguyên tắc "thoả thuận với nhau". Không việc gì phải kể ra tất cả những trường hợp cá biệt đòi hỏi phải có một sự thoả thuận như thế (và lại đúng về thực chất vấn đề mà nói, - không thể kể ra được hết *tất cả* những trường hợp như vậy, mà chỉ kể ra một cách không đầy đủ như phái Bun đã làm, thì như thế có nghĩa là gây vô số những sự hiểu lầm). Không việc gì phải cưỡng bức lô-gích và lương tâm mà gọi một điều ước giữa hai đơn vị độc lập là điều lệ về địa vị của một bộ phận trong đảng. Cái tên văn hoa và tao nhã ấy ("điều lệ về địa vị của phái Bun ở trong đảng") về thực chất lại càng dối trá hơn, vì thực tế thì toàn đảng còn chưa phục hồi đầy đủ sự thống nhất tổ chức, và phái Bun xuất hiện với tư cách là một bộ phận đã đoàn kết rồi, muốn lợi dụng thiếu sót của tổ chức chung để thoát ly cái chính thể xa hơn nữa, *để mưu toan vĩnh viễn phân tán cái chính thể đó thành những bộ phận nhỏ*.

Mặt khác, nếu thẳng thắn đặt vấn đề thì đã giải thoát được cho những người thảo ra bản dự thảo điều lệ lừng danh ấy tránh khỏi nghĩa vụ phải viết những điểm quy định những quyền hạn mà *bất kỳ* một bộ phận có tổ chức *nào* của đảng, bất kỳ một tổ chức nào của địa phương, bất kỳ

một ban chấp hành nào, bất kỳ một nhóm nào cũng có, thí dụ như quyền hạn giải quyết theo đúng cương lĩnh của đảng, những vấn đề chung mà các đại hội đảng không đưa vào nghị quyết. Viết điều lệ với những điểm như thế thì chỉ là một việc làm đáng buồn cười.

Bây giờ chúng ta chuyển sang đánh giá thực chất lập trường của phái Bun. Một khi đã đứng trên cái dốc chủ nghĩa dân tộc thì phái Bun tự nhiên và nhất định là phải (nếu nó không muốn từ bỏ sai lầm cơ bản của mình) tiến hành việc thành lập đảng Do-thái riêng biệt. §2 của điều lệ rất gần sát với chính điều đó, nó uỷ cho phái Bun được *độc quyền* về quyền đại biểu cho giai cấp vô sản Do-thái. Trong tiết này có nói: phái Bun gia nhập đảng với tư cách là đại biểu *duy nhất* (do chúng tôi viết ngả) của nó (của giai cấp vô sản Do-thái). Không được hạn chế hoạt động và tổ chức của phái Bun ở phạm vi khu vực nào cả. Như vậy, ở đây việc hoàn toàn chia tách và phân định ranh giới giai cấp vô sản Do-thái với giai cấp vô sản không Do-thái ở nước Nga, không những đã được tiến hành *đến cùng*, hoàn toàn triệt để, mà còn được chính thức ghi nhận có thể nói là bằng bản điều ước, bằng "điều lệ", điều luật "cơ bản" (xem §12 của bản dự thảo). Theo tinh thần bản dự thảo mới, những trường hợp "đáng công phẫn" như vậy như lời kêu gọi táo bạo của Ban chấp hành đảng ở É-ca-tê-ri-nô-xlap đối với công nhân Do-thái bất chấp ý kiến của phái Bun (lúc bấy giờ phái này không có tổ chức riêng biệt nào ở É-ca-tê-ri-nô-xlap cả!), từ nay về sau sẽ không thể xảy ra được. Dù ở trong những địa phương nào đó số lượng công nhân Do-thái ít đến đâu đi nữa, dù những địa phương ấy ở cách xa trung tâm tổ chức của phái Bun đến đâu đi nữa, — cũng không có một bộ phận nào của đảng, ngay cả đến Ban chấp hành trung ương cũng vậy, lại dám kêu gọi giai cấp vô sản Do-thái mà không có sự đồng ý của Ban chấp hành trung ương của phái Bun! Không thể nào tin rằng

một đề nghị như vậy lại có thể được đưa ra, đó là một yêu sách độc quyền hết sức quái gở, nhất là trong điều kiện nước Nga chúng ta, — nhưng §§2 và 8 (những lời ghi chú) của dự thảo điều lệ thì lại không để cho người ta nghi ngờ chút nào cả. Nguyên vọng của phái Bun muốn tách xa các đồng chí người Nga hơn nữa, không những chỉ toát ra trong mỗi điểm của bản dự thảo, mà còn thể hiện cả trong những nghị quyết khác của đại hội nữa. Chẳng hạn, Đại hội V đã quyết định xuất bản hàng tháng tờ "Tin tức cuối cùng" (do Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun xuất bản) "dưới hình thức một tờ báo, trong đó nói rõ lập trường cương lĩnh và lập trường sách lược của phái Bun". Chúng tôi nóng lòng và chăm chú chờ đợi người ta giải thích lập trường đó. Đại hội đã *huỷ bỏ* nghị quyết của Đại hội IV về công tác ở miền Nam. Mọi người đều biết là Đại hội IV của phái Bun đã quyết nghị rằng ở những thành phố miền Nam nào mà các tổ chức Do-thái nằm trong thành phần của ban chấp hành đảng, thì "*không tổ chức những ban chấp hành riêng của phái Bun*" (do phái Bun viết ngả). Việc huỷ bỏ nghị quyết ấy là một bước dài nhằm tiếp tục đứng tách riêng ra hơn nữa, là sự khiêu khích trực tiếp đối với các đồng chí miền Nam đã làm việc và muốn làm việc trong giai cấp vô sản Do-thái, mà vẫn giữ mối liên hệ khăng khít với *toàn bộ* giai cấp vô sản địa phương. "Ai nói A tất sẽ nói cả B" - người nào đứng trên quan điểm của chủ nghĩa dân tộc thì tự nhiên là người đó sẽ đi đến chỗ có ý thức muốn dùng bức vạn lý trường thành để quây bọc lấy dân tộc mình và phong trào công nhân của dân tộc mình, người đó sẽ không băn khoăn ngay cả trước việc phải xây những bức tường riêng ở từng thành phố, địa phương, làng mạc, người đó sẽ không ngần ngại dùng cả sách lược chia rẽ và phân tán để *biến thành con số không* lời di huấn vĩ đại về việc làm cho vô sản thuộc mọi dân tộc, mọi chủng tộc, mọi ngôn ngữ, sát cánh và thống nhất

nhau lại. Sau tình hình đó thì bản nghị quyết của Đại hội V đó của phái Bun nói về các cuộc thảm sát nghe ra mới mỉa mai cay đắng làm sao, trong nghị quyết đó biểu lộ "lòng tin tưởng rằng chỉ có cuộc đấu tranh chung của những người vô sản thuộc tất cả các dân tộc mới tiêu diệt được tận gốc những điều kiện phát sinh ra những sự kiện giống như sự kiện ở Ki-si-nép" (do chúng tôi viết ngả). Những lời lẽ đó về cuộc đấu tranh chung thật là giả dối biết bao, bởi vì liền sau đó người ta đưa ra cho chúng ta cái "điều lệ" không những làm cho các chiến sĩ đấu tranh chung chia tách nhau ra, mà còn cố định sự chia tách và ngăn cách đó bằng con đường tổ chức! Rất muốn khuyên nhủ những người dân tộc chủ nghĩa thuộc phái Bun rằng: hãy học tập ở công nhân Ô-đét-xa, là những người đã tham gia bãi công chung, hội họp chung và biểu tình chung, mà trước hết không hỏi (ôi! thật là những người táo bạo!) xem Ban chấp hành trung ương của phái Bun có "đồng ý" hay không về việc kêu gọi dân tộc Do-thái; là những người đã làm yên lòng bọn lái buôn khi nói rằng "xem "Tia lửa", số 45): "đừng sợ, đừng sợ, đây không phải là Ki-si-nép đâu, chúng tôi mong muốn những sự việc hoàn toàn khác hẳn, trong chúng ta không phân biệt ai là Do-thái, ai là Nga, tất cả chúng ta đều là công nhân, tất cả chúng ta ai cũng bị đè nén nặng nề như nhau". Mong các đồng chí trong phái Bun hãy suy nghĩ về những lời nói đó, nếu vẫn còn chưa muộn, mong họ hãy suy nghĩ kỹ xem họ sẽ đi đến đâu!

"Tia lửa", số 46, ngày 15 tháng Tám 1903

Theo đúng bản in trên báo "Tia lửa".

ĐẠO LUẬT VỀ VIỆC BỒI THƯỜNG CHO CÁC CÔNG NHÂN BỊ TAI NẠN

Đạo luật mới vừa được ban hành – mà nội dung của nó đã chỉ rõ trong đầu đề bài này – và đạo luật về đại biểu công xưởng, – mà trong số trước chúng tôi đã phân tích¹⁾, – là những mẫu mực khá điển hình về hai nhánh của bộ luật công nhân trong nước. Những đạo luật đó nói lên sự nhượng bộ này hay sự nhượng bộ khác trước khí thế của thời đại. Nếu không kể những đạo luật phản động trắng trợn mà ở nước ta được ban hành vô cùng nhiều và được đặc biệt nhanh chóng trải qua mọi sự dày ái quan liêu, hơn thế nữa, những đạo luật này lại được biên soạn đặc biệt cẩn kẽ tỉ mỉ và được áp dụng đặc biệt tích cực, – thì tất cả những đạo luật khác của nước Nga liên quan đến giai cấp công nhân có thể chia thành hai nhóm, xét theo tính chất chính trị của những đạo luật này. Hoặc đó là những đạo luật mở rộng, dù ở một mặt nào đó, dù chỉ một chút xíu, tính độc lập, tính chủ động, các quyền hạn của công nhân, – và trong trường hợp ấy thì những đạo luật này bị vây quanh bởi hàng trăm hàng nghìn điều ngoại lệ, điều kiện tiên quyết, thông tư giải thích và hạn chế, tất cả những cái đó đều dẫn đến, – nếu diễn đạt bằng ngôn ngữ của bản dự thảo cương lĩnh của chúng ta, – "sự

1) Xem tập này, tr. 380 - 389.

mở rộng và củng cố sự giám sát của bọn cảnh sát - quan lại đối với các giai cấp lao động". Đó là những đạo luật về "đại biểu công xưởng, về ban thanh tra công xưởng nói chung v.v.. Hoặc là các đạo luật tự chúng nói lên một sự nhượng bộ không có chút gì giống với tính độc lập, tính chủ động của người công dân, — và như thế chính phủ chuyên chế tỏ ra hào phong hơn nhiều. Tất nhiên, tình hình tất phải như thế xét về phương diện sách lược chung của chế độ chuyên chế, xét về phương diện những lợi ích của cảnh sát "được hiểu một cách đúng đắn". Được trải qua mọi thứ kinh nghiệm về phương diện đấu tranh chống nhà nước cảnh sát, những người dân chủ Tây Âu đã từ lâu đặt tên cho chính sách của nhà nước cảnh sát bằng các từ: cù cà rốt và cái gậy. Cù cà rốt là khoản bối thí cho các giai cấp cách mạng, đó là những nhượng bộ kinh tế nhằm gieo rắc sự hiềm khích chia rẽ vào các giai cấp đó, lôi cuốn một bộ phận họ ngả về phía mình, buộc họ tin vào sự thành thật và lòng hữu ái của chính phủ tư sản đối với giai cấp vô sản. Cái gậy là sự truy nã tất cả những ai bất tín nhiệm chính phủ và gieo rắc cho người khác sự bất tín nhiệm đó, cái gậy là việc ngăn chặn tất cả những ai muốn tranh đấu giành quyền tự do và độc lập hoàn toàn cho giai cấp công nhân, cho các hiệp hội của công nhân, cho những cuộc hội họp của nó, cho các tờ báo của nó, các tổ chức và cơ quan chính trị của nó.

Đạo luật về các đại biểu công xưởng đem lại cho công nhân quyền đại diện, cái quyền đó có thể giúp họ chống lại giai cấp tư sản và chính phủ. Bởi thế, cái quyền đại diện ấy bị xuyên tạc đi và bị o ép đến mức là chỉ có bọn mật vụ, hoặc chí ít thì cũng chủ yếu là bọn mật vụ mới có thể được hưởng cái lợi của quyền đó. Bởi thế, trong thực tế, trong việc áp dụng thực tế, cái quyền đại diện ấy của công nhân — được pháp luật ban bố — chỉ còn lại có cái cổ áo, như trong truyện nói về chiếc áo của Tô-

ri-ska. Cần cổ cái cổ áo ấy để kéo "cổ" anh chàng "đại biểu" bất hạnh vào đòn cảnh sát. Ngược lại, cái đạo luật về việc bồi thường cho công nhân thì không dung chạm một tí nào tới sự độc lập chính trị của họ, và bởi thế ở đây có thể hào phong hơn. Ở đây nếu đóng vai "cải cách", thì cũng ít nguy hiểm hơn, mà cũng cần đóng cái vai ấy, bởi vì phong trào công nhân lớn mạnh đang ngày càng tiến đến gần trở thành mối đe doạ khủng khiếp. *Hai mươi năm* trước đây bộ máy quan liêu đã bắt đầu soạn dự luật về trách nhiệm của các nhà kinh doanh. Người ta đã thảo bản dự luật đó suốt mười năm trời; và cuối cùng, một uỷ ban đặc biệt đã duyệt ý nó, và đến năm 1893 bản dự luật ấy đã được công bố và trình lên Hội đồng nhà nước... để rồi lại bị nhét vào ngăn kéo thêm mười năm nữa! Có lẽ cái lối "làm gấp một cách từ từ" không thể được nữa rồi, và có thể, bản dự luật ấy còn đi ngao du qua các bộ và các văn phòng vài chục năm nữa, nếu giai cấp công nhân Nga không tiến công mãnh liệt làm lung lay toàn bộ chế độ chuyên chế.

Và thế là, cái bản dự luật bị cắt xén thêm ở chỗ này chỗ kia, cuối cùng đã trở thành đạo luật. Để đánh giá đạo luật này, chúng ta hãy so sánh nó với những điều yêu sách ghi trong dự thảo cương lĩnh của đảng ta: "phản nói về công nhân" của cương lĩnh này phải chính là kim chỉ nam đối với chúng ta trong công tác tuyên truyền cổ động. Và chỉ có so sánh từng điểm, từng yêu sách trong cương lĩnh của chúng ta với tình hình thực tế hiện nay và với những ý đồ của các giai cấp cầm quyền muốn cải cách nó mà không làm hại đến ai cả, — thì chúng ta mới có thể, một mặt, làm sáng tỏ một cách đầy đủ và cụ thể hơn cho mình và cho quần chúng thấy rõ nội dung và ý nghĩa của bản cương lĩnh của chúng ta; mặt khác, làm sáng tỏ những thiếu sót của các đạo luật hiện hành; mặt nữa là làm cho mình thấy rõ, trên thực tế, qua những sự việc cụ thể, rằng trong điều

kiện những cơ sở của chế độ tư sản vẫn còn được duy trì thì kết quả của tất cả mọi cuộc cải cách sẽ bị thu hẹp biết chừng nào.

Dự thảo cương lĩnh của chúng ta (§7 "phân nói về công nhân") đòi pháp luật quy định trách nhiệm dân sự của *bọn thuê mướn* công nhân nói chung (về những trường hợp công nhân bị tàn phế và ốm đau), tức là trách nhiệm của bất kỳ ai thuê mướn công nhân, của bất kỳ ai kiếm lợi nhuận bằng lao động không công của người khác, bằng cách sử dụng sức lao động mà không chịu trách nhiệm khi cái thứ *hang hoá* đó (sức lao động) bị chết hay tàn phế trong lúc làm việc. Thế thì, đạo luật mới chỉ liên quan riêng đến công nhân và viên chức "ở các xí nghiệp thuộc công nghiệp công xưởng, hầm mỏ và chế biến khoáng sản". Vậy là công nhân trong nông nghiệp, trong tiểu thủ công, trong xây dựng, thợ thủ công v.v. và v.v. bị loại trừ. Đại đa số công nhân làm thuê, là những người thường phải lao động ở trong những điều kiện tồi tệ nhất và nguy hiểm hơn, thì lại bị loại trừ; chẳng hạn, trong điều kiện có máy móc, các công nhân xây dựng và nông nghiệp bị tàn phế không ít hơn — nếu không phải là nhiều hơn — công nhân công xưởng. Lấy gì để giải thích việc loại trừ như thế? Sở dĩ có sự loại trừ đó là vì ngoài công nghiệp công xưởng ra thì tình hình cũng chưa đến nỗi gay go lắm: phong trào công nhân chỉ biểu hiện một cách đáng sợ trong các tầng lớp vô sản tiên tiến, cho nên chính phủ chỉ "quan tâm" (tất nhiên, không phải quan tâm đến công nhân, mà là quan tâm đến việc đàn áp công nhân) đến khu vực này. Nhưng giai cấp vô sản, tức là giai cấp vô sản giác ngộ, một khi tham gia phong trào thì nó đấu tranh không phải vì lợi ích và đặc lợi của *một hạng* công nhân này hay *một hạng* công nhân khác, mà vì lợi ích của toàn thể giai cấp, vì lợi ích của tất cả các giai cấp bị chế độ tư bản áp bức. Ở đây thấy rất rõ sự khác nhau giữa những cải cách mà giai cấp vô sản phấn đấu

để thực hiện và những cải cách với tính cách là những của bố thí mà chính phủ ban cho.

Tiếp theo, Đạo luật mới bắt buộc chủ xí nghiệp chỉ phải bồi thường cho công nhân trong trường hợp mất khả năng lao động "*do thân thể bị thương tích* trong lúc sản xuất ở xí nghiệp hoặc do những hậu quả của các công việc ấy". Cương lĩnh của chúng ta đòi quy định trách nhiệm không những chỉ riêng đối với trường hợp mất khả năng lao động do tai nạn, mà còn do *điều kiện sản xuất độc hại*. Như vậy là cả ở đây nữa, đạo luật mới cũng thu hẹp trách nhiệm của bọn chủ thuê thợ. Mọi người đều biết rõ rằng có biết bao nhiêu công nhân mất khả năng lao động không phải chỉ bởi tai nạn, không phải chỉ bởi cơ thể bị thương tích, mà còn bởi bệnh tật do điều kiện sản xuất độc hại gây nên. Mọi biện pháp chống lại những điều kiện có hại đó bằng mọi thứ quy tắc và mệnh lệnh đều chẳng dẫn đến cái gì cả, nếu như bọn chủ không chịu trách nhiệm về việc công nhân mất khả năng lao động do ốm đau. Thủ hỏi rằng về thực chất thì trường hợp người công nhân bị máy cắt mất chân và trường hợp người công nhân bị ngộ độc bởi chất phốt-pho, chì, sơn, v.v. khác nhau như thế nào? Y học xây dựng được cả một ngành khoa học về các bệnh nghề nghiệp, các bệnh mà người ta đã phát hiện được nguồn gốc là do điều kiện lao động có hại gây ra, và sự chứng minh ấy thật rõ ràng như hai với hai là bốn, — chả phải như vậy hay sao? Nhưng giai cấp tư sản và chính phủ tư sản không làm theo lô-gích, không làm theo ý nghĩ lành mạnh, mà làm theo óc vụ lợi thô lỗ: chúng phải trả cho những trường hợp tai nạn với một khoản bồi thường ít hơn là cho những trường hợp tàn phế và bệnh tật do môi trường độc hại gây nên. Và tất cả vấn đề chính là ở chỗ trả sao cho ít hơn, chứ không phải ở việc "bảo hiểm" cho công nhân.

Đạo luật mới giải thoát cho người công nhân khỏi cái nghĩa vụ phải chứng minh rằng việc mất khả năng lao động

là do lỗi của nhà tư bản. Đây là một bước tiến so với trước kia, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng – chính phủ nước Nga không thể thực hiện một bước nào mà lại không có "nhưng"! – nhưng bọn chủ thuê thợ lại được phép chứng minh không những cái ác ý của bản thân người bị nạn, mà cả "sự thiếu thận trọng thô bỉ của người ấy (người bị nạn), một sự thiếu thận trọng không thể đổ lỗi cho điều kiện và hoàn cảnh sản xuất của công việc." Điều bổ sung này làm tê liệt, ở một mức độ khá lớn, việc quy định trách nhiệm *thực sự*, và – với thành phần nhất định của tòa án ở nước gồm những tên quan lại, bọn hám danh vọng và những kẻ thông thái rởm tư sản thì điều bổ sung đó có thể hoàn toàn làm tê liệt việc áp dụng đạo luật này. "Sự thiếu thận trọng thô bỉ" là cái gì – cái đó hoàn toàn không được xác định và không xác định được. Những điều kiện nào và ở giới hạn nào sẽ biện hộ cho sự thiếu thận trọng thô bỉ, còn những điều kiện nào không biện hộ được cho sự thiếu thận trọng thô bỉ, – điều đó hoàn toàn thuộc quyền xét đoán của bọn quan lại. Bọn tư bản bao giờ cũng coi và cũng sẽ coi mọi "sự thiếu thận trọng" của công nhân là có tính chất thô bỉ và không biện minh được, và để chứng minh cho lý lẽ đó nhà tư bản bao giờ cũng tìm được những kẻ làm chứng và những kẻ bào chữa "có học thức" đông đảo hơn gấp hàng chục lần so với công nhân (những cố vấn pháp lý thường trực đằng nào thì cũng nhận trợ cấp hàng năm của các nhà máy!). Việc đưa vào đạo luật toàn bộ mục nói về sự thiếu thận trọng thô bỉ là sự nhượng bộ thô bỉ đối với lòng vụ lợi của bọn chủ công xưởng: công nhân không tự nguyện ngã vào máy, mà bao giờ cũng do sơ ý, nhưng vấn đề là ở chỗ *không thể thận trọng* trong điều kiện làm việc 10-11 giờ bên những cỗ máy không được che chắn cẩn thận, trong xưởng thì thiếu ánh sáng, làm việc trong tiếng ồn và tiếng động, với sự chú ý đã bị giảm do công việc, với sự căng thẳng thần kinh quá mức.

Trong tình cảnh như vậy mà tước bỏ khoản bồi thường đối với công nhân bị tàn phế do một sự thiếu thận trọng thô bỉ có nghĩa là trừng phạt công nhân thêm và đặc biệt vì lẽ là họ cho phép bọn tư bản bóc lột thậm tệ mình.

Những mục đó tự chúng là những định nghĩa cơ bản và chủ yếu nhất của đạo luật mới, những định nghĩa đó mô tả hoàn toàn thực chất của đạo luật đó. Dĩ nhiên, ở đây chúng tôi không thể dừng lại để bàn về tất cả những chi tiết, chúng tôi chỉ vạch ra những chi tiết điển hình hơn cả thôi. Mức bồi thường được xác định theo một tỉ lệ nào đó so với số thu nhập hàng năm của người bị nạn, cụ thể số trợ cấp không được quá 2/3 số thu nhập hàng năm của người bị nạn (trong trường hợp bị chết hay mất sức lao động hoàn toàn). Còn số thu nhập hàng năm được xác định trên cơ sở tiền lương công nhật trung bình (hoặc tiền công công nhật trung bình cho *thợ không chuyên môn*), nhân với 260. Quyết định này còn bao hàm những *ba khoản cắt xén* mức bồi thường, *ba khoản ân huệ* đối với lòng vụ lợi của bọn chủ. Thứ nhất, nếu như người công nhân dù có làm việc 300 ngày trong một năm thì số thu nhập hàng năm của họ cũng bị cắt xén còn 260 ngày, – bị cắt xén mà không cần có căn cứ nào cả, một cách đơn giản là đạo luật bắt phải cắt xén! Thứ hai, nếu người công nhân thậm chí nhận được đồng lương cao hơn so với công nhân không có chuyên môn, thì cơ sở tính toán – chẳng hạn, trong điều kiện làm việc ở các xí nghiệp không hoạt động quanh năm, – vẫn chỉ là tiền lương của công nhân không chuyên môn. Chính phủ rất muốn quy tất cả công nhân vào điều kiện của công nhân không chuyên môn, – từ đó rút ra một bài học cho người vô sản giác ngộ thấy rằng chỉ có sự thống nhất của tất cả công nhân và tất cả công nhân không chuyên môn mới tạo ra được sức mạnh có khả năng bẻ gãy tính vụ lợi của tư bản. Thứ ba, mức tiền công công nhật trung bình trả cho công nhân không chuyên môn

được xác định ba năm một lần (!), do các cơ quan phụ trách các vấn đề công xưởng và hầm mỏ xác định, tất nhiên không có sự tham gia của công nhân. Cái đó không có liên quan gì tới công nhân cả, còn văn phòng tỉnh trưởng và cảnh sát, không còn nghi ngờ gì nữa, biết tường tận đời sống của công nhân và tiền lương của họ.

Cũng cần phải nhấn mạnh rằng đạo luật buộc phía chủ xí nghiệp phải thông báo cho cảnh sát biết chỉ những tai nạn nằm trong diện áp dụng của đạo luật này. Vậy đó là những trường hợp nào? Đó là những trường hợp khi khả năng lao động bị tổn thất quá ba ngày. Nhưng ai lại có thể biết *ngay lập tức, sau khi* xảy ra tai nạn, rằng người công nhân sẽ mất khả năng lao động bao nhiêu ngày? Cái quy tắc đó vô lý một cách nực cười và chỉ tạo kẽ hở cho bọn chủ công xưởng, mà trong vô số trường hợp bọn chúng sẽ tự miễn cho mình (và sẽ được toà án miễn cho) trách nhiệm thông báo cho các cơ quan chính quyền biết về từng trường hợp tai nạn. Dành rằng đạo luật quy định rằng người bị nạn có thể yêu cầu báo cho cảnh sát biết *một cách vô điều kiện* về tất cả những trường hợp thương tật, dù cho những trường hợp đó *không thuộc diện áp dụng của đạo luật*: điều đó đã được nói trắng ra trong §20 của "những quy tắc bồi thường cho các công nhân bị tai nạn", và chúng tôi kiên trì khuyên nhủ tất cả công nhân đem hết sức cổ động đòi phải thường xuyên và bắt buộc áp dụng tiết này. Công nhân hãy cương quyết đòi để mỗi người bị nạn luôn luôn có thể đòi một cách vô điều kiện, trên cơ sở §20, phải thông báo cho thanh tra công xưởng biết về *từng* tai nạn; chỉ có như vậy mới có thể một phần nào xác định chính xác số lượng trường hợp tai nạn và nghiên cứu nguyên nhân gây ra tai nạn. Chúng tôi tin chắc rằng những công nhân giác ngộ sẽ sử dụng quyền đó, nhưng có biết bao nhiêu người thậm chí còn chưa biết rằng họ có cái quyền như vậy!

Nếu không báo cho cảnh sát về các trường hợp tai nạn và nói chung đối với bất kỳ một sự không tôn trọng nào về những quy định trong đạo luật mới, thì phía chủ xí nghiệp chỉ bị phạt tiền ở mức từ 25 đến 100 rúp. Món tiền phạt này, dĩ nhiên, chẳng là bao, chẳng đáng sợ đối với những nhà máy lớn (nơi mướn đại đa số công nhân công xưởng). Trong trường hợp này người ta thấy đặc biệt rõ rằng cần phải thực hiện §14 trong bản dự thảo cương lĩnh của chúng ta, dự thảo cương lĩnh ấy đòi "quy định trách nhiệm hình sự đối với phía người thuê mướn nhân công đã vi phạm các đạo luật bảo hộ lao động". Hăm doạ các nhà triệu phú bằng các khoản tiền phạt một trăm rúp do không tuân theo một đạo luật có tính chất quyết định việc đảm bảo cho người công nhân bị tàn phế suốt đời, thì kiểu hăm doạ ấy có nghĩa là giễu cợt công nhân.

Một trong số những mục tai hại nhất và xảo quyệt nhất của đạo luật mới là mục 31. Mục đó cho phép những công nhân bị tai nạn và những người trong gia đình họ được thoả thuận với chủ xí nghiệp về hình thức và mức bồi thường phải trả cho họ. Chả phải nói ta cũng thấy rõ là trong đại đa số trường hợp, những sự thoả thuận đó sẽ là một sự lừa bịp một cách có hệ thống và một sự doạ nạt đối với những công nhân kém hiểu biết nhất, họ chỉ biết chắc chắn có một điều: nạn đắt đỏ, tình trạng quan liêu, thái độ thiên vị của các toà án Nga. Các viên thanh tra công xưởng, những người phải chứng kiến những sự thoả thuận đó (tương tự như một cuộc giao ước của toà án hoà giải), thì lại bảo vệ quyền lợi của bất kỳ ai trừ quyền lợi của công nhân.

Hơn nữa, các viên thanh tra công xưởng, là bọn mà ngày nay ngày càng biến thành những tên tay sai đơn thuần của cảnh sát, thì lại được giao đóng vai "người hoà giải". Thậm chí đạo luật này lại còn muốn biến chúng thành những quan toà đặc biệt. Đạo luật này khuyến khích phía chủ và công

nhân nhờ đến các viên thanh tra công xưởng giải thích cho các bên hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của họ, đồng thời các viên thanh tra công xưởng còn có quyền thu thập "mọi tài liệu cần thiết" yêu cầu các bên phải cung cấp những tài liệu đó, và mời bác sĩ tới khám nghiệm. Đây hoàn toàn là công việc của tòa án, một loại công việc được giao cho các viên chức đặt dưới quyền tinh trưởng! Và chả có một quyết định nào về thủ tục, về quy tắc áp dụng đối với cái tòa án này: viên thanh tra sẽ thu thập tài liệu như thế nào, sẽ trình bày — và có trình bày hay không — những tài liệu đó cho hai bên biết như thế nào, sẽ xét xử như thế nào, — tất cả những cái đó thuộc quyền xử lý hoàn toàn của viên thanh tra đó. Cái đó thật sự giống như tòa án cảnh sát ở thời kỳ trước cải cách. Còn nếu không báo cho cảnh sát trưởng của công xưởng (với tư cách là quan toà), thì đạo luật này thậm chí sẽ đe doạ bằng những sự tước đoạt nhất định: trước khi ra toà ai không đến báo cho viên thanh tra công xưởng, thì người đó mất quyền nhận của bên bị số lệ phí tư pháp và lệ phí tiến hành vụ án.

Ở đây chúng tôi chỉ còn nhắc nhở một điều là Đảng công nhân dân chủ - xã hội đòi thành lập không phải những toà án như vậy, không phải đòi bọn quan lại làm trung gian mà yêu sách thiết lập các toà án công xưởng gồm số lượng đại biểu đều nhau của công nhân và chủ. Chỉ những toà án như vậy, trong điều kiện một chế độ nhà nước tự do về chính trị, mới có thể đem lại cho công nhân một sự trung gian phần nào thoả đáng trong việc giải thích các quyền hạn và nghĩa vụ của các bên, trong việc xét sơ bộ các đơn khiếu nại và yêu cầu về những khoản bồi thường của người bị tàn phế do tai nạn. Ở tất cả các nước văn minh đều có các toà án như vậy, và thậm chí *từ 40 năm trước đây* các quan lại của nước Nga đã đề nghị áp dụng những toà án đó ở nước Nga. Bốn mươi năm trước người ta đã lập ra một uỷ ban để xét lại các điều lệ công xưởng

và điều lệ thủ công nghiệp. Uỷ ban này đã xuất bản "các công trình nghiên cứu", dày những năm tập, uỷ ban này đã viết các dự thảo điều lệ mới, đã bày tỏ ý kiến tán thành việc thành lập các toà án công xưởng gồm các đại biểu được bầu ra, — và... và tất cả những cái đó người ta đã cất vào đáy ngăn kéo! Hàng đống những ước vọng tốt đẹp chất đầy các kho lưu trữ của vô số văn phòng cơ quan ở nước Nga, và những đống ấy vẫn còn chất đầy thêm nữa cho tới khi giai cấp công nhân rũ bỏ được tất cả cái đống mục nát đó.

"Tia lửa", số 47,
ngày 1 tháng Chín 1903

Theo đúng bản in trên
báo "Tia lửa".

HỒNG TOÉT RỒI!...¹⁴²

— Thế thì, nếu như những lời quả quyết rất kêu, hào nhoáng và bóng bẩy của ngài — chính là do tính chất của bản thân chúng — sẽ làm cho người ta không tin nhiệm?

— Tôi muốn xem kẻ nào dám nghi ngờ những lời nói của tôi!

— Nhưng nếu sẽ có kẻ hoài nghi, thì sao?

— Xin nhắc lại, là tôi sẽ không cho phép hoài nghi những lời nói của một nhà cách mạng; không có gì cản trở được tôi, tôi sẽ đi đến cùng. Tôi sẽ đòi phải hoặc là nói toạc ra việc không tín nhiệm đó, hoặc là thẳng thắn rút lui đi, tôi...

— Nếu như yêu cầu của ngài đòi nói thẳng ra sự không tín nhiệm đó sẽ được thoả mãn?

— Thế là thế nào?

— Nếu như người ta nói thẳng và dứt khoát với ngài rằng người ta không tin ngài?

— Kẻ nào dám nói điều đó, tôi sẽ gọi là một kẻ vu khống bỉ ổi; tôi sẽ bêu xấu hành vi có một không hai đó của y trước mặt mọi người...

— Nếu như, để trả lời việc đó, người ta lại chứng minh cho ngài một cách có hệ thống rằng: toàn bộ hành động của ngài, từ lâu đã không cho phép người ta tin cậy ngài nữa rồi?

— Nếu vậy tôi sẽ thu thập từ khắp nơi những kháng nghị, phản đối cuộc tranh cãi có tính chất huynh đệ tương

tàn này. Rồi tôi sẽ nói một cách thống thiết với mọi người về sự thật-chân lý và sự thật-chính nghĩa, về sự trong trắng pha-lê đã bị những bàn tay dơ bẩn làm ô uế, về cái vỏ thô lỗ và bẩn thỉu của tính tự ái nhỏ nhen, về ngọn lửa thanh khiết đang làm lòng tôi chứa chan sự nhiệt tình quên mình; tôi sẽ xếp kẻ thù của tôi ngang hàng với Pôn-ti Pi-lát.

— Nếu như, nhân những lời lẽ như vậy người ta ví ngài như Tác-tuýp?

— Nếu vậy, tôi sẽ đòi toà án trọng tài điều giải!

— Người ta sẽ trả lời ngay cho ngài rằng người ta sẵn sàng nhận lời thách đó, và trước hết người ta sẽ đề nghị thoả thuận để toà án xét vấn đề xem: đối phương của ngài có được quyền nghi ngờ về tính chất đáng tin cậy của những lời tuyên bố của ngài hay không?

— Thế thì... thế thì... thế thì, tôi sẽ tuyên bố rằng "sau tất cả những điều đã xảy ra", mà còn nói đến một "sự thoả thuận" nào đó giữa "những bên" nào đó với nhau, thì thật là buồn cười!

* * *

*

Theo cách nói của báo "Nước Nga cách mạng" thì đó là "đợt cổ động có một không hai nhân vụ ngày 2 tháng Tư". Tờ báo hết sức đáng kính đó, vì những lý do rất dễ hiểu, rất không muốn thú nhận rằng câu chuyện ấy thực tế đã xảy ra như vậy. Tờ báo hết sức đáng kính đó nấp sau hàng loạt những lời thoaí thác mà chúng ta cần phải xét một cách tỉ mỉ.

Tờ báo "Nước Nga cách mạng" tỏ vẻ ngạc nhiên, thứ nhất là tại sao ban biên tập báo "Tia lửa" lại trả lời "thay cho Đảng dân chủ - xã hội Nga có tổ chức", trong khi các đồng chí của Ban-ma-sép đã đề xuất ý kiến với đảng đó. Người ta nói với chúng tôi rằng, các đồng chí của Ban-

ma-sép "không nhận được câu trả lời về lời đề nghị hoàn toàn rõ ràng của họ, lời đề nghị đó đã được gửi theo một địa chỉ hoàn toàn rõ ràng."

Điều đó không đúng, các ngài a. Các ngài, cũng như bất kỳ ai và tất cả mọi người, đều biết rất rõ Đảng dân chủ - xã hội Nga có tổ chức là gì, và chính *tất cả* những tổ chức của chúng tôi là như thế nào. Khác với một số người nào đó, chúng tôi không thể trong một đêm mà xây dựng thêm các tổ chức mới được. Chúng tôi có các Ban chấp hành của đảng, có báo "Tia lửa", có Ban tổ chức, đã từ lâu Ban tổ chức này tiến hành việc chuẩn bị Đại hội II của đảng. Vậy các ngài đã gửi kiến nghị theo "địa chỉ rõ ràng" nào? Gửi cho Đại hội II chăng? Gửi cho Ban tổ chức chăng? Không phải. Dù các ngài có nói về cái địa chỉ rõ ràng đi nữa, thì các ngài vẫn *tuyệt đối không có cách gì* định rõ được địa chỉ đó. Chính các ngài đã nêu lên rằng đa số các ban chấp hành đã thừa nhận "Tia lửa" và vì thế ngoài báo "Tia lửa" ra không còn ai có thể trả lời các ngài được. Nếu như Đại hội II của đảng chúng tôi công nhận "Tia lửa" là cơ quan ngôn luận của đảng, thì câu trả lời của "Tia lửa" cũng tức là câu trả lời của đảng. Nếu không đúng thế, mời các ngài sê liên hệ với cơ quan ngôn luận khác. Đây là một điều đơn giản đến nỗi đứa trẻ lén sáu cũng có thể hiểu được.

Báo "Nước Nga cách mạng" "tỏ vẻ ngạc nhiên rằng tại sao không thấy trả lời thẳng cho đề nghị trực tiếp của các đồng chí của Ban-ma-sép" (hình như nội dung đề nghị là tạo khả năng để Đảng Dân chủ - xã hội có thể tìm hiểu thực chất của vụ ngày 2 tháng Tư) "mà lại đề nghị rằng họ phải thừa nhận bản thân họ và báo "Tia lửa" là các bên, mà sau tất cả những sự việc xảy ra thì giữa các bên này có thể có những cuộc đàm phán sơ bộ và "những thoả thuận" về cách đặt vấn đề". Thế là báo "Nước Nga cách mạng" bây giờ lại xác nhận rằng không phải người ta đưa ra cho chúng tôi một toà án trọng tài, mà là chỉ đề nghị tạo khả năng

tìm hiểu mà thôi. Điều đó không đúng. "Bản tuyên bố" đăng trên báo "Nước Nga cách mạng", số 27, đã nói nguyên văn từng chữ về "lời buộc tội ("Tia lửa")", một cách không có kiểm tra, là *đã vu khống*, về *việc kiểm tra lại* lời buộc tội, và về *việc trao* "một số bằng chứng sau đây cho một nhân vật mà cả chúng tôi, cả Cơ quan ngôn luận trung ương (xin chú ý điều này!) của Đảng dân chủ - xã hội Nga đều có thể tin cậy vào lòng trung thực và tính bí mật của người đó". "Việc kiểm tra lại lời buộc tội", "việc xét các bằng chứng" do một nhân vật tiến hành, một nhân vật mà cả người buộc tội và kẻ bị buộc tội đều có thể tin cậy được, — đó chẳng phải là toà án trọng tài hay sao? Phải chăng đó chỉ là lời đề nghị tìm hiểu?? Các ngài quả thật là những nhà khôi hài. Sau khi các ngài đề nghị thoả thuận với nhau về việc lựa chọn một nhân vật trung thực, bây giờ các ngài lại tuyên bố với dáng điệu kiêu hãnh, khó bắt chước, của anh chàng Nô-dơ-drép bị tóm, rằng không thể có một sự thoả thuận nào!

Báo "Nước Nga cách mạng" "còn hỏi tiếp rằng báo "Tia lửa" có ý cười ai, khi "Tia lửa" nói đến việc thoả thuận về cách đặt vấn đề, đồng thời lại biến cách đặt vấn đề của mình thành một pháp lệnh và cứ khăng khăng tuyên bố rằng không thể có cách đặt vấn đề khác được". Trước toà ai nấy đều khăng khăng tuyên bố ý kiến của mình và đều khăng định rằng đó là ý kiến duy nhất đúng. Lẽ ra cần nêu lên cách đặt vấn đề rõ ràng của mình, thì bên đối phương kiêu hãnh của chúng ta lại bắt đầu diễu võ giương oai và tuôn ra những lời cao thượng!

Tuy nhiên, diễu võ giương oai rồi, báo "Nước Nga cách mạng" cũng đã tỏ thiện ý đưa ra một vài nhận xét về cách đặt vấn đề của chúng tôi. Theo ý kiến của họ thì báo "Tia lửa" đã nói loanh quanh và rút lui. Ra điều vấn đề không phải ở chỗ "Tổ chức chiến đấu đã xâm phạm đến quyền tự do tư tưởng của báo "Tia lửa"(!), đến quyền được đánh

giá các hành vi chính trị theo quan điểm của mình, và thậm chí (sic!¹⁾) đến quyền được nghi ngờ ở trong bụng đối với bất kỳ một việc gì". Cái câu "nghi ngờ ở trong bụng" này quả thật là lả đờ. "Tổ chức chiến đấu" đã tốn hết sức yêu tự do đến nỗi nó đã sẵn sàng (hiện nay, sau hơn một năm đấu tranh!) *thậm chí* cho phép chúng tôi được hoài nghi, — nhưng, chỉ được hoài nghi ở trong bụng thôi, nghĩa là có lẽ ngoài bản thân kẻ hoài nghi ra, thì không một ai được biết gì về việc đó... Có lẽ, những con người chiến đấu đó cũng chỉ cho phép chúng tôi được "tự do đánh giá" trong bụng chăng?

Báo "Nước Nga cách mạng" viết: "Có thể nghĩ rằng, chỉ có việc báo "Tia lửa" không chịu làm theo yêu sách nói trên là lý do để buộc tội báo "Tia lửa" là vu khống". Tiếp đó là những đoạn trích trong bài "Những anh chàng Tác-tuýp của đạo đức cách mạng" và lời nhận xét rằng "đây không phải là nói về những sự hoài nghi khiêm tốn và không cụ thể, mà là nói về những lời buộc tội rất không khiêm tốn và rất cụ thể".

Chúng tôi xin mời độc giả nhớ lại một số sự việc mà ai nấy đều biết. Trên tờ "Tia lửa", số 20 (ra ngày 1 tháng Năm 1902), chúng tôi đã đánh giá hành động của Ban-ma-sép, trong khi chưa có khái niệm gì về bất kỳ một tổ chức chiến đấu nào cả. Tổ chức chiến đấu này gửi cho chúng tôi một bức thư, yêu cầu chúng tôi phải tìm những lý do của sự quyết định của Ban-ma-sép ở những bản tuyên bố chính thức của tổ chức ấy. Chúng ta đã lặng lẽ vứt bức thư của cái tổ chức không quen biết đó vào sọt giấy bỏ đi. Bức thư đó được đăng trên báo "Nước Nga cách mạng", số 7 (tháng Sáu 1902). Chỉ một việc im lặng của chúng tôi cũng đủ làm cho ban biên tập báo đó đã chu cheo lên rằng như thế là làm ô nhục đạo đức, làm giảm ý nghĩa của sự việc và v.v..

1) - à thế!

Chúng tôi đã trả lời bằng bài báo "Một cuộc luận chiến bất đắc dĩ" ("Tia lửa", số 23, ngày 1 tháng Tám 1902). Trong bài báo này, chúng tôi đã cười anh chàng Giuy-pi-te cáu kỉnh, chúng tôi đã bảo vệ lời đánh giá của mình về sự việc ngày 2 tháng Tư, và tuyên bố rằng đối với chúng tôi, việc Ban-ma-sép nằm trong "tổ chức chiến đấu" là điều "rất đáng nghi ngờ". Thế là các ngài xã hội chủ nghĩa - cách mạng, khi đã được chúng tôi nói toạc ra sự nghi ngờ trong bụng của chúng tôi rồi thì họ la ó rầm lên về "hành vi có một không hai" và họ cho điều đó chỉ là một "sự bẩn thỉu" và là một "sự vu khống" không hơn, không kém (báo "Nước Nga cách mạng", số 11, tháng Chín 1902).

Đó là những điểm chủ yếu với những nét hết sức tóm tắt trong cuộc bút chiến của chúng tôi. Người ta, khi biết rõ rằng đối phương có thái độ không tin một cách im lặng vào những lời tuyên bố của mình, thì bèn công khai cầm dao kề vào cổ đối phương mà đòi đối phương phải nói thẳng ra hoặc là tin hoặc là không tin, đến khi được biết là đối phương không tin thì người ta đập tay vào ngực và ca thán ubri et orbi¹⁾ rằng con người cao thượng như thế mà lại bị xúc phạm một cách bỉ ổi như vậy. Đó chả phải là thái độ của Nô-dơ-drép hay sao? Đó chả phải là tính ngổ ngáo cách mạng hay sao? con người như thế mà không đáng gọi là Tác-tuýp hay sao?

Báo "Nước Nga cách mạng" dựa vào đâu mà cho rằng chúng tôi đã rút lui không muốn chịu trách nhiệm về bài báo và về những bài báo nói về Tác-tuýp? Phải chăng họ đã dựa vào chỗ là trong cách đặt vấn đề của chúng tôi không có những luận điểm của những bài báo đó? Nhưng phải chăng họ đã đề nghị với chúng ta lập toà án trọng tài là do những bài báo cụ thể nào đó chứ không phải do toàn

1) – trước tất cả thiên hạ

bộ thái độ của "Tia lửa" đối với những lời quả quyết của "Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng"? Phải chăng ngay trong đoạn đầu của bản tuyên bố mà các đồng chí của Ban-ma-sép gửi đăng trên tờ "Nước Nga cách mạng", số 27, đã không dẫn ra chính cái khởi điểm của cuộc tranh luận, – tức những lời của tờ "Tia lửa", số 23, nói rằng việc Ban-ma-sép nằm trong "tổ chức chiến đấu" là một điều rất đáng nghi vấn đối với "Tia lửa"? Chúng tôi dám quả quyết với báo "Nước Nga cách mạng" rằng chúng tôi chịu trách nhiệm về *tất cả* những bài báo của chúng tôi; chúng tôi sẵn sàng trích dẫn *bất kỳ* số báo "Tia lửa" nào để bổ sung vào những lời chất vấn toà; chúng tôi sẵn sàng chứng minh cho bất kỳ ai rằng chúng tôi có đủ quyền hạn tinh thần và có đủ những căn cứ hợp lý để gọi những nhà chính luận của báo "Nước Nga cách mạng" là những anh hùng Tác-tuýp. Nhân việc chúng tôi dám hoài nghi về tính chất xác thực của những lời đăng trên báo "Nước Nga cách mạng" mà họ đã đi đến chỗ có những lời phát biểu như chúng tôi vừa trích dẫn ở trên.

"Thoái thác và nói quanh co", nhưng thực ra bên nào đã làm như vậy? Có phải là bên những người *hiện nay* đang rộng lượng sẵn sàng thừa nhận cho chúng tôi được quyền tự do đánh giá và hoài nghi trong bụng? Có phải là bên những người *từ hơn một năm nay* ra công kêu gào với những lời lẽ đao to búa lớn ghê tởm nhân việc "Tia lửa" vẫn tiếp tục khăng khăng hoài nghi và chứng minh rằng nghĩa vụ của mọi người biết suy nghĩ là phải tỏ thái độ hoài nghi về những lời lẽ hoa mỹ cách mạng? Khi các ngài thấy rằng những lời lẽ cảm động về lòng trung thực cao cả thật sự đã làm cho người ta buồn cười chứ không phải đã gây được những tiếng nức nở trong giảng đường, – thì các ngài lại muốn làm một việc giật gân mới, và do đó các ngài đã đòi phân giải. Bộ phận công chúng kiều dân ở nước ngoài vẫn thường ham thích những chuyện ầm ĩ, đã xoa

tay đắc chí và thì thầm với nhau một cách phân chán: "có thể chứ! Người ta đã gọi họ ra toà... Bây giờ chúng ta sẽ thấy". Và thế là bây giờ họ đã được xem màn chót của tấn hài kịch. Nhân vật của tấn kịch này, với vẻ ấm ác vô hạn của một con người cao thượng, đã tuyên bố rằng "sau tất cả những điều đã xảy ra" không thể có một sự thoả thuận nào về cách đặt vấn đề trước toà án cả.

Các ngài ạ, xin mời các ngài cứ yên trí tiếp tục theo tinh thần ấy! Nhưng chỉ xin các ngài nhớ cho rằng, không có những lời thề thầm tràng giang đại hải nào có thể ngăn cản chúng tôi thực hiện nghĩa vụ của mình: đó là bóc trần những lời lẽ ba hoa và loè bip, dù những lời lẽ đó bộc lộ ra ở đâu đi nữa — hoặc trong "cương lĩnh" của những bọn phiêu lưu cách mạng, hoặc trong những bài văn hào nhoáng của chúng, hoặc trong những lời thuyết giáo cao thượng về sự thật - chân lý, về ngọn lửa rửa tội, về sự trong trắng pha-lê và về nhiều điều khác nữa.

*"Tia lửa", số 48,
ngày 15 tháng Chín 1903*

*Theo đúng bản in trên
báo "Tia lửa".*

NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA THANH NIÊN CÁCH MẠNG¹⁴³

BỨC THƯ THỨ NHẤT

Lời tuyên bố của ban biên tập báo "Sinh viên"¹⁴⁴ đã được đăng lần đầu tiên — nếu chúng tôi không lầm — trên tờ "Giải phóng", số 4(28), và cũng được báo "Tia lửa" nhận rồi. Theo chúng tôi thì lời tuyên bố đó chứng tỏ rằng quan điểm của ban biên tập đã tiến một bước lớn sau khi ra số 1 của báo "Sinh viên". Ông Xto-ru-vê đã không lầm, khi ông vội vàng tỏ bày sự bất đồng ý kiến của mình với những quan điểm đã trình bày trong lời tuyên bố: quả thực, về căn bản những quan điểm này không giống với cái xu hướng cơ hội chủ nghĩa mà cơ quan ngôn luận tự do tư sản vẫn triệt để và tích cực theo đuổi. Sau khi thừa nhận rằng "chỉ có tình cảm cách mạng, thì không thể tạo được sự thống nhất về tư tưởng trong sinh viên", rằng "muốn đạt mục đích ấy, cần phải có lý tưởng xã hội chủ nghĩa dựa trên thế giới quan xã hội chủ nghĩa nào đó", và lại dựa vào thế giới quan "rõ ràng và hoàn chỉnh", — ban biên tập báo "Sinh viên" đã đoạn tuyệt về nguyên tắc với thái độ thờ ơ về tư tưởng, với chủ nghĩa cơ hội về lý luận, đã đặt vấn đề phương pháp cách mạng hoá sinh viên trên một cơ sở đúng.

Thật ra, theo quan điểm thông thường của "chủ nghĩa cách mạng" tầm thường thì việc thống nhất sinh viên về tư tưởng không đòi hỏi phải có một thế giới quan hoàn chỉnh, mà lại gạt bỏ thứ thế giới quan đó. Việc thống nhất về tư tưởng có nghĩa là tỏ thái độ "khoan dung" đối với

các loại tư tưởng cách mạng, đòi hỏi điều kiện tiên đề là không dứt khoát thừa nhận một hệ tư tưởng nhất định nào, tóm lại, sự thống nhất về tư tưởng, theo quan điểm của các người thông thái làm chính trị đó, đòi hỏi điều kiện tiên đề là phải có một tính vô tư tưởng nào đó (tất nhiên là ít nhiều được che đậy một cách khéo léo bằng những công thức cũ rích về sự rộng rãi trong quan điểm, về tầm quan trọng của việc thống nhất cho kỳ được và ngay tức khắc v.v. và v.v.). Bao giờ người ta cũng nêu lên một sự kiện mà mọi người đều biết và không thể chối cãi được — đó là trong sinh viên có và không thể không có những nhóm rất khác nhau về quan điểm chính trị - xã hội, vì vậy nếu đòi hỏi một sự hoàn chỉnh và một sự xác định trong thế giới quan, thì nhất định sẽ làm cho một số nhóm đó xa lánh đi, do đó sẽ cản trở cho việc thống nhất, do đó sẽ gây ra những sự bất hòa chứ không phải sự hành động nhất trí, do đó sẽ làm giảm sức mạnh của cuộc tấn công chung về chính trị v.v. và vô tận — để làm một lý lẽ khá dễ nghe và thoát nhìn có vẻ rất có sức thuyết phục để biện hộ cho cách đặt vấn đề như vậy.

Chúng ta hãy xét kỹ về những lời lập luận dễ nghe đó. Chẳng hạn, hãy lấy việc báo "Sinh viên", số 1, đã chia giới sinh viên ra thành các nhóm, — trong số báo đầu tiên này ban biên tập chưa nêu ra yêu cầu phải có thế giới quan rõ ràng và hoàn chỉnh, do đó khó mà nghi ngờ được rằng ban biên tập ngả theo "sự hẹp hòi" dân chủ - xã hội. Bài của ban biên tập báo "Sinh viên" đăng trong số 1 đã chia giới sinh viên hiện nay thành bốn nhóm lớn: 1) "đám sinh viên thờ ơ" — "những người hoàn toàn lanh đạm đối với phong trào sinh viên"; 2) "nhóm hàn lâm" — những người ủng hộ các phong trào sinh viên hoàn toàn trên cơ sở hàn lâm; 3) "những người chống lại các phong trào sinh viên nói chung — nhóm dân tộc chủ nghĩa, những người theo chủ nghĩa bài Do-thái v.v.>"; 4) "nhóm chính trị" — những

người tán thành đấu tranh nhằm lật đổ chế độ độc tài của Nga hoàng. "Nhóm này, đến lượt mình, lại gồm hai bộ phận đối lập nhau: phái đối lập chính trị có tính chất tư sản thuần tuý, có tinh thần cách mạng và – sản phẩm của những ngày cuối (phải chăng chỉ của những ngày cuối? *N.Lê-nin*) – phái vô sản trí thức cách mạng, có tinh thần xã hội chủ nghĩa". Nếu chú ý đến một điều là nhóm nhỏ cuối cùng đến lượt mình lại phân chia thành, như mọi người đã biết, những sinh viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những sinh viên dân chủ - xã hội thì trong giới sinh viên hiện đại đã có sáu nhóm chính trị: nhóm phản động, nhóm thờ ơ, nhóm hàn lâm, nhóm tự do, nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng và nhóm dân chủ - xã hội.

Thứ hỏi: sự phân nhóm như vậy có phải là tình cờ không? đây có phải là sự phân định tạm thời những luồng tư tưởng chăng? Chỉ cần đặt thẳng vấn đề này ra là bất kỳ người nào đã biết ít nhiều về tình hình cũng đều trả lời rằng không phải như vậy. Trong giới sinh viên của chúng ta, không thể có một sự phân nhóm nào khác thế, bởi vì sinh viên là bộ phận nhạy cảm nhất trong giới trí thức, mà sở dĩ giới trí thức được gọi là trí thức chính vì nó phản ánh và thể hiện sự phát triển của các lợi ích giai cấp và của các nhóm phái chính trị trong toàn bộ xã hội một cách có ý thức hơn cả, kiên quyết hơn cả và chính xác hơn cả. Sinh viên sẽ không còn là sinh viên nữa, nếu như sự phân nhóm chính trị trong sinh viên không phù hợp với sự phân nhóm chính trị trong toàn xã hội, – "phù hợp" đây không phải hiểu theo ý nghĩa là các nhóm phái trong sinh viên và trong xã hội phải hoàn toàn cản đối với nhau về mặt lực lượng và số lượng, mà hiểu theo ý nghĩa là trong giới sinh viên, tất yếu và không thể tránh khỏi, phải có những nhóm phái như trong xã hội. Và đối với toàn bộ xã hội Nga – trong xã hội đó sự phát triển những sự đối kháng giai cấp còn mang tính chất phôi thai (một cách tương đối), có sự

trong trắng về chính trị, quảng đại quần chúng nhân dân còn bị vùi dập và đè nén bởi chế độ độc tài cảnh sát – thì chính sáu nhóm sau đây là điển hình: nhóm phản động, nhóm thờ ơ, nhóm văn hoá, nhóm tự do, nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nhóm dân chủ - xã hội. Ở đây, tôi đã thay "nhóm hàn lâm" bằng "nhóm văn hoá", tức là những người chủ trương muốn có sự tiến bộ hợp pháp mà không có đấu tranh chính trị, sự tiến bộ trên cơ sở chế độ chuyên chế. Những người theo nhóm văn hoá đó đều có trong tất cả các tầng lớp của xã hội Nga. Cũng như các "nhóm hàn lâm" trong tầng lớp sinh viên, ở đâu họ cũng hạn chế trong phạm vi nhỏ của những lợi ích nghề nghiệp, trong sự cải thiện một số ngành nào đó của nền kinh tế quốc dân hoặc của lĩnh vực quản lý nhà nước và địa phương; ở đâu họ cũng sợ sệt xa lánh "chính trị" mà không phân biệt (cũng như nhóm hàn lâm) "các nhà chính trị" thuộc các khuynh hướng khác nhau, và gọi chính trị là tất cả những gì có liên quan đến... chính thể. Tầng lớp những người thuộc nhóm văn hoá, trước kia và ngày nay bao giờ cũng vẫn là cơ sở rộng rãi của chủ nghĩa tự do ở nước ta: trong thời "bình" (dịch sang tiếng "Nga", tức là thời kỳ phản động về chính trị), thì khái niệm về người thuộc nhóm văn hoá và khái niệm về người tự do hầu như hoàn toàn hợp nhất làm một, và ngay cả trong thời chiến, thời kỳ khí sắc của xã hội được nâng cao, thời kỳ có sự tấn công ngày càng mạnh vào chế độ chuyên chế, – thì sự khác nhau giữa những khái niệm này nhiều khi vẫn không rõ rệt. Người tự do Nga, ngay cả lúc trước mặt công chúng anh ta phản đối chế độ chuyên chế một cách thẳng thắn và công khai trên các sách báo xuất bản tự do ở nước ngoài, thì anh ta vẫn cảm thấy mình trước hết là thuộc nhóm văn hoá, và thỉnh thoảng lại nghị luận một cách nô lệ hoặc có thể nói là một cách hợp pháp, một cách trung thực, một cách trung thành: hãy xem tờ "Giải phóng".

Nói chung, trong toàn bộ việc phân nhóm chính trị trong xã hội Nga có một hiện tượng điển hình, đó là giữa nhóm văn hoá và phái tự do không có một ranh giới nhất định và rõ ràng đối với mọi người. Người ta có thể nói với chúng tôi rằng cách chia thành sáu nhóm như ở trên đã nói, là không đúng, vì nó không phù hợp với sự phân chia giai cấp trong xã hội Nga. Nhưng nếu phản đối như vậy thì không có căn cứ. Tất nhiên, sự phân chia giai cấp là cơ sở sâu sắc nhất của sự phân nhóm chính trị; xét cho cùng, sự phân chia giai cấp bao giờ cũng quyết định sự phân nhóm chính trị. Nhưng cơ sở sâu sắc này chỉ lộ ra trong quá trình phát triển lịch sử, cùng với mức độ giác ngộ của những người đã tham gia và sáng tạo ra quá trình phát triển đó. "Xét cho cùng" ấy, chỉ do đấu tranh chính trị mà có, — đôi khi do kết quả của một cuộc đấu tranh lâu dài, kiên cường, kể đến hàng năm, hàng chục năm. Cuộc đấu tranh ấy lúc thì thể hiện mạnh mẽ trong những cuộc khủng hoảng chính trị khác nhau, lúc thì lắng xuống và hình như tạm thời bị dừng lại. Thí dụ, không phải ngẫu nhiên mà ở nước Đức, nơi mà cuộc đấu tranh chính trị đã có những hình thức đặc biệt gay gắt và giai cấp tiên tiến — tức giai cấp vô sản — đã đấu tranh một cách đặc biệt có ý thức, lại còn tồn tại những đảng phái (và là những đảng mạnh) như phái giữa, phái này che giấu nội dung giai cấp khác nhau (mà nói chung nhất định mang tính chất phản vô sản) bằng những dấu hiệu đặc thù về tôn giáo. Lại càng không thể ngạc nhiên rằng ở Nga nguồn gốc giai cấp của các nhóm phái chính trị hiện tại bị lu mờ chủ yếu là do tình trạng mất quyền chính trị của toàn thể nhân dân, do sự thống trị của tầng lớp quan lai được tổ chức chặt chẽ, đoàn kết về tư tưởng, đóng kín theo lối cổ truyền. Trái lại, một điều đáng ngạc nhiên hơn, đó là ở Nga bất chấp cả chế độ chính trị kiểu châu Á, sự phát triển tư bản chủ nghĩa kiểu Âu đã in được một dấu vết

sâu sắc biêt bao vào sự phân nhóm chính trị trong xã hội.

Ngay cả ở nước ta, giai cấp vô sản công nghiệp — giai cấp tiền phong của bất kỳ một nước tư bản chủ nghĩa nào — đã bước vào con đường của một phong trào quần chúng có tổ chức, dưới sự lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội, dưới ngọn cờ của cương lĩnh từ lâu đã trở thành cương lĩnh của toàn thể giai cấp vô sản quốc tế giác ngộ. Đương nhiên so với bất kỳ một nước nào khác ở châu Âu, thì ở nước Nga hạng người thợ ổ với chính trị vẫn hết sức đông hơn nhiều, nhưng ngay cả ở nước ta cũng không thể nói đến tính chất trinh bạch thô thiển và nguyên thuỷ của hạng người đó: thái độ thợ ổ của lớp công nhân chưa giác ngộ — và một phần là của nông dân — ngày càng hay được thay thế bằng những đợt náo động chính trị và sự phản kháng tích cực, nó đã chứng tỏ rõ ràng rằng thái độ thợ ổ ấy không có gì giống với thái độ thợ ổ của bọn tư sản và bọn tiểu tư sản no nê. Giai cấp tiểu tư sản ấy, giai cấp đặc biệt đông đảo ở Nga là nước trong đó sự phát triển của chủ nghĩa tư bản vẫn hãy còn tương đối yếu, một mặt rõ ràng là đang sản sinh ra những tên phản động triệt để và có ý thức, mặt khác, và đây là điều hay xảy ra hơn, họ tách ra một cách còn yếu ớt khỏi tầng lớp "nhân dân lao động" tối tăm và khốn khổ, bằng cách tìm cho mình những nhà tư tưởng trong các tầng lớp trí thức bình dân đông đảo là những người có một thế giới quan hoàn toàn chưa xác định, lẩn lộn một cách vô ý thức những tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa thô thiển. Chính hệ tư tưởng này là đặc điểm của giới trí thức Nga cũ, với tư cách là cánh hữu thuộc bộ phận tự do - dân túy trong giới trí thức ấy, cũng như của cánh tả nhất là "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng".

Sở dĩ tôi nói: của giới trí thức Nga "cũ" là vì ở nước ta đã xuất hiện một tầng lớp trí thức mới mà chủ nghĩa

tự do của tầng lớp mới này (tất nhiên không thể thiếu sự giúp đỡ của phái mác-xít Nga) đã hầu như hoàn toàn thanh trù hết cái chủ nghĩa dân tuý thô thiển và cái chủ nghĩa xã hội không có hình thù rõ ràng. Sự hình thành lớp trí thức tư sản - tự do thực sự ở Nga đang diễn ra một cách hết sức nhanh, đặc biệt là nhờ có những kẻ rất tài xoay như chong chóng và rất nhạy bén đối với mọi trào lưu cơ hội chủ nghĩa theo thời trang, tham gia vào quá trình đó như các ngài Xto-ru-vê, Béc-đi-a-ép, Bun-ga-cốp và đồng bọn. Cuối cùng, còn về các tầng lớp tự do và phản động trong xã hội Nga, không thuộc tầng lớp trí thức, thì bất kỳ ai được biết đôi chút chẳng hạn về những hoạt động của các hội đồng địa phương, của các Đu-ma, của các uỷ ban quản lý sở giao dịch, của các uỷ ban hội chợ v.v., — tất sẽ thấy khá rõ mối liên hệ của những tầng lớp ấy với lợi ích giai cấp của các nhóm này hoặc các nhóm khác trong giai cấp tư sản và địa chủ ở nước ta.

Như vậy, chúng ta đã đi đến kết luận không thể ngờ là: sự phân nhóm chính trị trong giới sinh viên của chúng ta không phải ngẫu nhiên, mà tất yếu và không tránh khỏi phải đúng như chúng ta đã phác họa ở trên, phù hợp với ý kiến của báo "Sinh viên", số 1. Sau khi đã khẳng định sự việc này, chúng ta sẽ có thể dễ dàng hiểu được vấn đề còn tranh chấp: cần phải hiểu thế nào là "thống nhất sinh viên về mặt tư tưởng", "cách mạng hóa" sinh viên v.v.. Thoạt nghe, thì thậm chí còn thấy hết sức lạ lùng: vấn đề đơn giản như vậy làm thế nào mà lại trở thành vấn đề tranh chấp? Nếu sự phân nhóm chính trị trong giới sinh viên phù hợp với sự phân nhóm chính trị trong xã hội, thì phải chăng điều đó tự nó sẽ có nghĩa là chỉ có thể hiểu câu sinh viên "thống nhất về mặt tư tưởng" theo một trong hai cách này: hoặc đó là sự tranh thủ thật nhiều sinh viên theo một

xu hướng tư tưởng chính trị - xã hội hoàn toàn xác định, hoặc đó là sự xích lại gần hết sức chặt chẽ giữa những sinh viên trong một nhóm chính trị nhất định với những đại diện của nhóm đó ở bên ngoài sinh viên? Phải chăng chưa rõ ràng là: chỉ có xuất phát từ một quan điểm hoàn toàn xác định đối với nội dung và tính chất của việc cách mạng hoá đó, thì mới có thể bàn về vấn đề cách mạng hoá sinh viên? Chẳng hạn, đối với người dân chủ - xã hội, thì điều này có nghĩa là, thứ nhất, truyền bá những tư tưởng dân chủ - xã hội trong sinh viên và đấu tranh chống lại những quan điểm tuy vẫn được gọi là "xã hội chủ nghĩa - cách mạng", nhưng lại không có gì giống với chủ nghĩa xã hội cách mạng cả; thứ hai, xu hướng muôn mở rộng mọi phong trào dân chủ, kể cả phong trào hàn lâm trong sinh viên, làm cho các phong trào có ý thức hơn và kiên quyết hơn.

Vấn đề đơn giản và rõ ràng đó đã trở nên lẩn lộn và tranh chấp như thế nào, — đó là một trường hợp rất lý thú và rất tiêu biểu. Cuộc tranh luận đã nổ ra giữa báo "Nước Nga cách mạng" (số 13 và 17) với báo "Tia lửa" (số 31 và 35) nhân câu chuyện "bức thư ngỏ" của Hội đồng liên minh của các hội đồng hương hợp nhất và các tổ chức sinh viên ở Ki-ép (đăng trên báo "Nước Nga cách mạng" số 13 và báo "Sinh viên", số 1). Hội đồng liên minh ở Ki-ép đã cho rằng quyết nghị của Đại hội II sinh viên toàn Nga họp năm 1902 là "hẹp hòi". Trong quyết nghị có nói rằng các tổ chức sinh viên cần đặt quan hệ với các cấp bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hơn nữa, một sự thực hoàn toàn hiển nhiên — một bộ phận sinh viên, tại một vài địa phương đã tỏ ý đồng tình với "Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng" — đã được khéo léo che đậy bằng những lập luận rất là "vô tư" và rất là không vững vàng, lập luận đó nêu lên rằng: "giới sinh viên, với tư cách là giới sinh viên, không thể hoàn toàn ngả theo Đảng xã hội chủ nghĩa - cách

mạng, cũng như Đảng dân chủ - xã hội". Báo "Tia lửa" đã vạch ra tính chất vô căn cứ của lập luận đó, còn báo "Nước Nga cách mạng" dĩ nhiên là cố sức đứng ra bênh vực lập luận ấy và kết tội phái "Tia lửa" "cuồng tín chuyên nghề chia rẽ và bè phái" là "không lịch sự", là thiếu sự chín chắn về chính trị.

Qua những việc kể trên thì tính chất vô nghĩa lý của kiểu lập luận đó thật quá rõ ràng. Vấn đề là ở vai trò chính trị nào đó của giới sinh viên. Thế là thoát đầu, như các vị đã thấy đó, người ta phải nhắm mắt trước sự việc là giới sinh viên không tách rời khỏi toàn thể xã hội, và do đó tất nhiên bao giờ cũng không tránh khỏi phản ánh toàn bộ sự phân nhóm chính trị trong xã hội. Sau đó người ta, mắt vẫn nhắm, lại khua môi múa mép nói về giới sinh viên với tư cách là giới sinh viên, hoặc về giới sinh viên nói chung. Rồi rút ra kết luận... về sự tai hại của sự chia rẽ và phân liệt do việc đi theo chính đảng này hay chính đảng nọ. Một điều rõ ràng như ban ngày là nếu muốn tiếp tục lập luận một cách nực cười như thế cho đến cùng, thì phải nhảy từ lĩnh vực chính trị sang lĩnh vực nghề nghiệp hoặc lĩnh vực học tập. Và báo "Nước Nga cách mạng" trong bài "Sinh viên và cách mạng" (số 17) chính đã làm cái trò nhào lộn như vậy bằng cách, một là, căn cứ vào các quyền lợi chung của sinh viên, vào cuộc đấu tranh chung của giới sinh viên, và, hai là, căn cứ vào mục đích học tập của sinh viên, vào nhiệm vụ chuẩn bị cho sự hoạt động xã hội sắp tới, vào nhiệm vụ đào tạo những chiến sĩ chính trị giác ngộ. Cả hai căn cứ đó đều rất chính đáng, — nhưng có điều là những lý lẽ đó không liên quan đến sự việc và chỉ làm rối vấn đề thôi. Vấn đề là ở hoạt động chính trị. Sự hoạt động ấy, về bản chất, liên quan khăng khít với cuộc đấu tranh của các đảng phái và tất nhiên nó đòi hỏi phải chọn một đảng nhất định. Làm thế nào mà lại có thể khước từ việc lựa chọn đó bằng cách cho rằng đối với *bất kỳ* hoạt

động chính trị nào cũng cần phải có sự chuẩn bị khoa học hết sức nghiêm túc, "xây dựng" những chính kiến vững chắc, hoặc bằng cách cho rằng *bất kỳ* một công tác chính trị nào cũng không thể chỉ bó hẹp riêng trong các nhóm chính trị gia cùng một xu hướng nhất định, mà phải thâm nhập vào các tầng lớp dân chúng ngày càng đông đảo, phải kết hợp với lợi ích nghề nghiệp của mỗi tầng lớp, phải gắn liền phong trào nghiệp đoàn với phong trào chính trị, đưa phong trào nghiệp đoàn lên thành phong trào chính trị?? Người ta đành phải dùng đến những sự kiện cớ như vậy để bảo vệ lập trường của mình, — chỉ một việc đó cũng đủ chỉ rõ ràng rằng bản thân họ thiếu những tín niệm khoa học xác định và thiếu đường lối chính trị vững vàng biết nhường nào! Dù có xét vấn đề từ phía nào đi nữa, các ngài cũng đều thấy rằng cái chân lý cũ càng ngày càng được xác minh, cái chân lý mà từ lâu những người dân chủ - xã hội đã tuyên truyền, đồng thời công kích những trò làm xiếc của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng — cả về mặt lý luận - khoa học, cả về mặt thực tiễn - chính trị — giữa một bên là chủ nghĩa Mác, bên kia là chủ nghĩa cơ hội "phê phán" của Tây Âu, và phía thứ ba là chủ nghĩa dân túy tiêu tư sản Nga*.

Thật vậy, ta hãy hình dung những quan hệ chính trị đã được phát triển một chút, và hãy nhìn xem cách đề ra một cách thực tiễn "vấn đề tranh chấp" của chúng ta. Giả thử là trước mặt chúng ta là các đảng tăng lữ, tự do và dân chủ - xã hội. Các đảng phái này hoạt động tại những địa phương nhất định, chẳng hạn, trong một số tầng lớp sinh viên nào đó và cả trong một số tầng lớp công nhân. Họ đều cố tranh thủ về phía mình thật nhiều những người đại diện có ảnh hưởng nhất của sinh viên và công nhân.

* Dĩ nhiên, cần giải thích một cách đặc biệt tỉ mỉ luận điểm nói rằng cương lĩnh và sách lược của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng mang tính chất không triệt để và màu thuẫn bên trong. Trong một bức thư tiếp sau, chúng tôi hy vọng sẽ được nói tỉ mỉ về vấn đề đó.

Xin hỏi nếu những người đại diện đó đã dựa vào lý do là có những quyền lợi chung nào đó về học tập và nghề nghiệp của toàn thể sinh viên và toàn thể giai cấp công nhân mà họ phản đối việc những người đại diện đó lựa chọn một đảng phái nhất định nào đó, thì điều đó có thể tưởng tượng được không? Điều đó cũng chẳng khác gì việc người ta phủ nhận sự cần thiết đấu tranh của các đảng phái bằng cách viện cớ là nghệ thuật ẩn loát làm lợi cho hết thảy các đảng phái. Không có một đảng nào ở các nước văn minh, lại không hiểu lợi ích to lớn của những hội học sinh và nghiệp đoàn có tính chất hết sức rộng rãi và được tổ chức vững vàng; song đảng nào cũng muốn ảnh hưởng của mình chiếm ưu thế trong các hội đó. Ai chả biết rằng, việc biện luận về tính chất phi đảng của những tổ chức này hoặc tổ chức khác, thường thường chỉ là câu nói giả dối ở miệng các giai cấp cầm quyền? Những giai cấp này muốn che đậy một điều là: 99% các tổ chức hiện hành đều có một tư tưởng chính trị hết sức xác định. Thế mà các ngài xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta, về thực chất, chính đã tán dương "tính chất phi đảng". Chẳng hạn ta hãy đọc một lời trường thoại cảm động sau đây của báo "Nước Nga cách mạng" (số 17): "Nếu một tổ chức cách mạng nhất định muốn cho rằng bất kỳ một tổ chức tự lập nào khác, không phụ thuộc vào mình, đều là *kẻ kình địch*, cần phải được thủ tiêu, nhất định cần phải làm tan rã, chia rẽ và phá hoại nội bộ, – thì sách lược đó là thiển cận biết mấy?". Câu đó được nói ra nhân dịp tổ chức dân chủ - xã hội ở Mát-xcơ-va ra bản hiệu triệu năm 1896¹⁴⁵, trong đó tỏ ý chê trách giới sinh viên rằng những năm gần đây, họ chỉ bó hẹp hoạt động trong phạm vi hẹp của những lợi ích học đường. Báo "Nước Nga cách mạng" đã dạy tổ chức dân chủ - xã hội Mát-xcơ-va rằng: sự tồn tại của các tổ chức sinh viên không bao giờ gây cản trở cho những người "có lập trường cách mạng nhất định" trong việc cống

hiến sức lực của mình vào sự nghiệp của giai cấp công nhân.

Các ngài thử xem: ở đây có bao nhiêu sự lầm lẫn. Sự cạnh tranh chỉ có thể (và tất yếu) xảy ra giữa các tổ chức chính trị, giữa các xu hướng chính trị. Không thể có sự cạnh tranh giữa hội tương tế và nhóm cách mạng. Với lời quy chụp nhóm cách mạng là có ý muốn nhất định thủ tiêu hội tương tế, thì như vậy là báo "Nước Nga cách mạng" đã nói những điều thật rõ ràng tuếch. Nhưng nếu như trong hội tương tế đó đã xuất hiện xu hướng chính trị nào đó – ví dụ, không giúp đỡ những nhà hoạt động cách mạng, hoặc loại những sách bất hợp pháp ra khỏi thư viện - thì đối với bất kỳ "chính trị gia" trung thực nào, việc cạnh tranh và đấu tranh trực tiếp cũng là *điều bắt buộc*. Nếu có những người muốn bó hẹp các nhóm trong phạm vi những lợi ích học đường hẹp hòi (mà những người như thế nhất định là có và trong năm 1896 số người đó còn nhiều hơn gấp bội!) thì giữa họ và những người không chủ trương bó hẹp mà chủ trương mở rộng lợi ích — cần và bắt buộc phải có *cuộc đấu tranh*. Còn trong bức thư ngỏ của Hội đồng liên minh Ki-ép là bức thư đã gây ra cuộc tranh luận giữa báo "Nước Nga cách mạng" và báo "Tia lửa", vấn đề không phải là sự lựa chọn giữa tổ chức sinh viên và tổ chức cách mạng, mà là sự lựa chọn giữa các tổ chức cách mạng thuộc những khuynh hướng khác nhau. Do đó, chính những người "có lập trường cách mạng rõ ràng" đã bắt đầu *việc lựa chọn*, còn các ngài "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" của chúng ta thì lại cố kéo họ *về phía sau*, với lý do là sự cạnh tranh giữa tổ chức cách mạng và tổ chức thuần tuý sinh viên là điều thiển cận... Thật là đầu Ngô mình Sở, thua các ngài!

Bộ phận *cách mạng* trong giới sinh viên đã bắt đầu tiến hành việc lựa chọn giữa hai đảng cách mạng, thế mà người ta đã tặng cho họ những lời dạy bảo sau đây: "ảnh hưởng đó" tức là ảnh hưởng của bộ phận xã hội chủ nghĩa trong

giới sinh viên đối với số sinh viên còn lại, "đạt được" "không phải bằng cách gán ép" "một nhãn hiệu đảng" (đối với một số người là nhãn hiệu, nhưng đối với số người khác thì lại là ngọn cờ) "rõ ràng" (dĩ nhiên không rõ ràng thì tốt hơn...), "không phải bằng cưỡng bức lương tri của các đồng chí sinh viên" (tất cả báo chí tư sản ở hết thấy các nước bao giờ cũng giải thích sự lớn mạnh của phong trào dân chủ - xã hội là do sự cưỡng bức của các thủ lĩnh và của những kẻ xúi giục đối với lương tri của các đồng chí thích yên tĩnh...) Thiết tưởng bất kỳ người sinh viên đúng đắn nào cũng sẽ đánh giá thích đáng lời buộc tội những người xã hội chủ nghĩa là "gán ép" nhãn hiệu và "cưỡng bức lương tri". Thế mà những lời lẽ không có khí tiết, nhu nhược và vô nguyên tắc ấy lại được nói ra ở nước Nga, nơi mà những khái niệm về tổ chức đảng, về tính chất kiên cường và danh dự của đảng, về ngọn cờ của đảng, — còn vô cùng yếu ớt!

"Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" ở nước ta muốn nêu lên những đại hội sinh viên ngày trước để làm mẫu mực cho giới sinh viên cách mạng; những đại hội này đã từng tuyên bố "sự đồng tình của mình với phong trào chính trị chung, nhưng hoàn toàn gạt ra không nói đến những sự phân tranh bè phái đang tồn tại trong phe cách mạng". Phong trào "chính trị chung" là gì? Đó là phong trào xã hội chủ nghĩa cộng với phong trào theo khuynh hướng tự do. Không nói đến sự khác nhau đó — tức là đúng về phía phong trào trực tiếp và gần nhất, tức là phong trào tự do chủ nghĩa. Và "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" đã kêu gọi làm như thế! Những kẻ tự gọi mình là đảng *đặc biệt* đã kêu gọi tránh cuộc đấu tranh đảng phái! Điều này phải chăng đã chứng tỏ rằng một đảng phái như thế không có khả năng chuyên chở món hàng chính trị của mình dưới lá cờ của mình, mà bắt buộc phải dùng đến phương pháp đưa hàng lậu? Điều đó phải chăng đã

chứng tỏ rằng đảng đó không có cơ sở cương lĩnh rõ ràng nào của mình cả? Dưới đây chúng ta sẽ rõ điều ấy.

Những sai lầm của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cách lập luận của họ về vấn đề sinh viên và cách mạng, không thể chỉ được giải thích bởi tính chất phi lô-gích, như chúng ta vừa cố gắng chứng minh ở trên. Trong ý nghĩa nhất định, có thể khẳng định ngược lại: tính chất phi lô-gích trong lập luận của họ xuất phát từ sai lầm căn bản của họ. Với tư cách là "đảng", ngay từ đầu họ đã giữ một lập trường có tính chất mâu thuẫn nội tại, bấp bênh đến nỗi những người hoàn toàn trung thực và hoàn toàn có khả năng suy nghĩ về chính trị không thể kiên trì lập trường đó mà không thường xuyên dao động và vấp ngã. Phải luôn nhớ rằng Đảng dân chủ - xã hội đã giải thích sự tai hại mà "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" gây ra cho sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, không phải bằng những sai lầm khác nhau của tác giả này hay tác giả khác, của nhà hoạt động này hay nhà hoạt động khác; ngược lại, Đảng dân chủ - xã hội cho rằng tất cả những sai lầm đó là kết quả tất nhiên của lập trường cương lĩnh và chính trị giả tạo. Sự giả tạo này thể hiện đặc biệt rõ rệt trong một vấn đề như vấn đề sinh viên. Giữa quan điểm *dân chủ - tư sản* và bộ áo hào nhoáng của chủ nghĩa xã hội cách mạng, mâu thuẫn đã bộc lộ rõ ràng. Quả vậy, xin hãy theo dõi kỹ dòng tư tưởng trong bài báo có tính chất cương lĩnh của tờ "Nước Nga cách mạng": "Sinh viên và cách mạng". Tác giả đã nêu bật "tính chất vô tư và trong sạch của các ý hướng", "sức mạnh của các động cơ lý tưởng" của "tuổi trẻ". Tác giả muốn chính qua đó mà giải thích các ý hướng chính trị "cách tân" của tuổi trẻ, chứ không phải qua điều kiện hiện thực của đời sống xã hội Nga, những hoàn cảnh này, một mặt, đã để ra mâu thuẫn không thể điều hòa giữa chế

độ chuyên chế và các tầng lớp nhân dân đồng đảo và rất khác nhau; mặt khác những hoàn cảnh này làm cho (nay mai sắp phải nói là: đã làm cho) sự bất mãn chính trị, hết sức khó lòng biểu hiện ra bằng cách nào khác hơn là bằng cách thông qua các trường đại học.

Sau đó tác giả đã công kích việc những người dân chủ - xã hội đã mưu toan đổi xứ một cách có ý thức đối với sự khác biệt của những nhóm chính trị trong giới sinh viên, đoàn kết chặt chẽ hơn nữa các nhóm chính trị thuần nhất, và chia tách những nhóm không thuần nhất về mặt chính trị. Chẳng phải là chuyện tác giả phê phán tính chất sai lầm của mưu toan này hoặc mưu toan khác, — thật là buồn cười, nếu khẳng định rằng tất cả những mưu toan ấy về mọi mặt bao giờ cũng đều thoả đáng cả. Không phải chuyện ấy đâu, tác giả hoàn toàn xa lạ với bản thân ý nghĩ cho rằng sự khác nhau về lợi ích giai cấp nhất định phải phản ánh cả vào sự phân nhóm chính trị, rằng giới sinh viên không thể là một ngoại lệ tách ra khỏi toàn bộ xã hội, mặc dầu họ hoàn toàn vô tư, trong sạch, lý tưởng và v.v., rằng nhiệm vụ của người xã hội chủ nghĩa là không được làm lu mờ sự khác nhau ấy, mà trái lại, phải giải thích sự khác nhau ấy cho thật đồng đảo quần chúng biết và cố định sự khác nhau đó trong tổ chức chính trị. Tác giả xét sự việc theo quan điểm duy tâm của người dân chủ tư sản, chứ không phải theo quan điểm duy vật của người dân chủ - xã hội.

Do đó tác giả không ngượng ngùng gì mà đưa ra và lặp lại lời kêu gọi giới sinh viên cách mạng hưởng ứng "phong trào chính trị chung". Đối với tác giả thì trọng tâm vấn đề chính là ở trong phong trào chính trị chung, tức là phong trào dân chủ chung; phong trào này cần được thống nhất. "Các nhóm thuần tuý cách mạng" không được vi phạm đến sự thống nhất đó; các nhóm này cần được tổ chức thành nhóm "song song với tổ chức chung của sinh viên". Đúng

trên quan điểm lợi ích của phong trào dân chủ, rộng rãi và thống nhất đó, thì việc "gán ép" nhãn hiệu đảng và cưỡng bức lương tri của các đồng chí dĩ nhiên là tội lỗi. Năm 1848, khi mà các mưu toan muốn vạch rõ sự mâu thuẫn về lợi ích giai cấp giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản đã gây nên một sự lén ám "chung" đối với "những kẻ cuồng tín chuyên nghề chia rẽ và bè phái", phái dân chủ tư sản chính đã quan niệm như thế. Ngày cả cái biến thể mới nhất của phái dân chủ tư sản — bọn cơ hội và bọn xét lại khao khát có một đảng dân chủ vĩ đại thống nhất tiến lên một cách hoà bình bằng cải lương, bằng sự hợp tác giữa các giai cấp — cũng nhìn nhận vấn đề như thế. Tất cả bọn họ bao giờ cũng đã là và bây giờ không thể không là kẻ thù của những sự bất hoà có tính chất "bè phái", không thể không là những người ủng hộ phong trào "chính trị chung".

Các bạn thấy đấy: theo quan điểm của người xã hội chủ nghĩa, thì những lập luận của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng thật là phi lý và mâu thuẫn đến buồn cười; những lập luận đó, theo quan điểm dân chủ - tư sản, thì lại hoàn toàn dễ hiểu và nhất quán. Đó là vì Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, về thực chất chẳng qua chỉ là một *phái* của phong trào dân chủ - tư sản; phái này, về thành phần thì chủ yếu là trí thức; về quan điểm thì chủ yếu là tiểu tư sản; về ngọn cờ lý luận, thì kết hợp một cách chiết trung chủ nghĩa cơ hội hiện đại nhất với chủ nghĩa dân tuý già cỗi.

Bản thân quá trình phát triển chính trị và đấu tranh chính trị là sự bác bỏ có hiệu lực nhất đối với những luận điệu về thống nhất của anh chàng dân chủ tư sản. Và sự phát triển của phong trào thực tế ở Nga đã dẫn đến một sự bác bỏ *nhus vậy rồi*. Tôi muốn nói đến việc "nhóm hàn lâm" đã tách ra thành một nhóm đặc biệt trong sinh viên. Trong lúc chưa có cuộc đấu tranh thật sự, thì những người

thuộc nhóm hàn lâm chưa tách khỏi quần chúng "sinh viên nói chung", và "sự thống nhất" của toàn thể "bộ phận biết suy nghĩ" trong sinh viên dường như không có gì phá vỡ nổi. Chỉ cần *lâm sự*, — thì tình trạng phân ly của những phần tử không thuần nhất trở nên không thể tránh khỏi*.

Sự tiến bộ trong phong trào chính trị và trong cuộc tấn công trực tiếp chống chế độ chuyên chế, bất chấp tất cả những lời rỗng tuếch về sự thống nhất tất cả mọi người, lập tức được đánh dấu bằng sự tiến bộ trong tính xác định của sự phân nhóm chính trị. Khó có một ai còn nghi ngờ rằng sự phân liệt giữa nhóm hàn lâm và nhóm chính trị lại không phải là một bước tiến lớn. Nhưng phải chăng sự phân liệt đó có nghĩa là những sinh viên dân chủ - xã hội sê "đoạn tuyệt" với nhóm hàn lâm? Báo "Nước Nga cách mạng" cho rằng đúng là như vậy (xem số 17, trang 3).

Báo "Nước Nga cách mạng" đã cho là như thế chỉ vì sự lẩn lộn mà chúng ta đã vạch ra ở trên. Sự phân rõ ranh giới hoàn toàn giữa các xu hướng chính trị tuyệt nhiên không có nghĩa là "sự đoạn tuyệt" của các công hội và hội học sinh. Người dân chủ - xã hội nào tự đặt cho mình nhiệm vụ tiến hành công tác trong giới sinh viên, *nhất định* sẽ cố gắng — tự mình, hoặc thông qua những đại diện của mình — thâm nhập vào thật nhiều nhóm "thuần tuý sinh viên" và các nhóm tự học thật rộng rãi; sẽ cố gắng mở rộng tầm mắt cho những ai chỉ biết đòi hỏi quyền tự do kiểu hàn lâm, sẽ cố gắng tuyên truyền chính bản cương lĩnh dân chủ - xã hội trong số những người hiện còn đang đi tìm một cương lĩnh nào đó.

* Nếu tin vào một số tin tức thì trong thời gian gần đây, người ta thấy sự bất đồng ý kiến trong số các phần tử sinh viên không thuần nhất ngày càng sâu hơn và nhiều hơn, đó chính là việc những người xã hội chủ nghĩa tách khỏi những người chính trị - *cách mạng*, tức là những người không muốn nghe đến chủ nghĩa xã hội. Người ta bảo là trong số sinh viên bị đày đến Xi-bi-ri thì xu hướng sau thể hiện rất rõ ràng. Chúng ta hãy xem những tin đó sẽ được xác minh không.

Xin phép tóm tắt lại. Một bộ phận nhất định trong giới sinh viên muốn xây dựng cho mình một thế giới quan xã hội chủ nghĩa rõ ràng và hoàn chỉnh. Đối với những sinh viên muốn tham gia một cách thực tế vào phong trào cách mạng, thì mục tiêu cuối cùng của công việc chuẩn bị đó chỉ có thể là việc lựa chọn một cách có ý thức và dứt khoát lấy một trong hai khuynh hướng chính trị hiện đã hình thành trong giới cách mạng. Kẻ nào lấy lý do thống nhất tư tưởng trong sinh viên, cách mạng hóa sinh viên nói chung v.v. để phản đối lại việc lựa chọn đó, thì kẻ đó chỉ làm lu mờ ý thức xã hội chủ nghĩa, trên thực tế kẻ đó chỉ truyền bá tính vô tư tưởng. Sự phân nhóm chính trị trong sinh viên không thể không phản ánh sự phân nhóm chính trị trong toàn bộ xã hội và trách nhiệm của bất kỳ người xã hội chủ nghĩa nào cũng là phải cố gắng đi tới một sự phân ranh giới hết sức có ý thức và triệt để giữa các nhóm không thuần nhất về mặt chính trị. Lời kêu gọi giới sinh viên của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng: "tuyên bố sự đồng tình của mình đối với phong trào chính trị chung và hoàn toàn không nói đến những sự bất hòa nhóm phái trong phe cách mạng", về thực chất, chỉ là lời kêu gọi *thực lùi* từ quan điểm xã hội chủ nghĩa về quan điểm dân chủ - tư sản. Điều này cũng không có gì lạ, vì "Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng" chẳng qua chỉ là một phái của phong trào dân chủ tư sản ở Nga. Sự đoạn tuyệt của sinh viên dân chủ - xã hội với những người cách mạng và các nhà chính trị thuộc tất cả các khuynh hướng khác, tuyệt nhiên không có nghĩa là sự đoạn tuyệt với các tổ chức chung của sinh viên và các tổ chức giáo dục. Ngược lại, chỉ có đứng trên quan điểm của một cương lĩnh hoàn toàn rõ ràng mới có thể và phải tiến hành công tác trong các tầng lớp rộng rãi nhất của sinh viên, nhằm mở rộng tầm mắt hàn lâm và nhằm tuyên truyền chủ nghĩa xã hội khoa học, tức là chủ nghĩa Mác.

P.S. Trong những bức thư sau, tôi muốn trao đổi với độc giả báo "Sinh viên" về ý nghĩa của chủ nghĩa Mác đối với việc xây dựng thế giới quan hoàn chỉnh, về những sự khác nhau có tính chất nguyên tắc và sách lược giữa Đảng dân chủ - xã hội và Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, về những vấn đề tổ chức sinh viên, về quan hệ của sinh viên đối với giai cấp công nhân nói chung.

In tháng Chín 1903

trên báo "Sinh viên", số 2 - 3

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in trên báo

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ²

**NHỮNG ĐOẠN PHÁC THẢO
VÀ NHỮNG ĐOẠN GHI CHÉP
TÓM TẮT ĐỂ VIẾT BÀI
"SỰ KIỆN MỚI VÀ VẤN ĐỀ CŨ"**¹⁾

Mùa đông và "mùa" chính trị (sau nửa năm yên tĩnh trong phong trào xã hội, một sự yên tĩnh không bị lay động bởi những vụ ám sát chính trị cá nhân).

A. { I. Các tòa án xử tội những người tham gia biểu tình.
II. Cuộc đấu tranh ở Rô-xtốp

B. { và III. Sự phục hồi phong trào tự do.
IV. » sự sôi động trong giới sinh viên và thậm chí cả trong giới học sinh trung học.

Đặc biệt V. Những âm mưu và sự bối rối trong nội bộ chính phủ.

Sự yên tĩnh — sự tuyệt vọng và tình trạng thiếu lòng tin đang tăng — khủng bố — ý nghĩa *thực tế* của nó — sự thất bại của nó trong việc làm lay động sự yên tĩnh.

Bây giờ trước mắt chúng ta đã bắt đầu "mùa" chính trị và phong trào cách mạng đang hồi phục.

Tình hình yên tĩnh trong một thời gian sau các cuộc biểu tình. Những kẻ kém lòng tin thì đã bắt đầu la ó về "hành động đeo sức

1) Xem tập này, tr 71-78.

in 2
Worten¹⁾

cá nhân", "than ôi, nhân dân vẫn chưa sẵn sàng" và những hành vi khuôn sáo khác của bọn theo chủ nghĩa khủng bố trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Nhưng những vụ ám sát khủng bố không thể làm lay động và đã không lay động nổi cái tình trạng yên tĩnh. Những vụ ám sát đó *thực sự* chỉ là hành động đọ sức cá nhân không hơn không kém, dù cho tờ báo "Nước Nga cách mạng" có nói gì chăng nữa rằng họ không tán thành đặt vấn đề khủng bố trên một cơ sở như thế: thực tế của nước Nga đã đặt vấn đề khủng bố *đúng như vậy*.

Và bây giờ, khi mùa đông đang xích lại gần đã lại làm náo động đời sống chính trị, khi đã nổ ra một sự kiện như cuộc bãi công khổng lồ ở Rô-xtốp,²⁾

Có lẽ, đang qua đi

α — cái trạng thái yên tĩnh tạm thời

β — cái sách lược khủng bố và "phong trào dân ý" với tính cách là sản phẩm của nó

than ôi, nhân dân còn chưa sẵn sàng

nói về các cuộc biểu tình vũ trang thì dễ dàng thôi cần phải đáp lại bằng sự kháng cự cá nhân

γ — cuộc đấu tranh ở Rô-xtốp

lại một lần nữa chúng tỏ nghị lực cách mạng của quần chúng công nhân

động viên thực sự

thực sự phá hoại chính phủ, thức tỉnh hàng vạn người, làm sáng tỏ ý nghĩa hoạt động của các nhà cách mạng, "có tác dụng phá hoại"

1) — ngắn gọn

2) Câu này bị ngắt ở đây.

thực sự là bước chuyển trực tiếp sang cuộc khởi nghĩa nhân dân.

Ý nghĩa thực sự "động viên" của những sự kiện ở Rô-xtốp.

Có lẽ, trạng thái yên tĩnh (đôi chút, tạm thời) trong phong trào cách mạng nhân dân đang đi tới chỗ chấm dứt và lại bắt đầu làn sóng sôi động.

Cùng với trạng thái yên tĩnh, thì những sản phẩm sau đây của nó cũng đi vào một lĩnh vực xa xôi nào đó: tính vô nguyên tắc, sự hân hoan đắc thắng của tính vô nguyên tắc đó, sự phục hồi chủ nghĩa dân ý, tâm trạng tuyệt vọng etc. khủng bố

— sự kháng cự cá nhân

— nhân dân còn chưa sẵn sàng

— Phá hoại chính phủ (chứ không phải phá hoại những người cách mạng?)

— nói về các cuộc biểu tình vũ trang thì dễ dàng thôi

etc. etc.

Cuộc đấu tranh ở Rô-xtốp

tác dụng *động viên* thực sự của nó

{ không phải = sự động viên do phát súng của
các cá nhân }

ý nghĩa *cố động* thực sự của nó tác dụng *phá hoại* » » »

tác dụng thực sự của nó làm sáng tỏ ý nghĩa hoạt động của các nhà cách mạng cho hàng vạn người rõ

nó thực sự là một bước chuyển sang cuộc khởi nghĩa có tính chất quần chúng.

Khi đã xuất hiện và có hoạt động của những núi lửa của

tinh thần phẫn nộ cách mạng như vậy trong quần chúng công nhân thì những lời bàn về sự thức tỉnh *giả tạo*, về sự cổ động, về sự phá hoại bằng mây tiếng súng etc. sẽ lố bịch và nực cười biết chừng nào?

Điều đó thật hết sức rõ ràng là xa rời nhiệm vụ trực tiếp: *giúp đỡ* những quần chúng *đang nổi dậy khỏi nghĩa* đó, tổ chức bồi dưỡng những nhà lãnh đạo của họ etc.

Và, trái với những lời bàn về tác dụng gây thất vọng của các cuộc biểu tình, — chúng ta tìm thấy nguồn cội vĩnh ở những lời phát biểu của những người đã tham gia biểu tình, tức là của những công nhân ở Ni-giô-ni Nôp-gô-rốt.

Và ở đây có những cõi rẽ ăn sâu trong quần chúng công nhân

một sự phẫn nộ sâu sắc và một tinh thần sẵn sàng cao độ muôn đấu tranh và hy sinh.

Việc nhắc nhở tới những «cõi rẽ» ấy của phong trào và về «cái khung cốt» của nó tất phải cho thấy được sự sai lầm hết sức sâu sắc của những lý thuyết và những ý đồ muốn xa rời phong trào công nhân, những ý đồ muốn thay thế quan điểm xã hội - giai cấp bằng thứ tư tưởng dân tuý mơ hồ etc.

phong trào dân chủ - xã hội

không có phong trào công nhân (+=chủ nghĩa xã hội)

ở trên

$\left\{ \begin{array}{l} \text{phái hội đồng địa} \\ \text{phương, trí thức và} \\ \text{nông dân} \end{array} \right.$	— không có hạ tầng cơ sở xã hội
	— không có cơ sở nguyên tắc
$\left\{ \begin{array}{l} \text{cơ sở} \\ \text{sách lược đúng đắn} \end{array} \right.$	— không có sách lược kiên định

«Kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân».

Số 1 báo «Tia lửa»¹⁾

— contra «phái kinh tế»

— hết sức » bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng

Sự hợp nhất với phong trào công nhân không phải = làm suy yếu và bó hẹp. Ngược lại, từ cái nền tảng vững chắc *tu yết* *đối* này chúng ta có thể và phải lôi cuốn tất cả những cái khác.

Chính phong trào công nhân đã làm nảy sinh sự sôi động ở các tầng lớp khác và bây giờ phong trào đó đang lớn mạnh: ở nơi này hay nơi khác phái hội đồng địa phương đối lập đã *bắt đầu* chuyển sang «hành động».

{vài lời về tỉnh Vô-rô-ne-giô}¹⁴⁶

— phong trào sinh viên và học sinh

— phong trào nông dân

{những luận điệu nhảm nhí ngu xuẩn}
và vô nguyên tắc về xã hội hoá

Aspect chung của sách lược của chính phủ:

— đối với quần chúng thì phân nhỏ, đánh lạc hướng, ve vãn

{những sự sai lầm muôn thuở}
và sự lặp lại muôn thuở

— các nhà cách mạng bị thu hút vào *việc săn đuổi* «những con chó» ((như một phần tử tự do chủ nghĩa đã gọi bọn Van, Ô-bô-len-xki và đồng bọn bằng cái tên như vậy. Có lẽ, chúng tôi sẽ còn nhắc tới phần tử tự do chủ nghĩa đó)).

Không để cho mình bị khiêu khích.

Không làm mất đi cơ sở nguyên tắc của mình.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t.4, tr. 470.

Củng cố những liên hệ của mình với quần chúng công nhân và cùng đi với họ, tham gia vào các sự kiện như những sự kiện ở Rô-xtốp, cố gắng *đẩy* những sự kiện đó thành cuộc khởi nghĩa nhân dân.

Viết cuối tháng Mười một 1902

In lần đầu năm 1939 trên tạp chí «Cách mạng vô sản», số 1

Theo đúng bản thảo

**DÀN BÀI BÚC THƯ
«VỀ VẤN ĐỀ NHỮNG BẢN BÁO CÁO
CỦA CÁC BAN CHẤP HÀNH
VÀ CỦA CÁC NHÓM
THUỘC ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
TRƯỚC ĐẠI HỘI TOÀN ĐẢNG»¹⁾**

- I. Phong trào công nhân, lịch sử và tình hình hiện tại của nó.
(1.3-7.36)
- II. Lịch sử phong trào dân chủ - xã hội, cuộc đấu tranh của các xu hướng và các vấn đề lý luận hiện nay.
(2.13)
- III. Các ban chấp hành và các nhóm dân chủ - xã hội. Thành phần và chức năng của chúng. Các tổ chức ở khu vực.
(2.9+26.35)
- IV. Nội dung, quy mô và tính chất của công tác địa phương.
(10-12. 14-19. 30)
- V. Thái độ đối với các nhóm cách mạng (đặc biệt đối với các nhóm dân chủ - xã hội) thuộc các chủng tộc và dân tộc khác.
(31)
- VI. Các biện pháp thực tiễn và thiết bị bí mật.
(32-34)
- VII. Sự liên hệ và công tác trong các tầng lớp nhân dân khác, ngoài giai cấp công nhân ra.
(20-25)

1) Xem tập này, tr. 87 - 101.

VIII. Tình hình của các trào lưu cách mạng, không phải dân chủ - xã hội, của các trào lưu đối lập và thái độ đối với các trào lưu ấy.

(27-29)

*Viết tháng Chạp 1902 -
tháng Giêng 1903*

In lần đầu, theo đúng bản thảo

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ ĐỂ VIẾT CUỐN «GỬI NÔNG DÂN NGHÈO»

1

CÁC ĐỀ CƯƠNG CỦA CUỐN SÁCH

1

1. Cuộc đấu tranh của công nhân ở các thành thị, mà rất nhiều người đã được nghe nói đến.
2. Công nhân muốn gì? (Đảng Dân chủ - xã hội. Chủ nghĩa xã hội.)
Tiêu diệt mọi sự bóc lột.

{Nền sản xuất được xã hội hoá (xã hội chủ nghĩa).}

{Nền sản xuất nhỏ và lớn.}

Tính chất quốc tế của phong trào công nhân (dân chủ - xã hội).
3. Idem¹⁾ đối với nông dân. Ách thuế má, tình trạng không có ruộng đất, ách tư bản etc.
4. Sự liên hợp nông dân nghèo với công nhân.
5. Chế độ ruộng đất.
Những ảo tưởng về «nguyên tắc công xã»
6. 6^{1/2} triệu liên hợp với công nhân ở các thành thị (và lôi kéo về phía mình 2 triệu)¹⁴⁷
7. Sự hão huyền của những tư tưởng chờ mong ở sự cần cù của cá nhân, ở sự tháo vát etc. tinh thần yêu lao động, tinh thần etc.
8. Những cản trở đối với việc liên hợp 6^{1/2} triệu đó:
9. Tình trạng không có quyền lợi chính trị. Cuộc đấu tranh, cùng với công nhân, để giành tự do chính trị.

1) — Cũng như vậy

10. — Đặc biệt là tình trạng không được hưởng các quyền công dân của người nông dân. Chế độ liên đới bảo lãnh, tình trạng không được hưởng quyền tự do đi lại, bị ràng buộc vào công xã, bị ràng buộc vào kinh tế địa chủ thông qua chế độ lao dịch, tình trạng lệ thuộc, ruộng đất cắt, etc. Σ^1 = các tàn dư của chế độ nông nô.

11. Sự cần thiết phải giải phóng *toàn bộ* nông dân (cả trung nông, cả tư sản nông thôn) để giải phóng nông dân nghèo, để nông dân nghèo tiến hành cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội.

12. Phân tích những yêu sách trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta.

{ 12a. Cương lĩnh có lợi cho công nhân nông nghiệp.
12b. Cương lĩnh "ruộng đất" (= nông dân). }

13. Sự hoài đối với nông dân khá giả: loại này hoặc sẽ đi tiếp, hoặc sẽ không đi tiếp.

14. Kinh nghiệm về nông dân ở các nước khác: sự phản bội của tầng lớp nông dân khá giả và của trung nông sau cải cách chính trị và ruộng đất.

15. Việc vận dụng kinh nghiệm đó cho nước Nga, *nghĩa là* liên hợp $6\frac{1}{2}$ triệu với công nhân thành thị, với Đảng dân chủ - xã hội.

16. Sự kết hợp này bây giờ đã bắt đầu cả ở châu Âu.

Ở nước Nga, chúng ta phải củng cố ngay lập tức mối liên hệ này và bằng cách đó làm dễ dàng cho mình *toàn bộ* cuộc đấu tranh *cho chủ nghĩa xã hội*.

2

1. Cuộc đấu tranh của công nhân ở các thành thị. Cuộc đấu tranh chống chính phủ.

1) — Summa — kết luận

Sự mở rộng và sự gay gắt của cuộc đấu tranh đó.

2. Công nhân muốn gì? Họ đấu tranh

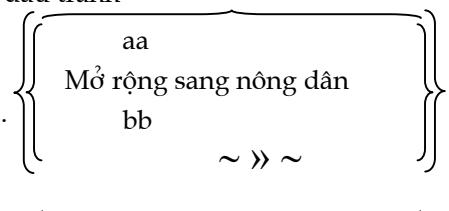
a) *giành tự do*

chính trị

(trình bày ngắn gọn).

b) vì *chủ nghĩa xã hội*

(idem).



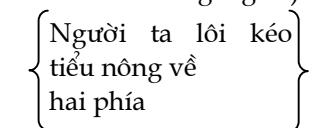
3. Sự cần thiết phải liên hợp nông dân nghèo với công nhân thành thị. Có lẽ, aa và bb đưa vào đây?

3a. Trung nông đi đâu? sang phía nghiệp chủ và bọn nhà giàu hay sang phía công nhân và những người không có tài sản?

4. Chế độ ruộng đất ở nước Nga (4 dài theo chiều ngang¹⁴⁸)

những ảo tưởng về "nguyên tắc công xã" etc.

$6\frac{1}{2}$ (+ 2) against¹⁾.



(1) Ruộng đất chuyển sang tay lao động

(2) Tổ chức rộng lớn của nông dân công xã.

(3) Hợp tác xã.

5. Nói kỹ hơn nữa về những ảo tưởng tiểu tư sản (lòng yêu lao động etc.). Sự hấp dẫn hão huyền *leo lên* theo bậc thang = *xổ số*.

6. Sự chuyển biến người vô sản

và bán vô sản nông thôn

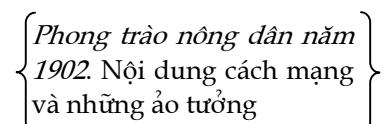
thành người dân chủ - xã hội

= sự tham gia (trong hàng ngũ

của đảng) vào cuộc đấu

tranh vì tự do chính trị và vì

chủ nghĩa xã hội.



1) — chống

7. Mục đích cuối cùng (và những yêu sách trước mắt)

- α — Những cải cách chính trị
- β — bộ luật công nhân *cho vô sản nông thôn*
- γ — giúp vào sự nghiệp giải phóng nông dân *khỏi những tàn dư của chế độ nông nô*

cương lĩnh công nhân trước mắt
cương lĩnh nông dân trước mắt

8. Những tàn dư gì của chế độ nông nô? Phân tích những yêu sách trong cương lĩnh ruộng đất.

Những ruộng đất cắt để ở cuối.
theo trình tự:

- (1) bãi bỏ tiền chuộc
- (2) tự do sử dụng ruộng đất
- (3) hoàn trả lại tiền chuộc
- (4) Những khoản cho vay
- (5) Những ruộng đất cắt¹⁾.

Sự giả dối của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng (đã bước sang nguyên tắc công xã).

Giải phóng cả người nông dân khá giả, cả trung nông và cả vô sản thoát khỏi ách nông nô, giải phóng để được tự do đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội.

9. Cuộc đấu tranh giai cấp trong nội bộ nông dân. Lập trường của nông dân tư sản (và trung nông). Sự phản bội có thể xảy ra (và chắc chắn) của nông dân tư sản (kinh nghiệm Tây Âu).

Tổ chức đặc biệt của nông dân *vô sản* để liên hợp với công nhân thành thị trong cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội.

> 9. (1) Nếu như còn có những ruộng đất cắt thì tiếp tục ra sao?

1) Lê-nin đã gạch chéo các mục 1-5.

- (2) Những người nông dân giàu có? Lập trường của họ?

- (3) Kinh nghiệm Tây Âu NB: Phong trào
(4) Cuộc đấu tranh giai cấp trong nông dân năm
nội bộ công xã ở nông thôn. 1902: NB

3

- (1) Cuộc đấu tranh của công nhân ở các thành thị.
- (2) Những người dân chủ - xã hội muốn gì?
- (3-6) Sự giàu có và tình trạng nghèo khổ ở nông thôn.
- (7) Sự tham gia của nông dân nghèo trong cuộc đấu tranh của công nhân. Sự liên hợp của công nhân nông thôn với công nhân thành thị.
- (8) Thủ tiêu những tàn dư của chế độ nông nô.
- (9) Cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn.

Phụ lục I (dự thảo cương lĩnh)

Phụ lục II.

4

- I. Cuộc đấu tranh của công nhân thành thị.
- II. Những người dân chủ - xã hội muốn gì?
- III. Sự giàu có và tình trạng nghèo khổ, bọn tư hữu và công nhân ở nông thôn.
- IV. Người trung nông sẽ đi đâu?
- V. Sự liên hợp của công nhân nông thôn với công nhân thành thị.
- VI. Thủ tiêu những tàn dư của chế độ nông nô.
- VII. Cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn.

2 CÁC ĐỀ CƯƠNG VÀ NHỮNG ĐOẠN PHÁC THẢO CÁC CHƯƠNG RIÊNG LẺ CỦA CUỐN SÁCH

Không phải đợi, chẳng phải chuột.
 các công cụ cải tiến, bán cày và linh hồn
 các hợp tác xã
 "mức thu nhập cao"
 sự bịa bợm = xổ số
 4 vấn đề
 4 vấn đề:
 bọn địa chủ
 nông dân giàu $\begin{cases} 1888 - 1891: 16. \frac{5}{5} \% — 46. \frac{6}{6} \% \\ 1893 - 1894: 16. \frac{5}{5} — 48. \frac{149}{6} \% \end{cases}$
 $3\frac{1}{2} + 3$ triệu nông dân nghèo

cuộc vật lộn vì đồng tiền.
 Các hợp tác xã
 "mức thu nhập cao nhất"
 ủng hộ sản xuất nhỏ
 sự chăm chỉ và sự nỗ lực
 sự bịa bợm = xổ số, hấp dẫn leo lên cao
 4 vấn đề

IV. Tổng quát: sự cải thiện công việc làm ăn và "liên hợp" $\begin{cases} với bọn nhà giàu để đạt được mục đích ấy \\ các hợp tác xã \{ tín dụng và làm sữa \} \\ (các số liệu của Đức) \end{cases}$

1. «mức thu nhập cao nhất»
2. «sự nỗ lực», sự chăm chỉ, tinh thần yêu lao động – những cái đó kéo người ta leo lên theo bậc thang
3. Kéo được một người, 10 người bị đánh lừa. Xổ số...
4. ủng hộ sản xuất nhỏ. $\begin{cases} \text{Chủ nghĩa xã hội} \\ \text{và nền sản xuất nhỏ} \end{cases}$ ¹⁾

V. Những người dân chủ - xã hội đấu tranh
 vì những cải thiện gì trong đời sống của
 nông dân?

- (α) 1. Những người dân chủ - xã hội chống lại toàn bộ giai cấp tư sản, chống lại tất cả bọn sống bằng lao động của người khác.
2. Ủng hộ mọi sự cải thiện có thể có được trong đời sống của nông dân, ủng hộ mọi sự giải phóng khỏi ách áp bức của địa chủ, của nhà nước, của bọn quan lại, của cảnh sát, của bọn cha cố.
- (β) 3. Tự do chính trị.

mọi người cần có tự do chính trị, mà công
 nhân và nông dân lại đặc biệt cần

4. Quyền bất khả xâm phạm thân thể, tự do ngôn luận, lập hội.
5. Tự do đi lại.
6. Thủ tiêu đẳng cấp.
7. Chế độ bầu cử viên chức và chế độ truy tố trước toà án.
8. Chế độ quân phiệt.
9. Tách nhà thờ ra khỏi nhà nước. Chế độ học không mất học phí.
10. Thuế luỹ tiến ²⁾.

1) Lê-nin gạch chéo phần IV.

2) Các mục 4-10 bị Lê-nin gạch chéo.

(γ) Các đao luật công xưởng ở nông thôn.

ngày làm việc
 sự nghỉ ngơi hàng tuần
 lao động ban đêm
 trách nhiệm đối với những trường hợp tàn tật
 chế độ ưu trí cho người già
cấm khẩu trừ
 mở rộng chế độ thanh tra công xưởng với những đại biểu
 được bầu ra của công nhân¹⁾.

Ngoài ra, không những đối với công nhân nông thôn, mà cả
 đối với nông dân: §VI.

Các câu trả lời của *bọn dân tuy, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, của những người dân chủ - xã hội*.

§ VI. in fine²⁾:

a. 3 yêu sách — β. sự thống nhất quyền lợi của bọn giàu có
 và của những nông dân nghèo — γ. còn đi xa hơn những ruộng
 đất cắt? phụ thuộc vào bọn nhà giàu — δ. cách mạng xã hội chủ
 nghĩa — ε: điều quan trọng là yêu sách ít thôi, nhưng cần tiến
 một bước tới *sự liên hợp nông dân*

- 1) Hiệp nghị sẽ bộc lộ những quyền lợi của bọn nhà giàu và của
 những nông dân nghèo.
- 2) Bước thứ nhất: đi cùng với những nông dân giàu có, vì
 những yêu sách ít ỏi nhất.
- 3) Thông qua ủy ban mà đoàn kết nông dân nghèo.
- 4) Tiếp theo: đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội.
- 5) Một số người nói: không phải những ruộng đất cắt, mà *toàn bộ đất* của bọn địa chủ.
 Nông dân nghèo — chủ nghĩa xã hội.

1) Đoạn từ những chữ "ngày làm việc" đến những chữ "của công nhân"
 bị Lê - nin gạch chéo.

2) — cuối cùng

Những nông dân giàu có??

- 6) Không thể tin tưởng vào nông dân giàu có được¹⁾.

VII. Cuộc đấu tranh giai cấp
 ở nông thôn.

1. Đấu tranh giai cấp là gì? Cuộc đấu tranh của bộ phận nhân
 dân bị áp bức chống lại bọn đà áp bức. Cuộc đấu tranh chống
 chế độ nông nô. — Cuộc đấu tranh của nông dân nghèo
 chống bọn nhà giàu.
2. Phong trào nông dân năm 1902. Tình thần dũng cảm của các
 chiến sĩ: sự mở đầu vĩ đại của họ. Chúng ta phải tiếp tục.
 Nhưng phải phân tích, tại sao họ bị đè bẹp?
3. Do thiếu giác ngộ, do thiếu chuẩn bị. Nông dân không biết
 cần yêu sách cái gì. Nông dân không biết kẻ thù của họ là
 ai. Nông dân không biết mối liên hệ của bọn địa chủ với
 chính phủ. Nông dân muốn cuộc sống phải *công bằng*,
theo tinh thần thương đế, nhưng không biết thực hiện
 điều đó như thế nào.

sự hoài nghi

4. Câu trả lời của chúng ta. Một lần nữa: Liên minh nông thôn
 và thành thị để chống
 3 yêu sách *cùng nhau*.
5. Những biện pháp thực tiễn để *đoàn kết* và *đấu tranh*. Cố
 động. Các tổ. Sự ủng hộ của công nhân thành thị.

§ VII.

- 1) Phong trào nông dân năm 1902.
- 2) Lòng dũng cảm. Hành động đòn áp.
- 3) Làm như thế nào để chiến thắng?

1) Các mục 1 - 6 bị Lê - nin gạch chéo.

4) Cần phải hiểu rõ ràng. Không phải *theo tinh thần thương đế*, — mà là con người.

3 yêu sách.

5) Cần chuẩn bị liên minh với công nhân thành thị các tổ dân chủ - xã hội
cổ động (truyền đơn, sách).

Cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn (sự hoài nghi đối với những nông dân giàu có).

6) Sự ủng hộ công nhân khi họ vùng dậy ở các thành thị.

3

NHỮNG ĐOẠN TRÍCH TRONG «TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA» CỦA BRỐC-HAU-XO VÀ E-PHRÔN VÀ NHỮNG CON SỐ TÍNH TOÁN DIỆN TÍCH SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT Ở NGA

|| Tập 12 "Sở hữu ruộng đất" ||

Sở hữu ruộng đất ở nước Nga (Từ điển bách khoa)
Ở 49 tỉnh của phần nước Nga thuộc châu Âu (không kể miền sông Đôn)

$\overbrace{\text{các năm } 1877-1878}^{\text{các năm } 1877-1878}$
%

ruộng công — — — — 150. 4 triệu đê-xi-a-ti-na = 38. 5

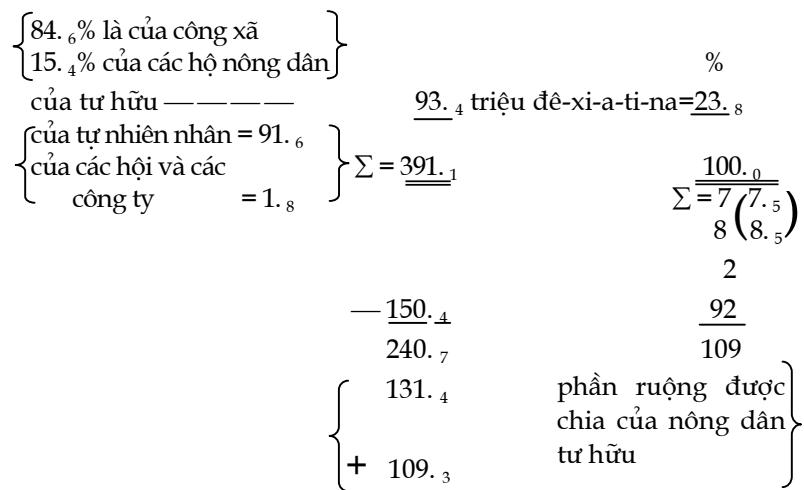
ruộng của

hoàng tộc — — — — 7. 4 " " = 1. 9

của các tổ chức và các
pháp nhân (nhà thờ,
tu viện, thành phố,
các khu ven đô,
v.v.) — — — — 8. 5 " " = 2. 2

của nông dân (của
công xã) 131. 4 " " = 33. 6

$\left\{ \begin{array}{l} \text{phần ruộng được chia} \\ \text{thuận lợi } 116.8 \\ \text{không thuận lợi } 13.7 \\ \text{của các công xã mua} \\ \text{thêm } 0.7 \end{array} \right\}$



Trong số ruộng công thì 69.3% là rừng (100 triệu đê-xi-a-ti-na ở các tỉnh Ác-khan-ghen-xco, Vô-lô-gđa, Ô-lô-nê-txơ và Péc-mo). 28.1% ruộng đất không thuận lợi và 2.6% ruộng đất thuận lợi (chưa đầy 4 triệu đê-xi-a-ti-na).

Ba tỉnh ở miền Bắc (Ác-khan-ghen-xco, Ô-lô-nê-txơ, Vô-lô-gđa) hầu như hoàn toàn thuộc nhà nước (97.93 và 83% diện tích của tỉnh). 2 tỉnh ở miền Đông (Péc-mơ và Vi-át-ca) — thì một nửa (51 và 48%). Ở năm tỉnh này $133\frac{1}{2}$ triệu đê-xi-a-ti-na là ruộng công (=88 $\frac{1}{2}$ % trong tổng số ruộng đất của nhà nước).

Số công xã nông dân ở
49 tỉnh — khoảng 140 nghìn
với 22 396 069 nhân khẩu đã được đăng ký — 116 854 855 đê-xi-a-ti-na

trước kia của tư hữu... khoảng 10.		
nhân khẩu đã được đăng ký —	33 755 759	"
trước kia của hoàng tộc... 900 486		
nhân khẩu đã được đăng ký —	4 333 261	"
trước kia của nhà nước... 9 643 606		
nhân khẩu đã được đăng ký —	57 130 141	"
những ruộng đất loại khác... khoảng 1.8		
nhân khẩu đã được đăng ký —	21 635 694	"

Những ruộng tư hữu

Số lượng điền chủ	%	$\Sigma =$	Số đê-xi-a-ti-na ruộng đất	%	$\Sigma =$	%
244 376	50.8	404 881	84.1	959 450	1.0	6 280 668
160 505	33.3			5 321 218	5.8	
47 482	9.9	60 651	12.6	11 325 987	12.4	20 657 864
13 169	2.7			9 331 877	10.2	
						22.6

Nhóm ít ruộng	< 10 đê-xi-a-ti-na	$10 - 100$ "	$100 - 500$ đê-xi-a-ti-na	$500 - 1000$ "		
	2.8	0.3	15 826	3.3		
	0.0	0.2				
			27 559 544	30.1		
			9 876 615	10.8		
			27 231 154	29.7		
$\Sigma = 481 358$	100	481 358	100	91 605 845		
					91 605 845	100

Nhóm có nhiều ruộng	$1000 - 5000$ đê-xi-a-ti-na	$5 - 10$ nghìn "	> 10 nghìn "	
	13 458	1.444	924	
	0.3	0.2		
			27 559 544	
			9 876 615	
			27 231 154	
$\Sigma = 481 358$	100	481 358	100	
				91 605 845
				91 605 845
				100

<i>Tính theo đẳng cấp</i>	nghìn người	%	triệu đê- xi-a-ti- na	%
quý tộc	114,7	23,8	73,2	79,8
thương gia và những tầng lớp	12,6	2,6	9,8	10,7
sang trọng				
dân thường thành thị	58,0	12,1	1,9	2,1
nông dân	273,0	56,7	5,0	5,5
các đẳng cấp khác (tăng lữ, binh sĩ, người nước ngoài etc.)	22,9	4,8	1,7	1,9
$\Sigma =$	481,4	100	91,6	100

Ergo:¹⁾

số hộ:

$$131 + 93 = 224$$

0,1 triệu	— 100	60
1,5 " —	60	100
2,5 " —	30	50
6,5 " —	50	40
	240	
	10	

76 nghìn đại điền chủ — 85,2 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng
đất + 7,4 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng hoàng tộc = 93 triệu.

1) — Vậy là

4

TÌNH HÌNH PHÂN BỐ NGựa TRONG NÔNG DÂN CÔNG XÃ

Năm 1888 và 1891. 49 tỉnh ở phần nước Nga thuộc châu Âu¹⁵⁰

	Số hộ	Số ngựa
với 0	— 2 777 485 — 27,3	— — —
1	— 2 909 042 — 28,6	— 2 909 042 — 17,2 1
2	— 2 247 827 — 22,1	— 4 495 654 — 26,5 2
3	— 1 072 298 — 10,6	— 3 216 894 — 18,9 3
4 và >	$1 155 907 — 11,4 \} 22,0$	$6 339 198 — 37,4 \} 56,3 5,4$
	1 0162 559 100	16 960 788 100 1,6

Năm 1893/94 38 tỉnh: 8 288 987 hộ nông dân — 11 560 358
ngựa.

số không có ngựa	— 2 641 754 = 31,9%	$22,5 —$ ở những hộ có 1 ngựa
có 1 ngựa	— 31,4	$28,9 —$ ở những hộ có 2 ngựa
2	20,2	$18,8 —$ ở những hộ có 3 ngựa
3	8,7	
4 và >	7,8	$29,8 —$ ở những hộ có nhiều ngựa
	100	100

Năm 1900.

$\left\{ \begin{array}{l} \text{Số ngựa ở 50 tỉnh của phần nước Nga thuộc châu Âu là} \\ \text{19\,681\,769, trong số đó } 15,3\% \text{ là của tư nhân.} \end{array} \right.$

$$19\,681\,769 \times 0,153 = 30\,113\,106,57$$

Lô-khtin, tr. 280:

Số ngựa ở 50 tỉnh

năm 1846 — 16 056 000

năm 1861 — 15 300 000

năm 1870 — 15 611 400

năm 1882 — 20 015 000

năm 1888 — 19 663 000

năm 1898 — 17 004 300

5

NHỮNG CON SỐ TÍNH TOÁN VÀ NHỮNG SỰ MINH HOẠ BẰNG BIỂU ĐỒ ĐỂ PHÂN TÍCH CÁC NHÓM GIAI CẤP Ở NÔNG THÔN

1

Ché đợ ruộng đất của "nông dân"

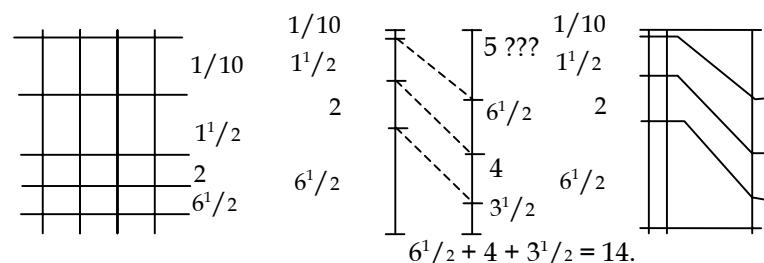
10 triệu hộ nông dân

14 triệu ngựa

số hộ

$1\frac{1}{2}$ triệu hộ <i>khang giá</i>	—	$6\frac{1}{2}$ triệu ngựa	$7\frac{1}{2}$
2 " hộ trung nông	—	4 " "	4
$6\frac{1}{2}$ " hộ bần nông	—	$3\frac{1}{2}$ " "	$3\frac{1}{2}$
khoảng 10		khoảng 14	$\frac{15}{15}$

2¹⁵¹

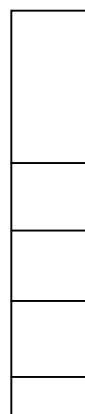


Cả thảy ở nước Nga có khoảng 21 triệu con ngựa

3

Số hộ	Số ngựa	Số ruộng đất sở hữu	Số ruộng đất được sử dụng (+ lĩnh canh - chuyển giao)
0.1	3	100	60
1.5	7.5	50	90
2	4	35	55
6.5	3 ^{1/2}	55	45
10.1 triệu	18 triệu	240	250
<u>+ 10 ruộng công</u>			
250 triệu đê-xi-a-ti-na			

Sở hữu ruộng đất (cả thảy khoảng 250 triệu đê-xi-a-ti-na)



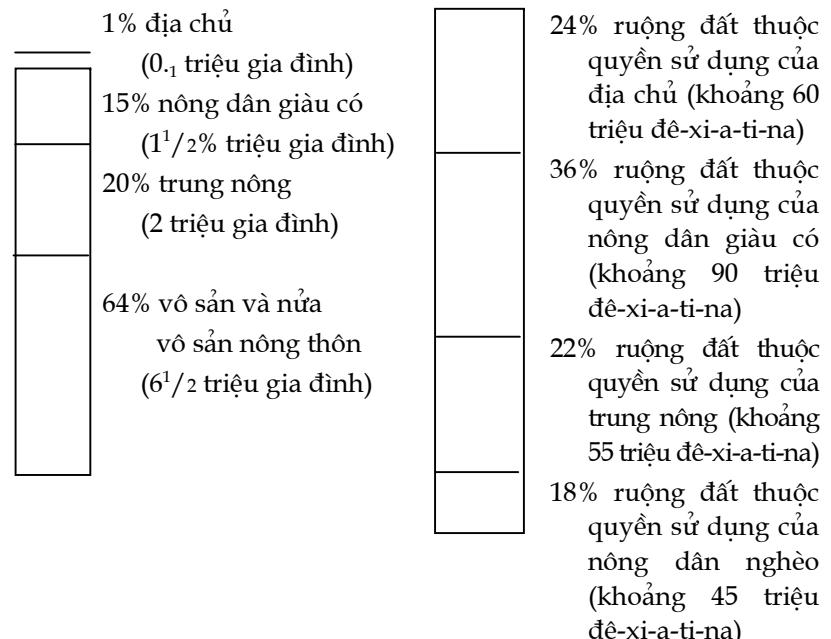
40% của địa chủ

20% của nông dân giàu có

12^{1/2}% của trung nông

23% của nông dân nghèo

4^{1/2}% ruộng công



Tổng cộng khoảng 10.1
triệu gia đình hoặc hộ.

Tổng cộng có khoảng
250 triệu đê-xi-a-ti-na
ruộng đất được sử dụng.

Viết tháng Ba - tháng Tư 1903

In lần đầu năm 1932 trong
Văn tập Lê-nin, t. XIX

Theo đúng bản thảo

ĐỀ CƯƠNG CUỐN SÁCH CHỐNG BỘN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG¹⁵²

Cuộc đấu tranh là sự việc có thật. Nó chỉ mới bắt đầu. Cuộc bút chiến.

Tại sao? Làm sáng tỏ những cơ sở khiến cho cuộc đấu tranh trở nên không thể tránh khỏi.

Phải lưu ý đặc biệt đến những sự bất đồng có tính chất nguyên tắc về mặt lý luận.

A) *Lập trường nửa vời và vô nguyên tắc đúng giữa chủ nghĩa Mác cách mạng và sự phê phán có tính chất cơ hội chủ nghĩa.*

1. Bài trong số 2 "Truyền tin Cách mạng Nga" (bài của ban biên tập). Phân tích bài đó.
2. *Lý luận về sự sụp đổ. Trích dẫn tr. 55 - 56* = phủ nhận tính tất yếu kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

(Các tơ-rốt bị lãng quên.)

3. Vấn đề ruộng đất. Trích dẫn tr. 57 ("thậm chí").
4. Học thuyết về giá trị. Trích dẫn tr. 64. "*Bí lung lay!*"

tr. 66 (vẫn lại "thậm chí"!)

{tr. 67 và 48 = sự khủng hoảng của toàn bộ phong trào xã hội chủ nghĩa}

5. "*Chủ nghĩa Mác gay gắt và đặc biệt lui vào dĩ vãng*" (75)!! NB

6. *Gít-lóp-xki* trong "Sozialistische Monatshefte"...

7. "Vấn đề trước mắt". Những lời tán tụng của Ghéc-txơ (tr. 8, chú thích).

"Quan điểm mới" = tiến tới chủ nghĩa xã hội thông qua hợp tác xã.

ad B. 3.¹⁾

8. "Truyền tin Cách mạng Nga", số 2, tr. 82 và 87. "Những điểm sửa đổi", "xét lại" etc.²⁾

9. Σ^3 = sự vô nguyên tắc hoàn toàn. Tất cả những ai muốn đều có thể trở thành đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

10. Sự xa rời hoàn toàn chủ nghĩa xã hội quốc tế: "tính độc đáo".

B) *Lập trường nửa vời và vô nguyên tắc giữa chủ nghĩa Mác Nga và chủ nghĩa dân ý, nói đúng hơn: trào lưu dân tự ý - tự do.*

1. Phong trào cách mạng mới kèm theo cuộc đấu tranh giữa lý luận cũ và lý luận mới. Những tàn dư của chủ nghĩa xã hội Nga (trào lưu dân tự ý - tự do) và chủ nghĩa Mác Nga. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng có thái độ như thế nào? Tiêu biểu là "Đêm trước của cuộc cách mạng". (Hoàn toàn không hiểu ý nghĩa của các cuộc tranh

Sự thoái hóa của chủ nghĩa xã hội cũ ở nước Nga thành trào lưu dân tự ý - tự do.

1) – cho mục B. 3.

2) Trong bản thảo Lê-nin kẻ mũi tên chuyển mục 8 lên trước mục 6.

3) – Summa – kết luận

cãi trên phương diện lý luận.)

2. "Nên kinh tế lao động" (học thuyết của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng) (đăng trong số 11 báo "Nước Nga cách mạng", tr. 7). *Chủ nghĩa xã hội tầm thường + chủ nghĩa dân túy.* [Xem: "Truyền tin Cách mạng Nga", số 2, tr. 100 - 101: *cuộc đấu tranh giai cấp = cuộc đấu tranh của tất cả những người bị áp bức!!]*

3. Những mặt tiến bộ và những mặt xấu của chủ nghĩa tư bản. Số 9 "Nước Nga cách mạng", tr. 4.

[Trang báo đặc biệt khổ nhỏ, tr. 2 ở cuối]

Xem "Vấn đề trước mắt" (tr. 8): "Quan điểm mới": "*Tiến tới chủ nghĩa xã hội thông qua hợp tác xã*". Xem A₇.

4. Σ = một sự kết hợp có tính chất chiết trung thuần tuý giữa chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa Mác bằng luận điệu "phê phán".

C) *Thái độ nửa vời đối với đấu tranh giai cấp và với phong trào công nhân.*

1. Họ bước từ những sai lầm lý luận trong lập trường sang những sai lầm trong lĩnh vực thực tiễn.

Contra:

Ý nghĩa tiến bộ của việc rời bỏ quê quán và của tình trạng di lang thang: số 8, tr. 8, cột 2¹⁵³

Lấy từ tài liệu thống kê của Đức: hợp tác xã = giai cấp tư sản chiếm ưu thế

Thái độ của họ đối với *đấu tranh giai cấp* và với *phong trào công nhân*. Họ đặt vấn đề như thế nào?

- 2. Đoạn trích dẫn rút trong "Truyền tin Cách mạng Nga", số 2, tr. 224. *Đảng và giai cấp.* Một sự nhầm lẫn, ý nghĩa của sự nhầm lẫn ấy chỉ có thể là: xa rời cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và mở rộng cửa cho giới trí thức hoàn toàn chưa có chính kiến và không vững vàng.
- 3. *Trí thức + vô sản + nông dân* (số 8, tr. 6, cột 2) (chống những phần tử chính thống "hẹp hòi"). Có nghĩa là = hoàn toàn phủ nhận đấu tranh giai cấp. Sự lẩn lộn các tầng lớp khác nhau. Gộp vào làm một cả chủ nghĩa cải lương xã hội của giới trí thức, cả cái chủ nghĩa cách mạng chỉ mang tính chất dân chủ — và cả chủ nghĩa xã hội vô sản — và cả những yêu sách chưa rõ của nông dân.
- 4. *Trí thức và vô sản.* Cả phái "Dân ý" cũng vậy!!! Số 3 "Truyền tin Cách mạng Nga" — tr. 9 - 11. *Tờ báo đặc biệt khởnh*.
- 5. Thái độ của họ trong thực tiễn? Minh họa bằng "chủ nghĩa kinh tế". "Tia lửa": quá trình công tác lâu dài, sự thuyết phục, sự giáo dục. Việc báo "Tia lửa" từ bỏ những ảo tưởng thống nhất.
- Xem: *Sự vui sướng ác ý*
 - + Chọc gậy vào bánh xe chủ nghĩa Mác cách mạng.
 - Σ = thái độ khán giả - hời hợt.
- 6. Họ giải thích sự khác biệt của họ so với những người dân chủ - xã hội như thế nào? Số 9, tr. 4, cột 2.
 - Vấn đề không phải ở chỗ là "họ muốn trở thành", mà là hiện đang có *phong trào công nhân*. Lao động chung chung là điều phi lý.

Công nhân làm thuê hay công nhân tự lập thì điều đó cũng không khác nhau gì = các phần tử tiêu tư sản tầm thường hoá chủ nghĩa xã hội và thủ tiêu hoàn toàn ranh giới với bọn dân túy.

"Một đại diện thuần tuý về tư tưởng" của một nguyên tắc. *Không phải* của một nguyên tắc *nào cả!*

D) *Không lệ thuộc và ý chí của họ, họ đưa giai cấp công nhân tới chỗ phục tùng nền dân chủ tư sản.*

1. Chúng tôi đã phân tích lập trường lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và thái độ của họ đối với phong trào công nhân.

Σ = sự nửa vời, chủ nghĩa chiết trung.

Thái độ của họ đối với phái dân chủ tư sản Nga.

2. Không có nó! "Truyền tin Cách mạng Nga", số 2, tr. 132!! Ngay từ thời bút chiến với "phái kinh tế", những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã nhận thấy điều đó.

3. Còn ngài Xtơ-ru-vê thì ra sao? Còn trào lưu tự do - dân túy thì ra sao? Chính là trước trào lưu đó thì họ cam chịu thua rồi!!! Mà cái đó có nghĩa là cam chịu thua phái dân chủ tư sản, họ không giải thích cho công nhân thấy rõ những sự đối lập giai cấp, không đề ra *hệ tư tưởng* xã hội chủ nghĩa *độc lập*.

4. Vậy *trí thức + vô sản + công nhân* là cái gì? Thực tế thì *trí thức* và *nông dân* không phải là cái gì khác mà chính là phái dân chủ *tư sản* !!

5. Thế còn thái độ của họ đối với phái tự do? Hãy trở lại cái công thức + và - chủ nghĩa tư bản (số 9, tr.4).

Dưới phái tự do thì không có giai cấp (số 9, tr.4).

Xem: "Thần bếp hiện đại"¹⁵⁴.

Sự kỳ lạ: *người ta đã tin vào lời của những người thuộc phái tự do!!*

Với cách hiểu của các anh thì còn hơn thế nữa!

Chúng tôi đấu tranh chống phái tự do với một thái độ còn gay gắt hơn các anh.

Chúng tôi đang *đấu tranh*, chứ không phải là đưa ra những nghị luận dài dòng: mặt thì, mặt khác thì.

Nhưng chúng tôi hiểu rằng phái tự do đại diện cho một giai cấp, rằng họ có sức sống mạnh mẽ, rằng họ có phong trào *xã hội*, phong trào *nhan dân*, còn Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng thì không có cái đó!!

6. L.M. trong tờ "Bình minh" (số 2 - 3) đã nhận xét đúng: những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng sở dĩ mang cái biệt danh kép là vì chủ nghĩa xã hội của họ hoàn toàn không có tính chất cách mạng, còn tính chất cách mạng của họ thì không có tí gì giống chủ nghĩa xã hội. *Chính cái đó = dẫn đến sự thất bại đúng trước phái dân chủ tư sản.*

Sự phê phán có tính chất nguyên tắc đối với *toàn bộ lập trường* của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng kết thúc ở chỗ đó.

Cần phải lưu ý rằng chúng tôi bác bỏ chính là toàn bộ lập trường của họ, chứ *không phải chỉ* những sai lầm trong cương lĩnh (cương lĩnh ruộng đất), *không phải*

Số 9, tr. 3 - 4.
(Các dạng B . B.)

Đề phòng chủ nghĩa xã hội tiêu tư sản, chủ nghĩa cách mạng và những sự ngả nghiêng.

chỉ những sai lầm trong sách lược (khủng bố).

E) Vấn đề ruộng đất.

- Chủ nghĩa xã hội tầm thường nguyên thuỷ. Người ta tin vào lời nói. Không có sự phân tích phong trào. Người ta không hiểu cuộc đấu tranh chống những tàn dư của chế độ nông nô (số 8, tr.4: những cuộc cải cách năm 1861 đã mở đường cho chủ nghĩa tư bản!!).

- "Nguyên tắc bình quân" của nông dân etc. — chỉ là một sự cám dỗ với những yêu sách *dân chủ*. Không có gì là xã hội chủ nghĩa.

Cần nói ra sự thật, chứ không phải rơi vào luận điệu mị dân.

Sự thiếu chuẩn bị của tờ "Truyền tin Cách mạng Nga" chống báo "Tia lửa". "Vấn đề trước mắt"

NB (Héc-txơ). "Nước Nga cách mạng", số 4, tháng Hai, tr.2 (inf.¹⁾): cuộc bút chiến về người mu-gích*, và số 8 (*tháng Sáu*): lời kêu gọi của "Liên minh nông dân" etc. Đúng là các anh chưa được chuẩn bị như những người dân chủ - xã hội!

* Nông thôn hiện nay có thể ủng hộ và tăng cường áp lực đối với chính phủ "và có thể, có lẽ, còn mạnh mẽ hơn là chúng ta nghĩ, chúng ta, những người — trong đa số trường hợp — đã bao năm rồi bị hoàn toàn tách khỏi người mu-gích do bọn mật vụ và do sự áp bức của chính phủ". "Nước Nga cách mạng", số 4 (tháng Hai 1902), tr.2.

1) in fine — ở cuối

- "Xã hội hoá ruộng đất". Quốc hữu hoá theo lối tư sản? (thế còn ý nghĩa của việc quốc hữu hoá trong nhà nước có giai cấp?)

"Xã hội hoá ruộng đất" là *lời hứa hão* (minimum!). Điều đó = luận điệu của phái "Dân ý" "*n h ân d ân đ â s ân s àng l àm c ách m âng*" *de facto*.

- Các hợp tác xã* (thay thế cho đấu tranh giai cấp!) là yêu sách thuần tuý (tư sản -) *tiểu tư sản*.

5. Ủng hộ công xã. Phản đối việc sử dụng tự do.

- "Sự nghiệp nhân dân"¹⁵⁵, số 2, tr.18-19. Liên kết cuộc đấu tranh của nông dân và của công nhân như thế nào? "Sự nghiệp nhân dân", số 2, tr 51: "bình dân".

Thô lỗ.

"Sự nghiệp nhân dân", số 2, tr.63: "hãy nói những điều ngu ngốc ở bất cứ chỗ nào có thể được"!!

Những thí dụ về những điều ngu ngốc: "Nước Nga cách mạng", số 11, tr.6: nhấm và uống máu, bọn cạo giấy v.v. và v.v..

F) Khủng bố.

- Cuộc bút chiến về Ban-ma-sép. Cuộc bút chiến có một không hai.

Thế còn sự phê phán của những người Đức có mang tính chất vô song hay không?

(Các ngài gây ra sự bất bình, rồi sau đó lại yêu sách lời tuyên bố sự bất bình ấy!!)

- Cuộc bút chiến xung quanh truyền đơn ngày 3 tháng Tư*.

Trích dẫn (số 11, tr.25 inf.)¹⁵⁶ và kết luận *viết vong*.

- "Tiến lên", số 5. Trích dẫn, số 5, tr. 7-8.

lướt qua tr.9¹⁵⁷

4. Khủng bố. Trích dẫn số 7 (idem¹) cũng như truyền đơn ngày 3 tháng Tư: đối với chúng tôi điều quan trọng không phải là những câu nói). Số 7, tr. 4: "Sự khủng bố buộc mọi người phải *suy nghĩ theo chính trị*".

— "chắc chắn hơn là những tháng tuyên truyền"

— "hà hơi tiếp sức cho những người tuyệt vọng"¹⁵⁸.

5. "Không phải là thay thế, mà cùng nhau".

Trên thực tế *không có sự liên hệ* với quần chúng. Sự không tin tưởng, sự thiếu kiên định. 4 năm (1897-1901), còn bây giờ thời kỳ dân chủ mới bắt đầu.

Sự xa rời những nhiệm vụ trực tiếp, cấp bách.

Lô-gich của khủng bố: trước tiên là nó, sau mới đến tất cả những cái khác.

Chứng minh: từ *hồi thán g Hai 1902* "Nước Nga cách mạng"(số 4) đã không đưa tổ chức chiến đấu lên hàng đầu.

*Hãy xem mặt sau (α)*²

Sự khủng bố không nguy hiểm, vì có phong trào quần chúng.

"Tâm trạng". Có nên để mình rơi vào tâm trạng đó?

*Hãy xem mặt sau (β)*³.

Số 12, tr. 3, cột 1 ("học thuyết về các giai đoạn").

1) — cũng như thế

2) Đoạn được ký hiệu bằng dấu (α) thì trong bản thảo lại được đặt ở mặt sau của trang sách.

3) Đoạn được ký hiệu bằng dấu (β) trong bản thảo thì được đặt ở mặt sau trang sách.

Những nhà lãnh đạo lạc hậu so với quần chúng.

Cũng ở đó: không thể lọt vào các nhà tù¹⁵⁹.

(α) "Tất cả những vấn đề về kỹ thuật cách mạng, những biện pháp đấu tranh ngoài đường phố chống quân đội, *những cuộc xử tử những tên tay sai đáng căm ghét nhất của nhà vua* (do tôi viết ngả) và v.v., đều bị *đẩy xuống hàng dưới* trước một vấn đề đã chín muồi, cấp thiết và cấp bách nhất: thành lập tổ chức cách mạng trung ương" ("Nước Nga cách mạng", 1902, số 4, tháng Hai, tr. 3).

(β) "... Trong khi những nhà sách vở đang tiến hành cuộc bút chiến..." (có nên cho rằng chính sách khủng bố chỉ có một ý nghĩa kích động hay là còn có cả ý nghĩa gây khiếp đảm) "...cuộc sống đã để lên hàng đầu một nhu cầu loại đó về những thủ đoạn khủng bố, mà đúng trước cái nhu cầu đó thì tất cả những sự phản đối trước kia đều phải cảm bắt. Những hành động khủng bố đã trở thành cần thiết như một cách tự vệ..." "Nước Nga cách mạng", số 7, tr.2 (tháng Sáu 1902).

G) Kết luận.

Những nhiệm vụ của những người cách mạng hiện nay:

- a) Sự bảo vệ trên phương diện lý luận và sự phát triển chủ nghĩa Mác cách mạng.
- b) Hết sức tham gia cuộc đấu tranh tư tưởng trên phạm vi quốc tế.

- γ) Sự phát triển của chủ nghĩa Mác ở Nga, việc áp dụng chủ nghĩa Mác, cuộc đấu tranh chống trào lưu dân tuý - tự do, vạch trần cho giai cấp công nhân thấy rõ tính chất tư sản và tiêu tư sản của trào lưu đó.
- δ) Tổ chức của giai cấp vô sản. Có vô số những thiếu sót. Những yêu sách cấp bách.
- ε) "Số lượng người thì vừa rất đông, lại vừa không có". Các nhà lãnh đạo phải chuẩn bị cho quần chúng sẵn sàng tiến hành *khoái nghĩa*.

Viết mùa xuân 1903

*Đảng lần đầu năm 1939 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1*

Theo đúng bản thảo

ĐỀ CƯƠNG

BÀI VIẾT CHỐNG BỘN

XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG¹⁶⁰

Bàn về Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng
(một đảng không có cương lĩnh).

Tính vô nguyên tắc về mặt lý luận: những định kiến dân tuý + luận điệu "phê phán" theo kiểu tư sản cơ hội chủ nghĩa Tây Âu. Không có *credo*¹⁾, làm lu mờ ý thức. Trò chơi ú tim...

Hệ tư tưởng tiêu tư sản: đầu độc ý thức giai cấp của giai cấp vô sản, biến họ thành giai cấp không còn khả năng có lập trường độc lập đối với phái dân chủ tư sản (bởi vì những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng mưu toan hoà làm một và làm lẩn lộn dân chủ xã hội và dân chủ tư sản, nhưng về thực chất họ lại là một nhánh của dân chủ tư sản).

Những câu nói suông trong lý luận và trong sách lược: thái độ không nghiêm túc đối với công tác cách mạng, khuếch đại, thổi phồng, "văn chương chủ nghĩa"... (hứa hẹn những điều nhảm nhí trong văn học "nhân dân"),

(đấu tranh chống "cuộc bút chiến", tình trạng thiếu các nguyên tắc).

- α) tính vô nguyên tắc
- β) Hệ tư tưởng tiêu tư sản
- γ) lời nói suông và sự bịa đặt
- δ) khủng bố
- ε) gieo rắc ảo tưởng

1) — cương lĩnh, sự trình bày thế giới quan

Sai lầm về sách lược, rất nghiêm trọng: khủng bố, tuyên truyền cho cái đó, làm suy yếu mối liên hệ với phong trào quần chúng.

ΣΣ¹⁾: sau tất cả những cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu, giai cấp công nhân đã tỏ ra thất vọng, bởi vì nó đã tham gia vào những cuộc cách mạng đó với những ảo tưởng dân chủ - tư sản. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã ra sức "lặp lại" bài học lịch sử này; nghĩa vụ của chúng ta: đấu tranh kiên quyết chống hành động đó để cuộc cách mạng sắp mang đến cho giai cấp vô sản Nga không phải sự thất vọng, mà là một niềm tin tưởng mới vào sức mạnh của mình, càng thêm phần khởi chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh sắp tới còn to lớn hơn nữa và đem lại mầm mống cho một tổ chức thuần tuý vô sản vững chắc.

?
 + tính chất
 phản động ở
 phần cương
 lĩnh mang tư
 tưởng dân tuy

+ sự tác hại
 về mặt tư
 tưởng, chính
 trị, thực tiễn

Viết nửa đầu tháng Bảy 1903

*Dặng lần đầu năm 1939 trên
 tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1*

Theo đúng bản thảo

1) — Summa summarum — kết luận tổng quát

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO ĐẠI HỘI II ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

1

NHỮNG Ý KIẾN CHUẨN BỊ CHO BẢN BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC "TIA LỬA" TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA¹⁶¹

Sự phản đối Credo —¹⁶²
 sự thành lập nhóm viết sách báo —¹⁶³
 một cố gắng tham dự đại hội đảng —¹⁶⁴

những chuyến đi khắp nước Nga của các thành viên nhóm
 viết sách báo — những cuộc gặp gỡ ở Pê-téc-bua, Pơ-xcốp, Mát-
 xco-va, Ni-giô-ni Nôp-gô-rốt, Ca-dan, Xa-ma-ra, Pôn-ta-va,
 Khác-cốp, U-pha, ở Crưm, ở Ki-ép.

*Công tác thành lập báo "Tia Lửa" + "Bình
 minh" được tiến hành từ trong nước Nga.*

1) tháng Hai 1900 - tháng Chạp 1900¹⁶⁵.

2) tháng Chạp 1900 - tháng Hai 1902.

{ { Sự thất bại của A-kim, Li-u-ba,
 Crô-khman, Đê-men-chi-ép,
 Gra-tsơ, Cô-ni-a-ga, I-a-cốp. } }

{ { tháng Giêng 1902 (thành lập tổ chức
 "Tia lửa"). } }

Cáp-ca-dơ, — "những con ngựa" ¹⁶⁶

hầu như là đã có "những đại diện" ở Pê-tô-rô-grát: A-léch-xan-đra Mi-khai-lốp-na và Van-ren-ca, Xtê-pan

3) tháng Hai 1902 —
các đại diện các ban chấp hành vận chuyển

tháng Chạp 1900 Gra-tsơ	những người Lát-vi-a
Mát-xcô-va	những người Ba-lan
Pôn-ta-va(Li-u-ba)	những chiếc va-li ¹⁶⁷
Ki-ép (Crô-khman)	
Khác-cốp (Txi-u-ru-pa)	

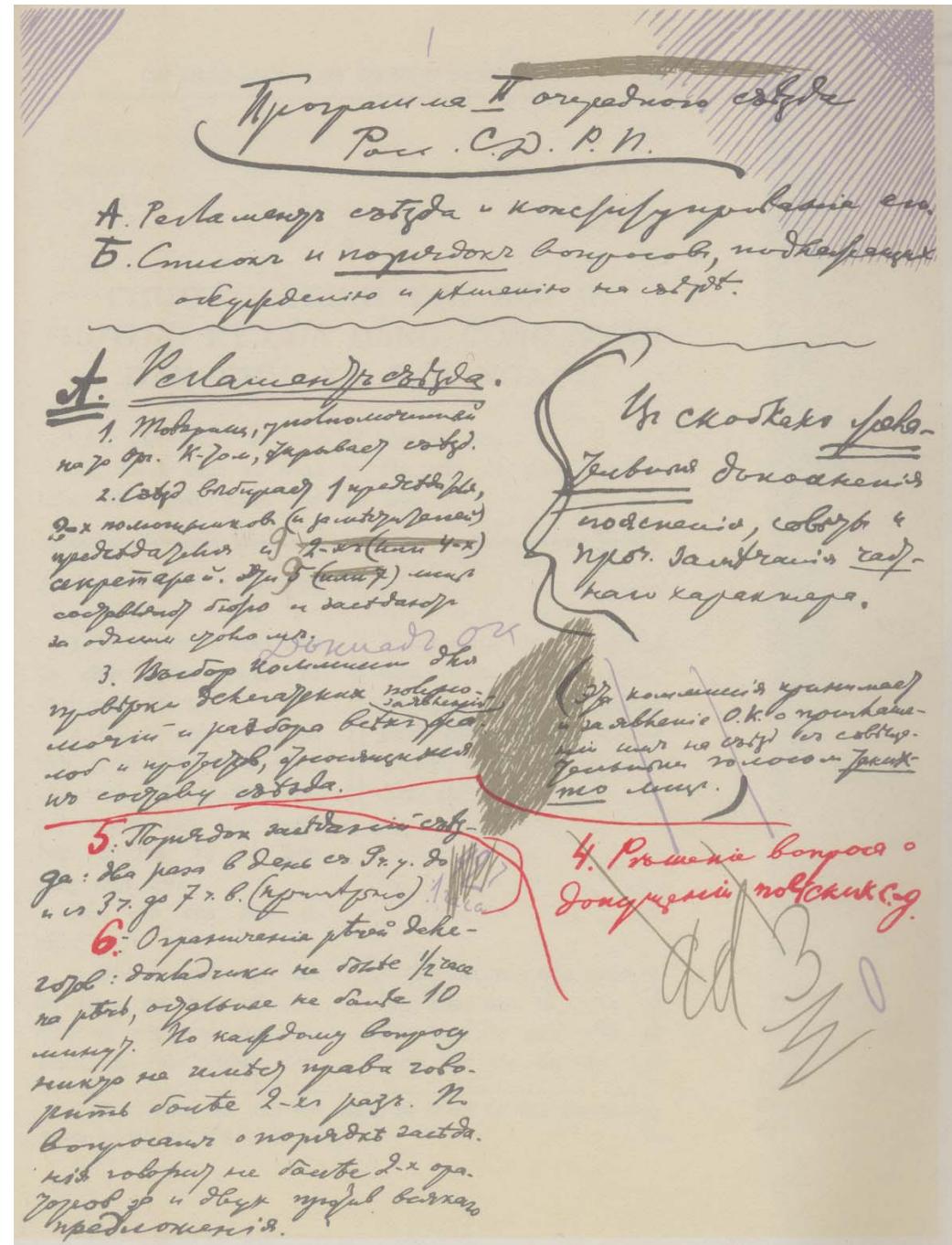
Vô-rô-ne-giơ (và B ô-r i-x σ Ni-c ô-l a-ê-v í c h)
(nhóm những người thuộc phái báo "Tia lửa" và... của nó¹⁾)

Viết vào tháng Năm - tháng Bảy,
chậm nhất ngày 17(30) 1903

In lần đầu năm 1927 trong
Văn tập Lê-nin, t. VI

Theo đúng bản thảo

1) Méo dưới của trang bản thảo, chõ viết đoạn cuối của câu, đã bị rách.



Trang đầu bản thảo của
V. I. Lê-nin
"Chương trình đại hội II
thường kỳ của Đảng
công nhân dân chủ - xã hội Nga". – 1903

2

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI II
THƯỜNG KỲ CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA¹⁶⁸**

A. Thể thức và hợp lệ của đại hội.

B. Danh mục và trình tự các vấn đề đưa ra thảo luận và quyết định tại đại hội.

A. Thể thức của đại hội.

1. Đồng chí được Ban tổ chức giao quyền sẽ khai mạc đại hội.

2. Đại hội bầu ra 1 chủ tịch, 2 phụ tá (và là phó) chủ tịch và 9 thư ký.⁹¹⁾ người này tạo thành ban thường vụ và họp cùng một bàn.

Báo cáo của Ban tổ chức

3. Bầu ra một ủy ban để kiểm tra tư cách đại biểu và xét mọi đơn từ, khiếu nại và những đơn

Trong ngoặc đơn là những điểm bổ sung, giải thích, đề nghị, v.v. và những ý kiến nhận xét khác *đáng mong đợi* và có tính chất *chi tiết*.

(Ủy ban này tiếp nhận cả đơn của Ban tổ chức về việc ban đó mời *một số* nhân vật tới dự đại hội

1) Có lẽ, trong bản thảo viết nhầm; số lượng ủy viên ban thường vụ mà Lê-nin dự kiến lại là 12.

phản kháng có liên quan đến thành phần đại hội.

4. Quyết định vấn đề cho phép những người dân chủ - xã hội Ba-lan tham dự.

ad 3²⁾

5. Trình tự các phiên họp của đại hội: mỗi ngày hai buổi từ 9 giờ sáng đến 1 giờ chiều và từ 3 giờ chiều đến 7 giờ tối (phỏng chừng).

6. Hạn chế thời gian phát biểu của các đại biểu: các báo cáo viên đọc không quá $\frac{1}{2}$ giờ cho một báo cáo, những người khác đọc không quá 10 phút. Về mỗi vấn đề không ai được quyền phát biểu quá hai lần. Đối với các vấn đề về trật tự các phiên họp thì không quá hai người phát biểu đồng ý và không quá hai người phát biểu phản đối bất kỳ một đề nghị nào.

với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết.¹⁾

7. Các thư ký, với sự tham gia của chủ tịch hoặc của một trong số những phụ tá của chủ tịch, lập biên bản của đại hội. Mỗi phiên họp của đại hội đều bắt đầu bằng việc thông qua các biên bản của phiên họp trước. *Mỗi diễn giả, chậm nhất là hai giờ sau khi phiên họp kết thúc, phải nộp cho ban thường vụ đại hội bản tóm tắt từng bài phát biểu của mình.*

8. Việc biểu quyết về mọi vấn đề trừ việc bầu cử các nhân vật giữ chức vụ, đều phải được tiến hành công khai. Theo yêu cầu của 10 đại biểu chính thức, việc biểu quyết phải tiến hành theo phương pháp ký danh có ghi vào biên bản tất cả số phiếu đã bỏ.

(Để việc biểu quyết ký danh được nhanh chóng và tránh những sai sót, ban thường vụ của đại hội nên phát cho tất cả các đại biểu chính thức của đại hội tờ phiếu biểu quyết về từng vấn đề. Trong mỗi tờ phiếu đại biểu ghi tên của mình (xem §8¹⁾) và ý kiến biểu quyết của mình (đồng ý phản đối, không biểu quyết), cũng như ý kiến biểu quyết của đại biểu thuộc về vấn đề nào. Các vấn đề có thể được biểu thị tắt, hoặc thậm

1) Lê-nin đã gạch bỏ đoạn viết trong ngoặc đơn.

2) Mục 4, cũng như mục 11 trong phần B ("Danh mục và trình tự các vấn đề"), là do Lê-nin bổ sung thêm. Vì thế, và cũng do trình tự sắp xếp các mục bị thay đổi, mà Lê-nin đã thay đổi số thứ tự của chúng. Số thứ tự các mục ở đây được ghi theo cách sắp xếp cuối cùng.

Sau này Lê-nin đã gạch bỏ mục 4 và viết dưới mục đó: "ad 3" (dựa vào mục 3).

1) Có ý nói đến § 9 (theo cách xếp số thứ tự đầu tiên thì là § 8).

9. Dùng mật danh để ghi tên từng đại biểu đại hội (hoặc không ghi tên: đại biểu thứ nhất, thứ hai của tổ chức đảng nào đó và v.v.)¹⁾.

10. Tuyên bố của chủ tịch rằng đại hội đã hoàn toàn được ghi nhận như Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và do đó, những nghị quyết của đại hội này sẽ huỷ bỏ tất cả những nghị quyết cũ của Đại hội I thường kỳ và của các đại hội lẻ khác trái với những nghị quyết đó; rằng do đó, những nghị quyết của đại hội này có tính chất tuyệt đối đối với toàn thể Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

11. Thảo luận danh mục và trình tự các vấn đề.

chí bằng chữ số, chữ cái v.v.. Ban thường vụ đại hội giữ lại những phiếu đó riêng biệt theo từng vấn đề, cho tới khi đại hội kết thúc.)¹⁾

(Trong mục này không nên đề cập tới vấn đề phái Bun: tốt hơn cả là đưa *thắng* vấn đề này lên hàng đầu trong danh mục các vấn đề của đại hội.)

B. Danh mục và trình tự các vấn đề.

1. Vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. (Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có chấp nhận nguyên tắc liên bang trong tổ chức đảng, một nguyên tắc do phái Bun đề ra hay không?)¹⁾

(Về vấn đề này cần phải thảo trước một *dự thảo nghị quyết* nên thông qua.)

NB: Những lý do khiến người ta đưa vấn đề này lên hàng đầu: những lý do có tính chất chính thức (lời tuyên bố của phái Bun, thành phần đại hội, nguyên tắc phục vụ tinh thần) và có tính chất tinh thần (loại trừ hoàn toàn sự chia rẽ và tình trạng tản mạn về vấn đề cơ bản).

2. Phê duyệt văn bản chương trình của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Lần thuyết trình thứ nhất: chấp nhận một trong *tổng số* những dự thảo đã có để lấy làm cơ sở cho việc thảo luận tóm tắt.

(a. Có bao nhiêu dự thảo cương lĩnh cần được đưa ra để đại hội xét? (của "Tia lửa", của "Đấu tranh", của "Đời sống"?)

β. Có nên xem xét tất cả các bản dự thảo cương lĩnh hay chỉ lấy một bản dự thảo cương lĩnh làm cơ sở? Hay làm cách khác:

1) Đoạn trong ngoặc đơn bị Lê-nin gạch bỏ.

1) Đoạn viết trong ngoặc đơn bị Lê-nin gạch bỏ.

Lần thuyết trình thứ hai: thông qua từng mục và từng tiết trong cương lĩnh.

3. Thành lập cơ quan ngôn luận trung ương của đảng (tờ báo) hoặc phê duyệt một cơ quan như vậy.

a) Đại hội có muốn thành lập một cơ quan mới không?

β) Nếu không, thì đại hội muốn chuyển cơ quan nào, trong số những cơ quan hiện có, thành cơ quan ngôn luận trung ương của đảng?

4. Các bản báo cáo của các ban chấp hành (trong số đó có báo cáo của Ban tổ chức do một ủy viên của ban đó đọc) và của các tổ chức khác của đảng và của các nhân các đảng viên²⁾.

5. Tổ chức đảng. Phê chuẩn điều lệ tổ chức

trong lần thuyết trình thứ nhất chấp nhận một trong số những dự thảo được đưa ra.)

(Cần đặt riêng vấn đề này: kết thúc cuộc đấu tranh giữa các khuynh hướng trong phong trào dân chủ - xã hội.)¹⁾

α) Có bao nhiêu báo cáo?

β) Có nên đọc ra tất cả các báo cáo không? Hay là nộp cho tiểu ban?

γ) Có nên thảo luận riêng từng báo cáo hay thảo luận tất cả các báo cáo cùng một lúc?

(Thảo luận riêng thì tốt hơn)

δ) Trình tự đọc các báo cáo.

1) Đoạn trong ngoặc đơn bị Lê-nin gạch bỏ.

2) Mục 4 bị gạch bỏ. Ở phía trên có dòng chữ không rõ ai ghi: "Các bản báo cáo của đại biểu".

chung của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Lần thuyết trình thứ nhất: chọn một trong tổng số các bản dự thảo.

Lần thuyết trình thứ hai: thảo luận từng mục của một trong số những dự thảo^{1).}

6. Các tổ chức khu vực và dân tộc.

(Thừa nhận hoặc không thừa nhận riêng từng tổ chức cụ thể với một thành phần nào đó và (có thể) với những ngoại lệ nào đó vượt ra khỏi điều lệ chung của đảng.)²⁾

7. Những nhóm riêng biệt của đảng.

"Đấu tranh" "Đời sống" "Ý chí"	Nhóm "Giải phóng lao động"
Tổ chức trong nước của	
"Tia lửa"	
"Công nhân miền Nam" và v.v. ³⁾	

Cần thiết có các dự thảo nghị quyết về từng nhóm riêng và về từng tổ chức riêng^{4).}

1) Đoạn từ những tiếng "Phê chuẩn" đến những tiếng "từng mục" đã bị Lê-nin gạch bỏ.

2) Đoạn trong ngoặc đơn đã bị Lê-nin gạch bỏ.

3) Đoạn từ những tiếng "Đấu tranh" đến những tiếng "và v.v." đã bị Lê-nin gạch bỏ.

4) Đoạn này đã bị Lê-nin gạch bỏ.

Phê chuẩn lần cuối cùng (hoặc sơ bộ, tức là uỷ quyền cho Ban chấp hành trung ương thu thập thêm những tài liệu tham khảo cần thiết và đưa ra quyết định cuối cùng¹⁾) *bản liệt kê tất cả các ban chấp hành, các tổ chức, các nhóm v.v. của đảng.*

8. *Vấn đề dân tộc.*

Cần có nghị quyết về vấn đề dân tộc nói chung (giải thích "quyền tự quyết" và những kết luận *sách lược* rút ra từ sự giải thích của chúng ta).

(Có thể còn phải có nghị quyết đặc biệt chống Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan?)

(Cần có nghị quyết vừa có tính chất nguyên tắc, vừa nói về những nhiệm vụ cấp bách của đảng.)

Cũng thế.

Cũng thế.

Cũng thế.

9. *Cuộc đấu tranh kinh tế và phong trào công đoàn.*

10. *Kỷ niệm ngày 1 tháng Năm.*

11. *Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Am-xtéc-dam năm 1904.*

12. *Các cuộc biểu tình và khởi nghĩa.*

1) Đoạn từ những tiếng "tức là uỷ quyền cho" đến những tiếng "quyết định cuối cùng" đã bị Lê-nin gạch bỏ.

13. *Khủng bố.*

21. *Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với «những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng».*

và cả đối với những người cách mạng - xã hội chủ nghĩa?? etc.?

22. *Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với các trào lưu tự do chủ nghĩa ở Nga²⁾.*

14. *Những vấn đề công tác nội bộ đảng: cách tổ chức tuyên truyền.*

15. — — *cố định.*

16. — — *sách báo đảng.*

17. — — *công tác trong nông dân.*

18. — — — — *trong quân đội.*

19. — — — — *trong học sinh.*

20. — — — — *trong giáo phái.*

24. *Bầu cử Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng.*

Cũng thế.

Cũng thế.

Cũng thế.

Đại hội bầu 3 người vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và 3 người vào Ban chấp hành trung ương. Sáu người này *cùng nhau*, theo đa số^{2/3}, bổ sung thêm

chuyển hai vấn đề này sang sau số 7^{2).}

Nên có các nghị quyết.

1) Bên cạnh mục này có dòng chữ không rõ ai viết: "23. Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với các đảng phái và các trào lưu cách mạng và đối lập khác đang tồn tại ở nước Nga". Ở số thứ tự của mục này Lê-nin có viết: "23".

2) Đoạn này đã bị Lê-nin gạch bỏ.

— nếu việc đó là cần thiết
 — cho thành phần ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương, bằng phương pháp bổ tuyển, và báo cáo về vấn đề đó với đại hội. Sau khi đại hội phê chuẩn báo cáo này, thì việc bổ tuyển người sau này sẽ do ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương tiến hành riêng.

[24. Bầu cử Hội đồng đảng.]

25. Thủ tục công bố nghị quyết và biên bản của đại hội, cũng như thủ tục nhân chúc của những người trúng cử vào các chức vụ và của các cơ quan.

Viết vào nửa sau tháng Sáu -
 nửa đầu tháng Bảy 1903

In lần đầu năm 1927 trong
 Văn tập Lê-nin, t. VI

Theo đúng bản thảo

3

THÀNH PHẦN ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA¹⁶⁹

	Số lượng phiếu bầu	Số lượng có mặt	+ ? -	các mục + ?
1. Xanh Pê-téc-bua . .	2	(1) [2]	1+0+1	1
Mát-xcơ-va.	2	2	1+1+0	1
Liên minh miền Bắc	2	2	2+0+0	1+1
Tve	[?o ¹⁾] ¹⁷⁰		.	.
Ni-giør-ni Nôp-gô-rôt	2 ¹⁷¹	(?)	0+2+0	0+1
5. U-phä	2	2	1+1+0	1+1
Ki-ép	2	2	2+0+0	2
Khác-côp	2	(1) [2]	0+2+0	
Ê-ca-tê-ri-nô-xláp .	2	(1) [2]	2+0+0	2
Ô-dét-xa	2	2	1+1+0	1+1
10. Tu-la	2	2	2+0+0	2
Cáp-ca-dơ	[2] 6	[2] 3	[o]6+2+0 ¹⁷²	0+1
Liên minh công nhân				
hàm mồ.	2	(1) [2]	0+2+0	
Xi-bi-ri	2	2	2+0+0	2
Rô-xtòp trên sông Đôn	2	2	2+0+0	0+1
15. Ni-cô-la-ép	2	(1) [2]	0+2+0	
Xa-ra-tòp	2	(1) [2]	2+0+0	0+1
	[32] 36 ¹⁷³			

¹⁾ Những chữ số cỡ nhỏ trong ngoặc vuông ghi các con số mà Lê-nin đã gạch bỏ.

Tiếp theo

	Số lượng phiếu bầu	Số lượng có mặt	+ ? —	các mực + ?
Liên minh Crum	2			
Tổ chức «Tia lửa» trong nước . . .	2	(?) ¹⁷⁴	2+0+0	2
«Công nhân miền Nam»	2	(1) [2]	(2) ¹⁷⁵ +0+0	
Đồng minh . . .	2	2	2+0+0	2
Nhóm «Giải phóng lao động» . . .	2	2	2+0+0	
Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga	2	2	0+0+2	
	10			
Phái Bun	5	5	0+0+5	
	5			
Σa $\Sigma a^{1)}$	47 ¹⁷⁶	36 ¹⁷⁷	26+13+8	17
những người được mời riêng . . .	3 - 4		$\overbrace{26 + 21}$ 47	+ 7 (?) = 24

*Viết trước ngày 17 (30) tháng
Bảy 1903*

In lần đầu năm 1927 trong
Văn tập Lê-nin, t. VI

Theo đúng bản thảo

¹⁾ — Summa summarum — tōng cōng

4

NHẬT KÝ VỀ CÁC PHIÊN HỌP CỦA ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

2 gi. 55ph. Plê-kha-nốp khai mạc đại hội, theo sự uỷ nhiệm của Ban tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (thay mặt cho nhóm "Giải phóng lao động" trước đây)

3. gi. bầu ban thường vụ. Đa số ủng hộ cách bầu công khai.

- | | | | |
|----------------|--|-------------------------------|----------------------------|
| | 1. Plê-kha-nốp | 2. Plê-kha-nốp | 3. Plê-kha-nốp |
| Các danh sách: | Lê-nin 34
phiếu
I-gnát 18
phiếu | Lê-nin
Mác-tốp
12 phiếu | Lê-nin
Mác-tun |
| | 4. Plê-kha-nốp | 5. Plê-kha-nốp | 6. Plê-kha-nốp |
| | A-bra-mốp
Mác-tun | Lê-nin
Ni-cô-lai | + 2 ủy viên
Ban tổ chức |
| | | Pâ-tri-vê | Võ-hô ¹⁷⁸ |

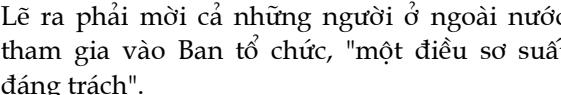
Chủ tịch — par acclamation¹⁾
2 chủ tịch — theo cách ghi vào các tờ phiếu (Lê-nin + I-gnat)

3 gi. 40 —— 4 giờ.

Báo cáo của Ban tổ chức về vấn đề triệu tập đại hội.

1) – bằng một sự tán thành chung, không bỏ phiếu

4. gi. "Hội liên hiệp đấu tranh" ở Xanh Pê-téc-bua...

1. A-ki-mốp 

Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga chưa nhận được thông báo về Ban tổ chức.

Ban chấp hành Vô-rô-ne-giơ đề nghị giải quyết giúp cho: họ chưa nhận được danh sách các tổ chức. Vì thế Ban chấp hành Vô-rô-ne-giơ không tham dự¹⁷⁹. Tôi ủng hộ Ban chấp hành Vô-rô-ne-giơ.

4 gi.05.

2. Chị của A-ki-mốp (đại biểu của Hội liên hiệp đấu tranh ở Pê-téc-bua).

Trong Ban tổ chức không có đại biểu của Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua. (Chúng tôi là một ban chấp hành thực sự, vậy mà chúng tôi không có đại biểu.)

Trước kia tôi là ủy viên Ban chấp hành Vô-rô-ne-giơ.

Tôi kịch liệt phản đối câu nói: cuộc bút chiến "bất lịch sự".

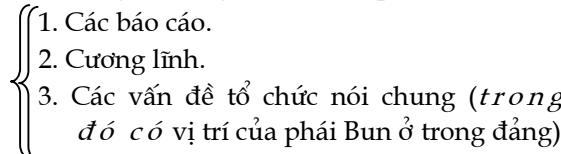
Sự đối lập trong ban chấp hành không có tính chất "cá nhân" — tôi phản đối...

Tiểu ban¹⁸⁰ được bầu ra ((4gi. 40ph.))

dành cho báo cáo viên 1/2(3 lần, mỗi lần 10 ph.)

Đề nghị của Lê-nin được 24 phiếu tán thành (15 phiếu tán thành Mác-tốp)¹⁸¹.

7 gi. (kém 5 phút). Chương trình nghị sự của Li-pin¹⁸²:



31 tháng Bảy.

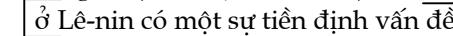
Phiên họp thứ 2.

9gi. 30ph. khai mạc.

Lê-nin — trả lời phái Bun¹⁾.

A-ki-mốp — tán thành phái Bun.

Li-pốp — Lê-nin trình bày vấn đề không đúng: không phải 2 đường lối ("một sự tiên định")



Tô-rốt-xki	chống chương trình nghị sự do chúng tôi
Mác-tốp	đưa ra (Bun được đưa lên vị trí thứ nhất)
Lê-vi-txơ-ki	Lê-vi-txơ-ki
Mi-txốp	Ni-cô-la-ê-vê-txơ (Mi-txốp)
Plê-kha-nốp	Mô-xcốp-xki
Mi-txốp	(bỏ phiếu trắng 3)

10 gi. 30 ph.

11 gi. Báo cáo của Côn-txốp (II.30 kết thúc).

Tuyên bố của Ba-cu (phản đối rằng họ chưa bao giờ ủng hộ nhóm "Đấu tranh")¹⁸³.

Nghỉ giải lao theo yêu cầu của I-u-ri...

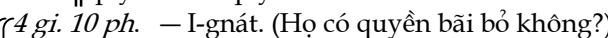
12 gi. Mác-tư-nốp phát biểu tán thành việc cho phép nhóm "Đấu tranh" tham dự

Plê-kha-nốp

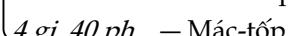
A-ki-mốp

3 gi.30 ph. đến 3gi.50 ph. Biên bản của phiên họp 1.

4 gi. 5 ph — tuyên bố của Mác-tum: "Ban tổ chức đề nghị || đại hội mời Ri-a-da-nốp với tư cách đại biểu không có || quyền biểu quyết"...



I-u-ri-ép và những người khác.



1) Xem tập này, tr. 318.

Các nghị quyết của Mác-tốp
và Côn-txốp đã được thông qua

Vấn đề Ba-lan. Những người theo phái Bun đã kịch liệt phản đối: Li-pốp (bis) và Béc-gman.

7 gi. *Sự chắt vấn Vô-rô-ne-giσ.*

1 tháng Tám

Ngày thứ ba
Phiên họp thứ tư

9 gi. 30 khai mạc.

9 gi. 55. Báo cáo của Li-pốp¹⁸⁴.

NB "Đúng ra chúng tôi không đưa vào một sự thay đổi, mà chỉ xây dựng một bản điều lệ trước kia chưa có"
— điều lệ **lần đầu tiên**

Khái niệm tự trị hoàn toàn chưa nói lên được điều gì cả: "độc lập" về phương diện nào?

(1) *tự trị đối với ai? về phương diện nào?*

(2) " — chủ thể

(3) " — khách thể

Ad 2¹) — khu vực?
ngôn ngữ?

Không: "dân tộc
Do-thái".

Quan hệ giữa các lực lượng xã hội trong nội bộ dân tộc Do-thái — là quan hệ khác với quan hệ trong nội bộ các dân tộc Nga, Ba-lan và v.v. (không có quý tộc, địa chủ).

1) — Đưa vào mục 2

đối với ngôn ngữ — không cần chế độ tự trị.

Người ta không nói đến quyền tự trị của Ban chấp hành Tula: vì rằng những ban chấp hành như vậy chỉ tự trị *về phương diện kỹ thuật*.

Đại diện của giai cấp vô sản Do-thái
phái đó và chỉ phái đó

Tự trị ở chỗ nào? Có thể hạn chế ở *chỗ nào* và liệt kê ra được không?

Chúng tôi — là những người ủng hộ chế độ tập trung.

Tự trị — chế độ phân quyền.

"Điều lệ"¹⁸⁵.

§§ § 1. Tiếp...¹⁾

2. Không bị hạn chế ở một khu vực — (đại diện duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái).

3. Phái Bun tuyển chọn *n hững đại diện cua mình* đưa vào Ban chấp hành trung ương, Ban chấp hành ở nước ngoài và đại hội.

(Các tổ chức ở khu vực thì không _____
được coi là những bộ phận riêng biệt)

4. Thẩm quyền: cương lĩnh — cũng vẫn như thế

||nó bồ sung thêm cho bản
thân điều không mâu thuẫn¹⁸⁶

5. Các đại hội của mình, Ban chấp hành trung ương của mình

6. Những nghị quyết của mình trước khi có các đại hội chung

7. Tự do trong những công việc của mình

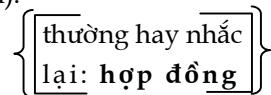
8. Xuất bản tự do... Do-thái²⁾ và bằng cả các thứ tiếng khác

(không được quan hệ với người Do-thái nếu không có sự đồng ý của Ban chấp hành trung ương của phái Bun)

1) Cách ghi tắt, có nghĩa là: "Những mục tiếp theo".

2) Cách viết tắt này có nghĩa là: "sách báo Do-thái".

9. (a) Những sự thoả thuận tạm thời với những tổ chức cách mạng (*nếu không có "sự cấm đoán" đặc biệt*) – *báo cho Ban chấp hành trung ương biết.*
 ((Chỉ với các hoạt động thực tiễn.
 (b) Và cả những sự thoả thuận *lâu dài* nếu được phép riêng của Ban chấp hành trung ương *đảng*
10. Đại hội đảng có quyền huỷ bỏ tất cả những nghị quyết của các đại hội của phái Bun, trừ những nghị quyết đã được thông qua trên cơ sở văn bản này
11. Những sự liên hệ của Ban chấp hành trung ương đảng với các bộ phận của phái Bun chỉ được thực hiện với sự đồng ý của Ban chấp hành trung ương của phái Bun.
12. Tất cả những mục được liệt kê đều là những mục cơ bản. Chúng chỉ thay đổi khi có sự đồng ý giữa các bộ phận trong đảng với nhau
 (những tổ chức địa phương và khu vực không được coi là bộ phận).


 { thường hay nhắc
 lại: **hợp đồng**

(giá như bằng đà số đơn thuần mà các đại hội có thể bãi bỏ, thì người ta có thể bãi bỏ mãi điều lệ này).

11 gi. 15 ph. Mác-tốp.

Phiên họp thứ 5.

Thứ bảy ngày 1 tháng Tám. 3 gi.10 ph.

Biên bản phiên họp thứ 2.

Phiên họp thứ 6.

9 gi. 35ph. I-xa-ri

Ra-sít-Béch

Béc-gman

Phiên họp thứ 7.

- 9 gi.40ph.
 12 gi. Mác-tốp (sau giải lao).

Phiên họp thứ 8.

- 3gi.20 ph.
 4gi. 20ph. sau thời gian giải lao dành cho phái Bun, do họ đề nghị.
 4gi. 45 kết thúc mục một của chương trình nghị sự.

Cương lĩnh

5 gi. — Mác-tư-nốp nói về cương lĩnh.

Theo ý kiến của Lê-nin, không thể có vấn đề giai cấp công nhân *tham gia* tháo ra hệ tư tưởng; giai cấp vô sản hướng theo hệ tư tưởng tư sản một cách tự phát (trích dẫn cuốn "Làm gì?").

Mâu thuẫn đối kháng giữa phong trào tự phát và giới trí thức: mâu thuẫn đối kháng giữa lời khẳng định này với những lời của Mác và Ăng-ghen.

Giai cấp công nhân hướng tới, một cách tự phát, *chu nghĩa xã hội khoa học*, chứ không phải tới hệ tư tưởng tư sản.

Giai cấp vô sản đã tách ra khỏi phái dân chủ và
 đã cải tạo mọi tư tưởng của nó etc. theo tinh thần
 vô sản.

.....

5 gi. 52 ph. Mác-tư-nốp tiếp tục nói.

Cách trình bày khuyếch đại của Lê-nin mở cửa cho những sai lầm khác.

"Sự chú ý tới đấu tranh kinh tế đang giảm đi" (đúng ra - nói về tình trạng hiện nay).

Phong trào mắc phải bệnh chủ nghĩa cấp tiến, tách rời với đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

(— không có công cụ đấu tranh chống những thiếu sót của giai đoạn sau.)

Mác-tốp. 6-12.

Ni-cô-lai Ni-cô-la-ê-vích.

Phiên họp thứ 9.

9gi. 40ph. Phê chuẩn các biên bản của phiên họp thứ 4.
10 gi. 10ph.

Ni-cô-lai Ni-cô-la-ê-vích.

+ của xã hội tư sản *hiện đại*
(dòng 9 từ trên xuống)¹⁸⁷.

+ trên cơ sở *sự thống trị* của các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa (dòng 12 từ trên xuống)

Đoạn thứ 4: + kỹ thuật ngày càng cải tiến là **điều không tránh khỏi**

+ và đồng thời tư bản xã hội cũng không tránh khỏi tăng lên, và mỗi lần tăng lên lại làm cho phạm vi đầu tư trước kia của nó trở nên chặt hẹp.

mức độ bóc lột tăng lên *không phải chỉ* do nhu cầu giảm đi.

+ ngoài xu hướng trực tiếp dẫn tới tình hình đó, xu hướng này phụ thuộc vào sự giảm chi phí sản xuất ra sức lao động.

10. 23 Mác-tư-nốp trả lời Mác-tốp và Ni-cô-lai Ni-cô-la-ê-vích.
..."Một cách tắc trách, mờ mẫn"...

Lê-nin không nói gì về các xu hướng chống đối nhau, không có vấn đề: "đang tiến đến hệ tư tưởng tư sản"

[phong trào công nhân]

không phải đang tiến đến, mà là xuất phát từ.

PIê-kha-nốp: 10 gi. 40 ph.

...Lê-nin không nói về các cơ sở triết học của lý luận, mà là bút chiến chống "phái kinh tế" (vi trùng)...
(về việc treo cổ I-xút lần thứ hai).

{ Thậm chí trong câu nói này (của Lê-nin) không có một điều gì có tính chất tà thuyết¹⁸⁸.

A-ki-mốp.

Quan điểm của Lê-nin quán triệt trong toàn bộ *bản cương lĩnh*, trong từng dòng của cuốn sách của ông¹⁸⁹ cũng như của cương lĩnh.

Tư tưởng của Lê-nin "hoàn toàn khác hẳn" với tư tưởng của Plê-kha-nốp...

Học thuyết về chủ nghĩa xã hội *đã lớn lên*... đã xuất hiện ở nước Nga *một cách hoàn toàn đặc lập* (học thuyết về chủ nghĩa xã hội ở nước Nga)

— công nhân chưa có, và *lại cũng không thể* có một ý thức đối lập không điều hoà

không phải chỉ có cuộc tranh luận của chúng ta, mà cả ở châu Âu.

Erfüllungstheorie¹⁹⁰???

không những không diễn ra song song, mà đi theo các hướng ngược lại.

_____ dưới sự che chở của giai cấp tư sản.

và thậm chí không chỉ trong một tác phẩm riêng lẻ của đồng chí Lê-nin...

và trong toàn bộ cương lĩnh "những sự vận động có tính chất phân tử của giai cấp vô sản" được trình bày không đúng.

1) — thuyết nhồi đầy

Lý luận về sự bần cùng hoá

||| nếu trở nên bần cùng thì cuộc đấu tranh hàng ngày sẽ giảm bớt ý nghĩa.

⟨ Những người thảo cương lĩnh đã giải đáp một cách né tránh vấn đề này.

Không nói tí gì đến phong trào tự giác.

Không một lần nào giai cấp vô sản được đặt vào vị trí hàng đầu

⟨ trong trường hợp tốt nhất:

xu hướng của giai cấp vô sản.

Đảng phải hoàn toàn mang tính chất *giai cấp chuyên chính vô sản* (các đồng chí của tôi không đồng ý với tôi).

Đảng của chúng ta thôi không còn biến thành đảng của giai cấp vô sản, mà đã trở thành đảng của tất cả những người lao động và những người bị bóc lột.

Mác-tốp.

Mác-tư-nốp cùng có chung quan điểm với A-ki-mốp về vấn đề thái độ của giai cấp công nhân đối với việc thảo ra hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

12.35-12.45 Lê-nin và những mục của ông¹⁾.

12 gi. 50 ph. *Ple-kha-nốp...*

Phiên họp thứ 10.

Những người Ba-lan và những vấn đề khác.

Thứ tư ngày 5. VIII.

Phiên họp thứ 11.

9 gi. 30 ph. Báo cáo của phái Bun.

1) Xem tập này, tr. 328-331.

Những câu hỏi và những ý kiến tham luận về báo cáo đó.

Ban chấp hành trung ương có quyền đưa (và khai trừ) các ủy viên vào các ban chấp hành địa phương của phái Bun.

Ở phái Bun các ban chấp hành địa phương nộp 40% số thu nhập lên Ban chấp hành trung ương.

Phiên họp
thứ 12:

Phiên họp thứ 13. Sau buổi nghỉ trưa.

3 gi. 10 ph. Báo cáo của Ban chấp hành vùng sông Đôn

3 gi. 42. " " " É-ca-tê-ri-nô-xláp

4 gi. " " " Tu-la

Khi bầu đại biểu của các ban chấp hành phái Bun để đi dự các đại hội của phái đó thì Ban chấp hành trung ương có quyền veto.

Phiên họp sau buổi nghỉ trưa:

3 gi. 30 ph. Báo cáo của một *đại biểu Ba-cu.*

4 gi. 15 ph. Báo cáo của một *đại biểu Xa-ra-tốp.*

4. 45 báo cáo của đại biểu Xa-ra-tốp kết thúc...

4 gi. 47 ph. Báo cáo của đại biểu Liên minh công nhân hầm mỏ (đến 50 nghìn truyền đơn).

5 gi. 19 ph. Báo cáo của "Công nhân miền Nam".

5 gi. 50 ph. Giải lao.

6 gi. 10 ph. Báo cáo của Mác-tốp¹⁹⁰.

4 gi. 20	"	"	Tve
4 gi. 32	"	"	Mát-xcơ-va

Phiên họp thứ 14 (ở Luân-đôn).

Những sự tranh luận về cách thức tiến hành tiếp theo.

Đọc lời tuyên bố của các đại biểu Ba-lan

(đơn giản chuyển sang các công việc theo trình tự).

Đưa ra vấn đề tổ chức.

11. 00. Báo cáo của tôi về điều lệ tổ chức đảng.

Mác-tun. Giải thích thêm là không nên nhầm lẫn ông ta với A-ki-móp.

Tư tưởng cơ bản của Mác-tun là: *Ban biên tập* phải tham gia vào các công việc của Ban chấp hành trung ương (chứ không phải ngược lại).

(Có thể sợ, như người ta nói, khả năng là "bọn dã man xâm lăng" ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương: Ban chấp hành trung ương sẽ tràn ngập ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương).

Mác-tun yêu cầu chỉ rõ trách nhiệm của Hội đồng trước đại hội và của các cơ quan trung ương trước Hội đồng. Mác-tun đề nghị cũng vẫn cái kế hoạch đó, nhưng có điều là bắt đầu từ Hội đồng, biến nó thành một Ban chấp hành trung ương *thực sự* duy nhất và toàn quyền (nhưng với ý đồ cũ của mình là nêu ra một số chức năng quan trọng nhất của Ban chấp hành trung ương).

I-u-ri-ép nói trước rằng ý kiến của Mác-tun có tính chất cá nhân, ông không đồng ý với Mác-tun về vấn đề ban biên tập chiếm ưu thế trong Hội đồng, ông yêu cầu rằng uỷ viên thứ năm của Hội đồng *không phải* là người của ban biên tập và *cũng không phải* là người của Ban chấp hành trung ương.

Không dành chỗ cho ban biên tập của một cơ quan ngôn luận đại chúng. Phải ấn định vị trí của nó (của cơ quan ấy) và sự tham gia của nó vào đại hội.

Việc giải tán các tổ chức phải được thực hiện có kèm theo những điều kiện đặc biệt (quan trọng).

Lí-pôp bắt đầu bằng những lời cho rằng cả trong vấn đề này nữa tôi cũng đã "*làm qua*" và ông ta muốn chứng minh bằng câu chuyện xảy ra với phái Bun. Đây là "sự bất tín nhiệm có tổ chức" đối với các nhà hoạt động địa phương etc. (người ta cho rằng họ không thể gây ảnh hưởng cũng như không thể xây dựng nên được). Đây là biểu hiện của tư tưởng *phân cấp* (3 trung tâm).

Ông ta đặc biệt không bằng lòng vì thấy rằng không có sự đồng ý của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương thì không thể bổ tuyển các uỷ viên vào Ban chấp hành trung ương.

Trong phái Bun của chúng tôi
không có hai trung tâm: Ban chấp hành trung ương chỉ định toàn thể
Ban chấp hành ở nước ngoài.

Việc phân ra thành cơ quan lãnh đạo tư tưởng và cơ quan lãnh đạo hoạt động thực tiễn là điều có hại. *Ban chấp hành trung ương* sẽ có được một uy tín như thế nào? (Có lẽ nào báo "Tia lửa" lại nói rằng họ đã làm được, dù chỉ $1/3$, mà không có sự giúp đỡ từ trong nước.)

Điều lệ không nói rằng Ban chấp hành trung ương trưởng thành lên một cách tự nhiên.

A-ki-móp chất vấn về cách bố trí thành phần trong các tổ chức địa phương.

12 gi. 10. Mác-tôp trả lời Mác-tun.

Về vấn đề cử ra Hội đồng thì ông ta không đồng ý với Lê-nin, *hầu như* đồng ý với I-u-ri-ép: không nên xác định trước ưu thế.

Thành phần Hội đồng phải giữ gìn *sự cân bằng chính thức*: mỗi phía 2 người và người thứ năm thì phải được cử theo nguyên tắc *nhiết trung*.

Üng hộ I-u-ri-ép trong vấn đề những điểm bổ sung vào việc xác định *các chức năng* của Ban chấp hành trung ương.

Ở §7 cần xoá những chữ "và Cơ quan ngôn luận trung ương".

A-ki-móp — nhận thấy rằng bản dự thảo "hoàn toàn không thoả đáng" vì hai nguyên nhân:

- 1) tổ chức của các ban chấp hành địa phương } không được
- 2) thẩm quyền " " } quy định.

Trong số 5 người mà có 3 là của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương thì điều này là hoàn toàn không thể được.

Khà khà!! Ban biên tập sẽ không tỏ ra "nhẹ dạ" đồng ý với Ban chấp hành trung ương.

Toàn bộ *quyền lãnh đạo* rơi vào tay Cơ quan ngôn luận trung ương, thậm chí nó lãnh đạo từng thành viên, chứ không phải chỉ từng tổ chức.

A-ki-móp ủng hộ I-u-li: bỏ tuyển người thứ năm.

Tσ-rōt-xki.

Bô-ri-xσ Ni-cô-la-ê-vích.

A-ki-móp. Kết quả là một số tổ chức, và đặc biệt là phái *Bun*, sẽ tách ngay lập tức ra khỏi đảng.

Phiên họp thứ 15 (sau buổi nghỉ trưa).

I-xa-ri.

Dmī-tō-ri-ép. 3.27

Grin-béc. 3.29

["Trại lính", chứ không phải sự tập trung.]

Li-pôp. 3.48

I-u-ri-ép 4.15

Báo cáo viên của tiểu ban cương lĩnh.

*Gửi tiểu ban cương lĩnh*¹⁹¹

Đòi chế độ bảo hiểm của nhà nước đối với công nhân — đối với những người già nua cũng như những người mất khả năng lao động do tai nạn hoặc do hậu quả những điều kiện sản xuất độc hại, — chi phí bảo hiểm thì lấy ở quỹ đặc biệt, quỹ này được xây dựng bằng số tiền thuế đặc biệt đánh vào những chủ thuê công nhân và do các tổ chức công nhân quản lý.

... đối với trường hợp già nua cũng như mất khả năng lao động hoàn toàn hoặc một phần do hậu quả...

Phiên họp thứ 16:

"Các ngôn ngữ"¹⁹².

Phiên họp thứ 17 (sau buổi nghỉ trưa).

Đọc các biên bản của các phiên họp thứ 7 và thứ 8. 13. VIII. 03.

Phiên họp thứ 18.

Lời tuyên bố của Mi-kha-in I-va-nô-vích.

§ 9 của cương lĩnh.

Điểm sửa đổi của Li-pôp (dân cảnh) bị bác bỏ.

§ 10.

§ 11. Điểm sửa đổi của Tσ-rōt-xki.

Phiên họp thứ 19.

Đoạn kết thúc của phần nói về công nhân.

4. 15.

Cương lĩnh ruộng đất.

Mác-tư-nốp.

de facto

"Sửa chữa những hiện tượng bất công về mặt lịch sử"

[*sự h o à n t h à n h* sự nghiệp của giai cấp tư sản]

Không có sự tồn tại song song giữa chế độ lao dịch và ruộng đất cắt.

NB || Không được trở lại năm 1861.

Xi-rô-ti-nín.

"Niềm hy vọng vào ruộng đất cắt đã cưỡng bức giữ lại trong bầu không khí chống vô sản..."

(hệ tư tưởng)

("Tôi sẽ không phân tích xem số ruộng đất của bọn vương hầu địa chủ (việc chúng nắm giữ trong tay số ruộng đất này) phụ thuộc vào chế độ nông nô hoặc vào những điều kiện hiện nay đến chừng mức nào"

I-u-ri-ép.

Không có báo cáo.

Có cái gì đó mới.

Non liquet¹⁾: một số vấn đề:

1) ý nghĩa của nó? — đối với *chúng ta?*

đối với *nông dân*.

(Không một ai bỏ qua vấn đề này: nông dân *phải* tham gia vào cuộc cách mạng.

có thể Phải chăng đó là sự giải quyết có tính chất lịch sử-triết học: sự kết thúc của cách mạng có thể đem lại đồng ý cho nông dân cái gì.

1) — Không rõ ràng

Alis¹⁾: *cỗ động thực tiễn*

phân lại một cách đại chúng hơn

(không phá nỗi ký lục)

"ruộng đất cắt" — là nguyên nhân chăng?

(tình trạng thiếu ruộng đất).

L i-p óp. "Tính chất tảo mủn của yêu sách".

Không hạn chế ở việc hủy bỏ các tàn tích của chế độ nông nô.

Li-pốp muốn có một loạt *cái cách cấp tiến*

{phải lưu ý tới các địa phương khác nhau}

hoặc: "vạch ra đường lối chính"

hoặc: cụ thể hoá.

To-rốt-xki.

Lê-nin ²⁾.

Xi-rô-ti-nin. Tôi đã không trả lời ông ta.

Đây không phải là phương thức tốt nhất (ruộng đất cắt).

Điều mà tôi đã không trả lời:

Nếu thậm chí ruộng đất cắt là nguyên nhân, — *thì đó có phải là phương cách tốt nhất để tiêu diệt chúng không?*

không tiêu diệt được triệt để: tất cả lại sẽ quay trở lại tình hình đó.

Má c - t ư - n óp. Phải nhìn chế độ phong kiến với hiện trạng của nó, chứ không phải với diện mạo nó trong quá khứ?

1) — Nói khác đi

2) Xem tập này, tr.339-342.

Có "sự tồn tại song song" không? Không phải là nguyên tắc đó nữa: ruộng đất *phì nhiêu* > ruộng đất cắt

" cǎn cõi < "

Ở Nô-vô-rô-xi-a *nhiều hơn cả...*

Không có sự tồn tại song song về nguyên tắc. Tùn mủn bởi vì chúng ta xuất phát từ nguyên tắc "tùn mủn" (khôi phục lại sự bất công về mặt lịch sử),

NB ||| *chứ không phải nguyên tắc thuần túy cách mạng.*

I-u-ri-ép.

||| Cái khẩu hiệu đúng đắn của anh hoàn toàn sẽ không còn là một khẩu hiệu cổ động - thực tiễn.

Gioóc-giơ. Có nên nói rằng quyền tư hữu là bất khả xâm phạm không? (nếu như người ta sẽ tịch thu toàn bộ ruộng đất).

Plê-kha-nóp. "Li-u-đô-vích XVI và 18..."

Li-pôp.

Mi-txôp.

||| "Biện pháp thiểu chín chắn, mang tính chất mị dân và phiêu lưu"

– trả lại số tiền chuộc.

NB ||| *J* Thống nhất toàn thể nông dân để đấu tranh chống chế độ phong kiến = chính sách bất hảo § họ mời trong chừng mực nó chuyền sang.

Má c - tօ́p.

Lê-bê-đép – bảo vệ cương lĩnh vin vào phần xã hội chủ nghĩa của nó.

Plê-kha-nóp.

Gioóc-giơ. Nông dân sẽ nói: Chúng tôi cần ruộng đất.

||| Làm gì? Ứng hộ? – *theo đuối!!*

NB ||| Vấn đề không phải ở lý thuyết, mà là *hành động như thế nào trong thời kỳ cách mạng vĩ đại?*

Đmi-to-ri-ép. Ở miền Tây-Bắc không có ruộng đất cắt, mà vẫn có *vô vàn những hình thức nô dịch.*

Không nên say đắm: không thể có ý nghĩa quần chúng.

I-u-ri-ép. Cái gì đã chia cách tôi với ban biên tập? *Không có sự say mê đã bao trùm lên họ trong vấn đề phong trào nông dân.*

Chúng ta quên mất Tây Âu.

||| Tình cảnh nông dân mà càng cải thiện hơn thì phong trào xã hội chủ nghĩa trong nông dân ở phương Tây càng yếu.

||| Sự nghèo khổ và túng thiếu — nhân tố trợ giúp rất tồi.

Hy vọng vào một thắng lợi lớn lao hơn của phong trào xã hội chủ nghĩa trong nông dân *nước ta* thì thật là *điều mơ tưởng hão huyền.*

Mi-txôp.

NB { "Tịch thu và chia" = nguyên tắc tiêu tư sản.

||| "Người vô sản nông thôn sẽ không hiểu chúng ta sâu sắc lắm đâu"

{phân chia ruộng đất sẽ là một bước phản động.

Phiên họp thứ 20.

I-xa-ri tán thành cương lĩnh ruộng đất.

Những yêu sách đặc biệt cho Gru-di-a chống lại sự nô dịch.

Tô-rốt-xki.

Lê-nin¹⁾.

Xi-rô-ti-nin. Nếu đồng chí Lê-nin chứng minh cho tôi thấy được rằng phương thức của tôi "sự quá độ sang chủ nghĩa tư bản thông qua chế độ lĩnh canh, thông qua chế độ lĩnh canh với quy mô nhỏ) là không dùng được thì tôi ủng hộ phương thức của đồng chí ấy, tức là ủng hộ chế độ ruộng đất cát (sự quá độ thông qua chế độ tiểu tư hữu). (Phương thức thứ 3: thông qua chế độ lĩnh canh tư bản chủ nghĩa.)

Phiên họp thứ 21.

Li-pốp.

- NB
- ||| (a) Sự bị áp bức không phải là điều bảo đảm về tinh thần cách mạng (như thế tôi đã nói rằng hai cái đó cũng là một thời) (hoặc tất cả những yêu sách cục bộ, hoặc không một yêu sách nào cả)
 - ||| (b) phong trào dân chủ- xã hội ở đâu? những kẻ giàu có và những người nghèo sẽ phân chia ruộng đất cát như thế nào?

Mác-tưn. Tình trạng nô dịch tồn tại cả ở nước Đức (trên cơ sở chủ nghĩa tư bản).

Phiên họp thứ 22:

Tiểu ban điều lệ.

Cuộc tranh luận về "điều kiện gia nhập đảng".

Phiên họp thứ 23:

Những cuộc tranh luận về "điều kiện gia nhập đảng".

1) Xem tập này, tr. 343 - 345.

Phiên họp thứ 24 (tối chủ nhật).

Thứ hai:

Phiên họp thứ 25 (buổi sáng).

— — thứ 26 (buổi tối).

Vấn đề về bổ tuyển ủy viên vào lúc 6 gi. 30 ph.

Thứ ba

Phiên họp thứ 27.

(Nguyên tắc bổ tuyển đã bị bác).

Phái Bun bỏ phòng họp ra về trong phiên họp thứ 27¹⁾.

19 tháng Tám.

Phiên họp thứ 29 (buổi sáng, *thứ tư*).

Các biên bản của phiên họp thứ 17.

Các biên bản của phiên họp thứ 20.

Phiên họp thứ 30.

Ru-ben.

Phiên họp thứ 31 (thứ năm, ngày 20 tháng Tám).

Buổi sáng — bầu cử vào Cơ quan ngôn luận trung ương và vào Ban chấp hành trung ương.

Phiên họp thứ 31 (20. VIII. thứ năm buổi sáng).

Lời phát biểu của Mác-tốp về việc khước từ không tham gia ban biên tập:

1) Câu này, cũng như biểu đồ in ở cuối nhật ký, là do Lê-nin ghi thêm về sau, ở chỗ giấy bì trống của nhật ký, cùng với những lời ghi có liên quan đến các phiên họp thứ 25, 26 và 27 của đại hội.

|| Hạn chế sự thừa nhận báo "Tia lửa"
 { ý nghĩa chính trị của hành động này đã rõ ràng.
 Không một ai trong số bốn đồng chí lại đồng ý tham gia vào ban biên tập.
 Có tính chất chính trị, chứ không phải tính chất cá nhân.
 { Họ đã làm nhơ bẩn toàn bộ thanh danh chính trị của tôi.

Tất cả cái đó đã xảy ra.

Hành động đấu tranh để gây ảnh hưởng đối với Ban chấp hành trung ương ở Nga.

"Tình trạng giới nghiêm trong đảng"...

— những đạo luật đặc biệt chống những nhóm lè tè và các cá nhân.

{ Dàn bài ghi bài post factum: }¹⁹³

- | | |
|---|---|
| 1) lạ lùng | đã đi đến với công chúng trong mấy tuần liền. |
| 2) trước kia đã nói là ủng hộ cuộc bầu cử | 7) ban biên tập báo "Tia lửa" đã quyết định bầu người thứ 7 |
| 3) việc tuyển lựa lại các ban lãnh đạo | 8) cách đặt vấn đề của Mác-tốp gây thêm sự rầm rộ về chính trị |
| 4) dự thảo các nhân vật thứ nhất. <i>Tôi phản đối kịch liệt.</i> | 9) tình trạng giới nghiêm |
| 5) tự do bầu cử. Những ủy viên ban biên tập đã biết (Mác-tốp đã thấy và đã sửa) | 10) "cuộc đấu tranh để gây ảnh hưởng đối với Ban chấp hành trung ương". |
| 6) không ai phản đối cả (nếu không phải là Ác-xen-rốt) | |

|| 25 tán thành 1 phản đối
 || 17 không biểu quyết

{ phương pháp bỏ phiếu}¹⁹⁴
 kín

2
 (I-xa-ri và Ba-di-len-cốp) 3 tán thành phản đối 17
 1 Mi-txóp ((10))¹⁹⁵
 { 22 phản đối
 { 3 tán thành
 { 19 không biểu quyết¹⁹⁶

Phiên họp thứ 32 (thứ năm, sau buổi nghỉ trưa).

Bầu người thứ 5 vào Hội đồng đảng.

Kết thúc lúc 5 1/2 giờ chiều.

Tháng Tám				
10	16	chủ nhật	24	23
	17	thứ hai	25-26	24
11	18	thứ ba	phái Bun bỏ ra về 27-28	25
12	Ergo ¹⁾	19	thứ tư	29-30 26
13	18	20	thứ năm	31-32
14		21	thứ sáu	33-34
15	22-23	22	thứ bảy	35-36

Ergo cuộc họp (không chính thức) ngày 18 tháng Tám được tiến hành sau phiên họp thứ 28¹⁹⁷.

*Viết ngày 17 (30) tháng
 Bảy - 7 (20) tháng Tám 1903*

*In lần đầu năm 1927 trong
 Văn tập Lê-nin, t.VI*

Theo đúng bản thảo

1) — Như vậy là

5 NHỮNG Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC CỦA TIỂU BAN CƯƠNG LĨNH

*Tiểu ban cương lĩnh*¹⁹⁸

Các đoạn: 15 + 11 + 2 + 17 + 1 + 5 + 2 = 53

đoạn I: Mác-tư-nốp: (A-ki-mốp đồng tình với các bản nhỏ).

Mỗi quan hệ chặt chẽ giữa các nước tư bản thuộc thế giới văn minh và tính chất chung về quyền lợi của giai cấp vô sản ở các nước đó phải làm etc.

Tôi tuyên bố rằng tôi cho rằng cái đó là một tình hình xấu đi rất nặng nề. Plê-kha-nốp *idem*¹⁾ ở dưới dạng khác.

Khi đưa ra cách diễn đạt của mình, Mi-txốp ủng hộ A-ki-mốp và Mác-tư-nốp.

2. Plê-kha-nốp đề nghị thường cho sự cần cù của Ri-a-dan-nốp bằng cách sửa bản văn: "cho mình" và "của nước Nga". Được nhất trí thông qua¹⁹⁹.

A-ki-mốp đề nghị một điểm sửa đổi: "cũng dựa theo chính những nguyên tắc đó".

3. A-ki-mốp thay đổi 2 dòng đầu tiên, đưa vào đó câu "tiếp tục sự nghiệp của phong trào cách mạng" (đại loại như vậy). A-bra-mốp và Mác-tư-nốp phản đối. Đã bị tất cả nhất trí bác bỏ.

1) — cũng như thế

Mục còn lại (hàng hoá — A-ki-mốp nói thêm: *và ruộng đất*) + của bọn tư bản và bọn địa chủ, của bọn bóc lột thay cho tầng lớp trên

và bổ sung thêm rằng đặc điểm này tạo ra sự áp bức, "sự chán nản về tinh thần và tình trạng bị mất quyền chính trị".

Chúng tôi không thừa nhận các giai cấp này là những giai cấp bên trên.

Plê-kha-nốp phản đối. Mác-tư-nốp đồng tình với Plê-kha-nốp.

Xi-rô-ti-nin: + của xã hội tư sản "*hiện đại*" + trên cơ sở *sự thống trị* của các quan hệ tư bản chủ nghĩa.

4. Từ những chữ "*Đặc điểm chính*"²⁰⁰.

5. Những điểm sửa đổi của Xi-rô-ti-nin đã bị bác bỏ.

6-13. Phiên họp thứ 2 không có tôi.

Phiên họp thứ ba.

14. Hai điểm sửa đổi về văn phong.

15. 16.

Chế độ tự quản địa phương rộng rãi trong các vấn đề và v.v.²⁰¹

(Đề nghị của đại biểu Cáp-ca-dơ.)

|| mục 6. — — — *không phân biệt nam nữ, tôn giáo, chủng tộc, dân tộc và ngôn ngữ* — — — — —²⁰².

Phiên họp buổi chiều:

mục 7: Các đại biểu Ba-Lan bổ sung:

"Những thiết chế đảm bảo cho tất cả các dân tộc nằm trong thành phần quốc gia được hưởng quyền tự do đầy đủ về phát triển văn hoá".

Các đại biểu Ba-lan đưa ra:

1896

Nghị quyết *L uân - đ ôn*:

"Đại hội tuyên bố rằng đại hội ủng hộ quyền tự quyết đầy đủ của tất cả các dân tộc và đồng tình với công nhân của bất kỳ nước nào còn đang rên xiết dưới ách thống trị của chế độ chuyên chế quân phiệt, chuyên chế dân tộc hoặc một thứ chuyên chế nào khác, đại hội kêu gọi công nhân ở tất cả những nước đó hãy đứng vào hàng ngũ những công nhân trên toàn thế giới đã hiểu rõ quyền lợi giai cấp của mình, và hãy cùng với họ đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản quốc tế để thực hiện các mục tiêu của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế¹⁾.

Các lý lẽ contra:

- { 1) thống nhất về tinh thần
- { 2) thống nhất thực tế (cỗ động)²⁰³.

Viết giữa ngày 21 và 29 tháng Bảy

(3 và 11 tháng Tám) 1903

*In lần đầu năm 1927 trong
Văn tập Lê-nin, t.VI*

Theo đúng bản thảo

6

ĐỀ CƯƠNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ VỊ TRÍ CỦA PHÁI BUN TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA¹⁾

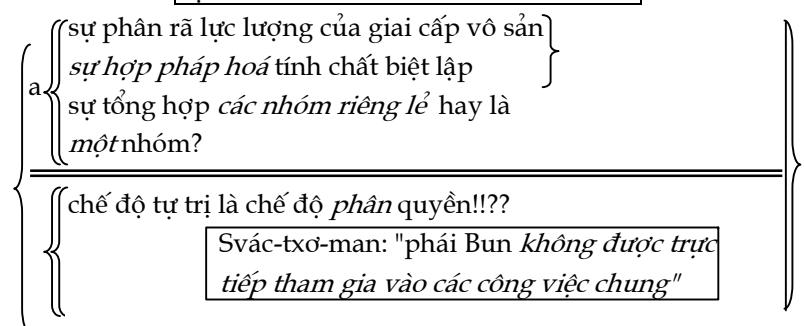
- 1) Tại sao chế độ liên bang *lại có hại?*
- 2) Tại sao *chỉ* áp dụng chế độ tự trị *là đủ rồi?*

{ Ban chấp hành Tu-la }

2) *Chứng minh* như thế nào để thấy rằng với chế độ phục tùng *hoàn toàn* một trung tâm thống nhất, công việc vẫn có thể không kém phần hiệu quả?

"thấy trước"

Vị trí của vấn đề và khái đà số rắn chắc



1) Xem tập này, tr. 324 - 327.

b " — của ban chấp hành Tu-la
 " — " — "Sự can thiệp vụn vặt" và ai giải quyết
 là sự không tin tưởng: *chúng ta không thực*
 hiện trách nhiệm *của mình*.
 Chứng minh như thế nào? Đi đâu? so sánh với
 những công nhân mỏ than ở Anh.

Viết ngày 19-20 tháng Bảy
 (1-2 tháng Tám) 1903

In lần đầu năm 1927 trong
 Văn tập Lê-nin, t.VI

Theo đúng bản thảo

7

ĐỀ CƯƠNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ CƯƠNG LINH CỦA ĐẢNG¹⁾

A. "Chủ nghĩa kinh tế" đã lên tiếng, trong cuốn sách "Làm gì?"⁽²⁾
 tôi đã đấu tranh chống chủ nghĩa này

- chuyên chính vô sản
- sự bần cùng hoá
- {giai cấp vô sản không đứng ở vị trí hàng đầu}
 || không phải đảng của giai cấp vô sản, mà là đảng của tất
 cả những người lao động.

Eftüllungstheorie.

B. thế còn việc đào tạo ra các nhà lãnh đạo là công nhân? thế
 còn cuộc đấu tranh chống việc hạ thấp xuống ngang với
 trình độ quần chúng và thành phần trung gian?

|| thế còn yêu sách về phát triển phong trào nghiệp đoàn?
 || thế còn câu nói thêm: những phần tử Sun-txê-Dê-li-tsơ và
 những người giống họ?

|| thế còn bóng ma — dân chủ tư sản?

C. Quá mức.

Viết ngày 22 tháng Bảy
 (4 tháng Tám) 1903

In lần đầu năm 1927 trong
 Văn tập Lê-nin, t.VI

Theo đúng bản thảo

1) Xem tập này, tr. 328-331.

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t.6,
 tr. 1-245.

8

NHỮNG Ý KIẾN VỀ NHỮNG LỜI THAM LUẬN THEO ĐỀ NGHỊ CỦA CÁC ĐẠI BIỂU PHÁI BUN VỀ CÁCH THỨC THẢO LUẬN ĐIỀU LỆ ĐẢNG

1. "Chỉ khi đó" chúng ta mới có thể phân tích các mục.
2. Chế độ tự trị áp dụng với ai — đó là vấn đề có tính chất nguyên tắc.
3. Một đề nghị chưa từng thấy: bộ phận có trước toàn bộ. Cái đó thật là: "nực cười", nếu không phải là điều *đáng công phẫn*¹⁾.

Viết ngày 2 (15)
tháng Tám 1903

In lần đầu năm 1927 trong
Văn tập Lê-nin, t.VI

Theo đúng bản thảo

1) Lê-nin đã gạch những chữ "đáng công phẫn".

9

NHỮNG Ý KIẾN VỀ NHỮNG LỜI THAM LUẬN VỀ §1 TRONG ĐIỀU LỆ²⁰⁴

"Tổ chức đảng" là cái gì
= tổ chức được đảng công nhận và nằm trong hệ thống
những tổ chức của đảng.

Ác-xen-rot:

"Đảng đồng nhất với tổ chức": đó là nhược điểm.

Thí dụ của "giáo sư": đảng viên, nhưng không phải là thành viên của tổ chức. Những người như vậy không thể được kết nạp vào đảng được.

Mác-tóp: "đảng kêu gọi tất cả những người bị bóc lột hãy gia nhập hàng ngũ của đảng".

Đảng viên không có quyền nào hơn là được trình bày lên các cấp trung ương.

Tor-rot-xki

Quan niệm hoàn toàn bí mật về đảng.

Bi-u-Iốp:

Tất cả các tổ chức phải có tính chất âm mưu, mà cái đó thì không thể làm được.

Không đúng (lose Organisationen¹⁾)

Đóng cờ = hãy tổ chức lại đi!

1) — các tổ chức rộng rãi, tự do

sự nhầm lẫn: không thể thực hiện được chế độ kiểm soát,
không thể loại trừ được.

Nhân số lượng tổ chức lên.

Li-pôp — ủng hộ Ác-xen-rốt và Mác-tốp
tôi có một *thắc mắc*.

Tất cả sự tranh luận là về các từ ngữ (cái mà Lê-nin gọi là đảng thì họ gọi là tổ chức).

NB ||| Nếu người đó không quản (nguy hiểm)
thì người đó sẽ là nhà cách mạng
chuyên nghiệp

Nếu họ muốn gia nhập với cả một tổ chức, thì ở đây
không có trớ ngại nào cả

Ông ta không hiểu tôi

"Sự phân nhóm về phương diện tư tưởng"
"chúng tôi không yêu cầu
cái không thể thực hiện được"

Mác-tun đã cứu khỏi tình trạng *khuynh đảo* những
khối óc, do tôi gây ra

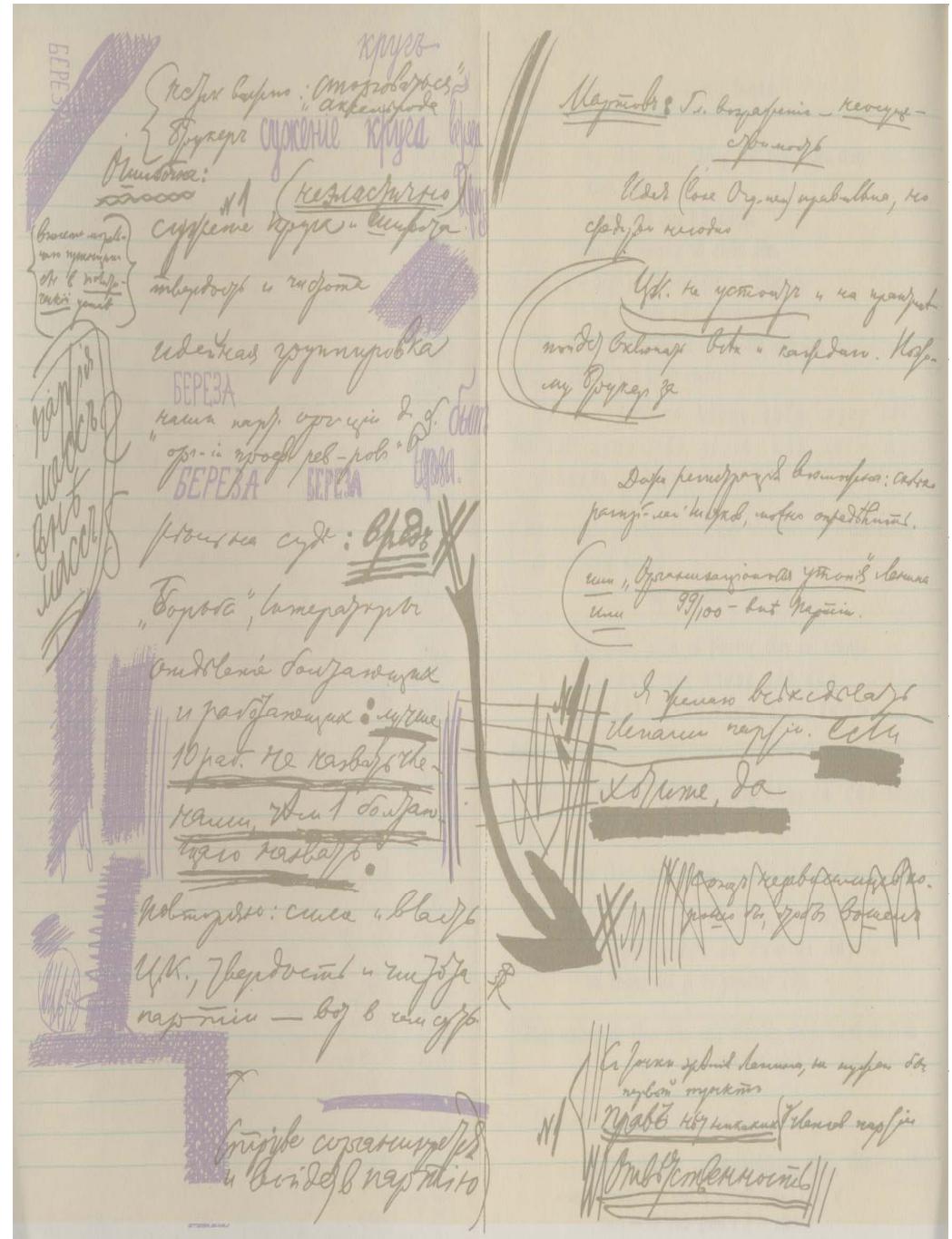
Ban chấp hành trung ương là *linh hồn*.

Ác-xen-rốt: một sự phản đối không quan trọng
những người bị đưa đi đây?
tôi không nói gì về phương Tây.

Bằng những sắc lệnh nào anh cấm họ được mệnh danh là người
dân chủ - xã hội?

Mác-tư-nôp:

Những kẻ âm mưu — những phái viên —
quần chúng



$\begin{cases} \text{Không quan trọng lắm: "thoả thuận với nhau"} \\ \text{của Ác-xen-rốt} \\ \text{Bru-ke} \end{cases}$

Sai lầm:

Nº 1¹⁾ (*k h ô n g c ó t í n h c o d ã n m ó n g*)

sự co hẹp phạm vi và bê rọng

$\begin{cases} \text{đưa nguyên tắc đạo lý etc.} \\ \text{vào điều lệ *chính trị*} \end{cases}$ tính kiên quyết và sự trong sạch sự phân nhóm về phương diện tư tưởng

đảng của quần chúng
đứng ngoài quần chúng

"các tổ chức đảng của chúng ta phải là những tổ chức của các nhà cách mạng chuyên nghiệp" lời phát biểu trong phiên tòa: **điều có hại** #¹⁾ "Đấu tranh", các nhà viết sách báo

tách biệt kẻ ba hoa với những người làm việc: **thà 10 người làm việc không tự xưng là đảng viên còn hơn gọi một kẻ ba hoa là đảng viên.**

Tôi nhắc lại: sức mạnh và quyền lực của Ban chấp hành trung ương, tính kiên quyết và sự trong sạch của đảng — thực chất là ở chỗ đó.

(Xto-ru-vẽ sẽ tự tổ chức mình và sẽ gia nhập đảng)

Mác-tốp: ý kiến phản đối chính — *tính chất không thể thực hiện được.*

Tư tưởng (lose Organisationen) thì đúng, nhưng biện pháp không thích hợp.

Ban chấp hành trung ương không đứng vững
đƯỢC và trên thực tế sẽ kết nạp tất cả mọi người. Bởi thế Bru-ke ủng hộ.

Trang năm và trang sáu trong bản thảo của
V. I. Lê-nin "Những ý kiến về những lời tham luận
về § 1 trong điều lệ". — 1903

1) Xem ở dưới đây đoạn ghi lời phát biểu của Mác-tốp cũng được đánh dấu như vậy.

Thậm chí có thể có thống kê: có thể xác định được số lượng người phân phát truyền đơn.

Hoặc là "sự không tưởng về mặt tổ chức" của Lê-nin hoặc là $\frac{99}{100}$ – đúng ở ngoài đảng.

Nº 1 ||| Tôi mong muốn biến tất cả mọi người thành đảng viên: nếu anh muốn, xin đồng ý.
NB

NB ||| Liên minh của những người độc lập thật sẽ hay biết
mấy nếu già nhập¹⁾.

Viết ngày 2 (15) tháng Tám 1903

*In lần đầu năm 1927 trong Văn
tập Lê-nin, t. VI*

Theo đúng bản thảo

10 ĐỀ CƯƠNG LỜI PHÁT BIỂU² TRONG CUỘC BẦU CỬ BAN BIÊN TẬP BÁO "TIA LỬA"³(1)

- 1) điều Mác-tốp nói cực kỳ lạ lùng
 - 2) tôi kịch liệt phản đối
 - 3) mô tả sự việc không đúng
 - 4) 2 bộ ba ra đời sau khi Mác-tốp đã trông thấy nó
 - 5) đã đi ngao du mấy tuần lễ liền
 - 6) những ý kiến phản đối thì không có, trừ một nhận xét nhỏ của Ác-xen-rốt ("tuồng như thế" phản đối dự thảo)
 - 7) ban biên tập báo "Tia lửa" quyết định bầu người thứ 7
 - 8) cách đặt vấn đề của Mác-tốp gây thêm sự nhầm lẫn về mặt chính trị.

Tình trạng giới nghiêm.

*Viết ngày 7 (20) tháng
Tám 1903*

*In lần đầu năm 1927 trong
Văn tập Lê-nin, t. VI*

Theo đúng bản thảo

1) Câu này bị Lê-nin gạch.

1) Xem tập này, tr.371-375.

11 THÀNH PHẦN ĐẠI HỘI²⁰⁵

Phái Bun:

1. A-bra-mőp (Ai-den-stát)
2. Li-pőp (Gôn-đman)
3. Béc-gman (? ủy viên Ban tổ chức)
4. Grin-béc (người Nga)
5. ("Vla-đi-mia") Svác-txơ-man

"Sự nghiệp công nhân":

6. A-ki-mőp (Ma-khnô-vê-txơ)

7. Mác-tư-nőp (Pi-ke)

Pê-téc-bua:

8. Bru-ke (chị của Ma-khnô-vê-txơ
thuộc Tổ chức công nhân)

"Sự nghiệp
công nhân"

"Công nhân miền Nam":

9. I-u-ri-ép
10. Mác-tưn (thuộc nhóm "Công nhân
miền Nam")
11. An-na I-va-nőp-na (vợ của I-u-ri)
12. "Mi-kha-in Ni-cô-la-ê-vích"

Crưm:

13. "An-tô-nőp" (2 phiếu)
14. và 15.
16. Mác-tốp (của tổ chức "Tia lửa")
17. Tơ-rốt-xki (của Xi-bi-ri)
18. "Bi-u-lőp"
19. Đây-txơ (của nhóm "Giải phóng
lao động")
20. Da-goóc-xki (của U-phá)

21. Mi-txốp (của Ni-cô-la-ép)
- 22.
23. "Vây-xman" (của Mát-xcơ-va)
- (người thuộc phái Bun)
24. "Ba-di-len-cốp" của Rô-xtốp
25. "Lê-vi-txơ-ki" (của Liên minh
26. công nhân hầm mỏ)
27. "Côn-xtan-ti-nőp" (của Ô-đết-xa)
- theo phái Mác-tốp

"Công nhân
miền Nam"

những
người
thuộc phái
Mác-tốp

đầm
lầy

<p style="text-align: center;">24 (20)</p> <p>và 14. (người Ác-mê-ni-a) và 16. (người Ác-mê-ni-a) và 18. (người Gru-di-a) và 21.</p> <p>1. Na-ta-li-a I-va-nốp-na 2. Cô-xchi-a 3. Ác-xen-rốt 4. Da-xu-lích 5. Xta-rô-ve</p>	1. Gri-gô-ri-ép (công nhân)	Tu-la
	2. An-đrê-ép-xki	
	3. Dmi-tô-ri-ép ("Tu-ra")	Liên minh miền Bắc
	4. Đì-a-đi-na	
	5. Xô-cô-lốp-xki	
	6. Lê-ô-nốp	Ê-ca-tê-ri-nô-xláp
	7. Dem-li-a-tsơ-ca	Ô-dét-xa
	8. Béc-gơ (công nhân)	Pê-téc-bua
	9. I-gnát	
	10. An-đrây (công nhân)	Ki-ép
	11. Li-đin	
	12. Xi-rô-ti-nin	Xa-ra-tốp
	13. Ru-ben	Ba-cu
	14. (người Ác-mê-ni-a)	
	15. Ra-sít- Béch	Ba-tum
	16. (người Ác-mê-ni-a)	
	17 I-xa-ri	Ti-phlít
	18. (người Gru-di-a)	
	19. Plê-kha-nốp	nhóm "Giải phóng lao động"
	20. Lê-nin	Đồng minh
	21.	
	22. Lê-bê-đép	Rô-xtốp
	23. "Pê-tu-khốp"	U-phá
	24. Pô-lê-ta-ép	Mát-xcô-va
<i>Đại biểu không có quyền biểu quyết:</i>		

6. Côn-txốp
7. Đgioóc-gio (người Cáp-ca-dơ)
8-9. Ta-rơ, chồng và vợ
10. A-léch-xan-đrơ (người thuộc phái Bun)
11. Bô-ri-xơ Ni-cô-la-ê-vich

12. Lê-ni-na.
Tổng số người

43 đại biểu chính thức

12¹⁾

55

Do-thái – 21 đại biểu chính

4¹⁾

thức

25

1.

$$1 + 2 = 3$$

$$19 + 3 = 22$$

$$(2) (4) (6)$$

$$(38) + (5) = (43)$$

Bấy giờ tất cả có 49 (hiện giờ, tức là sau đại hội): 1. Xanh Pê-téc-bua. 2. Mát-xcô-va. 3. Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt. 4. Xa-ra-tốp. 5. U-phá. 6. Khác-cốp. 7. Ô-dét-xa. 8. Ki-ép. 9. Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. 10. Ba-cu. 11. Ba-tum. 12. Ti-phlít. 13. Liên minh miền Bắc. 14. Ni-cô-la-ép. 15. Crưm. 16. Liên minh công nhân hầm mỏ. 17. Rô-xtốp trên sông Đôn. 18. Xi-bi-ri. 19. Đồng minh. 20. Tu-la.

Viết giữa ngày 10 và 25 tháng Tám (23 tháng Tám và 7 tháng Chín) 1903

*In lần đầu năm 1927 trong
Văn tập Lê-nin, t.VI*

Theo đúng bản thảo

1) Các con số 12 và 4 chỉ số đại biểu không có quyền biểu quyết.

NHỮNG ĐIỀU MÂU THUẦN VÀ NHỮNG SỰ QUANH CO CỦA MÁC-TỐP

1. Đá kích Ban tổ chức về những sự ngả nghiêng và những sự nhảy qua nhảy lại của nó, về lập trường quasi "Tia lửa"⁽¹⁾, — rồi sau đó lại đưa những phần tử dao động và những phần tử quasi "Tia lửa" vào Ban chấp hành trung ương.

2. Luôn luôn bảo vệ tư tưởng tổ chức của tờ "Tia lửa" ("Làm gì?"), nhưng rồi lại đưa vào điều lệ mục thứ nhất mang tư tưởng Giô-re-xô.

3. Đồng ý cải tổ ban biên tập bằng cách lập bộ ba, nhưng rồi ở đại hội lại đấu tranh cho bộ sáu quand même²⁾.

4. Đấu tranh chống cái gọi là "chủ nghĩa dân chủ", nhưng rồi lại bảo vệ "quyền tự do" trong việc bồi tuyề́n vào các cơ quan trung ương.

Viết cuối tháng Tám 1903

*In lần đầu năm 1927 trong
Văn tập Lê-nin, t.VI*

Theo đúng bản thảo

1) — "Tia lửa" giả

2) — bằng mọi giá

ĐỀ CƯƠNG CÁC BỨC THƯ NÓI VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA THANH NIÊN CÁCH MẠNG

Những bức thư nói về *nhiệm vụ* *của thanh niên cách mạng*

có thể sắp xếp theo một đề cương như sau:

I. Tầng lớp sinh viên ngày nay là một tầng lớp như thế nào và nhiệm vụ thống nhất tư tưởng của sinh viên là ở chỗ nào?

II. Ý nghĩa của chủ nghĩa Mác trong việc cách mạng hoá sinh viên trong phong trào cách mạng.

III. Những người dân chủ - xã hội và xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở Nga. Những sự khác biệt về lý luận và về sách lược giữa họ với nhau. Khủng bố.

IV. Những vấn đề về tổ chức sinh viên, xét theo góc độ "cách mạng hoá sinh viên".

V. Sinh viên và giai cấp công nhân (?)

Thống nhất về mặt tư tưởng = một trạng thái vô tư tưởng nào đó.

Luận cứ chung – có các nhóm khác nhau trong sinh viên.

Phân tích xem những nhóm nào, tính chất

respective¹⁾ tính tất yếu của những nhóm ấy.

Những nhóm văn hóa trong các giai cấp của xã hội.

" là hạ tầng cơ sở của phái tự do.

Tính chất giai cấp không hoàn toàn rõ ràng của 6 nhóm: chế độ chuyên chế có ý nghĩa quyết định nhất (nhóm phản động – nhóm văn hoá – nhóm tự do). Giai cấp

1) — tương ứng, cũng như

tiểu tư sản, công nhân, giai cấp tư sản – đang hình thành những nhóm *giai cấp**.

Ý nghĩa tiến bộ của quá trình phân hoá giai cấp (và phân hoá chính trị). *Thí dụ: nhóm hàn lâm và việc nhóm này tách khỏi nhóm "tự do". Sự tách ra như thế không gây cản trở, mà giúp cho việc phục vụ mục đích chính trị [cho sự phát triển, lớn mạnh].*

"Thống nhất về mặt tư tưởng". *Quid est?*¹⁾ Thống nhất ai với ai? Nhóm hàn lâm + nhóm tự do? Nhóm tự do + nhóm xã hội chủ nghĩa?

Chỉ có những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người dân chủ - xã hội?

Thống nhất về mặt tư tưởng = truyền bá những tư tưởng nhất định, *làm sáng tỏ* sự đối chọi giai cấp, sự phân định ranh giới về mặt tư tưởng.

Thống nhất về mặt tư tưởng = truyền bá những tư tưởng *có khả năng đẩy lên phía trước*, những tư tưởng của giai cấp tiên phong.

Chủ nghĩa Mác cách mạng, sự xuất hiện của nó ở châu Âu trước năm 1848, vai trò của nó ở Tây Âu và ở Nga.

{ *Bố sung*: về một lý lẽ "superkluge"²⁾ nói rằng giới sinh viên tư sản không thể mang tư tưởng xã hội chủ nghĩa được. }

Viết vào tháng Tám - tháng Chín
1903

In lần đầu năm 1924 trên
tạp chí "Thanh niên đỏ", số 1

Theo đúng bản thảo

* Không phải thành quả "của những ngày gần đây" (tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa), mà là thành quả của nửa thế kỷ, chẳng hạn bắt đầu từ tổ Pê-tơ-ra-sép-xki²⁰⁷.

1) – Là cái gì vậy?

2) – "siêu sáng suốt"

ĐỀ CƯƠNG BÀI "ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG"²⁰⁸

Đại hội II của đảng

Đại hội đã được chờ đợi từ lâu.

Tại sao lại chậm? (Phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái dân chủ - xã hội. Phong trào thật sự có tính chất quần chúng. Tư tưởng dung túc tầm thường và chính trị.)

Công việc chính của đại hội: thành lập.

1 α Cường lịnh. Ý nghĩa của nó. Chấm dứt thời kỳ "du mục"²⁰⁹. Thành trì trong cuộc đấu tranh chống phái tự do, chống phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng etc.

Chỉ đạo trong công tác tuyên truyền

" " công tác cổ động.

2 β Điều lệ tổ chức. Ý nghĩa của nó. Chế độ tập trung. Chế độ tự trị địa phương (2 trung tâm). Thái độ đồng chí đối với những người lãnh đạo. Các quan hệ cá nhân và các quan hệ chính trị. Vạch ra cách giải thích và các phương pháp áp dụng điều lệ.

3 γ Các nghị quyết

phái tự do (hai)
phái xã hội chủ nghĩa -
cách mạng

các cuộc biểu tình
đấu tranh nghiệp đoàn

sách báo đảng

- | | | |
|---|---|------------------|
| 1. Phái tự do
2. phái tự do
3. phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng
4. sách báo đảng
5. các cuộc biểu tình
6. đấu tranh nghiệp đoàn | } | quan trọng |
| 7. các đại biểu công xưởng
8. 1904. đại hội
9. vụ tàn sát ở Ki-si-nép
10. những tín đồ giáo phái
11. học sinh
12. thái độ trong những cuộc hỏi cung. | | không quan trọng |

4 δ

Việc phái Bun rút ra. Tốt hơn hết là phải rõ ràng. Sách lược: giải thích sự tác hại của tình trạng biệt lập. (Chủ nghĩa dân tộc và những luận điệu đơn đặt của phái Bun trong vấn đề tổ chức.)

5

Các biên bản.

*Viết giữa ngày 9 (22) tháng
Chín và 1 (14) tháng Mười 1903*

*In lần đầu năm 1927 trong
Văn tập Lê-nin, t.VI*

Theo đúng bản thảo

**DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
CHƯA TÌM THẤY
CỦA V.I.LÊ-NIN**

CHÚ THÍCH

CÁC BẢN CHỈ DẪN

**THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP
CỦA V. I. LÊ-NIN**

**DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA
V. I. LÊ-NIN
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY**

(Tháng Chín 1902 - nửa đầu tháng Chín 1903)

1902

THU GỬI I. B. BA-XỐP-XKI

Ngày 21 tháng Chín (4 tháng Mười) 1902 I.B. Ba-xốp-xki báo cho V. I. Lê-nin biết là Ba-xốp-xki đã nhận được thư của Lê-nin yêu cầu Ba-xốp-xki đảm nhận việc tổ chức vận chuyển báo "Tia lửa" vào nước Nga. Trên bức thư của Ba-xốp-xki có những chỗ Lê-nin gạch dưới (Cục lưu trữ thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THU GỬI E. M. A-LẾCH-XAN-ĐRÔ-VA

Về bức thư này — bàn về kế hoạch thống nhất các tổ chức dân chủ-xã hội địa phương — người ta được biết qua bức thư của I-u. Ô. Mác-tốp gửi cho V. I. Lê-nin ngày 22 tháng Mười một (5 tháng Chạp) 1902, trong đó Mác-tốp thông báo như sau: "Tôi vừa đọc bức thư của anh gửi Va-xili*. Tôi đã biết trước là anh sẽ phản đối, vì anh ta không muốn gạch bỏ những chữ "liên bang", là những chữ thật hoàn toàn không hợp lý (chỉ ít cũng là như thế, theo quan điểm của tôi)" (Văn tập Lê-nin, t. IV, tr. 177).

THU GỬI I. I. XTÁP-XKI

Trong thư gửi L. I. Ác-xen-rốt ngày 5 (18) tháng Chạp 1902, V. I. Lê-nin viết như sau: "Tôi đã nhận được thư của anh, nay với trả lời để chúc mừng nhân dịp đã đạt được một thành quả to lớn là Xtáp-xki... Tôi gửi kèm theo đây số 29 báo "Tia lửa" dành cho chị và *cho anh ta* để nhanh chóng báo anh ấy biết về cách chúng tôi miêu tả tình hình. Tôi cũng gửi kèm theo đây bức thư cho chị ấy trong

* E.M.A-léch-xan-đrô-va.

đó có yêu cầu về cuốn sách nói về các sự kiện ở Rô-xtốp" (Văn tập Lê-nin, t. XI, tr. 339).

THƯ GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA-Ê-LI-DA-RÔ-VA

Ngày 13 (26) tháng Chạp 1902 V.I.Lê-nin đã viết cho M. A. U-li-a-nô-va như sau: "Mẹ hãy chuyển bức thư kèm theo đây cho chị A-ni-u-ta: con không có địa chỉ của chị ấy chắc là để lạc mất rồi (con chưa viết thư cho chị ấy lần nào), và cũng có thể hiện nay chị ấy không ở Tôm-xơ mà ở chỗ mẹ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.55, tr.281).

THƯ GỬI L. I. ÁC-XEN-RỐT

Trong thư gửi G.V. Plê-kha-nốp ngày 28 tháng Chạp 1902 (10 tháng Giêng 1903) V.I. Lê-nin đã viết như sau: "Đề nghị anh hãy chuyển bức thư kèm theo đây cho Li-u-bốp I-xa-cốp-na: chị ấy cho tôi địa chỉ của anh. Đây là bức thư khẩn và quan trọng..." (V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 250-251).

Bức thư của Lê-nin có nói về yêu cầu xúc tiến việc gửi về ban biên tập báo "Tia lửa" các tài liệu để viết cuốn sách nói về những sự kiện ở Rô-xtốp.

1903

DIỄN VĂN VỀ CÔNG XÃ PA-RI ĐỌC TẠI CUỘC MÍT-TINH CỦA CÔNG NHÂN Ở OAI-TSÊ-PEN (KHU CÔNG NHÂN Ở LUÂN-ĐÔN)

Những điều thông báo về bài diễn văn này, phát biểu ngày 5 (18) tháng Ba, có ở trong các tập hồi ký của N. A. A-léch-xé-ép và I. C. Mi-khai-lốp (xem Hồi ký về Vla-đi-mia I-lích Lê-nin. Ph. I. Mát-xcơ-va, 1956, tr. 252 - 253; I. C. Mi-khai-lốp. Một phần tư thế kỷ của đời hoạt động bí mật. Mát-xcơ-va- Lê-nin-grát, 1928, tr. 77).

THƯ GỬI MỘT NHÀ THỐNG KẾ KHÔNG RÔ HỌ TÊN Ở NGA

Một nhà thống kê không rõ họ tên (chữ ký không đọc được) trong bức thư gửi V.I.Lê-nin ngày 29 tháng Ba (11 tháng Tư) 1903, —

có lẽ để trả lời bức thư hỏi của Lê-nin, — đã viết như sau: "Đồng chí thân mến! Về tình hình phân loại các công xã nông dân căn cứ theo số diện tích phần ruộng được chia, thì ở đây tôi gửi cho đồng chí những tài liệu hiện có trong tay..." (Văn tập Lê-nin, t. XIX, tr.350).

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐẢNG, DO V. I. LÊ-NIN ĐƯA RA TAI ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ XÃ HỘI NGA

Bản hoàn chỉnh của dự thảo điều lệ mà Lê-nin gửi đến tiểu ban điều lệ của đại hội, thì khác với bản dự thảo điều lệ in trong tập này (tr. 312-314). Trong bản hoàn chỉnh ấy có đoạn định nghĩa Hội đồng đảng là cơ quan tối cao của đảng, có ghi yêu cầu về nguyên tắc nhất trí trong việc đặc cách bổ tuyển ủy viên vào Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương, cũng như yêu cầu về chế độ kiểm soát lẫn nhau giữa Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương trong việc đặc cách bổ tuyển ủy viên vào các cơ quan trung ương. Tiểu ban biên bản của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã công bố sai — trong các phụ lục cho tập biên bản Đại hội II xuất bản ở Gio-ne-vơ — bản sơ thảo điều lệ, coi đây là bản mà Lê-nin trình lên đại hội. Trong tác phẩm của mình "Một bước tiến, hai bước lùi", Lê-nin đã vạch ra chỗ sai sót này của tiểu ban biên bản, và vạch rõ rằng "Pô-pôp và Mác-tốp (tr.154 và 157) phê phán những công thức diễn đạt như vậy trong bản dự thảo mà tôi thực sự đã trình bày tại đại hội, những công thức diễn đạt ấy không thấy có trong bản dự thảo do tiểu ban biên bản công bố (hãy xem tr.394, §§7 và 11)" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8, tr.228-229).

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ TỜ BÁO CHO GRU-DI-A VÀ ÁC-MÊ-NI-A

Dự thảo nghị quyết về tờ báo cho Gru-di-a và Ác-mê-ni-a đã được V. I. Lê-nin đưa ra trong phiên họp thứ 37 của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được tiến hành vào ngày 10 (23) tháng Tám 1903. Trong tập biên bản của Đại hội II có đoạn ghi như sau: "Nghị quyết của Lê-nin về tờ báo cho Gru-di-a và Ác-mê-ni-a được đem ra thảo luận" ("Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tháng Bảy - tháng Tám 1903. Tập biên bản". Mát-xcơ-va, 1959, tr. 401).

THU TỪ TRAO ĐỔI VỚI V. V. VA-CA-RO

Trong lời tựa cho lần xuất bản thứ hai cuốn sách của mình "Ngay đêm trước của năm 1905 ở Ki-ép (Cuộc bãi công tháng Bảy 1903)",

V. V. Va-ca-rơ đã viết như sau: "Với tư cách phóng viên của báo "Tia lửa", ngay từ trước khi sang Gio-ne-vơ, tôi đã từng có dịp trao đổi thư với đồng chí Lê-nin về những vấn đề đảng và nhận được những bức thư của đồng chí Lê-nin cũng như của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na Crúp-xcai-a gửi cho tôi. Nhưng đáng tiếc là tôi không giữ lại được những bức thư ấy" (V.Va-ca-rơ (V.Práp-đin). "Ngay đêm trước của năm 1905 ở Ki-ép (Cuộc bãi công tháng Bảy 1903)". Cni-gô-xpin-ca, 1925, tr.8).

V. V. Va-ca-rơ đã đến Gio-ne-vơ vào hồi tháng Mười 1903.

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM VÀ XUẤT BẢN PHẨM MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH

BẢN DỊCH RA TIẾNG NGA CUỐN SÁCH CỦA C.CAU-XKY "CÁCH MẠNG XÃ HỘI"

Về công tác của V. I Lê-nin tham gia hiệu đính bản dịch ra tiếng Nga cuốn sách của C. Cau-xky "Cách mạng xã hội," thì Người đã viết đến trong các bức thư gửi cho G. V. Plê-kha-nốp ngày 6 (19) tháng Chạp 1902 và cho V. Đ. Bôn-tsơ-Bru-ê-vich ngày 26 tháng Giêng (8 tháng Hai) 1903 (xem Văn tập Lê-nin, t. IV, tr. 192 và t. XIII, tr. 148). Cuốn sách này được xuất bản vào tháng Sáu 1903 tại Gio-ne-vơ, do "Đồng minh dân chủ xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" xuất bản.

BÁO "TIA LỬA"

Số 25 – ngày 15 tháng Chín 1902.	Số 36 – ngày 15 tháng Ba 1903.
Số 26 – ngày 15 tháng Mười 1902.	Số 37 – ngày 1 tháng Tư 1903.
Số 27 – ngày 1 tháng Mười một 1902.	Số 38 – ngày 15 tháng Tư 1903.
Số 28 – ngày 15 tháng Mười một 1902.	Số 39 – ngày 1 tháng Năm 1903.
Số 29 – ngày 1 tháng Chạp 1902.	Số 40 – ngày 15 tháng Năm 1903.
Số 30 – ngày 15 tháng Chạp 1902.	Số 41 – ngày 1 tháng Sáu 1903.
Số 31 – ngày 1 tháng Giêng 1903.	Số 42 – ngày 15 tháng Sáu 1903.
Số 32 – ngày 15 tháng Giêng 1903.	Số 43 – ngày 1 tháng Bảy 1903.
Số 33 – ngày 1 tháng Hai 1903.	Số 44 – ngày 15 tháng Bảy 1903.
Số 34 – ngày 15 tháng Hai 1903.	Số 45 – ngày 1 tháng Tám 1903.
Số 35 – ngày 1 tháng Ba 1903.	Số 46 – ngày 15 tháng Tám 1903.
	Số 47 – ngày 1 tháng Chín 1903.
	Số 48 – ngày 15 tháng Chín 1903.

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM DO V. I. LÊ-NIN DỊCH

BẢN DỊCH TỪ TIẾNG ĐỨC MỘT PHẦN TRONG BÀI VIẾT CỦA
PH. ĂNG-GHEN "DIE BAUERNFRAGE IN FRANKREICH UND
DEUTSCHLAND"

Trong Cục lưu trữ thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu được 14 tờ viết tay bản dịch bài viết của Ph.Ăng-ghen "Die Bauernfrage in Frankreich und Deutschland" ("Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức") (xem Văn tập Lê-nin, t. XIX, tr. 295-300).

Lê-nin dịch phần này nhân chuẩn bị các bài giảng về vấn đề nông nghiệp mà Người đã đọc vào những ngày 10-13 (23-26) tháng Hai 1903 tại Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga ở Pa-ri. Những tờ khác không tìm thấy.

CHÚ THÍCH

¹ *"Thư gửi người đồng chí về những nhiệm vụ tổ chức của chúng ta"* là để trả lời bức thư của A.A. Snê-éc-xôn (È-re-ma), một người dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua, trong đó Snê-éc-xôn đã phê phán việc tổ chức công tác dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua.

Sau khi V.I.Lê-nin và các bạn chiến đấu của Người bị bắt hồi tháng Chạp 1895, "phái kinh tế" đã dần dần nắm lấy quyền lãnh đạo "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Đối抗 lại những người mác-xít cách mạng đấu tranh nhằm xây dựng lên một tổ chức của những người cách mạng theo nguyên tắc hết sức bí mật, tập trung, "phái kinh tế" hạ thấp ý nghĩa của đấu tranh chính trị, chủ trương thành lập một tổ chức công nhân rộng rãi được xây dựng theo nguyên tắc bầu cử, mà nhiệm vụ hàng đầu của tổ chức này là trực tiếp bảo vệ những quyền lợi kinh tế của công nhân, lập ra các quỹ tương trợ và v.v.. Sự thống trị kéo dài của "phái kinh tế" trong "Hội liên hiệp đấu tranh" cũng đã để lại dấu ấn cả về phương diện cơ cấu tổ chức của hội: bộ phận công nhân của hội (cái gọi là Tổ chức công nhân) đã bị tách ra một cách giả tạo khỏi bộ phận trí thức; tổ chức công kinh của "Hội liên hiệp" thích ứng với đấu tranh nghiệp đoàn hơn, chứ không thích hợp đối với việc lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng của công nhân chống lại chế độ chuyên chế và giai cấp tư sản. Cuộc đấu tranh giữa phái "Tia lửa" và "phái kinh tế" diễn ra trong tổ chức Pê-téc-bua, và đến mùa hè 1902 đã kết thúc với việc Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chuyển sang lập trường phái "Tia lửa". Trong số 30 của báo "Tia lửa" xuất bản ngày 15 tháng Chạp 1902 có nói rõ: "... vào tháng Sáu, tại một cuộc họp ở ngoại ô Pê-téc-bua với sự tham dự của các công nhân đại biểu của tất cả 5 quận thuộc Tổ chức công nhân (những quận

này tạo thành cấp cao nhất của Tổ chức công nhân hồi bấy giờ), người ta đã nêu ra hai vấn đề: 1) về hai khuynh hướng trong Đảng dân chủ- xã hội Nga, về khuynh hướng cũ (khuynh hướng kinh tế) bấy lâu nay vẫn ngự trị ở Pê-téc-bua, và về khuynh hướng cách mạng mà đại diện là báo "Tia lửa" và "Bình minh", và 2) về những nguyên tắc tổ chức (cái gọi là nguyên tắc dân chủ hay là "tổ chức của những người cách mạng"). Về cả hai vấn đề, *tất cả các công nhân đều nhất trí chống "chủ nghĩa kinh tế"* và chống "nguyên tắc dân chủ" và *ủng hộ khuynh hướng "Tia lửa"*.

Để tổ chức lại "Hội liên hiệp đấu tranh" ở Pê-téc-bua theo tinh thần những nguyên tắc tổ chức của báo "Tia lửa", người ta đã lập ra một ủy ban gồm đại diện của tổ chức "Tia lửa", của Tổ chức công nhân và của Ban chấp hành Pê-téc-bua. Tuy nhiên, "phái kinh tế", đứng đầu là Tô-ca-rép, đã tuyên bố không tán thành quyết định của Ban chấp hành Pê-téc-bua ủng hộ lập trường của báo "Tia lửa", đã lập ra cái gọi là ban chấp hành của Tổ chức công nhân và bắt đầu đấu tranh chống phái "Tia lửa". Nhờ sự ủng hộ của công nhân, phái "Tia lửa" đã giữ vững những vị trí của mình và củng cố thế của mình trong tổ chức ở Pê-téc-bua.

"Thư gửi người đồng chí, mà trong đó Lê-nin đã phát triển và cụ thể hoá kế hoạch của mình về việc tổ chức đảng, đã được gửi đến Pê-téc-bua đúng vào giờ phút cao điểm của cuộc đấu tranh chống "phái kinh tế". Bức thư này đã được in thạch, đã được chép tay và phân phát cho các đảng viên dân chủ- xã hội ở Pê-téc-bua. Tháng Sáu 1903, "Thư gửi người đồng chí" đã được Hội liên hiệp dân chủ- xã hội Xi-bi-ri bí mật in lại dưới đầu đề "Về công tác cách mạng trong các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ- xã hội Nga (Thư gửi người đồng chí). Tháng Giêng 1904, Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã xuất bản "Thư gửi người đồng chí" thành cuốn sách riêng, với lời tựa và lời bạt của Lê-nin. Lê-nin đã đích thân chuẩn bị quá trình in cuốn sách này. "Thư gửi người đồng chí" đã được phổ biến rộng rãi trong các tổ chức dân chủ - xã hội. Qua tài liệu của Cục cảnh sát trong những năm 1902 - 1905 người ta thấy rõ ràng "Thư gửi người đồng chí" đã bị phát hiện thấy trong những cuộc lục soát ở Mát-xcô-va, Ri-ga, Rô-xtốp trên sông Đôn, Na-khi-tsê-van, Ni-cô-lai-ép, Cra-xnôi-ác-xcô, Iéc-cút-xcô và ở các thành phố khác.

Cục lưu trữ thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô chỉ lưu lại được trang đầu bản thảo "Thư gửi người đồng chí". Trên trang đó có ghi đầu đề dưới đây do V.I. Lê-nin viết: "Gửi Ban

chấp hành Xanh Pê-téc-bua nói chung và gửi đồng chí "Ê-rê-ma" nói riêng — (thư của Lê-nin)". — 1.

² Đây là nói về ban biên tập mới với thành phần men-sê-vích của báo "Tia lửa", ban biên tập này đã nắm lấy việc xuất bản tờ "Tia lửa" hồi tháng Mười mốt 1903. — 5.

³ "Tia lửa" — tờ báo mác-xít bất hợp pháp đầu tiên của toàn nước Nga, do Lê-nin lập ra vào năm 1900, và đã đóng vai trò quyết định trong việc thành lập đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân ở Nga.

Vì không có khả năng xuất bản một tờ báo cách mạng ở ngay trong nước Nga do những sự truy nã của cảnh sát, cho nên Lê-nin ngay từ khi còn bị đày ở Xi-bi-ri, đã suy nghĩ, với tất cả các chi tiết, về việc xuất bản tờ báo này ở nước ngoài. Sau khi mãn hạn đi đày (tháng Giêng 1900), Lê-nin bắt tay ngay vào thực hiện kế hoạch của mình. Tháng Hai 1900, Lê-nin đã thương lượng với V.I.Da-xu-lích ở Pê-téc-bua — bà này đã bí mật từ nước ngoài trở về Pê-téc-bua — về việc nhóm "Giải phóng lao động" tham gia xuất bản tờ báo. Cuối tháng Ba — đầu tháng Tư 1900 đã có một hội nghị được gọi là "Hội nghị Pô-xcốp" giữa V.I Lê-nin, L.Mác-tốp (L.u.Ô. Txê-dec-bau-mô). A. N. Pô-tô-rê-xốp, X.I. Rát-tsen-cô với những người mác-xít hợp pháp" — P.B. Xto-ru-vê và M.I. Tu-gan-Ba-ra-nốp-xki; tại hội nghị này đã thảo luận dự thảo tuyên bố của ban biên tập tờ báo toàn Nga ("Tia lửa") và tạp chí khoa học - chính trị ("Bình minh") nói về cương lĩnh và nhiệm vụ của hai tờ này, bản dự thảo do Lê-nin viết. Trong sáu tháng đầu năm 1900 Lê-nin đã đi đến một số thành phố ở Nga (Mát-xcô-va, Pê-téc-bua, Ri-ga, Xmô-len-xcô, Ni-giô-ni Nôp-gô-rốt, U-pha, Xa-ma-ra, Xư-dô-ran), đã liên hệ với các nhóm dân chủ- xã hội và những đảng viên dân chủ - xã hội riêng lẻ và đã thoả thuận với họ về sự ủng hộ cho tờ báo "Tia lửa" tương lai. Tháng Tám 1900, sau khi Lê-nin đến Thụy-sĩ, Lê-nin và Pô-tô-rê-xốp đã mở hội nghị với các thành viên của nhóm "Giải phóng lao động" để bàn về cương lĩnh và nhiệm vụ của tờ báo và tờ tạp chí, về những người có thể trở thành cộng tác viên, về thành phần ban biên tập và trụ sở của nó; những cuộc thương lượng này suýt nữa thì bị tan vỡ. Song đến cuối cuộc thương lượng đã đạt được thoả thuận về tất cả các vấn đề còn tranh chấp.

Số đầu báo "Tia lửa" lê-nin-nít được xuất bản vào tháng Chạp 1900 tại Lai-pxich, các số sau thì xuất bản ở Muyn-ken, từ tháng

Bảy 1902 thì xuất bản ở Luân-đôn, và từ mùa xuân 1903 - ở Giơ-ne-vơ. Những người dân chủ - xã hội Đức đã giúp đỡ rất nhiều vào việc tổ chức tờ báo (tổ chức nhà in bí mật, tìm kiếm bộ chữ và v.v.): Cla-ra Txết-kin, A-đôn-phơ Brau-nơ và những người khác, ngoài ra còn có I-u. Mác-khlép-xki, một nhà cách mạng Ba-lan hồi đó sống ở Muyn-khen, H.Quen-sơ, một nhân vật lãnh đạo Hội liên hiệp dân chủ - xã hội Anh.

Ban biên tập báo "Tia lửa" gồm có: V.I. Lê-nin, G.V. Plê-kha-nốp, L. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V.I. Da-xu-lích. Lúc đầu thư ký ban biên tập là I.G.Xmi-đô-vích-Lê-man, về sau, từ mùa xuân 1901 — N. C. Crúp-xcai-a, là người đồng thời phụ trách toàn bộ công tác trao đổi thư từ của báo "Tia lửa" với các tổ chức dân chủ - xã hội Nga.

Trọng tâm chú ý của báo "Tia lửa" là những vấn đề của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và của tất cả nhân dân lao động Nga chống lại chế độ chuyên chế của Nga hoàng, báo rất chú ý đến những sự kiện quan trọng bậc nhất trong sinh hoạt quốc tế, chủ yếu đến những sự kiện trong phong trào công nhân quốc tế. Lê-nin, trên thực tế, là tổng biên tập và người lãnh đạo báo "Tia lửa", viết các bài báo về tất cả các vấn đề cơ bản của công cuộc xây dựng đảng và đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản Nga.

"Tia lửa" trở thành trung tâm thống nhất các lực lượng của đảng, tập hợp và giáo dục cán bộ đảng. Ở một số thành phố Nga (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ma-ra và v.v.) đã thành lập ra các nhóm và các ban chấp hành của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga theo xu hướng "Tia lửa" của Lê-nin. Tháng Giêng 1902, tại đại hội của phái "Tia lửa" ở Xa-ma-ra đã thành lập bộ phận ở Nga của tổ chức "Tia lửa". Các tổ chức của phái "Tia lửa" lần lượt xuất hiện và hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các học trò và các bạn chiến đấu của V.I.Lê-nin: N.E. Bau-man, I.V. Ba-bu-skin, X.I. Gu-xép, M.I. Ca-li-nin, P.A. Cra-xi-cốp, G.M. Cro-gi-gia-nốp-xki, Ph.V. Len-gnich, P.N. Lê-pê-sin-xki, I. I. Rát-tsen-cô và những người khác.

Theo sáng kiến của Lê-nin và với sự tham gia trực tiếp của Người, ban biên tập báo "Tia lửa" đã thảo ra dự thảo cương lĩnh của đảng (dự thảo này được đăng trên báo "Tia lửa", số 21, ngày 1 tháng Sáu 1902) và chuẩn bị triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại hội này đã họp từ ngày 17 (30) tháng Bảy đến 10 (23) tháng Tám 1903. Tính đến khi đại hội được triệu tập, đa số các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương ở Nga đều đã

theo báo "Tia lửa", đều tán thành sách lược, cương lĩnh và kế hoạch tổ chức của báo này, thừa nhận báo "Tia lửa" là cơ quan lãnh đạo của mình. Trong một quyết nghị đặc biệt, đại hội đã nêu rõ vai trò đặc biệt của báo "Tia lửa" trong cuộc đấu tranh để thành lập đảng và tuyên bố báo này là Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đại hội II đã phê duyệt ban biên tập của báo "Tia lửa" gồm Lê-nin, Plê-kha-nốp và Mác-tốp. Mác-tốp khăng khăng đòi duy trì toàn thể sáu ban biên tập viên cũ, trái với quyết định của đại hội đảng, nên đã từ chối không tham gia ban biên tập; vì vậy các số 46-51 của báo "Tia lửa" đã được xuất bản với sự biên tập của Lê-nin và Plê-kha-nốp. Chẳng bao lâu sau Plê-kha-nốp đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa men-sê-vích và đã đòi đưa vào ban biên tập báo "Tia lửa" tất cả các ban biên tập viên cũ thuộc phái men-sê-vích mà đại hội đã gạt bỏ. Lê-nin không thể tán thành với hành động ấy, cho nên ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một) 1903 đã rút ra khỏi ban biên tập báo "Tia lửa", về sau đã được đặc cách bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương và từ trong Ban chấp hành trung ương đó đã tiến hành đấu tranh chống bọn men-sê-vích cơ hội chủ nghĩa.

Số 52 của báo "Tia lửa" đã được xuất bản với sự biên tập của một mình Plê-kha-nốp. Ngày 13 (26) tháng Mười một 1903, Plê-kha-nốp đã bất chấp ý chí của đảng, một mình bỏ tuyển vào ban biên tập báo "Tia lửa" những ban biên tập viên men-sê-vích cũ của ban biên tập này. Từ số 52 bọn men-sê-vích đã biến báo "Tia lửa" thành cơ quan ngôn luận của chúng. — 6

⁴ Đây là nói về điều lệ đảng đã được Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua. — 6.

⁵ Ở đây V.I.Lê-nin mượn câu thơ của I.X. Tuốc-ghê-nép trong cuốn tiểu thuyết "Ở quý tộc" (xem I.X. Tuốc-ghê-nép. Toàn tập, tiếng Nga, t. 2. 1954, tr. 215). — 6.

⁶ Phái "Sự nghiệp công nhân"- những phần tử theo "chủ nghĩa kinh tế" tập hợp chung quanh tạp chí "Sự nghiệp công nhân", cơ quan ngôn luận "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài". Tạp chí xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Tư 1899 đến tháng Hai 1902 dưới sự chủ biên của B. N. Cri-tsép-xki, P.Ph.Tê-plốp (Xi-bi-ri-ác), V.P. I-van-sin, về sau dưới sự chủ biên của A.X. Mác-tư-nốp. Xuất bản được 12 số (9 tập). "Sự nghiệp công nhân" đã ủng hộ khẩu hiệu của Béc-stanh là khẩu

hiệu "tự do phê phán" chủ nghĩa Mác, đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa trong các vấn đề sách lược và những vấn đề về nhiệm vụ tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội Nga. Phái "Sự nghiệp công nhân" đã tuyên truyền các tư tưởng cơ hội chủ nghĩa muốn cho cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản phải phục tùng cuộc đấu tranh kinh tế, họ sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân và phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng. Phái "Sự nghiệp công nhân" chống lại tư tưởng của Lê-nin về việc thành lập một tổ chức bí mật theo nguyên tắc tập trung chặt chẽ, họ bảo vệ cái gọi là nguyên tắc "dân chủ rộng rãi", mà — như Lê-nin đã chỉ rõ — trong điều kiện chế độ chuyên chế thì nguyên tắc ấy chỉ là "một câu nói kêu nhưng rõ ràng tuếch" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.6, tr.176). "Sự nghiệp công nhân" đã ủng hộ tờ "Tư tưởng công nhân", cơ quan ngôn luận của "phái kinh tế" công khai. Một biên tập viên của tờ "Sự nghiệp công nhân" (V.P.I-van-sin) đã tham gia biên tập tờ "Tư tưởng công nhân". Tại Đại hội II của đảng, những người thuộc phái "Sự nghiệp công nhân" đã đại diện cho cánh cơ hội cực hữu trong đảng. — 7.

⁷ Đây là nói về "Tuyên bố của đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" mà Ph.V.Len-gnich gửi đến ban biên tập báo "Tia lửa" của bọn men-sê-vich. Sau khi ban biên tập báo "Tia lửa" từ chối không đăng, lời tuyên bố này được in thành tờ riêng. — 29.

⁸ Đây là nói về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp từ ngày 17 (30) tháng Bảy đến ngày 10 (23) tháng Tám 1903. — 31.

⁹ Ngày 13 (26) tháng Mười một 1903 Phê-kha-nốp đã bỏ tuyển vào ban biên tập báo "Tia lửa" những biên tập viên men-sê-vich cũ của ban biên tập này. — 33.

¹⁰ Đây là nói về N.E. Vi-lô-nốp. Tháng Chạp 1903, V.I.Lê-nin đã gửi thư trả lời bức thư của Vi-lô-nốp (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 331-334) — 34.

¹¹ Bài "Về những cuộc biểu tình" là để trả lời bức thư ("Về vấn đề những cuộc biểu tình" của A.Ốp-xi-an-ni-cốp, một sinh viên của Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua, viết ngày 6 (19) tháng Mười 1902 gửi cho ban biên tập báo "Tia lửa" nói về bài báo "Làm gì? " đăng trên báo "Tia lửa", số 25, ngày 15 tháng Chín 1902.

Bài báo của V.I.Lê-nin dự định để đăng trên báo "Tia lửa", số 27, dưới hình thức lời bài của ban biên tập cho bức thư của Ốp-xi-an-ni-cốp, nhưng bài báo này đã không được đăng, cũng như bức thư kể trên. — 38.

¹² "Báo Phần Lan" — cơ quan ngôn luận chính thức của chính phủ Nga hoàng; xuất bản ở Hen-xinh-pho từ năm 1900 đến năm 1917 thuộc văn phòng viên toàn quyền Nga ở Phần Lan. Báo này là cơ quan tuyên truyền chính sách Nga hóa và chính sách nước lớn của chính phủ Nga hoàng. — 41.

¹³ Lê-nin có ý muốn nói đến đạo luật ngày 8 (21) tháng Sáu 1901 về việc trao lại các ruộng công ở Xi-bi-ri cho các tư nhân. Đạo luật này dành các khoản ưu tiên đặc biệt cho bọn địa chủ - quý tộc. Lê-nin đã phân tích tỉ mỉ và nhận định đạo luật này trong bài "Bọn chủ nông nô đang hoạt động" (xem toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.5. tr.107-113). — 41.

¹⁴ Chính sách Du-ba-tốp — chính sách "chủ nghĩa xã hội cảnh sát", mà nội dung là thành lập vào những năm 1901-1903 - theo sáng kiến của X.V. Du-ba-tốp, đại tá cảnh sát, giám đốc sở an ninh Mát-xcơ-va — các tổ chức công nhân hợp pháp nhằm đánh lạc hướng công nhân để họ xa rời cuộc đấu tranh chính trị chống chế độ chuyên chế. Hoạt động của Du-ba-tốp nhằm lập ra các tổ chức công nhân hợp pháp đã được bộ trưởng Bộ nội vụ V.C.Plè-vé ủng hộ. Bọn Du-ba-tốp cố gắng hướng phong trào công nhân vào những yêu sách kinh tế chặt hẹp, gieo rắc cho công nhân tư tưởng cho rằng chính phủ sẵn sàng thoả mãn các yêu sách này. Tổ chức Du-ba-tốp đầu tiên đã được lập ra ở Mát-xcơ-va, vào tháng Năm 1901, mang cái tên gọi "Hội tương trợ của công nhân trong ngành sản xuất cơ khí". Các tổ chức Du-ba-tốp cũng đã được thành lập ở Min-xcơ, Ô-đét-xa, Vin-nô, Ki-ép và ở các thành phố khác.

Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong nghị quyết "Về cuộc đấu tranh công đoàn", đã nhận định chính sách Du-ba-tốp là chính sách "phản bội một cách có hệ thống những lợi ích của giai cấp công nhân để phục vụ lợi ích của bọn tư bản" và thấy rằng các tổ chức đảng, nhằm mục đích đấu tranh chống lại bọn Du-ba-tốp, nên ủng hộ và lãnh đạo những cuộc bãi công do các tổ chức công nhân hợp pháp phát động ra (xem "Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tháng Bảy - tháng Tám 1903. Tập biên bản". Mát-xcơ-va, 1959, tr. 433).

Những người dân chủ - xã hội cách mạng một mặt vạch trần tính chất phản động của chính sách Du-ba-tốp, mặt khác lại vẫn sử dụng các tổ chức công nhân hợp pháp để lôi cuốn đồng đảo các tầng lớp giai cấp công nhân tham gia vào cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế. Sau này Lê-nin viết: "Thế là phong trào Du-ba-tốp đã vượt ra ngoài khuôn khổ của nó, và phong trào này, tuy do bọn cảnh sát khai sinh nhằm phục vụ lợi ích của cảnh sát, nhằm ủng hộ chế độ chuyên chế, đều độc ý thức chính trị của công nhân, nhưng lại chia vào chế độ chuyên chế mà đấu tranh, trở thành ngòi châm cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 9, tr. 174).

Do ảnh hưởng của cao trào cách mạng mạnh mẽ năm 1903 chính phủ Nga hoàng đã buộc phải giải tán các tổ chức Du-ba-tốp. — 44.

¹⁵ "Giải phóng" — tạp chí hai tuần ra một kỳ, xuất bản ở nước ngoài từ 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy) 1902 đến 5 (18) tháng Mười 1905, do P.B. Xto-ru-vê làm chủ biên. Tạp chí này là cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do Nga và đã triệt để tuyên truyền các tư tưởng của chủ nghĩa tự do quân chủ - ôn hoà. Năm 1903 tạp chí này đã tập hợp chung quanh mình "Liên minh giải phóng" (và đến tháng Giêng 1904 thì liên minh này được chính thức thành lập), tổ chức này tồn tại đến tháng Mười 1905. Cùng với phái hội đồng địa phương lập hiến, phái "Giải phóng" đã tạo thành hạt nhân của Đảng dân chủ - lập hiến, một đảng tư sản chủ yếu ở Nga, được thành lập hồi tháng Mười 1905. — 44.

¹⁶ Ở đây có ý nói đến bài xã luận trong số 23 của báo "Tia lửa", ra ngày 1 tháng Tám 1902 — "Cương lĩnh của những người tự do chủ nghĩa Nga" mà tác giả là L.Mác-tốp. — 47.

¹⁷ "Bình minh" — tạp chí khoa học - chính trị mác-xít; xuất bản công khai trong những năm 1901-1902 ở Stút-ga, do ban biên tập báo "Tia lửa" phụ trách. Tất cả ra được 4 số (3 tập) của tạp chí "Bình minh": số 1 xuất bản vào tháng Tư 1901 (thực tế thì xuất bản vào ngày 23 tháng Ba theo lịch mới), còn các số 2-3 được xuất bản vào tháng Chạp 1901, số 4 được xuất bản vào tháng Tám 1902. Nhiệm vụ của tạp chí này đã được xác định trong "Dự thảo bản tuyên bố của ban biên tập "Tia lửa" và "Bình minh" do V.I.Lê-nin viết ở Nga (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 4, tr. 409 - 421). Năm 1902 trong thời gian nổ ra

nhiều sự bất đồng và xung đột trong nội bộ ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh", Plê-kha-nốp đưa ra dự án tách tạp chí khỏi tờ báo (để giành cho mình quyền làm chủ biên tờ "Bình minh"), song đề nghị này đã không được chấp nhận, và ban biên tập của hai cơ quan ngôn luận này vẫn luôn là chung.

Tạp chí "Bình minh" đã phê phán chủ nghĩa xét lại quốc tế và Nga, bảo vệ những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác. Tạp chí "Bình minh" đã in các tác phẩm của Lê-nin: "Bình luận thời sự", "Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do", "Các ngài "phê phán" trong vấn đề ruộng đất" (4 chương đầu trong tác phẩm "Vấn đề ruộng đất và "những kẻ phê phán Mác"), "Điểm qua tình hình trong nước", "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội Nga", cũng như các tác phẩm của G.V. Plê-kha-nốp: "Phê phán các nhà phê phán ở nước ta. Ph.I. Ngài P.Xto-ru-vê trong vai trò phê phán lý luận của Mác về sự phát triển xã hội", "Cant chống lại Can-tơ hay là lời di chúc tinh thần của ông Béc-stanh" và những tác phẩm khác. — 48.

¹⁸ Xem C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr.459. — 48.

¹⁹ Lê-nin trích cuốn sách của Ph.Ăng-ghen "Chống Duy-rinh" (xem Ph. Ăng-ghen, "Chống Duy-rinh", tiếng Nga, 1957, tr.172-173). — 49.

²⁰ *Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng* — đảng tiểu tư sản ở Nga; đảng này xuất hiện vào cuối năm 1901 - đầu năm 1902 do kết quả sự hợp nhất các nhóm dân tuý và các tổ dân tuý ("Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" "Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng" và v.v.). Các cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng này là tờ báo "Nước Nga cách mạng" (1900-1905) và tạp chí "Truyền tin Cách mạng Nga" (1901-1905). Quan điểm của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là một mớ hỗn độn chiết trung gồm những tư tưởng của chủ nghĩa dân tuý và chủ nghĩa xét lại; Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng mưu toan — theo cách nói của Lê-nin — lấy "những mảnh vụn và của cái luận điệu "phê phán" chủ nghĩa Mác theo kiểu cơ hội chủ nghĩa" để vá cho "những chỗ rách rưới của chủ nghĩa dân tuý" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 11, tr. 285). Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng không thấy những sự khác biệt giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp nông dân, họ xoá nhoà tình trạng phân hoá giai cấp và những mâu thuẫn bên trong giai cấp nông dân, bác bỏ vai trò lãnh đạo của

giai cấp vô sản trong cách mạng. Sách lược khung bối cá nhân mà bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng tuyên truyền như phương pháp đấu tranh cơ bản chống chế độ chuyên chế, gây tác hại lớn cho phong trào cách mạng, làm khó khăn cho việc tổ chức quần chúng để tiến hành đấu tranh cách mạng.

Cương lĩnh ruộng đất của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng quy định việc thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất và chuyển ruộng đất cho các công xã sử dụng theo nguyên tắc sử dụng bình quân, cũng như phát triển đủ các loại hợp tác xã. Trong bản cương lĩnh này, mà bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng toàn tính coi là cương lĩnh "xã hội hoá ruộng đất", lại không có một chút nào là xã hội chủ nghĩa, bởi vì như Lê-nin đã vạch rõ, nếu chỉ thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất thì không thể thủ tiêu được sự thống trị của tư bản và tình trạng bần cùng của quần chúng. Trong cương lĩnh ruộng đất của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nội dung thiết thực, có tính chất tiến bộ về phương diện lịch sử, là sự đấu tranh nhằm thủ tiêu chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất; yêu sách này, xét về mặt khách quan, đã thể hiện lợi ích và nguyện vọng của nông dân trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản.

Đảng bôn-sê-vích đã vạch trần những mưu toan của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng định trá hình thành những người xã hội chủ nghĩa, đã kiên trì đấu tranh chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng để giành ánh hưởng đối với nông dân, đã vạch trần sự tai hại của sách lược khung bối cá nhân của bọn chúng đối với phong trào công nhân. Đồng thời, trong những điều kiện nhất định, những người bôn-sê-vích thực hiện những sự thoả thuận tạm thời với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

Xét cho cùng, tính chất không đồng nhất về mặt giai cấp của nông dân đã quyết định tính chất không vững chắc về mặt chính trị - tư tưởng và hiện tượng tung tán về tổ chức của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những sự dao động thường xuyên giữa giai cấp tư sản tự do và giai cấp vô sản. Ngay từ những năm nở ra cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, từ Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tách ra cánh hữu để lập ra một đảng hợp pháp là "Đảng xã hội chủ nghĩa nhân dân lao động", mà xét về quan điểm thì đảng này gần với Đảng dân chủ - lập hiến, và cánh tả — mà về sau trở thành một tổ chức nửa vô chính phủ chủ nghĩa — là liên minh của phái "tối đa". Trong thời kỳ ngự trị của thế lực phản động Xô-lư-pin, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã trải qua một quá trình tan rã hoàn toàn về mặt tư tưởng và tổ chức.

Trong những năm cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đa số đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Sau khi Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 thắng lợi, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, cùng với bọn men-sê-vích và dân chủ - lập hiến, đã trở thành chỗ dựa chủ yếu của Chính phủ lâm thời tư sản - địa chủ phản cách mạng, còn các thủ lĩnh của đảng này (Kê-ren-xki, Áp-k xen-chi-ép, Tséc-nôp) đã tham gia chính phủ này. Cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, vào cuối tháng Mười một 1917, đã lập ra một đảng độc lập, lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Do muốn duy trì ảnh hưởng của mình trong quần chúng nông dân, nên bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đã thừa nhận về hình thức Chính quyền xô-viết và thoả thuận với những người bôn-sê-vích, nhưng chẳng bao lâu sau chúng đã bước vào con đường đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Trong những năm có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và có nội chiến, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tiến hành hoạt động phá hoại phản cách mạng, tích cực ủng hộ bọn can thiệp nước ngoài và bọn bạch vệ, chúng đã tham gia vào các vụ âm mưu phản cách mạng, đã tổ chức những hoạt động khủng bố chống các nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết và của Đảng cộng sản. Sau khi nội chiến kết thúc, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng vẫn tiếp tục hoạt động thù địch chống Nhà nước xô-viết ở trong nước và ở trong bọn bạch vệ lưu vong. — 49.

²¹ "Nước Nga cách mạng" — tờ báo bất hợp pháp của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; bắt đầu xuất bản từ cuối năm 1900 ở Nga, do "Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" xuất bản (số 1, được ghi năm xuất bản là 1900, nhưng thực tế đã được xuất bản vào tháng Giêng 1901). Từ tháng Giêng 1902 đến tháng Chạp 1905 báo này xuất bản ở nước ngoài (Giơ-ne-vơ) với tính cách là cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — 52.

²² "Tư tưởng công nhân" — tờ báo triết lý nhất của "phái kinh tế"; xuất bản từ tháng Mười 1897 đến tháng Chạp 1902. Ra được 16 số. Hai số đầu in rô-nê-ô ở Pê-téc-bua, các số 3-11 xuất bản ở nước ngoài, ở Béc-lanh; các số 12, 13, 14 và 15 thì được chuyển sang in ở Vác-sa-va; số 16, số cuối cùng, thì in ở nước ngoài. Chủ biên tờ báo này là C.M. Ta-khta-rép và một số người khác.

Về các quan điểm của báo "Tự tưởng công nhân"- một biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế ở Nga — Lê-nin đã phê phán trong bài "Một khuynh hướng thụt lùi trong phong trào dân chủ - xã hội Nga" và trong cuốn sách "Làm gì?" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.4, tr. 303-345 và t.6, tr. 1-245), cũng như trong các bài đăng trên báo "Tia lửa". — 59.

²³ Đây là nói về những xuất bản phẩm của nhóm dân chủ - xã hội ở nước ngoài, nhóm "Đấu tranh", trong đó có Đ.B.Ri-a-da-nốp, I.u.-M.Xtê-clốp (Né-vdô-rốp) và E.L. Gu-rê-vích (V.Đa-nê-vích). Nhóm này hình thành vào mùa hè 1900 ở Pa-ri và đến tháng Năm 1901 thì lấy tên là "Đấu tranh". Với ý đồ muốn điều hoà khuynh hướng cách mạng và khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội ở Nga, nhóm "Đấu tranh" đã chủ động đứng ra triệu tập ở Gio-ne-vơ hội nghị đại biểu các tổ chức dân chủ - xã hội ở nước ngoài: ban biên tập các tờ "Tia lửa" và "Binh minh", tổ chức "Những người dân chủ - xã hội", Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun và "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" (tháng Sáu 1901), nhóm này đã tham gia đại hội "thống nhất" các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài (tháng Mười 1901). Tháng Mười một 1901, nhóm này đã đưa ra một văn kiện có tính chất cương lĩnh là "Thông báo về các xuất bản phẩm của nhóm dân chủ - xã hội "Đấu tranh". Trong các xuất bản phẩm của mình ("Các tài liệu để thảo cương lĩnh đảng", các thiên I, III, "Báo truyền tay của nhóm "Đấu tranh"" và những tài liệu khác), nhóm này đã xuyên tạc học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác, giải thích học thuyết ấy theo tinh thần giáo điều - kinh viện, có thái độ thù địch đối với những nguyên tắc tổ chức Lê-nin-nít về xây dựng đảng. Vì đã từ bỏ các quan điểm và sách lược dân chủ - xã hội, vì những hoạt động phá hoại tổ chức và mất liên hệ với các tổ chức dân chủ - xã hội ở trong nước Nga, nên nhóm này đã không được tham dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đại hội II đã quyết định giải tán nhóm "Đấu tranh" (xem "Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 438). — 59.

²⁴ "Truyền tin Cách mạng Nga. Bình luận chính trị - xã hội" - tạp chí bất hợp pháp; xuất bản ở nước ngoài (Pa-ri - Gio-ne-vơ) vào những năm 1901-1905. Ra được 4 số. Số 1 do "Nhóm "Dân ý" lão thành" xuất bản dưới quyền chủ biên của N.X.Ru-xa-nốp

(C.Ta-ra-xốp); từ số 2 "Truyền tin cách mạng Nga" là cơ quan lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Các cộng tác viên của tạp chí là M.R.Gô-txơ (A.Lê-vi-txơ-ki), I.A. Ru-ba-nô-vích, V.M.Tséc-nốp (I-u. Gác-đê-nin) và những người khác. — 60.

²⁵ "Đảng công nhân giải phóng chính trị Nga" — một tổ chức ít người, có khuynh hướng dân túy; xuất hiện ở Min-xcơ vào năm 1899. Đầu tiên tổ chức là: L.M.Cli-a-tsô-cô (Rô-di-ô-nô-va), Kh.A.Gan-pê-rin, G.A.Ghéc-su-ni, M.D. Xlát-cô-pép-txép và những người khác. Các nhóm riêng lẻ của tổ chức này cũng được thành lập ở Bé-lô-xtốc, È-ca-tê-ri-nô-xláp, Gi-tô-mia và tại một số thành phố khác.

Năm 1900 "Đảng công nhân giải phóng chính trị Nga" đã công bố cuốn sách nhỏ có tính chất cương lĩnh, nhan đề "Tự do", trong đó đề ra nhiệm vụ giành quyền tự do chính trị, chủ yếu bằng phương pháp hoạt động khủng bố. Mùa xuân 1900 tổ chức này đã bị cơ quan an ninh đập tan; một số nhóm riêng lẻ của tổ chức này vẫn tiếp tục tồn tại riêng rẽ. Mùa hè năm 1902 những nhóm này gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — 60.

²⁶ Phong trào "Dân ý", phái "Dân ý"— các thành viên của tổ chức chính trị bí mật của bọn dân túy theo chủ trương khủng bố, lấy tên là "Dân ý"; tổ chức này ra đời vào tháng Tám 1879 sau khi xảy ra sự phản liệt của tổ chức dân túy "Ruộng đất và tự do". Đầu tiên tổ chức "Dân ý" là một Ban chấp hành gồm A.I. Giê-li-a-bốp, A. Đ. Mi-khai-lốp, M.Ph. Phrô-len-cô, N.A. Mô-rô-dốp, V. N. Phi-gne, X.L. Pê-rốp-xcai-a, A. A. Kvi-át-cốp-xki và những nhân vật khác. Trong khi vẫn giữ lập trường của chủ nghĩa xã hội không tưởng dân túy, phái "Dân ý" đã đi vào con đường đấu tranh chính trị, coi nhiệm vụ quan trọng nhất là lật đổ chế độ chuyên chế và giành quyền tự do chính trị. Cương lĩnh của họ có quy định việc tổ chức "một cơ quan đại biểu nhân dân thường trực" được bầu ra trên cơ sở quyền đầu phiếu phổ thông, tuyên bố các quyền tự do dân chủ, chuyển ruộng đất cho nhân dân và đề ra những biện pháp chuyển giao vào tay công nhân các nhà máy và công xưởng. V.I. Lê-nin viết: "Phái "Dân ý" đã tiến một bước với việc chuyển sang đấu tranh chính trị, nhưng họ đã không gắn được cuộc đấu tranh ấy với chủ nghĩa xã hội" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.9, tr. 179).

Phái "Dân ý" đã tiến hành một cuộc đấu tranh anh dũng chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng, song họ xuất phát từ một lý

thuyết sai lầm về những nhân vật anh hùng "tích cực" và đám đông "thụ động", họ hy vọng đạt được một sự cải tổ xã hội không cần có sự tham gia của nhân dân, chỉ bằng lực lượng của mình, bằng con đường khống bối cá nhân, bằng đe dọa và phá hoại chính phủ. Sau ngày 1 tháng Ba 1881 (vụ ám sát A-léch-xan-đro II), chính phủ đã thực hiện những vụ đàn áp dã man, xử tử hình và những vụ khiêu khích để đập tan tổ chức "Dân ý". Trong suốt thời kỳ những năm 80 của thế kỷ XIX phái "Dân ý" đã nhiều lần mưu toan khôi phục tổ chức "Dân ý", nhưng đều không có kết quả. Thí dụ, năm 1886 đã xuất hiện một nhóm đứng đầu là A.I.U-li-a-nốp (người anh của V.I.Lê-nin) và P.Ia-Sê-vư-rép, nhóm này theo các truyền thống của tổ chức "Dân ý". Sau khi bị thất bại trong mưu toan ám sát A-léch-xan-đro III hồi năm 1887, nhóm này đã bị phát hiện và những nhân vật tích cực của nhóm này đã bị xử tử.

Trong khi phê phán cương lĩnh không tưởng và sai lầm của phái "Dân ý", V. I. Lê-nin đã có thái độ rất khâm phục cuộc đấu tranh hy sinh quên mình của các thành viên tổ chức "Dân ý" chống lại chính phủ Nga hoàng, đánh giá cao kỹ thuật hoạt động bí mật của họ và tổ chức tập trung chặt chẽ của họ. — 63.

²⁷ Ở đây muốn nói đến những bài tham luận về các bản thuyết trình của V.I.Lê-nin trình bày về cương lĩnh và sách lược của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng: tham luận của M.R.Gô-txơ (Ra-pha-i-lốp) — ngày 31 tháng Mười (13 tháng Mười một) 1902 ở Giơ-ne-vơ, và của Kh. I. Gít-lốp-xki — ngày 1 hoặc 2 (14 hoặc 15) tháng Mười một 1902 ở Béc-nơ. — 65.

²⁸ Ở đây có ý nói về cuộc bãi công ở Rô-xtốp nổ ra vào những ngày 2-25 tháng Mười một (15 tháng Mười một - 8 tháng Chạp) 1902. — 72.

²⁹ Ở đây có ý nói về truyền đơn của Ban chấp hành vùng sông Đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Gửi toàn thể công dân", công bố ngày 6 (19) tháng Mười một 1902. Truyền đơn này được in lại trên báo "Tia lửa", số 29, ngày 1 tháng Chạp 1902. — 79.

³⁰ Lê-nin có ý nói đến những lời của C.Mác: "Mỗi bước tiến của phong trào thực tiễn còn quan trọng hơn hàng tá cương lĩnh" trong bức thư của C. Mác gửi V. Brắc-kê ngày 5 tháng Năm 1875 (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. II. 1955, tr. 7). — 76.

³¹ Ở đây có ý nói đến những lời tuyên bố của các công nhân thành phố Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt là P.A. Da-lô-mốp, A. I. Bư-cốp, M. I. Xa-mu-lin và G. E. Mi-khai-lốp đã bị đưa ra toà xét xử vì đã tham gia các cuộc biểu tình ngày 1 và 5 (14 và 18) tháng Năm 1902. Những lời tuyên bố này được đọc trong phiên toà tiến hành trong những ngày 28-31 tháng Mười (10-13 tháng Mười một) 1902. Trong vụ này tổng số người bị đưa ra toà là 23 người vì đã tham gia các cuộc biểu tình; theo bản án của phiên toà thì trong số đó có 13 người bị đày biệt xứ ở Xi-bi-ri.

Lúc đầu những lời tuyên bố này đã được Ban chấp hành Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga in thành bản riêng bằng phương pháp in li-tô. Trên mặt một bản gửi đến ban biên tập báo "Tia lửa", Lê-nin đã ghi đầu đề "*Những công nhân thành phố Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt tại phiên toà*", lời tựa của ban biên tập (xem tập này, tr.79), những ý kiến hướng dẫn cho công nhân xếp chữ: "Bài tiểu luận và *lập tức* xếp thành một bản riêng" và v.v... Văn bản của tờ này kèm theo lời tựa của Lê-nin đã được đăng lại trên báo "Tia lửa", số 29, ngày 1 tháng Chạp 1902 và được rút từ trong số báo này để in thành một bản riêng. — 77.

³² Xem C.Mác. "Tú bản", tiếng Nga, q.I, 1955, tr. 766. — 77.

³³ Bài này là lời bài của ban biên tập viết cho tờ truyền đơn kêu gọi "Gửi học sinh các trường trung học" do Nhóm học sinh trung học miền Nam nước Nga xuất bản. Lời bài này là do Lê-nin viết trên một bản của tờ truyền đơn được gửi đến ban biên tập báo "Tia lửa"; ngoài lời bài ra người cũng còn ghi thêm những dòng chữ mào đầu dưới đây kèm vào đầu đề "Gửi học sinh các trường trung học": "dưới đây là lời kêu gọi vừa được công bố ở miền Nam". Dưới dạng đó, bản truyền đơn này đã được in lại trên báo "Tia lửa", số 29, ra ngày 1 tháng Chạp 1902.

Nhóm học sinh trung học miền Nam nước Nga xuất hiện vào tháng Năm 1902 tại thành phố Rô-xtốp trên sông Đôn. Tháng Tám 1902 Đại hội I của nhóm này được cử hành. Đại hội đã chấp nhận lời hiệu triệu kêu trên, trong đó đã xác định những nhiệm vụ của nhóm này: hoạt động cách mạng và hoạt động văn hoá trong giới học sinh, phổ biến các sách báo bất hợp pháp. Ban Chấp hành trung ương của nhóm này đã kêu gọi tất cả các học sinh hãy giúp sức cho những sáng kiến của nhóm này để sau này, sau khi tốt nghiệp, các anh em học sinh có thể đứng dưới "lá cờ đỏ tung bay

kiêu hanh của Đảng dân chủ - xã hội Nga". Nhóm này hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ban chấp hành vùng sông Đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nhận và phổ biến sách báo dân chủ - xã hội, trong đó có tờ "Tia lửa", "Bình minh", những tác phẩm lẻ của C.Mác, Ph.Ăng-ghen, G.V.Phê-kha-nốp và những nhân vật khác. Từ tháng mười 1902 đến tháng Sáu 1903 Ban chấp hành trung ương của nhóm này đã xuất bản và phổ biến gần 4000 tờ truyền đơn. Nhóm này đã liên hệ thường xuyên với học sinh của 11 thành phố miền Nam nước Nga. Năm 1904 Ban chấp hành trung ương nhóm này tuyên bố nhóm này giải tán và tất cả các tổ chức của nhóm này đều gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 80.

³⁴ Nhóm "Tự do" do E.Ô.Dê-len-xki (L.Na-đê-giô-đin) lập ra hồi tháng Năm 1901; nhóm này tự xưng là nhóm "cách mạng - xã hội chủ nghĩa". Lê-nin đã liệt nhóm "Tự do" vào số các "nhóm không có chỗ đứng", là những nhóm không có "những tư tưởng vững chắc, nghiêm túc, không có cương lĩnh, sách lược, tổ chức, cũng như không bám rẽ trong quần chúng" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.25, tr.221). Nhóm này xuất bản ở Thụy-sĩ tạp chí "Tự do" (ra được hai số: số 1 ra năm 1901 và số 2 ra năm 1902). Ngoài ra, nhóm còn xuất bản: "Đêm trước của cuộc cách mạng. Tạp chí không thường kỳ nghiên cứu các vấn đề lý luận và sách lược", số 1, báo - tạp chí "Tiếng vọng", số 1, cuốn sách có tính chất cương lĩnh "Sự phục hồi chủ nghĩa cách mạng ở Nga" và những tài liệu khác. Nhóm "Tự do" đã tuyên truyền những tư tưởng của chủ nghĩa khủng bố và "chủ nghĩa kinh tế", liên minh với "phái kinh tế" ở Pê-téc-bua để chống lại báo "Tia lửa" và chống lại Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đến năm 1903, nhóm này không tồn tại nữa.

Bài báo của V.I.Lê-nin "Về nhóm "Tự do"" là đoạn chú thích bên dưới bài báo của L.Mác-tốp "Cuộc đấu tranh giữa các khuynh hướng là một món béo bở cho bọn mị dân" ("Tia lửa", số 30, ngày 15 tháng Chạp 1902) được viết ra nhân dịp nhóm này xuất bản "Phụ trương của báo-tạp chí công nhân dân chủ - xã hội" (Tiếng vọng", số 1, tháng Chạp 1902, trong đó có đăng các tài liệu về bài báo của "phái kinh tế" ở Pê-téc-bua viết hồi mùa thu 1902 để chống lại Ban chấp hành Pê-téc-bua của phái "Tia lửa" thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Việc xuất bản "Phụ trương" là một mưu toan của nhóm "Tự do" muốn ủng hộ "phái kinh tế" ở Pê-téc-bua. — 81.

³⁵ "Chủ nghĩa kinh tế"— trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội Nga hồi cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, là một biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế ở Nga. Các cơ quan ngôn luận của "phái kinh tế" là tờ báo "Tư tưởng công nhân" (1897-1902) và tạp chí "Sự nghiệp công nhân" (1899-1902). Cái gọi là "Credo", do E.Đ. Cu-xô-va viết vào năm 1899, là văn kiện có tính chất cương lĩnh của "phái kinh tế", mà Lê-nin đã gọi là những phần tử Béc-stanh Nga.

"Phái kinh tế" chỉ đóng khung nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong khuôn khổ cuộc đấu tranh kinh tế đòi tăng lương, cải thiện điều kiện lao động và v.v., họ khẳng định rằng đấu tranh chính trị là công việc của giai cấp tư sản tự do. Họ phủ định vai trò lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân, cho rằng đảng chỉ có nhiệm vụ là quan sát quá trình tự phát của phong trào, làm người ghi chép sự kiện. Do sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân, "phái kinh tế" đã hạ thấp ý nghĩa của lý luận cách mạng, của tính tự giác, họ khẳng định rằng tư tưởng xã hội chủ nghĩa có thể nảy sinh ra từ phong trào công nhân tự phát; họ phủ nhận sự cần thiết của việc đảng mác-xít đưa ý thức xã hội chủ nghĩa vào trong phong trào công nhân, do đó họ đã dọn đường cho tư tưởng tư sản. "Phái kinh tế" đã biện hộ cho tình trạng tản漫 và thủ công trong phong trào dân chủ - xã hội, chống lại việc thành lập một đảng tập trung của giai cấp công nhân. "Chủ nghĩa kinh tế" là mối đe dọa đưa giai cấp công nhân đi chệch khỏi con đường cách mạng giai cấp và biến giai cấp công nhân thành vật phu thuộc về chính trị của giai cấp tư sản.

Các quan điểm của "phái kinh tế" đã được phê phán toàn diện trong các tác phẩm sau đây của Lê-nin: "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" (nhằm chống lại "Credo", được viết vào năm 1899 trong thời gian bị đày ở Xi-bi-ri và có chữ ký của 17 người mác-xít cùng bị đày), "Một khuynh hướng thụt lùi trong phong trào dân chủ - xã hội Nga", "Bản về một bản "Profession de foi", "Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t.4, tr. 207-224, 303-345, 392-406, t.5, tr. 442-451). Lê-nin đã giáng đòn kết thúc để đập tan về mặt tư tưởng "chủ nghĩa kinh tế" qua cuốn sách "Làm gì?" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t.6, tr.1-245). Tờ báo "Tia lửa" của Lê-nin đã đóng vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh chống "chủ nghĩa kinh tế", — 81.

³⁶ Ở đây V.I. Lê-nin có ý nói đến bài báo "Về bức thư Pê-téc-bua", bài này được đăng trong "Phụ trương của báo - tạp chí công nhân dân chủ - xã hội "Tiếng vọng""", số 1 (tháng Chạp 1902). — 82.

³⁷ Lời kêu gọi "*Gửi tất cả công dân toàn nước Nga*" đã được Ban chấp hành vùng sông Đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga án hành vào tháng Mười một 1902 và nói về cuộc bãi công ở Rô-xtốp-nô ra vào những ngày 2-25 tháng Mười một (15 tháng Mười một - 8 tháng Chạp) 1902.

Lời kêu gọi này bác bỏ thông báo chính thức do tờ "Tuyên tin của chính phủ" đưa tin về các sự kiện ở Rô-xtốp, vì tờ này mô tả công nhân như một "đám đông hung hăng" đưa ra những yêu sách không tự giác mà tuồng như chỉ hoản toàn mang tính chất kinh tế. Lời kêu gọi này đã tái lại bức tranh thực về cuộc bãi công ấy, một cuộc bãi công mang tính chất chính trị rõ rệt, miêu tả cuộc đàn áp dã man của quân đội Nga hoàng đối với công nhân và gia đình họ. Phần kết thúc của lời kêu gọi viết: "Cuộc đấu tranh của công nhân thật gian khổ và đầy tinh thần hy sinh quên mình, cuộc đấu tranh ấy diễn ra với nhiều hy sinh và thất bại, song chúng ta ngày càng tiến gần đến thắng lợi, ngày càng có nhiều sự kiện chứng minh về sức mạnh của nghị lực cách mạng tiềm tàng sâu trong quần chúng công nhân... Cơn lốc những sự biến đổi diễn ra tại miền Đông-Nam nước Nga trong mấy ngày, đã cho ta thấy sự thức tỉnh của giai cấp công nhân, sức mạnh của tinh thần kết nghĩa và của ý thức chính trị đã được phát huy trong giai cấp đó.... Phong trào lập tức mang tính chất chính trị rõ rệt; có hàng nghìn công nhân ít được tuyên truyền, đã tận mắt nhận thức rõ ý nghĩa thực sự của chế độ chuyên chế và nhận rõ một cách sâu sắc đến tận xương tủy tính chất bức thiết của tự do chính trị... Những xu hướng chính trị thể hiện ở các sự biến Rô-xtốp lại một lần nữa cho ta chứng cớ để nhấn mạnh vai trò hàng đầu của giai cấp vô sản trong phong trào giải phóng, và vì thế những xu hướng ấy tất phải gây nên ở khắp nơi một sự đồng tình và ủng hộ, khiến cho qua đó mà cũng cố thêm ý nghĩa của những sự biến ấy và nêu rõ tinh thần đoàn kết của toàn thể giai cấp công nhân ở Nga".

Lời kêu gọi này đã hiệu triệu công nhân hãy lấy những hoạt động đấu tranh cách mạng để đáp lại những hành động bạo lực của chính phủ Nga hoàng. Lời kêu gọi ấy kết thúc với những lời sau đây:

"Mong rằng đám cháy bùng lên ở vùng sông Đôn sẽ bốc thành ngọn lửa đáng sợ, mong rằng tiếng vang dũng mãnh của những

cuộc biểu tình sẽ gầm thét để trả lời những loạt súng đàn áp, mong rằng những tiếng rên của các nạn nhân sẽ được bù đắp bằng những sự phản kháng sấm sét, mong rằng, cũng như ở Rô-xtốp, ở mọi nơi khác anh em chúng ta sẽ ra bản án tử hình đối với chế độ chuyên chế đang thống trị đất nước!

Đả đảo chế độ chuyên chế!

Cuộc cách mạng đang đến gần muôn năm!"

Lời kêu gọi "Gửi tất cả công dân toàn nước Nga", với lời mở đầu của ban biên tập do V.I. Lê-nin viết, đã được đăng vào ngày 1 tháng Giêng 1903 trên báo "Tia lửa", số 31, và cũng được rút từ số báo này để in thành một bản riêng.

Trên mặt bản được gửi đến ban biên tập báo "Tia lửa", ngoài phần mở đầu của ban biên tập, còn có dòng chữ dưới đây do Lê-nin ghi: "Lập tức sắp lên khuôn, bằng cỡ chữ nhở rồi in thành một bản riêng: *Bản in riêng lấy từ số 31 báo "Tia lửa"*", cũng như những con số tính toán số chữ và những ý kiến hướng dẫn thợ sắp chữ. — 83.

³⁸ Ở đây có ý nói đến Ban tổ chức để triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. "Thông báo về việc thành lập "Ban tổ chức""", với lời bạt do Lê-nin viết, đã được đăng trên tờ "Tia lửa", số 32, ngày 15 tháng Giêng 1903 (xem tập này, tr.109-114). — 87.

³⁹ Đây là nói về "Tuyên ngôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", được Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua (tháng ba 1898). — 91.

⁴⁰ "Báo công nhân" — cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của nhóm dân chủ - xã hội ở Ki-ép; xuất bản ở Ki-ép với sự tham gia ban biên tập của B.A.Ây-đen-man, P.L. Tu-tsáp-xki, N.A.Vích-đo-tsich và những nhân vật khác. Ra được 2 số: số 1 — xuất bản hồi tháng Tám 1897, và số 2 — hồi tháng Chạp (ghi là tháng Mười một) cùng năm đó. Ủy viên trong ban biên tập của báo này là P.L. Tu-tsáp-xki, trong một chuyến đi ra nước ngoài, theo nhiệm vụ do ban biên tập giao cho, đã giới thiệu với G.V. Plê-kha-nốp và những thành viên khác của nhóm "Giải phóng lao động" về số 1 của tờ "Báo công nhân" và đã được họ nhận cộng tác với báo này. Trong bức thư gửi các ủy viên ban biên tập "Báo công nhân", Plê-kha-nốp đã đánh giá tốt về tờ báo, coi đó như một cơ quan ngôn luận toàn Nga của những người dân chủ - xã hội, và đã chỉ thị rằng cần

phải chú ý nhiều hơn nữa đến những vấn đề đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản. Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội chủ nghĩa Nga, họp hồi tháng Ba 1898, đã thừa nhận "Báo công nhân" là cơ quan chính thức của đảng. Tuy nhiên, do nhà in bị cảnh sát phá tan và các ủy viên Ban chấp hành trung ương — do đại hội bầu ra — bị bắt cho nên số 3 của báo này, đã chuẩn bị xong để đưa in, nhưng không in được.

Năm 1899 Ban chấp hành trung ương của phái Bun đã cố gắng khôi phục lại tờ báo này, và nhóm biên tập viên đã đề nghị Lê-nin tham gia công tác biên tập tờ báo này, sau này lại đề nghị công tác với báo này. Lê-nin trả lời đồng ý, sau khi đưa ra một số điều kiện cho nhóm biên tập viên, trong đó có điều kiện là ban biên tập phải đồng ý với Người về những quan điểm cơ bản trong các vấn đề lý luận, những nhiệm vụ thực tiễn trước mắt và tính chất của việc tổ chức tờ báo này. Lê-nin đã trình bày những điều kiện này trong "Thư gửi ban biên tập" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.4, tr.227-229). Cùng với bức thư này, Lê-nin đã gửi cho ban biên tập các bài báo dưới đây mà Người đã viết để đăng trên tờ "Báo công nhân" được dự định xuất bản: "Cương lĩnh của chúng ta", "Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta" và "Một vấn đề cấp bách" (như trên, tr.230-251). Nhưng tờ báo này đã không được tái bản, cho nên các bài này đã không được đăng. — 92.

⁴¹ "Người lao động" — tập san không đều kỳ, xuất bản trong những năm 1896-1899 ở Gio-ne-vơ, do "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" xuất bản dưới sự chủ trì của nhóm "Giải phóng lao động", thành viên của "Hội liên hiệp". Tập san được xuất bản sau khi hội nghị Pê-téc-bua của những người dân chủ - xã hội Nga, với sự tham gia của V.I. Lê-nin, G.M. Cro-gi-gia-nốp-xki, E. I. Xpôn-ti và những người khác (tháng Hai 1895), đã quyết định nêu ra cho nhóm "Giải phóng lao động" vấn đề xuất bản sách báo phổ thông cho công nhân, dưới sự chủ biên của nhóm này. Việc "Hội liên hiệp" quyết định xuất bản tờ "Người lao động" đã xảy ra vào thời gian Lê-nin lưu vong ở nước ngoài, còn Người thì đã ra nước ngoài vào tháng Tư 1895. Khi thương lượng với G.V. Plê-kha-nốp và P.B. Ác-xen-rốt về việc xuất bản tập san này, Lê-nin đưa ra một điều kiện bắt buộc phải theo là nhóm "Giải phóng lao động" phải đảm nhận việc biên tập tập san này. Tháng Chín 1895, sau khi trở về Nga, Lê-nin đã triển khai một công tác to lớn nhằm đảm bảo cho tờ "Người lao động" có đủ bài vở,

tin tức gửi từ Nga sang, nhằm tổ chức sự ủng hộ bằng vật chất để xuất bản được tờ báo và đã thoả thuận — trong những lần đi đến Vin-nô, Mát-xcơ-va, Ô-rê-khô-vô - Du-ê-vô — với các đảng viên dân chủ - xã hội địa phương để họ giúp đỡ cho tờ báo này. Trước khi bị bắt (tháng Chạp 1895), Lê-nin đã chuẩn bị xong và gửi cho ban biên tập báo "Người lao động" bài điếu tang "Phri-đrích Ăng-ghen" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2. tr. XV-14) và một số bản tin, mà một phần trong đó (của A.A. Va-nê-ép, M.A. Xin-vin, X.P. Sê-xtéc-nin) đã được đăng trên tạp chí này trong các số 1-2 và 5-6.

Tất cả ra được 6 số (gồm 3 tập) tập san "Người lao động".

""Người lao động" khổ nhỏ" được xuất bản không đều kỳ từ năm 1896 đến 1898 ở Gio-ne-vơ. ""Người lao động" khổ nhỏ" ra được 10 số, trong đó các số 1-8 là do nhóm "Giải phóng lao động" biên tập. Do đa số các thành viên của "Hội liên hiệp" đã ngã về phía "chủ nghĩa kinh tế", cho nên nhóm "Giải phóng lao động" đã từ chối không biên tập các xuất bản phẩm của "Hội liên hiệp" nữa, và các số 9-10 của tờ "Người lao động" khổ nhỏ", (tháng Mười một 1898) đã được xuất bản với sự biên tập của "phái kinh tế". — 92.

⁴² "Đời sống" — một tạp chí văn học - khoa học - chính trị; xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1897 đến 1901. Cộng tác với tạp chí này là "những người mắc-xít hợp pháp" (M. I. Tu-gan-Ba-ra-nốp-xki, P.B. Xto-ru-vê và những người khác), những nhà văn và những nhà phê bình tiến bộ (A.M.Goóc-ki, A. P. Tsê-khôp, V.V. Vê- rê-xa-ép, X.G. Xki-ta-lê-txô, I. A. Bu-nin, È. A. Xô-lô-vi-ép (An-đrê-ê-vich)). Tạp chí "Đời sống" đã in tác phẩm của C.Mác "Tiền công, giá cả và lợi nhuận". Tạp chí "Đời sống" cũng đăng các bài của V.I.Lê-nin "Chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp (Bản về cuốn sách của Cau-xky và về bài báo của ông Bun-ga-cốp)" và "Trả lời ông P. Nê-giô-đa-nốp" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.4, tr.121-193, 199-206).

"Đời sống" đã bị chính phủ đóng cửa vào tháng Sáu 1901; tạp chí này được tái bản ở nước ngoài vào tháng Tư 1902, do nhóm dân chủ - xã hội có tên gọi "Đời sống" xuất bản (V.D.Bôn-tsô-Bru-ê-vich, V.A. Pôt-xê, V. M. Vê-li-tsô-ki-na, G.A. và M. A. Cu-clin và những người khác). Ở nước ngoài tạp chí này ra được 6 tập, 12 số ""Đời sống" khổ nhỏ" và một số tác phẩm thuộc "Tủ sách tạp chí "Đời sống""". Nhóm "Đời sống" đã có những quan điểm xa rời các quan điểm và sách lược dân chủ - xã

hội ngả về phía chủ nghĩa xã hội Thiên chúa giáo và chủ nghĩa vô chính phủ. Đến tháng Chạp 1902 nhóm này không tồn tại nữa, và tạp chí đã đình bản. — 92.

⁴³ Nhóm *Ma-khai-xki*, trào lưu *Ma-khai-xki* — một trào lưu vô chính phủ chủ nghĩa thù địch với chủ nghĩa Mác, đứng đầu trào lưu này là một phần tử xã hội chủ nghĩa Ba-lan tên là V.C.Ma-khai-xki (bút danh là A. Võn-xki). Cương lĩnh của nhóm Ma-khai-xki đã được trình bày trong cuốn sách của Ma-khai-xki "Người công nhân trí thức" (xuất bản thành 3 phần: phần I và 2 được in thạch ở Xi-bi-ri vào các năm 1899 và 1900, là nơi mà tác giả bị đưa đi đày, còn phần 3 được in ở Gio-ne-vơ vào năm 1904). Nét đặc trưng của trào lưu Ma-khai-xki là thái độ thù địch đối với giới trí thức mà Ma-khai-xki coi là giai cấp ăn bám, họ khen lèn sự đối kháng giữa giai cấp công nhân và giới trí thức cách mạng. Những nhóm Ma-khai-xki lẻ tẻ, không có tổ chức rõ ràng và không có liên hệ với nhau, đã tồn tại cả ở Iéc-cút-xcô, Ô-đết-xa, Vác-sa-va, Pê-téc-bua và ở những thành phố khác. Nhóm Ma-khai-xki có ảnh hưởng rất yếu trong giai cấp công nhân. — 101.

⁴⁴ Nhóm "*Ngọn cờ công nhân*" — các thành viên của một nhóm cách mạng lấy tên là "*Ngọn cờ công nhân*", được thành lập ở Pê-téc-bua vào nửa cuối của năm 1897; tên gọi lúc đầu là "Nhóm công nhân cách mạng", tên gọi của một nhóm đã ra đời ở Bé-lô-xtốc vào năm 1896 và đã có quan hệ với nhóm ở Pê-téc-bua. Năm 1898 nhóm này đã lấy tên là "Đảng dân chủ - xã hội Nga", nhưng không gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tuy chống lại "phái kinh tế" và đặt lên hàng đầu nhiệm vụ tuyên truyền chính trị trong công nhân, nhưng nhóm "*Ngọn cờ công nhân*" giữ lập trường sai lầm trong vấn đề xây dựng đảng, họ cho rằng cần lập riêng một đảng dân chủ - xã hội dân tộc Nga. Các nhóm "*Ngọn cờ công nhân*" đã tồn tại ở Ki-ép, Grốt-nô, Cốp-nô và ở những thành phố khác. Quan điểm chính trị của nhóm "*Ngọn cờ công nhân*" không thuần nhất; một bộ phận trong số họ thì ngả theo các nhóm có xu hướng dân túy. Nhóm "*Ngọn cờ công nhân*" đã xuất bản một tờ báo bất hợp pháp "*Ngọn cờ công nhân*" (ra được 3 số: số 1 xuất bản ở Bé-lô-xtốc, vào tháng Năm 1898; số 2 — ở Luân-dôn, vào tháng Ba 1900; số 3 — ở Ki-ép, vào ngày 7 tháng Hai 1901); nhóm này đã xuất bản một số cuốn sách nhỏ, trong đó có cuốn có tính chất cương lĩnh, nhan đề là "Những nhiệm vụ của Đảng công nhân Nga". Thành phần các nhóm "*Ngọn cờ công nhân*" thay đổi luôn do các

thành viên luôn luôn bị bắt. Năm 1901 nhóm này đã bị cơ quan an ninh Nga hoàng đập tan. Những nhân vật có tên tuổi của nhóm "*Ngọn cờ công nhân*" — V.P. Nô-ghin, X. V. An-đrô-pôp và những người khác — về sau đã đi theo lập trường báo "*Tia lửa*", còn bộ phận khác của nhóm này — B.V.Xa-vin-côp, I. P. Ca-li-a-ép và những nhân vật khác, cũng như Ban chấp hành Ki-ép của nhóm "*Ngọn cờ công nhân*" — thì gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — 101.

⁴⁵ "*Tin tức Mát-xcô-va*" — một tờ báo lâu đời nhất ở nước Nga; do Trường đại học tổng hợp Mát-xcô-va xuất bản từ năm 1756 (thoạt đầu là một tờ báo khổ không lớn). Trong những năm 1863 - 1887 chủ biên kiêm nhà xuất bản của báo "*Tin tức Mát-xcô-va*" là M.N. Cát-côp, một phần tử cực kỳ phản động và sô-vanh. Trong những năm đó tờ báo này đã trở thành cơ quan ngôn luận của bọn quân chủ - dân tộc chủ nghĩa, tuyên truyền quan điểm của các tầng lớp phản động nhất trong bọn địa chủ và tăng lữ; từ năm 1905 báo "*Tin tức Mát-xcô-va*" trở thành một trong số những cơ quan ngôn luận chính của bọn Trăm đen. Báo đã xuất bản đến tận Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại năm 1917. — 102.

⁴⁶ Ở đây và tiếp theo đều là nói về ban biên tập của báo "*Tia lửa*", — 103.

⁴⁷ Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được thành lập tại hội nghị ở Pô-xcôp ngày 2-3 (15-16) tháng Mười 1902.

Tại Hội nghị của các ban chấp hành và các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Bé-lô-xtốc (hop vào những ngày 23-28 tháng Ba (5-10 tháng Tư) 1902) — được triệu tập theo sáng kiến của "phái kinh tế" và phái Bun — lần đầu tiên người ta đã cố gắng thành lập Ban tổ chức. Dự hội nghị có những đại biểu của ban chấp hành Pê-téc-bua và É-ca-tê-ri-nô-xláp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, của Liên minh các ban chấp hành và các tổ chức miền Nam của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, của Ban chấp hành trung ương phái Bun và của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" và của tổ chức báo "*Tia lửa*" (đại diện của báo "*Tia lửa*" Ph.I. Đan có ủy nhiệm thư của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài"). Ban tổ chức do hội nghị bầu ra gồm các đại biểu của: báo "*Tia lửa*" — Ph.I. Đan,

"Liên minh các ban chấp hành và các tổ chức miền Nam của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" — O.A. Éc-man-xki, và Ban chấp hành trung ương của phái Bun — C. Poóc-tnôi, đã không tiến hành công việc được bởi vì sau hội nghị ít lâu hai ủy viên đã bị bắt.

Mùa xuân và mùa hè năm 1902, trong những bức thư gửi cho các ủy viên tổ chức báo "Tia lửa" ở trong nước — I.I. Rát-tsen-cô ở Pê-téc-bua và Ph. V. Len-gnich ở Xa-ma-ra — V.I. Lê-nin đã đề ra nhiệm vụ thành lập Ban tổ chức mới, trong đó những người thuộc phái "Tia lửa" sẽ đóng vai trò chủ chốt. Đồng thời, để giữ nguyên tính chất kế thừa với những nghị quyết của Hội nghị Bé-lô-xtôc, Lê-nin thấy cần thiết đưa đại biểu của phái Bun vào Ban tổ chức, với điều kiện là phải vô hiệu hoá những ý định của phái Bun muốn gây ảnh hưởng đối với công việc của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Những người theo phái "Tia lửa" đã tập trung trong tay mình toàn bộ công tác thành lập Ban tổ chức. Ngày 2 (15) tháng Tám 1902 ở Luân-dôn, hội nghị của những người theo phái "Tia lửa" — hội nghị này do Lê-nin lãnh đạo (có V.P. Cra-xnu-kha, P.A. Cra-xi-côp và V. A. Nô-xcôp tham gia) — đã thành lập hạt nhân của Ban tổ chức trong nước. Người ta đã quyết định mời vào Ban tổ chức các đại biểu của phái Bun và của nhóm "Công nhân miền Nam", trong thời gian đó nhóm này có xu hướng xích lại gần với báo "Tia lửa", đồng thời cũng đã quyết định giao cho Ban tổ chức được quyền bổ sung thêm các ủy viên mới.

Ngày 2-3 (15-16) tháng Mười một, trong căn nhà của P. N. Lê-pê-sin-xki tại thành phố Pô-xcôp đã có cuộc hội nghị của các đại biểu của các tổ chức dân chủ - xã hội, tại hội nghị này đã thành lập Ban tổ chức với thành phần: V. P. Cra-xnu-kha — đại biểu Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, I. I. Rát-tsen-cô — đại biểu của tổ chức "Tia lửa" ở trong nước và E.I-a. Lê-vin — đại biểu của "Công nhân miền Nam". Trong thành phần của Ban tổ chức còn bổ sung thêm các đại biểu của tổ chức báo "Tia lửa" trong nước — P. A. Cra-xi-côp, Ph. V. Len-gnich, P. N. Lê-pê-sin-xki, G. M. Crô-gi-gia-nôp-xki; đại biểu Liên minh miền Bắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — A. M. Xtô-pa-ni. Hội nghị này đã thông qua văn bản "Thông báo về việc thành lập "Ban tổ chức"" , mà đến tháng Chạp 1902 thì thông báo này đã được in thành một bản riêng ở nước Nga.

Đại biểu phái Bun đã không đến dự hội nghị, nhưng không bao lâu sau khi báo "Tia lửa" đăng "Thông báo về việc thành lập "Ban tổ chức"" , phái Bun đã công kích Ban tổ chức trên tờ báo

của họ "Tin tức cuối cùng" và đã trình bày những quan điểm riêng của mình về nhiệm vụ của Ban tổ chức và điều kiện triệu tập đại hội. Lê-nin phê phán kịch liệt lập trường của phái Bun trong bài báo đăng trên số 33 báo "Tia lửa", ra ngày 1 tháng Hai 1903, với nhan đề "Về bản tuyên bố của phái Bun" (xem tập này, tr. 117-125). Sau này các đại biểu của phái Bun đã tham gia công việc của Ban tổ chức. Mặc dù thế, trong những bức thư gửi Ban tổ chức, Lê-nin đã yêu cầu tuyệt đối không được có một thái độ điều hòa nhỏ nòài với phái Bun và "ở mọi nơi mọi chỗ phải chuẩn bị cơ sở cho cuộc đấu tranh với Phái Bun tại đại hội" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46. tr. 283 - 284).

Một ngày sau khi Hội nghị Pô-xcôp kết thúc, ba ủy viên của Ban tổ chức — những người thuộc phái "Tia lửa" I.I. Rát-tsen-cô, V.P. Cra-xnu-kha và P. N. Lê-pê-sin-xki — đã bị bắt. Tình hình đó ảnh hưởng nặng nề đến công việc tiếp theo của Ban tổ chức, bởi vì trong Ban tổ chức, với thành phần không thuần nhất, ảnh hưởng của những người thuộc phái "Tia lửa", trên một chừng mực nào đó, đã bị giảm sút.

Sau khi công bố "Thông báo" thì Ban tổ chức, với tất cả chúc năng của mình, đã được các ban chấp hành dưới đây công nhận: Pê-téc-bua, Mát-xcô-va, Ki-ép, Khác-côp, È-ca-tê-ri-nô-xláp, vùng Đôn, Ti-phlít, Ba-cu, Tu-la, Xa-ra-tốp, Bri-an-xcô, Liên minh miền Bắc, Liên minh Xi-bi-ri và Liên minh công nhân hầm mỏ. Các ban chấp hành Ô-dét-xa và Ni-cô-lai-ép tuy công nhận Ban tổ chức, nhưng cho rằng không nên để Ban tổ chức thực hiện một số chúc năng của Ban chấp hành trung ương. Chỉ có Ban chấp hành Vô-rô-ne-giô là có lập trường riêng biệt, họ đã xuất bản truyền đơn chống báo "Tia lửa" và chống Ban tổ chức.

Trong những ngày đầu tháng Hai 1903 ở Ô-ri-ôn đã có cuộc hội nghị thứ hai của Ban tổ chức. Tại hội nghị này đã bổ sung những đại biểu sau đây vào Ban tổ chức: R. X. Gan-béc-stát và E. M. A-léch-xan-drô-va là đại biểu của tổ chức "Tia lửa" ở trong nước, đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam" là V. N. Rô-da-nôp, đại biểu của phái Bun là C. Poóc-tnôi. Những người được phê duyệt để cử làm ủy viên Ban tổ chức là những người thuộc phái "Tia lửa" B.I. Gon-đman, A. P. Đô-li-vô-Đô-brô-vôn-xki, R. X. Dem-li-a-tsô-ca và một phần tử thuộc phái Bun I. L. Ai-den-stát. Hội nghị đã thảo ra và thông qua dự thảo điều lệ của đại hội và danh sách các tổ chức có quyền tham dự đại hội. Bản dự thảo điều lệ đại hội đã được gửi đi cho các ban chấp hành địa phương, sau đó các ủy viên Ban tổ chức đã đi xuống các ban chấp

hành địa phương. Thường vụ của Ban tổ chức đã tổng kết cuộc thảo luận bản dự thảo điều lệ tại các tổ chức địa phương và nhận thấy rằng trong số 16 tổ chức được Ban tổ chức đưa vào danh sách những đơn vị tham gia đại hội với đầy đủ quyền hạn, thì có tối thiểu là 2/3 con số đó đã biểu quyết ủng hộ việc thông qua từng mục trong bản dự thảo điều lệ. Như vậy là điều lệ đại hội đã được các ban chấp hành địa phương thông qua và phê chuẩn. Trên cơ sở điều lệ này Ban tổ chức đã tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị Đại hội II của đảng.

Hoạt động thắng lợi của Ban tổ chức đã kết thúc bằng việc triệu tập đại hội, sự hoạt động thắng lợi đó chỉ có thể có được nhờ kết quả của một công tác lớn lao nhằm thống nhất những người dân chủ - xã hội cách mạng Nga, do ban biên tập "Tia lửa" và tổ chức "Tia lửa" tiến hành, đứng đầu là V.I. Lê-nin, người lãnh đạo hoạt động của phái "Tia lửa". Trong cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" Lê-nin viết: Ban tổ chức *chủ yếu* là một ủy ban phụ trách triệu tập đại hội, nên đã được thành lập cố ý gồm có đại biểu của đủ mọi sắc thái chính trị, cho đến cả đại biểu của phái Bun nữa; còn công tác thật sự để *tạo ra* sự nhất trí về tổ chức của đảng, thì tổ chức "Tia lửa" đã hoàn thành đảm nhiệm" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8. tr.264). — 109.

⁴⁸ Lê-nin viết bản "*Dự thảo lời kêu gọi của Ban tổ chức trong nước gửi Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga, Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài và Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun*" trong hoàn cảnh như sau. Ngày 22 tháng Giêng (4 tháng Hai) 1903 Lê-nin nhận được bức thư của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" gửi cho "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài". Trong bức thư nói rằng "Hội liên hiệp" thấy cần thiết thành lập phân ban ở nước ngoài của Ban tổ chức trong nước phụ trách việc triệu tập Đại hội II của đảng. Ngày 22 hoặc 23 tháng Giêng (4 hoặc 5 tháng Hai) Lê-nin viết dự thảo thư trả lời của Đồng minh gửi "Hội liên hiệp" trong đó cho biết Đồng minh tán thành ý kiến của "Hội liên hiệp", nhưng Lê-nin thấy rằng việc thành lập phân ban ở nước ngoài của Ban tổ chức trước khi nhận được lời mời của Ban tổ chức trong nước, là một việc không hợp lý và không hoàn toàn hợp pháp (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 263 - 264). Đồng thời Lê-nin đã viết dự thảo lời kêu gọi của Ban tổ chức trong nước gửi Đồng minh, "Hội liên hiệp" và Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, và ngày 23 tháng Giêng

(5 tháng Hai) đã gửi bản dự thảo này đi Pa-ri cho Mác-tốp để Mác-tốp thảo luận với những ủy viên Ban tổ chức trong nước mới đến đây là P.A. Cra-xi-cốp và V.A. Nô-xcốp. Thấy trước rằng các thành viên của "Hội liên hiệp" và phái Bun có ý đồ thành lập phân ban ở nước ngoài của Ban tổ chức ngang quyền với Ban tổ chức trong nước để làm yếu ảnh hưởng đang ngày càng lớn mạnh của báo "Tia lửa", cho nên trong bức thư gửi Mác-tốp đề ngày 23 tháng Giêng (5 tháng Hai) 1903 Lê-nin đã viết: "Cần làm thế nào để Ban tổ chức rút đến mức minimum những chức năng của phân ban ở nước ngoài *của mình*. Phân ban ở nước ngoài chỉ "năm" (hiểu theo ý nghĩa chuẩn bị thống nhất) các vấn đề *ở nước ngoài và giúp đỡ* Ban tổ chức trong nước. Trong mọi vấn đề khác, dù vượt ra khỏi giới hạn đó một chút ít thôi, phân ban ở nước ngoài của Ban tổ chức *phải think thí ý kiến và xin quay về định của Ban tổ chức trong nước*" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.46, tr. 265-266). Phân ban ở nước ngoài của Ban tổ chức đã được thành lập với thành phần gồm: đại biểu của ban biên tập báo "Tia lửa". L. G. Đây-tsơ, đại biểu của phái Bun A.I. Grê-me và đại biểu của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" N.N. Lô-khổp (On-khin). — 115.

⁴⁹ Đây là nói về Hội nghị Bê-lô-xtốc của các ban chấp hành và các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào những ngày 23-28 tháng Ba (5-10 tháng Tư) 1902. — 115.

⁵⁰ "*Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài*", được thành lập vào tháng Mười 1901 theo sáng kiến của V.I. Lê-nin. Đồng minh gồm có tổ chức "Tia lửa" ở nước ngoài và tổ chức "Người dân chủ - xã hội", trong đó bao gồm cả nhóm "Giải phóng lao động".

Trước khi thành lập Đồng minh, tại hội nghị ở Gio-ne-vơ đã có những cố gắng thống nhất những tổ chức này với "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" (tháng Sáu 1901). Tại hội nghị này đã thảo ra nghị quyết ("hiệp nghị có tính chất nguyên tắc"), trong đó thừa nhận rằng cần phải đoàn kết tất cả các lực lượng dân chủ - xã hội của nước Nga và, nói riêng, thống nhất các tổ chức dân chủ - xã hội của nước ngoài, nghị quyết này đã lên án chủ nghĩa cơ hội với mọi biểu hiện và sắc thái của nó. Việc hợp nhất được dự định phải được chính thức thực hiện tại đại hội "thống nhất". Đại hội đó đã họp vào những ngày 21 - 22 tháng Chín (4 - 5 tháng Mười) 1901. Tại đại hội, sau khi người ta thấy rõ ràng "Hội liên hiệp" vẫn giữ lập trường cơ hội chủ

nghĩa như cũ, bộ phận cách mạng của đại hội (các thành viên thuộc tổ chức "Tia lửa" và nhóm "Người dân chủ - xã hội") đã ra bản tuyên bố nói rằng không có khả năng thống nhất, và đã bỏ đại hội ra về. Sau đại hội "thống nhất" không bao lâu, các tổ chức này đã thành lập Đồng minh ở nước ngoài. Theo điều lệ của nó, thì Đồng minh ở nước ngoài là một bộ phận ở nước ngoài của tổ chức "Tia lửa". Đồng minh đã tuyển chọn những người theo phái "Tia lửa" trong số những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài, đã ủng hộ về mặt vật chất cho công tác xuất bản báo "Tia lửa", tổ chức việc chuyển tờ báo này vào nước Nga và xuất bản các sách báo mạc-xít phổ thông. Đồng minh đã xuất bản một số "Bản tin" và những cuốn sách nhỏ, trong số đó có cuốn của Lê-nin "Gửi nông dân nghèo".

Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã phê chuẩn coi Đồng minh là tổ chức duy nhất ở nước ngoài của đảng, có quyền hạn như một ban chấp hành; đồng thời đại hội cũng chỉ rõ rằng Đồng minh chỉ có thể ủng hộ phong trào dân chủ - xã hội ở trong nước thông qua những người và những nhóm do Ban chấp hành trung ương chỉ định.

Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bọn men-sê-vích đã củng cố địa vị trong Đồng minh ở nước ngoài và tiến hành đấu tranh chống Lê-nin, chống những người bôn-sê-vích. Tháng Mười 1903 tại Đại hội II của Đồng minh, bọn men-sê-vích đã thông qua điều lệ mới của Đồng minh nhằm chống lại điều lệ Đảng đã được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Từ thời gian đó Đồng minh đã trở thành thành trì của bọn men-sê-vích; đã tồn tại đến năm 1905. — 115.

⁵¹ "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" được thành lập năm 1894 theo sáng kiến của nhóm "Giải phóng lao động", với điều kiện là tất cả thành viên của nó thừa nhận cương lĩnh của nhóm này. Nhóm này đảm nhiệm việc chủ biên các cơ quan xuất bản của "Hội liên hiệp", và tháng Ba 1895 nhóm này đã giao nhà in của mình cho "Hội liên hiệp" sử dụng. Mùa hè 1895, trong thời gian V.I. Lê-nin ở nước ngoài, đã có quyết định về việc "Hội liên hiệp" xuất bản tạp san "Người lao động" do nhóm "Giải phóng lao động" chủ biên. "Hội liên hiệp" đã xuất bản được 6 số "Người lao động", 10 số ""Người lao động" khổ nhỏ", đã xuất bản cuốn sách nhỏ của V.I. Lê-nin "Giải thích luật phạt tiền" (1897), tác phẩm của G.V. Plé-kha-nóp "Cuộc tiến quân mới chống Đảng dân chủ - xã hội Nga" (1897) và những cuốn sách khác.

Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga công nhận "Hội liên hiệp" là đại diện của đảng ở nước ngoài. Sau này trong "Hội liên hiệp" các phần tử cơ hội chủ nghĩa — "phái kinh tế" (cái gọi là "phái trẻ") — đã chiếm ưu thế. Bọn cơ hội chủ nghĩa chiếm đa số trong Đại hội I của "Hội liên hiệp" những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", họp ở Xuy-rich vào tháng Mười một 1898, đã từ chối không đồng tình với bản "Tuyên ngôn" của đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Bởi thế tại đại hội nhóm "Giải phóng lao động" đã tuyên bố từ chối không phụ trách biên tập các cơ quan xuất bản của "Hội liên hiệp", trừ các số 5-6 báo "Người lao động" đã chuẩn bị đưa in và những cuốn sách của V.I. Lê-nin "Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga" và "Luật công xưởng mới". Tháng Tư 1899 "Hội liên hiệp" bắt đầu xuất bản tạp chí "Sự nghiệp công nhân", mà thành phần ban biên tập chí đó gồm có B.N. Cri-tsép-xki, V.P. I-van-sin, P. Ph. Té-plốp và những người theo "phái kinh tế". "Hội liên hiệp" đã bày tỏ sự đồng tình với E. Béc-stanh, với những người thuộc phái Min-lơ-răng và v.v..

Cuộc đấu tranh trong nội bộ của "Hội liên hiệp" kéo dài đến Đại hội II của nó (tháng Tư 1900) và ngay tại đại hội. Nhóm "Giải phóng lao động" và những người đồng tình với nhóm này đã rời bỏ đại hội, họ thành lập một tổ chức độc lập lấy tên là "Người dân chủ - xã hội".

Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, các đại biểu của "Hội liên hiệp" (phái "Sự nghiệp công nhân") đã giữ lập trường cực kỳ cơ hội chủ nghĩa và sau khi đại hội công nhận "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga" là tổ chức duy nhất của đảng ở nước ngoài thì họ đã bỏ đại hội ra về. Đại hội II đã ra nghị quyết giải tán "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" (xem "Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 438). — 115.

⁵² *Phái Bun* ("Tổng hội công nhân Do-thái ở Lít-va, Ba-lan và Nga") thành lập năm 1897 tại đại hội thành lập của các nhóm dân chủ - xã hội Do-thái ở Vin-nô; chủ yếu bao gồm những phần tử nửa vô sản gồm những người tiểu thủ công Do-thái ở các vùng miền Tây nước Nga. Tại Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1898) phái Bun đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "với tư cách là tổ chức tự trị, chỉ độc lập trong những vấn đề có liên quan riêng đến giai cấp vô sản Do-thái" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội,

hội nghị và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph.I.1954, tr.14).

Phái Bun là đại biểu của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa biệt lập trong phong trào công nhân ở Nga. Tháng Tư 1901 Đại hội IV của phái Bun đã quyết định thay đổi quan hệ về mặt tổ chức với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga quy định. Đại hội của phái Bun đã ra nghị quyết tuyên bố rằng đại hội coi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là tổ chức hợp nhất có tính chất liên bang các tổ chức dân tộc và rằng phái Bun tham gia vào đảng đó với tư cách là một bộ phận liên bang.

Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau khi đại hội bác bỏ yêu cầu của phái Bun đòi được công nhận là đại diện duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái, phái Bun đã rút ra khỏi đảng. Năm 1906, trên cơ sở nghị quyết của Đại hội IV ("Đại hội thống nhất") phái Bun lại gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái Bun luôn luôn ủng hộ cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ("phái kinh tế", phái men-sê-vich, phái thủ tiêu), họ đã đấu tranh chống những người bôn-sê-vich và chủ nghĩa bôn-sê-vich. Để đối lập với yêu sách có tính chất cương lĩnh của những người bôn-sê-vich về quyền dân tộc tự quyết, phái Bun đề ra yêu sách tự trị văn hóa - dân tộc. Trong thời kỳ thế lực phản động Xô-lư-pin thống trị, phái Bun giữ lập trường thủ tiêu, đã tích cực tham gia thành lập khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914-1918, phái Bun giữ lập trường xã hội - sô-vanh. Năm 1917 phái Bun ủng hộ Chính phủ lâm thời phản cách mạng, đứng ở phía kẻ thù đấu tranh chống Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Trong những năm có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến những phần tử lãnh đạo của phái Bun đã cấu kết với các lực lượng phản cách mạng. Đồng thời với hiện tượng đó trong số những đảng viên thường của tổ chức Bun đã biểu hiện một thái độ chuyên biến muốn cộng tác với Chính quyền xô - viết. Tháng Ba 1921 phái Bun đã tự giải tán, một bộ phận đảng viên của họ đã được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga theo những nguyên tắc chung. — 115.

⁵³ "Tin tức cuối cùng" — bản tin của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun; xuất bản ở Luân-đôn và Giơ-ne-vơ vào các năm 1901 - 1906. — 115.

⁵⁴ Đây là nói về tổ chức "Tia lửa" đã thống nhất những người theo phái "Tia lửa" hoạt động ở trong nước. Ngay trong thời kỳ chuẩn bị xuất bản báo "Tia lửa" và trong năm đầu tiên tờ báo tồn tại (tháng Chạp 1900 - tháng Chạp 1901), người ta đã xây dựng được một mạng lưới phóng viên của báo. Những phóng viên đó đã hoạt động ở các thành phố khác nhau trong nước: P.N. Lê-pê-sin-xki và O.B. Lê-pê-sin-xcaya, P.A. Cra-xi-cóp; A.M. Xô-pa-ni, G.M. Cro-gi-gia-nốp-xki và D. P. Cro-gi-gia-nốp-xcaya, X. I. Rát-tsen-có và L. N. Rát-tsen-có, A. Đ. Txi-u-ru-pa, N. E. Bau-man, I. V. Ba-bu-skin và những người khác. Ở một số thành phố (Pê-téc-bua, Pô-xcóp, Xa-ma-ra, Pôn-ta-va và các thành phố khác) đã thành lập các nhóm giúp đỡ báo "Tia lửa". Hoạt động của phái "Tia lửa" là quyên góp tiền giúp vào việc xuất bản báo "Tia lửa", gửi bài về ban biên tập báo "Tia lửa", vận chuyển và phân phát báo và tổ chức kỹ thuật in báo "Tia lửa" ở trong nước. Trong thời kỳ này các nhóm thuộc phái "Tia lửa", cũng như những cá nhân phóng viên của báo còn ít quan hệ với nhau và, về cơ bản, chỉ liên hệ trực tiếp với ban biên tập báo "Tia lửa".

Phong trào cách mạng lớn mạnh, cũng như khối lượng công việc thực tế ngày càng tăng đã bức bách đòi hỏi phải thống nhất các lực lượng của phái "Tia lửa", phải đưa tính kế hoạch và tính tổ chức vào trong công tác của họ, có như vậy mới giúp giải quyết nhiệm vụ chính là khắc phục tình trạng thủ công mà "phái kinh tế" đã gieo rắc, và lôi kéo các ban chấp hành dân chủ - xã hội về phía báo "Tia lửa". Do tình hình như vậy, Lê-nin đã đưa ra kế hoạch thành lập tổ chức "Tia lửa" trên toàn nước Nga, tổ chức này có nhiệm vụ chuẩn bị thống nhất các tổ chức dân chủ - xã hội ở Nga thành một đảng mác-xít tập trung thống nhất. Đầu tiên Lê-nin đã trình bày kế hoạch này trong bài "Bắt đầu từ đâu?" (tháng Năm 1901), và sau đó Người đã thảo tỉ mỉ trong cuốn sách "Làm gì?" (mùa thu 1901-tháng Hai 1902) (xem Toàn tập tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.5, tr. 1-15 và t. 6, tr. 1-245).

Khi thực hiện kế hoạch thành lập ở nước Nga tổ chức thống nhất của phái "Tia lửa" Lê-nin và những người cùng phái đã phải khắc phục xu hướng địa phương chủ nghĩa (chủ nghĩa khu vực) trong một số người làm công tác thực tiễn của phái "Tia lửa". Trong bức thư gửi X.O. Txê-dec-bau-mơ đề tháng Bảy 1901, Lê-nin viết: "... Phải nói rằng nói chung chúng tôi coi mọi kế hoạch xuất bản bất kỳ một cơ quan ngôn luận khu vực hoặc địa phương nào do tổ chức "Tia lửa" trong nước đảm nhiệm đều là hoàn toàn không đúng và có hại. Tổ chức "Tia lửa" tồn tại là để ủng hộ và

phát triển cái tổ chức đó và để qua đó *thống nhất* đảng, chứ không phải để *phân nhỏ* lực lượng, mà tình trạng phân nhỏ ấy, không cần có cái tổ chức này, cũng đã quá đú rõ rồi" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 140-141).

Tháng Giêng 1902 ở Xa-ma-ra đại hội của những người theo phái "Tia lửa" đã họp. Tham gia đại hội có G.M. Cro-ghi-gia-nốp-xki và D.P. Cro-gi-gia-nốp-cxai-a, Ph. V. Len-gnich, M.A. Xin-vin, V.P. Ac-txu-bu-sép, Đ. I. U-li-a-nốp và M.I. U-li-a-nô-va và những người khác. Tại đại hội này đã thành lập ban thường vụ của tổ chức "Tia lửa" trong nước. Trong các nghị quyết được đại hội thông qua, đã quy định cách thức liên lạc của các thành viên tổ chức "Tia lửa" với nhau và với ban biên tập báo "Tia lửa", cách thức quyên góp tiền và phân phối quỹ, nhiệm vụ của phái "Tia lửa" đối với các ban chấp hành dân chủ - xã hội và các cơ quan ngôn luận địa phương. Để thực hiện nhiệm vụ cơ bản — sáp nhập các ban chấp hành vào tổ chức "Tia lửa" và công nhận báo "Tia lửa" là cơ quan ngôn luận của toàn đảng — đại hội đã quyết định các thành viên đi về các địa phương trong nước. Trong thư gửi những người tổ chức đại hội, V.I. Lê-nin viết: "... Sáng kiến của các bạn đã làm chúng tôi vui mừng vô cùng. Hoan hô! Phải làm như vậy! Hãy triển khai rộng hơn nữa! Hãy hành động độc lập hơn nữa, sáng tạo hơn nữa — các bạn là những người đầu tiên đã khởi đầu một cách sâu rộng như vậy, vậy thì các bạn sẽ tiếp tục tiến hành thắng lợi!" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VIII, tr. 221).

Việc thực hiện những nghị quyết của đại hội này đã gặp khó khăn bởi vì vào tháng Hai 1902 một số người trong phái "Tia lửa" đã bị bắt. Mặc dù vậy, những người theo phái "Tia lửa", được trang bị bằng cuốn sách của Lê-nin "Làm gì?", đã tích cực triển khai hoạt động tuyên truyền và thực sự thực hiện kế hoạch thành lập đảng của Lê-nin. Tổ chức "Tia lửa" trong nước đã đạt được những kết quả to lớn trong việc xây dựng sự thống nhất thực sự của các tổ chức đảng trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác cách mạng. Đến cuối năm 1902, hầu hết các ban chấp hành dân chủ - xã hội quan trọng nhất đã tuyên bố ủng hộ báo "Tia lửa".

Tại hội nghị ở Pô-xcôp họp vào các ngày 2-3 (15-16) tháng Mười một 1902, với sự tham gia rất tích cực của những người theo phái "Tia lửa", Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của đảng đã được thành lập. Các tổ chức của báo "Tia lửa" đã chuyển giao cho Ban tổ chức mọi mối liên lạc của mình. Tổ chức "Tia lửa" trong nước tồn tại cho đến Đại hội II của đảng và đã

đóng vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị và triệu tập đại hội thành lập đảng mác-xít cách mạng ở nước Nga. — 119.

⁵⁵ Nhóm "Công nhân miền Nam" — nhóm dân chủ - xã hội, hình thành vào mùa thu 1909 ở miền Nam nước Nga, nhóm này đã tập hợp xung quanh tờ báo cũng mang tên gọi như vậy. Báo xuất bản bất hợp pháp vào những năm 1900 - 1903, cả thảy đã ra được mười hai số; số 1 do Ban chấp hành É-ca-tê-ri-nô-xláp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản vào tháng Giêng 1900. Trong các thời kỳ khác nhau, thành phần của nhóm này và thành phần ban biên tập tờ báo có I.Kh. La-lai-an-txơ, A. Vi-len-xki, Ô. A. Cô-gan (Éc-man-xki), B. X. Txây-tlin, E. I. a - Lê-vin và E. X. Lê-vi-na, V. N. Rô-da-nôp và những người khác.

Khác với "phái kinh tế", nhóm "Công nhân miền Nam" cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất là cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản, là việc lật đổ chế độ chuyên chế, nhóm này đã phản đối sách lược khủng bố, ủng hộ việc phát động phong trào cách mạng của quần chúng và đã tiến hành được một công tác cách mạng sâu rộng ở miền Nam nước Nga. Đồng thời nhóm này đã đánh giá quá mức vai trò của giai cấp tư sản tự do và xem nhẹ phong trào nông dân. Đối lập với kế hoạch của báo "Tia lửa" là thành lập một đảng mác-xít tập trung bằng cách đoàn kết những người dân chủ - xã hội xung quanh báo "Tia lửa", nhóm "Công nhân miền Nam" đã đề ra kế hoạch khôi phục Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bằng con đường thành lập các tổ chức liên hiệp dân chủ - xã hội có tính chất khu vực. Một cố gắng thực tế nhằm thực hiện kế hoạch này là việc triệu tập đại hội của các ban chấp hành và các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở miền Nam nước Nga vào tháng Chạp 1901, đại hội đã thành lập "Liên minh các ban chấp hành và các tổ chức miền Nam của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" với cơ quan ngôn luận của nó là tờ báo "Công nhân miền Nam". Cố gắng này (cũng như toàn bộ kế hoạch tổ chức của nhóm "Công nhân miền Nam") không thiết thực, và vào mùa xuân 1902, sau khi nhiều cơ sở bị tan vỡ thì "Liên minh" cũng tan rã. Tháng Tám 1902 những thành viên của nhóm "Công nhân miền Nam" còn lại đã thương lượng với ban biên tập báo "Tia lửa" để cùng nhau khôi phục lại sự thống nhất của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tuyên bố của nhóm này ủng hộ báo "Tia lửa" (đăng trên báo "Tia lửa", số 27, ngày 1 tháng Mười một 1902, và trên tờ báo "Công nhân miền Nam", số 10, tháng Chạp 1902) có một ý nghĩa lớn đối với việc đoàn kết các lực lượng dân chủ -

xã hội của nước Nga. Tháng Mười một 1902, các thành viên của nhóm "Công nhân miền Nam" đã tham gia vào việc thành lập Ban tổ chức phụ trách triệu tập Đại hội II của đảng, và sau đó đã tham gia vào công việc của ban này. Song ngay cả trong thời kỳ này nhóm "Công nhân miền Nam" vẫn không giữ lập trường cách mạng triệt để; trong hoạt động của họ còn có xu hướng muốn đứng riêng rẽ, cái xu hướng đó thể hiện trước tiên trong việc nhóm đề ra kế hoạch xuất bản, song song với báo "Tia lửa", một tờ báo chung cho toàn nước Nga. Trong tác phẩm "Một bước tiến, hai bước lùi" Lê-nin đã xếp nhóm "Công nhân miền Nam" vào số những tổ chức "mà ngoài miệng thì thừa nhận báo "Tia lửa" là cơ quan lãnh đạo, nhưng trong thực tế lại theo đuổi những kế hoạch riêng của mình và tỏ rõ là thiếu vững vàng về mặt nguyên tắc" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8, tr.194). Tại Đại hội II của đảng, các đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam" đã giữ lập trường "phái giữa" ("phái cơ hội chủ nghĩa loại trung", như Lê-nin đã gọi các đại biểu "phái giữa").

Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã quyết định giải tán nhóm "Công nhân miền Nam" cũng như tất cả các nhóm và các tổ chức dân chủ - xã hội tồn tại độc lập (xem "Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 439). — 119.

⁵⁶ Đây là nói về nghị quyết của Đại hội IV của phái Bun họp vào tháng Tư 1901. — 119.

⁵⁷ Đây là nói về cuộc bút chiến giữa ban biên tập báo "Tia lửa" và phái Bun. Cuộc bút chiến nổ ra xung quanh những nghị quyết của Đại hội IV của phái Bun nói về vấn đề dân tộc và vấn đề quan hệ qua lại với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong bài đăng trên số 7 báo "Tia lửa" (tháng Tám 1901) người ta đã phê phán yêu sách có tính chất cương lĩnh của đại hội đề ra về chế độ tự trị dân tộc đối với những người Do-thái và quyết định của đại hội về việc xác lập nguyên tắc liên bang trong quan hệ đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ban chấp hành trung ương của phái Bun đã trả lời bài viết này bằng một bức thư. Cùng với bài trả lời của báo "Tia lửa", bức thư này đã được đăng trong số 8 báo "Tia lửa", ra ngày 10 tháng Chín 1901. Đến đây cuộc bút chiến tạm ngừng. Tiếp theo, Lê-nin đã phê phán chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa biệt lập của phái Bun trong các vấn đề tổ chức, qua bài báo "Giai cấp vô sản Do-thái có cần phải có

một "chính đảng độc lập" không", trong dự thảo nghị quyết về vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong bài phát biểu đọc tại Đại hội II của đảng về vấn đề vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong dự thảo nghị quyết về việc phái Bun rút ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong các bài báo "Đỉnh tột cùng của chủ nghĩa dân tộc của phái Bun", "Tôi đa vê tính trơ trẽn và tối thiểu về lô-gích" và "Địa vị của phái Bun ở trong đảng" (xem tập này, tr.143-150, 301-302, 324-327, 365-366, 390-394 và Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8, tr. 23-29). — 119.

⁵⁸ "Hội liên hiệp những người dân chủ xã hội Ác-mê-ni-a" do X.G. Sau-mi-an, B. M. Knu-ni-an-txơ, A.G. Du-ra-bốp, A.Khu-ma-ri-an và những người khác thành lập vào mùa hè 1902 ở Ti-phlít. Trong hoạt động, "Hội liên hiệp" đã liên hệ chặt chẽ với Ban chấp hành Ti-phlít của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đến cuối năm 1902 thì sáp nhập vào Ban chấp hành này. — 126.

⁵⁹ "Giai cấp vô sản" — tờ báo bất hợp pháp in bằng tiếng Ác-mê-ni-a, cơ quan ngôn luận của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a". Ra có một số vào tháng Mười 1902 ở Ti-phlít (vì lý do bí mật, trên tờ báo có ghi rằng báo xuất bản ở Gio-ne-vơ). Báo này do X.G. Sau-mi-an thành lập, trong công tác tổ chức xuất bản tờ báo này có B.M. Knu-ni-an-txơ tham gia. Ban biên tập báo "Giai cấp vô sản" đã xuất bản ""Giai cấp vô sản" khổ nhỏ", số 1-2 Đại hội I của các tổ chức dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ họp tháng Ba 1903 đã ra nghị quyết hợp nhất các báo "Giai cấp vô sản" và tờ "Bro-đơ-dô-la" (cơ quan ngôn luận của tổ chức dân chủ - xã hội Gru-di-a) thành một tờ báo lấy tên là "Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản". Báo "Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản" ra từ tháng Tư - tháng Năm 1903 bằng tiếng Gru-di-a và Ác-mê-ni-a, và từ tháng Bảy 1905 thì in bằng tiếng Nga. Nội dung báo in bằng tất cả ba thứ tiếng như nhau.

Bài "Tuyên ngôn của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a"" , đăng trong số 1 báo "Giai cấp vô sản", là do X.G. Sau-mi-an viết. — 126.

⁶⁰ Tác phẩm này là chương trình các bài giảng về vấn đề ruộng đất mà Lê-nin đã đọc trong những ngày 10-13 (23-26) tháng Hai 1903 tại Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga ở Pa-ri, và bản tóm tắt bài giảng thứ nhất.

Năm 1901 một nhóm giáo sư theo phái tự do bị chính phủ Nga hoàng trục xuất khỏi các trường cao đẳng ở nước Nga, đã thành lập trường này. Những nhân vật chính đứng ra tổ chức nhà trường này là các giáo sư M.M. Cò-va-lép-xki, I.u. X. Gam-ba-róp và E.V. đơ Rô-béc-ti. Trường hoạt động hợp pháp. Học viên của trường này chủ yếu gồm thanh niên cách mạng thuộc khu kiều dân Nga ở Paris và những sinh viên người Nga. Trong danh sách giảng viên về vấn đề ruộng đất do hội đồng nhà trường thảo ra năm 1902 có thấy mời những nhân vật thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng V.M. Tséc-nốp và C.R. Ca-tsô-rốp-xki. Sau khi được biết bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng được người ta dành cho diễn đàn hợp pháp để tuyên truyền các quan điểm của chúng, nhóm "Tia lửa" ở Paris đã quyết định giành cho được khả năng để một đại diện của quan điểm mác-xít được giảng ở trường này và đã yêu cầu mời V.I.Lê-nin đọc bài giảng, đồng thời có nói rõ ràng VI. I-lin (bút danh của V.I.Lê-nin) là nhà mác-xít nổi tiếng, tác giả của các cuốn sách hợp pháp "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" và "Những bài nghiên cứu về kinh tế". Với sự giúp đỡ của các học viên dân chủ - xã hội, phái "Tia lửa" ở Paris đã đạt được kết quả là thông qua hội đồng nhà trường người ta đã quyết định mời Lê-nin đến đọc bài giảng. Tháng Chạp 1902 Lê-nin đã nhận được lời mời chính thức của hội đồng nhà trường và nhà trường cũng nhận được lời đáp ứng của Lê-nin. Sau này, khi người ta thấy rằng VI. I-lin và V.I. Lê-nin là một, ban lãnh đạo của nhà trường có ý định hủy quyết định, họ không muốn để một nhà chính luận bất hợp pháp giảng bài ở nhà trường, song ý định đó đã không thực hiện được. Ở Trường cao đẳng Nga Lê-nin đã đọc bốn bài giảng. Những bài giảng này mang lại thành công lớn.

Lê-nin rất coi trọng những bài giảng của Người ở Trường cao đẳng Nga. Khi chuẩn bị bài giảng, Người đã nghiên cứu rất nhiều sách về vấn đề ruộng đất, dịch một phần bài của Ph. Ăng-ghen "Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức", đã trích những đoạn trong bộ "Tư bản" của C. Mác và trích những bài báo của C.Mác bàn về vấn đề ruộng đất đăng trong "Báo Rê-na-ni mới", cũng như trong các sách và các bài báo của các tác giả Nga và nước ngoài (P. P. Ma-xlốp, A. N. En-ghen-hác, V. P. Vô-rôn-txốp, E. Stum-phê, Rốc-ki-nhi, L. Gran-đô-L. Nốt-xích, H. Bót-gơ và những người khác). Lê-nin đã viết hai bản tóm tắt - dàn bài các bài giảng (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIX, tr. 225 - 228, 230 - 240).

Bản tóm tắt bài giảng thứ nhất, in trong tập này, là do một

học viên của trường ghi trong thời gian nghe giảng và sau đó đã được Lê-nin sửa và hiệu đính. — 131.

⁶¹ Có lẽ, ban biên tập báo "Tia lửa" không thực hiện được ý định xuất bản cuốn sách mà dự định bao gồm cả lời tuyên bố của Ban chấp hành É-ca-tê-ri-nô-xláp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Gửi các công nhân Do-thái thành phố É-ca-tê-ri-nô-xláp" và bài báo của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun "Nhân một tờ truyền đơn". — 145.

⁶² *Chủ nghĩa phục quốc Do-thái* — một trào lưu tư sản - dân tộc chủ nghĩa phản động, xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX trong giai cấp tư sản Do-thái. Bằng những lý luận dân tộc chủ nghĩa của họ đề ra, bọn theo chủ nghĩa phục quốc Do-thái muốn chứng minh rằng tuồng như những người Do-thái ở tất cả các nước hợp thành "một dân tộc Do-thái thống nhất"; bọn theo chủ nghĩa phục quốc Do-thái ủng hộ "sự hợp tác giai cấp" của tất cả những người Do-thái và bằng cách đó chúng đã đánh lạc hướng nhân dân lao động Do-thái xa rời cuộc đấu tranh giai cấp chống giai cấp tư sản, xa rời cuộc đấu tranh kề vai sát cánh với nhân dân lao động thuộc các dân tộc khác đấu tranh vì tự do dân chủ và chủ nghĩa xã hội. — 145.

⁶³ V. I. Lê-nin viết cuốn "Gửi nông dân nghèo" vào nửa đầu tháng Ba 1903. Trong bức thư gửi G.V. Plê-kha-nốp đê ngày 2 (15) tháng Ba 1903, Lê-nin đã thông báo về việc Người viết cuốn sách này: "Bây giờ suốt ngày tôi ngồi viết cuốn sách phổ thông cho nông dân nói về cương lĩnh ruộng đất của chúng ta. Tôi rất muốn giải thích tư tưởng của chúng ta về đấu tranh giai cấp ở nông thôn qua những số liệu cụ thể về bốn tầng lớp ở nông thôn (địa chủ, tư sản nông thôn, trung nông và những người nửa vô sản cùng với vô sản). Anh suy nghĩ gì về ý định đó?

Tôi đã mang theo từ Pa-ri ý nghĩ khẳng định rằng chỉ có cuốn sách như vậy mới có thể đánh tan những sự hiểu lầm về những ruộng đất cát etc." (Toàn tập, tiếng Nga xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 282 - 283).

Khi chuẩn bị viết, Lê-nin đã thảo mày dàn bài, đã vạch ra dàn bài của một số chương, trên cơ sở tài liệu thu thập được, Người đã làm một số con số tính toán thống kê (xem tập này, tr. 443 - 461).

Tháng Năm 1903 ở Gio-ne-vơ "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" đã xuất bản cuốn sách này. Năm

1904 Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tái bản cuốn sách này ở nước ngoài. Cuốn sách cũng đã nhiều lần được các tổ chức địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga in lại ở trong nước. Năm 1905 cuốn sách này đã được in ở Ti-phlít, tại nhà in A-vla-bác bất hợp pháp của đảng. Cuốn sách được phổ biến rộng rãi. Cuốn sách đã được bí mật đưa về các thành phố ở Nga, rồi từ đó được đưa về nông thôn. Theo số liệu chưa đầy đủ, chỉ trong thời gian từ tháng Năm 1903 đến tháng Chạp 1905, cuốn sách này đã được đưa về 75 địa điểm đông dân cư. Cuốn sách được dùng làm tài liệu nghiên cứu ở trong các tổ công nhân và dân chủ - xã hội bí mật, cuốn sách này đã xâm nhập vào quân đội và hải quân và giới sinh viên.

Năm 1905 V.I. Lê-nin chuẩn bị xuất bản hợp pháp cuốn sách này và, theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Người đã thoả thuận với nhà xuất bản "Chiếc búa" ở Pê-téc-bua về việc xuất bản cuốn sách này. Cuối năm 1905 cuốn sách đã được xuất bản dưới đầu đề "Những nhu cầu ở nông thôn (Gửi nông dân nghèo)" do nhà xuất bản "Chiếc búa" xuất bản; năm 1906 nhà xuất bản này đã tái bản hợp pháp cuốn sách này theo đúng bản in lần thứ nhất. Do việc xuất bản hợp pháp được thực hiện trong những điều kiện lịch sử mới — trong thời kỳ cao trào của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất — cuốn sách đã được Lê-nin sửa và bổ sung: có phần nhận định về cuộc chiến tranh Nga - Nhật, phần giải thích về vấn đề vai trò của Đu-ma nhà nước, những yêu sách của đảng về vấn đề ruộng đất đã được trình bày trên cơ sở các nghị quyết của Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Việc xuất bản hợp pháp đã được Lê-nin chuẩn bị trong điều kiện có kiểm duyệt, bởi thế Lê-nin phải bỏ một số đoạn (nói về những nguyên nhân thất bại của các cuộc khởi nghĩa nông dân năm 1902, về đạo dụ ngày 26 tháng Hai 1903 của Nga hoàng và những phần tử khác); một số đoạn đã được Người hiệu đính lại.

Trong tập này, cuốn sách này được in theo lần xuất bản năm 1903. Phần chú thích ở cuối trang chỉ rõ những chỗ sửa đổi quan trọng nhất mà Lê-nin đã thay đổi trong quá trình chuẩn bị lần xuất bản hợp pháp. — 159.

⁶⁴ Trong lần xuất bản năm 1903 có in dự thảo cương lĩnh do ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" soạn thảo, có kèm theo lời giải thích về bản dự thảo do Lê-nin viết (xem tập này, tr. 245 - 249). — 203.

⁶⁵ *Những bản quy ước* — văn bản quy định quan hệ ruộng đất giữa nông dân có nghĩa vụ tạm thời với địa chủ nhân việc xoá bỏ chế độ nông nô năm 1861. Trong quy ước có định rõ diện tích ruộng đất mà nông dân đã sử dụng trước cải cách, và quy định phân ruộng đất được chia mà nông dân được giữ lại sau cải cách. Trong quy ước còn liệt kê những khoản đạm phụ mà nông dân phải gánh vác đối với địa chủ. Trên cơ sở bản quy ước còn xác định món tiền chuộc đối với nông dân. — 220.

⁶⁶ *Phái theo chủ nghĩa Xla-vơ* — những đại biểu của một trong những xu hướng tư tưởng xã hội ở Nga vào giữa thế kỷ XIX, xu hướng này xuất hiện trong điều kiện chế độ nông nô bị khủng hoảng. Phái theo chủ nghĩa Xla-vơ đã đưa ra "lý luận" về con đường phát triển lịch sử đặc biệt độc đáo của nước Nga, mà cơ sở của con đường phát triển đó, như họ nói, phải là chế độ công xã, chỉ riêng có của người Xla-vơ, và chính giáo. Họ cho rằng sự phát triển lịch sử của nước Nga loại trừ khả năng đột biến cách mạng, phái theo chủ nghĩa Xla-vơ có thái độ rất tiêu cực với phong trào cách mạng không những ở nước Nga, mà cả ở phương Tây. Lên tiếng bảo vệ chế độ chuyên chế, phái theo chủ nghĩa Xla-vơ cho rằng nhà vua phải tính đến ý kiến của xã hội, họ đề nghị triệu tập Hội nghị đại biểu đẳng cấp toàn Nga (Đu-ma) gồm các đại biểu được bầu ra của tất cả các tầng lớp xã hội, song đồng thời họ chống hiến pháp và những hạn chế chính thức đối với chế độ chuyên chế. Trong vấn đề nông dân, phái theo chủ nghĩa Xla-vơ chủ trương giải phóng thân thể cho nông dân và phân chia ruộng đất cho công xã với điều kiện trả tiền chuộc cho địa chủ. Các đại biểu chính của phái theo chủ nghĩa Xla-vơ là A.X. Khô-mi-a-cốp, anh em I.V và P.V. Ki-rê-ép-xki, anh em I.X và C.X. Ác-xa-cốp, I-u. Ph.Xa-ma-rin và những người khác. — 255.

⁶⁷ "Lời nói mới" — tạp chí khoa học- văn học và chính trị ra hàng tháng; do những người theo phái dân túy do chủ nghĩa xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1894, từ đầu năm 1897 do phái "mác-xít hợp pháp" (P.B. Xto-ru-vê, M.I. Tu-gan-Ba-ra-nôp-xki và những người khác) xuất bản. Trong thời kỳ bị dày ở Xi-bi-ri, Lê-nin đã đăng trên tạp chí này các bài "Bàn về đặc điểm của chủ nghĩa lâng mạn kinh tế" và "Bàn về một bài báo ngắn" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xco-va, t. 2, tr. 141 - 319, 529 - 538). Các bài viết của G.V. Plê-kha-nốp, V.I. Da-xu-lịch, I. Mác-tốp, A. M. Goóc-ki và của những người khác

cũng được in trên tạp chí này. Tháng Chạp 1897, tạp chí này bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. — 256.

⁶⁸ Phái Béc-stanh — những đại biểu của một trào lưu cơ hội chủ nghĩa, thù địch với chủ nghĩa Mác, trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế; trào lưu này xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX ở Đức và được gọi theo tên của E. Béc-stanh, đại biểu công khai nhất của chủ nghĩa xét lại.

Trong những năm 1896-1898 Béc-stanh đã đăng trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), cơ quan lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức, một loạt bài dưới nhan đề "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", trong đó Béc-stanh đã xét lại các nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. "Ông ta phủ nhận khả năng đem lại chủ nghĩa xã hội một cơ sở khoa học và khả năng chứng minh, theo quan điểm duy vật lịch sử, rằng chủ nghĩa xã hội là tất yếu, không thể tránh khỏi; ông ta phủ nhận tình trạng bần cùng ngày càng tăng, phủ nhận sự vô sản hoá và tình trạng những mâu thuẫn tư bản chủ nghĩa ngày càng trầm trọng; ông ta tuyên bố rằng ngay cả quan niệm về "mục đích cuối cùng" cũng không vững chắc gì, và kiên quyết bác bỏ tư tưởng chuyên chính vô sản; ông ta phủ nhận sự đối lập về nguyên tắc giữa chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa xã hội; ông ta phủ nhận lý luận đấu tranh giải cấp..." (V.I.Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.6, tr. 8-9). Phái Béc-stanh đã xét lại chủ nghĩa Mác nhằm mục đích biến đảng dân chủ - xã hội từ một đảng cách mạng xã hội thành một đảng cải lương xã hội.

Trên các trang báo của mình, những phần tử cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức đã mở cuộc đấu tranh chống Béc-stanh. Bọn cánh hữu cơ hội chủ nghĩa đã lên tiếng bảo vệ chủ nghĩa Béc-stanh. Ban chấp hành trung ương đảng đã giữ lập trường điều hoà đối với chủ nghĩa Béc-stanh và không chống lại. Tháng Bảy 1898 trên tạp chí "Die Neue Zeit" cuộc bút chiến xung quanh những bài viết của Béc-stanh đã được mở màn bằng bài báo của G.V. Plê-khanov "Béc-stanh và chủ nghĩa duy vật" nhằm chống chủ nghĩa xét lại. Năm 1899 những bài của Béc-stanh đã được xuất bản thành sách riêng, với đầu đề "Những tiên đề của chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội".

Tại các đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức — ở Stút-ga (tháng Mười 1898), ở Han-nô-vơ (tháng Mười 1899) và ở Li-u-béc (tháng Chín 1901) — chủ nghĩa Béc-stanh đã bị lèn án, song vì lập

trường điều hoà của đa số các thủ lĩnh, đảng đã không cắt đứt quan hệ với Béc-stanh. Phái Béc-stanh vẫn tiếp tục công khai tuyên truyền những tư tưởng xét lại trên tạp chí "Sozialistische Monats-hefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa") và trong các tổ chức của đảng.

Chủ nghĩa Béc-stanh đã được sự ủng hộ của các phần tử cơ hội chủ nghĩa trong các đảng khác thuộc Quốc tế II. Ở nước Nga các lý luận của Béc-stanh đã được sử ủng hộ của "những người mác-xít hợp pháp" và "phái kinh tế". Sở kiểm duyệt của Nga hoàng đã cho phép xuất bản bằng tiếng Nga ba lần cuốn sách của Béc-stanh, còn giám đốc Sở an ninh Mát-xcơ-va Du-ba-tốp đã liệt cuốn sách này vào sổ những cuốn sách mà công nhân cần đọc.

Chỉ có những người mác-xít cách mạng Nga, những người bôn-sê-vích, đứng đầu là Lê-nin, đã đấu tranh kiên quyết và triệt để chống bọn Béc-stanh và bọn ủng hộ chúng. Ngay từ năm 1899 Lê-nin đã lên tiếng chống Béc-stanh trong "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" và trong bài "Cương lĩnh của chúng ta"; trong cuốn sách "Làm gì?" và trong những bài viết của mình "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xét lại", "Những sự bất đồng trong phong trào công nhân châu Âu", Lê-nin đã phê phán toàn diện chủ nghĩa Béc-stanh (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224, 230 - 235; t. 6, tr. 1 - 245; tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 17, tr. 15 - 26; t. 20, tr. 62 - 69) và trong những tác phẩm khác. — 260.

⁶⁹ "Tin tức Nước Nga" — tờ báo; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1863, đại biểu cho quan điểm của giới trí thức tự do - ôn hoà. Trong những năm 80-90, tham gia viết cho tờ báo này có các nhà văn thuộc phái dân chủ V.G. Cô-rô-len-cô, M. È. Xan-tư-côp-Sê-đrin, G. I. U-xpen-xki và những nhà văn khác, báo còn đăng các tác phẩm của những phần tử dân túy tự do. Từ năm 1905, báo là cơ quan của cánh hữu trong Đảng dân chủ - lập hiến. Lê-nin chỉ rõ rằng báo "Tin tức nước Nga" đã pha trộn theo kiểu đặc biệt "chủ nghĩa dân chủ - lập hiến hưu khuy nh với màu sắc dân túy". (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.23, tr. 193 - 194). Năm 1918, cùng với các tờ báo phản cách mạng khác, báo "Tin tức nước Nga" đã bị đóng cửa. — 260.

⁷⁰ Chủ nghĩa Pru-đông — một trào lưu xã hội chủ nghĩa tiêu tư sản phản khoa học, thù địch với chủ nghĩa Mác, được gọi theo tên của một tư tưởng gia của nó là Pru-đông, một người

theo chủ nghĩa vô chính phủ ở Pháp. Trong khi đứng trên lập trường tiểu tư sản để phê phán chế độ đại sở hữu tư bản chủ nghĩa, Pru-đông đã ước mơ vĩnh viễn hoá chế độ tiểu tư hữu, Pru-đông đề nghị tổ chức ngân hàng "nhân dân" và ngân hàng "trao đổi", qua đó tuồng như công nhân sẽ có thể tự sắm lấy tư liệu sản xuất của mình, trở thành những người thợ thủ công và đảm bảo tiêu thụ một cách "công bằng" những sản phẩm của mình. Pru-đông không hiểu vai trò lịch sử của giai cấp vô sản, có thái độ tiêu cực đối với đấu tranh giai cấp, cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản; Pru-đông đã đứng trên quan điểm vô chính phủ để phủ nhận sự tất yếu của nhà nước. Mác và Ăng-ghen đã đấu tranh triệt để chống những ý đồ của Pru-đông muốn gán ép quan điểm của mình cho Quốc tế I. Chủ nghĩa Pru-đông bị phê phán kịch liệt trong tác phẩm của Mác "Sự khốn cùng của triết học". Cuộc đấu tranh quyết liệt của Mác, Ăng-ghen và những người ủng hộ hai ông chống chủ nghĩa Pru-đông trong Quốc tế I đã kết thúc bằng sự toàn thắng của chủ nghĩa Mác đối với chủ nghĩa Pru-đông.

Lê-nin gọi chủ nghĩa Pru-đông là "sự ngu độn của một anh chàng tiểu thị dân và phi-li-xtanh" không đủ sức thẩm nhuần quan điểm của giai cấp công nhân. Những tư tưởng của chủ nghĩa Pru-đông đã được bọn "lý luận gia" tư sản sử dụng rộng rãi để tuyên truyền sự hợp tác giai cấp. — 262.

⁷¹ Đây là nói về bài của Ph. Ăng-ghen "Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức", trong bài này Ăng-ghen đã phê phán nghị quyết của đại hội ở Năng-tơ của Đảng công nhân Pháp (tháng Chín 1894) về vấn đề cương lĩnh ruộng đất của đảng (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập hai tập, tiếng Nga, t. II, 1955, tr. 401 - 421) — 264.

⁷² Bài này là để trả lời cho bài báo của P. P. Ma-xlop (Ích-xo) "Bàn về cương lĩnh ruộng đất", cùng với bài này còn kèm theo dự thảo cương lĩnh ruộng đất của ông ta. Trong bài này Ma-xlop đã phê phán phần ruộng đất trong dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do ban biên tập báo "Tia lửa" thảo. Bài của Lê-nin cùng với bài viết và bản dự thảo của Ma-xlop đã được "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" xuất bản thành sách riêng trước khi Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp, và đã được phân phát cho các đại biểu của đại hội và được coi như là bản báo cáo về phần ruộng đất của cương lĩnh. — 266.

⁷³ Đây là nói về bức thư — không rõ tên người viết (không đọc được chữ ký) — trả lời câu hỏi của V.I. Lê-nin. Sử dụng những số liệu của tác giả, Lê-nin đã ghi trên bức thư này những con số tính toán mà Người dẫn ra ở bên dưới, cũng như những con số tính toán tỉ lệ trung bình số nông dân chịu chế độ diêu dịch thuộc các nhóm tỉnh. Trên trang giấy bỏ trống trong bức thư, Lê-nin đã làm những con tính và những biểu đồ minh họa cho việc phân tích các nhóm giai cấp ở nông thôn (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIX, tr. 350-355, và tập này, tr. 460-461). — 270.

⁷⁴ "Ký sự nước nhà" — tờ tạp chí văn học- chính trị, bắt đầu xuất bản ở Pé-tec-bua từ năm 1820; từ năm 1839 trở thành tạp chí tiến bộ nhất thời đó. Cộng tác với tạp chí này có V.G. Bé-lin-xki, A. I. Ghéc-tsen, T.N. Cra-nóp-xki, N. P. Ô-ga-ri-ốp và những người khác. Từ năm 1846 sau khi Bé-lin-xki ra khỏi ban biên tập, ý nghĩa của "Ký sự nước nhà" bắt đầu bị giảm sút. Từ năm 1868, sau khi tạp chí chuyển sang tay N.A. Nê-cra-xốp và M. È. Xan-tu-cốp-Sê-đrin, lại bắt đầu một thời kỳ phồn vinh mới của "Ký sự nước nhà"; trong thời kỳ đó tạp chí này đã tập hợp xung quanh mình giới trí thức dân chủ-cách mạng. Từ khi Nê-cra-xốp mất (1877), những người dân túy đã chiếm ưu thế trong tạp chí này.

Tạp chí này luôn luôn bị cơ quan kiểm duyệt truy nã và đến tháng Tư 1884 bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. — 282.

⁷⁵ Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (Polska Partia Socjalistyczna) — một đảng cải lương dân tộc chủ nghĩa, thành lập năm 1892. Nấp dưới khẩu hiệu đấu tranh vì một nước Ba-lan độc lập, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, đúng đắn là Pin-xút-xki và những người cùng phe cánh, đã tuyên truyền tinh thần biệt lập và dân tộc chủ nghĩa trong công nhân Ba-lan và ám mưu tách công nhân Ba-lan khỏi cuộc đấu tranh chung với công nhân Nga chống chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản.

Trong suốt lịch sử của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, do sự tác động của những công nhân bình thường, trong nội bộ đảng đã xuất hiện những nhóm tách. Một số trong những nhóm đó sau này đã gia nhập cánh cách mạng trong phong trào công nhân Ba-lan.

Năm 1906 Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã bị phân liệt thành Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả" và cánh hữu, theo chủ nghĩa sô-vanh, gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái cách mạng".

Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả", chịu ảnh hưởng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, cũng như chịu tác động của Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va, đã dần dần chuyển sang lập trường cách mạng triệt để.

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, phần lớn Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả" đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa và đến tháng Chạp 1918 thì hợp nhất với Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va. Các đảng này sau khi hợp nhất đã thành lập ra Đảng công nhân cộng sản Ba-lan (từ năm 1925 trở về trước Đảng cộng sản Ba-lan mang cái tên gọi đó).

Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan cánh hữu trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất vẫn tiếp tục đường lối dân tộc chủ nghĩa - sô-vanh; trên lãnh thổ Ga-li-xi-a đảng này đã thành lập các đội quân Ba-lan chiến đấu cho chủ nghĩa đế quốc Áo-Đức. Sau khi thành lập nhà nước tư sản Ba-lan, năm 1919 Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan cánh hữu đã hợp nhất với các bộ phận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan nằm trong vùng Ba-lan trước kia bị Đức - Áo xâm chiếm, và lấy lại tên Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Đứng đầu chính phủ, đảng này đã giúp giai cấp tư sản Ba-lan nắm chính quyền và sau đó đã tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản một cách có hệ thống và ủng hộ chính sách xâm lược đất nước xô-viết, chính sách xâm chiếm và áp bức miền Tây U-cra-i-a và Tây Bê-lô-ru-xi-a. Một số nhóm trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan không đồng tình với chính sách đó, đã hợp nhất vào Đảng cộng sản Ba-lan.

Sau cuộc đảo chính phát-xít Pin-xút-xki (tháng Năm 1926), Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, về mặt hình thức, là đảng đối lập trong Quốc hội, nhưng về thực chất đã không đấu tranh tích cực chống chế độ phát-xít và vẫn tiếp tục tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản và chống Liên Xô. Trong những năm đó các phần tử tẩy của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã hợp tác với những người cộng sản Ba-lan, ủng hộ họ trong một số đợt vận động sách lược mặt trận thống nhất.

Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại phân liệt. Bộ phận phản động theo chủ nghĩa sô-vanh của đảng ấy lấy tên là "Wolność, Równość, Niepodległość" ("Tự do, Bình đẳng, Độc lập") đã tham gia vào "chính phủ" phản động Ba-lan lưu vong ở Luân-dôn. Bộ phận khác, cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (tự gọi là "Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan"), chịu ảnh hưởng của Đảng công nhân Ba-lan (thành lập năm 1942), đã tham gia vào mặt trận nhân dân chống bọn Hít-le xâm lược, đấu tranh giải phóng Ba-lan

khỏi ách nô dịch phát-xít và đi theo lập trường thiết lập quan hệ hữu nghị với Liên-xô.

Năm 1944, sau khi phần lãnh thổ miền Đông của Ba-lan được giải phóng khỏi bọn xâm lược Đức và sau khi thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Ba-lan, Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại lấy tên Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan và cùng với Đảng công nhân Ba-lan đã tham gia vào công cuộc xây dựng nước Ba-lan dân chủ - nhân dân. Tháng Chạp 1948 Đảng công nhân Ba-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã hợp nhất và thành lập Đảng công nhân thống nhất Ba-lan. — 287.

⁷⁶ "Przedświt" ("Rạng đông") — tạp chí chính trị; do một nhóm người xã hội chủ nghĩa Ba-lan xuất bản từ năm 1881. Từ năm 1884 — cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân Ba-lan đầu tiên, lấy tên là "vô sản". Từ năm 1892 "Przedświt" rơi vào tay những phần tử xã hội chủ nghĩa cánh hữu và dân tộc chủ nghĩa, tuy vậy đôi khi tạp chí cũng có đăng cả những bài theo quan điểm mác-xít. Trong những năm 1893-1899 tạp chí này xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của Liên minh những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan ở nước ngoài (tổ chức ở nước ngoài của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan), và từ năm 1900 đến năm 1905 là cơ quan lý luận và tranh luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Năm 1907 tạp chí lại tái bản và tiếp tục xuất bản cho tới năm 1920, với những thời kỳ gián đoạn vào những năm 1915 và 1917; từ năm 1907 tạp chí này là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan cánh hữu (cái gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái cách mạng"), trong những năm 1918-1920 tạp chí này là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Từ năm 1881 đến năm 1901 tạp chí "Przedświt" xuất bản ở nước ngoài, sau đó ở Ba-lan (Cra-côp-Vác-sa-va-Lvốp). — 287.

⁷⁷ "Die Neue Zeit" ("Thời mới") — tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Stút-ga từ năm 1883 đến năm 1923. Trước tháng Mười 1917 chủ biên là C. Cau-xky, sau đó là G. Cu-nốp. Trên các trang tạp chí "Die Neue Zeit" lần đầu tiên đã đăng một số tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăng-ghen: "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" của C.Mác, "Phê phán dự thảo cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội năm 1891" của Ph. Ăng-ghen và những tác phẩm khác. Ăng-ghen đã chỉ bảo giúp đỡ ban biên tập tạp chí này và nhiều khi phê bình họ về những sai lầm trái với chủ nghĩa Mác. Cộng tác với tạp chí "Die Neue Zeit" có những nhà hoạt động nổi

tiếng của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỷ XIX- đầu thế kỷ XX:A. Bê-ben, V. Liếp-néch, R. Lúc-xăm-bua, Ph. Mê-rinh, C. Txét-kin, G. V. Plê-kha-nóp, P. La-phác-gơ và những người khác. Từ nửa cuối những năm 90, sau khi Ph. Ăng-ghen mất, tạp chí này đã đăng một cách có hệ thống những bài của bọn xét lại, trong số đó có một loạt bài của E. Béc-stanh "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", những bài báo này đã mở màn cho một chiến dịch của bọn xét lại chống chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tạp chí này giữ lập trường phái giữa, thực tế đã ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh. — 289.

⁷⁸ "Báo Rê-na-ni mới" ("Neue Rheinische Zeitung") xuất bản hàng ngày ở Cô-lô-nhơ dưới sự chủ biên của C.Mác từ 1 tháng Sáu 1848 đến 19 tháng Năm 1849. Thành phần ban biên tập có Ph.Ăng-ghen, V. Vôn-phơ, H. Vê-éc-to, Ph. Vôn-phơ, È. Drón-cơ, Ph. Phrây-li-grát và H. Buyéc-géc-xơ.

Là cơ quan chiến đấu của cánh vô sản trong phong trào dân chủ, tờ báo này đã đóng vai trò giáo dục quần chúng nhân dân, dẫn dắt nhân dân đấu tranh chống bọn phản cách mạng. Thông thường, những bài xã luận xác định lập trường của báo về các vấn đề cách mạng Đức và châu Âu quan trọng nhất đều do Mác và Ăng-ghen viết.

Lập trường kiên quyết và không điều hoà của "Báo Rê-na-ni mới", chủ nghĩa quốc tế chiến đấu của tờ báo, sự xuất hiện trên các trang của tờ báo ấy những bài chính trị vạch trần chính phủ Phổ và chống chính quyền địa phương ở Cô-lô-nhơ, - tất cả những cái đó ngay từ những tháng đầu tồn tại của tờ báo đã là nguyên nhân để báo chí của bọn phong kiến - quân chủ và tư sản - tự do đả kích và chính phủ truy nã, sau cuộc đảo chính phản cách mạng ở Phổ, những sự truy nã đó lại càng được tăng cường.

Bất chấp mọi sự truy nã và cản trở của cảnh sát, "Báo Rê-na-ni mới" đã dũng cảm bảo vệ lợi ích của phong trào dân chủ cách mạng, lợi ích của giai cấp vô sản. Tháng Năm 1849, trong tình thế bọn phản cách mạng tiến công toàn diện, chính phủ Phổ, viện cớ rằng Mác chưa nhập quốc tịch Phổ, đã ra lệnh trực xuất Người ra khỏi lãnh thổ Phổ. Việc trực xuất Mác và hành động khủng bố các biên viên khác của "Báo Rê-na-ni mới" đã làm cho báo phải đình bến. Số báo cuối cùng, số 301, in màu đỏ, ra ngày 19 tháng Năm 1849. Trong lời từ biệt với bạn đọc công nhân, các biên

tập viên của báo tuyên bố rằng "lời nói cuối cùng của họ luôn luôn và ở khắp mọi nơi đều sẽ là giải phóng giai cấp công nhân!". — 290.

⁷⁹ Nghị viện Phran-pho — Quốc hội Phran-pho — Quốc hội toàn nước Đức; được triệu tập sau cuộc cách mạng tháng Ba 1848 ở Đức và bắt đầu họp ngày 18 tháng Năm 1848 ở thành phố Phran-pho trên sông Manh. Nhiệm vụ chính của Quốc hội là chấm dứt tình trạng phân tán chính trị và thảo ra hiến pháp chung cho toàn nước Đức. Song do phái đa số tự do chủ nghĩa trong Quốc hội đã hèn nhát và dao động, do cánh tả thiểu tư sản đã không cương quyết và không triệt để, Quốc hội không dám nắm quyền lực tối cao trong nước và không dám giữ lập trường cương quyết trong những vấn đề cơ bản của cách mạng Đức những năm 1848-1849. Quốc hội này đã không làm được điều gì để cải thiện tình cảnh của công nhân và nông dân, không ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở Ba-lan và Tiệp, song lại ủng hộ chính sách áp bức của Áo và Phổ đối với các dân tộc bị nô dịch. Quốc hội Phran-pho đã không dám động viên lực lượng nhân dân chống lại cuộc tiến công của thế lực phản cách mạng và bảo vệ hiến pháp để chế mà Quốc hội đã thảo ra hồi tháng Ba 1849.

Không bao lâu sau, các chính phủ Áo và sau đó Phổ đã triệu hồi các đại biểu của mình, và tiếp theo đó các đại biểu theo phái tự do của các quốc gia Đức khác cũng rời bỏ Quốc hội Phran-pho. Các đại biểu của cánh tả, thiểu tư sản, còn lại trong Quốc hội này đã chuyển trụ sở Quốc hội đến Stút-ga. Tháng Sáu 1849 Quốc hội này đã bị quân đội của chính phủ Vuyéc-tem-béc giải tán. — 290.

⁸⁰ Xem C.Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 5, tr.379, 353. — 291.

⁸¹ Trong số các dự thảo nghị quyết của Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga in ở phần dưới, tại đại hội Lê-nin chỉ đưa ra có một dự thảo thôi: về thái độ đối với thanh niên học sinh. — 299.

⁸² Tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế V của Quốc tế II họp ở Pa-ri vào những ngày 23 - 27 tháng Chín (theo lịch mới) 1900, đoàn đại biểu Nga đã bầu G.V. Plê-kha-nóp và B.N. Crit-tsép-xki làm đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. — 305.

⁸³ Dự thảo này do Lê-nin viết trước khi đại hội họp. Ở Cục lưu trữ thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu được bản dự thảo thứ hai của nghị quyết này, hơi khác với bản dự thảo in trong tập này. Có lẽ, Lê-nin viết dự thảo này trong phiên họp thứ 37 của đại hội, họp vào ngày 10 (23) tháng Tám, phiên họp này thảo luận vấn đề thái độ đối với thanh niên học sinh. Dưới bản dự thảo này, ngoài chữ ký của Lê-nin, còn có các chữ ký của 10 đại biểu khác của đại hội. Đại hội đã thông qua dự thảo nguyên văn như vậy, trừ mục thứ hai. Tại đại hội, Lê-nin đã phát biểu bảo vệ dự thảo của mình (xem tập này tr.379). — 309.

⁸⁴ Còn giữ được hai bản dự thảo điều lệ đảng do Lê-nin viết trong dịp chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Bản thảo thứ nhất, sớm nhất, được viết sau khi Lê-nin đọc bản dự thảo của Mác-tốp, trước khi đại hội họp một tháng rưỡi- hai tháng (xem Văn tập - Lê-nin tiếng Nga, t. VI, tr. 42 - 47).

Còn bản dự thảo này — viết muộn hơn, đã được các ủy viên ban biên tập báo "Tia lửa" xem trước khi đại hội họp và sau đó đã được các đại biểu đại hội xem — thì lần đầu tiên đã được công bố năm 1904 trong phần phụ lục của tập biên bản đại hội xuất bản ở Gio-ne-vơ, dưới đầu đề "Dự thảo điều lệ tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do Lê-nin đưa ra tại đại hội". Trong tác phẩm "Một bước tiến, hai bước lùi" Lê-nin chỉ rõ rằng tiểu ban biên tập đã mắc sai sót khi in bản dự thảo điều lệ với đầu đề như vậy; đây là bản dự thảo mà các đại biểu đại hội đã xem trước, chứ không phải bản dự thảo được đưa ra tại đại hội (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8, tr. 228 - 229).

Văn bản hoàn chỉnh của dự thảo điều lệ do Lê-nin đưa ra tại tiểu ban điều lệ của đại hội, thì đã mất. Qua cuộc thảo luận tại đại hội, có thể xác định rằng bản dự thảo hoàn chỉnh này khác với dự thảo thứ hai ở những điểm dưới đây: thứ nhất, Hội đồng đảng không phải được xem như một cơ quan trọng tài, mà như một cơ quan tối cao của đảng; thứ hai, trong bản dự thảo ấy có đề ra yêu cầu về sự nhất trí trong việc bổ tuyển người vào Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương cũng như yêu cầu giám sát lẫn nhau giữa Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương trong khi bổ tuyển người vào các cơ quan trung ương. — 309.

⁸⁵ Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ngày 17 (30) tháng Bảy - 10 (23) tháng Tám 1903. 13 phiên họp đầu của

đại hội họp ở Bruy-xen. Sau đó bị cảnh sát truy nã, các phiên họp của đại hội phải chuyển sang Luân-đôn.

Báo "Tia lửa" đã chuẩn bị đại hội, dưới sự lãnh đạo của Lê-nin báo "Tia lửa" đã hoàn thành một công tác lớn lao nhằm đoàn kết những người dân chủ - xã hội Nga trên cơ sở những nguyên tắc mác-xít cách mạng. Ban biên tập báo "Tia lửa" đã thảo ra và đưa ra đại hội thảo luận dự thảo cương lĩnh đảng (đã đăng trên báo "Tia lửa", số 21, ngày 1 tháng Sáu 1902). Lê-nin đã viết một số văn kiện cho đại hội: dự thảo điều lệ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, một số dự thảo nghị quyết, dàn bài bản báo cáo về hoạt động của báo "Tia lửa". Lê-nin cũng đã thảo túi mỉ chương trình nghị sự và thể thức tiến hành đại hội. Các ủy viên ban biên tập báo "Tia lửa" và sau đó là các đại biểu đại hội đã được xem trước dự thảo điều lệ và dự thảo chương trình nghị sự đại hội.

Tham dự đại hội có 43 đại biểu chính thức đại diện cho 26 tổ chức (nhóm "Giải phóng lao động", tổ chức "Tia lửa", Ban chấp hành ở nước ngoài và Ban chấp hành trung ương của phái Bun, "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài", "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" và 20 ban chấp hành và liên minh dân chủ - xã hội ở Nga). Một số đại biểu có hai phiếu, vì thế số lượng phiếu chính thức tại đại hội là 51. Trong số đại biểu đại diện cho các ban chấp hành dân chủ - xã hội lớn nhất ở Nga có các nhà cách mạng chuyên nghiệp theo phái Lê-nin: R.X. Dem-li-a-tsơ-ca, A.V. Sốt-man, P.A. Cra-xi-corp, N. E. Baumman, A. M. Xtô-pa-ni và những người khác. Thành phần của đại hội không đồng nhất. Tới dự đại hội không phải chỉ có những người theo phái "Tia lửa", mà có cả những phần tử chống phái "Tia lửa" cũng như những phần tử không vững vàng, dao động.

Trong chương trình nghị sự của đại hội có 20 vấn đề: 1. Thủ tục đại hội. Bầu ban thường vụ. Xác định thể thức tiến hành đại hội và chương trình nghị sự của đại hội. Báo cáo của Ban tổ chức và bầu tiểu ban xác định thành phần đại hội. 2. Vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. 3. Cương lĩnh đảng. 4. Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. 5. Các báo cáo của đại biểu. 6. Tổ chức đảng. 7. Các tổ chức khu vực và các tổ chức dân tộc. 8. Các nhóm riêng lẻ trong đảng. 9. Vấn đề dân tộc. 10. Đấu tranh kinh tế và phong trào công đoàn. 11. Kỷ niệm ngày 1 tháng Năm. 12. Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Am-xtec-dam năm 1904. 13. Các cuộc biểu tình và khởi nghĩa. 14. Khủng

bố. 15. Các vấn đề công tác nội bộ đảng: a) tổ chức tuyên truyền, b) tổ chức cổ động, c) tổ chức xuất bản báo đảng, d) tổ chức công tác trong nông dân, đ) tổ chức công tác trong quân đội, e) tổ chức công tác trong học sinh, g) tổ chức công tác trong các giáo phái. 16. Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với "những người xã hội chủ nghĩa- cách mạng". 17. Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với các trào lưu tự do Nga. 18. Bầu cử Ban chấp hành trung ương và Ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. 19. Bầu cử Hội đồng đảng . 20. Thể thức công bố các nghị quyết và biên bản đại hội và thủ tục nhậm chức của những người được cử giữ các chức vụ trong đảng và của các cơ quan được đại hội bầu ra.

Lê-nin đã đọc báo cáo tại đại hội về điều lệ đảng và đã phát biểu trong cuộc thảo luận phần lớn các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội.

Các vấn đề quan trọng nhất của đại hội là việc phê chuẩn cương lĩnh và điều lệ đảng và bầu cử các cơ quan trung ương lãnh đạo đảng. Tại đại hội, Lê-nin và những người cùng phe đã đấu tranh kiên quyết chống bọn cơ hội chủ nghĩa.

Bọn cơ hội chủ nghĩa đã công kích kịch liệt dự thảo cương lĩnh đảng được đưa ra đại hội thảo luận và do ban biên tập báo "Tia lửa" thảo ra, đặc biệt là luận điểm nói về vai trò lãnh đạo của đảng trong phong trào công nhân, mục nói về sự cần thiết phải giành chuyên chính vô sản, và phản cương lĩnh ruộng đất. Viện lý rằng các cương lĩnh của các đảng dân chủ - xã hội Tây Âu không có điểm nào nói về chuyên chính vô sản, bọn cơ hội chủ nghĩa đã công kích trực tiếp hoặc gián tiếp luận điểm này. Tô-rốt-xki đã giải thích theo quan điểm cơ hội chủ nghĩa vấn đề chuyên chính vô sản, y cho rằng sự quy đồng hầu như hoàn toàn giữa đảng và giai cấp công nhân và việc biến giai cấp vô sản thành đa số trong dân tộc là điều kiện tất yếu để thiết lập nền chuyên chính vô sản. Đại hội đã bác bỏ mọi ý đồ của bọn cơ hội chủ nghĩa muốn thay đổi dự thảo cương lĩnh của báo "Tia lửa" theo tinh thần các cương lĩnh của các đảng dân chủ - xã hội Tây Âu và đã nhất trí (với một phiếu trắng) phê chuẩn cương lĩnh đảng, trong đó đã trình bày cả những nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ- tư sản sắp tới (cương lĩnh tối thiểu), và cả những nhiệm vụ nhằm giành thắng lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa và thiết lập nền chuyên chính vô sản (cương lĩnh tối đa). Việc đại hội thông qua cương lĩnh mác-xít cách mạng của đảng là thắng lợi quan trọng của khuynh hướng lê-nin-nít và báo "Tia lửa".

Khi thảo luận điều lệ đảng, đã nổ ra cuộc đấu tranh gay gắt về vấn đề những nguyên tắc tổ chức trong xây dựng đảng.

Lê-nin và những người cùng phái đã đấu tranh nhằm thành lập một đảng cách mạng có tính chiến đấu của giai cấp công nhân và cho rằng cần phải thông qua một bản điều lệ có thể ngăn chặn mọi phần tử không vững vàng và dao động chui vào đảng. Bởi thế, trong cách trình bày tiết thứ nhất của bản điều lệ do Lê-nin đề nghị, điều kiện gia nhập đảng không phải chỉ là sự thừa nhận cương lĩnh đảng và ủng hộ đảng về vật chất, mà còn phải trực tiếp tham gia vào một trong những tổ chức của đảng. Mác-tốp đã đưa ra đại hội công thức của mình về tiết thứ nhất, theo đó điều kiện gia nhập đảng bao gồm — ngoài việc thừa nhận cương lĩnh và ủng hộ vật chất cho đảng — chỉ một điều kiện nữa là cần tự mình giúp đảng một cách thường xuyên dưới sự lãnh đạo của một tổ chức đảng. Công thức của Mác-tốp tạo điều kiện cho các phần tử không kiên định dễ dàng lọt vào đảng, công thức này đã được sự ủng hộ không những của bọn chống phái "Tia lửa" và bọn "đầm lầy" ("phái giữa"), mà cả của những người "mềm yếu" (không kiên định) trong phái "Tia lửa", và công thức ấy, với đa số phiếu hơi nhỉnh hơn một chút, đã được đại hội thông qua. Về cơ bản, đại hội đã phê chuẩn điều lệ do Lê-nin thảo ra.

Tại đại hội, đã nảy ra sự phân liệt giữa những người triệt để trong phái "Tia lửa" — những người lê-nin-nít, và những người "mềm yếu" trong phái "Tia lửa" — những người ủng hộ Mác-tốp. Ban đầu, số phiếu tại đại hội phân bố theo các nhóm như sau: 33 phiếu của phái "Tia lửa", 10 phiếu "đầm lầy" ("phái giữa") và 8 phiếu của phái chống "Tia lửa" (3 phiếu của phái "Sự nghiệp công nhân" và 5 phiếu của phái Bun). Ngày 5 (18) tháng Tám, 7 người thuộc phái chống "Tia lửa" — hai người thuộc phái "Sự nghiệp công nhân" và những người thuộc phái Bun — bất đồng với những nghị quyết của đại hội, đã rời bỏ đại hội. Trong quá trình đại hội họp, đã hình thành một nhóm thiểu số cơ hội chủ nghĩa trong số những người thuộc phái "Tia lửa", họ có 7 người. Trước khi bầu các cơ quan trung ương, nhóm thiểu số này đã tách khỏi những người triệt để trong phái "Tia lửa". Những người theo phái Mác-tốp được một người chống "Tia lửa" và được phái "đầm lầy" ủng hộ, tạo thành phái thiểu số tại đại hội, được 20 phiếu (9 phiếu của những người ủng hộ Mác-tốp, 10 phiếu của phái "đầm lầy" và 1 phiếu của phần tử chống "Tia lửa") so với 24 phiếu của 20 người triệt để trong phái "Tia lửa" đoàn kết xung quanh Lê-nin. Những người theo phái Lê-nin giành được đa số phiếu trong các

cuộc bầu cử vào các cơ quan trung ương của đảng, nên đã được gọi là những người bôn-sê-vích, bọn cơ hội chủ nghĩa bị thiểu số nên bị gọi là phái men-sê-vích.

Đại hội có ý nghĩa lớn trong sự nghiệp phát triển phong trào công nhân ở Nga. Đại hội đã chấm dứt tình trạng thủ công và nhóm nhỏ phân tán trong phong trào dân chủ - xã hội và đặt nền tảng cho một đảng mác-xít cách mạng ở Nga, Đảng của những người bôn-sê-vích. Lê-nin viết: "Từ năm 1903, chủ nghĩa bôn-sê-vich đã tồn tại thành một trào lưu tư tưởng chính trị và một chính đảng rồi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcô-va, t. 41, tr.7).

Với việc thành lập ra một đảng vô sản kiểu mới, đảng kiểu mẫu đối với những người mác-xít cách mạng ở tất cả các nước, Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một bước ngoặt trong phong trào công nhân quốc tế. – 315.

⁸⁶ Lời phát biểu đầu tiên là để trả lời câu hỏi của M. I. Li-be: "Nội dung của điểm "vấn đề dân tộc" là cái gì? Tại sao vấn đề dân tộc lại được tách ra khỏi mục "dự thảo cương lĩnh"? Vấn đề dân tộc là vấn đề sách lược, — cái đó phải hiểu như thế nào? Tại sao vấn đề này không được xếp vào số những vấn đề căn bản?".

Lời phát biểu thứ hai là để trả lời câu hỏi khác của Li-be: "Nội dung của điểm "những tổ chức dân tộc" là cái gì? Vấn đề này được đặt ra như thế không có liên quan gì với vấn đề vị trí của phái Bun ở trong đảng" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 17, 18).

Điểm thứ nhất ("Vị trí của phái Bun ở trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga") — mà V.I. Lê-nin đã nói đến — trong danh mục các vấn đề đưa ra đại hội thảo luận thì trong chương trình nghị sự, được đại hội thông qua, lại trở thành mục thứ hai, còn điểm thứ sáu ("Các tổ chức khu vực và các tổ chức dân tộc") lại trở thành điểm thứ bảy. – 317.

⁸⁷ Đầu tiên, V. I. Lê-nin dự kiến chương trình nghị sự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong bức thư gửi ủy viên Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II, E.I.a. Lê-vin, viết sớm nhất ngày 28 tháng Mười một (II tháng Chạp) 1902 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.46, tr. 235-236). Sau đó Lê-nin đã thảo túi mỉ hơn nữa chương trình nghị sự đại hội và viết bài bình luận về chương trình nghị sự đó (xem tập này, tr. 480-486). Chương trình nghị sự do Lê-nin thảo, đã được Ban

tổ chức thông qua, và với những điểm sửa đổi chút ít, đã được đại hội phê duyệt. Trong chương trình nghị sự được đại hội thông qua, vẫn giữ nguyên trình tự, các vấn đề thảo luận mà Lê-nin đề nghị. – 318.

⁸⁸ Vấn đề những hoạt động của Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được đưa ra đại hội thảo luận vì những lý do sau đây. Trước khi đại hội họp, Ban tổ chức đã bác yêu cầu của nhóm "Đấu tranh" đòi được cử đại biểu của nhóm này tới dự đại hội. Ngày 17 (30) tháng Bảy tại phiên họp của tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu và xác định thành phần đại hội, nhân việc tiểu ban này được đơn khiếu nại của nhóm "Đấu tranh" về những hành động không đúng đắn của Ban tổ chức, các ủy viên của Ban tổ chức E. M. A-lech-xan-drô-va (Stanh) và P. A. Cra-xi-côp (Pa-vlô-vich) đã thông báo về vấn đề này. Tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu đã kết luận rằng quyết định của Ban tổ chức là đúng. Tại phiên họp của đại hội ngày 18 (31) tháng Bảy trong khi thảo luận vấn đề này ủy viên Ban tổ chức E. I-a. Lê-vin (È-gô-rốp), là người đến dự đại hội bị chậm, đã yêu cầu giải lao để thảo luận vấn đề nhóm "Đấu tranh" với các ủy viên Ban tổ chức. Trong cuộc họp của Ban tổ chức được tiến hành trong thời gian giải lao, đa số đã biểu quyết đồng ý đưa ra đại hội đề nghị mời đại diện của nhóm "Đấu tranh" D. B. Ri-a-da-nốp đến dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Cra-xi-côp, đại biểu cho phái "Tia lửa", đã bỏ phiếu chống đề nghị này, ông tuyên bố tại phiên họp của đại hội rằng ông phản kháng những hành động của Ban tổ chức. Lê-vin buộc tội Cra-xi-côp rằng với sự liên tiếng phản đối phái đa số trong Ban tổ chức, Cra-xi-côp đã vi phạm kỷ luật đảng.

Đại hội bác đề nghị của Ban tổ chức và đã thông qua nghị quyết sau đây:

"Khi có những ý kiến riêng, đại hội đề nghị tất cả các đồng chí gửi những ý kiến đó lên ban thường vụ đại hội, đồng thời đại hội coi sự va chạm xảy ra bởi những lời tuyên bố của các đồng chí Pa-vlô-vich và È-gô-rốp, đã được giải quyết xong".

"Cùng với việc bầu cử tiểu ban xác định thành phần đại hội, Ban tổ chức không còn quyền tác động, với tư cách là ban lãnh đạo, tới thành phần đại hội, về mục này hoạt động của Ban tổ chức, với tư cách là ban lãnh đạo, cũng được xem là chấm dứt" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 37, 38). – 321.

⁸⁹ Đây là nói về §7 trong dự thảo điều lệ của đại hội do Ban tổ chức thảo ra: "Quyền hạn của các đại biểu không thể bị hạn chế bởi những giấy ủy nhiệm hạn chế. Họ hoàn toàn tự do và độc lập trong việc thi hành các quyền hạn của mình" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 706). — 321.

⁹⁰ Vấn đề để các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va tham gia Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga lần đầu tiên đã được đặt ra, theo sáng kiến của ban biên tập báo "Tia lửa", trong bức thư của Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi Ban chấp hành ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va vào ngày 7 tháng Hai 1903. Trong bức thư này Ban tổ chức cho biết rằng Ban tổ chức dự định chỉ mời tới dự đại hội những tổ chức nào tự coi mình là bộ phận của đảng Nga, và đề nghị với những người dân chủ - xã hội Ba-lan rằng nếu họ muốn được là đại biểu có đầy đủ quyền hạn tại đại hội, thì họ phải gửi tới báo "Tia lửa" lời tuyên bố rằng họ coi mình là đảng viên trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Song không thấy ai gửi lời tuyên bố như vậy.

Vấn đề điều kiện hợp nhất Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được đưa ra thảo luận tại Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-la và Lít-va họp vào những ngày 11-16 (24 - 29) tháng Bảy 1903. Tại đại hội người ta đã trình bày một số điều kiện hợp nhất có thể thực hiện được, trong đó có: sự độc lập hoàn toàn của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan trong mọi công việc nội bộ của mình, triệu tập các đại hội riêng, thành lập các ban chấp hành và tự xuất bản sách báo; Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan giữ nguyên tên gọi của mình, coi đó là tên phụ; việc các tổ chức dân chủ - xã hội Ba-lan khác gia nhập thành phần đảng chỉ được thực hiện bằng con đường hợp nhất với Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va, Đại hội IV đã đưa ra một trong các điều kiện để hợp nhất là thay thế công thức diễn đạt điểm nói về quyền dân tộc tự quyết trong cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bằng công thức diễn đạt khác.

Khi Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bắt đầu họp thì các đại biểu đại hội không biết gì về nghị quyết này. Tiểu ban xác định thành phần đại hội và kiểm tra tư cách đại biểu, trong bản báo cáo đọc tại đại hội ngày 18 (31) tháng Bảy, đã công bố bức thư của một người dân chủ - xã hội Ba-lan tên

là A. Vác-xki (A. X. Vác-sáp-xki) mà tiểu ban nhận được, song qua bức thư đó vẫn chưa thấy rõ là: Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan muốn có quan hệ như thế nào với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tiểu ban quyết định mời các đảng viên dân chủ - xã hội Ba-lan đến dự đại hội với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Ngày 22 tháng Bảy (4 tháng Tám) các đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan A. Vác-xki và I-a X. Ga-nê-txơ-ki đã đến đại hội, tại đây Vác-xki đã công bố nghị quyết của Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va về điều kiện hợp nhất Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-la và Lít-va với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Để xét những điều kiện đó, đại hội đã bầu ra một tiểu ban đặc biệt.

Vì những người dân chủ - xã hội Ba-lan đặt vấn đề về quyền dân tộc tự quyết, nên việc thảo luận điểm dự thảo cương lĩnh về vấn đề này đã tiến hành trong tiểu ban cương lĩnh. Các phiên họp của tiểu ban không có biên bản, nhưng qua lời ghi còn giữ lại của V. I. Lê-nin ghi trong phiên họp thứ ba của tiểu ban (xem tập này, tr. 513 - 514) người ta thấy rõ rằng những người dân chủ - xã hội Ba-lan đã phản đối điểm nói về quyền dân tộc tự quyết và họ đề nghị bổ sung vào bản cương lĩnh yêu sách đòi thành lập các thể chế bảo đảm quyền hoàn toàn tự do phát triển văn hóa cho tất cả các dân tộc nằm trong một quốc gia. Như sau này Lê-nin đã chỉ rõ, "về thực chất, để *thay cho* quyền tự quyết, người ta đã đề nghị không phải một cái gì khác, mà là một tên gọi khác của khẩu hiệu "tự trị văn hóa dân tộc" lừng tiếng" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 309 - 310). Tiểu ban cương lĩnh đã bác bỏ đề nghị của những người dân chủ - xã hội Ba-lan. Thấy rằng tại đại hội không thể bảo vệ được những đề nghị này, họ đã rời bỏ đại hội và họ đã để lại tại đại hội bản tuyên bố quan điểm của mình. Ngày 29 tháng Bảy (11 tháng Tám) bản tuyên bố này đã được công bố trước đại hội. Ngày 6 (19) tháng Tám, sau khi nghe bản báo cáo của tiểu ban nghiên cứu điều kiện hợp nhất Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, do những người dân chủ - xã hội Ba-lan đề nghị, đại hội đã thông qua nghị quyết. Trong nghị quyết này, đại hội đã tỏ ý tiếc rằng việc những người dân chủ - xã hội Ba-lan rời bỏ đại hội đã làm cho đại hội không còn điều kiện kết thúc cuộc thảo luận vấn đề hợp nhất Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và ủy nhiệm cho Ban chấp hành trung ương tiếp tục cuộc đàm phán. — 323.

⁹¹ Đây là nói về phái đa số "Tia lửa" tại đại hội đã hành động nhất trí trước khi có sự chia rẽ. — 324.

⁹² Đây là nói về điều lệ của phái Bun mà họ đã đưa ra đại hội xét trong cuộc thảo luận, tại phiên họp thứ 4 ngày 19 tháng Bảy (1 tháng Tám), về vấn đề vị trí của phái Bun ở trong đảng. Đại hội đã bác bỏ đề nghị của các đại biểu phái Bun yêu cầu phải xét ngay từng điểm trong bản dự thảo điều lệ — do họ đưa ra — trước khi thông qua điều lệ đảng, và đại hội đã lên án mưu toan của phái Bun muốn xác lập quan hệ liên bang với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đại hội đã trao lại thảo luận vấn đề điều lệ của phái Bun tại phiên họp thứ 27 ngày 5 (18) tháng Tám (xem chú thích 130). — 324.

⁹³ Đây là nói về công đoàn của công nhân mỏ than ở hai tiểu vương quốc Noóc-tum-béc-len và Déc-hem ở Anh. Trong những năm 80 của thế kỷ XIX, họ đã thỏa thuận với bọn chủ để đạt được chế độ làm việc 7 giờ một ngày đối với công nhân hầm lò có trình độ chuyên môn cao, về sau họ lại chống việc áp dụng, bằng con đường luật pháp, chế độ làm việc 8 giờ đối với tất cả công nhân nước Anh. — 327.

⁹⁴ Lời phát biểu này, V. I. Lê-nin đã đọc trong phiên họp thứ 9 của đại hội, trong buổi thảo luận phần chung của bản dự thảo cương lĩnh của đảng, do ban biên tập báo "Tia lửa" thảo. Sau buổi thảo luận phần chung, bản dự thảo cương lĩnh đã được chuyển cho một tiểu ban để hiệu đính sơ bộ, do đại hội bầu ra trong phiên họp thứ 8, ngày 21 tháng Bảy (3 tháng Tám). Thành phần tiểu ban này gồm có G. V. Plê-kha-nốp, V. I. Lê-nin, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp (Xta-rô-ve), A. X. Mác-tư-nốp, I. L. Ai-den-stát (I-u-đin), E. I-a. Lê-vin (Ê-gô-rốp). Tiếp theo, tại các phiên họp 15-21 của đại hội từ ngày 29 tháng Bảy đến 1 tháng Tám (11-14 tháng Tám) người ta đã thảo luận phần chung và những yêu sách cụ thể trong cương lĩnh theo công thức diễn đạt đã được tiểu ban cương lĩnh thông qua. — 328.

⁹⁵ Trong tập biên bản đại hội, đoạn phát biểu của Li-be — đoạn mà Lê-nin đã dẫn ra — không thấy ghi. Trong lời phát biểu của mình, Li-be đã phản đối việc đưa vào cương lĩnh đoạn dưới đây trong dự thảo cương lĩnh của phái "Tia lửa": "Đảng của giai cấp công nhân, Đảng dân chủ - xã hội, kêu gọi tất cả các tầng lớp nhân

dân lao động và bị bóc lột hãy tham gia hàng ngũ của đảng chừng nào họ chuyển sang quan điểm của giai cấp vô sản". Có thể là trong lời phát biểu này Li-be đã dẫn bài viết của Lê-nin "Điểm qua tình hình trong nước" mà trong đó, khi bình luận những lời phát biểu đối lập của hai thủ lĩnh quý tộc, Lê-nin đã kêu gọi những người dân chủ - xã hội hãy "hướng hoạt động cổ động và tổ chức của mình vào tất cả mọi giai cấp trong nhân dân" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 428). — 328.

⁹⁶ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 208 - 209. — 328.

⁹⁷ Đây là nói về những lời sau đây của C. Mác, trích trong tác phẩm của ông "Nội chiến ở Pháp": "Công xã hoàn toàn có quyền tuyên bố với nông dân rằng "thắng lợi của Công xã là niêm hy vọng duy nhất của nông dân!" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm hai tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 483). — 328.

⁹⁸ Lê-nin có ý muốn nói về luận điểm chủ nghĩa xã hội khoa học, do Người đề ra trong cuốn sách "Làm gì?", luận điểm đó nói rằng ý thức xã hội chủ nghĩa, hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, không thể xuất hiện một cách tự phát trong giai cấp công nhân, mà nó do những nhà lý luận của chủ nghĩa xã hội, do đảng mác-xít cách mạng, đưa từ ngoài vào giai cấp đó. Việc Lê-nin nêu vấn đề về tính tự phát và tính tự giác trong phong trào công nhân đã bị những người theo phái "Sự nghiệp công nhân" là Mác-tư-nốp và A-ki-mốp công kích tại đại hội. — 329.

⁹⁹ Xét theo lời Lê-nin ghi trong "Nhật ký ghi lại các phiên họp của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" của Người (xem tập này, tr. 497), thì trong lời phát biểu cũng tại phiên họp đó A-ki-mốp đã sử dụng thuật ngữ "Erfüllungstheorie" ("thuyết hấp thụ") (trong lời phát biểu của A-ki-mốp, biên bản không ghi đoạn này), với ngữ ý chỉ luận điểm cơ hội chủ nghĩa nói rằng trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, với sự lớn mạnh của phong trào công nhân tự phát, tự nhiên giai cấp vô sản sẽ hấp thụ ý thức xã hội chủ nghĩa, "hấp thụ chủ nghĩa xã hội". — 329.

¹⁰⁰ Đây là nói về tư tưởng cơ hội chủ nghĩa, cải lương về khả năng chủ nghĩa xã hội dần dần làm "tiêu tan" chủ nghĩa tư bản, tức là dần dần làm dịu các mâu thuẫn giai cấp trong chế độ tư bản

chủ nghĩa bằng con đường đấu tranh đòi tăng lương cho công nhân, ký kết những giao kèo tập thể với bọn tư bản, thành lập các hội tiêu thụ, tăng thêm số lượng những người tư hữu và v.v.. — 329.

¹⁰¹ Lê-nin có ý nói đến cuốn sách của D. B. Ri-a-da-nốp "Tài liệu dùng để thảo cương lĩnh đảng. Thiên II. Dự thảo cương lĩnh của báo "Tia lửa" và các nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga", cuốn sách này nhằm phê phán dự thảo cương lĩnh của báo "Tia lửa". Ri-a-da-nốp đã phân tích tỉ mỉ cách dùng liên từ "và" trong câu "các cuộc khủng hoảng và các thời kỳ trì trệ công nghiệp" trong dự thảo cương lĩnh của báo "Tia lửa". Cuốn sách của Ri-a-da-nốp đã bị đưa ra phê phán trong bài của G. V. Plé-kha-nốp "Thói bám chữ theo kiểu chính thống" (xem báo "Tia lửa", các số 41, 42 và 43 (phụ lục), ngày 1, 15 tháng Sáu và ngày 1 tháng Bảy 1903). — 330.

¹⁰² Đây là nói về câu sửa đổi đối với một đoạn trong phần chung của dự thảo cương lĩnh, đoạn đó viết: "Nhưng theo đà gia tăng và phát triển của tất cả những mâu thuẫn đó, những mâu thuẫn đặc trưng của xã hội tư sản, thì sự bất bình của quần chúng lao động và bị bóc lột đối với trật tự hiện hành cũng tăng lên, số lượng và tinh đoàn kết của những người vô sản cũng tăng theo, cuộc đấu tranh của họ chống bọn bóc lột họ cũng gay gắt thêm". Trong buổi thảo luận đoạn này ở tiểu ban cương lĩnh (Lê-nin vắng mặt trong phiên họp này) người ta đã bổ sung những từ "có ý thức" sau các từ "số lượng và tinh đoàn kết".

Đại hội đã bác chỗ sửa đổi và với đa số phiếu đã thông qua đoạn này theo bản dự thảo lần đầu. — 334.

¹⁰³ Đây là nói về §1 trong phần các yêu sách chính trị chung trong bản dự thảo cương lĩnh đảng. Tiết đó, trong bản do tiểu ban cương lĩnh soạn đã nói rằng: "Chế độ chuyên chế của nhân dân tức là sự tập trung tất cả quyền lực nhà nước tối cao vào tay quốc hội lập pháp, quốc hội đó lập ra một nghị viện và bao gồm các đại biểu của nhân dân" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 179). C. M. Ta-khta-rép (Xto-ra-khổp) đề nghị thay các từ "chế độ chuyên chế của nhân dân" bằng các từ "quyền tối cao của nhân dân". Đại hội đã bác ý kiến sửa đổi của Ta-khta-rép. — 335.

¹⁰⁴ Ở đây có ý nói về §3 trong phần các yêu sách chính trị chung nêu ra trong bản dự thảo cương lĩnh do tiểu ban cương lĩnh đề

ra, nội dung tiết này là yêu sách thiết lập chế độ tự quản rộng rãi đối với địa phương và khu vực. — 335.

¹⁰⁵ Có ý nói về §9 trong phần các yêu sách chính trị chung nêu trong bản dự thảo cương lĩnh (§ 8 trong bản dự thảo của báo "Tia lửa"). Trong tiết này có nói rằng: "Mọi công dân đều có quyền truy tố bất kỳ một quan chức nào trước pháp luật mà không cần phải khiếu nại với cấp trên". V. N. Crô-khman (Phô-min) đề nghị sau các từ "công dân" thêm mấy từ như sau: "cũng như bất kỳ một người nước ngoài nào". Đại hội đã bác đề nghị này. — 335.

¹⁰⁶ Khi thảo luận §12 trong phần các yêu sách chính trị chung trong dự thảo cương lĩnh (§9 trong dự thảo của báo "Tia lửa") nói về sự thay thế quân đội thường trực bằng việc vũ trang toàn dân, Li-be đã đề nghị thay các từ "vũ trang toàn dân" bằng các từ "dân cảnh". Đại hội đã bác đề nghị của Li-be. — 336.

¹⁰⁷ Dự thảo những đề nghị in ở đây đã được Lê-nin đưa ra phiên họp của tiểu ban cương lĩnh trong buổi thảo luận lại công thức diễn đạt §7 của phần các yêu sách chính trị chung trong cương lĩnh đảng (§6 trong dự thảo của báo "Tia lửa").

Trong dự thảo cương lĩnh của báo "Tia lửa" tiết này có ghi yêu sách đòi thủ tiêu đảng cấp và đòi bảo đảm quyền bình đẳng hoàn toàn đối với tất cả công dân không phân biệt nam nữ, tôn giáo và chủng tộc. Trong buổi thảo luận đầu tiên tại tiểu ban, đoạn cuối của tiết này được thay đổi như sau: "... tôn giáo, chủng tộc, dân tộc và ngôn ngữ". Với cách diễn đạt như vậy, tiết này đã được đưa ra phiên họp thứ 16 của đại hội, vào ngày 30 tháng Bảy (12 tháng Tám). Tại đại hội, khi thảo luận tiết này, phái Bun đã yêu cầu đưa vào cương lĩnh đảng một mục riêng nói về "quyền bình đẳng ngôn ngữ". Họ đã lôi kéo được về phía mình một bộ phận dao động trong phái "Tia lửa". Khi biểu quyết tại đại hội số phiếu bị phân tán.

Sau này Lê-nin viết: "Đó là việc thông qua cương lĩnh, việc diễn đạt yêu sách về sự bình đẳng và bình quyền về mặt ngôn ngữ... Phái Bun ở đây đã thành công trong việc làm dao động hàng ngũ phái "Tia lửa", gây cho một bộ phận trong bọn họ cái tư tưởng cho rằng "Tia lửa" không muốn "quyền bình đẳng về ngôn ngữ", trong khi đó trên thực tế ban biên tập "Tia lửa" chỉ không muốn lối diễn đạt không đúng và, theo ý kiến của ban biên tập, thô lỗ và thừa này thôi" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 8, tr. 11).

Vấn đề về cách diễn đạt § 7 lại được chuyển giao cho tiểu ban cương lĩnh. Với đôi chỗ sửa đổi về mặt hiệu đính, những đề nghị của Lê-nin đã được tiểu ban thông qua và nhân danh tiểu ban này những đề nghị đó đã được đưa ra phiên họp thứ 21 của đại hội, vào ngày 1 (14) tháng Tám. Mục thứ nhất của các đề nghị đó đã bị đại hội bác bỏ, mục thứ hai được thông qua với đôi chút sửa đổi (trong cương lĩnh đã được đại hội thông qua thì đây là § 8), mục thứ ba được thông qua nguyên văn.

Trong dự thảo của báo "Tia lửa", § 11, mà Lê-nin nói đến ở mục 3 trong các đề nghị của mình, đã được diễn đạt như sau: "Giáo dục phổ thông và chuyên nghiệp không phải trả học phí và bắt buộc đối với tất cả trẻ em trai gái dưới 16 tuổi. Nhà nước cung cấp cho các trẻ em nghèo ăn uống, quần áo và tài liệu giáo khoa". Bản đầu tiên này đã được tiểu ban cương lĩnh thông qua không có sửa đổi (§ 14), nhưng trong buổi thảo luận tiết đó trong phiên họp thứ 18 của đại hội vào ngày 31 tháng Bảy (13 tháng Tám), người ta đã thông qua điểm bổ sung như sau: "Giảng dạy bằng tiếng mẹ đẻ, theo yêu cầu của nhân dân" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 198). Do đã thông qua một mục riêng về vấn đề ngôn ngữ nên chỗ bổ sung này không cần thiết nữa. — 337.

¹⁰⁸ Đây là nói về §2 trong dự thảo phần cương lĩnh nói đến vấn đề bảo hộ công nhân, tiết này ghi yêu sách đòi dùng pháp luật quy định chế độ nghỉ hàng tuần với thời gian liên tục ít nhất 36 giờ đối với công nhân nam nữ làm thuê ở tất cả các ngành kinh tế quốc dân. Li-a-đốp đề nghị đưa vào mục này yêu sách về chế độ nghỉ liên tục 42 giờ; Li-be vạch rõ rằng trong cương lĩnh không nói gì đến chế độ giám sát trong sản xuất nhỏ. Đề nghị của Li-a-đốp được đại hội thông qua, điểm sửa đổi của Li-be thì bị đại hội bác bỏ. — 338.

¹⁰⁹ Đây là nói về §12 của dự thảo phần cương lĩnh nói đến chế độ bảo hộ công nhân (§11 trong dự thảo của báo "Tia lửa"), tiết này có ghi yêu sách đòi thực hiện "sự giám sát của các cơ quan tự quản địa phương, với sự tham gia của các đại biểu công nhân, về tình hình vệ sinh tại các khu nhà ở mà bọn chủ dành cho công nhân ở, cũng như về nội quy của các khu nhà ở đó và điều kiện thuê những khu nhà ở này, — nhằm mục đích bảo vệ công nhân làm thuê khỏi bị bọn chủ can thiệp vào đời sống và hoạt động của họ với tư cách cá nhân và công dân". Li-a-đốp đã đưa

vào tiết này các điều bổ sung sau đây: 1) thành lập ban thanh tra ruộng đất để giám sát tất cả các trang trại nông nghiệp mà ở đó có công nhân làm thuê; 2) các mục 1-13 của phần cương lĩnh liên quan đến vấn đề bảo hộ công nhân, cần được áp dụng đối với tất cả các trang trại nông nghiệp có sử dụng lao động làm thuê; 3) coi những tá điền thuê ruộng đất theo chế độ cấy rẽ hoặc với điều kiện trả công thuê bằng cách cày bừa ruộng đất cho địa chủ, là những công nhân làm thuê thuộc diện quản lý của ban thanh tra ruộng đất. Hai điều bổ sung đầu bị đại hội bác, còn điều bổ sung thứ ba thì Li-a-đốp đã tự rút về. — 338.

¹¹⁰ Phát biểu trong buổi tranh luận về cương lĩnh ruộng đất, Mác-tư-nốp nói rằng trong bản dự thảo phần cương lĩnh ruộng đất, các mục nói về việc trả lại cho nông dân các khoản tiền chuộc và ruộng đất cắt đều không xuất phát từ những nhiệm vụ mà đảng của giai cấp vô sản sẽ phải giải quyết, mà tuông như chỉ nhằm mục đích "sửa chữa những hiện tượng bất công về mặt lịch sử", — 339.

¹¹¹ Đoạn sửa đổi do Lê-nin đưa vào trong buổi thảo luận phần mở đầu của dự thảo cương lĩnh về vấn đề ruộng đất, ở đoạn sửa đổi đó có nói: "Nhằm mục đích khắc phục những tàn dư của chế độ nông nô, cái ách đè nặng lên nông dân, và vì lợi ích của sự phát triển tự do cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn, đảng sẽ phấn đấu...". Đoạn sửa đổi này đã được đại hội chấp nhận. — 345.

¹¹² Đây là nói về §1 trong dự thảo cương lĩnh về vấn đề ruộng đất, trong đó có ghi yêu sách đòi "hủy bỏ các khoản tiền chuộc và tô tiên, cũng như mọi thứ đảm phu mà hiện nay đang đè lên đầu nông dân, một tầng lớp phải đóng thuế", Li-a-đốp đề nghị bổ sung thêm: "hoặc đè lên những tầng lớp khác ở nông thôn phải đóng thuế". Đại hội đã bác bỏ đoạn sửa đổi này. — 345.

¹¹³ Trong buổi thảo luận §2 của dự thảo cương lĩnh về vấn đề ruộng đất — trong tiết này có nói đến sự cần thiết phải hủy bỏ chế độ liên đới bảo lãnh và tất cả những đạo luật chèn ép nông dân trong việc sử dụng ruộng đất của họ — Mác-tư-nốp đã chất vấn: "Đoạn "ruộng đất của họ" phải hiểu như thế nào?", và Mác-tư-nốp cho rằng có thể có hai cách giải thích mục này: "1) mọi người nông dân đều có quyền chuộc; như thế những lợi ích của công xã không bị vi phạm; 2) mọi người nông dân đều có quyền chiếm hữu ruộng

đất mà không cần phải chuộc". Sau lời giải thích của Lê-nin, Mác-tư-nốp đã phát biểu lần thứ hai, và nói rằng Mác-tư-nốp có ý nói về nguyên tắc chung, chứ không phải về những chi tiết — ai là người có quyền sở hữu ruộng đất: công xã hay nông dân? Mác-tư-nốp nói: "Nếu người sở hữu là công xã, thì chúng tôi ủng hộ quyền được chuộc lại, bởi vì chúng tôi cho rằng công xã ngăn cản sự phát triển kinh tế. Nếu người sở hữu là nông dân thì việc chuộc lại không cần thiết". ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 235). — 346.

¹¹⁴ Trong §4 của dự thảo cương lĩnh về vấn đề ruộng đất có ghi yêu sách đòi "thành lập các ủy ban nông dân: a) để trả lại cho các công xã nông nghiệp (bằng cách tước đoạt hoặc — trong trường hợp ruộng đất bị trao tay qua nhiều người, — nhà nước chuộc bằng tiền của bọn đại địa chủ quý tộc) những ruộng đất của nông dân đã bị cắt trong thời kỳ bái bỏ chế độ nông nô và ngày nay đang là công cụ giúp bọn địa chủ nô dịch nông dân; b) để khắc phục những tàn tích của quan hệ nông nô còn tồn tại ở U-ran, ở An-tai, ở miền Tây và ở các vùng khác trong nước...).

N. N. Gioóc-đa-ni-a (Cô-xto-rốp) đã thêm vào mục này đoạn bổ sung sau đây: "để chuyển cho nông dân ở Cáp-ca-dơ sở hữu những ruộng đất mà họ đang sử dụng ở địa vị là những nông dân có nghĩa vụ tạm thời, những khi-dan và v.v." ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr.243). B. M. Knu-ni-an-txơ (Ru-xốp) và M.N. Li-a-đốp đã đưa ra đề nghị thứ hai, các nhân vật này cho rằng trong cương lĩnh có thể chỉ cần đưa ra những chỉ dẫn chung về sự cần thiết phải thủ tiêu những tàn dư của quan hệ nông nô ở tất cả các địa phương trong nước Nga.

Trong các biên bản của đại hội không thấy ghi điểm sửa đổi của Đ.A. Tô-pu-rít-dê (Các-xki), mà Lê-nin đã nhắc tới điểm sửa đổi này trong lời phát biểu của Người.

Đại hội đã thông qua đoạn bổ sung do Gioóc-đa-ni-a đề nghị.

Khi-dan — tên gọi những người nông dân ở Gru-di-a đã cư trú tại những mảnh đất của địa chủ trên cơ sở các bản hợp đồng đặc biệt. Về mặt chính thức những người khi-dan không phải là nông nô, họ có quyền tự do thân thể, song cả đời vẫn là những người tá điền không có quyền gì cả. "Cuộc cải cách nông dân" năm 1861 đã không được áp dụng đối với những người khi-dan; họ vẫn tiếp tục bị lệ thuộc hoàn toàn vào bọn địa chủ, bọn này

đã tăng các thứ đầm phu, thu hồi số ruộng đất mà người khi-dan đã sử dụng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại tầng lớp khi-dan không còn nữa.

Những nông dân có nghĩa vụ tạm thời — thuật ngữ để chỉ những người nông nô trước kia, mà sau khi thủ tiêu chế độ nông nô vào năm 1861 thì họ, do sử dụng phần ruộng được chia, đã phải gánh vác những đầm phu (nộp tô tiền hoặc làm diêu dịch) cho tới khi chuộc lại của địa chủ phần ruộng được chia. Sau khi có giao kèo chuộc đất, nông dân không còn là "những nông dân có nghĩa vụ tạm thời" nữa và chuyển thành tầng lớp "nông dân tư hữu". — 347.

¹¹⁵ Ở § 5 trong bản dự thảo cương lĩnh về vấn đề ruộng đất có nói về sự cần thiết phải trao cho toà án quyền giảm mức tộ quá cao và tuyên bố hủy bỏ những giao kèo có tính chất nô dịch. Ở § 16 của phần dự thảo cương lĩnh nói đến vấn đề bảo hộ công nhân có ghi yêu sách đòi thành lập trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân, các toà án công nghiệp gồm các đại biểu công nhân và chủ kinh doanh với số lượng đại biểu ngang nhau. — 348.

¹¹⁶ Lời phản đối của Lê-nin nhằm chống lại đề nghị của Li-be định đưa vào § 5 trong dự thảo cương lĩnh về vấn đề ruộng đất, yêu sách đòi trao cho toà án quyền quy định giá thuê ruộng đất. — 348.

¹¹⁷ Đây là nói về công thức diễn đạt của Lê-nin về § 1 trong điều lệ đảng: "Bất kỳ ai thừa nhận cương lĩnh đảng và ủng hộ đảng bằng vật chất cũng như bằng sự tham gia trực tiếp của bản thân vào một tổ chức của đảng, đều được coi là đảng viên" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8, tr.227-228). Mác-tốp đã đề nghị một công thức diễn đạt khác: "Bất kỳ ai thừa nhận cương lĩnh của đảng, ủng hộ đảng bằng vật chất và tự bản thân thường xuyên giúp đảng dưới sự lãnh đạo của một tổ chức của đảng, đều được coi là đảng viên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tiếng Nga, 1959, tr. 425). Tại phiên họp của tiểu ban điều lệ ngày 30 tháng Bảy (12 tháng Tám) số phiếu đã bị phân tán, cho nên trong buổi thảo luận tại đại hội đã đưa ra cả hai công thức diễn đạt § 1 của điều lệ, trừ đoạn nói về sự ủng hộ đảng bằng vật chất; tiểu ban điều lệ, với đa số phiếu, đã bỏ đoạn này. Đại hội đã thông qua công thức diễn đạt của Mác-tốp (28 phiếu ủng hộ, 22 phiếu chống và 1 phiếu trắng). Với đa số phiếu (26 thuận và 18 chống) đại hội

đã đưa vào §1 của điều lệ đoạn nói về sự ủng hộ vật chất của đảng viên đối với đảng.

Trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi" V.I. Lê-nin đã phân tích cuộc tranh luận tại đại hội và cuộc bỏ phiếu về vấn đề này (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8, tr. 225 - 263). — 350.

¹¹⁸ Khi thảo luận đoạn đầu của §4 trong dự thảo điều lệ — tức là nói về cách thức chỉ định các ủy viên Hội đồng đảng và thay thế các ủy viên Hội đồng đảng bị khuyết, tiểu ban điều lệ đã không đi đến nhất trí và đã đưa ra đại hội cả ba công thức diễn đạt.

Dưới đây là công thức thứ nhất do L. Mác-tốp và V.A. Nô-xcốp (Glê-bốp) đưa ra: "Hội đồng đảng do ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương chỉ định ra, mỗi cơ quan đó cử hai ủy viên vào Hội đồng; bốn ủy viên Hội đồng này mời người thứ năm; những ủy viên đã khuyết của Hội đồng thì sẽ do các cơ quan chỉ định ra họ thay thế".

Công thức thứ hai do V.I. Lê-nin và V.N. Rô-da-nốp (Pô-pốp) đưa ra là như sau: "Hội đồng đảng do đại hội chỉ định ra trong số những ủy viên của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và và Ban chấp hành trung ương với thành phần gồm 5 người, đồng thời mỗi cơ quan đó có ít nhất là hai đại biểu trong Hội đồng đảng. Tự Hội đồng đảng sẽ thay thế các ủy viên khuyết của Hội đồng".

Công thức thứ ba do E. I-a, Lê-vin (Ê-gô-rốp) đưa ra: "Hội đồng đảng do đại hội bầu ra, gồm hai người của Ban chấp hành trung ương và hai người của ban biên tập cơ quan ngôn luận trung ương. Trên cơ sở nhất trí, bốn ủy viên được bầu ra sẽ tuyển chọn người thứ năm; các ủy viên khuyết của Hội đồng thì sẽ được thay thế bởi các tổ chức mà họ là thành viên, trừ ủy viên thứ năm, ủy viên này sẽ được thay thế bằng phương thức như đã chỉ dẫn ở trên".

Cuộc thảo luận về vấn đề này tại đại hội đã dẫn đến kết quả là những công thức sau đây đã được thông qua:

"4. Đại hội chỉ định ủy viên thứ năm của Hội đồng, chỉ định Ban chấp hành trung ương và ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương.

5. Hội đồng đảng do ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và ban chấp hành trung ương cử ra. Mỗi cơ quan đó cử hai ủy viên vào Hội đồng; các ủy viên khuyết thì do các cơ quan chỉ định họ thay thế, ủy viên thứ năm thì do chính Hội đồng thay

thế" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" tiếng Nga, 1959, tr. 426). — 356.

¹¹⁹ Trong lời phát biểu trong buổi thảo luận đoạn thứ nhất của §4 trong dự thảo điều lệ, Da-xu-lích nói: "Ý kiến phản đối cho rằng bốn ủy viên của Hội đồng không thể lựa chọn được người thứ năm, không có cơ sở: nếu một cơ quan như Hội đồng mà không thể lựa chọn được ủy viên thứ năm thì điều đó có nghĩa là cơ quan ấy nói chung không có năng lực hoạt động" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 296). — 356.

¹²⁰ Đây là nói về § 10 của bản dự thảo điều lệ đảng: "Mỗi đảng viên và bất cứ ai có công việc gì liên quan tới đảng, đều có quyền yêu cầu chuyển nguyên văn đơn của mình lên Ban chấp hành trung ương hoặc chuyển tới ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương hoặc lên đại hội đảng" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 426). Lời phát biểu của Lê-nin nhằm chống lại lời đề nghị của Mác-tốp muốn gạt bỏ những đoạn sau đây ra khỏi công thức diễn đạt: "Và bất cứ ai có công việc gì liên quan tới đảng". Đề nghị của Mác-tốp đã bị bác. — 357.

¹²¹ Lời phát biểu này có liên quan đến § 12 trong dự thảo điều lệ đảng, là tiết nói về việc bổ tuyển người vào các cơ quan lãnh đạo của đảng, trong đó có Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương. Trong cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" Lê-nin có viết: "Đối với việc áp dụng tiêu chuẩn nghiêm ngặt hơn khi chấp nhận các ủy viên (4/5 chứ không phải 2/5), và việc bổ tuyển người phải được nhất trí tán thành cũng như trong việc bổ tuyển người vào các cơ quan trung ương phải có sự giám sát lẫn nhau, - đối với tất cả những điểm đó, chúng tôi đã kiên trì bảo vệ *khi chúng tôi lâm vào địa vị thiểu số trong vấn đề thành phần các cơ quan trung ương*" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8, tr. 283). Mác-tốp đã chống lại đề nghị đưa vào điều lệ yêu cầu về sự nhất trí và sự kiểm soát lẫn nhau giữa Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương trong việc bổ tuyển người. Sau này, Lê-nin đã nhận định như sau về tình hình lúc đó tại đại hội: "Tất nhiên, chúng tôi e ngại rằng họ chơi khăm chúng tôi, làm hại chúng tôi. Bởi thế cần phải đưa ra việc bổ tuyển người của hai bên vào các cơ quan trung ương để bảo đảm cho đảng một sự nhất trí trong hoạt động của các cơ quan ấy. Lại một lần nữa nổ ra cuộc đấu tranh xung quanh vấn đề này..."

Cần phải thành lập một nội các theo xu hướng "Tia lửa" trung thực, triệt để. Ở mục này chúng tôi lại bị thất bại lần nữa. Mục nói về việc cùng nhau bổ tuyển vào các cơ quan trung ương bị thất bại. Sai lầm của Mác-tốp, người được sự ủng hộ của phái "đầm lầy", đã lộ ra càng rõ rệt. Từ giờ phút ấy một khối liên hiệp đã hình thành hoàn toàn và để tránh sự thất bại đang đe dọa, chúng tôi buộc phải nạp gấp đôi số đạn vào những cây súng của mình. Phái Bun và "Sự nghiệp công nhân" đã ngồi yên và bằng những lá phiếu của mình họ đã quyết định số phận của đại hội. Bởi thế nên đã nổ ra cuộc đấu tranh kiên cường, ác liệt" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8, tr. 49 - 50). — 357.

¹²² E. I-a. Lê-vin (Ê-gô-rốp) phản đối việc đóng khung khối đa số — một đa số cần thiết đối với việc bổ tuyển người vào các cơ quan lãnh đạo đảng — vào một con số nào đó (2/3 hoặc 4/5) và cho rằng nếu không có ý kiến phản đối có căn cứ thì vấn đề này có thể giải quyết bằng đa số đơn giản. — 357.

¹²³ E. I-a. Lê-vin (Ê-gô-rốp) trong lời phát biểu của mình đã gọi dự thảo điều lệ là dự thảo "khập khiễng" vì trong đó thiếu mục nói về việc giao cho Hội đồng đảng quyền quyết định vấn đề bổ tuyển vào các cơ quan trung ương của đảng — 357.

¹²⁴ Đây là nói về những lời phát biểu của Tơ-rốt-xki và Mác-tốp phản đối đề nghị của Lê-nin muốn đưa vào §12 điều lệ đảng mục nói rằng việc bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương chỉ có thể được tiến hành khi có sự đồng ý của tất cả các ủy viên trong Hội đồng đảng. — 360.

¹²⁵ Đây là nói về đề nghị của Mác-tốp đưa ra trong buổi thảo luận §12 trong dự thảo điều lệ: "Trong trường hợp không có sự nhất trí trong việc bổ tuyển các ủy viên mới vào Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, thì vấn đề bổ tuyển ủy viên có thể sẽ chuyển giao cho Hội đồng đảng và trong trường hợp Hội đồng đảng bác quyết định của ban lãnh đạo tương ứng thì ban lãnh đạo này ra quyết định cuối cùng bằng đa số đơn giản" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 311). — 360.

¹²⁶ Ám chỉ những lời nói sau đây của Mác-tốp: "Tôi đề nghị rằng phái đa số, khi không toại nguyện với quyết định của thiểu số, có quyền trình lên Hội đồng đảng để giải quyết" ("Đại hội II của

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 311). Đoạn sửa đổi của Mác-tốp đã được đại hội thông qua (24 phiếu thuận, 23 phiếu chống). — 361.

¹²⁷ Trong lời phát biểu của mình, Lê-nin đã trả lời V. A. Nô-xcốp (Glê-bốp) và L. G. Đây-tsơ. Các nhân vật này đã đề nghị không đưa vào điều lệ §13 (về việc thừa nhận "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" là tổ chức duy nhất ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và về những nhiệm vụ của Đồng minh), mà đưa tiết ấy ra thảo luận ở Ban chấp hành trung ương đảng (Glê-bốp) hoặc ở Hội đồng đảng (Đây-tsơ), §13 đã được đại hội thông qua với 31 phiếu thuận, 12 phiếu chống và 6 phiếu trắng. — 361.

¹²⁸ Sau khi đại hội chuẩn y §13 trong điều lệ nói về việc công nhận Đồng minh ở nước ngoài là tổ chức duy nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài, các đại biểu của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" là Mác-tư-nốp và A-ki-mốp đã đệ đơn lên thường vụ đại hội tuyên bố không tham gia biểu quyết và tỏ rõ ý định dự đại hội chỉ để nghe biên bản của các phiên họp trước và thảo luận thủ tục công bố các biên bản đó. Đơn này đã được công bố tại phiên họp thứ 27 của đại hội ngày 5 (18) tháng Tám. Đại hội đề nghị Mác-tư-nốp và A-ki-mốp rút đơn trở lại, sau đó Mác-tư-nốp và A-ki-mốp đã bác đề nghị này và rời bỏ đại hội.

Lê-nin đã không đưa dự thảo nghị quyết ra đại hội. Trong bản viết tay, bản dự thảo này đã bị Lê-nin gạch bỏ. Có lẽ Lê-nin đã gạch đi như vậy là do thường vụ đại hội đã quyết định chuyển vấn đề này ra thảo luận tại đại hội. — 362.

¹²⁹ Lê-nin đã không đưa ra đại hội dự thảo nghị quyết về việc phái Bun rút ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cũng như đoạn bổ sung — in ở dưới — cho dự thảo nghị quyết của Mác-tốp và các dự thảo nghị quyết về các nhóm riêng lẻ, về công tác trong quân đội và về công tác trong nông dân. Tại đại hội đã không thảo luận hai vấn đề sau cùng. Trong báo cáo về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội II của Đồng minh ở nước ngoài ngày 13 (26) tháng Mười 1903, Lê-nin có nói: "Do sự cản trở và kéo dài của phái "đầm lầy", chúng tôi đã phải vứt bỏ một lô những điểm quan trọng ra khỏi Tagesordnung; như vậy là chúng tôi hoàn toàn không còn thì giờ để thảo luận tất cả các vấn đề về sách lược" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8, tr. 51). — 365.

¹³⁰ Đây là nói về nghị quyết của đại hội, thông qua ngày 5 (18) tháng Tám 1903. Nghị quyết đó đã bác bỏ §2 trong điều lệ của phái Bun, mà họ đã đưa ra đại hội thảo luận. Ở tiết này nói rằng: "Phái Bun là tổ chức dân chủ - xã hội của giai cấp vô sản Do-thái, trong hoạt động của mình nó không bị hạn chế bởi những giới hạn địa phương nào cả và nó đứng ở trong đảng với tư cách là đại biểu duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr.51). Do tính chất nguyên tắc của nó, tiết này đã được đưa ra đại hội thảo luận trước tiên. Để biểu thị thái độ phản kháng nghị quyết của đại hội, các đại biểu của phái Bun đã tuyên bố rằng phái Bun rút ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và họ đã rời khỏi đại hội. — 365.

¹³¹ "Ý chí" — nhóm ở nước ngoài, tự xưng là "tổ chức dân chủ - xã hội cách mạng". Tháng Hai 1903 nhóm này đã ra tờ truyền đơn "Tổ chức dân chủ - xã hội cách mạng "Ý chí" gửi những người cách mạng". Trong tờ truyền đơn này đã đề ra nhiệm vụ cổ động chính trị trong tất cả các tầng lớp nhân dân và hợp nhất những người dân chủ - xã hội với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Nhóm "Ý chí" không tham gia Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã thông qua nghị quyết "Về nhóm xuất bản Cu-clin và nhóm "Ý chí"" , trong đó có nói: "... đại hội ghi nhận rằng hai tổ chức nói trên không nằm trong đảng và không có gì giống Đảng dân chủ - xã hội Nga có tổ chức. Vấn đề quan hệ sau này của các nhóm đó đối với đảng sẽ do Ban chấp hành trung ương giải quyết nếu những nhóm đó đặt vấn đề với Ban chấp hành trung ương" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga 1959, tr.439). Không bao lâu sau, Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nhóm này đã tuyên bố giải tán và các thành viên của nhóm này gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; thông báo này đăng trên báo "Tia lửa", số 52, ngày 7 tháng Mười một 1903. — 368.

¹³² Tại phiên họp thứ 31 của đại hội, Lê-nin đã phát biểu trong cuộc bầu cử ban biên tập báo "Tia lửa". Tại phiên họp thứ 35 của đại hội, khi duyệt biên bản của phiên họp thứ 31, được sự đồng ý của Lê-nin trong văn bản lời phát biểu của Người đã có sự thay đổi. Phần đầu lời phát biểu, từ đoạn: "Thưa các đồng chí! Lời phát biểu của Mác-tốp hết sức lả lùng khiến tôi buộc phải phản

đối một cách kiên quyết cách đặt vấn đề của đồng chí ấy", cho tới đoạn "... chỉ chứng tỏ là đồng chí ấy đã lẩn lộn một cách lả lùng những khái niệm chính trị", — được thay bằng đoạn sau đây:

"Tôi mong muốn được đại hội cho phép trả lời Mác-tốp.

Đồng chí Mác-tốp nói rằng sự biểu quyết ấy là vết nhọ đối với thanh danh chính trị của đồng chí ấy. Cuộc bầu cử không có gì giống việc xúc phạm thanh danh chính trị. (Có những tiếng la ó: "Không đúng! Sai sự thật!". Plê-kha-nốp và Lê-nin phản đối những lời cắt ngang. Lê-nin đề nghị các thư ký ghi vào biên bản rằng các đồng chí Da-xulich, Mác-tốp và To-rốt-xki đã ngắt lời Lê-nin, và đề nghị ghi rõ họ đã ngắt lời Lê-nin bao nhiêu lần.)"

Song, sau khi đồng ý thay đổi như vậy, tại đại hội Lê-nin đã tuyên bố như sau: "Khi đồng ý với cách sửa đổi của các đồng chí Cô-xtích và Pa-nin, tôi tuyên bố rằng tôi muốn nói là đồng chí Mác-tốp coi việc một mình tham gia vào bộ ba ban biên tập mà không có các bè bạn của mình, là sự xúc phạm" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 372, 392 - 393).

Trong tập này lời phát biểu của Lê-nin được in đúng nguyên văn như Lê-nin đã viết và đã phát biểu tại đại hội. — 371.

¹³³ Trong Tagesordnung (chương trình nghị sự) do V.I. Lê-nin thảo ra, mục: "Bầu cử Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng" là mục 24; trong chương trình nghị sự do đại hội thông qua, mục này trở thành mục 18. — 371.

¹³⁴ Từ lâu trước khi đại hội họp, Lê-nin đã vạch ra kế hoạch bầu cử hai bộ ba (vào Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương) trong lời bình luận cho chương trình nghị sự đại hội do Người thảo ra (xem tập này, tr. 484 - 486). Như sau này Lê-nin viết, kế hoạch này nhằm: "1) đổi mới ban biên tập, 2) trừ bỏ trong nội bộ ban biên tập một số đặc điểm của đầu óc tiểu tổ cũ, không thích hợp với một cơ quan của đảng (nếu không có gì đáng trừ bỏ, thì chả cần nghĩ ra nhóm ba người đầu tiên!); sau hết, 3) trừ bỏ những đặc điểm "thần quyền" của ban trước tác (thực hiện việc trừ bỏ bằng cách lôi cuốn những nhà công tác thực tiễn xuất sắc vào việc giải quyết vấn đề mở rộng nhóm ba người)" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 8, tr. 295).

Tại các phiên họp thứ 30 và thứ 31 của đại hội, đã nổ ra cuộc đấu tranh giữa những người theo phái Mác-tốp, bảo vệ ý kiến đề nghị chuẩn y ban biên tập cũ của báo "Tia lửa" (Lê-nin, Plê-kha-nốp, Mác-tốp, Pô-tô-rê-xốp, Da-xu-lịch, Đây-tsô) và những người triệt để theo phái "Tia lửa", họ ủng hộ việc đại hội lựa chọn một cách tự do ban biên tập gồm ba người.

Với đa số phiếu, đại hội đã thông qua nghị quyết lựa chọn ban biên tập gồm ba người. Trong ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương được lựa chọn có Lê-nin, Plê-kha-nốp và Mác-tốp. Ngay sau cuộc bầu cử, Mác-tốp đã tuyên bố sẽ không làm việc trong ban biên tập. Lê-nin đã nhận xét cuộc đấu tranh xảy ra tại đại hội xung quanh cuộc bầu cử ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương là một cuộc đấu tranh của "*quan điểm phi-lí-xanh* chống *tính đảng*, cuộc đấu tranh của "*những sự suy tính cá nhân*" xấu xa nhất chống *những lý do chính trị, những lời nói thảm thương* chống những quan niệm sơ đảng về *nghĩa vụ cách mạng*" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 8, tr. 302). — 372.

¹³⁵ Ngụ ý nói về lời bình luận của Lê-nin về mục 24 trong chương trình nghị sự đại hội do Người thảo ra (xem tập này, tr. 484 - 486). Câu cuối cùng trong lời bình luận này, Lê-nin viết bằng mực đỏ sau khi nghe lời nhận xét của Mác-tốp. — 373.

¹³⁶ Ở đây ngụ ý nói về phái đa số "Tia lửa" đã hình thành hoàn toàn tại đại hội trước cuộc bầu cử Ban chấp hành trung ương, sau khi những phần tử "mềm yếu" trong phái "Tia lửa" đã tách riêng và sau khi các đại biểu của phái Bun và hai người thuộc phái "Sự nghiệp công nhân" rời bỏ đại hội. — 376.

¹³⁷ B. M. Knu-ni-an-tsô (Ru-xốp) đưa ra đề nghị bắt đầu bầu Ban chấp hành trung ương đảng. — 376.

¹³⁸ Dự thảo nghị quyết này, với một số điểm sửa đổi có tính chất hiệu đính của Plê-kha-nốp, đã được nhân danh Lê-nin và Plê-kha-nốp đưa ra phiên họp thứ 37 của đại hội ngày 10 (23) tháng Tám. Trong nghị quyết được đại hội thông qua, theo đề nghị của Mác-tốp, phần thứ hai của bản dự thảo đã được thay bằng đoạn: "Đại hội giao cho Ban chấp hành trung ương nghiên cứu đề nghị được nói trong báo cáo của đồng chí Bôn-tsô - Bru-ê-vich" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959,

tr.401). Dưới bút viết tay dự thảo nghị quyết, ngoài chữ ký của Lê-nin và Plê-kha-nốp còn có chữ ký của mười một đại biểu đại hội. — 377.

¹³⁹ Đại hội đã thông qua hai nghị quyết về vấn đề thái độ đối với phái tự do: nghị quyết thứ nhất do Pô-tô-rê-xốp (Xta-rô-ve) đề nghị, nghị quyết thứ hai do Lê-nin, Plê-kha-nốp và 13 đại biểu khác của đại hội đề nghị (về bản dự thảo của Plê-kha-nốp với những chỗ sửa của Lê-nin, hãy xem Văn tập Lê-nin, t. VI, tr. 177 - 178).

Sau này Lê-nin có viết: "... Trong dự thảo nghị quyết của Plê-kha-nốp — trong đó đã nhấn mạnh tính chất phản cách mạng và chống giai cấp vô sản của tạp chí "Giải phóng" của bọn tự do — quan điểm của báo "Tia lửa" cũ được thể hiện một cách rõ ràng hơn là bản nghị quyết do Xta-rô-ve viết một cách lộn xộn, bản nghị quyết đó, một mặt, đeo đuổi (và đeo đuổi một cách hoàn toàn không đúng lúc) "sự thoả hiệp" với phái tự do, mặt khác, lại đề ra những điều kiện thoả hiệp như vậy, những điều kiện giả tạo mà phái tự do rõ ràng không thể thực hiện được" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.9, tr. 77 - 79). — 378.

¹⁴⁰ "Truyền tin tài chính, công nghiệp và thương nghiệp" — tạp chí ra hàng tuần của Bộ tài chính nước Nga thời Nga hoàng; xuất bản ở Pe-téc-bua từ tháng Mười một 1883 đến 1917; (trước tháng Giêng 1885 được xuất bản dưới đầu đề "Chỉ dẫn các chỉ thị của chính phủ đối với Bộ tài chính"). Tạp chí này đăng các chỉ thị của chính phủ, các bài viết và điểm sách về kinh tế. — 384.

¹⁴¹ Lê-nin có ý nói về cuộc tổng bãi công chính trị ở Ô-đết-xa nổ ra vào tháng Bảy 1903. Cuộc bãi công này là một mốc xích trong dây xích các cuộc bãi công chính trị của quần chúng nổ ra mùa hè 1903 lan rộng hầu như toàn bộ miền Nam nước Nga và là dấu hiệu của cuộc cách mạng 1905-1907. Cuộc bãi công này do công nhân Nhà ga lớn và các xưởng đường sắt khởi đầu nhằm phản đối việc vô cớ đuổi một công nhân phân xưởng lò hơi. Chẳng bao lâu sau, cùng với những người công nhân đường sắt, các công nhân cảng, khai thác đá, nhà máy xi-măng, nhà máy nút chai, nhà máy giấy-day và những xí nghiệp công nghệ khác đã đứng dậy phối hợp. Các công nhân giao thông thành phố, nhà máy điện, nhà máy khí đốt, các lò nướng bánh, các xí nghiệp thương mại đã đình chỉ công việc.

Tổ chức của bọn Du-ba-tốp ở Ô-đét-xa là "Ban chấp hành của đảng công nhân độc lập", một tổ chức có một số ảnh hưởng trong công nhân, tìm cách không để cuộc bãi công chuyển thành bãi công chính trị. Song, chính sách của "bọn độc lập" đã nhanh chóng bị công nhân lật tẩy. Ban chấp hành đảng bộ Ô-đét-xa của Đảng dân chủ - xã hội đã nắm lấy việc lãnh đạo cuộc bãi công, nó đã đóng vai trò to lớn trong việc chuyển cuộc bãi công này thành cuộc tổng bãi công với những yêu sách chính trị được trình bày rõ rệt. Ban chấp hành dân chủ - xã hội Ô-đét-xa đã liên tục ra truyền đơn nói lên những yêu sách của công nhân và kêu gọi họ đứng dậy đấu tranh lật đổ chế độ chuyên chế; phái cán bộ cổ động về các nhà máy và công xưởng, tổ chức các cuộc mít tinh quần chúng và biểu tình chính trị. Bọn Du-ba-tốp bị thất bại. Cuộc bãi công đã có ý nghĩa to lớn đối với việc phát triển ý thức giai cấp của công nhân. — 387.

¹⁴² Bài "Hồng toét rồi!..." được viết để trả lời bài báo nhan đề "Lời của ban biên tập" đăng ngày 20 tháng Tám 1903 trong số 30 báo "Nước Nga cách mạng", bài viết này là để tiếp tục cuộc bút chiến giữa báo "Tia lửa" và báo "Nước Nga cách mạng" xung quanh "vụ án ngày 2 tháng Tư" (vụ anh sinh viên X. V. Ban-ma-sép ám sát bộ trưởng Bộ nội vụ Xi-pi-a-ghin ngày 2 tháng Tư 1903). — 406.

¹⁴³ Bài "Những nhiệm vụ của thanh niên cách mạng" đã được V.I. Lê-nin viết theo đề nghị của ban biên tập báo "Sinh viên" và đăng vào tháng Chín 1903, trong số 2 - 3 của báo ấy, ở phần "Diễn đàn tự do". Bài viết có phụ đề "Bức thư thứ nhất". Những bức thư khác mà Lê-nin dự định viết về chủ đề này — điều đó có thể thấy rõ qua phần tái bút trong bức thư thứ nhất và qua đề cương các bức thư về những nhiệm vụ của thanh niên cách mạng (xem tập này, tr. 529-530) — có lẽ đã không được thực hiện.

Bài "Những nhiệm vụ của thanh niên cách mạng": in thành một bản riêng rút từ báo "Sinh viên" và được xuất bản riêng (trừ phần tái bút) bằng phương pháp in rô-nê-ô, dưới nhan đề: "Gửi sinh viên. Những nhiệm vụ của thanh niên cách mạng (phong trào dân chủ - xã hội và trí thức)". Sinh viên Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va đã dùng phương pháp in li-tô để xuất bản bài này. Cuốn sách nhỏ này được phổ biến rộng rãi ở nước Nga. Theo những số liệu chưa đầy đủ của Cục cảnh sát trong những năm 1904 - 1905 thì cuốn sách này đã được tìm thấy trong các cuộc bắt bớ và lục soát ở É-ca-tê-ri-nô-xláp, Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt, Ca-dan, Ô-đét-xa, Xmô-len-xcơ và ở tỉnh Min-xcơ. — 414.

¹⁴⁴ "Sinh viên" — tờ báo của giới sinh viên cách mạng; cả thảy ra được 2 số (số 1 và số 2 - 3). Ban đầu số thứ nhất in ở Nga, nhưng bị tịch thu ngay ở nhà in; lần thứ hai số 1 được in vào tháng Tư 1903 ở Giơ-ne-vơ, số 2 - 3 (số kép) xuất bản ở Xuy-rích.

Trong lời tuyên bố của ban biên tập mà Lê-nin đã nhắc tới, có nói: "Chưa ngả theo một đảng đối lập nào ở nước Nga... ban biên tập thấy rằng điều hợp lý là dành các trang của cơ quan ngôn luận cho những đại biểu của các xu hướng tư tưởng cách mạng thậm chí đối lập nhau nhất ở Nga, để cho họ thảo luận bình tĩnh những vấn đề lý luận và thực tiễn của cuộc đấu tranh cách mạng, luôn luôn nhằm mục đích bồi dưỡng cho giới sinh viên một thế giới quan chính trị và xã hội chủ nghĩa cách mạng hoàn chỉnh rõ ràng, coi đó là một nhân tố tất yếu và mạnh mẽ để thống nhất họ về mặt tư tưởng". — 414.

¹⁴⁵ Đây là nói về lời kêu gọi của tổ chức mác-xít đầu tiên ở Mát-xcơ-va — "Liên minh công nhân" Mát-xcơ-va — gửi sinh viên ngày 3 (15) tháng Mười một 1896. — 424.

¹⁴⁶ Lê-nin có ý nói về những lời phát biểu có tính chất đối lập của hai ủy viên trong Ủy ban huyện Vô-rô-ne-giơ — N. Ph. Bu-na-côp và X.V. Mác-tư-nôp — về những nhu cầu của nông nghiệp tại phiên họp của ủy ban này ngày 26 tháng Tám (8 tháng Chín) 1902. Vì những lời phát biểu đó mà Mác-tư-nôp bị đày đến tỉnh Ác-khan-ghen-xtô, còn Bu-na-côp thì đến tỉnh Nốp-gô-rốt.

Thông báo về những sự kiện ở Vô-rô-ne-giơ, cũng như lời phát biểu của Bu-na-côp và bài báo của Mác-tư-nôp đọc tại phiên họp, đều được đăng trên báo "Tia lửa", số 29, ngày 1 tháng Chạp 1902. — 439.

¹⁴⁷ Đây là nói về việc lôi kéo trung nông (2 triệu hộ) về phía nông dân nghèo ($6\frac{1}{2}$ triệu hộ). — 439.

¹⁴⁸ Đây là nói cách trình bày bằng đồ thị của V.I. Lê-nin về chế độ ruộng đất ở Nga. Đô thị có dạng bốn dải theo chiều ngang: dải thứ nhất — 0,1 triệu hộ địa chủ, dải thứ hai — $1\frac{1}{2}$ triệu hộ nông dân giàu có, dải thứ ba — 2 triệu trung nông, và dải thứ tư — $6\frac{1}{2}$ triệu hộ nông dân nghèo (xem tập này, tr. 461). — 445.

¹⁴⁹ Con số 48,6% mà Lê-nin dẫn ra, biểu thị tỷ lệ phần trăm tổng số ngựa trong nông nghiệp thuộc sở hữu của 16,5% hộ nông dân

giàu có trong những năm 1893 - 1894. Qua đoạn trích những số liệu nói về tình hình phân bố ngựa trong các công xã nông nghiệp (xem tập này, tr. 457), người ta thấy rõ rằng trong những năm 1893 - 1894 số hộ có ba ngựa chiếm 8,7% tổng số hộ, họ sở hữu 18,8% ngựa, còn số hộ có bốn ngựa và nhiều hơn thì chiếm 7,8% và họ sở hữu 29,8% tổng số hộ. Tổng cộng lại, các nhóm hộ giàu có này chiếm 16,5% tổng số hộ, và 48,6% tổng số ngựa thuộc quyền sở hữu của họ. Để có được những số liệu tương ứng về các năm 1888 - 1891, Lê-nin đã áp dụng phương pháp lập nhóm số liệu thống kê do mình tự đặt ra (gọi là phương pháp phân nhóm lần thứ hai). Trên lề bô trống của một trong số những đề cương của cuốn sách, Lê-nin làm những con tính sau đây:

"10,6	
5,3	9,4
11,4	37,4
16,7	46,8"

Qua so sánh các con tính đó với những số liệu về tình hình phân bố ngựa trong những năm 1888 - 1891, người ta thấy rõ rằng nhóm hộ nông dân giàu có chiếm 16,7% (con số này rất gần với con số tương ứng về những năm 1893 - 1894, tức là 16,5%), Lê-nin đã ước định được nhóm đó bằng cách cộng 11,4% số hộ có bốn ngựa trở lên, với một nửa số hộ có ba ngựa, tức là 5,3%. Song, Lê-nin đã không giới hạn ở con số 16,7% hộ, mà số lượng ngựa tương ứng là 46,8%, và Người dùng phương pháp trên đã xác định một cách chính xác hơn nữa rằng 16,5% số hộ nông dân giàu có trong những năm 1888-1891 tương ứng với 46,6% tổng số ngựa. — 448.

¹⁵⁰ Những số liệu về 49 tỉnh ở phần nước Nga thuộc châu Âu về những năm 1888 và 1891 thì lấy từ hai nguồn: Những số liệu về 31 tỉnh trong năm 1888 thì được lấy trong sách "Thống kê của đế quốc Nga. XX. Thống kê ngựa chiến năm 1888 (Xanh Pê-téc-bua, 1891), những số liệu về 18 tỉnh trong năm 1891 thì lấy ở trong sách "Thống kê của đế quốc Nga. XXXI. Thống kê ngựa chiến năm 1891" (Xanh Pê-téc-bua, 1894). Cột số ở phía bên phải trong bảng thứ nhất biểu thị số ngựa có ở mỗi hộ thuộc từng nhóm.

Số liệu các năm 1893-1894 lấy trong sách "Thống kê của đế quốc Nga, XXXVII. Thống kê ngựa chiến năm 1893 và 1894" (Xanh Pê-téc-bua, 1896). — 457.

¹⁵¹ Các con số ở phía bên phải trong biểu đồ thứ nhất và ở phía bên trái trong các biểu đồ thứ hai và thứ ba biểu thị số hộ tính bằng con số triệu; các con số ở phía bên phải trong biểu đồ thứ hai biểu thị số ngựa cũng tính bằng triệu. — 457.

¹⁵² Cuốn sách này, V.I. Lê-nin đã không viết. — 462.

¹⁵³ Ngụ ý nói về lời kêu gọi có tính chất cương lĩnh của "Liên minh nông dân thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng gửi toàn thể cán bộ xã hội chủ nghĩa cách mạng ở Nga" đăng ngày 25 tháng Sáu 1902 trên báo "Nước Nga cách mạng", số 8. Ở phần dưới, ở phần C, mục 3, Lê-nin cũng nói về lời kêu gọi này. — 464.

¹⁵⁴ Đây là có ý nói về bài viết của A.N. Pô-tơ-rê-xốp "Thần bếp hiện đại. (Trích những bài nghiên cứu về ngành báo chí hiện nay)", ký tên "Xt.", đăng vào tháng Chạp 1901 trên tạp chí "Bình minh", số 2-3). — 466.

¹⁵⁵ "Sự nghiệp nhân dân" — cơ quan ngôn luận phổ thông của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng xuất bản thành các tập (số 1 dưới hình thức báo). Xuất bản ở Giơ-ne-vơ trong những năm 1902 - 1904; cả thấy ra được 5 số. — 469.

¹⁵⁶ Đây là nói về bài "Về cuộc bút chiến của báo "Tia lửa"" đăng tháng Chín 1902 trên báo "Nước Nga cách mạng", số 11. — 469.

¹⁵⁷ Lê-nin có ý nói về bài viết (không có nhan đề), ở dưới ký tên "X.-r.", lấy trong xuất bản phẩm thường kỳ được in theo phương pháp in thạch là tờ "Tiến lên", số 5, ngày 15 tháng Chín 1902, do nhóm "Tiến lên" có xu hướng dân túy xuất bản ở Pê-téc-bua. — 470.

¹⁵⁸ Ở mục này Lê-nin trích dẫn bài "Yếu tố khủn bố trong cương lĩnh của chúng ta", đăng tháng Sáu 1902 trên tờ báo "Nước Nga cách mạng", số 7. — 470.

¹⁵⁹ Đây là nói về bài "Phải lấy gì đắp lại những hành động dã man của chính phủ?", đăng tháng Mười 1902 trên báo "Nước Nga cách mạng", số 12. — 471.

¹⁶⁰ V.I. Lê-nin đã không viết bài báo định viết theo dàn bài này. — 473.

¹⁶¹ "Những ý kiến chuẩn bị cho bản báo cáo về hoạt động của tổ chức "Tia lửa" trình bày tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" là cơ sở cho bản báo cáo về vấn đề này trình bày tại đại hội, do N. C. Crúp-xcai-a viết. V.I. Lê-nin đã xem lại bản báo cáo này và có những điểm sửa đổi nhỏ có tính chất hiệu đính. Trong biên bản đại hội có chỉ rõ rằng bản báo cáo của báo "Tia lửa" do Mác-tốp đọc tại đại hội, nhưng văn bản của báo cáo và bản ghi chép của thư ký về bản báo cáo đó đều không có.

Lần đầu tiên bản báo cáo do Crúp-xcai-a viết, được đăng vào năm 1928 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1. — 475.

¹⁶² Đây là nói về "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" (xem V.I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t.4, tr.207 - 224). — 475.

¹⁶³ Đây là nói về nhóm gồm V.I. Lê-nin, L. Mác-tốp và A.N. Pô-tô-rê-xốp được thành lập theo sáng kiến của V.I. Lê-nin sau khi Người mahn hạn đi đây trở về vào đầu năm 1900, nhằm mục đích lập ra ở nước ngoài một tờ báo mác-xít toàn Nga bất hợp pháp. — 475.

¹⁶⁴ Đây là nói về ý định triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào đầu năm 1900 theo sáng kiến của Ban chấp hành É-ca-tê-ri-nô-xlap của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với sự ủng hộ của phái Bun và "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài". Người ta dự định triệu tập đại hội vào mùa xuân 1900 ở Xmô-len-xco. Lê-nin và những người theo nhóm "Giải phóng lao động" đã tổ thái độ không đồng tình với ý định này, coi việc triệu tập đại hội là quá sớm. Song nhóm "Giải phóng lao động" thấy không thể từ chối việc tham gia đại hội và đã ủy nhiệm V.I. Lê-nin làm đại biểu tới dự đại hội và từ nước ngoài đã gửi cho Người giấy ủy nhiệm. Đại hội đã không họp được vì trong tháng Tư - tháng Năm 1900 ở nhiều tổ chức dân chủ - xã hội đã xảy ra nhiều vụ bắt bớ. — 475.

¹⁶⁵ Việc phân giai đoạn như ở đây có liên quan tới các sự kiện sau đây: tháng Hai 1900, sau khi mahn hạn đi đây về, Lê-nin bắt đầu chuẩn bị xuất bản báo "Tia lửa"; tháng Chạp 1900 báo "Tia lửa" ra số đầu; tháng Giêng 1902 ở Xa-ma-ra, đại hội của phái "Tia lửa" họp, đại hội đã lập ra ban thường vụ của tổ chức "Tia lửa" ở nước Nga; tháng Hai 1902 cơ quan an ninh đã tiến hành bắt hàng loạt những người thuộc phái "Tia lửa". — 475.

¹⁶⁶ "Những con ngựa" — bí danh của nhóm "Tia lửa" ở Ba-cu, năm 1901 nhóm này đã tổ chức vận chuyển báo "Tia lửa" và sách báo của phái "Tia lửa" từ nước ngoài về Nga và việc in báo "Tia lửa" tại nhà in bất hợp pháp ở Ba-cu. Việc vận chuyển được thực hiện qua Viên sang Ba-tư (Ta-vri-dơ), rồi từ đó sách báo chuyển về Ba-cu bằng ngựa (từ đó mà bí danh của nhóm này là "những con ngựa"). Nhóm gồm có L.B. Cra-xin, V.D. Két-khô-vê-li, X. I-a. An-li-lu-ép, V. A. Sen-gu-nốp, I. E. Gan-pê-rin và những người khác. — 475.

¹⁶⁷ Đây là nói về việc tổ chức vận chuyển báo "Tia lửa" và sách báo bất hợp pháp của phái "Tia lửa" từ nước ngoài về Nga. Việc vận chuyển sách báo do những nhóm và cá nhân chuyên trách vận chuyển bằng đường bộ và đường biển.

Những người Lát-vi-a nhắc tới trên đây là thuộc nhóm sinh viên người Lát-vi-a ở Xuy-rich: E. Rô-lau, E. Xcu-bích và những người khác, họ đã tổ chức việc vận chuyển sách báo bất hợp pháp qua vùng ven biển Ban-tich về Nga. Như sau này người ta thấy rõ, bọn sen đầm đã biết về hoạt động của nhóm này; các chuyến vận chuyển sách báo của phái "Tia lửa", do những người Lát-vi-a tổ chức vào tháng Chạp 1900 và tháng Sáu 1901, đã bị tịch thu.

Về hoạt động của nhóm người Ba-lan nhắc tới ở trên thì không có tài liệu gì cả.

"Những chiếc va-li" — một trong những phương thức vận chuyển sách báo bất hợp pháp trong những chiếc va-li có hai đáy. — 476.

¹⁶⁸ Tài liệu này là bản thảo tóm tắt về thể thức tiến hành và chương trình nghị sự đại hội. Phần đầu của tài liệu này (phần A) là cơ sở của thể thức tiến hành đại hội đã được đại hội thông qua. Phần hai của tài liệu (phần B) chính là dự thảo Tagesordnung (chương trình nghị sự) cùng với phần bình luận về dự thảo ấy, mà, theo lời chứng thực của V.I. Lê-nin, đã được "tất cả các thành viên phái "Tia lửa" đều biết từ trước khi họp đại hội rất lâu và tất cả các đại biểu tại đại hội đều biết" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8, tr. 15 - 16).

Trong bản thảo đầu tiên của tài liệu này có những chỗ bổ sung của Lê-nin, trong đó đã lưu ý tới những ý kiến của Mác-tốp và, có thể, của cả những người khác theo phái "Tia lửa" đã được đọc trước tài liệu này. Văn bản của tài liệu này được in lại ở đây đầy đủ, cùng với những chỗ bổ sung và thay đổi sau này. — 477.

¹⁶⁹ Tài liệu này là bản thống kê sơ bộ thành phần đại hội và sự tương quan giữa các nhóm phái tại đại hội, do Lê-nin lập trước khi đại hội khai mạc. Ở cột "Số lượng phiếu bầu" có chỉ rõ số phiếu mà mỗi tổ chức có tại đại hội. Ở cột "số lượng có mặt" chỉ số đại biểu đã tới Gio-ne-vơ vào lúc lập bảng này. Ở cột biểu thị bằng ký hiệu "+ ? -", các con số dưới dấu "+" chỉ số phiếu của những người theo phái "Tia lửa", các con số dưới dấu "?" chỉ số đại biểu chưa rõ theo xu hướng nào, các con số ở dưới dấu "-" chỉ số phiếu của những người chống phái "Tia lửa". Trong một số trường hợp cá biệt ở cột này còn ghi cả lập trường được dự đoán trước không những chỉ riêng của những đại biểu đã có mặt, mà cả của những người sẽ phải đến dự đại hội. Những con số ở cột cuối cùng, có lẽ, biểu thị sự phân liệt đang hình thành giữa những phần tử "Tia lửa" "cứng rắn" (triết lý) và "mềm yếu". — 487.

¹⁷⁰ Các đại biểu của Ban chấp hành Tve của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga không có mặt tại đại hội, bởi vì Ban chấp hành Tve nằm trong Hội liên hiệp miền Bắc và do các đại biểu của liên minh đó đại diện. — 487.

¹⁷¹ Các đại biểu của Ban chấp hành Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga không tới dự đại hội. — 487.

¹⁷² Các đại biểu của Cáp-ca-dơ không phải được 8 phiếu tại đại hội, mà là có sáu phiếu. Sau khi sửa con số 0 thành số 6, song Lê-nin vẫn không xoá con số 2 mà Người đã viết từ trước.

Ở con số tổng cộng dưới cột này sự sửa đổi số phiếu của Cáp-ca-dơ đã không được xét đến. — 487.

¹⁷³ Lê-nin viết con số tổng cộng 36 thay cho con số 32 lúc ban đầu. Ở con số này Lê-nin đã lưu ý tới những thay đổi mà Người đã sửa vào bản danh sách: các đại biểu của Ban chấp hành Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt (hai phiếu) đã vắng mặt, sáu phiếu của các đại biểu có mặt của Cáp-ca-dơ thay cho hai phiếu ghi lúc ban đầu, và hai phiếu của Liên minh Crum cũng được bổ sung thêm vào danh sách. — 487.

¹⁷⁴ Lê-nin đặt dấu hỏi ở đây, có lẽ, là vì do hai đại biểu mà tổ chức "Tia lửa" trong nước phải phái tới đại hội, lại không thấy đến. — 488.

¹⁷⁵ Việc đặc biệt đánh dấu con số 2, có lẽ, biểu thị sự hoài nghi của Lê-nin đối với lập trường "Tia lửa" triệt để của các đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam". — 488.

¹⁷⁶ Con số tổng cộng 47 đã không tính đến những điểm bị xoá, những điểm thay đổi và bổ sung trong các con số biểu thị số phiếu của Ban chấp hành Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, của tổ chức Cáp-ca-dơ và Liên minh Crum. — 488.

¹⁷⁷ Con số tổng cộng 36 không tính đến con số sửa đổi về số lượng phiếu của Cáp-ca-dơ. — 488.

¹⁷⁸ *Ni-cô-lai Pê-tơ-rô-vích* — một trong số những mật danh của Ban chấp hành dân chủ - xã hội Pê-téc-bua (thuộc phái "Tia lửa") mà ban biên tập báo "Tia lửa" sử dụng nhằm mục đích bảo mật trong việc trao đổi thư từ với các tổ chức địa phương. Có lẽ, ở đây có ý nói về A. V. Sốt-man, đại biểu của Ban chấp hành Pê-téc-bua tại Đại hội II của đảng. — 489.

¹⁷⁹ Ban chấp hành Vô-rô-ne-giơ, gồm phần lớn là các phần tử thuộc "phái kinh tế", đã không được mời tới dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vì lý do là Ban chấp hành đó đã không thừa nhận Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập đại hội, cũng như không thừa nhận điều lệ triệu tập đại hội do Ban tổ chức thảo ra. Hai ngày trước khi đại hội họp, Ban chấp hành Vô-rô-ne-giơ đã gửi đơn tới Ban tổ chức yêu cầu lập toà án trọng tài về vấn đề này. Đại hội đã bác yêu cầu của Ban chấp hành Vô-rô-ne-giơ và công nhận rằng Ban tổ chức đã hành động đúng. — 490.

¹⁸⁰ Đây là nói về tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu và xác định thành phần Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 90.

¹⁸¹ Đây là nói về nghị quyết của đại hội về thủ tục biểu quyết. Khi thảo luận thể thức tiến hành đại hội, Mác-tốp đưa ra đề nghị rằng về tất cả các vấn đề có liên quan đến thể thức của phiên họp, không phải chỉ có các đại biểu chính thức mà cả các đại biểu không có quyền biểu quyết cũng tham gia biểu quyết. Lê-nin đề nghị rằng việc biểu quyết về mọi vấn đề đều chỉ được tiến hành trên cơ sở các giấy ủy nhiệm, và chỉ có các đại biểu chính thức mới được tham gia biểu quyết. — 490.

¹⁸² Đây là nói về chương trình nghị sự của đại hội, do Li-be đề nghị, nhân vật này đã phản đối việc đưa lên hàng đầu vấn đề về địa vị phái Bun ở trong đảng, tức là xếp ngay sau các vấn đề tổ chức, như trong dự thảo chương trình nghị sự do Ban tổ chức đưa ra đại hội phê chuẩn. — 490.

¹⁸³ Trong phiên họp thứ hai của đại hội, được sự ủng hộ của đại biểu của Ban chấp hành Ti-phlít và Ba-tum, đại biểu của Ban chấp hành Ba-cu đã phát biểu bác bỏ lời đề nghị — mà trong bản báo cáo của Ban tổ chức đã gán cho họ — mồi nhom "Đấu tranh" tới dự đại hội. Bản báo cáo đã được sửa lại. — 491.

¹⁸⁴ Đây là nói về bản báo cáo của Li-be về vị trí của phái Bun ở trong đảng. — 492.

¹⁸⁵ Đây là nói về điều lệ của phái Bun, mà Li-be đã đưa ra đại hội thảo luận. Trong điều lệ này thể hiện các quan điểm dân tộc chủ nghĩa và phân lập chủ nghĩa của phái Bun về xây dựng đảng. Ở phần dưới Lê-nin đã ghi tóm tắt các mục của điều lệ này. — 493.

¹⁸⁶ § 4 trong điều lệ của họ, phái Bun yêu cầu dành cho họ quyền bổ sung vào cương lĩnh chung của đảng những mục đặc biệt — mà họ cho là không mâu thuẫn với cương lĩnh đảng — "về các vấn đề xuất phát từ địa vị đặc biệt của giai cấp vô sản Do-thái ở Nga và từ quan hệ giữa các lực lượng xã hội bên trong dân tộc Do-thái". — 493.

¹⁸⁷ Ở đây và tiếp theo Lê-nin đã dùng ký hiệu "+" để đánh dấu các chỗ sửa đổi và bổ sung có tính chất hiệu đính của V. Ph. Gô-rin cho phần nguyên tắc trong bản dự thảo cương lĩnh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" thảo ra (xem "Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Do ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" thảo). Bản in riêng rút trong số 21 của báo "Tia lửa\"", tr. 1 - 2). — 496.

¹⁸⁸ Tại đại hội, Plê-kha-nốp đã phát biểu phê phán lời phát biểu của Mác-tư-nốp nhằm chống lại luận điểm của Lê-nin cho rằng với sức lực của chính bản thân mình giai cấp công nhân chỉ có thể xây dựng được ý thức công liên, còn ý thức xã hội chủ nghĩa thì do đảng dân chủ - xã hội đưa từ bên ngoài vào phong trào

công nhân. Sau khi vạch rõ rằng Mác-tư-nốp đã lấy một đoạn trích dẫn trong tác phẩm của Lê-nin "Làm gì?" để làm cơ sở cho lời phê phán của Mác-tư-nốp về dự thảo cương lĩnh đảng, Plê-kha-nốp nói: "Phương pháp của đồng chí Mác-tư-nốp làm tôi nhớ lại lời của một nhân viên kiểm duyệt nói rằng: "Các ngài hãy đưa tôi "Kinh thánh" và hãy cho phép tôi cắt ra một câu trong đó, là tôi sẽ chứng minh cho các ngài thấy rõ ràng tác giả của nó đáng phải treo cổ"" ("Đại hội 11 của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, 1959, tr. 125). — 497.

¹⁸⁹ Đây là nói về cuốn sách của V. I. Lê-nin "Làm gì?" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 1 - 245). — 497.

¹⁹⁰ Đây là nói về bản báo cáo của Mác-tốp về hoạt động của tổ chức "Tia lửa". — 499.

¹⁹¹ Đoạn ghi dưới đây, lấy tên "Gửi tiểu ban cương lĩnh", là công thức trình bày tiết 8 trong phần dự thảo cương lĩnh có liên quan đến vấn đề bảo hộ công nhân. Với đôi chút thay đổi có tính chất hiệu đính, tiết này đã được tiểu ban cương lĩnh và đại hội thông qua. — 503.

¹⁹² Đây là nói về cuộc thảo luận đề nghị của phái Bun muốn đưa vào cương lĩnh một mục riêng nói về "quyền bình đẳng ngôn ngữ". — 503.

¹⁹³ Đoạn ghi này là dàn bài phát biểu của Lê-nin trong cuộc bầu cử ban biên tập báo "Tia lửa" tại phiên họp thứ 31 của đại hội ngày 7 (20) tháng Tám (xem tập này, tr. 371 - 375), Lê-nin đã ghi lại bài này sau khi phát biểu. — 510.

¹⁹⁴ Đây là nói về cuộc biểu quyết đề nghị của B. M. Knu-ni-an-txô về việc bầu ba người vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương bằng cách bỏ phiếu kín. — 510.

¹⁹⁵ Cuộc biểu quyết này trong biên bản đại hội không thấy nói tới. — 511.

¹⁹⁶ Đây là nói về kết quả cuộc biểu quyết đề nghị của Gioóc-dan-i-a (Cô-xtơ-rốp): "Đại hội bầu ra một ủy viên ban biên tập, người đó sẽ bổ tuyển những ủy viên khác" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tiếng Nga, 1959, tr. 375). — 511.

¹⁹⁷ Đây là nói về cuộc họp những người ủng hộ đa số thuộc phái "Tia lửa" ("cuộc họp của 24 người", tính theo số phiếu, chứ không phải tính theo số người) ngày 5 (18) tháng Tám 1903. Trước cuộc họp này có cuộc họp của các thành viên tổ chức "Tia lửa" ("cuộc họp của 16 người") bàn về danh sách những người được đề cử làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Sự nhất trí về vấn đề này không đạt được, và những người theo phái "Tia lửa" đã phân liệt rõ rệt thành những người triết đế và "những người quanh co" (Lê-nin gọi những người theo phái Mác-tốp như vậy). Tiếp sau đó là "những cuộc gặp mặt không chính thức, lẻ tẻ của tất cả những người cùng chí hướng", Lê-nin đã gọi những cuộc họp đó như vậy. Cuộc họp ngày 5 (18) tháng Tám cũng là một cuộc họp như vậy. Tại cuộc họp của 24 người, người ta đã đọc bức thư của Mác-tốp và Pô-tơ-rê-xốp (Xta-rô-ve), các nhân vật này đòi được tham gia vào hội nghị của phe đa số thuộc phái "Tia lửa" và tham gia vào việc chuẩn y danh sách những người được đề cử vào Ban chấp hành trung ương, danh sách này do phái Mác-tốp dự kiến. Cuộc họp đã bác bỏ những đề nghị đó và dự kiến danh sách riêng, sau này danh sách đó đã được đưa ra đại hội.

Bảng này do Lê-nin lập sau "cuộc họp của 24 người" để xác định ngày tháng chính xác của cuộc họp đó. Một bảng tương tự, do Lê-nin lập ra, còn thấy ở trong các tài liệu chuẩn bị để viết cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t.XI, tr. 318). Trong cuốn sách này, Lê-nin xác nhận rằng "cuộc họp của 24 người" đã được tiến hành sau phiên họp thứ 28 của đại hội, tức là sau khi vấn đề tổ chức các cơ quan trung ương của đảng đã được giải quyết. Người viết: "Tài liệu xác nhận thời gian như vậy là rất quan trọng. Tài liệu ấy đã bắc bối một cách có chứng cứ văn bản ý kiến của đồng chí Mác-tốp cho rằng chúng tôi đã bất đồng ý kiến về vấn đề tổ chức các cơ quan trung ương, chứ không phải về vấn đề thành phần nhân sự của các cơ quan trung ương đó. Tài liệu ấy cũng chứng minh một cách có chứng cứ văn bản tính chất đúng đắn của ý kiến trình bày của tôi tại đại hội của Đồng minh và trong "Thư gửi ban biên tập"' (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8, tr.266-267). — 511.

¹⁹⁸ Những đoạn ghi ở đây là do Lê-nin đã ghi chép trong các phiên họp của tiểu ban cương lĩnh.

Các con số ghi ở dưới đây biểu thị trình tự số thứ tự các đoạn của từng phần trong dự thảo cương lĩnh và tổng số các đoạn. — 512.

¹⁹⁹ Đây là nói về ý kiến đề nghị thay, ở đoạn thứ hai trong dự thảo cương lĩnh, dòng chữ "đảng của mình" bằng những từ "cho mình" và thay dòng "phong trào dân chủ - xã hội Nga bằng dòng chữ "phong trào dân chủ - xã hội nước Nga". — 512.

²⁰⁰ Lời nhận xét này của V.I. Lê-nin có nghĩa rằng tiểu ban cương lĩnh đã cắt đoạn thứ ba trong dự thảo cương lĩnh ra làm đôi và đoạn được tách thành đoạn thứ tư thì bắt đầu từ những từ "Đặc điểm chính". — 513.

²⁰¹ Đây là nói về việc bổ sung vào cương lĩnh một tiết mới nói về chế độ tự quản địa phương. — 513.

²⁰² Đây là nói về công thức diễn đạt §6 (trong bản hiệu đính của tiểu ban là § 7) trong phần những yêu sách chính trị chung của dự thảo cương lĩnh (xem chú thích số 107). — 513.

²⁰³ Câu cuối cùng (trong bản dự thảo câu này đã bị gạch bỏ) là lời ghi vấn tất những lý lẽ mà những người dân chủ - xã hội Ba-lan đưa ra để phản đối § 7 trong phần những yêu sách chính trị chung của dự thảo cương lĩnh (nói về quyền dân tộc tự quyết). Như người ta thấy rõ qua lời tuyên bố của họ đọc tại đại hội ngày 29 tháng Bảy (11 tháng Tám), những người dân chủ - xã hội Ba-lan khẳng định rằng công thức diễn đạt § 7 và cách giải thích vấn đề quyền dân tộc tự quyết trong bài viết của Lê-nin "Vấn đề dân tộc trong cương lĩnh của chúng ta" (xem tập này, tr. 286 - 298) làm cho không thể có được sự thống nhất về tinh thần cũng như trên thực tế giữa Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va. — 514.

²⁰⁴ Những ý kiến này do V.I. Lê-nin viết trong các phiên họp thứ 22 và thứ 23 của đại hội ngày 2 (15) tháng Tám và là bản ghi các luận điểm riêng lẻ trong các lời phát biểu của các đại biểu, cũng như các công thức diễn đạt riêng của Lê-nin; với sự thay đổi đôi chút phần lớn các công thức này đều được đưa vào các lời phát biểu của Người đọc trong buổi thảo luận §1 trong điều lệ đảng (xem tập này, tr. 350 - 355). — 519.

²⁰⁵ Lê-nin viết tài liệu này sau khi Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bế mạc, tài liệu này cho ta hình dung thấy những nhóm cơ bản đã hình thành tại đại hội (trước khi năm đại

biểu thuộc phái Bun và hai đại biểu thuộc phái "Sự nghiệp công nhân" — có bảy phiếu quyết định — rời bỏ đại hội). Các con số ở phía bên trái (9, 6, 24) biểu thị số phiếu thuộc phái Mác-tốp, phái "đầm lầy" và những phần tử "Tia lửa" triệt để. Các con số ở trong ngoặc đơn (6, 5, 20) biểu thị số đại biểu thuộc từng nhóm trong số các nhóm đó.

Có lẽ vì những người dân chủ - xã hội Ba-lan chỉ có mặt trong bốn phiên họp đầu của đại hội, cho nên trong danh sách các đại biểu không có quyền biểu quyết đã không có tên họ. — 524.

²⁰⁶ Đây là nói về tất cả số phiếu xét theo số đại biểu tại đại hội, mà toàn đảng có thể có được sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trên cơ sở điều lệ đảng đã được đại hội thông qua. Tổng số 49 phiếu phân chia ra như sau: 20 tổ chức địa phương, mỗi tổ chức có 2 phiếu, cả thảy là 40 phiếu; Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, mỗi cơ quan có 2 phiếu, cả thảy là 4 phiếu; Hội đồng đảng có 5 phiếu. — 527.

²⁰⁷ Tổ Pê-to-ra-sép-xki xuất hiện ở Pê-téc-bua vào giữa những năm 40 của thế kỷ XIX. Bên cạnh những người xuất thân là quý tộc, trong tổ còn có một số lớn đại diện của tầng lớp trí thức bình dân. Đầu tổ này là một đại biểu lối lạc của giới trí thức dân chủ - cách mạng M.V. Bu-ta-sê-vich - Pê-to-ra-sép-xki - một môn đồ của nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp S. Phu-ri-ê; những thành viên lối lạc của tổ là N.A. Xpê-snép, Đ. D. A-khsa-ru-mốp, N. A. Mômbê-li, N.X. Ca-skin. Trong tổ Pê-to-ra-sép-xki có các nhà văn M. È. Xan-tu-cốp-Sê-drin, A. N. Plê-sê-ép, Ph. M. Đô-xtô-ép-xki, anh em V. N. và A. N. Mai-cốp và các nhà văn khác. Các tổ Pê-to-ra-sép-xki có ở Mát-xcơ-va, Ca-dan, Rô-xtốp-I-a-rô-xláp-xki, Tam-bốp. Quan điểm chính trị của các thành viên của tổ này không đồng nhất, nhưng đa số họ chống chế độ chuyên chế Nga hoàng và chế độ nông nô, họ là những người theo chủ nghĩa xã hội không tưởng. Các tác phẩm của các nhà văn dân chủ cách mạng Nga vĩ đại Bê-lin-xki và Ghéc-ten đã đóng vai trò quyết định trong quá trình hình thành các quan điểm chính trị và triết học của các thành viên của tổ Pê-to-ra-sép-xki. Trong các năm 1848 - 1849 tổ này hoạt động đặc biệt sôi nổi. Trong các năm đó tổ của Pê-to-ra-sép-xki đã trở thành một trung tâm lớn của cuộc đấu tranh chống hệ tư tưởng địa chủ chính thống ở Nga. Trong các cuộc họp của tổ này người ta đã thảo luận dự án giải phóng

nông dân, đề cập tới việc thay thế chế độ chuyên chế bằng chế độ cộng hoà, tới việc áp dụng toà án xét xử công khai và toà án bồi thẩm, nói đến tự do báo chí; họ đã đưa ra vấn đề tuyên truyền cách mạng; họ đã thảo luận sôi nổi bức thư nổi tiếng của Bê-lin-xki gửi Gô-gôn, họ dự định phổ biến bức thư này.

Trong giai đoạn cuối các thành viên của tổ này hăng hái thảo luận vấn đề thành lập hội bí mật và những phương thức tổ chức khởi nghĩa chống chế độ Nga hoàng. Trong số các nhà lãnh đạo tổ này đã nảy sinh chủ trương tổ chức khởi nghĩa chống chế độ Nga hoàng và thành lập hội bí mật để thực hiện mục đích đó. Tổ Pê-to-ra-sép-xki xuất bản cuốn "Từ điển bở túi các từ nước ngoài dùng trong tiếng Nga", cuốn từ điển này thể hiện các tư tưởng chính trị, triết học và văn học tiên tiến.

Đêm 22 rạng ngày 23 tháng Tư (5 tháng Năm) 1849 các thành viên của tổ này đã bị bắt và bị nhốt ở pháo đài Pê-to-rô-páp-lốp-xca-i-a. 21 người bị kết án xử bắn. Song chính phủ Nga hoàng không giám thực hiện bản án này. Sau khi bày đặt tần kịch án tử hình chín người, án tử hình được thay bằng án khổ sai (Pê-to-ra-sép-xki bị án khổ sai vô thời hạn, còn 8 người khác bị án khổ sai từ 2 tới 15 năm), những người khác bị đưa vào các đại hội cải huấn hoặc bị đưa vào làm lính thường tại các tiểu đoàn quân chính quy. — 530.

²⁰⁸ Bài dự định viết theo dàn bài này thì đã không được viết. — 531.

²⁰⁹ Chấm dứt thời kỳ "du mục" — tức là chấm dứt tình trạng tản漫 về mặt tư tưởng và tổ chức của các tổ chức dân chủ - xã hội. — 531.

BẢN CHỈ DẪN CÁC SÁCH BÁO
VÀ TÀI LIỆU GỐC MÀ V. I. LÊ-NIN TRÍCH DẪN
VÀ NÓI ĐỀN

Ac-xen-rôt, P. B. Sự nghiệp thông nhất Đảng dân chủ - xã hội Nga và những nhiệm vụ của đảng ấy. Kết quả khác phục tình trạng thù công. — Аксельрод, П. Б. Объединение российской социал-демократии и ее задачи. Итоги ликвидации кустарничества. — «Искра», [Женева], 1903, № 55, 15 декабря, стр. 2—5. — 31—34.

Anh hùng nhân dân. — Народный герой. — «Народное дело», [Женева]. 1902, № 2, сентябрь, стр. 3—21. — 469.

«Anh sáng». — «Свет», Спб. — 103.

[*Bài của ban biên tập*]. — [Редакционная статья]. — «Финляндская газета», Гельсингфорс, 1902, № 142, 19 сентября (2 октября), стр. 2. — 41.

Bài phát biểu mới của phái tự do Nga. — Новое выступление русских либералов. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 9, июль, стр. 3—5. — 463, 464, 466—467.

[*Bản biên tập báo «Tia lúa» trả lời bức thư của Ban chấp hành trung ương của phái Bun ngày 29 tháng Tám (xi tháng Chín) 1901*]. — [Ответ редакции газеты «Искра» на письмо ЦК Бунда от 29 августа (11 сентября) 1901 г.]. — «Искра», [Мюнхен], 1901, № 8, 10 сентября, стр. 6, в отд.: Из партии. — 97, 144—145.

«Báo công nhân», — «Рабочая газета», Киев. — 92.

«Báo Phần Lan». — «Финляндская газета», Гельсингфорс. — 41. — 1902, № 142, 19 сентября (2 октября), стр. 1, 2. — 40—41.

Bản tập viễn, Biên t. — Редактор, Ред. — xem *Xto-tu-vè*, P. B.

«Bình minh». — «Заря», Stuttgart. — 92, 246, 475.

— 1901, № 2—3, декабрь, стр. 60—100, 226—258, 331—334.—48, 250—254, 466, 467.

Bộ luật của đế quốc Nga. Т. 9. [Ph. 1]. Các đạo luật về tài sản. [Ph. 2]. Phụ lục đặc biệt của các đạo luật về tài sản. — Свод законов Российской империи. Т. 9. [Ч. 1]. Законы о состояниях. [Ч. 2]. Особое приложение к законам о состояниях. Спб., 1899—1902. 2 т. — 345—346.

Brôc-hau-xo, Ph. A. và E-phrôn, I. A. Từ điển bách khoa. — Брокгауз, Ф. А. и Ефрон, И. А. Энциклопедический словарь. Т. XII, [полут. 23], Спб., 1894, стр. 396—411. — 453—456.

— Т. XVI^a, [полут. 32], Спб., 1895, стр. 675—725. — 271.

Bun-ga-côp, X. N. Chủ nghĩa tư bản và nông nghiệp. — Булгаков, С. Н. Капитализм и земледелие. Т. 1—2. Спб., тип. Тиханова, 1900. 2 т. — 133, 139, 141.

Ca-ru-sép, N. A. Sở hữu ruộng đất ở Tây Âu và ở Nga. — Карышев, Н. А. Землевладение в Западной Европе и России. — В кн.: Брокгауз, Ф. А. и Ефрон, И. А. Энциклопедический словарь. Т. XII, [полут. 23], Спб., 1894, стр. 396—411. — 453—456.

Các chương trình của báo «Đời sống», «Tia lúa» và «Bình minh», kèm theo những ý kiến nhận xét về các chương trình ấy. — Программы «Жизни», «Искры» и «Заря» с прил. отзывов о них. Женева, Куклин, 1903, стр. 3—11. (Б-ка русского пролетария). — № 5). — 48г.

Các nghị quyết của Đại hội [I] của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — Решения [I] съезда [РСДРП]. В листовке: Манифест Российской социал-демократической рабочей партии. Б. м., тип. партии, [1898], стр. 2. — 117, 119—120, 124, 143, 149—150, 302.

Cau-khy, C. Cải cách xã hội và cách mạng xã hội. — Каутский, К. Социальная реформа и социальная революция. Издана Всеобщим еврейским рабочим Союзом Литвы, Польши и России. Лондон, декабрь 1902. 96 стр. (РСДРП). На еврейском яз. — 148.

— *Cương lĩnh Эс-phuya.* — Эрфуртская программа. Пер. с нем. Stuttgart, Dietz, 1903. IV, 120 стр. — 247.

Chè độ chuyên chè và vẫn đê công nhân. — Самодержавие и рабочий вопрос. — «Освобождение», Штутгарт, 1903, № 2 (26), 2 (15) июля, стр. 24—25; № 3 (27), 19 июля (1 августа), стр. 40—42. — 384, 385.

* *Chè độ tự trị hay chè độ liên bang?* (Về một bài báo chống phái Bun, đăng trong số 36 báo «Tia lúa»). — Автономия или федерация? (По поводу статьи против Бунда в № 36 «Искры»). 27 (14) апреля 1903 г. [Листовка]. Изд. Заграничного комитета Всеобщ. евр. раб. союза в Литве, Польше и России. Лондон, тип. Бунда, [1903]. 4 стр. — 326, 515.

Chủ nghĩa tự do Nga và đảng cấp quỷ tộc. — Русский либерализм и дворянство, как сословие. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 11, сентябрь, стр. 2—6. — 469.

Chương trình nghị sự của Đại hội [II] [Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Порядок дня [II] съезда [РСДРП]. В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 10. (РСДРП). — 318, 319 - 320.

Của cải nước Nga. — «Русское Богатство», Спб., 1900, № 8, стр. 201—239. — 133, 141.

Cuộc cách mạng tự phát và những nhà cách mạng tự giác. — Стихийная революция и сознательные революционеры. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 4, февраль, стр. 1—3. — 468, 469, 471.

Cuộc điều tra Baden — Баденская анкета — xem Erhebungen über die Lage der Landwirtschaft im Großherzogtum Baden 1883, veranstaltet durch großherzogliche Ministerium des Innern.

Cương lĩnh của chúng ta. — Наша программа. — «Вестник Русской Революции», Женева — Paris, 1901, № 1, июль, стр. 1—15. — 60.

Cương lĩnh của chúng ta. Dự thảo cương lĩnh của nhóm «Đấu tranh» và lời bình luận về cương lĩnh ấy. — Наша программа. Проект программы группы «Борьба» и комментарий к ней. Изд. группы «Борьба». Женева, 1903. 52 стр. (РСДРП. Материалы для выработки партийной программы. Вып. III). — 481.

Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội II của đảng. — Программа Российской соц.-дем.

* Một hoa thị chỉ những sách báo, bài viết và tài liệu trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Những sách báo này được lưu tại Cục lưu trữ thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

рабочей партии, принятая на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 1—6. (РСДРП). — 531.

Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. (Do ban biên tập báo «Tia lúa» và tạp chí «Bình minh» thảo ra). — Проект программы Российской социал-демократической рабочей партии. (Выработанный редакцией «Искры» и «Зари»). — В кн.: [Ленин, В. И.] Ленин, Н. К деревенской бедноте. Объяснение для крестьян, чего хотят социал-демократы. С прил. Проекта программы Российской социал-демократической рабочей партии. Изд. Заграничной лиги русской рев. социал-демократии. Женева, тип. Лиги, 1903, стр. 84—92. (РСДРП). — 213 - 214, 245 - 249, 323, 324.

Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. (Do ban biên tập báo «Tia lúa» và tạp chí «Bình minh» thảo ra). — Проект программы Российской социал-демократической рабочей партии. (Выработанный редакцией «Искры» и «Зари»). Отд. оттиск из № 21 «Искры». [Мюнхен], тип. «Искры», [1902]. 8 стр. — 266 - 285, 311, 318, 329 - 330, 334, 335, 336, 337, 338, 339 - 342, 343 - 349, 370, 398, 481, 496, 503, 512 - 514.

Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, do nhóm «Đấu tranh» thảo ra — Projekt программы РСДРП выработанный группой «Борьба» — xem Cương lĩnh của chúng ta.

Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, do tổ chức dân chủ - xã hội «Đồi sông» thảo ra. — Проект программы Росс. социал-демократ. рабочей партии, выработанный социал-демократ. организацией «Жизнь». — В кн.: Программы «Жизни», «Искры» и «Заря» с прил. отзывов о них. Женева, Куклин, 1903, стр. 3—11. (Б-ка русского пролетария. — № 5). — 481.

Dự thảo điều lệ của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do Ban tổ chức thảo ra. — Проект устава II-го съезда Росс. соц.-дем. раб. партии, выработанный Орг. ком. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, (1904), стр. 379—381, в прил. VI. — 321 - 322.

[*Dự thảo điều lệ của phái Bun, do đoàn đại biểu của phái Bun đưa ra thảo luận vào ngày 19 tháng Bảy (1 tháng Tám) 1903 tại phiên*

hợp thứ 4 của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Там же, стр. 56—58, подстр. примеч. (РСДРП). — 324, 493.

Đại hội của chúng ta. — Наш съезд. — «Искра», [Женева], 1903, № 53, 25 ноября, стр. 1—2. — 5—6, 29.

Đại hội V của Tổng hội công nhân Do-thái ở Lit-va, Ba-lan và Nga. Ngày 7 (20) tháng Tám 1903. [Truyền đơn]. — В съезд Всеобщего еврейского рабочего союза в Литве, Польше и России. 7 (20) августа 1903 года. [Листовка]. Изд. заграничного комитета Бунда. London, Nathanson, [1903], 2 стр. — 390—394.

* *Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Toàn văn các biên bản. — Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904]. 397, II стр. (РСДРП). — 6, 30—31, 318, 319—320, 321—322, 323, 324, 325—327, 328, 329, 334, 335, 336, 337, 338, 339, 340—342, 343—349, 350—355, 356, 357, 360—361, 362, 363—364, 371—375, 376, 378, 486, 489—511, 515—516, 517, 518, 519—522, 523, 528, 531—532.*

Đạo dụ [của vua A-lêch-xan-đro III. Ngày 29 tháng Tư 1881]. — Манифест [царя Александра III. 29 апреля 1881 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1881, № 93, 30 апреля (12 мая), стр. 1. — 151.

[Đạo dụ của vua Ni-cô-lai II. Ngày 26 tháng Hai 1903]. — [Манифест царя Николая II. 26 февраля 1903 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1903, № 46, 27 февраля (12 марта), стр. 1. — 151—158, 221, 222.

Đạo luật về các đại biểu công xưởng - nhà máy — Закон о фабричных старостах — xem Về việc lập ra chức đại biểu công xưởng - nhà máy tại các xí nghiệp công nghiệp.

Đạo luật về các quý tương trợ của đằng cấp quý tộc — Закон о дворянских кассах взаимопомощи — xem Về việc phê chuẩn điều lệ các quý tương trợ của đằng cấp quý tộc.

Đạo luật về việc bồi thường cho những công nhân bị tàn phế do tai nạn — Закон о вознаграждении рабочих, пострадавших от увечий — xem Về việc phê chuẩn các quy tắc bồi thường cho những công nhân viên chức bị tai nạn, cũng như cho gia quyền của họ tại các xí nghiệp công nghiệp công xưởng, công nghiệp hầm mỏ và khai khoáng.

Đấu tranh giao cấp ở nông thôn. — Классовая борьба в деревне. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 11, сентябрь, стр. 6—9. Под общ. загл.: Программные вопросы. — 52—58, 59—61, 464.

Đêm trước của cách mạng. — Канун революции. Непериодическое обозрение вопросов теории и тактики. Под ред. Л. Надеждина. № 1. [Женева], 1901. 132 стр. (Изд. рев. гр. «Свобода»). — 463.

Điều lệ tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội II của đảng. — Организационный устав Российской соц.-дем. рабочей партии, принятый на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 7—9. (РСДРП). — 6, 30—33, 528, 531.

«Đời sống». — «Жизнь», Спб. — Лондон — Женева. — 92, 481, 483.

— Спб., 1901, № 3, стр. 162—186. — 133, 138—140.

— 1901, № 4, стр. 63—100. — 133, 138—140.

[Éc-mô-lôp, A. X.J Mát mùa và tai họa của nhân dân. — [Ермолов, А. С.] Неурожай и народное бедствие. Спб., тип. Киршбаума, 1892. 270 стр. — 208—209.

E. Tình hình hiện tại. (Thư Pe-téc-bua). — Э. Положение дел. (Письмо из Петербурга). — «Освобождение», Штутгарт, 1902, № 8, 2 (15 октября), стр. 123. — 46—47.

«Giai cấp vô sản». — «Пролетариат». Тифлис, 1902, № 1, октябрь, стр. 1—4. На армянском яз. — 126—130.

«Gidi phóng». — «Освобождение», Штутгарт — Париж. — 44, 46, 49, 94, 99—100, 378, 417.

— 1902, № 5, 19 августа (1 сентября), стр. 65—68. — 45.

— 1902, № 6, 2 (15) сентября, стр. 81—85. — 45.

— 1902, № 7, 18 сентября (1 октября), стр. 97—102, 106—108. — 44—51.

— 1902, № 8, 2 (15) октября, стр. 123. — 46—47.

— 1903, № 1 (25), 18 июня (1 июля), стр. 7—10. — 384.

— 1903, № 2 (26), 2 (15) июля, стр. 24—25. — 384, 385.

— 1903, № 3 (27), 19 июля (1 августа), стр. 40—42. — 384.

— 1903, № 4 (28), 2 (15) августа, стр. 72. — 414.

«*Giải phóng*», — «Освобождение», 1903, № 17, 16 февраля (1 марта), стр. 289—292. — 250 - 259.

— 1903, № 18, 2 (15) марта, стр. 305—307. — 257 - 258.

Gửi các công nhân Do-thái thành phố È-ca-té-ri-nô-xláپ. [Truyền đơn]. — К еврейским рабочим г. Екатеринослава. [Листовка]. Екатеринослав, тип. Екатеринославского комитета, б. г. 2 стр. (РСДРП). Подпись: Екатеринославский комитет РСДРП. — 143, 144-146, 147, 148 - 149, 392.

Gửi độc giả. — К читателям. — «Студент», [Женева], 1903, № 1, 3 апреля, стр. 2—7. — 414, 415 - 418, 420, 529 - 530.

Gửi tất cả các thàn dân của Nga hoàng. [Truyền đơn]. Ngày 3 tháng Tư 1902. — Ко всем подданным русского царя. [Листовка]. 3 апреля 1902 г. Изд. Партии социалистов-революционеров. Б. м., 1902. 1 стр. — 58 - 59, 71, 435, 469.

Gửi tất cả công dân. [Truyền đơn] của Ban chấp hành vùng sông Đôn Đảng công nhân chủ - xã hội Nga. — Ко всем гражданам. [Листовка] Донского комитета Российской соц.-дем. рабочей партии. Б. м., тип. Донского комитета, [1902]. 1 стр. (РСДРП). — 76.

[*Gửi tất cả công dân.* Truyền đơn của Ban chấp hành vùng sông Đôn Đảng công nhân chủ - xã hội Nga. Ngày 6 tháng Mười một 1902]. — [Ко всем гражданам. Листовка Донского комитета РСДРП. 6 ноября 1902 г.]. — «Искра», [Лондон], 1902, № 29, 1 декабря, стр. 3. Под. общ. загл.: Борьба ростовских рабочих. — 76.

* *Gửi tất cả công dân toàn nước Nga.* [Truyền đơn] của Ban chấp hành vùng sông Đôn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — К гражданам всей России. [Листовка] Донского комитета Росс. соц.-дем. рабочей партии. Ростов [-на-Дону], тип. Донского комитета, ноябрь 1902. 2 стр. (РСДРП). — 83.

Gửi tất cả công dân toàn nước Nga. [Truyền đơn] của Ban chấp hành vùng sông Đôn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Rô-xtôp trên sông Đôn, tháng Mười một 1902]. — К гражданам всей России. [Листовка Донского комитета Росс. соц.-дем. рабочей партии. Ростов-на-Дону, ноябрь 1902 г.]. [Лондон], тип. «Искры», декабрь 1902. 4 стр. (Отд. оттиск из № 31 «Искры»). — 83.

[*Gô-txơ, M. R.*] *Bản qua.* — [Гоц, М. Р.] Беглые заметки. «Вестник Русской Революции», Женева — Paris, 1902, № 2, февраль, стр. 123—158, в отд. I. Подпись: А. Левицкий. — 466.

[*Gu-rê-vich, I-a. I-a.*] *Sự đổi lập hòa bình hay là cuộc đấu tranh cách mạng?* — [Гуревич, Я. Я.] Мирная оппозиция или революционная борьба? — «Освобождение», Штутгарт, 1902, № 7, 18 сентября (1 октября), стр. 106—108. Подпись: Земский гласный Т. — 45 - 47.

Hoạt động của đảng. — Из партийной деятельности. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 9, июль, стр. 17—18. — 60.

I. *Phong trào công nhân và giới trí thức cách mạng.* — И. Рабочее движение и революционная интеллигенция. — «Вестник Русской Революции», Женева — Paris, 1902, № 2, февраль, стр. 211—231, в отд. I. — 465.

I. — xem I[ôn-lô-xô].

I[ôn-lô-xô]. *Béc-lanh.* Ngày 30 tháng Giêng. — И[оллос]. Берлин. 30 января. — «Русские Ведомости», М., 1903, № 35, 4 февраля, стр. 2. — 260.

Ký sự nước nhà. — «Отечественные записки», Спб., 1882, № 8, август, стр. 143—169. — 282 - 283.

— 1882, № 9, сентябрь, стр. 1—35. — 282.

L. M. — xem Mác-tôp, L.

Len-gnich, Ph. V. Tuyênn bô của đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. [Truyền đơn]. — Ленгник, Ф. В. Заявление заграничного представителя Центрального Комитета Российской соц.-дем. рабочей партии. [Листовка]. Б. м., [декабрь, 1903]. 1 стр. Подпись: Заграничный представитель ЦК. — 29.

[*Lê-nin, V. I.*] *Bản về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế.* Xi-kimôn-di và mòn đố của ông ở nước ta. — [Ленин, В. И.] К характеристике экономического романтизма. Сисмонди и наши отечественные сисмондисты. — «Новое слово», Спб., 1897, № 7, апрель, стр. 25—50, в отд. [I]; № 8, май, стр. 25—60, в отд. [I]; № 9, июнь, стр. 26—53, в отд. [II]; № 10, июль, стр. 18—32, в отд. [II]. Подпись: К. Т-н. — 256.

— *Bản về một bài báo ngắn.* — По поводу одной газетной заметки. — «Новое Слово», Спб., 1897, № 1, октябрь, стр. 126—131, в отд. [II]. Подпись: К. Т-н. — 255.

— *[Báo cáo về điều lệ đảng ngày 29 tháng Bay (11 tháng Tám) 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].* — [Доклад

об уставе партии 29 июля (11 августа) 1903 г. на II съезде РСДРП]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 153. (РСДРП). — 500.

- * [Lê-nin, V. I.] *Chủ nghĩa phiếu lưu cách mạng*. — Революционный авантюризм. — «Искра», [Лондон], 1902, № 23, 1 августа, стр. 2—4; № 24, 1 сентября, стр. 2—4. Без подписи. — 52, 55—57, 58—60, 65.
- *Dự thảo điều lệ của Đảng công nhân chủ-xã hội Nga, để đưa ra Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga*.¹. — Проект устава РСДРП, внесенный на II съезд РСДРП. — 332—333, 350—352, 519—522.
- *Ghi P. A. Cra-xi-côp. [Tháng Mười một 1902]*. — Bản thảo.² — П. А. Красикову. [Ноябрь 1902 г.]. Рукопись. — 121—123.
- *Ghi nồng dân nghèo. Giải thích để nồng dân thày rõ những người dân chủ-xã hội muôn giờ*. — К деревенской бедноте. Объяснение для крестьян, чего хотят социал-демократы. С прил. проекта программы РСДРП. Изд. Загран. лиги русск. рев. с.-д. Женева, тип. Лиги, 1903. 92 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 246—247.
- *Làm gì? Những vấn đề cần bách trong phong trào chúng ta*. — Что делать? Наболевшие вопросы нашего движения. Stuttgart, Dietz, 1902. VII, 144 стр. На обл. и тит. л. авт.: Н. Ленин. — 6, 8г, 329—33г, 35г—353, 47г—472, 51г, 528.
- [Lời phát biểu thứ nhất trong quá trình thảo luận chương trình nghị sự của đại hội ngày 18 (31) tháng Bảy 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga]. — [Первая речь по вопросу о порядке дня съезда 18 (31) июля 1903 г. на II съезде РСДРП]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 31. (РСДРП). — 490.

¹ Bản dự thảo không giữ lại được.

² In lần đầu trên tạp chí «Biên niên đồ», 1928, số 2 (26), tr. 22—23, trong bài báo của A. I-lin-Gien-nép-xki nhan đề «Đại hội II của đảng và tổ chức dân chủ-xã hội ở Pé-téc-bua».

- [Lời phát biểu thứ nhất trong quá trình thảo luận chương trình nghị sự của đại hội ngày 31 tháng Bảy (13 tháng Tám) 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga]. — [Первая речь при обсуждении аграрной программы 31 июля (13 августа) 1903 г. на II съезде РСДРП]. — Там же, стр. 195—196. — 505.
- [Lời phát biểu thứ nhất trong quá trình thảo luận chương trình nghị sự của đại hội ngày 1 (14) tháng Tám 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga]. — [Первая речь при обсуждении аграрной программы 1 (14) августа 1903 г. на II съезде РСДРП]. — Там же, стр. 209—210. — 508.
- [Lời phát biểu về vấn đề cường linh của đảng ngày 22 tháng Bảy (4 tháng Tám) 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga]. — [Речь по вопросу о программе партии 22 июля (4 августа) 1903 г. на II съезде РСДРП]. — Там же, стр. 130—132—498.
- *Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do*. — Гонители земства и Аннибалы либерализма. «Заря», Stuttgart, 1901, № 2—3, декабрь, стр. 60—100. Подпись: Т. П. — 48, 250—254.
- *Những nhiệm vụ bức thiết của phong trào chúng ta*. — Насущные задачи нашего движения. — «Искра», [Лейпциг], 1900, № 1, декабрь, стр. 1. Без подписи. — 84, 439.
- *Tại sao tôi rút ra khỏi ban biên tập báo «Tia lira»?* — Почему я вышел из редакции «Искры»? — xem Thư gửi ban biên tập báo «Tia lira».
- * — *Thời đại cải cách*. — Эра реформ. — «Искра», [Женева], 1903, № 46, 15 августа, стр. 1—2. — 395.
- *Thư gửi ban biên tập báo «Tia lira»*. [Tại sao tôi rút ra khỏi ban biên tập báo «Tia lira»?]. — Письмо в редакцию «Искры». [Почему я вышел из редакции «Искры»?] Женева, тип. партии, декабрь 1903. 8 стр. После загл. авт.: Н. Ленин. — 29—32.
- *Thư gửi ngưới đồng chí về những nhiệm vụ tổ chức của chúng ta*. — Письмо к товарищу о наших организационных задачах — xem Về công tác cách mạng trong các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga.
- *Thư gửi ngưới đồng chí về những nhiệm vụ tổ chức của chúng ta*. — Письмо к товарищу о наших организационных задачах. Изд. ЦК

РСДРП. Женева, тип. партии, 1904. 31 стр. (РСДРП). После загл. авт.: Н. Ленин. — 5 - 6, 31 - 32.

[Ле-нин В. И.] *Trả lời những lời phê phán đối với dự thảo chương trình của chúng ta.* — [Ленин В. И.] Ответ на критику нашего проекта программы. — В кн.: [Маслов, П. П.] Икс. Об аграрной программе. [Ленин, В. И.] Ленин, Н. Ответ на критику нашего проекта программы. Изд. Лиги русск. рев. с.-д., Женева, тип. Лиги, 1903, стр. 26 - 42. (РСДРП). Подпись: Н. Ленин. — 339, 343 - 344.

— [Tuyên bố của ban biên tập báo «Tia lửa»]. *Lời ban biên tập.* [Тройен đơn. Лай-рхич]. — [Заявление редакции «Искры»]. От редакции. [Листовка. Лейпциг], 1900. 2 стр. (РСДРП). — 59.

[Về bản Tuyên ngôn của «Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ac-mê-ni-a】. — [О манифесте «Союза армянских социал-демократов】. — «Искра», [Лондон], 1903, № 33, 1 февраля, стр. 7 - 8, в отд.: Из партии. Без подписи. — 286.

* Về công tác cách mạng trong các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. (Bức thư gửi người đồng chí). — О революционной работе в организациях Российской социал-демократической рабочей партии. (Письмо к товарищу). Б. м., тип. Сибирского с.-д. союза, июнь 1903. 24 стр. Перед загл. авт.: Ленин. — 5.

Ле-нин, В. И. và Плеханов, Г. В. [Bức thư gửi cho các biên tập viên cũ của báo «Tia lửa» và cho cộng tác viên của báo này, đồng chí Троцкий. Ngày 23 tháng Chín (6 tháng Mười) 1903]. *Bản thảo*¹. — Ленин, В. И. и Плеханов, Г. В. [Письмо старым редакторам «Искры» и сотруднику тов. Троцкому. 23 сентября (6 октября) 1903 г.]. Рукопись. — 33.

Ле-ви-тхơ-ki, А. — xem Гô-тхơ, М. Р.

Liên minh nông dân thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng gửi toàn thể cán bộ xã hội chủ nghĩa cách mạng & Nga. — От крестьянского союза партии социалистов-революционеров ко всем работникам революционного социализма в России. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 8, 25 июня, стр. 5 - 14. — 60, 181, 260, 264 - 265, 463; 464 - 465, 468.

¹ In lần đầu trong cuốn sách: [Ле-нин, В. И.] Ле-нин, Н. Một bước tiến, hai bước lùi. (Cuộc khủng hoảng trong đảng ta). Gio-ne-vo, nhà in của đảng, 1904, tr. 117. (Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga).

Лô-khtin, P. Tình hình nông nghiệp ở Nga so với các nước khác. Trong kèt thời kỳ trước thè kỷ XX. — Лохтин, П. Состояние сельского хозяйства в России сравнительно с другими странами. Итоги к XX веку. Спб., «Посредник», 1901. 309 стр.; 45 стр. табл. — 458.

Lời ban biên tập. — От редакции. — «Искра», [Женева], 1903, № 55, 15 декабря, стр. 10, в отд.: Из партии. — 29 - 32, 33 - 34.

Lời ban biên tập. — От редакции. — «Революционная Россия», [Женева], 1903, № 30, 20 августа, стр. 24. — 407 - 413.

[Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Liên minh công nhân gửi sinh viên Mát-xcơ-va]. Ngày 3 tháng Mười một 1896. — [Воззвание Центрального комитета Рабочего союза к московским студентам]. 3 ноября 1896 г. [Листовка]. [М.], 1896. 1 стр. Гект. — 424.

**Lời nói mới*, — «Новое слово», Спб., 1897, № 1, октябрь, стр. 126 - 131, в отд. [II]. — 256.

— № 7, апрель, стр. 25 - 50, в отд. [II]. — 256.

— № 8, май, стр. 25 - 60, в отд. [II]. — 256.

— № 9, июнь, стр. 26 - 53, в отд. [II]. — 256.

— № 10, июль, стр. 18 - 32, в отд. [II]; стр. 56 - 62, в отд. [III]. — 256 - 257.

Ma-xlôp, P. P. *Bản về chương trình ruộng đất.* — Маслов, П. П. Об аграрной программе. — В кн.: [Маслов, П. П.] Икс. Об аграрной программе. [Ленин, В. И.] Ленин, Н. Ответ на критику нашего проекта программы. Изд. Лиги русск. рев. с.-д. Женева, тип. Лиги русск. рев. с.-д., 1903, стр. 1 - 25. (РСДРП). Подпись: Икс. — 266 - 285, 343.

Ích-hơ. *Bản về chương trình ruộng đất.* — Икс. Об аграрной программе [Ленин, В. И.] Ленин, Н. Ответ на критику нашего проекта программы. Изд. Лиги русск. рев. с.-д. Женева, тип. Лиги, 1903. 42 стр. (РСДРП). — 266 - 285, 339, 343.

**Những điều kiện phát triển nông nghiệp & Nga.* Thủ phân tích các quan hệ nông nghiệp. — Условия развития сельского хозяйства в России. Опыт анализа сельскохозяйственных отношений. Спб., Водовозова, 1903. VIII, 493 стр. — 133, 138 - 139.

- Ma-xiôp, P. P. Vé vân đê ruông đât. (Phê phán những kẻ phê phán). — Mac-лов, П. П. К аграрному вопросу. (Критика критиков). — «Жизнь», Спб., 1901, № 3, стр. 162—186; № 4, стр. 63—100. — 133, 138—139.*
- [Mác-tôp, L.] Cương lịnh của những người tự do chủ nghĩa Nga. — [Мартов, Л.] Программа русских либералов. — «Искра», [Лондон]. 1902, № 23, 1 августа, стр. 1. — 47.*
- *[Đại hội IV của phái Bun J.] — [Четвертый съезд Бунда]. — «Искра», [Мюнхен], 1901, № 7, август, стр. 6, в отд.: Из партии. — 119, 145.*
- * — *Những anh chàng Tác-tuýp của đạo đức cách mạng. — Тартифы революционной морали. — «Искра», [Женева], 1903, № 40, 15 мая, стр. 2. — 411—412.*
- *Nước Nga cách mạng, báo của Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, № 2. — «Революционная Россия», издание Союза социалистов-революционеров, № 2. — «Заря», Stuttgart, 1901, № 2—3, декабря, стр. 331—334, в отд.: Библиография. Подпись: Л. М. — 467.*
- *Sự nghiệp công nhân ở Nga. — Рабочее дело в России. 2-е перераб. изд. Изд. Лиги русской революционной социал-демократии. Женева, тип. Лиги русск. рев. с.-д., 1903. 104 стр. (РСДРП). — 214, 247.*
- Mi-li-u-côp, P. N. Nông dân ở Nga. — Милуков, П. Н. Крестьяне в России. — В кн.: Брокгауз, Ф. А. и Ефрон, И. А. Энциклопедический словарь. Т. XVI^a, [полут. 32]. Спб., 1895, стр. 675—725. — 271.*
- [Mi-li-u-côp, P. N. và Xto-ru-vê, P. B.] Vé những vấn đề trước mắt. — [Милуков, П. Н. и Струве, П. Б.] К очередным вопросам. — «Освобождение», Штутгарт, 1903, № 17, 16 февраля (1 марта), стр. 289—292. Подписи: СС и Редактор. — 250—259.*
- Một cuộc luận chiến bắt đắc dĩ — Вынужденная полемика — xem Plê-khan-pôr, G. V. Một cuộc luận chiến bắt đắc dĩ.*
- Một hành động có một không hai. — Беспримерный поступок. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 11, сентябрь, стр. 24—25. — 411—412, 469.*
- Một sự giải thích bắt đắc dĩ. — Вынужденное объяснение. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 7, июнь, стр. 5—7. — 410.*
- n-đ-i. Chè đở chuyêñ chè trước những nhiệm vụ lập pháp xã hội. — н-д-и. Самодержавие пред задачами социального законодательства. —*

- «Освобождение», Штутгарт, 1903, № 1 (25), 18 июня (1 июля), стр. 7—10. — 384.
- Ngày 15 tháng Tám (28 tháng Chín) 1902. [Xã luận]. — 15-го августа (28 августа) 1902 г. [Передовая]. — «Освобождение», Штутгарт, 1902, № 5, 19 августа (1 сентября), стр. 65—68. — 45.*
- Ngày 30 tháng Tám (12 tháng Chín) 1902. [Xã luận]. — 30-го августа (12 сентября) 1902 г. [Передовая]. — «Освобождение», Штутгарт, 1902, № 6, 2 (15) сентября, стр. 81—85. — 45.*
- Ngày 15 tháng Chín (28 tháng Chín) 1902. [Xã luận]. — 15-го сентября (28 сентября) 1902 г. [Передовая]. — «Освобождение», Штутгарт, 1902, № 7, 18 сентября (1 октября), стр. 97—100. — 44, 45.*
- «Người lao động». — «Работник», Женева. — 92.
- «Người lao động khô nhô» — «Листок «Работника», Женева. — 92.
- Nhân mệt tò truyén đơn. — По поводу одной прокламации. «Последние известия», Лондон, 1903, № 105, 28 (15) января, стр. 1—2. — 143—150.*
- Những anh chàng Tác-tuýp của đạo đức cách mạng — Тартифы революционной морали — xem Mác-tôp, L. Những anh chàng Tác-tuýp của đạo đức cách mạng.*
- Những công nhân thành phố Ni-giør-ni Nôp-gô-rôt tại phiên tòa. — Нижегородские рабочие на суде. — «Искра», [Лондон], 1902, № 29, 1 декабря, стр. 2—4. — 77—78, 79, 105, 428.*
- * *Những lời phát biểu của những người bị cáo về tội tham gia các cuộc biểu tình ngày 1 và ngày 5 tháng Năm, đọc trước phiên tòa do Tòa án Mát-xco-va mở vào những ngày 28—31 tháng Mười 1902. — Речи обвиняемых за участие в демонстрациях 1 и 5 мая, произнесенные перед судом Московской судебной палаты 28—31 октября 1902 года. [Нижний Новгород, изд. Нижегородского комитета РСДРП, 1902, 5 стр.]. Литогр. — 77—78, 79, 437—438.*
- Những nghị quyết chủ yếu nhất đã được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân chủ - xã hội Nga. — Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде Российской соц.-дем. рабочей партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов, Изд. ЦК. Женева, тип. партии.*

[1904], стр. 12—18. (РСДРП). — 531—532.

Những nhiệm vụ của chúng ta. Những luận điểm cơ bản trong chương trình của Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. *Наши задачи.* Основные положения программы Союза социалистов-революционеров. Изд. 2-е. С послесл. С. Григоровича: Социал-демократы и социалисты-революционеры. Изд. Союза русских социалистов-революционеров. London, «Russian free press fund», 1900. 84 стр. (Социально-революционная б-ка. Вып. 3). — 60.

Những tài liệu để thảo cương lĩnh của đảng. — Материалы для выработки партийной программы. Вып. II. Рязанов, Н. Проект программы «Искры» и задачи русских социал-демократов. Изд. гр. «Борьба». Женева, 1903. 302 стр. (РСДРП). — 343—344.

Những vấn đề cương lĩnh. — Программные вопросы. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 11, сентябрь, стр. 6—9; № 14, декабрь, стр. 5—8; 1903, № 15, январь, стр. 5—8. — 52—60, 263—265, 464.

Ni-cô-lai II. [Diễn văn ở thành phố Cuôc-xco tại hội nghị đại biểu các trưởng xã và trưởng thôn của các tỉnh Cuôc-xco, Pôn-ta-va, Khác-côp, Tséc-ni-gôp, O-ri-ôp và Vô-rô-ne-giô. Ngày 1 tháng Chín 1902]. — Николай II, [Речь в г. Курске на собрании представителей волостных старшин и сельских старост Курской, Полтавской, Харьковской, Черниговской, Орловской, и Воронежской губерний. 1 сентября 1902 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1902, № 192, 3 (16 сентября), стр. 1. — 42—43.

— [Diễn văn trong cuộc đến thăm nhà máy đóng tàu Ban-tich. Ngày 12 tháng Chín 1902]. — [Речь при посещении Балтийского судостроительного завода. 12 сентября 1902 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1902, № 202, 14 (27) сентября. Первое прибавление к № 202-му «Правительственного Вестника», 1902, 15 (28) сентября, стр. 1. — 42—43.

— [Những lời diễn văn đọc trước các đại biểu quý tộc và hải động địa phương của tỉnh Cuôc-xco. Ngày 29 tháng Tám 1902]. — [Речи перед представителями дворянства и земства Курской губернии. 29 августа 1902 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1902, № 191, 1 (14) сентября, стр. 1. Под общим загл.: Курские маневры в высочайшем присутствии. — 41—44.

Nông dân — Крестьяне — xem Mi-li-u-côp, P. N. Nông dân & Nga.

Nirôc Nga cách mạng. — «Революционная Россия», [Томск — Куоккала — Женева]. — 424—425, 435—437.

— [Женева], 1902, № 4, февраль, стр. 1—3. — 468, 469, 471.

— 1902, № 5, март, стр. 14—15. — 421—422.

— 1902, № 7, июнь, стр. 2—7. — 60, 410, 471.

— 1902, № 8, 25 июня, стр. 1—14. — 60, 181, 260, 264—265, 463—464, 465, 468.

— 1902, № 9, июль, стр. 3—5, 17—18. — 60, 464, 465, 467.

— 1902, № 10, август, стр. 3—7. — 60, 71—72, 73—74, 75, 436, 437—438.

— 1902, № 11, сентябрь, стр. 2—9, 24—27. — 52—61, 411, 464, 469.

— 1902, № 12, октябрь, стр. 1—3. — 71—72, 74—75, 435—437.

— 1902, № 13, ноябрь, стр. 13—14. — 421, 424—425.

— 1902, № 14, декабрь, стр. 5—8. — 52, 263—265.

— 1903, № 15, январь, стр. 5—8. — 52.

— 1903, № 17, 1 февраля, стр. 1—4. — 421—431.

— 1903, № 18, 15 февраля, стр. 1—4. — 287—289.

— 1903, № 27, 1 июля, стр. 1—4. — 408—409, 411—412.

— 1903, № 30, 20 августа, стр. 24. — 407—413.

O-de-t-xa. [Bức thư dưới ký tên: «Người chứng kiến»]. — Одесса. [Письмо за подписью: «Очевидец»]. — «Искра», [Женева], 1903, № 45, 1 августа, стр. 6, в отд.: Хроника рабочего движения и письма с фабрик и заводов. — 393—394.

Phái lực lượng hành động đã man của chính phủ? — Как отвечать на правительственные зверства? — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 12, октябрь, стр. 1—3. — 71—73, 85, 435—437, 471.

Phong trào công nhân và những nhiệm vụ sách lược của chúng ta. — Рабочее движение и наши тактические задачи. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 10, стр. 3—7. — 60, 71—72, 73—74, 75, 436, 437.

Phong trào nông dân. — Крестьянское движение. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 8, 25 июня, стр. 1—5. — 468.

[Plé-kha-nôp, G. V.] Cái chết của Xi-pi-a-ghin và những nhiệm vụ công động của chúng ta. — [Плеханов, Г. В.] Смерть Сипягина и наши агитационные задачи. — «Искра», [Мюнхен], 1902, № 20, 1 мая, стр. 1. — 410.

— Một số luận chiến bắt đắc dĩ. — Вынужденная полемика. — «Искра», [Лондон], 1902, № 23, 1 августа, стр. 1—2. — 409—412.

— Rượu mới, bình cũ. — Новое вино в старых мехах. — «Искра», [Мюнхен], 1901, № 5, июнь, стр. 2—4. — 60.

[Pô-to-rê-xôp, A. N.] Thân bèp hiện đại. (Trich những bài nghiên cứu về ngành báo chí hiện nay). — [Потресов, А. Н.] Современная кухня. (Из этюдов о современной журналистике). — «Заря», Stuttgart, 1901, № 2—3, декабрь, стр. 226—258. Подпись: Ст. — 466.

— Xta-rô-ve. Nghị quyết về thái độ đối với phái tự do — Старовер. Резолюция об отношении к либералам — xem Về thái độ đối với phái tự do (của Xta-rô-ve).

Pro domo sua. (Bài báo có tính chất tư liệu nói về số 1 «Truyền tin Cách mạng Nga» trên tờ «Bình minh», số 2—3). — Pro domo sua. (Библиографическая заметка о № 1 «В. Р. Р.» в «Заре» № 2—3). — «Вестник Русской Революции», Женева — Paris, 1902, № 2, февраль, стр. 99—104, в отд. III. — 464.

Quá trình phát triển của tư tưởng xã hội chủ nghĩa ở Nga. — Эволюция русской социалистической мысли. — «Вестник Русской Революции», [Б. м.], 1903, № 3, март, стр. 1—37, в отд. I. — 465.

Quyết định về việc thay đổi một số chi tiết trong việc triệu tập quốc hội hoàng gia Phần Lan. — Постановление об изменении в некоторых частях учреждения императорского Финляндского сената. — «Финляндская Газета», Гельсингфорс, 1902, № 142, 19 сентября (2 октября), стр. 1. — 40—41.

R. N. X. — xem Xto-ru-vê, P. B.

[Ri-a-da-nôp, Đ. B.] Ri-a-da-nôp, N. Dự thảo chương trình của báo «Tia lửa» và những nhiệm vụ của những người dân chủ — xã hội Nga. — [Рязанов, Д. Б.] Рязанов, Н. Проект программы «Искры» и задачи русских социал-демократов. Изд. гр. «Борьба». Женева, 1903, 302 стр. (РСДРП. Материалы для выработки партийной программы. Вып. II). — 330.

Ri-các-đô, Đ. Toàn tập. — Рикардо, Д. Сочинения. Пер. Н. Зибера. С прил. пер. Спб., Пантелеев, 1882. III, XX, III, 661 стр. — 138, 139.

Ru-din, A. Vết vắn để nông dân. (Bình luận các sách báo xuất bản hàng ngày). — Рудин, А. К крестьянскому вопросу. (Обзор текущей литературы). — «Вестник Русской Революции», [Б. м.], 1903, № 3, март, стр. 199—225, в отд. I. — 274—275, 279.

[Sau-mi-an, X. G.] Tuyên ngôn của «Hội liên hiệp những người dân chủ — xã hội Ac-mê-ni-a». — [Шаумян, С. Г.] Манифест «Союза армянских социал-демократов». — «Пролетариат», Тифлис, 1902, № 1, октябрь, стр. 1—4. На армянском яз. — 126—130.

«Sinh viên». — «Студент», [Женева — Цюрих]. — 414, 432.

— [Женева], 1903, № 1, 3 апреля, стр. 2—7, 20. — 414, 415—418, 420, 421, 424—425, 529—530.

— [Цюрих], 1903, № 2—3, сентябрь, стр. 1. — 414.

Sinh viên và cách mạng. — Студенчество и революция. — «Революционная Россия», [Женева], 1903, № 17, 1 февраля, стр. 1—4. — 421—431.

Sở hữu ruộng đất — Землевладение — xem Ca-rư-sép, N. A. Sở hữu ruộng đất ở Tây Âu và ở Nga.

Sự chua chát của Bộ tài chính. — Терновая кислота министерства финансов. — «Отклики. Приложение к рабочей социал-демократической газете-журналу «Отклики», Женева, 1902, № 1, декабрь, стр. 29—60. — 81—82.

Sự nghiệp công nhân. — «Рабочее Дело», Женева. — 59, 92, 524.

Sự nghiệp công nhân ở Nga — Рабочее дело в России — xem Má-c-tôp, L.

«Sự nghiệp nhân dân». — «Народное Дело», [Женева], 1902, № 2, сентябрь, стр. 3—21, 51—63. — 469.

Sự nô dịch dân tộc và chủ nghĩa xã hội — cách mạng. — Национальное порабощение и революционный социализм. — «Революционная Россия», [Женева], 1903, № 18, 15 февраля, стр. 1—4. — 287—288.

Sự phát triển của thế giới và sự kháng holding của phong trào xã hội chủ nghĩa. — Мировой рост и кризис социализма. — «Вестник Русской Революции», Женева — Paris, 1902, № 2, февраль, стр. 39—87, в отд. I. — 462, 463.

T. — xem Gù-rê-vich, I-a. I-a.

T. P. — xem Lê-nin, V. I.

T-n, C. — xem Lê-nin, V. I.

Tài liệu về vấn đề nhu cầu của nông nghiệp ở tỉnh Xa-ra-tôp. — Материалы к вопросу о нуждах сельскохозяйственной промышленности в Саратовской губернии. Изд. Саратовского губ. земства. Саратов, тип. Губ. земства, 1903. 469 стр., разд. паг.; 5 л. картогр. — 280.

**Tập thống kê quân sự.* — Военно-статистический сборник. Вып. IV. Россия. Под общ. ред. Н. Н. Обручева. Спб., 1871. XXX, 922, 235 стр.; 1 л. табл. — 270.

Thân bếp hiện đại — Современная кухня — xem Pô-to-rê-xôp, A. N. Thân bếp hiện đại.

Thiệt lập chức đại biểu công xưởng-nhà máy tại các xí nghiệp công nghiệp. — Учреждение старост в промышленных предприятиях. — «Вестник Финансов, Промышленности и Торговли», Спб., 1903, № 27, 6 (19) июля, стр. 1—3. — 384.

Thông báo về việc thành lập «Ban Tổ chức». [Truyền đơn]. — Извещение об образовании «Организационного Комитета». [Листовка]. Б. м., тип. Орган. комитета, декабрь 1902 г. 1 стр. (РСДРП). — 109—114, 117—119, 120—123.

Thông kê của đế quốc Nga. XX, XXXI, XXXVII, LV. Thông kê ngựa chiến năm 1888, 1891, 1893 và 1894, 1899—1901. — Статистика Российской империи. XX, XXXI, XXXVII, LV. Военно-конская перепись 1888, 1891, 1893 и 1894, 1899—1901 гг. Под ред. А. Сырнева. Изд. Центр. стат. ком. м-ва внутр. дел. Спб., 1891—1902. 4 т. Текст на русском и французском яз. — 457—458.

[*Thư của Ban chấp hành trung ương Tổng hội công nhân Do-thái ở Lit-va, Ba-lan và Nga gửi ban biên tập báo «Tia lìra».*] Ngày 29 tháng Tám (11 tháng Chín) 1901. — [Письмо Центрального комитета Всеобщего еврейского рабочего союза в Литве, Польше и России в редакцию газеты «Искра»]. 29 августа (11 сентября) 1901 г. — «Искра», [Мюнхен], 1901, № 8, 10 сентября, стр. 6, в отд.: Из партии. — 120, 144—145.

Thư ngỏ [của Hội đồng liên minh của các hội đồng hương hợp nhất và các tổ chức hợp nhất ở Ki-ép và Ban tổ chức của Trường đại học kỹ thuật tổng hợp Ki-ép] gửi các hội đồng liên minh và các ban tổ chức của các trường cao đẳng ở Nga. — Открытое письмо [Киевского союзного совета объединенных землячеств и организаций и Организационного комитета Киевского политехнического института] союзным советам и организационным комитетам высших учебных заведений России. — «Студент», [Женева], 1903, № 1, 3 апреля, стр. 20. — 421, 424—425.

Thư ngỏ [của Hội đồng liên minh của các hội đồng hương hợp nhất và các tổ chức hợp nhất ở Ki-ép và Ban tổ chức của Trường đại học kỹ thuật tổng hợp Ki-ép] gửi các hội đồng liên minh và các ban tổ chức của các trường cao đẳng ở Nga. — Открытое письмо [Киевского союзного совета объединенных землячеств и организаций и Организационного комитета Киевского политехнического института] союзным советам и организационным комитетам высших учебных заведений России. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 13, ноябрь, стр. 13—14. Загл.: Письмо киевских студентов. — 421, 424—425.

**Tia lìra* (cũ, lè-nin-nít). — «Искра» (старая, ленинская), [Лейпциг — Мюнхен — Лондон — Женева]. — 6, 8, 12, 59—60, 82, 92, 119, 122—123, 144—145, 246—247, 250, 305, 311, 321, 371—375, 407—409, 412, 413, 425, 465, 468, 475, 476, 481, 483, 488, 510, 525, 528.

* — [Лейпциг], 1900, № 1, декабрь, стр. 1. — 84, 439.

* — [Мюнхен], 1901, № 5, июнь, стр. 2—4. — 60.

— 1901, № 7, август, стр. 6. — 120, 144—145.

— 1901, № 8, 10 сентября, стр. 6. — 120, 144—145.

* — 1902, № 20, 1 мая, стр. 1. — 410.

* — [Лондон], 1902, № 23, 1 августа, стр. 1—4. — 47, 52—53, 55—57, 58—60, 65, 411—412.

* — 1902, № 24, 1 сентября, стр. 2—4. — 52—53, 55—57, 58—60, 65.

— 1902, № 29, 1 декабря, стр. 2—4. — 76, 77—78, 105.

— 1902, № 30, 15 декабря, стр. 2. — 103.

* — 1903, № 31, 1 января, стр. 2—3. — 421.

«Tiā līra» (cũ, lê-nin-nít). — «Искра» (старая, ленинская), [Лондон], 1903, № 33, 1 февраля, стр. 7 — 282.

*— 1903, № 35, 1 марта, стр. 4—5. — 421.

*— [Женева], 1903, № 40, 15 мая, стр. 2. — 411—412.

— 1903, № 41, 1 июня, стр. 4. — 411—412.

— 1903, № 45, 1 августа, стр. 6. — 394.

*— 1903, № 46, 15 августа, стр. 1—2. — 395—396.

«Tiā līra» (mới, của bọn men-sê-vich). — «Искра» (новая, меньшевистская), [Женева], 1903, № 53, 25 ноября, стр. 1—2. — 5—6, 29.

— 1903, № 55, 15 декабря, стр. 2—5, 10. — 29—35.

«Tiền lén». — «Вперед», Спб., 1902, № 5, 15 сентября, 10 стр. Гект. — 469.

«Tiếng vọng». Phụ trương của tờ «Tiếng vọng», báo kiêm tạp chí của Đảng công nhân dân chủ - xã hội. — «Отклики». Приложение к рабочей социал-демократической газете-журналу «Отклики», Женева, 1902, № 1, декабрь, стр. 6—24, 29—60. — 82.

«Tin tức cuối cùng». — «Последние Известия», Лондон — Женева. — 146—149, 393.

— Лондон, 1903, № 105, 28 (15) января, стр. 1—2. — 143—150.

— 1903, № 106, 3 февраля (21 января), стр. 1—2. — 117—125.

«Tin tức Mát-xcơ-va». — «Московские Ведомости», 1902, № 345, 15 (28) декабря, стр. 4. — 102—108.

«Tin tức nước Nga». — «Русские Ведомости», М., 1903, № 35, 4 февраля, стр. 2. — 260.

Tổ chức chiến đấu của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — Боевая организация социалистов-революционеров. [Листовка]. Петербург, 3 апреля 1902 г. Б. м., тип. с.-р., 1902. 1 стр. — 59—60.

[To-rôt-xki, L. Đ. Bọn Du-ba-tôp ở Pé-téc-bua. — [Троцкий, Л. Д.] Зубатовщина в Петербурге. — «Искра», [Лондон], 1902, № 30, 15 декабря, стр. 2. — 103.

*— Giới sinh viên chịu sự bão tro. — Опекаемое студенчество. — «Искра», [Лондон], 1903, № 31, 1 января, стр. 2—3. — 422.

*— Họ đã «diều hòa» như thế nào. — Как они «примирияют». — «Искра», [Лондон], 1903, № 35, 1 марта, стр. 4—5. — 422.

*— Lại bàn về những anh chàng Tác-tuýp. — Еще о Тартифах. — «Искра», [Женева], 1903, № 41, 1 июня, стр. 4. — 412.

Trên cương vị vinh quang (1860—1900). — На славном посту (1860—1900). Литературный сборник, посвященный Н. К. Михайловскому. Ч. 2. Б. м., тип. Клобукова, [1900]. VI, [2], 229, [3], 516 стр., 2 л. портр. — 133, 142.

«Truyền tin Cách mạng Nga». — «Вестник Русской Революции», Женева — Paris. — 486.

— 1901, № 1, июль, стр. 1—15. — 60.

— 1902, № 2, февраль, стр. 39—87, 99—104, 123—158, 211—231. — 462, 463—464, 465, 466.

— [Б. м.] 1903, № 3, март, стр. 1—37, 199—225. — 274—275, 279—280, 465.

«Truyền tin của chính phủ». — «Правительственный Вестник», Спб., 1881, № 93, 30 апреля (12 мая), стр. 1. — 151—152.

— 1901, № 167, 31 июля (13 августа), стр. 1. — 41—42.

— 1902, № 186, 24 августа (6 сентября), стр. 1. — 41—42.

— 1902, № 191, 1 (14) сентября, стр. 1. — 41—44.

— 1902, № 192, 3 (16) сентября, стр. 1. — 42—43.

— 1902, № 202, 14 (27) сентября. Первое прибавление к № 202-му «Правительственного Вестника», 1902, 15 (28) сентября, стр. 1. — 42—43.

— 1903, № 46, 27 февраля (12 марта), стр. 1. — 151—158, 221, 222—223.

— 1903, № 64, 20 марта (2 апреля), стр. 1. — 222—223.

— 1903, № 147, 2 (15) июля, стр. 1. — 381—387, 395—397.

— 1903, № 174, 3 (16) августа, стр. 1. — 381—382, 395—405.

«Truyền tin tài chính, công nghiệp và thương nghiệp». — «Вестник Финансов, Промышленности и Торговли», Спб., 1903, № 27, 6 (19) июля; стр. 1—3. — 384.

Tséc-nôp, V. M. Các hình thức của sự phát triển tư bản chủ nghĩa và nông nghiệp. — Чернов, В. М. Типы капиталистической и аграрной

еволюции. — «Русское Богатство», Спб., 1900, № 8, стр. 201—239. — 133, 141.

Tséc-nôp, V. M. Nông dân và công nhân như là những tầng lớp trong hệ thống kinh tế. — Чернов, В. М. Крестьянин и рабочий, как категории хозяйственного строя. — В кн.: На славном посту (1860—1900). Литературный сборник, посвященный Н. К. Михайловскому. Ч. 2. Б. м., тип. Клобукова, [1900], стр. 157—197. — 133, 141.

Tuốc-ghé-nép, I. X. Ô quý tộc. — Тургенев, И. С. Дворянское гнездо. — 6.

Tuyên bố của ban biên tập. — Заявление от редакции. — «Студент», [Цюрих], 1903, № 2—3, сентябрь, стр. 1. — 414.

Tuyên bố [của ban biên tập «Sinh viên】]. — Заявление [от редакции газеты «Студент»]. — «Освобождение», Штутгарт, 1903, № 4 (28), 2 (15) августа, стр. 72. — 414.

Tuyên bố [của Ban chấp hành trung ương của phái Bунд] nhân «Thông báo về việc thành lập Ban tổ chức». — Заявление [Центрального комитета Бунда] по поводу «Извещения об образовании Организационного комитета». — «Последние Известия», Лондон, 1903, № 106, 3 февраля (21 января), стр. 1—2. — 117—125, 143.

Tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — От Центрального комитета партии социалистов-революционеров. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 11, сентябрь, стр. 26—27 — 411.

Tuyên bố của các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va. — Заявление представителей Социал-демократии Польши и Литвы. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 388—390, прил. IX. (РСДРП). — 500.

Tuyên bố [của các thành viên Tổ chức chiến đấu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng] về vụ ngày 2 tháng Tư. — Заявление [членов Боевой организации партии с.-р.] по делу 2-го апреля. — «Революционная Россия», [Женева], 1903, № 27, 1 июля, стр. 1—4. Подпись: Члены Боевой организации партии с.-р. товарищи С. В. Балмашева по делу 2-го апреля. — 409, 412.

Tuyên bố đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — Заявление заграничного предста-

вителя Центрального Комитета Российской соц.-дем. рабочей партии — xem Len-gnich, Ph. V. Tuyên bố của đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Tuyên bố ngày 3 tháng Tư 1902 của Tổ chức chiến đấu của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng — Прокламация 3 апреля 1902 г. боевой организации социалистов-революционеров — xem Tổ chức chiến đấu của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Tuyên bố ngày 3 tháng Tư 1902 của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng — Прокламация 3 апреля 1902 г. партии социалистов-революционеров — xem Giới tắt cả các thắn dân của Nga hoàng.

Tuyên ngôn của Đại hội sinh viên [Nga]. — Манифест Всероссийского студенческого съезда. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 5, март, стр. 14—15. — 421.

Tuyên ngôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. [Tuyên đơn]. — Манифест Российской социал-демократической рабочей партии. [Листовка]. Б. м., тип. партии, [1898]. 2 стр. — 91, 117, 119—120, 123—124, 143, 149—150, 302, 318—319.

Tuyên ngôn của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. (Được thảo ra tại đại hội đại biểu các nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng hợp nhất). — Манифест партии социалистов-революционеров. (Выработан на съезде представителей объединенных групп с.-р.). Б. м., тип. партии с.-р., 1900. 12 стр. — 60.

Tuyên ngôn của «Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ас-мѣ-ни-а» — Манифест «Союза армянских социал-демократов» — xem [Sau-mi-an, X. G.] Tuyên ngôn của «Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ас-мѣ-ни-а».

«Тұр do». — «Свобода», Женева, 1901, № 1. VIII, 72, 87, IX, 80 стр. — 81.

Тұр do. — Свобода. Изд. Рабочей партии политического освобождения России. [Минск], тип. партии, [1900]. 21 стр. — 60.

«Тұр тұрғын công nhân». — «Рабочая Мысль», Спб. — Берлин — Варшава — Женева. — 59, 92.

V. V. — xem Võ-rôn-txôp, V. P.

Vác-sáp-xki, A. X.—xem Vác-xki, A.

[Vác-xki, A. Thư gửi L. Mác-tôp nói về nghị quyết của Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội viêng quốc Ba-lan và Lit-va về vấn đề thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].—[Варский, А. Письмо Л. Мартову о решении IV съезда СДКПиЛ по вопросу об отношении польской социал-демократии к РСДРП].—В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 375, прил. II. (РСДРП). Подпись: А. Варшавский.—323.

Vấn đề cấp bách của sự nghiệp cách mạng.—Очередной вопрос революционного дела. Изд. «Аграрно-социалистической лиги». London, «Russian free press fund», 1900. 28 стр.—463, 464, 468.

Về bức thư Pe-tôc-bua.—По поводу письма из Петербурга.—«Отклики. Приложение к рабочей социал-демократической газете-журналу «Отклики», Женева, 1902, № 1, декабрь, стр. 6—24.—8x.

Về cuộc bắt chiến của báo «Tia lửa».—По поводу полемики «Искры».—«Революционная Россия», [Женева], 1902, № 11, сентябрь, стр. 25—26.—58 - 6x, 469.

Về thái độ đối với phái tự do (của Xta-rô-vé). [Những nghị quyết chủ yếu nhất được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].—Об отношении к либералам (Старовера). [Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде Росс. соц.-дем. раб. партии].—В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 13. (РСДРП).—378.

Về việc chia ruộng đất công ở Xi-bi-ri cho tư nhân. Ngày 8 tháng Sáu 1901.—Об отводе частным лицам казенных земель в Сибири, 8 июня 1901 г.—«Правительственный Вестник», Спб., 1901, № 167, 31 июля (13 августа), стр. 1.—4x.

Về việc lập ra chức đại biểu công xưởng - nhà máy tại các xí nghiệp công nghiệp. Ngày 10 tháng Sáu 1903.—Об учреждении старост в промышленных предприятиях. 10 июня 1903 г.—«Правительственный Вестник», Спб., 1903, № 147, 2 (15) июля, стр. 1.—381 - 387, 395 - 397.

Về việc phê chuẩn các quy tắc bồi thường cho những công nhân viên chức bị tai nạn, cũng như cho gia quyến của họ tại các xí nghiệp thuộc

công nghiệp công xưởng, công nghiệp hầm mỏ và khai khoáng. Ngày 2 tháng Sáu 1903.—Об утверждении правил о вознаграждении потерпевших вследствие несчастных случаев рабочих и служащих, а равно членов их семейств в предприятиях фабрично-заводской, горной и горнозаводской промышленности. 2 июня 1903 г.—«Правительственный Вестник», Спб., 1903, № 174, 3 (16) августа, стр. 1.—381, 395 - 405.

Về việc phê chuẩn điều lệ các quỹ tương trợ của đảng cấp quỹ tộc. Ngày 3 tháng Sáu 1902.—Об утверждении устава дворянских касс взаимопомощи. 3 июня 1902 г.—«Правительственный Вестник», Спб., 1902, № 186, 24 августа (6 сентября), стр. 1.—4x.

Về việc thu tiêuchè độ liên đới bão lình của nông dân trong việc trả thuế... Ngày 12 tháng Ba 1903.—Об отмене круговой поруки крестьян по уплате окладных сборов... 12 марта 1903 г.—«Правительственный Вестник», Спб., 1903, № 64, 20 марта (2 апреля), стр. 1.—222.

Vít-te, X. I-u. Chè độ chuyên chè và hội đồng địa phương.—Bumme, C. Ю. Самодержавие и земство. Конфиденциальная записка министра финансов статс-секретаря С. Ю. Витте (1899 г.). С предисл. и примеч. Р. Н. С. Печ. «Зарей». Stuttgart, Dietz, 1901. XLIV, 212 стр.—250 - 259.

— Chè độ chuyên chè và hội đồng địa phương.—Самодержавие и земство. Конфиденциальная записка министра финансов статс-секретаря С. Ю. Витте (1899). 2-е изд. с двумя предисл. П. Струве и с прилож. записки министра финансов о напряжении платежных сил населения. Изд. ред. «Освобождения». Stuttgart, Dietz, 1903. LXXII, 224 стр.—250 - 254, 257 - 258.

[Vô-rôn-txôp, V. P.] V. V. Kinh tè nông dân ở nông ta và nông học.—[Воронцов, В. П.] В. В. Наше крестьянское хозяйство и агрономия.—«Отечественные Записки», Спб., 1882, № 8, август, стр. 143—169; № 9, сентябрь, стр. 1—35.—282 - 283.

X. X.—xem Mi-li-u-còp, P. N.

Xã hội hóa ruộng đất và hợp tác xã trong nông nghiệp.—Социализация земли и кооперация в сельском хозяйстве.—«Революционная Россия», [Женева], 1902, № 14, декабрь, стр. 5—8. Под общ. загл.: Программные вопросы.—52, 263 - 265.

Xlē-pōr, Ph. A. Bùc thư gửi người xuất bản. — Слепов, Ф. А. Письмо к издателю. — «Московские Ведомости», 1902, № 345, 15 (28) декабря, стр. 4. — 102 - 108.

Xt. — xem *Pô-to-rê-kôp, A. N.*

Xta-ri-txor-ki, A. Biurc giâ dôi. — Старицкий А. Ложный шаг. — «Освобождение», Штутгарт, 1902, № 7, 18 сентября (1 октября), стр. 100—102. — 45 - 47.

Xto-ru-vê, P. B. Ba tác giâ. — Струве, П. Б. Три автора. — «Освобождение», Штутгарт, 1903, № 18, 2 (15) марта, стр. 305—307. Подпись: Редактор. — 257 - 258.

— [Lời tựa cho cuốn sách của X. I-u. Vít-te «Chè đở chuyén chè và hôi đồng địa phuong】. — [Предисловие к книге С. Ю. Витте «Самодержавие и земство】]. — В кн.: Витте, С. Ю. Самодержавие и земство. Конфиденциальная записка министра финансов статс-секретаря С. Ю. Витте (1899 г.). 2-е изд. Изд. ред. «Освобождение». Stuttgart, Dietz, 1903, стр. VII—LXXII. — 250 - 255, 257 - 258.

— Lời tựa và chú thích [cho cuốn sách của X. I-u. Vít-te «Chè đở chuyén chè và hôi đồng địa phuong】. — Предисловие и примечания [к книге С. Ю. Витте «Самодержавие и земство】]. — В кн.: Витте, С. Ю. Самодержавие и земство. Конфиденциальная записка министра финансов статс-секретаря С. Ю. Витте (1899 г.). Печ. «Зарей». Stuttgart, Dietz, 1901, стр. V—XLIV. Подпись: Р. Н. С. — 250 - 259.

— «Những bài nghiên cứu về kinh tế của N. V. Vô-dô-vô-dôp. (Bài báo). — «Экономические этюды» Н. В. Водовозова. (Заметка). — «Новое Слово», Спб., 1897, кн. 10, июль, стр. 56—62, в отд. [11]. — 256.

— *Những ý kiên phê phán về vấn đề phát triển kinh tế ở Nga.* — Критические заметки к вопросу об экономическом развитии России. Вып. 1. Спб., тип. Скороходова, 1894. X, 293 стр. — 141.

— *Về những vấn đề trước mắt* — К очередным вопросам — xem [Mi-li-ucôp, P. N. và Xto-ru-vê, P. B.] Về những vấn đề trước mắt.

— *Về một lời trách móc.* — По поводу одного упрека. — «Освобождение», Штутгарт, 1902, № 7, 18 сентября (1 октября), стр. 102. Подпись: Ред. — 46 - 51.

Xu-sin-xi, M. Sòng bén cạnh nhũng người mu-gich. (Trích những hồi ký cá nhân). — Суцинский, М. У музыкантов. (Из личных воспоминаний). — «Народное Дело», [Женева], 1902, № 2, сентябрь, стр. 51—63. — 469.

Yêu tò khùng bô trong cương lĩnh của chúng ta. — Террористический элемент в нашей программе. — «Революционная Россия», [Женева], 1902, № 7, июнь, стр. 2—5. — 60, 471.

Auhagen, H. Über Groß-und Kleinbetrieb in der Landwirtschaft. — «Landwirtschaftliche Jahrbücher», Bd. XXV, Berlin, 1896, S. 1—55. — 133.

Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. Hrsg. von F. Mehring. Bd. III. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels von Mai 1848 bis Oktober 1850. Stuttgart, Dietz, 1902. 491 S. — 291 - 293.

David, E. Bäuerliche Barbaren. — «Sozialistische Monatshefte», Berlin, 1899, № 2, S. 62—71. — 133.

— *Sozialismus und Landwirtschaft.* Bd. I. Die Betriebsfrage, Berlin, Verl. der Sozialistischen Monatshefte, 1903. 703 S. — 199, 260 - 265.

Engels, F. Die Bauernfrage in Frankreich und Deutschland. — «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1894—1895, Jg. XIII, Bd. I, № 10, S. 292—306. — 264 - 265.

— *Herrn Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft. Philosophie. Politische Ökonomie. Sozialismus.* Leipzig, Druck und Verl. der Genossenschafts-Buchdr., 1878. VIII, 274 S. — 48 - 49.

— *Die Polendebatte in Frankfurt.* — «Neue Rheinische Zeitung», Köln, 1848, № 81, 20. August, S. 1—2; № 93, 3. September, S. 1—2. — 289 - 291.

Ergebnisse der Erhebungen über die Lage der Landwirtschaft im Großherzogtum Baden 1883. (Karlsruhe, Braun, 1883). 185 S.; 8. Taf. — In: Erhebungen über die Lage der Landwirtschaft im Großherzogtum Baden 1883, veranstaltet durch das Großherzogliche Ministerium des Innern. Bd. 4. — 133.

Erhebungen über die Lage der Landwirtschaft im Großherzogtum Baden 1883, veranstaltet durch das Großherzogliche Ministerium des Innern. Bd. I — [4]. Karlsruhe, Braun, 1883. 4 Bd. — 133.

Hecht, M. Drei Dörfer der badischen Hard. Eine wirtschaftliche und soziale Studie. Leipzig, Wilhelm, 1895. 94 S. — 133.

Hertz, F. Die agrarischen Fragen im Verhältnis zum Sozialismus. Mit einer Vorrede von E. Bernstein. Wien, Rosner, 1899. VII, 141 S. — 133, 141.

- Kautsky, K.J.* *Drei Kriesen des Marxismus.* — «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1902, Jg. XXI, Bd. I, № 23, S. 723—731. — 262—263, 264.
- *Finis Poloniae?* — «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1895—1896, Jg. XIV, Bd. II, № 42, S. 484—491; № 43, S. 513—525. — 288—290, 292.
- Klawki, K.* *Über Konkurrenzfähigkeit des landwirtschaftlichen Kleinbetriebes.* — «Landwirtschaftliche Jahrbücher», Bd. XXVIII, Berlin, 1899, S. 363—484. — 133.
- «*Landwirtschaftliche Jahrbücher*.» — Bd. XXV, Berlin, 1896, S. 1—55. — 133.
- Bd. XXVIII, Berlin, 1899, S. 363—484. — 133.
- [*Marx, K. und Engels, F.J.* *Manifest der Kommunistischen Partei.* Veröffentlicht im Februar 1848. London, gedr. in der Office der «Bildungs-Gesellschaft für Arbeiter» von J. E. Burghard, [1848]. 23 S. — 48, 171.
- Marx, K.* *Der 18. Brumaire des Louis Napoleon.* New-York, Exped.: Deutsche Vereins Buchh. von Schmidt u. Helmich, 1852. IV, 64 S. (Die Revolution. Eine Zeitschrift in zwanglosen Heften. Hrsg. von J. Weydemeyer. Hft. I). — 328, 345.
- [*Brief an Bracke*]. 5. Mai 1875. — «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1890—1891, Jg. IX, Bd. I, № 18, S. 562. — 76.
- *Der Bürgerkrieg in Frankreich.* Adresse des Generalrats der Internationalen Arbeiter-Assoziation an alle Mitglieder in Europa und den Vereinigten Staaten. S. — Abdr. aus dem Volksstaat. Leipzig, Verl. der Exped. des Volksstaat, 1871, 52 S. — 328.
- *— *Das Kapital.* Kritik der politischen Ökonomie. Bd. I. Buch I: Der Produktionsprozeß des Kapitals. Hamburg, Meißner, 1867. XII, 784 S. — 77.
- *— *Das Kapital.* Kritik der politischen Ökonomie. Bd. III, T. 2, Buch III: Der Gesamtprozeß der kapitalistischen Produktion. Kapitel XXIX bis LII. Hrsg. von F. Engels. Hamburg, Meißner, 1894. IV, 422 S. — 133, 137—142.
- *Zur Kritik des sozialdemokratischen Parteiprogramms.* — «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1890—1891, Jg. IX, Bd. I, № 18, S. 562—575. — 54.

- Mehring, F.* *Einleitung* [des Herausgebers zum Buch: Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle]. — In: Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. Hrsg. von F. Mehring. Bd. III. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels von Mai 1848 bis Oktober 1850. Stuttgart, Dietz, 1902, S. 3—86. — 291—294.
- «*Neue Rheinische Zeitung*, Köln. — 288—289.
- 1848, № 81, 20. August, S. 1—2. — 289—291.
- 1848, № 93, 3. September, S. 1—2. — 289—291.
- «*Die Neue Zeit*, Stuttgart, 1890—1891, Jg. IX, Bd. I, № 18, S. 562—575. — 54, 76.
- 1894—1895, Jg. XIII, Bd. I, № 10, S. 292—306. — 263—265.
- 1895—1896, Jg. XIV, Bd. II, № 42, S. 484—491; № 43, S. 513—525. — 288—289, 292.
- 1902, Jg. XXI, Bd. I, № 23, S. 723—731. — 262, 263—264.
- Nossig, A.* *Revision des Sozialismus.* Bd. 2. Das System des Sozialismus. (Die moderne Agrarfrage). Berlin—Bern, Akad. Verl. für soziale Wissenschaften, 1902, VII, 587 S. — 141.
- «*Przedświt*, Kraków, 1903, № 3, S. 81—88. — 287—297.
- Schitlowsky, Ch.* *Oswobodenje.* — «Sozialistische Monatshefte», Berlin, 1902, Bd. II, № 9, S. 754—755. — 462.
- «*Sozialistische Monatshefte*, Berlin, 1899, № 2, S. 62—71. — 133.
- 1902, Bd. II, № 9, S. 754—755. — 462.
- Statistik des Deutschen Reichs.* Hrsg. vom Kaiserlichen Statistischen Amt. Neue Folge. Bd. 112. Die Landwirtschaft im Deutschen Reich. Nach der landwirtschaftlichen Betriebszählung vom 14. Juni 1895. Berlin, 1898. VIII, 70, 500 S.; 7 Bl. Karten. — 133, 197, 449, 464.
- Stosunek socjalnej demokracji rosyjskiej do kwestyi narodowościowej.* — «*Przedświt*, Kraków, 1903, № 3, S. 81—88. — 87—297.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A Ă

A-bra-móp — xem Ai-den-stát, I. L.

A-kim — xem Gôn-đman, L. I.

A-ki-móp (*Ma-khnô-vê-txô**), V. P. (1872 - 1921) — đảng viên dân chủ - xã hội, đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế", một trong những phần tử cơ hội chủ nghĩa cực đoan nhất. Giữa những năm 90 đã gia nhập "Nhóm dân ý" ở Pé-téc-bua; năm 1897 đã bị bắt và đến năm 1898 bị đày đi tỉnh È-ni-xây-xcơ. Tháng Chín 1898 đã chạy trốn ra nước ngoài, tại đây A-ki-móp trở thành một trong những người lãnh đạo của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", đã bảo vệ quan điểm của "chủ nghĩa kinh tế", lên tiếng chống lại nhóm "Giải phóng lao động" và về sau chống lại tờ "Tia lửa". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của "Hội liên hiệp", một phần tử chống lại phái "Tia lửa"; sau đại hội đã trở thành đại biểu của cánh cực hữu của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, A-ki-móp đã bảo vệ quan điểm thủ tiêu chủ nghĩa trong việc thành lập "Tổ chức toàn Nga của giai cấp công nhân"; trong tổ chức này Đảng dân chủ - xã hội chỉ được coi như là một trào lưu tư tưởng. Với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết, A-ki-móp đã tham gia Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã bảo vệ sách lược cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích, kêu gọi liên minh với Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm thế lực phản động thống trị, A-ki-móp đã rút ra khỏi Đảng dân chủ - xã hội. — 329, 362, 363, 490, 491, 497, 498, 499, 500, 501, 512, 513, 524.

* Trong ngoặc đơn viết ngả là họ thật.

A-léch-xan-đra Mi-khai-lóp-na — xem Can-mư-cô-va, A. M.

A-léch-xan-đrô-va, E. M. (Na-ta-li-a I-va-nốp-na, Stanh) (1864 - 1943) — vào cuối những năm 80 đã tham gia tổ chức "Dân ý", từ năm 1890, làm công tác tuyên truyền trong các nhóm công nhân ở Pé-téc-bua, đã gia nhập "Nhóm dân ý". Năm 1894 đã bị bắt và sau đó bị đày đi tỉnh Vô-lô-gđa 5 năm; trong thời gian bị đày bà đã gia nhập Đảng dân chủ - xã hội. Năm 1902, khi ở nước ngoài, bà đã tham gia tổ chức "Tia lửa", về sau với tư cách là đại diện của tổ chức đó, bà đã hoạt động ở nước Nga. Tại hội nghị Ô-ri-ôn của Ban tổ chức phụ trách triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Hai 1903), bà được đưa vào Ban tổ chức. Tại đại hội, bà tham dự với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết của Ban tổ chức, ngả theo nhóm "Tia lửa" thiểu số; sau đại hội là một nữ đảng viên men-sê-vích tích cực, năm 1904 bà là đại biểu của phái men-sê-vích được bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương. Từ tháng Mười 1905, bà là thư ký của Tiểu ban tổ chức của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, bà đã không tích cực tham gia hoạt động chính trị. Trong những năm 1910 - 1912, bà hoạt động ở Mát-xcô-va và Pé-téc-bua, bà đã gia nhập nhóm "Sự thật" ở Viên (của Tô-rốt-xki), năm 1912, bà đại biểu cho nhóm này trong Ban tổ chức phụ trách triệu tập hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu. Trong những năm 1913-1914 là thư ký và ủy viên ban biên tập tạp chí "Đấu tranh" của Tô-rốt-xki. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười bà làm việc tại các cơ quan văn hóa - giáo dục. — 325 - 527.

A-léch-xan-đrô — xem Crê-me, A. I.

A-léch-xan-đrô III (*Rô-ma-móp*) (1845 - 1894) — hoàng đế Nga (1881 - 1894). — 42, 151, 167.

Ác-xen-rốt, P.B. (1850 - 1928) — một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm 70 là người thuộc phái dân tuý, sau khi nhóm "Ruộng đất và tự do" bị phân liệt, Ác-xen-rốt đã tham gia nhóm "Chia đều ruộng đất"; năm 1883, tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Từ năm 1900 là ủy viên ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tham dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết của ban biên tập tờ "Tia lửa", là một phần tử thuộc phái "Tia lửa" thiểu số. Sau đại hội là đảng viên men-sê-vích hoạt động tích cực. Năm 1905, Ác-xen-rốt đã nêu ra chủ trương thủ tiêu chủ nghĩa là triệu tập một đại hội công nhân

rộng rãi để đem đại hội đó đối lập với đảng của giai cấp vô sản. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Ác-xen-rốt là một trong những nhân vật lãnh đạo của phái chủ - xã hội, đã tham gia ban biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", của phái men-sê-vich - chủ - xã hội. Năm 1912 đã tham gia khởi tháng Tám chống đảng. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người thuộc phái giữa, đã tham gia các Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan, tại các hội nghị ấy, Ác-xen-rốt đã ngả theo cánh hữu. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, đã ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Có thái độ thù địch với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; trong khi sống lưu vong đã tuyên truyền cho việc can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết. — 29, 31, 32 - 34, 350, 373, 510, 519, 520, 521, 523, 526.

Ai-den-stát, I. L. (A-bra-mốp) (1867 - 1937) — một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Từ năm 1886 tham gia các nhóm "Dân ý" ở I-a-rô-xláp; vào giữa những năm 90 gia nhập phái dân chủ - xã hội. Từ năm 1902 là ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái Bun, hoạt động tại Min-xơ và Ô-đét-xa. tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành trung ương của phái Bun, một phần tử chống phái "Tia lửa", sau đại hội là đảng viên men-sê-vich hoạt động tích cực. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Năm 1922, sang Đức lưu vong, tại đây Ai-den-stát đã cầm đầu nhóm Bun, nhóm này đã tiến hành một chiến dịch vu khống chống Liên-xô; đã cộng tác tích cực với tạp chí "Truyền tin xã hội chủ nghĩa" của phái men-sê-vich. — 489, 512, 513.

An-dráy — xem Ni-ki-tin, I. C.

An-đrê-ép-xki — xem U-li-a-nốp, Đ. I.

An-na I-va-nóp-na — xem Lê-vi-na, E. X.

An-tô-nóp — xem Ma-cát-di-úp, M. X.

Au-ha-ghén (Auhagen), *Hu-be* — nhà kinh tế học tư sản người Đức, cộng tác viên của tạp chí "Landwirtschaftliche Jahrbücher" ("Niên giám nông nghiệp"). Tác giả cuốn "Groß-und Kleinbetrieb in der Landwirtschaft" ("Nền đại sản xuất và tiểu sản xuất trong kinh tế nông nghiệp") (1896). — 133.

Ăng-ghen (Engels), *Phri-đrích* (1820 - 1895) — một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, đồng chí và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài "Phri-đrích Ăng-ghen" của V.I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.2, tr. XV - 14). — 48 - 49, 246, 263, 264, 290, 495.

B

Ba-di-len-cóp — xem Lô-kéc-man, A. X.

Ba-ki-né-txơ — xem Khu-ni-an-txơ, B. M.

Ba-xóp-xki, I. B. (Đê-men-chi-ép) (sinh năm 1876) — vào năm 1896 đã tham gia các tổ dân chủ - xã hội ở Ô-đét-xa, về sau là một trong những người tổ chức việc vận chuyển bí mật báo "Tia lửa" từ nước ngoài vào Nga. Tháng Hai 1902, bị bắt trong vụ báo "Tia lửa" và Ban chấp hành Ki-ép của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; ngày 18 (31) tháng Tám 1902, đã cùng với N. E. Bau-man, V. N. Crô-khman và những người khác trốn khỏi nhà tù Lu-ki-an ở Ki-ép, rồi ông lại tổ chức việc vận chuyển báo "Tia lửa". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông ngả theo phái men-sê-vich, hoạt động trong các tổ chức dân chủ - xã hội ở Khác-cốp và É-ca-tê-ri-nô-xláp, tham dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết tại Đại hội IV của đảng; trong những năm thế lực phản động thống trị, ông đã từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, ông đã hoạt động trong tổ chức men-sê-vich ở Vô-rô-ne-giô, đã tham gia Hội nghị nhà nước và Hội nghị dân chủ; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông ly khai phái men-sê-vich, làm công tác kinh tế tại Mát-xcơ-va. — 475.

Ban-ma-sép, X. V. (1882 - 1902) — sinh viên Trường đại học tổng hợp Ca-dan, về sau là sinh viên Trường đại học tổng hợp Ki-ép, đã tham gia tích cực phong trào sinh viên. Tháng Giêng 1901 đã bị bắt và là một trong số 183 sinh viên của Trường đại học tổng hợp Ki-ép bị đưa vào lính. Mùa hè 1901 đã tham gia các tổ cách mạng ở Crum và Khác-cốp; tháng Chín lại vào học tại Trường đại học tổng hợp Ki-ép, tại đây ông tiếp tục hoạt động cách mạng, gần gũi với phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và tham gia "Tổ chức chiến đấu". Ngày 2 (15) tháng Tư 1902, để biểu thị sự phản kháng chống lại các cuộc đàn áp khốc liệt của chính phủ chống phong trào xã

hội ở trong nước, nên ông đã bắn chết Xi-pi-a-ghin là bộ trưởng Bộ nội vụ. Theo bản án của toà án khu Pê-téc-bua, ngày 3 (16) tháng Năm 1902, ông bị xử tử tại pháo đài Sli-xen-bua. — 407 - 408, 410, 412, 469.

Bau-man, N. E. (Gra-tsơ, Pô-lê-ta-ép) (1873 - 1905) — nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động nổi tiếng của đảng bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ nửa đầu những năm 90 ở Ca-dan, năm 1896 hoạt động tích cực trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" tại Pê-téc-bua, đã làm công tác tuyên truyền trong công nhân ở khu phố Nác-va. Năm 1897 bị bắt và sau 22 tháng bị cầm tù ở pháo đài Pê-to-rô-pa-vlốp-xcai-a ông bị đày đi tỉnh Vi-át-ca; tháng Mười 1899, sang Thụy-sĩ lưu vong, ông đã gia nhập "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", tham gia tích cực cuộc đấu tranh chống "chủ nghĩa kinh tế". Năm 1900 ông là một trong những người sáng lập ra tổ chức "Tia lửa"; với tư cách là đại diện của tổ chức này, ông đã hoạt động ở Mát-xcơ-va trong những năm 1901 - 1902. Tháng Hai 1902 đã bị bắt, ngày 18 (31) tháng Tám cùng với nhóm những người dân chủ - xã hội trốn khỏi nhà tù Lu-ki-an ở Ki-ép. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, theo phái "Tia lửa" đa số. Tháng Chạp 1903 ông trở về Mát-xcơ-va, lãnh đạo Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và đồng thời lãnh đạo Cục miền Bắc Ban chấp hành trung ương đảng, ông đã tổ chức cơ quan ấn loát bắt hợp pháp ngay trong phòng ở của mình. Tháng Sáu 1904 đã bị bắt, tháng Mười 1905 thì được thả; ngày 18 (31) tháng Mười, trong cuộc biểu tình do Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va tổ chức, ông đã bị một tên thuộc phái Trăm đèn giết chết. Tang lễ của Bau-man đã biến thành cuộc biểu tình khổng lồ của nhân dân. Số 24 báo "Người vô sản" đã đăng bài điếu tướng niêm N. E. Bau-man, do V.I. Lê-nin viết (Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 12, tr. 36 - 37). — 475, 476, 526.

Béc-di-a-ép, N. A. (1874 - 1948) — một nhà triết học duy tâm phản động và người theo thuyết thần bí. Trong các tác phẩm văn học đầu tiên, Béc-di-a-ép đứng trên lập trường của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Can-tơ mới xét lại học thuyết của Mác, về sau trở thành kẻ thù công khai của chủ nghĩa Mác. Năm 1905, tham gia Đảng dân chủ - lập hiến; trong những năm thế lực phản động thống trị, Béc-di-a-ép là một trong những đại biểu của chủ nghĩa tạo thần, một trào lưu triết học tôn giáo, đã tham gia tập

san phản cách mạng "Những cột mốc". Sau Cách mạng tháng Mười là kẻ tán dương chế độ phong kiến và chủ nghĩa kinh viện thời trung cổ, coi đó là lối thoát duy nhất ra khỏi chủ nghĩa cộng sản đang phát triển. Năm 1922, do hoạt động phản cách mạng nên y bị trục xuất ra nước ngoài, tiếp tục truyền bá chủ nghĩa thần bí triết học, là một trong những tư tưởng gia của thế lực phản cách mạng. — 420.

Béc-gman — xem Poóc-tnôi, C.

Béc-goř — xem Sốt-man, A. V.

Bô-ri-xơ Ni-cô-la-ê-vích — xem Nô-xcôp, V. A.

Bôn-tsơ - Bru-ê-vích, V. D. (1873 - 1955) — nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích; nhà sử học và nhà văn. Tham gia phong trào cách mạng từ cuối những năm 80, đã có những cố gắng to lớn trong việc xuất bản báo chí mác-xít ở Nga; năm 1896 sang Thụy-sĩ lưu vong. Ở nước ngoài, ông tham gia hoạt động của nhóm "Giải phóng lao động", về sau cộng tác với tờ "Tia lửa". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông trở thành đảng viên bôn-sê-vích; năm 1904 phụ trách công tác phát hành báo của Ban chấp hành trung ương, về sau tổ chức việc xuất bản sách báo bôn-sê-vích (nhà xuất bản "V. Bôn-tsơ-Bru-ê-vích và N. Lê-nin"). Trong những năm tiếp theo, ông tham gia tích cực việc tổ chức các báo chí bôn-sê-vích và các cơ quan xuất bản của đảng, ông đã bị chính phủ Nga hoàng truy nã. Ông đã nghiên cứu các phong trào xã hội - tôn giáo ở Nga, đặc biệt là giáo phái, ông đã viết một loạt tác phẩm về lịch sử các giáo phái; năm 1904, ông xuất bản tờ "Rạng đông" của Đảng dân chủ - xã hội dành cho những người theo các giáo phái. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, ông là ủy viên ban biên tập tờ "Tin tức của Xô-viết Pê-to-rô-grát" (đến tháng Năm 1917); về sau làm chủ biên báo "Công nhân và binh sĩ" của đảng bôn-sê-vích. Ông đã tham gia tích cực trong cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Pê-to-rô-grát. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ông là chánh văn phòng của Hội đồng bộ trưởng dân ủy (đến tháng Chạp 1920), tổng biên tập nhà xuất bản "Đời sống và tri thức". Từ năm 1930, phụ trách Viện bảo tàng văn học do ông sáng lập ở Mát-xcơ-va, từ năm 1946 ông là giám đốc Viện bảo tàng lịch sử tôn giáo và chủ nghĩa vô thần của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô ở Lê-nin-grát. — 377.

Bru-ke — xem Ma-khnô-ve-txơ, L.P.

Bun-ga-cóp, X. N. (1871 - 1944) — nhà kinh tế học tư sản, nhà triết học duy tâm. Trong những năm 90 là một phần tử "mác-xít hợp pháp", vào hồi đầu những năm 1900-1910 Bun-ga-cóp đã lên tiếng đòi xét lại học thuyết của Mác về vấn đề ruộng đất, đã giải thích rằng sự bần cùng của quần chúng nhân dân là do cái gọi là "quy luật ruộng đất giảm bớt màu mỡ". Sau cuộc cách mạng năm 1905 - 1907, Bun-ga-cóp gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến, tuyên truyền cho chủ nghĩa thần bí triết học, tham gia tập san phản cách mạng "Những cột mốc". Từ năm 1918, là giám mục chính giáo, năm 1922 y bị trục xuất ra nước ngoài do những hoạt động phản cách mạng, đã tuyên truyền thù địch chống Liên-xô. — 133, 139, 141, 420.

Buy-lốp — xem Man-đan-béc, V. E.

Bư-cóp, A. I. (sinh năm 1880) — công nhân ở Xoóc-mô-vô, đảng viên dân chủ - xã hội. Đã bị bắt vì tham gia biểu tình nhân ngày 1 tháng Năm ở Xoóc-mô-vô năm 1902, tại phiên tòa ông đã diễn thuyết và đã bị kết án đi đày chung thân ở miền Đông Xi-bi-ri. — 77 - 78, 79.

C

Ca-la-pha-ti, D. P. (Ma-khổp, Mi-txốp) (1871 - 1940) — đảng viên dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vich. Từ năm 1891 hoạt động trong các tổ dân chủ - xã hội ở Mát-xcơ-va, về sau ở Ni-cô-la-ép. Năm 1897 tham gia hoạt động trong Liên minh công nhân miền Nam nước Nga; năm 1901, tham gia vào Ban chấp hành Ni-cô-la-ép Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1902, ông bị bắt, sau bị kết án đi đày ở tỉnh Vô-lô-gđa, nhưng ông đã trốn ra nước ngoài. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành Ni-cô-la-ép, giữ lập trường của phái giữa; sau đại hội đã gia nhập phái men-sê-vich. Năm 1905, phụ trách công tác kỹ thuật và tài chính của nhà xuất bản báo "Tia lửa" thuộc phái men-sê-vich. Năm 1906, ông trở về Nga; trong những năm 1906 - 1907, phụ trách nhà xuất bản hợp pháp "Thế giới mới" của Đảng dân chủ - xã hội. Từ năm 1913, ông từ bỏ hoạt động chính trị. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác kế toán và công tác kinh tế. — 344, 491, 506, 507, 511, 512, 525.

Các-xki — xem Tô-pu-rít-dê, Đ. A.

Can-mu-cô-va, A. M. (A-léch-xan-đra Mi-khai-lốp-na) (1849 - 1926) — nhà hoạt động xã hội tiến bộ; trong những năm 1880 - 1884, cộng tác với tờ "Biên khu miền Nam ở Khắc-cóp, bà đã tham gia việc thành lập trường học chủ nhật dành cho phụ nữ, và xuất bản cuốn "Nhân dân cần đọc cái gì?"; từ năm 1885, bà sống ở Pé-téc-bua, làm việc tại trường học chủ nhật dành cho công nhân ở cửa ô Nác-va và ở ủy ban diệt dốt của Hội kinh tế - tự do. Bà đã tham gia phong trào "Dân ý", có quan hệ chặt chẽ với nhóm "Giải phóng lao động" và với "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pé-téc-bua, tham gia ban biên tập các tạp chí của "những người mác-xít hợp pháp": "Lời nói mới" và "Bước đầu", bà luôn luôn bị cảnh sát bí mật theo dõi. Trong những năm 1890 - 1901, bà trông coi kho sách, kho sách đó là nơi tập hợp bí mật của những người dân chủ - xã hội, bà đã giúp đỡ vật chất vào việc xuất bản tờ "Tia lửa" và "Bình minh". Năm 1902, bà bị trục xuất ra nước ngoài với thời gian là ba năm; sau khi đảng bị phân liệt, bà đã giúp đỡ về mặt tài chính cho phái bôn-sê-vich. V. I. Lê-nin, theo lời N. C. Crúpxai-a, "rất tin Can-mu-cô-va, hỏi ý kiến bà trong một loạt vấn đề thực tiễn, đã trao đổi với bà về nhiều vấn đề quan trọng" ("Sự thật", 1926, số 75, ngày 2 tháng Tư, tr. 3). Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười bà làm việc tại Sở giáo dục quốc dân ở Lê-nin-grát và ở Trường đại học sư phạm mang tên U-sin-xki. — 476.

Cau-xky (Kautsky), Cák-Iơ(1854 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, thời kỳ đầu là người mác-xít, về sau là một kẻ phản bội chủ nghĩa Mác, nhà tư tưởng của chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky), một trong những trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân, chủ biên tạp chí lý luận "Die Neue Zeit" ("Thời mới") của Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Quan điểm của Cau-xky trong thời gian này là sự hỗn hợp giữa chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuýt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881, làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghen, nhờ ảnh hưởng của hai ông, Cau-xky ngả theo chủ nghĩa Mác, nhưng ngay trong thời kỳ này, ở Cau-xky đã xuất hiện sự ngả nghiêng về phía chủ nghĩa cơ hội, vì thế đã bị C. Mác và Ph. Ăng-ghen nghiêm khắc phê phán. Trong những năm 80 và 90 đã viết một số tác phẩm về các vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác: "Học thuyết kinh tế của C. Mác (1887), "Vấn đề ruộng đất" (1889) và các tác phẩm

khác, những tác phẩm đó mặc dù có sai lầm, nhưng cũng đã đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, khi phong trào cách mạng mở rộng, Cau-xky chuyển sang lập trường chủ nghĩa cơ hội; ngay trước khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất nổ ra, Cau-xky là người thuộc phái giữa, trong thời gian chiến tranh, đã ngả sang phe kẻ thù công khai của chủ nghĩa Mác cách mạng, nhưng lại che giấu cái chủ nghĩa xã hội - sô-vanh của mình bằng những lời lẽ về chủ nghĩa quốc tế. Cau-xky là tác giả của thuyết chủ nghĩa siêu đế quốc, Lê-nin đã vạch trần bản chất phản động của thuyết đó trong các tác phẩm "Sự phả sản của Quốc tế II" (1915), "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản" (1916) và trong các tác phẩm khác. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cau-xky đã công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyên chính của giai cấp vô sản, chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong các tác phẩm của mình như "Nhà nước và cách mạng" (1917), "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" (1918) và trong một loạt các tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã phê phán kịch liệt chủ nghĩa Cau-xky. Trong khi vạch rõ tính chất nguy hại của chủ nghĩa Cau-xky, V. I. Lê-nin viết: "Giai cấp công nhân không thể làm tròn vai trò cách mạng toàn thế giới của mình, nếu không tiến hành đấu tranh thẳng tay chống sự phản bội đó, lập trường thiếu bản lĩnh, thái độ bợ đỡ đối với chủ nghĩa cơ hội và tâm thường hoá chủ nghĩa Mác một cách chưa từng thấy trong lĩnh vực lý luận" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 324 - 325). — 148, 247, 262, 263, 265, 288 - 289, 292, 349.

Chi-a (Thiers), A-đôn-phơ (1797-1877) — một nhà hoạt động chính trị tư sản phản động và nhà sử học người Pháp, làm nghề luật sư. Bắt đầu hoạt động chính trị từ cuối những năm 20 thế kỷ XIX, lúc đầu với tư cách là nhà hoạt động của nhóm đối lập thuộc phái tư sản tự do, sau cuộc Cách mạng tư sản tháng Sáu năm 1830, đã giữ một loạt chức vụ bộ trưởng, cầm đầu chính phủ. Năm 1834, là người tổ chức cuộc đàn áp khốc liệt các cuộc khởi nghĩa nhằm thành lập chế độ cộng hoà ở Ly-ông và Pa-ri. Trong thời kỳ chế độ Cộng hoà thứ hai (1848-1851) tồn tại, Chi-e là một trong những người lãnh đạo "đảng của trật tự", một đảng quân chủ phản cách mạng. Trong những năm Đế chế thứ hai (1851-1870) không tham gia tích cực trong đời sống chính trị; năm 1863 ngả theo nhóm đối lập tự do ôn hoà. Sau khi Đế chế thứ hai bị sụp đổ (ngày 4 tháng Chín 1870), y là một trong những kẻ lãnh đạo thực sự của chính

phủ phản động, ngày 17 tháng Hai 1871, cầm đầu chính phủ này. Theo lệnh của Chi-e, một âm mưu tước vũ khí đội cận vệ quốc gia ở Pa-ri đã được thực hiện, do đó đã xảy ra cuộc khởi nghĩa ngày 18 tháng Ba 1871. Là một trong những người tổ chức chủ yếu cuộc nội chiến và đàn áp Công xã Pa-ri. Vai trò của Chi-e trong lịch sử Pháp đã được Mác nhận định một cách chi tiết trong tác phẩm "Nội chiến ở Pháp" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm hai tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 461 - 467). — 252.

Cláp-ki (Klawki), Cák-lo' — nhà kinh tế học tư sản người Đức, tác giả cuốn "Über Konkurrenzfähigkeit des landwirtschaftlichen Kleinbetriebes" ("Về khả năng cạnh tranh của nền sản xuất tiểu nông"). (1899). — 133.

Cô-giép-ni-cô-va, V. Ph. (Va-ren-ca) (1870 - 1906) — năm 1892, bà đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua. Sau khi tốt nghiệp khoá học tại trường trung cấp y sĩ năm 1894, bà làm việc ở tỉnh Xa-ma-ra và ở U-ran. Năm 1897, bà trở lại Pê-téc-bua, tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân". Đầu năm 1901, tham gia tổ chức báo "Tia lửa", bị bắt và bị đày đi tỉnh Nốp-gô-rốt. Năm 1902 đã tích cực tham gia việc tổ chức nhà in bất hợp pháp báo "Tia lửa"; tháng Mười một bà bị bắt. Tháng Hai 1903, do ốm nặng bà được trả lại tự do, nhưng bị cảnh sát theo dõi nghiêm ngặt. Sau khi cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất bùng nổ, bà tiến hành công tác tuyên truyền trong nông dân ở huyện I-am-bua thuộc tỉnh Pê-téc-bua. Ngày 17 (30) tháng Mười một 1906, bà chết vì bệnh lao phổi. — 476.

Cô-ni-a-ga — xem Gan-pê-rin, L. E.

Cô-xchi-a — xem Gan-béc-stát, R. X.

Cô-xóp-xki, V. (Lê-vin-xôn, M.I-a, Vla-đi-mia, Gô-phman, Svác-txo-man) (1870 - 1941) — một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Giữa những năm 90 đã tham gia các tổ dân chủ - xã hội ở Vin-nô; năm 1897 tham gia đại hội thành lập phái Bun, được bầu vào Ban chấp hành trung ương và được bổ nhiệm làm tổng biên tập cơ quan ngôn luận của phái Bun là báo "Die Arbeiterstimme" ("Tiếng nói công nhân"). Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Cô-xóp-xki là đại biểu của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, một phần tử chống lại phái "Tia lửa"; sau đại hội là đảng viên men-sê-vich. Trong những năm thế lực phản động thống trị, đã cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta" và với báo "Tia sáng" của

phái thủ tiêu; trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, sau cách mạng đã ra nước ngoài lưu vong, hoạt động trong các tổ chức của phái Bun ở Ba-lan. Năm 1939 đã sang Mỹ. — 324, 515, 524.

Cô-xtô-rôp — xem Gioác-đa-ni-a, N. N.

Côn-txôp, (Ghiin-đô-bua, B. A.) (1863 - 1920) — đảng viên dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vích. Trong nửa đầu những năm 80 đã tham gia phong trào "Dân ý"; cuối những năm 80, chuyển sang lập trường của Đảng dân chủ - xã hội. Đầu năm 1893, lưu vong sang Thụy-sĩ, tại đây đã gần gũi với nhóm "Giải phóng lao động"; trong những năm 1895-1898, giữ chức thư ký "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", cộng tác một cách tích cực với các cơ quan xuất bản của hội này; sau khi "Hội liên hiệp" bị phân liệt (1900), Côn-txôp ra khỏi hội. Đã tham gia Đại hội Luân-dôn (1896) và Đại hội Pa-ri (1900) của Quốc tế II. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Côn-txôp tham dự với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết, người theo phái "Tia lửa" thiểu số; sau đại hội là đảng viên men-sê-vích tích cực, cộng tác viên của hàng loạt cơ quan xuất bản của phái men-sê-vích ("Người dân chủ - xã hội", "Bước đầu" và các cơ quan ngôn luận khác). Trong thời kỳ cách mạng 1905-1907 đã tham gia phong trào nghiệp đoàn ở Pê-téc-bua; từ năm 1908, hoạt động ở Ba-cu, cộng tác với tờ báo bất hợp pháp "Tia sáng" của phái men-sê-vích có xu hướng thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Côn-txôp đã theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh; sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, là ủy viên phụ trách lao động trong Xô-xiết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tô-rô-grát. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ứng cử viên của phái men-sê-vích về quốc chủ nghĩa vào Quốc hội lập hiến. Trong những năm 1918-1919, phụ trách công tác hợp tác xã ở Pê-tô-rô-grát. — 491, 527.

Côn-xtan-tí-nôp — xem Dơ-bô-rôp-xki, M. X.

Cráp-tsin-xki, X. M. — xem Xtép-ni-ác, X.

Cra-xi-côp, P. A. (I-grát, Pa-vlô-vích) (1870-1939) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1892, là người tuyên truyền trong các tổ công nhân mác-xít ở Pê-téc-bua, cũng trong năm đó ông sang Thụy-sĩ, tại đây, ông

đặt quan hệ với nhóm "Giải phóng lao động". Năm 1893 bị bắt và năm 1894 bị đày đi Xi-bi-ri. Ở nơi bị đày ông đã làm quen với V. I. Lê-nin và các nhà hoạt động khác của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Mãn hạn đi đày, năm 1900, ông bị trục xuất đi Pơ-xcôp, tại đây ông tham gia tổ chức báo "Tia lửa". Tại Hội nghị Pơ-xcôp của Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Mười một 1902), ông được bầu vào Ban tổ chức. Tại đại hội ông là đại biểu của Ban chấp hành Ki-ép, theo phái "Tia lửa" đa số; cùng với V.I. Lê-nin và G. V. Plê-kha-nôp ông đã tham gia ban thường vụ (đoàn chủ tịch) của đại hội. Sau đại hội ông tham gia tích cực trong cuộc đấu tranh chống phái men-sê-vích, đã đến một số trung tâm ở nước ngoài để báo cáo về đại hội, đã viết "Thư gửi các đồng chí" nói về những kết quả của đại hội. Tháng Tám 1904 đã tham gia hội nghị của 22 đảng viên bôn-sê-vích ở Giơ-ne-vơ, là đại biểu của phái bôn-sê-vích tại Đại hội Am-xtéc-đam của Quốc tế II. Tham gia tích cực trong cuộc cách mạng những năm 1905-1907, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua. Ông đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng bắt bớ giam cầm.

Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, là ủy viên Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tô-rô-grát, trong những ngày khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Pê-tô-rô-grát ông là chủ tịch ủy ban điều tra về các vấn đề chống bọn phản cách mạng, sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy tư pháp Liên-xô, từ năm 1924 là ủy viên công tố của Toà án tối cao; từ năm 1933 đến năm 1938 là phó chủ tịch Toà án tối cao Liên-xô, ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô trong nhiều khoá. — 321, 489, 491, 526.

Crê-me, A. I. (A-léch-xan-đơ) (1865 - 1935) — một trong những người sáng lập và thủ lĩnh của phái Bun. Trong những năm 1893 - 1895 đã tham gia các tổ dân chủ - xã hội ở Vin-nô, năm 1894 ông đã viết cuốn sách nổi tiếng "Bàn về cổ động", năm 1897 ông sang Thụy-sĩ để đàm phán với nhóm "Giải phóng lao động". Với tư cách là đại biểu của phái Bun, ông tham dự Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng; sau đại hội không bao lâu, ông bị bắt. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu không có quyền biểu quyết của phái Bun, phần tử chống lại phái "Tia lửa";

sau đại hội là đảng viên men-sê-vích. Sau cuộc cách mạng những năm 1905 - 1907, ông ra khỏi Ban chấp hành trung ương của phái Bun và từ bỏ hoạt động chính trị. Ông đã sống ở Ý và ở Pháp, từ năm 1921 sống ở Vin-nô, tham gia công tác của các tổ chức của phái Bun ở Ba-lan. — 527.

Cri-tsép-xki, B. N. (1866 - 1919) — đảng viên dân chủ - xã hội, nhà chính luận, một trong những thủ lĩnh của "chủ nghĩa kinh tế". Từ cuối những năm 80 đã tham gia công tác trong các tổ dân chủ - xã hội ở Nga; đầu những năm 90 đã lưu vong ra nước ngoài; ở nước ngoài, có một thời gian ông đã gia nhập nhóm "Giải phóng lao động", tham gia trong cơ quan xuất bản của nhóm đó. Cuối những năm 90, ông là một trong những người lãnh đạo của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", năm 1899 là chủ biên tạp chí "Sự nghiệp công nhân" của "Hội liên hiệp", trong đó ông đã tuyên truyền cho các quan điểm của chủ nghĩa Béc-stanh. Chặng bao lâu, sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông từ bỏ phong trào dân chủ - xã hội. — 305.

Crô-khman, V. N. (Da-goóc-xki) (1873 - 1933) — đảng viên dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vích. Giữa những năm 90 đã tham gia các tổ dân chủ - xã hội ở Ki-ép; năm 1898 bị trục xuất đi U-pha, tại đây ông đã đóng vai trò tích cực trong nhóm dân chủ - xã hội địa phương. Từ năm 1901 là đại diện của báo "Tia lửa", hoạt động tại Ki-ép, năm 1902 bị bắt, ngày 18 (31) tháng Tám 1902, cùng với nhóm những người thuộc phái "Tia lửa", đã trốn khỏi nhà tù Lu-ki-an ở Ki-ép và ra nước ngoài, ở đó ông đã tham gia "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành U-pha, theo phái "Tia lửa" thiểu số. Cuối năm 1904 được bổ sung vào Ban chấp hành trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại diện cho phái men-sê-vích, tháng Hai 1905 đã bị bắt; tại Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được bầu vào Ban chấp hành trung ương, đại diện cho phái men-sê-vích. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 là tổng biên tập "Báo công nhân" của phái men-sê-vích; sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm việc trong các cơ quan khác nhau ở Lê-nin-grát. — 475, 476, 525.

Crúp-xcai-a, N. C. (Lê-ni-na) (1869 - 1939) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và của nhà nước Liên-xô, vợ của V. I. Lê-nin.

Năm 1890 bà bắt đầu hoạt động cách mạng trong các nhóm sinh viên mác-xít ở Pê-téc-bua. Từ năm 1891 đến năm 1896 là giáo viên ở trường học tối chủ nhật ở khu cửa ô Nê-va, bà đã làm công tác tuyên truyền dân chủ - xã hội trong công nhân. Năm 1895, bà là một trong những người tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Tháng Tám 1896 bà bị bắt và bị kết án ba năm đi đày tại làng Su-sen-xcôi-ê và về sau ở U-pha. Năm 1901 bà lưu vong ra nước ngoài, làm thư ký ban biên tập báo "Tia lửa". Tham gia tích cực vào việc chuẩn bị Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tại đại hội, bà tham dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Sau Đại hội II là thư ký ban biên tập báo "Tiến lên" và "Người vô sản" của phái bôn-sê-vích; đã tích cực tiến hành công tác chuẩn bị Đại hội III của đảng. Trong khi làm công tác ở nước ngoài, bà đã tiến hành việc trao đổi rộng rãi thư từ với các tổ chức đảng ở Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị, bà tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi. Năm 1911, bà công tác tại trường đảng ở Lông-giuy-mô; sau Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1912), bà đã giúp V. I. Lê-nin tổ chức liên lạc với các tổ chức đảng ở Nga, với báo "Sự thật" và với đảng đoàn bôn-sê-vích trong Du-ma nhà nước IV. Năm 1915, là đại biểu dự Hội nghị phụ nữ quốc tế ở Béc-nơ.

Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, bà cùng với V. I. Lê-nin trở về nước Nga, làm việc trong ban bí thư của Ban chấp hành trung ương đảng; tham gia tích cực trong việc chuẩn bị và tiến hành cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau cách mạng bà là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục, từ năm 1921 đã lãnh đạo Tổng cục giáo dục chính trị, từ năm 1929 bà là thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục. Là một trong những người sáng lập hệ thống giáo dục quốc dân xô-viết, là một nhà lý luận lớn bậc nhất của khoa học giáo dục xô-viết, đã viết một số tác phẩm về các vấn đề giáo dục quốc dân, về giáo dục cộng sản, về vận động phụ nữ và thanh niên. Là tác giả cuốn hồi ký về V. I. Lê-nin. Bà đã tham dự tất cả các đại hội đảng (trừ Đại hội I và V), từ năm 1924 bà là ủy viên Ban kiểm tra trung ương, và từ 1927 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô; ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô tất cả các khoá, đại biểu và ủy viên Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô khoá I. — 527.

D

Da-goóc-xki — xem Crô-khman, V. N.

Da-lô-môp, P. A. (1877-1955) — công nhân ở Xoóc-mô-vô, đảng viên dân chủ - xã hội. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1892. Gia nhập tổ mác-xít bất hợp pháp, làm công tác tuyên truyền trong công nhân ở Xoóc-mô-vô, Péc-mơ, Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt. Tháng Năm 1901 đã tham gia Ban chấp hành Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Là một trong những người tổ chức cuộc biểu tình ngày 1 tháng Năm 1902 ở Xoóc-mô-vô. Đã bị bắt trong thời gian có cuộc biểu tình, tại phiên tòa ông đã diễn thuyết hùng hồn chống lại chế độ chuyên chế. Ông bị kết án đi đày chung thân ở miền Đông Xi-bi-ri. Tháng Ba 1905, ông trốn khỏi nơi bị đày và gia nhập phái bôn-sê-vích, hoạt động ở Pé-téc-bua và Mát-xcô-va. Tham gia tích cực cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp với vai trò là người tổ chức các đội chiến đấu ở một số khu phố Mát-xcô-va. Mùa hè 1906, sau một trận ốm nặng ông đã từ bỏ hoạt động tích cực trong lĩnh vực chính trị. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, ông tham gia tổ chức các Xô-viết ở tỉnh Cuốc-xcơ. Trong những năm có nội chiến ông bị bọn Gai-đa-mắc bắt, và về sau lại bị bọn Đề-ni-kin bắt giữ, ông đã phải chịu mọi cực hình và suýt bị bắn. Năm 1925, ông gia nhập hàng ngũ Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

Da-lô-môp đã được lấy làm nhân vật Pa-ven Vla-xôp trong cuốn tiểu thuyết "Người mẹ" của A. M. Goóc-ki. — 77-78, 79.

Da-xu-Ích, V. I. (1849 - 1919) — nhân vật xuất sắc của phong trào dân tuý và vê sau của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Bà bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1869. Tham gia trong các tổ chức của phái dân tuý "Ruộng đất và tự do" và "Chia đều ruộng đất". Ngày 24 tháng Giêng 1878, để biểu thị sự phản kháng chống lại những sự hành hạ đối với Bô-gô-li-u-bôp, một tù nhân chính trị, bà đã thực hiện việc mưu sát tên thị trưởng Pé-téc-bua là Tơ-rê-pôp. Năm 1880, bà ra nước ngoài, ở đó chẳng bao lâu bà đoạn tuyệt với chủ nghĩa dân tuý và chuyển sang lập trường của chủ nghĩa Mác. Năm 1883, bà tham gia việc thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Trong những năm 80 và 90, bà đã dịch ra tiếng Nga tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học" của C. Mác và "Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học" của Ph. Ăng-ghen, đã viết cuốn "Lược khảo lịch sử của Hội liên hiệp lao động quốc tế" và những tác phẩm khác; bà đã hợp tác với các cơ quan xuất bản của

nhóm "Giải phóng lao động", công tác với các tạp chí "Lời nói mới" và "Bình luận khoa học", trong đó bà đã cho đăng một loạt bài phê bình văn học. Năm 1900, bà tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bà tham dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, đại diện cho ban biên tập báo "Tia lửa", gia nhập phái "Tia lửa" thiểu số. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bà là một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích, tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" của phái men-sê-vích. Năm 1905, bà trở về Nga. Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, bà đã tham gia phái thủ tiêu, trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, bà đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Bà có thái độ tiêu cực đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 356, 526.

Dan-kin-don, R. X. — xem Dem-li-a-tsô-ca, R. X.

Dem-li-a-tsô-ca (*Dan-kin-đô*), R. X. (1876 - 1947) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và của nhà nước Liên-xô. Năm 1893, bà tham gia phong trào cách mạng; năm 1896, bà ở nước ngoài trở về, hoạt động trong tổ chức dân chủ - xã hội ở Ki-ép. Về sau tham gia vào Ban chấp hành Ki-ép Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bà bị bắt và bị giam 2½ năm ở trong tù. Từ năm 1901 là đại diện của báo "Tia lửa", tiến hành công tác ở Ô-đét-xa và È-ca-tê-ri-nô-xlap. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bà là đại biểu của Ban chấp hành Ô-đét-xa, là một người thuộc phái "Tia lửa" đa số. Sau đại hội bà được bổ sung vào Ban chấp hành trung ương, đại diện cho phái bôn-sê-vích, tham gia tích cực cuộc đấu tranh chống phái men-sê-vích. Tháng Tám 1904, bà tham gia hội nghị của 22 đảng viên bôn-sê-vích ở Gio-ne-vơ, bà được bầu vào Thường vụ các ban chấp hành của phái đa số. Bà làm bí thư của tổ chức đảng ở Pé-téc-bua và là đại biểu của tổ chức đó tại Đại hội III của đảng. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 là bí thư Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcô-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Bà bị chính phủ Nga hoàng bắt bớ nhiều lần. Năm 1909, làm bí thư của tổ chức đảng bôn-sê-vích ở Ba-cu, và sau đó ra nước ngoài. Trong những năm 1915 - 1916 là ủy viên Vụ Mát-xcô-va Ban chấp hành trung ương đảng. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, là bí thư Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcô-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Trong những ngày khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Mát-xcô-va bà lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân khu phố Rô-gô-giô-

xcơ - Xi-mô-nốp-xki. Trong những năm 1918 - 1921, bà là thủ trưởng các ban chính trị của các quân đoàn tại các mặt trận miền Nam và miền Bắc; trong những năm về sau bà giữ cương vị lãnh đạo trong công tác đảng và công tác xô-viết. Bà là đại biểu tại tất cả các đại hội của đảng (trừ Đại hội I và V). Từ Đại hội XIII của Đảng cộng sản (b) Nga, là ủy viên Ban kiểm tra trung ương. Tại Đại hội XVII bà được bầu làm ủy viên Ủy ban kiểm tra xô-viết, tại Đại hội XVIII là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Từ năm 1939 và trong những năm Chiến tranh vệ quốc vĩ đại là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô. Những năm cuối đời là phó chủ tịch Ủy ban kiểm tra của đảng trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô; đại biểu của Xô-viết tối cao Liên-xô khoá thứ nhất. — 526.

Dê-len-xki, E. Ô. — xem Na-đê-giô-đin, L.

Dơ-bô-rốp-xki. M. X. (Côn-xtan-ti-nốp) (1879 - 1935) — đảng viên dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vích. Bắt đầu hoạt động chính trị năm 1898 ở Ô-dét-xa. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ông là đại biểu của Ban chấp hành Ô-dét-xa, thuộc phái "Tia lửa" thiểu số. Trong những năm Cách mạng Nga lần thứ nhất, đã ủng hộ chủ trương của phái thủ tiêu muốn triệu tập đại hội công nhân rộng rãi. Năm 1905 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua. Ông đã bị bắt và bị đày cùng với những người lãnh đạo khác của Xô-viết Pê-téc-bua; năm 1906 đã trốn khỏi nơi bị đày và chạy sang Thụy-sĩ. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Dơ-bô-rốp-xki là người thuộc phái thủ tiêu; năm 1908, tham gia tổ chức cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa ở nước ngoài là báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", phụ trách phần công tác kỹ thuật của tờ báo đó. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, đã trở về Nga, làm việc ở Ô-dét-xa. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cuối năm 1919 đã lưu vong ra nước ngoài, ở đó Dơ-bô-rốp-xki vẫn tiếp tục hoạt động trong các tổ chức của phái men-sê-vích. — 525.

Du-ra-bóp, A. G. (Ra-sít-Béch) (1873-1920) — đã tham gia phong trào cách mạng từ năm 1892; năm 1896 gia nhập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua; từ năm 1899, hoạt động tích cực trong Ban chấp hành Ti-phlít Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; năm 1902 là một trong số những người tổ chức "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a"

và cơ quan ngôn luận của tổ chức đó là báo "Giai cấp vô sản". Năm 1903 là ủy viên Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành Ba-tu-mi, một người thuộc phái "Tia lửa" đa số. Sau đại hội là đảng viên bôn-sê-vích, về sau tham gia phái men-sê-vích. Ông là đại biểu của Đu-ma nhà nước II. Sau khi Đu-ma bị giải tán ông rút vào hoạt động bí mật, năm 1908 ông bị bắt và bị giam trong pháo đài Pê-tơ-rô-pavlop-xca-i-a, bị đày đi Xi-bi-ri, từ đó ông trốn ra nước ngoài. Năm 1912, gia nhập khối liên minh tháng Tám theo xu hướng thủ tiêu của Tơ-rốt-xki. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường của phái giữa. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, trở về Nga, đã được đưa vào Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ông công tác ở Da-cáp-ca-dơ, gần gũi với phái bôn-sê-vích, đấu tranh chống bọn men-sê-vích và bọn đa-snắc (phái "Liên minh"), đấu tranh nhằm thiết lập những mối quan hệ gắn bó với nước Nga xô-viết. — 494, 526.

Đ

Da-ní-en-xôn, N. Ph. (Nic. — on) (1844 - 1918) — nhà văn kiêm nhà kinh tế học người Nga, một trong những nhà tư tưởng của phái dân tuý-tự do chủ nghĩa trong những năm 80 và 90. Trong những năm 60 và 70 có quan hệ với các tổ thanh niên trí thức bình dân cách mạng, ông đã hoàn thành bản dịch đầu tiên bộ "Tư bản" của C. Mác do G. A. Lô-pa-tin khởi dịch ra tiếng Nga, nhân đó ông đã trao đổi thư từ với C. Mác và Ph. Ăng-ghen, trong bức thư đó có đề cập đến các vấn đề về sự phát triển kinh tế ở Nga. Song, vì không hiểu được bản chất của chủ nghĩa Mác nên về sau Đa-ní-en-xôn đã lên tiếng chống chủ nghĩa Mác. Năm 1893, ông đã xuất bản cuốn "Lược khảo về kinh tế xã hội ở nước ta sau cải cách", cuốn sách đó, cùng với các tác phẩm của V. P. Vô-rôn-txốp, đã được dùng làm cơ sở lý luận của phái dân tuý - tự do chủ nghĩa. Trong một loạt các tác phẩm của mình. V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán các quan điểm của Đa-ní-en-xôn. — 57.

Da-vít (David), É-đu-a (1863 - 1930) — một trong những thủ lĩnh cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội Đức, về nghề nghiệp là nhà kinh tế học. Năm 1894 đã tham gia tiểu ban dự thảo cương lĩnh ruộng đất của đảng, đã rời vào quan điểm xét lại học thuyết mác-xít về

vấn đề ruộng đất, đã chứng minh cho tính chất ổn định của nền kinh tế tiểu nông dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Là một trong những người sáng lập ra tạp chí có xu hướng xét lại "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"). Năm 1903, đã cho xuất bản cuốn "Chủ nghĩa xã hội và nền kinh tế nông nghiệp", mà V. I. Lê-nin đã gọi tác phẩm đó là "tác phẩm chính của chủ nghĩa xét lại trong vấn đề ruộng đất". Từ năm 1903, Đa-vít là đại biểu quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử xã hội - sô-vanh, năm 1919 đã tham gia chính phủ liên hiệp đầu tiên của nước Cộng hoà Đức; trong những năm 1919 - 1920 làm bộ trưởng Bộ nội vụ, từ 1922 đến 1927 là đại diện của chính phủ ở Ghéc-xen; đã ủng hộ những khát vọng phục thù của chủ nghĩa đế quốc Đức, là kẻ thù của Liên-xô. Lê-nin đã gọi Đa-vít là một phần tử theo chủ nghĩa cơ hội, "toute bộ cuộc đời chỉ chuyên tâm làm thoái hoá phong trào công nhân theo lối tư sản" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.26, tr. 277. — 133, 199, 260 - 261, 262, 263, 264 - 265.

Dây-tso, L. G. (1855 - 1941) — đã tham gia phong trào dân tuý và về sau tham gia phong trào dân chủ - xã hội. Năm 1877 là một trong những người tổ chức cuộc nổi dậy của nông dân huyện Tsi-ghi-rin. Ông là thành viên tổ chức "Ruộng đất và tự do", về sau là thành viên của nhóm "Chia đều ruộng đất". Năm 1880 ra nước ngoài, năm 1883 tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động", ông làm công tác xuất bản và vận chuyển sách báo mac-xít vào nước Nga. Năm 1884 ông bị bắt ở Đức, bị trao cho chính phủ Nga hoàng và bị kết án tù khổ sai. Năm 1901, ông trốn khỏi nơi cầm cố và sang Muyn-khen, ông được bổ sung vào ban lãnh đạo của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài", ông đã tham gia xuất bản và phân phát báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Ông đã tham gia tiểu ban, do ban biên tập báo "Tia lửa" thành lập, về vấn đề điều hoà các bản dự thảo cương lĩnh của đảng — do V. I. Lê-nin và G. V. Plê-kha-nốp thảo ra — và khởi thảo một dự thảo chung. Ông là đại biểu của nhóm "Giải phóng lao động" dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, người thuộc phái "Tia lửa" thiểu số; sau đại hội đã trở thành đảng viên men-sê-vích, trong những năm thế lực phản động thống trị, là người thuộc phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người theo chủ nghĩa xã hội - sô - vanh, đã cộng tác với cơ quan ngôn luận của phái xã hội - vẹ quốc chủ nghĩa là tờ "Lời kêu gọi". Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, đã cùng với Plê-kha-nốp chủ

biên tờ "Thống nhất" của những phần tử men-sê-vích vẹ quốc chủ nghĩa thuộc cánh hữu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông từ bỏ hoạt động chính trị, phụ trách việc xuất bản các tác phẩm của G. V. Plê-kha-nốp để lại, đã viết một số bài báo về lịch sử của phong trào giải phóng ở Nga. — 358, 361, 525.

Dê-khtê-rép, V. G. — đại biểu của Đu-ma thành phố Pê-téc-bua và là ủy viên hội đồng địa phương tỉnh, phó chủ tịch tiểu ban tài chính thành phố. — 107.

Dê-men-chi-ép — xem Ba-xốp-xki, I. B.

Dí-a-dí-na — xem Knhi-pô-vích, L. M.

Dmi-to-ri-ép — xem Xtô-pa-ni, A. M.

Dôm-bróp-xki (Dąbrowski), I-a-rô-xláp (1836 - 1871) — một nhà cách mạng nổi tiếng người Ba-lan, viên tướng của Công xã Pa-ri năm 1871. Là học viên của Viện hàn lâm Bộ tổng tham mưu ở Pê-téc-bua, ở đó ông đã gần gũi với những người dân chủ cách mạng Nga và Ba-lan, tham gia trong tổ dân tuý bí mật. Ông đã đóng vai trò quan trọng trong phong trào cách mạng ở Ba-lan, là một trong những người tổ chức cuộc khởi nghĩa giải phóng Ba-lan trong những năm 1863 - 1864. Trước khi nổ ra cuộc khởi nghĩa, Dôm-bróp-xki đã bị bắt và năm 1864 bị kết án 15 năm khổ sai. Tháng Chạp 1864, ông trốn khỏi nhà giam tạm thời ở Mát-xcơ-va, và tháng Sáu 1865, ông sang Pa-ri lưu vong, tại đây ông trở thành một trong những người lãnh đạo cánh dân chủ trong số các kiều dân Ba-lan, cộng tác với tờ "Niepodległość" ("Độc lập"), đã viết một tác phẩm phân tích cuộc chiến tranh giữa Áo và Phổ năm 1866. Ông nghiêm khắc phê phán những biện pháp của chính phủ Tô-rô-suy trong việc phòng thủ Pa-ri.

Trong những ngày Công xã Pa-ri, ông là một trong những người bảo vệ Công xã kiên quyết nhất, đề nghị phải lập tức tấn công vào Véc-xây và bắt ngay chính phủ phản cách mạng, giải tán Quốc hội phản cách mạng. Ông đã chỉ huy việc phòng thủ những khu vực quan trọng nhất của mặt trận, được bổ nhiệm giữ chức tư lệnh trưởng Quân đoàn I của Công xã, và về sau là Tổng tư lệnh của toàn bộ lực lượng vũ trang của Công xã. Ngày 23 tháng Năm 1871, ông đã hy sinh trong khi bảo vệ cao điểm Mông-mác-tơ. — 291.

Dráp-kin, I-a. D. — xem Gu-xép, X. I.

Drô-dô-đôp V. M. — xem Phi-la-rết.

Duy-rinh (Dühring), *O-giê-ni* (1833 - 1921) — nhà triết học và nhà kinh tế học người Đức. Những quan điểm triết học của Duy-rinh là hỗn hợp có tính chất chiết trung của chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình và của chủ nghĩa duy tâm. Cách nhìn không tưởng phản động về nền kinh tế "cộng đồng" của Duy-rinh đã lý tưởng hoá các hình thái kinh tế bán nông nô ở Phổ. Những quan điểm của Duy-rinh đã được một bộ phận trong Đảng dân chủ - xã hội Đức ủng hộ. Ăng-ghen đã nghiêm khắc phê phán những quan điểm đó trong cuốn "Chống Duy-rinh. Ông O-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học (1877 - 1878). Trong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán (1909) và trong một số các tác phẩm khác, Lê-nin đã phê phán một cách có hệ thống các quan điểm chiết trung của Duy-rinh.

Những tác phẩm cơ bản của Duy-rinh là: "Lịch sử có tính chất phê phán của nền kinh tế dân tộc và của chủ nghĩa xã hội" (1871), "Giáo trình kinh tế dân tộc và kinh tế xã hội" (1873), "Giáo trình triết học" (1875). — 49.

E È

Éc-mô-lốp. A. X. (1846 - 1917) — một quan chức trong chính phủ Nga hoàng. Năm 1893 đã cầm đầu Bộ tài sản quốc gia, từ năm 1894 đến năm 1905 - bộ trưởng Bộ nông nghiệp và tài sản quốc gia, sau là ủy viên Hội đồng nhà nước. Trong những năm 1886 - 1888 là phó chủ tịch Hội kinh tế tự do. Đã viết một số tác phẩm về các vấn đề nông nghiệp; trong các tác phẩm đó Éc-mô-lốp đại diện cho quyền lợi của giai cấp địa chủ - chủ nô. Năm 1892 đã xuất bản cuốn "Mất mùa và tai nạn của quốc dân", trong cuốn sách đó Éc-mô-lốp mưu toan biện bạch cho những hành động của chính phủ Nga hoàng đối với nông dân đang bị đói. — 208.

Ê-gô-rôp — xem Lê-vin, E. I-a.

G

Gan-béc-stát, R. X (Cô-xchi-a) (1877 - 1940) — vào năm 1896 đã tham gia tổ dân chủ - xã hội tại Gio-ne-vơ do Plê-kha-nốp lãnh đạo. Trở về Nga, bà làm việc trong các tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội ở Ô-det-xa, Ki-si-nép, Khác-cốp, È-ca-tê- ri-nô-xláp, làm nhiệm vụ phân phát sách báo dân chủ - xã hội; bà đã tham gia tổ chức báo

"Tia lửa". Tháng Hai 1903, tại hội nghị ở Ô-ri-ôn của Ban tổ chức phụ trách triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bà được bầu vào Ban tổ chức. Tại đại hội bà đã tham dự với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết của Ban tổ chức, là một phần tử thuộc phái "Tia lửa" thiểu số. Sau đại hội là đảng viên men-sê-vích tích cực, tháng Chạp 1905 là đại biểu của phái men-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương hợp nhất. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Gan-béc-stát đứng trên lập trường của phái thủ tiêu, trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất thì đứng trên lập trường vệ quốc. Chẳng bao lâu sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, Gan-béc-stát, thôi không hoạt động chính trị nữa. — 526.

Gan-kin, V. Ph. — xem Gô-rin, V. Ph.

Gan-pê-rin, L. E. (Cô-ni-a-ga) (1872 - 1951) — đảng viên dân chủ - xã hội, tham gia phong trào cách mạng từ năm 1898. Khi còn đang bị đày ở tỉnh A-xtô-ra-khan, ông đã đặt quan hệ với tổ chức "Tia lửa", và với tư cách là đại diện của báo "Tia lửa", được phái đến Ba-cu vào mùa xuân 1901. Tại đây ông tiến hành tổ chức Ban chấp hành Ba-cu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thành lập nhà in bí mật, tổ chức việc vận chuyển sách báo bất hợp pháp từ nước ngoài và phổ biến sách báo đó ở Nga. Đầu năm 1902, vì tham gia cuộc biểu tình ở Ki-ép, ông đã bị bắt; ngày 18 (31) tháng Tám đã cùng với nhóm những người thuộc phái "Tia lửa" trốn khỏi nhà tù Lu-ki-an ở Ki-ép và chạy ra nước ngoài, ông lại tiếp tục công việc vận chuyển sách báo của đảng về nước Nga. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông gia nhập phái bôn-sê-vich, đã một thời gian ông là đại biểu ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương ở trong Hội đồng đảng, về sau được bổ sung vào Ban chấp hành trung ương. Giữ quan điểm điêu hoà với phái men-sê-vich, ông đã lên tiếng chống việc triệu tập Đại hội III của đảng; tháng Hai 1905 ông bị bắt. Từ năm 1906, ông từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, đã tham gia phái men-sê-vich quốc tế chủ nghĩa, đã tham dự Hội nghị nhà nước. Từ mùa xuân 1918, ông làm công tác kinh tế. — 477.

Ghin-dơ-bua, B. A. — xem Côn-txốp, Đ.

Gioóc-đa-ni-a, N. N. (Gioóc-giơ, Cô-xtơ-rôp) (1870 - 1953) — một đảng viên dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vich. Bắt đầu hoạt

động chính trị trong những năm 90, đã tham gia nhóm mác-xít đầu tiên ở Gru-di-a "Me-xa-me đà-xi", cầm đầu cánh cơ hội chủ nghĩa trong nhóm đó. Đã tham dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết và ngả theo phái "Tia lửa" thiểu số. Sau đại hội là thủ lĩnh của phái men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ. Năm 1905, làm chủ biên báo men-sê-vích "Người dân chủ - xã hội" (bằng tiếng Gru-di-a), chống lại sách lược bôn-sê-vích trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản. Năm 1906, là ủy viên Du-ma nhà nước I. Có tham gia Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại Đại hội V của đảng (1907) đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do phái men-sê-vích đề cử. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Gioóc-đa-ni-a đã chính thức gia nhập phái men-sê-vích theo đảng, trên thực tế thì ủng hộ phái thủ tiêu. Năm 1914 cộng tác với tạp chí "Đấu tranh" của Tô-rốt-xki, trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Ti-phlít; trong những năm 1918 - 1921 đã cầm đầu chính phủ phản cách mạng của bọn men-sê-vích ở Gru-di-a, từ năm 1921 là một tên bạch vệ lưu vong. — 344, 347, 506, 527.

Gioóc-giơ — xem Gioóc-đa-ni-a, N. N.

Gít-lốp-xki, Kh. I. (1865 - 1943) — khi bắt đầu hoạt động xã hội là người theo phái "Dân ý"; cuối những năm 80 sang Thụy-sĩ lưu vong, là một trong những người tổ chức ra "Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng Nga" ở Béc-nô (1894). Về sau tiếp tục duy trì mối quan hệ khăng khít với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, trở thành một trong những nhà tư tưởng của phong trào dân tộc chủ nghĩa của giai cấp tiểu tư sản Do-thái, đã tham gia thành lập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Do-thái, là một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của đảng ấy. Đã chống lại chủ nghĩa Mác. Sau khi có Đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 của Nga hoàng, Gít-lốp-xki trở về Nga, nhưng về sau lại ra nước ngoài lưu vong. Từ năm 1908 đã xuất bản ở Mỹ tạp chí "Dos Naie Leben" ("Đời sống mới"). Trong những năm về sau ông sống ở Mỹ, cộng tác với một số tạp chí tiến bộ Do-thái, có cảm tình với Liên-xô. — 65, 462.

Glê-bóp — xem Nô-xcôp, V. A.

Gôn-đen-đác, D. B. — xem Ri-a-da-nốp, D. B.

Gôn-đman, L. I. (A-kim) (1877 - 1939) — đã tham gia phong trào cách mạng từ năm 1893, tiến hành công tác tuyên truyền trong các tổ công nhân ở Vin-nô và Min-xco; tháng Chín 1897 đã tham dự đại hội thành lập của phái Bun. Năm 1899 bị bắt, rồi chạy thoát, đã hoạt động ở Ô-đét-xa; năm 1900, ông ra nước ngoài, ở đó ông đã tham gia tổ chức "Tia lửa". Đầu năm 1901, ông đã gặp V. I. Lê-nin ở Muyn-ken, đã cùng với Lê-nin thảo luận kế hoạch thành lập nhà in báo "Tia lửa" ở nước Nga. Tháng Năm 1901, ông thành lập xưởng in bất hợp pháp ở Ki-si-nép, xưởng in này đã in báo "Tia lửa" và các xuất bản phẩm khác của Đảng dân chủ - xã hội. Tháng Ba 1902, ông bị bắt, sau đó bị đày đi Xi-bi-ri. Năm 1905, ông trốn khỏi nơi bị đày, chạy sang Gio-ne-vơ, tham gia phái men-sê-vích, đã làm thư ký ban biên tập báo "Tia lửa" của phái men-sê-vích. Năm 1905, là đại biểu của phái men-sê-vích trong Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tại Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ông đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Năm 1907, ông hoạt động tại U-ran, bị bắt và vào năm 1911 ông bị đày đi Xi-bi-ri. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, ông làm chủ tịch Xô-viết Iéc-cút-xco và ủy viên Ban chấp hành trung ương phái men-sê-vích. Từ năm 1921, ông từ bỏ hoạt động chính trị, làm công tác kinh tế và biên tập - xuất bản. — 475.

Gôn-đman, M. I. — xem Li-be, M. I.

Gô-phman — xem Cô-xốp-xki, V.

Gô-rê-mu-kin, I. L. (1839 - 1917) — nhân vật hoạt động nhà nước của nước Nga hoàng, một trong những đại biểu điển hình của chế độ quan liêu phản động, theo chủ nghĩa quân chủ một cách cuồng nhiệt. Trong những năm 1895 - 1899 là bộ trưởng Bộ nội vụ, thi hành chính sách phản động nhằm làm suy yếu và thủ tiêu các cuộc cải cách trong những năm 60 (cái gọi là chính sách phản cải cách); đàn áp tàn bạo phong trào công nhân. Đã làm chủ tịch Hội đồng bộ trưởng từ tháng Tư đến tháng Tám 1906 và từ tháng Giêng 1914 đến tháng Giêng năm 1916. — 255, 257.

Gô-rin (Gan-kin), V. Ph (Ni-cô-lai Ni-cô-la-ê-vich, Xi-rô-ti-nin) (1863 - 1925) — nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Nửa đầu những năm 80 đã tham gia các nhóm "Dân ý" ở Xim-phê-rô-pôn, về sau ở Khác-côp, Mô-ghi-lép. Ô-đét-xa. Tháng Mười 1887 bị bắt vì vụ "Tổ chức "Dân ý" ở miền Nam" và bị đày

đi I-a-cu-ti-a; giữa những năm 90 gia nhập Đảng dân chủ - xã hội. Sau khi mãn hạn đi đày (1900) ông sống ở Véc-khôi-an-xco và về sau ở Iéc-cút-xco, tham gia tổ chức Hội liên hiệp dân chủ - xã hội Xi-bi-ri. Năm 1902 hoạt động trong tổ chức dân chủ - xã hội ở Xara-tốp, ông được tổ chức này đề cử đi dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội, ông là người thuộc phái "Tia lửa" đa số, đại diện cho phái bôn-sê-vích tham gia tiểu ban chỉnh lý các biên bản đại hội. Sau đại hội, ông tham gia tích cực trong cuộc đấu tranh chống phái men-sê-vích. Năm 1910, với bí danh là N. Gra-bóp-xki ông đã cho xuất bản cuốn "Đả đảo chủ nghĩa duy vật! (Phê phán sự phê phán của chủ nghĩa kinh nghiệm)" nhằm chống lại việc xét lại, theo kiểu Ma-khổ, chủ nghĩa Mác. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, ông trở về Nga, công tác tại Ủy ban quân sự - cách mạng ở Pê-tô-rô-grát tham gia công tác chuẩn bị cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười. Trong những năm 1918 - 1920, ông làm công tác chính trị trong Hồng quân. Từ năm 1920, ông làm việc trong mạng lưới các cơ quan phụ trách chế độ toàn dân luyện tập quân sự. — 340, 344, 496, 504, 505, 508, 513, 526.

Gô-txo', M. R. (Ra-pha-i-lốp, M.) (1866 - 1906) — một trong những người sáng lập và nhà lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Giữa những năm 80 đã tham gia các tổ "Dân ý" ở Mát-xcô-va, tiến hành công tác tuyên truyền trong công nhân, đã tổ chức xưởng in bất hợp pháp của phái "Dân ý". Năm 1886 bị bắt và năm 1888 bị đày đi miền Đông Xi-bi-ri. Từ năm 1895 ông sống ở Cuốc-gan và về sau ở Ô-dét-xa; năm 1900, ông ra nước ngoài lưu vong, ở đó ông tích cực tham gia vào việc tổ chức Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và các cơ quan ngôn luận của đảng đó là: "Truyền tin Cách mạng Nga" và "Nước Nga cách mạng", là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này và gia nhập "Tổ chức chiến đấu". — 65.

Gra-txơ — xem Bau-man, N. E.

Gri-gô-ri-ép — xem Xtê-pa-nốp, X. I.

Grin-béc — xem Mê-đem, V. D.

Grinh-mút, V. A. (1851 - 1907) — nhà chính luận phản động người Nga, từ năm 1897 đến 1907 là chủ bút của tờ "Tin tức Mát-xcô-va" theo xu hướng quân chủ. Grinh-mút chống lại mọi biểu hiện của phong trào giải phóng và phong trào cách mạng, bảo vệ chế độ chuyên chế Nga hoàng và bảo vệ địa vị đặc quyền của nhà thờ

chính giáo, đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa sô-vanh Đại Nga. Trong thời kỳ cách mạng những năm 1905 - 1907, Grinh-mút là một trong những người tổ chức và thủ lĩnh của "Liên minh nhân dân Nga" của bọn Trăm đen. — 102.

Gu-rê-vich, I-a, I-a (T.) (sinh năm 1869) — nhà hoạt động của ngành giáo dục quốc dân, cộng tác viên của một loạt tờ báo và tạp chí của giai cấp tư sản tự do. Từ năm 1901, dạy học trong các trường trung học ở Pê-téc-bua, từ năm 1906, là biên tập viên kiêm nhà xuất bản tạp chí "Trường Nga". Trong những năm 1898 - 1904 là ủy viên của Hội đồng địa phương tỉnh Tu-la. Số 7 của tạp chí "Giải phóng" đã đăng bài báo của Gu-rê-vich kêu gọi phái hội đồng địa phương giữ lập trường cương quyết hơn nữa trong cuộc đấu tranh chống lại chế độ chuyên chế. Trong những năm 1910 - 1913 đã tham gia việc thảo ra bản dự luật "Về việc cải cách trường trung học". — 45, 46.

Ga-xép, X. I. (Dráp-kin. I-a. D., Lê-bé-đép) (1874-1933) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Năm 1896 bắt đầu hoạt động cách mạng trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua; mùa xuân năm 1897, đã bị bắt và bị đày đi Ô-ren-bua. Từ năm 1899, sống ở Rô-xtốp trên sông Đôn, đã tích cực tham gia công tác của Ban chấp hành vùng sông Đôn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một trong những nhà lãnh đạo cuộc bãi công năm 1902 và cuộc biểu tình tháng Ba 1903. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga Gu-xép là đại biểu của Ban chấp hành vùng sông Đôn, một người thuộc phái "Tia lửa" đa số, sau đại hội ông đi một số thành phố ở miền Nam nước Nga để báo cáo về đại hội. Tháng Tám 1904, ông tham gia hội nghị của 22 đảng viên bôn-sê-vích ở Gio-ne-vơ. Từ tháng Chạp 1904 đến tháng Năm 1905 là bí thư Ban thường vụ các ban chấp hành của phái đa số và bí thư Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, sau đó là một trong những người lãnh đạo tổ chức bôn-sê-vích ở Ô-dét-xa. Từ tháng Giêng 1906, ông là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcô-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; là đại biểu dự Đại hội IV đại diện cho tổ chức Mát-xcô-va. Năm 1906, ông bị bắt và sau đó bị đày đi tỉnh Tô-bôn-xco, năm 1909 ông đã trốn khỏi nơi này; trong những năm thế lực phản động thống trị ông đã chống lại chủ nghĩa chủ nghĩa và chủ nghĩa triều hồi. Trong những ngày tháng Mười 1917, ông làm thư ký Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tô-rô-grát; từ năm 1918 ông làm công tác chính trị trong Hồng quân, trong những năm 1921 - 1923, ông là

cục trưởng Cục chính trị và là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hoà; từ năm 1923, là thư ký Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) Nga và là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy thanh tra công nông, từ năm 1925 phụ trách vụ báo chí của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong những năm 1928 - 1933 là ủy viên đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản; ông đã viết một số tác phẩm về lịch sử đảng, về các vấn đề quân sự và kinh tế, về các vấn đề của phong trào công nhân quốc tế. — 506, 526.

Guy-ô (Guyot), *I-vơ* (1843 - 1928) — một nhà hoạt động chính trị tư sản người Pháp, nhà kinh tế và nhà chính luận. Trong những năm 1885 - 1893 là nghị sĩ, trong những năm 1889 - 1892 là bộ trưởng Bộ công tác xã hội. Đã lên tiếng chống lại chủ nghĩa xã hội, đã chứng minh cho tính bất di bất dịch của quyền tư hữu, coi cạnh tranh tự do là biện pháp tốt nhất để đạt được sự phồn vinh của xã hội. — 255.

H

Héc-txơ (Hertz), *Phri-drích Öt-tó* (sinh năm 1878) — nhà kinh tế học người Áo, một người dân chủ - xã hội theo chủ nghĩa xét lại. Trong cuốn sách "Die Agrarischen Fragen im Verhältnis zum Sozialismus" ("Những vấn đề ruộng đất xét theo quan điểm của chủ nghĩa xã hội") xuất bản năm 1899, Héc-txơ đã lên tiếng chống lại học thuyết của chủ nghĩa Mác về vấn đề ruộng đất, mưu toan chứng minh cho tính chất ổn định của nền kinh tế tiểu nông, khả năng của nó có thể đổi mới được với sự cạnh tranh của nền đại sản xuất. Cuốn sách của Héc-txơ đã được dịch ở Nga và được bọn tân dương giai cấp tư sản như Bun-ga-cóp, Tséc-nốp và những bọn khác lợi dụng một cách rộng rãi trong cuộc đấu tranh của chúng để chống lại chủ nghĩa Mác. — 133, 141, 463, 468.

Hê-khtơ (Hecht), *Mô-rít-xơ* — nhà kinh tế học tư sản và nhà thống kê người Đức, tác giả của cuốn sách chuyên đề về nền kinh tế nông dân: "Drei Dörfer der badischen Hard" ("Ba làng của vùng Hắc-đơ ở Ba-đen") (1895), trong đó Hê-khtơ muốn chứng minh tính chất ổn định của nền kinh tế tiểu nông dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Cuốn sách này đã được bọn xét lại lợi dụng trong cuộc đấu tranh của chúng để chống lại chủ nghĩa Mác. — 133.

I

I-a-cóp — xem Txê-dec-bau-mơ, X. Ô.

I-a-cu-bô-va, *A. A.* (1869 - 1913) — người tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893, đại biểu xuất sắc của "chủ nghĩa kinh tế". Bà đã tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, những năm 1897 - 1898 bà là một trong những người tổ chức việc xuất bản ở Pê-téc-bua tờ "Tư tưởng công nhân" của "phái kinh tế". Năm 1898 bị đày đi miền Đông Xi-bi-ri 4 năm, mùa hè 1899 bà ra nước ngoài lưu vong. Bà đã góp phần tổ chức Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tham dự đại hội với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết; sau khi đảng bị phân liệt, bà có cảm tình với phái men-sê-vích. Sau năm 1905, bà thôi hoạt động chính trị, làm việc trong các tổ chức giáo dục công nhân. — 526 - 527.

Ích-xơ — xem Ma-xlốp, P. P.

Ignát — xem Cra-xi-cóp, P. A.

I-u-li — xem Mác-tốp, L.

I-u-ri — xem Lê-vin, E. I-a.

I-u-ri-ép — xem Lê-vin, E. I-a.

I-xa-ri — xem Tô-pu-rít-dê, Đ. A.

K

Knhi-pô-vích, *L. M.* (Đi-a-đi-na) (1856-1920) — nhà nữ cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ cuối những năm 70 trong các tổ "Dân ý" ở Hen-xinh-pho. Từ năm 1889, bà sống ở Pê-téc-bua, bà đã biết kết hợp công tác trong các tổ chức "Dân ý" với việc hoạt động rộng lớn về mặt văn hoá - giáo dục trong công nhân, trong những năm 90 bà gia nhập Đảng dân chủ - xã hội. Mùa hè 1895, bà là người trung gian trong các cuộc thương lượng giữa "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua và "Nhóm Dân ý" về vấn đề sử dụng nhà in La-khta, tại nhà in này đã in cuốn sách nhỏ của V. I. Lê-nin nhan đề: "Giải thích luật phạt tiền công nhân các công xưởng và nhà máy". Năm 1896 bà bị bắt và sau đó bị đày

đi A-xtơ-ra-khan. Bà đã đóng vai trò nổi bật trong việc thiết lập mối quan hệ giữa báo "Tia lửa" với các tổ chức địa phương ở Nga; hết hạn đi đây, bà hoạt động ở Tve. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bà là đại biểu của Liên minh miền Bắc, người theo phái "Tia lửa" đa số. Năm 1905, bà hoạt động ở Ô-det-xa, là đại biểu Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; sau cuộc cách mạng những năm 1905 - 1907, bà tiếp tục làm công tác đảng. Năm 1911, bà bị đày đi tỉnh Pôn-ta-va. Những năm cuối đời bà bị ốm nặng và không tích cực tham gia công tác được. — 526.

Knu-ni-an-txo, B. M. (người thành phố Ba-cu, Ru-ben, Ru-xốp) (1878 - 1911) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1897 trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Năm 1901, ông bị trục xuất đi Ba-cu, tại đây ông trở thành một trong những người lãnh đạo các ban chấp hành liên minh Ba-cu và Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; năm 1902 đã tham gia thành lập "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ac-mê-ni-a" và cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của hội là tờ "Giai cấp vô sản". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu của Ban chấp hành Ba-cu, người theo phái "Tia lửa" đa số. Sau đại hội, với tư cách là đại diện của Ban chấp hành trung ương, ông hoạt động tại Cáp-ca-dơ và Mát-xcơ-va. Tháng Chín 1905, ông được bổ sung vào Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua; đại diện cho phái bôn-sê-vích tham gia Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân đầu tiên Pê-téc-bua. Tháng Chạp 1905, ông bị bắt và bị kết án đi đày chung thân ở Xi-bi-ri. Năm 1907, ông đã trốn khỏi nơi bị đày và ra nước ngoài, tham gia Đại hội Stút-ga của Quốc tế II và Hội nghị IV ("Hội nghị III toàn Nga") của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Hen-xinh-pho. Từ cuối năm 1907, ông làm việc ở Ba-cu; đã biểu hiện một vài dao động về các vấn đề thuộc sách lược của phái bôn-sê-vích trong thời kỳ thế lực phản động thống trị. Tháng Chín 1910, ông bị bắt và chết trong nhà tù ở Ba-cu. — 376, 499, 509, 526.

L

L. M. — xem Mác-tốp, L.

Lan-ghe — xem Xtô-pa-ni, A. M.

Len-gnich, Ph. V. (1873 - 1936) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893; năm 1896 bị bắt vì đã tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua; năm 1898 bị đày đi miền Đông Xi-bi-ri ba năm. Cuối tháng Tám - đầu tháng Chín 1899 đã cùng với mươi sáu đảng viên dân chủ - xã hội ký vào bản "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" do V. I. Lê-nin viết nhằm chống lại "Credo" của "phái kinh tế". Sau khi mãn hạn đi đày, ông tham gia tổ chức "Tia lửa"; tại Hội nghị Pô-xcôp của Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Mười một 1902) ông được bầu vào Ban tổ chức. Tại đại hội ông được bầu vào Ban chấp hành trung ương và vào Hội đồng đảng. Năm 1903 và 1904 tham gia tích cực cuộc đấu tranh chống phái men-sê-vích ở nước ngoài; tháng Mười 1903 tham dự Đại hội II của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài", sau khi phái men-sê-vích từ chối không tiếp nhận điều lệ của Đồng minh do Ban chấp hành trung ương đề ra, ông đã thay mặt Ban chấp hành trung ương tuyên bố rằng những phiên họp tiếp sau của đại hội là bất hợp pháp và đã cùng với nhóm bôn-sê-vích bỏ đại hội ra về. Tháng Hai 1904 ông trở về Nga nhưng chẳng bao lâu thì ông bị bắt vì vụ vỡ lở của Cục miền Bắc Ban chấp hành trung ương đảng. Sau cuộc cách mạng năm 1905-1907, ông làm công tác đảng ở miền Nam nước Nga, ở Mát-xcơ-va và ở Pê-téc-bua.

Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm việc ở Bộ dân ủy giáo dục, ở Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, ở Bộ dân ủy thanh tra công nông, tham gia việc xây dựng kế hoạch của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga. Tại các Đại hội XII, XIII, XIV và XV của đảng, ông được bầu làm ủy viên Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Trong những năm cuối đời ông làm công tác khoa học và sự phạm, là phó chủ tịch Hội những đảng viên bôn-sê-vích lão thành toàn Liên-xô. — 29.

Lê-bé-dép — xem Gu-xép, X. I.

Lê-nin, V. I. (U-li-a-nóp, V. I.) (1870 - 1924) — những tài liệu có liên quan đến tiểu sử. — 5 - 6, 29, 30 - 32, 33, 34, 47 - 48, 52, 55 - 57, 64 - 66, 81, 84, 87, 130, 250 - 251, 252 - 254, 255, 329 - 331, 332, 339, 343, 351, 372-373, 489-490, 491, 498, 501, 505, 508, 512, 513, 517, 526.

Lê-ni-na — xem Crúp-xcai-a, N. C.

Lê-ô-nóp — xem Vi-len-xki, L. X.

Lê-vin, E. I-a, (Ê-gô-rốp, I-u-ri, I-u-ri-ép) (sinh năm 1873) — đảng viên dân chủ - xã hội, một trong những người lãnh đạo nhóm "Công nhân miền Nam". Trong những năm 90 đã tham gia các tổ dân chủ - xã hội ở Khác-cốp, tháng Mười 1900 ông bị bắt trong vụ Ban chấp hành Khác-cốp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, năm 1901 bị trục xuất đi Pôn-ta-va dưới sự kiểm soát công khai của cảnh sát. Ông đã tham gia ban biên tập báo "Công nhân miền Nam". Tại Hội nghị Pơ-xcốp của Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Mười một 1902), ông được bầu vào Ban tổ chức. Tại đại hội, ông là đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam", giữ lập trường phái giữa; sau đại hội ông gia nhập phái men-sê-vích. Tháng Chín 1903, ông bị bắt ở Khác-cốp; về sau từ bỏ hoạt động chính trị. — 321, 339, 341, 344, 357, 491, 500, 501, 503, 504, 506 - 507, 525.

Lê-vi-na, E. X. (An-na I-va-nóp-na) (1874 - 1905) — trong những năm 90 đã tham gia các tổ dân chủ - xã hội ở Khác-cốp, năm 1898 bị bắt về tội tuyên truyền trong công nhân ngành in ở Khác-cốp và năm 1899 bị trục xuất đến Pôn-ta-va dưới sự kiểm soát công khai của cảnh sát. Bà đã cộng tác với tờ "Công nhân miền Nam", tham gia tích cực các hoạt động của nhóm "Công nhân miền Nam"; trong thời gian hội đàm về sự hợp nhất giữa nhóm đó với tổ chức "Tia lửa" (tháng Chín - tháng Mười một 1902), bà đã lên tiếng chống lại sự hợp nhất này. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bà là đại biểu của Ban chấp hành Khác-cốp, giữ lập trường của phái giữa. Sau đại hội bà tham gia phái men-sê-vích, chẳng bao lâu sau bà thôi không hoạt động chính trị nữa. — 525.

Lê-vi-txơ-ki — xem Mô-sin-xki, I. N.

Lê-vin-xôn, M. I-a — xem Cô-xốp-xki, V.

Li-a-đốp, M. N. (*Man-den-stam, M. N.*, Li-đin, người thành phố Xa-ra-tốp) (1872 - 1947) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Năm 1891 bắt đầu hoạt động cách mạng trong các tổ dân tuý Mát-xcơ-va; năm 1892 tham gia tổ mác-xít, năm 1893 tham gia thành lập Liên minh công nhân Mát-xcơ-va, là tổ chức dân chủ - xã hội đầu tiên ở Mát-xcơ-va. Năm 1895, ông lãnh đạo cuộc biểu tình kỷ niệm ngày 1 tháng Năm ở Mát-xcơ-va, đã bị bắt và năm 1897 bị đưa đi đày ở Véc-khô-i-an-xcơ 5 năm. Mãn hạn đày, ông hoạt động ở Xa-ra-tốp. Tại Đại hội II của Đảng công nhân

dân chủ - xã hội Nga ông là đại biểu của Ban chấp hành Xa-ra-tốp, người theo phái "Tia lửa" đa số, sau đại hội là đại diện của Ban chấp hành trung ương, đã đấu tranh quyết liệt chống phái men-sê-vích ở Nga và ở nước ngoài; tháng Tám 1904 tham dự hội nghị của 22 đảng viên bôn-sê-vích ở Gio-ne-vo, tham gia Ban thường vụ các Ban chấp hành của phái đa số, là đại biểu của phái bôn-sê-vích tại Đại hội Am-xtéc-đam của Quốc tế II. Tham gia tích cực trong cuộc cách mạng những năm 1905 - 1907, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, đã hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị đã ngả theo phái triệu hồi, năm 1909 tham gia nhóm "Tiến lên" có tính chất bè phái, là một trong những giảng viên tại trường đảng ở đảo Ca-pri. Năm 1911 rút ra khỏi nhóm "Tiến lên" và đi Ba-cu.

Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, là phó chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Ba-cu, đứng trên lập trường của phái men-sê-vích.

Năm 1920, ông được khôi phục lại trong hàng ngũ của Đảng cộng sản (b) Nga, phụ trách công tác kinh tế ở Mát-xcơ-va, về sau phụ trách Ủy ban khoa học nhà nước; từ năm 1923 là hiệu trưởng Trường đại học cộng sản mang tên I-a. M. Xvéc-đlốp, là đại biểu tham dự các Đại hội XII, XIII, XIV, XV, XVI, của đảng. — 338, 345, 499, 526.

Li-be, M. I. (*Gôn-đman, M. I.*, Li-pin, Li-pốp) (1880 - 1937) — một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Năm 1898 bắt đầu hoạt động chính trị. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông dẫn đầu đoàn đại biểu của phái Bun, giữ lập trường cực hữu và chống lại phái "Tia lửa", sau đại hội là đảng viên men-sê-vích. Tại Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là người của phái Bun, được bầu vào Ban chấp hành trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được phái Bun cử vào Bộ phận ở nước ngoài Ban chấp hành trung ương. Trong những năm thế lực phản động thống trị, ông là người thuộc phái thủ tiêu; năm 1912 là nhân vật hoạt động tích cực của khởi tháng Tám do Tơ-rốt-xki thành lập, trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát và là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khoá đầu tiên, giữ lập trường phản cách mạng của phái men-sê-vích, là người ủng hộ chính

phủ liên hiệp. Có thái độ thù địch với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù kiên quyết chống Chính quyền xô-viết. Về sau từ bỏ hoạt động chính trị, làm công tác kinh tế. — 325 - 327, 328, 336, 338, 341, 347, 348, 490, 491 - 492, 501, 502, 503, 505, 506, 508, 520, 524.

Li-bích (Liebig), *I-u-xtút* (1803-1873) — nhà hoá học nổi tiếng người Đức, một trong những người sáng lập môn hoá nông nghiệp và thoUGHTING học, ông đã tìm ra "quy luật khôi phục" các chất hữu cơ và khoáng chất ở trong đất. C. Mác đã đánh giá cao những tác phẩm của Li-bích. Các sách của ông xuất bản tiếng Nga gồm có: "Phân nhân tạo hay là phân hoá chất", "Những bức thư nói về hoá học", "Hướng dẫn cách phân tích các chất hữu cơ", "Áp dụng hoá chất vào nông nghiệp và sinh lý học" và các tác phẩm khác. — 141.

Li-dín — xem Li-a-đốp, M. N.

Li-pín — xem Li-be, M. I.

Li-póp — xem Li-be, M. I.

Li-u-ba — xem Rát-ts-en-cô, L. N.

Liép-néch (Liebknecht), *Vin-hem* (1826 - 1900) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Tham gia tích cực cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, sau khi cuộc cách mạng này bị thất bại, lúc đầu ông sang Thuỵ-sĩ lưu vong, về sau sang Luân-dôn, tại đây ông gần gũi với C. Mác và Ph. Ăng-ghen; nhờ ảnh hưởng của Mác và Ăng-ghen, ông trở thành người xã hội chủ nghĩa. Năm 1862, ông trở về Đức. Sau khi Quốc tế I được tổ chức, ông là người tuyên truyền tích cực các tư tưởng cách mạng của Quốc tế và là người tổ chức các chi bộ của Quốc tế ở Đức. Từ năm 1875 và đến cuối đời, Liép-néch, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức và là chủ biên cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"). Từ năm 1867 đến năm 1870 là nghị sĩ Quốc hội ở miền Bắc nước Đức; và từ năm 1874, ông nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Ông đã biết lợi dụng diễn đàn Quốc hội để vạch trần đường lối đối nội và đối ngoại phản động của tầng lớp gioong-ke Phổ. Ông đã nhiều lần bị bắt vào tù vì những hoạt động cách mạng. Tham gia tích cực trong việc tổ chức Quốc tế II.

C. Mác và Ph. Ăng-ghen đánh giá cao Liép-néch và hướng dẫn ông hoạt động, nhưng đồng thời cũng phê phán lập trường thoả hiệp của ông đối với những phần tử cơ hội chủ nghĩa. — 263.

Lô-kéc-man, A. X. (Ba-di-len-cốp) (1880 - 1937) — đảng viên dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vich. Năm 1898, tham gia phong trào dân chủ - xã hội, hoạt động ở Rô-xtốp trên sông Đôn, tham gia Ban chấp hành vùng sông Đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của Ban chấp hành vùng sông Đôn, giữ lập trường phái giữa; sau đại hội là đảng viên men-sê-vich. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, tham gia Ban chấp hành trung ương các Xô-viết, đại diện phái men-sê-vich. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã đấu tranh tích cực chống lại Chính quyền xô-viết. Từ năm 1917 đến năm 1920 là ủy viên Ban chấp hành vùng sông Đôn của phái men-sê-vich. Đã bị kết án vì tội hoạt động phản cách mạng. — 511, 525.

Lô-khtin, P. M. — nhà kinh tế học, tác giả một số tác phẩm về vấn đề ruộng đất ở Nga. Tác phẩm nổi tiếng hơn cả của ông là "Tình hình nông nghiệp ở Nga so với các nước khác. Tổng kết thời kỳ trước thế kỷ XX" (1901). — 567.

M

Ma-cát-di-úp, M. X. (An-tô-nốp) (sinh năm 1876) — đảng viên dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vich. Trong những năm 1901 - 1903 ông hoạt động trong các tổ chức dân chủ - xã hội ở miền Nam nước Nga. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu của Liên minh Crutm, người theo phái "Tia lửa" thiểu số. Tháng Năm 1905 đã tham gia hội nghị của phái men-sê-vich họp ở Gio-ne-vơ, được bầu vào Tiểu ban tổ chức, trung tâm lãnh đạo của phái men-sê-vich; ủng hộ chủ trương thủ tiêu chủ nghĩa của Ac-xen-rốt muốn triệu tập đại hội công nhân rộng rãi. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Ma-cát-di-úp là người thuộc phái thủ tiêu, cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta" của phái men-sê-vich - thủ tiêu chủ nghĩa. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã từ bỏ hoạt động chính trị. Từ năm 1921 làm việc ở các cơ quan xuất khẩu gỗ của Liên-xô ở nước ngoài; từ năm 1931 là một phần tử lưu vong. — 525.

Ma-khlin, L. D. (Xô-cô-lốp-xki) (1880 - 1925) — đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1900. Khi ở nước ngoài, ông tham gia tổ chức "Tia lửa"; năm 1902 là đại diện của báo "Tia lửa", hoạt động ở Nga. Năm 1903 tiến hành công tác tuyên truyền ở É-ca-tê-ri-nô-xláp, tham gia Ban chấp hành É-ca-tê-ri-nô-xláp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được Ban chấp hành É-ca-tê-ri-nô-xláp cử làm đại biểu đi dự Đại hội II của đảng. Tại đại hội, ông là người theo phái "Tia lửa" đa số; sau đại hội, ông gia nhập phái men-sê-vich, công tác tại Vin-nô, Đơ-vin-xcơ, Pê-téc-bua. Sau cuộc cách mạng những năm 1905 - 1907 chạy ra nước ngoài. Năm 1919, ông trở về Nga; năm 1920; được gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga, làm công tác công đoàn và kinh tế ở Lê-nin-grát. — 526.

Ma-khnô-vé-txơ, L. P. (Bru-ke) (sinh năm 1877) — đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ cuối những năm 90, đại biểu của "chủ nghĩa kinh tế". Bà đã đóng vai trò lãnh đạo trong Ban chấp hành Vô-rô-ne-giơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong thời kỳ chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga Ban chấp hành này chống lại lập trường của phái "Tia lửa". Tại đại hội, bà là đại biểu của Tổ chức công nhân Pê-téc-bua, phản ứng chống lại phái "Tia lửa". V. I. Lê-nin đã nhận xét về Ma-khnô-vé-txơ và anh trai của bà là V. P. Ma-khnô-vé-txơ (A-ki-mốp) như là những đại biểu "đã đấu tranh, trên tất cả các vấn đề, chống lại cánh cách mạng của đảng tại đại hội, họ đã hàng chục lần ngả theo phái cơ hội chủ nghĩa..." (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.8, tr. 396). Năm 1905 hoạt động trong tổ chức dân chủ - xã hội ở Vô-rô-ne-giơ, về sau bà thôi không hoạt động chính trị nữa. — 350 - 352, 490, 521, 524.

Ma-khnô-vé-txơ, V. P. — xem A-ki-mốp, V. P.

Ma-khổp — xem Ca-la-pha-ti, Đ. P.

Ma-xlôp, P. P. (Ích-xô) (1867 - 1946) — nhà kinh tế học, đảng viên dân chủ - xã hội, tác giả của một số tác phẩm về các vấn đề ruộng đất, trong các tác phẩm đó ông mưu toan xét lại chủ nghĩa Mác, cộng tác với các tạp chí "Đời sống", "Bước đầu" và "Bình luận khoa học". Sau khi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bị phân liệt, ông tham gia phái men-sê-vich, đã đưa ra cương lĩnh "địa phương công hữu hoá ruộng đất" của phái men-sê-vich. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Ma-xlôp là người thuộc phái thủ tiêu; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người theo chủ nghĩa xã

hội - sô-vanh. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông thôi hoạt động chính trị và chuyển sang làm công tác sư phạm và khoa học. Từ năm 1929 là viện sĩ chính thức Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. — 133, 139, 140, 266, 285, 339, 343.

*Mác (Marx), C*áć (1818 - 1883) — người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài "Cáć Mác (Sơ lược tiểu sử, kèm theo trình bày chủ nghĩa Mác)" của V. I. Lê-nin — Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr.43 - 103). — 49, 53, 76, 77, 133, 135, 137, 138, 139, 140, 141, 246, 263, 290, 291, 345, 495.

Mác-tốp, L. (*Txê-déc-bau-mo, I-u. Ô., L. M., I-u-I*) (1873 - 1923) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vich. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ nửa đầu những năm 90. Năm 1895, tham gia tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, năm 1896 đã bị bắt vì đã tham gia "Hội liên hiệp" và bị đày đi Tu-ru-khan-xcơ ba năm. Sau khi mãn hạn đi đày, năm 1900 đã tham gia chuẩn bị xuất bản tờ "Tia lửa", tham gia ban biên tập của báo này. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại diện của báo "Tia lửa", cầm đầu phái thiểu số cơ hội chủ nghĩa trong đại hội và từ đó là một trong những người lãnh đạo các cơ quan trung ương của phái men-sê-vich và là tổng biên tập các cơ quan xuất bản của phái đó. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Mác-tốp là người thuộc phái thủ tiêu, chủ biên báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tham dự hội nghị Tám chống đảng (1912). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa; tham gia các Hội nghị Xim-méc-van và Ki-en-tan; sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, Mác-tốp cầm đầu nhóm những người men-sê-vich quốc tế chủ nghĩa. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã ngả theo phe kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết. Năm 1920 chạy sang Đức, đã xuất bản ở Béc-lanh tạp chí "Truyền tin xã hội chủ nghĩa" mang tính chất phản cách mạng của phái men-sê-vich. — 247, 350, 351, 352 - 353, 354, 360 - 361, 371, 372, 373 - 374, 376, 467, 489, 490, 491, 494, 495, 496, 498, 501, 506, 509 - 510, 520, 521, 523.

Man-đen-béc, V. E. (Buy-lốp) (sinh năm 1870) — trong những năm 1894 - 1896 là bác sĩ ở Pê-téc-bua, vì hoạt động tuyên truyền dân chủ - xã hội trong công nhân tại các nhà máy nên ông đã bị bắt, và sau ba năm bị giam ở trong tù, bị đày đi miên Đông Xi-bi-ri

bốn năm. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu của Liên minh Xi-bi-ri, người theo phái "Tia lửa" thiểu số, sau đại hội là đảng viên men-sê-vích. Là đại biểu Đu-ma nhà nước II, bị đưa ra toà trong vụ xử đảng đoàn dân chủ - xã hội, sau đó đã ra nước ngoài lưu vong. — 519, 525.

Mác-tun — xem Rô-da-nốp, V. N.

Mác-tư-nốp, A. (Pi-ke, A. X.) (1865 - 1935) — một trong những thủ lĩnh của "chủ nghĩa kinh tế", nhà hoạt động nổi tiếng của phái men-sê-vích, về sau là đảng viên Đảng cộng sản. Từ đầu những năm 80, tham gia trong các tờ "Dân ý"; năm 1886, bị bắt và bị đày đi miền Đông Xi-bi-ri, ở đó ông trở thành người dân chủ - xã hội. Năm 1900 lưu vong ra nước ngoài, tham gia ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân" của "phái kinh tế", đã chống lại tờ "Tia lửa" lê-nin-nít. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", một phần tử chống lại phái "Tia lửa"; sau đại hội đã gia nhập phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Mác-tư-nốp là người thuộc phái thủ tiêu; trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông giữ lập trường phái giữa; sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, ông là đảng viên men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông ly khai phái men-sê-vích, trong những năm 1918 - 1920 là giáo viên ở U-cra-i-na. Năm 1923, tại Đại hội XII của Đảng cộng sản (b) Nga, ông được gia nhập đảng, công tác tại Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghen; từ năm 1924, là ủy viên ban biên tập tạp chí "Quốc tế công sản". — 329, 339, 343 - 344, 346, 363, 491, 495, 496, 498, 504, 505, 512, 513, 520, 524.

Mê-đem. V. D. (Grin-béc) (1879 - 1923) — một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1899; từ năm 1900, hoạt động trong tổ chức của phái Bun ở Min-xcơ, bị đày đi Xi-bi-ri với thời hạn 5 năm, năm 1901, Mê-đem đã trốn từ nơi đó ra nước ngoài. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, phần tử chống lại phái "Tia lửa". Năm 1906 được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái Bun, đã tham gia Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ủng hộ phái men-sê-vích. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã cầm đầu các tổ chức phái Bun ở Ba-lan; năm 1921 sang Mỹ, tại đây, trên tờ "Forwards" ("Tiến lên") của phái xã hội chủ nghĩa

cánh hữu của người Do-thái, đã viết nhiều bài có tính chất vu khống nhằm chống lại nước Nga xô-viết. — 502, 524.

Mê-rinh (Mehring), Phran-txơ (1846-1919) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức, một trong những người lãnh đạo và nhà lý luận của cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, nhà sử học, nhà chính luận và nhà nghiên cứu văn học. Từ cuối những năm 60 là nhà chính luận dân chủ tư sản cấp tiến. Trong những năm 1876 - 1882, đứng trên lập trường của chủ nghĩa tự do tư sản, về sau tiến bộ ngả theo cánh tả, là tổng biên tập của tờ "Volks-Zeitung" ("Báo nhân dân") của phái dân chủ, lên tiếng chống lại Bi-xmac để bảo vệ phong trào dân chủ - xã hội; năm 1891 gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Đức, là cộng tác viên tích cực và là một trong những chủ biên của cơ quan lý luận của đảng là tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), về sau làm chủ biên "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxich). Năm 1893, tác phẩm "Truyền thuyết về Lê-xinh" của ông đã được xuất bản thành sách riêng; năm 1897 xuất bản cuốn "Lịch sử phong trào dân chủ - xã hội Đức" gồm bốn tập. Mê-rinh đã có nhiều đóng góp vào việc xuất bản những tác phẩm di sản của Mác, Ăng-ghen và Lát-xan; năm 1918, cuốn sách của ông nói về thân thế và sự nghiệp của C. Mác đã được xuất bản. Trong những tác phẩm của Mê-rinh có một số điểm xa rời chủ nghĩa Mác, đánh giá không đúng về các nhà hoạt động như Lát-xan, Svai-txơ, Ba-cu-nin, không hiểu cuộc cách mạng do Mác và Ăng-ghen thực hiện trong triết học. Mê-rinh đã tích cực chống lại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Quốc tế II, lên án chủ nghĩa Cau-xky, nhưng trong đó lại đồng tình với những sai lầm của những người thuộc cánh tả ở Đức, không dám đoạn tuyệt về mặt tổ chức với phái cơ hội chủ nghĩa. Mê-rinh đã triệt để bảo vệ chủ nghĩa quốc tế, chào mừng Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Từ năm 1916, ông là một trong những người lãnh đạo "Liên minh Xpác-ta-quýt" cách mạng, ông đã đóng vai trò quan trọng trong việc sáng lập ra Đảng cộng sản Đức. — 292, 293.

Mi-kha-in I-va-nô-vích — xem Ni-cô-la-ép, L. V.

Mi-kha-in Ni-cô-la-é-vích — xem Ni-cô-la-ép, L. V.

Mi-khai-lốp, G. E. (sinh năm 1880) — người tham gia cuộc biểu tình ngày 5 tháng Năm 1902 ở Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt. — 77 - 78, 79.

Mi-khai-lốp-xki, N. C. (1842 - 1904) — nhà lý luận nổi tiếng của phái dân tuý tự do chủ nghĩa, nhà chính luận, nhà phê bình văn học,

nà triết học thực chứng chủ nghĩa, một trong những đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học. Năm 1860 bắt đầu hoạt động văn học, từ năm 1868 là cộng tác viên và về sau là một trong những chủ biên của tạp chí "Ký sự nước nhà". Cuối những năm 70 đã tham gia tổ chức và làm chủ biên các cơ quan xuất bản của tổ chức "Dân ý". Năm 1892, lãnh đạo tạp chí "Của cải nước Nga, trên những trang của tạp chí này đã đấu tranh quyết liệt chống lại những người mác-xít. V. I. Lê-nin đã phê phán những quan điểm của Mi-khai-lốp-xki trong tác phẩm "Những "người bạn dân" là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao?" (1894) và trong các tác phẩm khác. — 57.

Mi-li-u-cóp, P. N. (X. X.) (1859 - 1943) — thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, một đảng quân chủ - tự do chủ nghĩa, nhà tư tưởng nổi tiếng của giai cấp tư sản đế quốc Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Từ năm 1886, là phó giáo sư ngoài biên chế của Trường đại học tổng hợp Mát-xcô-va; trong các công trình nghiên cứu về lịch sử của mình đã tỏ ra là một nhà duy tâm chủ quan và là người theo chủ nghĩa chiết trung, phủ nhận tính quy luật của quá trình lịch sử. Bắt đầu hoạt động chính trị từ nửa đầu những năm 90; từ năm 1902, cộng tác tích cực với tạp chí "Giải phóng" của phái tự do tư sản xuất bản ở nước ngoài. Tháng Mười 1905 là một trong những người sáng lập ra Đảng dân chủ - lập hiến, về sau là chủ tịch Ban chấp hành trung ương của đảng này và là tổng biên tập của cơ quan ngôn luận trung ương là tờ "Ngôn luận". Đại biểu Đu-ma nhà nước III và IV. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong Chính phủ tư sản lâm thời khoá đầu tiên, thi hành chính sách chiến tranh "đến thắng lợi cuối cùng" của chủ nghĩa đế quốc; tháng Tám 1917, đã tham gia tích cực trong việc chuẩn bị cuộc bạo động Coóc-ni-lốp phản cách mạng. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là một trong những kẻ tổ chức cuộc can thiệp quốc tế bằng quân sự chống lại nước Nga xô-viết và đã hoạt động tích cực trong hàng ngũ bọn bach vệ lưu vong. Từ năm 1921, xuất bản tờ "Tin giờ chót" tại Pa-ri. — 250 - 251, 252 - 255.

Mi-sé-nép, G. M. (Pê-tu-khốp) (chết năm 1906) — đảng viên dân chủ - xã hội, ủy viên Ban chấp hành U-pha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được Ban chấp hành U-pha cử đi dự Đại hội II của đảng. Trong đại hội ông là người theo phái "Tia lửa" đa số, sau đại hội là đảng viên bôn-sê-vich. Kiên trì đấu tranh chống phái men-sê-vich là một trong những tác giả bức thư của các đại

biểu các ban chấp hành khu U-ran gửi ban biên tập báo "Tia lửa" của phái men-sê-vich, trong bức thư đó người ta đã bảo vệ kế hoạch xây dựng đảng do Lê-nin vạch ra, và phê phán những quan điểm của phái "Tia lửa" mới. Ông đã trao đổi thư từ với N. C. Crúpxcai-a về hoạt động của tổ chức U-ran. Từ năm 1905, ông hoạt động trong tổ chức dân chủ - xã hội ở Xa-ra-tốp. — 526.

Mi-txóp — xem Ca-la-pha-ti, Đ. P.

Mô-sín-xki, I. N. (Lê-vi-txo-ki) (1875 - 1954) — đảng viên dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vich. Trong những năm 1892 - 1893 là một trong những người tổ chức ra các tổ công nhân mác-xít ở Ki-ép, trong những năm 1894 - 1895 gia nhập tổ chức bí mật của Đảng dân chủ - xã hội của vương quốc Ba-lan và Lít-va; năm 1897 hoạt động trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Ki-ép. Năm 1898 bị đầy đi tỉnh Vi-át-ca ba năm. Từ năm 1901, hoạt động ở Rô-xtốp, tham gia Ban chấp hành vùng sông Đòn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã tham gia tổ chức nhóm "Tia lửa" địa phương và Liên minh công nhân hầm mỏ, một tổ chức bất hợp pháp, là đại biểu của liên minh này tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội, ông giữ lập trường của phái giữa, sau đại hội đã ngã theo phái men-sê-vich; làm việc ở Rô-xtốp trên sông Đòn, ở Pê-téc-bua và ở Vác-sa-va. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 là đảng viên men-sê-vich quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thôi không hoạt động chính trị. Từ năm 1925, ông làm công tác tư pháp ở Mát-xcô-va. — 491, 525.

Mê-xcôp-xki — xem Txây-tlin, L. X.

Muyn-béc-gơ (Mülberger) *Ác-tua* (1847-1907) — nhà chính luận tiểu tư sản người Đức, môn đồ của Pru-đông làm nghề bác sĩ. Năm 1872, đã cho đăng trên cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức — tờ "Der Volksstaat" ("Nhà nước nhân dân") — một số bài nói về vấn đề nhà ở và đã bị Ph. Ăng-ghen nghiêm khắc phê phán. Đã cộng tác với tạp chí "Die Zukunft" ("Tương lai") của phái cơ hội chủ nghĩa, do Huê-khbéc xuất bản; đã viết một số tác phẩm về đề tài lịch sử tư tưởng xã hội ở Pháp và Đức, lên tiếng phê phán chủ nghĩa Mác. — 55.

N

Na-đê-giô-đín, L. (Dê-len-xki, E. Ô.) (1877-1905) — khi bắt đầu hoạt động chính trị là một phần tử dân túy, năm 1898 gia nhập tổ chức

dân chủ - xã hội ở Xa-ra-tốp. Năm 1899 ông bị bắt và bị đày đi tỉnh Vô-lô-gđa; năm 1900 lưu vong sang Thuỵ-sĩ, tại đây ông tổ chức "nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng" "Tự do" (1901-1903). Trong tạp chí "Tự do", trong các cuốn "Đêm trước của cách mạng" (1901), "Sự phục hồi của chủ nghĩa cách mạng ở Nga" (1901) và các tác phẩm khác, Na-đê-giơ-đin đã ủng hộ "phái kinh tế", đồng thời tuyên truyền cho sách lược khung bối, coi đó là một biện pháp có hiệu quả để "phát động quần chúng"; lên tiếng chống lại tờ "Tia lửa" lê-nin-nít. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã hợp tác với các cơ quan xuất bản của phái men-sê-vích. — 81.

Na-ta-li-a I-va-nóp-na — xem A-léch-xan-drô-va, E. M.

Ni-cô-la-ép, L. V. (Mi-kha-in I-va-nô-vích, Mi-kha-in Ni-cô-la-é-vich) — vào giữa những năm 90 đã tham gia các tổ dân chủ - xã hội ở Khác-cốp; năm 1898 bị bắt vì đã tuyên truyền trong công nhân ngành in ở Khác-cốp và bị đày đi tỉnh Vi-át-ca ba năm; khi mãn hạn đi đày, hoạt động ở Khác-cốp. Tháng Chạp 1902, Ni-cô-la-ép liên lạc được với ban biên tập báo "Tia lửa". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Ni-cô-la-ép là đại biểu của Ban chấp hành Khác-cốp, giữ lập trường của phái giữa; sau đại hội gia nhập phái men-sê-vích. — 503, 525.

Ni-cô-lai II (Rô-ma-nóp) (1868 - 1918) — hoàng đế Nga cuối cùng, làm vua từ năm 1894 đến Cách mạng tháng Hai 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918 bị xử bắn tại È-ca-tê-rin-bua (Xvéc-đlôp-xco) theo lệnh của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ khu U-ran. — 41 - 43, 151 - 158, 166, 167, 179, 222 - 223.

Ni-cô-lai Ni-cô-la-é-vich — xem Gô-rin, V. Ph.

Ni-cô-lai Pê-to-rô-vích — xem Sôt-man, A. V.

Nic. — ôn — xem Da-ni-en-xôn, N. Ph.

Ni-ki-tin, I. C. (An-đrây) (1877 - 1944) — người dân chủ - xã hội, đảng viên bôn-sê-vích, về nghề nghiệp là công nhân tiện. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1897, lãnh đạo tổ công nhân mác-xít ở Ki-ép, phân phát truyền đơn và tham gia các cuộc bãi công. Năm 1901 bị bắt và bị đày đi Ca-lu-ga dưới sự theo dõi công khai của cảnh sát. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu của Ban chấp hành Ki-ép, theo phái "Tia lửa" đa số. Sau khi ở đại hội ra về, ông lại bị bắt; đã tham gia cuộc cách

mạng những năm 1905 - 1907 ở Ki-ép. Về sau thôi không hoạt động chính trị. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm việc tại nhà máy sửa chữa toa xe Xô-cô-ni-ki ở Mát-xcô-va. Năm 1925 đã gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga. — 526.

Nô-xcôp, V. A. (Bô-ri-xô Ni-cô-la-é-vich, Glê-bốp) (1878-1913) — đảng viên dân chủ - xã hội. Nửa cuối những năm 90 đã tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pé-téc-bua. Năm 1898 đã bị bắt và đến năm 1899 bị đày đi I-arô-xláp và về sau đến Vô-rô-ne-giơ. Ông là một trong những người tổ chức ra Liên minh công nhân miền Bắc. Tháng Tư 1902 đã tham dự hội nghị của ban biên tập báo "Tia lửa" họp ở Xuy-rich, hội nghị này đã thảo luận dự thảo cương lĩnh của đảng. Những năm 1902 - 1903, ông tổ chức việc vận chuyển sách báo bất hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội vào nước Nga, tham gia tổ chức Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội, ông tham dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, theo phái "Tia lửa" đa số, là chủ tịch Ủy ban dự thảo điều lệ của đảng, ông được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Sau đại hội giữ lập trường điều hoà đối với phái men-sê-vích; chống lại việc triệu tập Đại hội III của đảng. Năm 1905, ông bị bắt. Trong những năm thế lực phản động thống trị, ông thôi không hoạt động chính trị nữa. — 361, 476, 502, 527.

Nốt-xích (Nossig), An-phrết (sinh năm 1863) — nhà kinh tế học tư sản Đức, nhà chính luận và nhà thơ. Năm 1902 đã xuất bản cuốn "Die moderne Agrarfrage" ("Vấn đề ruộng đất hiện nay"), trong cuốn sách đó Nốt-xích đã bảo vệ chủ nghĩa cải lương và phê phán chủ nghĩa Mác. Trong các bài báo, các vỏ kịch và các bài thơ của mình, Nốt-xích đã tuyên truyền cho chủ nghĩa phục quốc Do-thái. Về sau là nhà hoạt động tích cực của các tổ chức phục quốc Do-thái. — 141.

◊

Ô-bo-len-xki, I. M. (1845 - 1910) — công tước, từ đầu những năm 1900 là tỉnh trưởng tỉnh Khéc-xôn và về sau là tỉnh trưởng Khác-cốp, là một trong những kẻ thừa hành cuồng nhiệt chính sách của nhà vua đối với những người bị đối: bằng mọi cách cố tình bưng bít những sự nghèo túng của nhân dân, cấm đoán mọi cá nhân biểu lộ sự giúp đỡ đối với nông dân. Đã tỏ ra tàn bạo trong việc đàn áp những cuộc nổi dậy của quần chúng nông dân ở tỉnh Khác-

cốp năm 1902, đã đàn áp một cách tàn ác hàng loạt làng mạc. Năm 1904 được đề bạt làm toàn quyền ở Phần-lan, tháng Mười 1905 đã đàn áp khốc liệt cuộc khởi nghĩa cách mạng ở Hen-xinh-pho. — 68, 240, 439.

P

Pa-vlô-vich — xem Cra-xi-cốp, P. A.

Pê-sê-khô-nóp, A. V. (Xta-ri-txô-ki, A.) (1867 - 1933) — nhà hoạt động xã hội và nhà chính luận tư sản. Trong những năm 90, là người thuộc phái dân túy tự do chủ nghĩa, là cộng tác viên và từ năm 1904 là ủy viên ban biên tập tạp chí "Của cải nước Nga". Cộng tác với tạp chí "Giải phóng" của giai cấp tư sản tự do và với báo "Nước Nga cách mạng" của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm 1903 - 1905 đã tham gia "Hội liên hiệp giải phóng", từ năm 1906 là một trong những người lãnh đạo đảng "những người xã hội chủ nghĩa nhân dân" của giai cấp tiểu tư sản. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã chống lại Chính quyền xô-viết; từ năm 1922 là một tên bạch vệ lưu vong. — 46.

Pê-tu-khôp — xem Mi-sê-nép, G. M.

Phi-la-rết (*Đrô-dơ-đôp*, V. M.) (1782 - 1867) — một trong những đại biểu cực kỳ phản động của nhà thờ chính giáo Nga, kẻ bảo vệ cuồng nhiệt chế độ nô nô. Từ năm 1826 là tổng giám mục ở Mát-xcô-va. Theo lệnh của A-léch-xan-đrô II. Phi-la-rết đã thảo bản Đạo dụ của chính phủ Nga hoàng ngày 19 tháng Hai 1861 về việc bãi bỏ chế độ nô nô ở nước Nga. — 238.

Pi-ke, A. X. — xem Mác-tư-nóp, A.

Plê-kha-nóp, G. V. (1856 - 1918) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên tuyên truyền về chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1875, khi còn là sinh viên, ông đã có quan hệ với phái dân túy, với công nhân ở Pê-téc-bua và bắt đầu hoạt động cách mạng; năm 1877 tham gia tổ chức "Ruộng đất và tự do" của phái dân túy, và năm 1879 sau khi tổ chức đó bị phân liệt, ông trở thành người cầm đầu tổ chức dân túy mới được xây dựng là nhóm "Chia đều ruộng đất". Năm 1880 đã sang Thụy-sĩ, đoạn tuyệt với phái dân túy và năm 1883 ông lập ra tổ

chức mác-xít Nga đầu tiên ở Gio-ne-vo; nhóm "Giải phóng lao động". Đầu những năm 1900, cùng với V. I. Lê-nin, ông biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh", tham gia việc thảo ra dự thảo cương lĩnh của đảng và chuẩn bị cho Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội, ông là đại biểu của nhóm "Giải phóng lao động", người theo phái "Tia lửa" đa số, tham gia ban thường vụ (đoàn chủ tịch) của đại hội.

Plê-kha-nóp viết nhiều tác phẩm triết học, lịch sử các học thuyết xã hội chính trị, về các vấn đề lý luận nghệ thuật và văn học, các tác phẩm đó đã đóng vai trò to lớn trong việc bảo vệ thế giới quan duy vật và là một cống hiến quý giá trong kho tàng của chủ nghĩa xã hội khoa học. Những tác phẩm quan trọng nhất trong số những tác phẩm của Plê-kha-nóp là: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị" (1883), "Những sự bất đồng giữa chúng ta" (1885), "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử" (1895), "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật" (1896), "Sự luận chứng chủ nghĩa dân túy trong các tác phẩm của ông Vô-rôn-txốp (V. V)" (1896), "Bàn về quan điểm duy vật về lịch sử" (1897), "Bàn về vai trò cá nhân trong lịch sử" (1898) và các tác phẩm khác. Trong vòng 20 năm, 1883 - 1903, — V. I. Lê-nin viết, — Plê-kha-nóp đã viết hàng loạt tác phẩm ưu tú, đặc biệt là các tác phẩm chống lại phái cơ hội chủ nghĩa, chống phái Ma-khô phái dân túy" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.25, tr. 222). V. I. Lê-nin đã gọi những tác phẩm triết học của Plê-kha-nóp là những tác phẩm ưu tú trong kho tàng tác phẩm mác-xít quốc tế.

Nhưng đồng thời ngay từ hồi đó Plê-kha-nóp cũng đã mắc những sai lầm nghiêm trọng là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích tương lai của ông. Plê-kha-nóp đã không đánh giá đúng mức vai trò cách mạng của nông dân, coi giai cấp tư sản tự do là bạn đồng minh của giai cấp công nhân; trên lời nói thì thừa nhận độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, nhưng trên thực tế thì chống lại bản chất của quan điểm đó.

Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nóp đứng trên lập trường điều hoà với chủ nghĩa cơ hội, về sau gia nhập phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất những năm 1905 - 1907, ông có những bất đồng lớn với những người bôn-sê-vích về các vấn đề sách lược cơ bản. Trong những năm thế lực phản động thống trị, ông lên tiếng chống việc xét lại, theo kiểu Ma-khô, chủ nghĩa Mác và chống phái thủ tiêu, cầm đầu nhóm "men-sê-vích ủng hộ đảng". Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường chủ

nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, ông trở về Nga, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản; có thái độ tiêu cực với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 33, 305, 351, 489, 491, 497 - 498, 506, 512, 513, 526.

Plê-vê, V. C. (1864 - 1904) — một chính khách phản động của nước Nga Nga hoàng, trong những năm 1881 - 1884 là giám đốc Sở cảnh sát, sau khi Xi-pi-a-ghin bị giết vào tháng Tư 1902, y là bộ trưởng Bộ nội vụ. Trong thời gian đó y đã đàn áp khốc liệt phong trào nông dân ở các tỉnh Pôn-ta-va và Khác-cốp, y đã giải tán một loạt hội đồng địa phương; Plê-vê đã khuyến khích chính sách Nga hoá phản động ở các khu vực bên ngoài nước Nga. Để đánh lạc hướng cuộc đấu tranh của quần chúng chống lại chế độ chuyên chế, y đã tạo điều kiện để gây ra cuộc chiến tranh Nga - Nhật; cũng với mục đích đó y đã gây ra những cuộc tàn sát người Do-thái, khuyến khích "chính sách Du-ba-tốp". Chính sách của y đã gây lòng căm thù trong đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã hội Nga. Ngày 15 (28) tháng Bảy 1904, y đã bị È. X. Xa-dô-nóp, một phân tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng, giết chết. — 44, 45, 75.

Poóc-trôîi, C. (Béc-gman) (1872 - 1941) — một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 90; năm 1896 bị bắt, về sau bị đày đi Xi-bi-ri 5 năm. Năm 1900 đã cầm đầu tổ chức của phái Bun ở Vác-sa-va. Với tư cách đại diện của phái Bun, đã tham gia Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội, Poóc-trôîi là đại biểu của Ban chấp hành trung ương phái Bun, phần tử chống lại phái "Tia lửa". Những năm sau — mãi đến năm 1939 — là chủ tịch Ban chấp hành trung ương của phái Bun ở Ba-lan. Năm 1939 đã sang Mỹ lưu vong và thôi không hoạt động chính trị. — 492, 494, 524.

Pô-lê-ta-ép — xem Bau-man, N. E.

Pô-ta-pôp, A. I. — xem Ru-đin, A.

Pô-tô-rê-xôp, A. N. (Xta-rô-ve) (1869 - 1934) — một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vich. Trong những năm 90 đã tham gia phái mác-xít, do tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, ông đã bị đày đi tỉnh Vi-át-ca. Năm 1900 ông trốn ra nước ngoài, tham gia tổ chức tờ "Tia lửa" và "Bình minh". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông tham dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu

quyết, đại diện cho ban biên tập báo "Tia lửa", người theo phái "Tia lửa" thiểu số. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là nhà tư tưởng của chủ nghĩa thủ tiêu, đóng vai trò lãnh đạo trong các tạp chí "Phục hưng", "Binh minh của chúng ta" và các tạp chí khác của phái men-sê-vich. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ra nước ngoài lưu vong, cộng tác với tuần báo "Thời gian" của Kê-ren-xki, lên tiếng công kích nước Nga xô-viết. — 378, 526.

Pôn-ti Pi-lát — viên toàn quyền của La-mã ở Do-thái trong những năm 26-36 sau công nguyên. Chính sách bất công và tàn ác của y đã gây ra các cuộc khởi nghĩa của nhân dân, kết quả là y đã bị cách chức. Theo một trong những câu chuyện thần thoại của Thiên chúa giáo thì Pôn-ti Pi-lát phê chuẩn bản án tử hình Chúa Giê-su; để tránh trách nhiệm hấn đã tuyên bố rằng không phải hấn, mà là những giáo sĩ Do-thái muốn giết Giê-su. Tên tuổi của Pôn-ti Pi-lát đã trở thành tượng trưng của đạo đức giả và sự tàn ác. Tên của Pôn-ti Pi-lát còn gắn liền với thành ngữ "Gặp Pôn-ti thì lai bảo đến Pi-lát", nghĩa là bắt người ta phải chạy theo những thủ tục quan liêu vô nghĩa. — 407.

R

R. N. X. — xem Xto-ru-vê, P. B.

Ra-pha-i-lôp, M. — xem Gô-txơ, M. R.

Ra-sít-Béch — xem Du-ra-bôp, A. G.

Rát-tsen-cô, L. N. (Li-u-ba) (1871 - 1962) — cuối những năm 80 bà tham gia các tổ dân tuý ở Tôm-xcô, đầu những năm 90, tham gia các tổ dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua. Gia nhập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Năm 1896 bà bị bắt và năm 1898 bị đày đi Pô-xcôp 3 năm dưới sự theo dõi công khai của cảnh sát. Tại căn nhà ở của Rát-tsen-cô, tháng Ba 1900, V. I. Lê-nin đã triệu tập hội nghị bàn vấn đề xuất bản tờ báo bí mật ở nước ngoài. Từ tháng Tám 1900 bà gia nhập nhóm Pôn-ta-va trợ giúp báo "Tia lửa", tham gia tổ chức nhà in bất hợp pháp báo "Tia lửa" ở Ki-si-nép; với tư cách là đại diện báo "Tia lửa", bà đã hoạt động tại Khác-cốp. Tháng Hai 1902 bị bắt; cuối năm 1902, bà ra tù và bỏ ra nước ngoài. Sau Đại hội II của Đảng công nhân

dân chủ - xã hội Nga, bà gia nhập phái men-sê-vích, hoạt động ở Mát-xcô-va, ở Rô-xtốp trên sông Đôn và ở Ô-đét-xa. Tại Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bà là đại diện của phái men-sê-vích được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Bà đã làm việc trong Ban thư ký của Đu-ma nhà nước II, là thư ký của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III. Trong những năm 1913 - 1914, bà phụ trách văn phòng của tờ "Tia sáng" của phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa. Năm 1914, rời đi Mát-xcô-va. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 đã phụ trách văn phòng tờ "Tiến lên" của phái men-sê-vích, tham gia Ban chấp hành Mát-xcô-va của phái men-sê-vích. Từ năm 1918 bà thôi hoạt động chính trị; làm công tác thống kê tại nhiều cơ quan. — 475, 476.

Rát-tsen-cô, X. I. (Xtê-pan) (1888 - 1911) — năm 1890 bắt đầu hoạt động chính trị, làm công tác tuyên truyền trong các tổ công nhân ở Pêtéc-bua, gia nhập nhóm dân chủ - xã hội của sinh viên kỹ thuật; năm 1892 đã bị bắt. Năm 1895 là một trong những người tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pêtéc-bua. Năm 1896 ông bị bắt, năm 1898 đã tham dự Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng. Tháng Ba 1900 đã tham gia Hội nghị ở Pơ-xcốp — do V. I. Lê-nin tổ chức — bàn việc xuất bản tờ báo bất hợp pháp ở nước ngoài. Năm 1901 đã bị bắt trong vụ báo "Tia lửa" ở Pêtéc-bua; năm 1904 bị đày đi tỉnh Vô-lô-gđa 5 năm. Ông được thả theo lệnh ân xá năm 1905; trong những năm thế lực phản động thống trị, ông thôi hoạt động chính trị. — 476.

Ri-a-da-nốp (Gôn-den-đác), D. B. (1870 - 1938) — đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90, hoạt động ở Ô-đét-xa và Kisi-nép. Năm 1900 bỏ ra nước ngoài, là một trong những người tổ chức ra nhóm viết văn "Đấu tranh", nhóm này đã chống lại dự thảo cương lĩnh của đảng do báo "Tia lửa" thảo ra và chống lại những nguyên tắc tổ chức trong công tác xây dựng đảng do Lê-nin đề ra. Đại hội II đã chống lại việc nhóm "Đấu tranh" tham dự đại hội và bác việc mời Ri-a-da-nốp tham dự đại hội với tư cách là đại diện của nhóm đó. Năm 1907 làm việc ở Ban thường vụ trung ương các công đoàn ở Pêtéc-bua, về sau bỏ ra nước ngoài, tại đây Ri-a-da-nốp cộng tác với tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), nghiên cứu lịch sử Quốc tế I. Năm 1909 là giảng viên ở trường Capri của nhóm bè phái "Tiến lên", đã giảng các bài nói về phong trào công đoàn tại trường đảng ở Lông-giuy-mô; được sự ủy nhiệm của

Đảng dân chủ - xã hội Đức, Ri-a-da-nốp chuẩn bị xuất bản Toàn tập C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất giữ lập trường phái giữa, cộng tác với các báo "Tiếng nói" và "Lời nói của chúng ta" của phái men-sê-vích và Tô-rốt-xki. Tại Đại hội VI của đảng (1917), cùng với "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội", đã được kết nạp vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười hoạt động trong phong trào công đoàn; là một trong những người tổ chức Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghen và là viện trưởng viện này đến năm 1931. Đầu năm 1918 có một thời gian đã rút ra khỏi đảng do sự bất đồng về vấn đề ký kết hòa ước Brét; trong thời gian nổ ra cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) đã giữ lập trường chống đảng và bị đưa ra khỏi công tác công đoàn. Tháng Hai 1931 bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô vì đã giúp cho các hoạt động phản cách mạng của bọn men-sê-vich. — 330, 512.

Ri-các-đô (Ricardo), Da-vít (1772 - 1823) — nhà kinh tế học nổi tiếng người Anh, tác giả các tác phẩm "Nguyên lý của chính trị kinh tế học và thuế má" (1817), "Về sự bảo trợ nông nghiệp" (1822) và các tác phẩm khác, trong các tác phẩm đó, lý luận kinh tế chính trị tư sản cổ điển đã phát triển đến tột đỉnh. Ri-các-đô đã bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh của giai cấp đó chống lại những tàn dư của chế độ phong kiến, đã bảo vệ nguyên tắc cạnh tranh tự do, đòi trừ bỏ mọi sự hạn chế kìm hãm quá trình phát triển sản xuất tư bản chủ nghĩa. Đóng góp lịch sử của Ri-các-đô đối với khoa học kinh tế, trước hết là ở học thuyết của ông về giá trị lao động, ông cố gắng đưa giá trị lao động vào làm cơ sở cho toàn bộ khoa kinh tế chính trị. Phát triển học thuyết giá trị của A. Xmít, Ri-các-đô chứng minh rằng giá trị được quy định bởi số lượng lao động hao phí để sản xuất ra hàng hoá, tiền lương của công nhân và những khoản thu nhập phi lao động như: lợi nhuận và tô túc, cũng từ nguồn gốc đó mà sinh ra. Ri-các-đô đã nêu lên sự đối lập giữa tiền lương của công nhân và lợi nhuận của nhà tư bản, nghĩa là phát hiện ra xung đột về quyền lợi giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản trong phạm vi lưu thông.

Song, tính hạn chế giai cấp đã làm cho Ri-các-đô không thể có được một sự phân tích khoa học đúng đắn về chủ nghĩa tư bản và không thể phát hiện ra bí quyết của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa. Ri-các-đô coi sản xuất hàng hoá và chủ nghĩa tư bản là một hình thái tự nhiên và vĩnh cửu của sản xuất xã hội. Ông không

vạch ra được bản chất xã hội của giá trị, không thấy sự khác nhau giữa giá trị và giá cả sản xuất và không thể hiểu được nguồn gốc và bản chất của tiền tệ.

C. Mác đã phê phán các quan điểm có tính chất lý luận của Rô-các-đô trong bộ "Tư bản", trong "Các học thuyết về giá trị thặng dư" và trong các tác phẩm khác. — 138, 139.

Rô-da-nóp, V. N. (Mác-tun) (1876 - 1939) — nhà dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vich. Bắt đầu hoạt động chính trị từ giữa những năm 90 ở Mát-xcơ-va; năm 1899, bị đày đi Xmô-len-xco. Tham gia nhóm "Công nhân miền Nam", trong những năm 1901 - 1903 hoạt động ở miền Nam nước Nga; là ủy viên Ban tổ chức triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội là đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam", giữ lập trường phái giữa; sau đại hội là đảng viên men-sê-vich tích cực. Cuối năm 1904 được bổ sung vào Ban chấp hành trung ương gồm các phần tử điều hoà chủ nghĩa, tháng Hai 1905 bị bắt. Tại hội nghị của phái men-sê-vich họp tháng Năm 1905, được bầu vào Tiểu ban tổ chức (trung tâm lãnh đạo của phái men-sê-vich), tại Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, với tư cách là đại biểu của phái men-sê-vich, Rô-da-nóp đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Năm 1908 ra nước ngoài. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 là thành viên trong đảng đoàn men-sê-vich trong Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, là một phần tử theo phái vệ quốc chủ nghĩa. Thủ địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia tích cực trong những hoạt động của một số tổ chức phản cách mạng, đã bị kết án trong vụ xử "Trung tâm chiến thuật". Sau khi được ân xá đã từ bỏ hoạt động chính trị, làm việc trong các cơ quan y tế. — 489, 491, 500, 501, 508, 520, 525.

Ru-ben — xem Knu-ni-an-txơ, B. M.

Ru-din, A. (Pô-ta-póp, A.I.) (1869 - 1915) — khi mới bắt đầu hoạt động chính trị là một người thuộc phái dân tuý, năm 1896 bị đày đi Cuốc-gan 2 năm. Cộng tác với các tạp chí "Cửa cải nước Nga" và "Giáo dục", về sau gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những năm 1903 - 1905 là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng đó. Trong các bài báo và cuốn sách nhỏ viết về vấn đề ruộng đất của mình, đã lên tiếng chống lại chủ nghĩa Mác. Năm 1909 bị đày đi A-xtơ-ra-khan, về sau trốn ra nước ngoài. Trong những năm 1914 - 1915 làm bác sĩ phòng bệnh của thành phố Mát-xcơ-va. — 275, 280.

Ru-ghé (Ruge), Ác-nôn (1802-1880) — nhà chính luận người Đức, thuộc phái Hê-ghen trẻ; thành viên phái cấp tiến tư sản. Năm 1844 cùng với C. Mác xuất bản tại Pa-ri tạp chí "Deutsch - Französische Jahrbücher" ("Niên giám Pháp-Đức"). Chẳng bao lâu sau Mác đã đoạn tuyệt với Ru-ghé. Năm 1848 Ru-ghé là đại biểu của Quốc hội Phran-pho, thuộc cánh tả; trong những năm 50, là một trong những thủ lĩnh của những tầng lớp tiểu tư sản Đức sống lưu vong ở Anh; sau năm 1866 là người thuộc phái dân tộc tự do chủ nghĩa, ủng hộ Bi-xmác, lên tiếng trên báo chí đòi hợp nhất nước Đức do nước Phổ đứng đầu. — 290.

Ru-xóp — xem Knu-ni-an-txơ, B. M.

S

Si-pôp, D. N. (1851 - 1920) — một đại địa chủ, một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào hội đồng địa phương, người thuộc phái tự do ôn hòa. Từ năm 1893 đến năm 1904 là chủ tịch Ban thường trực hội đồng địa phương tỉnh Mát-xcơ-va. Tháng Mười một 1904 là chủ tịch "Hội nghị riêng của các nhà hoạt động hội đồng địa phương". Tháng Mười một 1905 là một trong những người tổ chức ra "Liên minh 17 tháng Mười" và là chủ tịch Ban chấp hành trung ương của "Liên minh" này. Năm 1906 ra khỏi "Liên minh" và gia nhập "Đảng canh tân hoà bình", cũng vào năm này đã được bầu làm ủy viên Hội đồng nhà nước. Năm 1911 đã từ bỏ hoạt động chính trị. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những nhân vật lãnh đạo tổ chức "Trung tâm dân tộc" của bọn bạch vệ phản cách mạng. — 44, 45, 46, 254.

Sné-éc-xôn, A. A. (sinh năm 1881) — một đảng viên dân chủ - xã hội. Tháng Chín 1902 đã gia nhập nhóm tuyên truyền thuộc Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, đã trao đổi thư từ với ban biên tập báo "Tia lửa". Viết bản dự thảo của "Tổ chức đảng cách mạng ở Xanh Pê-téc-bua" và đã gửi bản dự thảo đó cho V. I. Lê-nin để xin ý kiến nhận xét. "Thư gửi người đồng chí về những nhiệm vụ tổ chức của chúng ta" của Lê-nin là để trả lời cho Sné-éc-xôn. Tháng Mười một 1902 ông bị bắt ở Ki-ép trong vụ án tổ chức "Tia lửa" ở Pê-téc-bua. Tháng Tư 1903, ông bị trao cho cảnh sát ở Pê-téc-bua theo dõi đặc biệt chặt chẽ. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông gia nhập phái men-sê-vich, hoạt động ở Rô-xtốp trên sông Đôn, Ki-ép, Ô-đét-xa và Pê-téc-

bua. Trong những năm thế lực phản động thống trị, ông thôi hoạt động chính trị. — 7 - 8, 9 - 11, 12, 13.

Sốt-man, A. V. (Béc-gơ, Ni-cô-lai Pê-tô-rô-vích) (1880 - 1939) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích, công nhân tiện. Năm 1899 bắt đầu hoạt động cách mạng trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, hoạt động tại nhà máy Ô-bu-khô-vô, tham gia việc "bảo vệ Ô-bu-khô-vô" (1901), là cán bộ tổ chức của đảng ở quận Vư-boóc-gơ. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Sốt-man là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, người theo phái "Tia lửa" đa số. Sau đại hội, ông hoạt động ở Cô-xtô-rô-ma và ở I-va-nô-vô - Vô-do-nê-xen-xơ, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ miền Bắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tham gia cuộc cách mạng những năm 1905 - 1907 ở Pê-téc-bua và Ô-đết-xa. Những năm 1911 - 1912, tham gia Ban chấp hành Hen-xinh-pho của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Phần-lan. Năm 1912 đã đến Pa-ri để trao cho V.I. Lê-nin bản báo cáo về tổ chức quân sự ở Hạm đội Ban-tich. Tại hội nghị "tháng Tám" của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp với các cán bộ đảng ở Pô-rô-nin (1913), ông được đưa vào Ban chấp hành trung ương và Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tháng Mười một 1913, ông bị bắt ở È-ca-tê-ri-nô-xláp và bị đày đến vùng Na-rum. Ông đã tham gia cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 ở Tôm-xơ, từ tháng Sáu 1917 là ủy viên Ban chấp hành khu Pê-tô-rô-grát, đã tổ chức chuyến đi của V. I. Lê-nin sang Phần-lan. Tham gia tích cực trong cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, sau cách mạng ông giữ cương vị trọng trách trong công tác kinh tế, công tác xô-viết và công tác đảng; trong những năm 1923-1924 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết của nước Cộng hòa tự trị xã hội chủ nghĩa xô-viết Ca-rê-li-a, những năm 1926 - 1937 là trưởng ban cán bộ của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô và là đại diện của đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phụ trách các vấn đề đặc biệt. Tại các Đại hội XIII, XIV, XV và XVI của đảng, ông được bầu làm ủy viên Ban kiểm tra trung ương. — 489, 526.

Stanh — xem A-léch-xan-đrô-va, E. M.

Sun-txê - Đê-li-tsơ (Schulze - Delitzsch), *Héc-man* (1808 - 1883) — nhà kinh tế học tầm thường người Đức, nhà hoạt động xã hội, những

năm 1867 - 1883 là đại biểu quốc hội Đức. Tuyên truyền cho thuyết quyền lợi hài hoà giữa tư bản và công nhân, từ năm 1849 tiến hành cuộc vận động trong công nhân và thợ thủ công Đức để thành lập các hợp tác xã và quỹ tiết kiệm cho vay, và coi đó là con đường thực hiện hoà bình xã hội trong khuôn khổ xã hội tư bản. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã nhiều lần phê phán những quan điểm phản động của Sun-txê - Đê-li-tsơ. — 330, 517.

Svác-txơ-man — xem Cô-xốp-xki, V.

T

T. — xem Gu-rê-vích, I-a. I-a.

Ta-khta-rép, C. M. (Xto-ra-khóp, Ta-ro) (1871 - 1925) — đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893, gia nhập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, tháng Giêng 1896, ông bị bắt; năm 1897 lưu vong ra nước ngoài. Tháng Mười một 1898 đã tham gia đại hội của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" họp ở Xuy-rích; năm 1900 đã làm chủ biên báo "Tư tưởng công nhân" của "phái kinh tế", là đại biểu của Tổ chức công nhân ở Pê-téc-bua tham dự Đại hội Pa-ri của Quốc tế II (1900). Đã giúp đỡ việc tổ chức Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông tham dự đại hội với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Sau khi đảng bị phân liệt, ông có cảm tình với phái men-sê-vích, chẳng bao lâu sau ông thôi hoạt động công tác đảng. Những năm về sau ông hoạt động trên lĩnh vực khoa học và giảng dạy, đã viết một số tác phẩm về xã hội học và về lịch sử phong trào cách mạng ở Nga; từ năm 1924 công tác tại Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghen. — 335, 527.

Ta-rú — xem Ta-khta-rép, C. M. và I-a-cu-bô-va, A. A.

Tô-pu-rít-dê, D. A. (I-xa-ri, Cá-c-xki) (1871 - 1942) — một đảng viên dân chủ - xã hội ở Gru-di-a, đảng viên men-sê-vích. Tham gia tổ chức "Mê-xa-mê đà-xi", một tổ chức dân chủ - xã hội đầu tiên ở Gru-di-a. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu của Ban chấp hành Ti-phlít, người theo phái "Tia lửa" đa số, song tỏ ra dao động và đến cuối đại hội, ông đã bỏ phiếu cho phái "Tia lửa" thiểu số. Sau đại hội, ông gia nhập phái men-sê-vích, lên tiếng chống lại các cơ quan trung ương của đảng do đại hội bầu ra, vì thế mà đầu tháng Mười 1903, Ban chấp hành Liên

minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đưa Tô-pu-rit-dê ra khỏi công tác đảng. Trong thời gian phái men-sê-vich thống trị ở Gru-di-a trong những năm 1918 - 1921, ông là chủ tịch ủy ban ngân sách - tài chính trong Quốc hội lập hiến, thị trưởng Cu-ta-i-xơ. Sau khi thiết lập Chính quyền xô-viết ở Gru-di-a, ông làm việc tại Bộ dân ủy tài chính, làm công tác chính luận - khoa học. — 346, 494, 502, 507, 511, 526.

Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. Đ. (1879 - 1940) — kẻ thù độc ác của chủ nghĩa Lê-nin. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Tơ-rốt-xki là đại biểu của Liên minh Xi-bi-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, người theo phái "Tia lửa" thiểu số; sau đại hội đã chống lại một cách quyết liệt phái bôn-sê-vich trên mọi vấn đề về lý luận và thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Tơ-rốt-xki là người thuộc phái thủ tiêu, năm 1912 là người tổ chức ra khối tháng Tám chống đảng; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã giữ lập trường phái giữa, chống lại V. I. Lê-nin trên các vấn đề chiến tranh, về hoà bình và về cách mạng. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 — sau khi ở nước ngoài trở về — đã tham gia "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" và đã cùng với nhóm này gia nhập đảng bôn-sê-vich tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, là bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự và hàng hải, là chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa; là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Năm 1918 là kẻ chống lại hoà ước Brét, trong những năm 1920 - 1921 cầm đầu nhóm đối lập trong cuộc tranh luận về công đoàn, từ năm 1923 tiến hành cuộc đấu tranh bè phái quyết liệt chống lại cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống lại đường lối chung của đảng, tuyên truyền thuyết phủ định khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô. Đảng cộng sản, sau khi vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki như là một xu hướng tiêu tư sản ở trong đảng, đã đập tan chủ nghĩa Tơ-rốt-xki về mặt quan điểm và tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị đuổi ra khỏi đảng, năm 1929 do hoạt động chống đối Chính quyền xô-viết, Tơ-rốt-xki bị trục xuất ra khỏi Liên-xô và năm 1932 bị tước quyền công dân xô-viết. — 347, 351 - 352, 373, 491, 502, 503, 505, 507, 519, 525.

Tséc-nốp, V. M. (1876 - 1952) — một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Y đã viết một số bài đăng trong tạp chí "Của cải nước Nga" nhằm chống chủ

nghĩa Mác, muốn chứng minh rằng học thuyết của Mác không thể áp dụng được vào nông nghiệp. Những năm 1902 - 1905 là tổng biên tập tờ "Nước Nga cách mạng" của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, y là bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản, kế tổ chức các cuộc đàn áp tàn bạo chống lại những nông dân đã tịch thu ruộng đất của địa chủ. Trong những năm nội chiến, Tséc-nốp đã tổ chức các cuộc phiến loạn chống Chính quyền xô-viết, năm 1920 chạy ra nước ngoài; ở nước ngoài y vẫn tiếp tục những hoạt động chống Liên-xô.

Trong các tác phẩm lý luận của Tséc-nốp, chủ nghĩa duy tâm chủ quan và chủ nghĩa chiết trung quen với chủ nghĩa xét lại và với các quan điểm không tưởng của phái dân túy. Trong khi sống lưu vong, y mưu toan đem "chủ nghĩa xã hội xây dựng" cải lương tư sản đổi lập lại chủ nghĩa xã hội khoa học. — 133, 141.

Ta-ra — xem Xtô-pa-ni, A. M.

Txây-tlin, L. X. (Vây-xman, Mô-xcôp-xki) (sinh năm 1877) — từ năm 1898 hoạt động tuyên truyền trong các tổ công nhân dân chủ - xã hội ở Vi-tép-xco. Từ năm 1901, hoạt động ở Mát-xco-va, có quan hệ với nhóm "Công nhân miền Nam. Năm 1902, — sau khi Ban chấp hành đảng bộ Mát-xco-va bị tan vỡ hồi tháng Mười một, — ông làm nhiệm vụ khôi phục tổ chức đảng ở Mát-xco-va, gia nhập tổ chức "Tia lửa". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xco-va, giữ lập trường của phái giữa; sau đại hội ông gia nhập phái men-sê-vich, hoạt động ở Ô-đét-xa, Mát-xco-va và Vi-tép-xco. Từ năm 1907, ông thôi hoạt động tích cực chính trị. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 đã phụ trách ban công tác biên tập - xuất bản thuộc Xô-viết Mát-xco-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười tiếp tục làm công tác biên tập và xuất bản. — 491, 525.

Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô. — xem Mác-tốp, L.

Txê-đéc-bau-mơ, X. Ô. (I-a-cốp) (1879-1939) — năm 1898 gia nhập phong trào dân chủ - xã hội, hoạt động trong nhóm "Ngọn cờ công nhân" ở Pê-téc-bua, bị bắt và bị đày đi Pôn-ta-va dưới sự giám sát công khai của cảnh sát. Ông phụ trách việc tổ chức vận chuyển các xuất bản phẩm của "Tia lửa" từ nước ngoài về nước. Năm 1901, do tổ chức "Tia lửa" ở Pê-téc-bua bị tan vỡ, ông bị bắt và bị kết án 10 năm đi đày; trên đường đi đày, ông đã trốn thoát. Sau Đại

hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là một đảng viên men-sê-vích tích cực, đã tham gia trực tiếp vào việc xuất bản một số báo của phái men-sê-vích ("Người đưa tin", "Đời sống", "Tia sáng" và các báo khác). Những năm 1911 - 1912 là thủ lĩnh của "nhóm chủ động" ở Pê-téc-bua thuộc phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông là người thuộc phái vệ quốc chủ nghĩa; năm 1917 cộng tác với báo "Tiến lên" của phái men-sê-vích, sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ông từ bỏ hoạt động chính trị. — 475.

Txi-u-ru-pa, A. D. (1870 - 1928) — một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và nhà nước Liên-xô. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1891 ở Khéc-xôn. Năm 1893 bị bắt, về sau bị cảnh sát theo dõi. Từ năm 1896 hoạt động tại Xim-biếc-xco, sau nữa hoạt động tại U-phá, tại đây vào tháng Hai 1899, ông đã làm quen với V. I. Lê-nin. Ông là phóng viên của báo "Tia lửa". Năm 1901 là ủy viên Ban chấp hành Khác-cốp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, về sau hoạt động tại Tu-la; năm 1902 bị bắt và bị đày đi tỉnh Ô-lô-nê-txơ 3 năm. Sau khi ở nơi đày về ông hoạt động tại U-phá. Sau Cách mạng tháng Hai năm 1917, ông đóng vai trò tích cực trong Ban chấp hành hợp nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và về sau trong Ban chấp hành phái bôn-sê-vích, là ủy viên Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ U-phá, tham gia Ủy ban quân sự - cách mạng. Từ tháng Mười một 1917 là thứ trưởng và từ năm 1918 là bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực. Từ năm 1921 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng. Là bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông (1922-1923), là chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Lién-xô và là bộ trưởng Bộ dân ủy nội và ngoại thương (1925). Những năm 1922 - 1927 là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Lién-xô. Tại Đại hội XII, XIII, XIV và XV, ông được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. — 476.

U

U-li-a-nóp, D. I. (An-đrê-ép-xki) (1874-1943) — một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích, làm nghề bác sĩ, em trai của V. I. Lê-nin. Năm 1894 bắt đầu hoạt động cách mạng trong các tổ mác-xít của sinh viên ở Mát-xcơ-va, tháng Mười

một 1897 bị bắt vì vụ án Liên minh công nhân Mát-xcơ-va, đến mùa thu 1898, ông phải ngồi tù, sau đó bị cảnh sát giám sát công khai, năm 1900 gia nhập tổ chức "Tia lửa". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu của Ban chấp hành Tu-la, người theo phái "Tia lửa" đa số. Sau đại hội là đại diện của Ban chấp hành trung ương, tháng Giêng 1904 đã bị bắt ở Ki-ép và bị ngồi tù 11 tháng. Những năm 1905 - 1907 là ủy viên Ban chấp hành Xim-biếc-xco của đảng bôn-sê-vích, về sau làm bác sĩ ở Xéc-pu-khổp và ở Phê-ô-đô-xi-a, ông giữ mối quan hệ thường xuyên với các tổ chức trung ương của đảng bôn-sê-vích. Năm 1914 bị động viên vào lính, ông đã làm công tác cách mạng trong binh lính. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác đảng và xô-viết ở Crum, từ năm 1921 công tác tại Bộ dân ủy y tế ở Mát-xcơ-va; những năm 1925 - 1930 công tác tại Trường đại học cộng sản chủ nghĩa mang tên I-a, M. Xvéc-đlốp, từ năm 1933 ông phụ trách công tác Cục bảo vệ sức khoẻ tại Crem-li. Tham gia tích cực vào việc xây dựng Viện bảo tàng trung ương mang tên V. I. Lê-nin. — 526.

U-li-a-nóp, V. I. — xem Lê-nin, V. I.

V

V. V. — xem Vô-rôn-txốp, V. P.

Va-ren-ca — xem Cô-giép-ni-cô-va, V. Ph.

Van, V. V. (1840 - 1915) — một viên quan thời Nga hoàng, một viên tướng. Đã nổi tiếng trong vụ đàn áp cuộc khởi nghĩa giải phóng Ba-lan trong những năm 1863 - 1864; về sau y làm tinh trưởng ở một số tỉnh, thị trưởng Pê-téc-bua (1892-1895). Khi là tinh trưởng tỉnh Vin-nô đã ra lệnh dùng roi da đánh những người bị bắt về tội tham gia kỷ niệm ngày 1 tháng Năm 1902 ở thành phố Vin-nô, vì vậy y đã bị anh công nhân tên là G. I-u. Léch-kéc-tơ mưu sát. Năm 1902, được bổ nhiệm làm thứ trưởng Bộ nội vụ và chỉ huy binh đoàn cảnh sát đặc biệt. Từ năm 1904 là ủy viên Hội đồng nhà nước. — 68, 439.

Vây-xman — xem Txây-tlin, L. X.

Vi-len-xki, L. X. (Lê-ô-nóp) (1880 - 1950) — vào năm 1899 tham gia nhóm tuyên truyền trực thuộc Ban chấp hành Ki-ép Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; do tham gia tổ chức cuộc biểu tình

tháng Tư 1901 tại Ki-ép, ông đã bị bắt và bị trục xuất đi tỉnh Pôn-ta-va. Từ năm 1902, phụ trách việc tổ chức các nhà in bát hợp pháp và truyền bá sách báo dân chủ - xã hội tại È-ca-tê-ri-nô-xláp. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu của Ban chấp hành È-ca-tê-ri-nô-xláp, thuộc phái "Tia lửa" đa số, sau đại hội trở thành đảng viên bôn-sê-vích. Năm 1905 rút ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập tổ chức của những người cộng sản vô chính phủ, là một trong những biên tập viên tạp chí "Người nổi loạn" của phái vô chính phủ. Năm 1907, bị bắt và bị đày đi vùng Tu-rukhan-xcơ 4 năm. Khi mãn hạn đi đày, thôi hoạt động chính trị. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã tham gia tổ chức Chính quyền xô-viết ở Ô-đết-xa, ông đã làm việc tại các cơ quan thanh tra công nồng; trong các năm 1922 - 1924, làm thư ký Ban quản trị Ngân hàng công nghiệp ở Mát-xcơ-va, về sau làm việc tại Ủy ban kế hoạch nhà nước. — 525.

Vi-lô-nôp, N. E. (1883 - 1910) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1901 trong khi là công nhân làm việc tại các công xưởng đường sắt ở Ca-lu-ga. Năm 1902 đã gia nhập tổ chức dân chủ - xã hội ở Ki-ép, trở thành người thuộc phái "Tia lửa". Năm 1903, bị bắt và bị đày đi È-ca-tê-ri-nô-xláp dưới sự giám sát đặc biệt của cảnh sát, tại đây ông tham gia Ban chấp hành địa phương của phái "Tia lửa", ông là một trong những người tổ chức cuộc tổng bãi công hồi tháng Tám 1903; sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đảng viên bôn-sê-vích. Bị đày đi tinh È-ni-xây-xcơ, tháng Bảy 1904 ông đã chạy trốn; theo nhiệm vụ của Cục miền Đông Ban chấp hành trung ương giao cho, ông làm việc tại Ca-dan, đảm nhiệm công tác tổ chức Ban chấp hành địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại đây, thành lập các xưởng in bí mật ở U-ran. Vi-lô-nôp tham gia tích cực trong cuộc cách mạng 1905 - 1907 tại vùng Pô-vôn-gie và U-ran, được bầu làm chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân Xa-ma-ra, làm công tác đảng ở U-phá, đã tổ chức ở È-ca-tê-ri-nô-bua những cuộc bầu cử các đại biểu đi dự Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tháng Ba 1906, ông bị bắt; tháng Bảy năm đó, ông trốn ra khỏi nhà tù, làm cán bộ đảng ở khu phố Lê-phooć-tô-vô tại Mát-xcơ-va, tham gia Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau khi bị bắt lại, ông bị đày đi tinh A-xtô-ra-khan 3 năm; từ nơi đó, vào cuối năm 1908, ông trốn ra nước ngoài. Ông là một trong những nhà tổ chức ra trường đảng ở đảo Ca-pri. Khi ở trong

trường xảy ra phân liệt và nhóm "Tiến lên" có tính chất bè phái được hình thành, ông đoạn tuyệt với nhóm bè phái ấy, sang Pa-ri cùng với nhóm học viên lê-nin-nít. Tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1910, ông được phái bôn-sê-vích đề cử để bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương. Ngày 1 tháng Năm 1910, ông chết vì bệnh lao tại nơi điều trị ở Đa-vô-xơ (Thụy-sĩ). — 34 - 37.

Vít-te, X. I-u. (1849 - 1915) — nhà hoạt động nhà nước của nước Nga, đại biểu cho lợi ích của "chủ nghĩa đế quốc phong kiến - quân phiệt" của nước Nga thời Nga hoàng; đã ủng hộ trung thành chế độ chuyên chế, mưu toan duy trì chế độ quân chủ bằng con đường thực hiện những nhượng bộ không đáng kể và đưa ra những lời hứa hẹn đối với giai cấp tư sản tự do và đàn áp khốc liệt đối với nhân dân; y là một trong những kẻ tổ chức cuộc đàn áp cuộc cách mạng năm 1905 - 1907. Khi là bộ trưởng Bộ giao thông (tháng Hai - tháng Tám 1892), bộ trưởng Bộ tài chính (1892-1903), chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (tháng Mười 1905 - tháng Tư 1906), bằng những biện pháp của mình trong lĩnh vực tài chính, trong chính sách thuế quan, xây dựng đường sắt, trong việc đưa ra các đạo luật về nhà máy và bằng mọi cách khuyến khích bọn tư bản nước ngoài đầu tư, Vít-te đã xúc tiến việc phát triển chủ nghĩa tư bản ở Nga và tăng thêm sự lệ thuộc của nước Nga vào các cường quốc đế quốc. "Bộ trưởng mồi lái", "nhân viên của sở giao dịch", — V. I. Lê-nin đã gọi Vít-te bằng những cái tên như vậy. — 251.

Vla-đi-mia — xem Cô-xốp-xki, V.

Vô-đô-vô-dôp, N. V. (1870 - 1896) — nhà chính luận người Nga, một trong những đại biểu của "chủ nghĩa Mác hợp pháp". Đã học tại Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua, đã tham gia phong trào đấu tranh của sinh viên; năm 1891, vì đọc một bài diễn văn trong buổi lễ tang N. V. Sen-gu-nôp nên đã bị đuổi ra khỏi trường đại học. Ông đã viết một loạt bài báo về lịch sử tư tưởng xã hội và về phong trào công nhân, trong đó có một số bài ông lên tiếng bảo vệ chủ nghĩa Man-tuyýt. Cùng với M. I. Vô-đô-vô-dô-va thành lập ra nhà xuất bản sách, năm 1899 nhà xuất bản này đã xuất bản cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" của V. I. Lê-nin. Năm 1897, đã xuất bản tập luận văn gồm những bài báo của Vô-đô-vô-dôp, đầu đề là "Những bài nghiên cứu về kinh tế". — 256.

Vô-rôn-txôp, V. P. (V. V.) (1847 - 1918) — nhà kinh tế học và nhà chính luận, một trong những nhà tư tưởng của phái dân tuý tự do chủ

nghĩa trong những năm 80 và 90, tác giả cuốn "Vận mệnh của chủ nghĩa tư bản ở Nga" (1882). "Những phương hướng của chúng ta" (1893). "Khái luận về kinh tế lý thuyết" (1895) và các tác phẩm khác, trong các tác phẩm đó, Vô-rôn-txốp phủ nhận sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga, tán dương nền tiểu sản xuất hàng hoá, lý tưởng hoá công xã nông thôn, tuyên truyền chủ trương điều hoà với chính phủ Nga hoàng và chống chủ nghĩa Mác một cách quyết liệt. Những quan điểm của Vô-rôn-txốp đã bị V. I. Lê-nin nghiêm khắc phê phán trong nhiều tác phẩm. — 56 - 57, 282 - 283, 467.

Vru-blép-xki (Wróblewski) *Va-lé-ri* (1836-1908) — một nhà cách mạng nổi tiếng người Ba-lan, viên tướng của Công xã Pa-ri năm 1871; ông đã học Trường đại học lâm nghiệp ở Pê-téc-bua, tại đây ông đã tiếp xúc với những tư tưởng của những người dân chủ cách mạng Nga. Sau khi trở về Ba-lan, ông tiến hành công tác tuyên truyền cách mạng trong nông dân. Trong thời gian nổ ra cuộc khởi nghĩa giải phóng Ba-lan 1863 - 1864, ông chỉ huy các đội quân khởi nghĩa, đã bị thương nặng. Tháng Giêng 1864, ông sang Pa-ri, tại đây ông trở thành một trong những nhà lãnh đạo cánh dân chủ của các kiêu dân Ba-lan. Khi Công xã Pa-ri tuyên bố thành lập, Vru-blép-xki cương quyết đứng về phía những người khởi nghĩa; ông được trao nhiệm vụ chỉ huy quân đoàn II của các chiến sĩ công xã. Vru-blép-xki đã chiến đấu dũng cảm trong đội ngũ của những người vô sản Pa-ri cho đến những ngày cuối cùng của Công xã. Sau khi Công xã bị thất bại, ông phải sang Luân-dôn lưu vong, được bổ sung vào Hội đồng trung ương của Quốc tế I, ông tham gia tích cực trong cuộc đấu tranh chống bọn Ba-cu-nin, và ủng hộ đường lối sách lược của Mác và Ăng-ghen. Sau cuộc ân xá năm 1880, ông trở lại Pháp. Cho đến cuối đời Vru-blép-xki vẫn trung thành với tư tưởng của chủ nghĩa xã hội và tư tưởng đoàn kết quốc tế. — 290.

X

X. X. — xem Mi-li-u-cốp, P. N.

Xa-mur-lín, M. I. (sinh năm 1871) — công nhân ở Xoóc-mô-vô, đảng viên dân chủ - xã hội. Từ năm 1895 làm công tác tuyên truyền trong các tổ dân chủ - xã hội ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt. Là một trong những người tổ chức cuộc biểu tình ngày 1 tháng Năm 1902 ở Xoóc-mô-vô. Do việc tham gia biểu tình nên ông đã bị bắt, bị kết án và bị đày đi tỉnh È-ni-xây-xcơ. Năm 1905, ông trốn ra nước ngoài, làm việc ở cơ quan phát hành báo "Người vô sản" của đảng

bôn-sê-vích ở Gio-ne-vơ; cuối năm đó ông trở về Nga, hoạt động trong các tổ chức của đảng ở Vô-lô-gđa và Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt. Từ năm 1910, ông thôi hoạt động chính trị. — 77 - 78, 79, 105.

Xa-ra-tó-vé-txó — xem Li-a-đốp, M. N.

Xi-pi-a-ghin, D. X. (1853-1902) — nhân vật hoạt động nhà nước phản động dưới thời Nga hoàng. Từ năm 1899, là bộ trưởng Bộ nội vụ và là kẻ cầm đầu cảnh sát, đàn áp khốc liệt phong trào giải phóng ở Nga. Ngày 2 (15) tháng Tư 1902 đã bị một sinh viên tên là X. V. Ban-ma-sép giết chết. — 75.

Xi-rô-ti-nín — xem Gô-rin, V. Ph.

Xlê-pôp, Ph. A. — một phần tử Du-ba-tốp, công nhân nhà máy Brôm-lây ở Mát-xcô-va. Là nhân viên của Sở an ninh Mát-xcô-va, tham gia tích cực trong việc tổ chức "Hội tương trợ của công nhân trong ngành sản xuất cơ khí" do Du-ba-tốp tổ chức ra, đã diễn thuyết trong các cuộc họp của công nhân để tuyên truyền cho việc thành lập các tổ chức công nhân với sự giúp đỡ và kiểm soát của chính phủ. — 102 - 108.

Xô-cô-lóp, I. X. — một công nhân trong tổ chức của Du-ba-tốp ở Pê-téc-bua. — 104.

Xô-cô-lóp-xki — xem Ma-khlin, L. Đ.

Xta-ri-txó-ki, A. — xem Pê-sê-khô-nốp, A. V.

Xta-rô-ve — xem Pô-to-rê-xốp, A. N.

Xtê-pan — xem Rát-tsen-cô, X. I.

Xtê-pa-nốp, X. I. (Gri-gô-ri-ép) (1876-1935) — một nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1895 tại nhà máy sản xuất vũ khí ở Tu-la, tại đây ông làm thợ tiện. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành Tu-la, người theo phái "Tia lửa" đa số. Sau khi trở về Nga ông bị bắt, năm 1905 được trả lại tự do, hoạt động ở Tu-la, Pê-téc-bua và Mát-xcô-va. Năm 1915, ông lại bị bắt và bị đày đi tỉnh Iéc-cút-xcơ; sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, ông đã từ Iéc-cút-xcơ trở về. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông lãnh đạo việc quốc hữu hóa các nhà máy ở Tu-la; năm 1919 được cử làm giám đốc nhà máy sản xuất đạn ở Tu-la. Từ năm 1925 là chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Tu-la. Từ năm 1930 là phó chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Mát-xcô-va, là bí thư ban lãnh đạo đảng của ủy ban kiểm tra

khu vực. Trong những năm 1933 - 1935 là chủ tịch toà án tỉnh Mát-xcơ-va. Tại Đại hội XIII của đảng, ông được bầu làm ủy viên Ủy ban kiểm tra trung ương; tại Đại hội XIV và XV là ủy viên Ủy ban thanh tra thuộc Ban chấp hành trung ương. — 525.

Xtép-ní-ác, X. (Cráp-tsín-xki, X. M.) (1851 - 1895) — một nhà văn người Nga và nhà chính luận, đại biểu nổi tiếng của phái dân túy cách mạng trong những năm 70. Năm 1872, gia nhập tổ dân túy "Tsai-cốp-xki; tham gia phong trào "đi vào nhân dân" và bị bắt; năm 1873 ra nước ngoài lưu vong. Năm 1875, tham gia phong trào giải phóng dân tộc chống lại quân Thổ-nhĩ-kỳ ở Bô-xni-a và ở Ghéc-txê-gô-vina. Năm 1878, trở về Nga, tham gia tích cực các hoạt động trong tổ chức "Ruộng đất và tự do" thuộc phái dân túy, biên soạn số đầu tiên của tạp chí cũng lấy tên là "Ruộng đất và tự do". Ngày 4 (16) tháng Tám 1878 đã ám sát tên cảnh sát trưởng Mê-den-txóp, ngay sau đó ông đã trốn ra nước ngoài. Từ năm 1884 ông sống ở Luân-dôn, là một trong những người tổ chức ra hội "Những người bạn của nền tự do Nga". Ông đã viết cuốn tuỳ bút "Những tổ chức bí mật ở Nga" (1882), ông viết nhiều truyện ngắn và tiểu thuyết "Andrây Cô-giu-khốp" (1889). Trong các tác phẩm của mình, ông đã lý tưởng hoá hình ảnh của một phần tử dân túy chuyên tiến hành khủng bố. — 50.

Xtô-pa-ni, A. M. (Đmi-tơ-ri-ép, Lan-ghê, Tu-ra) (1871-1932) — một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vich. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1892 tại Ca-dan, năm 1893 ông tổ chức ra tổ mác-xít; trong những năm 1894 - 1898 đã làm công tác tuyên truyền trong các tổ công nhân dân chủ - xã hội ở I-a-rô-xláp. Từ năm 1899 hoạt động ở Pô-xcôp, tại đây năm 1900, ông đã làm quen với V. I. Lê-nin, tham gia việc chuẩn bị xuất bản tờ "Tia lửa", là một trong những người tổ chức Hội liên hiệp công nhân miền Bắc; tháng Mười một 1902, tại Hội nghị của Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp tại Pô-xcôp, ông được bầu vào Ban tổ chức. Tại đại hội ông là đại biểu của Hội liên hiệp công nhân miền Bắc, người theo phái "Tia lửa" đa số. Sau đại hội, theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương, ông hoạt động tại I-a-rô-xláp, đã tổ chức một nhà in bất hợp pháp. Sau khi nhà in này bị lộ, mùa hè năm 1904 ông rời đến Ba-cu, là một trong những người tổ chức ra Ban chấp hành bôn-sê-vich ở Ba-cu. Từ mùa thu 1905, ông hoạt động ở Cô-xtô-rô-ma, tham gia việc tổ chức Xô-viết đại biểu công nhân Cô-xtô-rô-ma và tham gia việc tổ chức tờ báo bất hợp pháp "Công

nhân miền Bắc, ông là bí thư Ban chấp hành bôn-sê-vich ở Cô-xtô-rô-ma của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và là đại biểu của Ban chấp hành bôn-sê-vich ở Cô-xtô-rô-ma tại Đại hội V của đảng. Sau đại hội, ông hoạt động tại Ba-cu, là thư ký chủ chốt của tờ báo hợp pháp bôn-sê-vich "Tiếng còi", tham gia việc tổ chức các cuộc bái công. Ông đã bị bắt nhiều lần, luôn bị cảnh sát theo dõi. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, ông là chủ tịch ban lương thực ở Ba-cu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông giữ cương vị lãnh đạo đảng và xô-viết, trong những năm 1930 - 1932, ông là phó chủ tịch Hội những đảng viên bôn-sê-vich lão thành toàn Liên-xô. — 346, 502, 507, 525.

Xto-ra-khóp — xem Ta-khta-rép. C. M.

Xto-ru-vê, P. B. (R. N. X.) (1870 - 1944) — nhà kinh tế học tư sản và nhà chính luận, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến của phái quần chủ - tự do. Những năm 90 là đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", là công tác viên và là tổng biên tập của các tạp chí "Lời nói mới" (1897), "Bước đầu" (1899) và "Đời sống" (1900). Ngay trong tác phẩm đầu tiên của mình "Những ý kiến phê phán về sự phát triển kinh tế của nước Nga" (1894), khi phê phán phái dân túy, Xto-ru-vê đã đề ra "những điểm bổ sung" và "sự phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, đã đồng tình với các đại biểu của khoa kinh tế chính trị tư sản tầm thường, tuyên truyền cho chủ nghĩa Man-tuýt. "Kẻ phản bội bậc thầy", — V. I. Lê-nin đã gọi Xto-ru-vê như vậy (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 467). Xto-ru-vê là một trong những nhà lý luận và tổ chức ra "Hội liên hiệp giải phóng" (1904 - 1905) của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và là tổng biên tập cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của Hội liên hiệp là tạp chí "Giải phóng" (1902 - 1905). Từ khi thành lập Đảng dân chủ - lập hiến vào năm 1905, Xto-ru-vê là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng này. Sau khi cuộc cách mạng những năm 1905 - 1907 bị thất bại. Xto-ru-vê là thủ lĩnh của cánh hữu thuộc phái tự do; ngay từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Xto-ru-vê là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Xto-ru-vê là kẻ thù đâm cuồng chống Chính quyền xô-viết, thành viên trong chính phủ phản cách mạng Vran-ghen, một tên bạch vệ lưu vong. — 46 - 48, 49, 141, 250 - 258, 378, 414, 420, 466, 521.

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(Tháng Chín 1902 — nửa đầu tháng Chín 1903)

1902

- Tháng Chín 1902 - tháng Tư 1903.* Lê-nin sống ở Luân-đôn (từ tháng Tư 1902).
Tháng Chín 1902 - tháng Chín 1903. Lê-nin tiếp tục làm công tác biên tập trong báo "Tia lửa"; xét các bài viết, chuẩn bị các bản tin gửi đến từ các thành phố ở Nga để đưa in (từ Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, Rô-xtốp, Ô-đét-xa, Khác-cốp, U-pha, Pôn-ta-va, Tôm-xcơ, Khéc-xôn, Péc-mơ và v.v.) về tình hình của công nhân, về phong trào công nhân và sinh viên, về các sự kiện quốc tế; ghi trên những bản tin ấy các ý kiến nhận xét, những chỗ đánh dấu, những dòng chữ chua thêm.
- Giữa 1 và 11 (14 và 24) tháng Chín.* Lê-nin viết "Thư gửi người đồng chí về những nhiệm vụ tổ chức của chúng ta", trong đó Người trình bày kế hoạch xây dựng đảng do báo "Tia lửa" vạch ra.

3 (16) tháng Chín. Trong thư gửi ban biên tập báo "Công nhân miền Nam" ở Khác-cốp, Lê-nin đã nêu rõ tính chất quan trọng của nhiệm vụ hợp nhất các ban chấp hành địa phương thành một tổ chức toàn Nga và tập trung tất cả lực lượng vào việc xuất bản báo "Tia lửa", Người thông báo về những biện pháp đã được thi hành để thống nhất các tổ chức dân chủ - xã hội ở miền Nam với tổ chức "Tia lửa" trong nước.

11 (24) tháng Chín.

Lê-nin viết thư cho V. P. Cra-xnu-kha và E. D. Xta-xô-va ở Pê-téc-bua, trong đó Lê-nin lưu ý đến sự cần thiết phải tiến hành đấu tranh kiên quyết chống các mưu toan của A. X. Tô-ca-rép, nhân vật cầm đầu "phái kinh tế" ở Pê-téc-bua, định phá hoại sự thoả thuận của Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tổ chức "Tia lửa", sự thoả thuận này đã đạt được vào tháng Bảy 1902.

14 (27) tháng Chín.

Lê-nin viết thư cho A. M. Can-mu-cô-va ở Drét-den đề cập đến vấn đề thức cấp kinh phí cho ban biên tập báo "Tia lửa" và về việc chi những số tiền mà ban biên tập đó nhận được; Người yêu cầu gửi gấp hai nghìn mác.

Trong thư gửi Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va ở Xa-ma-ra, Lê-nin tỏ ý lo lắng đến tình hình sức khoẻ của bà, thông báo về tình hình đời sống của mình ở Luân-đôn.

Trước ngày 21 tháng Chín (4 tháng Mười).

Trong thư gửi I. B. Ba-xốp-xki, Lê-nin đề nghị Ba-xốp-xki đảm nhận việc tổ chức vận chuyển báo "Tia lửa" về Nga.

Tháng Chín.

Trong những cuộc đàm thoại với I. V. Ba-bu-skin vừa mới ra nước ngoài, Lê-nin vạch ra những nhiệm vụ trước mắt của các tổ chức "Tia lửa" ở Nga; yêu cầu Ba-bu-skin viết hồi ký về hoạt động cách mạng của mình.

Sau ngày 6 (19) tháng Mười.

Lê-nin viết bài "Về những cuộc biểu tình".

15 (28) tháng Mười.

Báo "Tia lửa", số 26, đăng bài "Đấu tranh chính trị và hoạt động chính trị" của Lê-nin.

27 tháng Mười (9 tháng Mười một).

Trong thư gửi cho M. A. U-li-a-nô-va, Lê-nin viết là đã nhận được thư của U-li-a-nô-va, kể về đời sống của mình ở Luân-đôn,

cho biết đã nhận được các sách Nga, trong đó có tập "Lược khảo kinh tế chính trị" của V. I-a. Giê-lê-dơ-nốp.

28 tháng Mười (10 tháng Mười một).

Tại Lô-da-nơ, Lê-nin đã đọc bản thuyết trình về cương lĩnh và sách lược của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

29 tháng Mười (11 tháng Mười một).

Tại Gio-ne-vơ, Lê-nin đã đọc bản thuyết trình về cương lĩnh và sách lược của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Trong thư gửi L. I. Ác-xen-rốt ở Béc-nơ, Lê-nin cho biết đã đọc, ở Lô-da-nơ, bản thuyết trình về cương lĩnh và sách lược của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và cho biết sắp tới sẽ đi Béc-nơ và Xuy-rích để đọc bản thuyết trình cũng về đề tài này.

Lê-nin viết thư cho P. A. Cra-xi-cốp ở Pê-téc-bua để trả lời thư của Cra-xi-cốp đề nghị gửi các bài viết của Lê-nin về hội nghị mà Lê-nin đã tiến hành ngày 2 (15) tháng Tám 1902 ở Luân-dôn họp với các đại biểu Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu tổ chức "Tia lửa" ở Nga và của Liên minh miền Bắc thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại hội nghị này đã hình thành hạt nhân "Tia lửa" của Ban tổ chức phụ trách việc chuẩn bị triệu tập Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; Người tổ ý hài lòng về thành phần dự định của Ban tổ chức; nhấn mạnh sự cần thiết phải đem hết sức ra đẩy nhanh việc triệu tập đại hội.

31 tháng Mười (13 tháng Mười một).

Lê-nin chép những lời phát biểu của V. M. Tséc-nốp, L. Na-đê-giơ-đin. A. Mác-tư-nốp, Ô. Mi-no trong cuộc thảo luận bản thuyết trình của Lê-nin ở Gio-ne-vơ bàn về cương lĩnh và sách lược của bọn xã hội

chủ nghĩa - cách mạng; Người viết các đề cương những lời phát biểu bác lại Tséc-nốp và Mác-tư-nốp.

1 (14) tháng Mười một.

Bài viết của Lê-nin "Chủ nghĩa xã hội tầm thường và chủ nghĩa dân túy được bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng làm sống lại" được đăng trên báo "Tia lửa", số 27.

1 hoặc 2 (14 hoặc 15 tháng Mười một).

Tại Béc-nơ Lê-nin đọc bản thuyết trình về cương lĩnh và sách lược của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

2 - 3 (15 - 16) tháng Mười một.

Theo sáng kiến của Lê-nin, tại hội nghị ở Pô-xcôp, người ta đã lập ra Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Sau ngày 3 (16) tháng Mười một.

Lê-nin viết bài "Luận cương cơ bản chống phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng".

Trước ngày 7 (20 tháng Mười một.

Tại Xuy-rích, Lê-nin đọc bản thuyết trình về cương lĩnh và sách lược của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

15 (28) tháng Mười một.

Trong thư gửi L. I. Ác-xen-rốt, Lê-nin cho biết đã nhận được thư của bà, tiên và báo "Cờ đỏ", cho biết là Người đi Thuy-sĩ để đọc các bản thuyết trình về cương lĩnh và sách lược của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, về buổi thuyết trình sắp sửa được tổ chức nói về cùng một đề tài ấy ở Luân-dôn.

16 (29) tháng Mười một.

Ở Luân-dôn, Lê-nin đọc bản thuyết trình về cương lĩnh và sách lược của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, ghi những lời phát biểu của những người góp ý nhận xét.

18 tháng Mười một (1 tháng Chạp).

Trong thư gửi G. V. Plê-kha-nốp ở Gio-ne-vơ, Lê-nin yêu cầu trả lời gấp về bức thư đề cập đến những bài viết của Người để đăng trên tờ "Tia lửa", Người thông báo nội dung bài báo của V. I. Da-xu-lích chống

lại bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đăng trên tờ "Tia lửa", số 28.

Trước ngày 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp).

Sớm nhất là 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp).

Lê-nin tham gia hội nghị các ủy viên ban biên tập báo "Tia lửa" để thảo luận vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại hội nghị này, Lê-nin đã kiên trì ý kiến của mình đề nghị đưa vấn đề Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ra thảo luận tại đại hội, coi đó là một trong những vấn đề hàng đầu.

Trong thư gửi E. I-a. Lê-vin ở Khác-cốp, Lê-nin tỏ ý hài lòng là Ban tổ chức phụ trách chuẩn bị Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã bắt đầu hoạt động. Người hỏi về thái độ của các ban chấp hành địa phương đối với Ban tổ chức, thông báo dự thảo chương trình nghị sự của Đại hội II của đảng do Lê-nin thảo ra, cho biết rằng hội nghị của các ủy viên ban biên tập báo "Tia lửa" đã thảo luận các mục 1 - 5 của bản dự thảo này, Người lưu ý đến sự cần thiết phải làm thế nào để mỗi ban chấp hành đều có sự thừa nhận chính thức Ban tổ chức, Người đề xuất ý kiến là nên công bố ở Nga một bản thông báo về việc thành lập Ban tổ chức, cù vào các trung tâm chính (Pê-téc-bua, Mát-xco-va, Ki-ép) các ủy viên của Ban tổ chức và giao cho Ban tổ chức sử dụng tất cả số cán bộ đảng trở về Nga.

Giữa 28 tháng Mười một và 7 tháng Chạp (11 và 20 tháng Chạp).

Cuối tháng Mười một.

Lê-nin nhận được giấy mời của Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga ở Pa-ri mời đến đọc ở trường này một số bài về vấn đề ruộng đất.

Lê-nin viết sơ thảo và những đoạn ghi tóm tắt để chuẩn bị viết bài báo "Sự kiện mới và vấn đề cũ".

Lê-nin viết bài "Về những nhiệm vụ của phong trào dân chủ - xã hội".

Tháng Mười một - trước ngày 15 (28) tháng Sáu 1903.

Mùa thu.

1 (14) tháng Chạp.

5 (18) tháng Chạp.

6 (19) tháng Chạp.

Lê-nin hiệu đính bản dịch ra tiếng Nga cuốn sách của C. Cau-xky "Cách mạng xã hội", là cuốn được xuất bản hồi tháng Sáu 1903 ở Gió-ne-vơ do "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" xuất bản.

Ở Li-e-giơ, Lê-nin đọc bản thuyết trình về cương lĩnh và sách lược của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Báo "Tia lửa", số 29, có đăng bài báo của Lê-nin "Sự kiện mới và vấn đề cũ", bài tiểu luận "Gửi học sinh các trường trung học" và lời tựa viết cho những lời tuyên bố của các công nhân thành phố Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt tại phiên toà.

Trong thư gửi G. V. Plê-kha-nốp, Lê-nin yêu cầu Plê-kha-nốp viết bài cho báo "Tia lửa", số 30, và cuốn sách chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; Người cho biết về quan hệ qua lại giữa mình với phái "Đời sống" và phái "Sự nghiệp công nhân".

Trong thư gửi L. I. Ác-xen-rốt, Lê-nin cho biết đã gửi số 29 báo "Tia lửa" cho Ác-xen-rốt và cho I. I. Xtáp-xki, nhận định lập trường của Hội liên hiệp cách mạng của những người dân chủ - xã hội ở miền Nam và của ban chấp hành dân chủ - xã hội ở Ô-dét-xa.

Lê-nin gửi thư cho I. I. Xtáp-xki yêu cầu gửi tài liệu để viết cuốn sách nói về cuộc bãi công ở Rô-xtốp.

Trong thư gửi G. V. Plê-kha-nốp, Lê-nin tỏ ý hài lòng về việc Plê-kha-nốp đã bắt đầu viết cuốn sách nhỏ chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, yêu cầu gửi một

chương của cuốn sách này để đăng trên báo "Tia lửa", số 30, và viết trả lời bài báo của N. X. Ru-xa-nốp (C. Ta-ra-xốp) "Quá trình phát triển của tư tưởng xã hội chủ nghĩa ở Nga" đã được đăng trong số 3 của tờ "Truyền tin Cách mạng Nga"; Người thông báo về những vụ bắt bớ ở Pê-téc-bua, về việc tổ chức dân chủ - xã hội ở Tôm-xơ cho tái bản bản dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do báo "Tia lửa" soạn thảo.

13 (26) tháng Chạp.

Trong thư gửi M. A. U-li-a-nô-va, Lê-nin kể về đời sống của mình ở Luân-dôn, về những tin tức trên các báo Đức bàn về dự luật biểu thuế quan của chính phủ Đức đưa ra.

Trong thư gửi A. N. Pô-tơ-rê-xốp, Lê-nin cho biết đã gửi số 29 báo "Tia lửa" và cuốn sách "Một vấn đề cấp bách", yêu cầu viết ý kiến nhận xét về bản thảo "Một trang nhỏ về đời một nhà cách mạng trẻ", đã được gửi đến ban biên tập của báo "Tia lửa".

14 (27) tháng Chạp.

Trong thư gửi Ph. V. Len-gnich ở Ki-ép, Lê-nin nói đã nhận được thư của Len-gnich cho biết phái "Sự nghiệp công nhân" đã chiếm Ban chấp hành dân chủ - xã hội Ki-ép, Người chỉ thị là cần phải tham gia ban chấp hành và tiến hành đấu tranh kiên quyết chống "phái kinh tế", tiến hành một "trận đại quy mô" trên cơ sở thừa nhận Ban tổ chức và đảm bảo sự thắng lợi cho khuynh hướng "Tia lửa".

Trong thư gửi V. I. La-vrốp và E. Đ. Xta-xô-va ở Pê-téc-bua, Lê-nin yêu cầu thông báo những tài liệu chi tiết về tình hình phân liệt trong tổ chức Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

15 (28) tháng Chạp.

Ở đoạn tái bút trong thư của N. C. Crúp-xcai-a gửi đến thường vụ của tổ chức "Tia

lửa" trong nước đóng trụ sở tại Xa-ma-ra, Lê-nin nhấn mạnh rằng nhiệm vụ chủ yếu hiện nay là củng cố Ban tổ chức và đẩy nhanh việc chuẩn bị họp Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong số 30 báo "Tia lửa" có đăng bài tiểu luận của Lê-nin "Về nhóm "Tự do"".

19 tháng Chạp (1 tháng Giêng 1903).

Trong thư gửi V. Đ. Bôn-tsơ-Bru-ê-vích ở Gio-ne-vơ, Lê-nin cho biết đã nhận được thư của Bôn-tsơ-Bru-ê-vích và mười chín bản tin (tài liệu lấy trong tạp chí "Đời sống", là tạp chí không tồn tại nữa) và về ý định đăng một phần những bài vở ấy trong những số sắp tới của báo "Tia lửa".

Trong thư gửi A. N. Pô-tơ-rê-xốp, Lê-nin đề nghị viết bài báo "Tia lửa" nhân kỷ niệm 25 năm ngày N. A. Nê-cra-xốp mất, Người cho biết là đã nhận được những tin lấy từ tờ "Đời sống".

24 tháng Chạp (6 tháng Giêng 1903).

Lê-nin viết thư cho I. V. Ba-bu-skin ở Pê-téc-bua để trả lời việc Ba-bu-skin đề nghị gửi cho chương trình nói chuyện với các cán bộ tuyên truyền nhằm làm sáng tỏ thái độ của họ đối với tờ "Tia lửa"; Người yêu cầu trả lời một số câu hỏi về tình hình trong tổ chức Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

28 tháng Chạp (10 tháng Giêng 1903).

Trong thư gửi G. V. Plê-kha-nốp, Lê-nin yêu cầu thúc giục các đồng chí vừa từ Rô-xtốp đến, để họ mau chóng gửi tài liệu để viết cuốn sách nói về cuộc bãi công ở Rô-xtốp; Người hỏi về thời hạn Plê-kha-nốp dự định viết xong cuốn sách chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và hỏi về việc tiếp tục viết bài "Giai cấp vô sản và nông dân", Người cho biết đồng ý nhận lời mời của Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga

ở Pa-ri là đến đọc một số bài giảng về vấn đề ruộng đất.

Ở phần tái bút trong thư của N. C. Crúp-xcai-a gửi cho ban biên tập tờ "Công nhân miền Nam" ở Khác-cốp, Lê-nin yêu cầu thường xuyên thông báo tì mỉ cho ban biên tập tờ "Tia lửa" biết tình hình, Người nói không được chậm trễ trong việc công bố lời tuyên bố của Ban tổ chức.

Trong thư gửi L. I. Ác-xen-rốt, Lê-nin yêu cầu xúc tiến việc gửi cho ban biên tập báo "Tia lửa" các tài liệu để viết cuốn sách nói về cuộc bãi công ở Rô-xtốp.

Tháng Chạp.

Lê-nin viết một đoạn trong bài báo chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Cuốn sách của Lê-nin "Những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội Nga" được tái bản.

Tháng Chạp - tháng Giêng 1903.

Lê-nin viết bức thư "Về vấn đề những bản báo cáo của các ban chấp hành và của các nhóm thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trước đại hội toàn đảng".

Nửa cuối năm 1902 - chậm nhất là tháng Tư 1903.

Lê-nin hướng dẫn nghiên cứu dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong tổ những công nhân Nga lưu vong sống ở Oai-tsê-pen (khu công nhân ở Luân-đôn).

1903

1 (14) tháng Giêng.

Số 31 báo "Tia lửa" có đăng bài của Lê-nin "Bọn Du-ba-tốp Mát-xco-va ở Pê-téc-bua" và phần mở đầu do Người viết cho truyền đơn của Ban chấp hành vùng sông Đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Gửi tất cả công dân toàn nước Nga".

2 (15) tháng Giêng.

Trong thư gửi E. Đ. Xta-xô-va, Lê-nin cho biết đã nhận được tờ báo khổ nhỏ của "phái kinh tế" ở Pê-téc-bua (tháng Mười 1902), trong đó trình bày cương lĩnh của Tổ chức công nhân, đòi phải gửi cho ban biên tập báo "Tia lửa" tất cả các văn bản tài liệu của "phái kinh tế" ở Pê-téc-bua, chỉ rõ rằng không thể chậm trễ trong việc Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ấn hành các tờ báo khổ nhỏ để trả lời lại; Người khuyên nên đưa I. V. Ba-bu-skin vào Ban tổ chức, thay cho V. P. Cra-xnu-kha.

Trong thư gửi cho Ban chấp hành dân chủ - xã hội Khác-cốp, Lê-nin cho biết đã nhận được thư nói về tình hình trong tổ chức, yêu cầu cho biết tì mỉ hơn về hoạt động của nhóm "độc lập" (những người ủng hộ "phái kinh tế") và về thái độ của công nhân đối với báo "Tia lửa", cũng như gửi bài vở của công nhân.

Trong thư gửi L. I. Ác-xen-rốt, Lê-nin cho biết đã nhận được tài liệu về cuộc bãi công ở Rô-xtốp.

3 (16) tháng Giêng.

Trong thư gửi I. V. Ba-bu-skin, Lê-nin cho biết đã nhận được số 16 báo "Tư tưởng công nhân" có kèm theo bức thư của "phái kinh tế" Pê-téc-bua nói về sự phân liệt ở Pê-téc-bua, Người khuyên nên xuất bản tờ báo khổ nhỏ của Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga để phản đối và lập tức bắt đầu tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết chống "phái kinh tế".

Trong thư gửi E. Đ. Xta-xô-va, Lê-nin cho biết đã nhận được số 16 báo "Tư tưởng công nhân" và các số 2 và 3 của tờ ""Tư tưởng công nhân" khổ nhỏ", đòi phải lập tức triển khai cuộc đấu tranh kiên quyết chống "phái kinh tế".

4 (17) tháng Giêng.

Trong thư gửi Ph. V. Len-gnich, Lê-nin cho biết đã nhận được số 1 "Báo dân chủ - xã hội Ki-ép khổ nhở", tỏ ý không hài lòng về tình trạng thông báo kém về công tác dân chủ - xã hội ở Ki-ép, yêu cầu đặt quan hệ giữa ban biên tập tờ "Tia lửa" với một ủy viên nào đó trong Ban chấp hành Ki-ép của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

14 (27) tháng Giêng.

Trong thư gửi V. Đ. Bón-tsơ - Bru-ê-vích, Lê-nin cho biết đã nhận được tài liệu cho báo "Tia lửa" và về ý định đăng trên báo "Tia lửa" một bài — lấy từ các tài liệu ấy — nhan đề "Vụ giết Xi-pi-a-ghin ở một tỉnh lẻ".

Trong thư gửi G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki ở Xama-ra, Lê-nin chỉ rõ cần phải trao đổi thư từ thường xuyên, viết về những nguyên nhân tình trạng chêch choạc trong công tác của Ban tổ chức phụ trách triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và về lợi ích của việc G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki và L. M. Knhi-pô-vích chuyển đến Pôn-ta-va để chỉ đạo công tác của Ban tổ chức.

Trong thư gửi A. N. Pô-to-rê-xốp, Lê-nin thông báo rằng công việc của tạp chí "Đời sống" vừa bị đóng cửa đã thực tế tập trung trong tay G. A. Cu-clin, chứ không phải trong tay ban biên tập của báo "Tia lửa".

15 (28) tháng Giêng.

Lê-nin viết thư cho G. V. Plê-kha-nốp cho biết về việc chuyển cho Plê-kha-nốp các tài liệu cho các số 32 và 33 báo "Tia lửa", yêu cầu hãy tổ chức dịch các tài liệu — đã được in trên báo "Người vô sản" (cơ quan ngôn luận của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a") — nói về chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa liên bang, rồi gửi đến cho Lê-nin; Người cho biết có ý

định viết một bài báo chống lại A. Ru-đin, một phần tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng, cũng như cho xuất bản một tập in các bài của Người chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Trong thư gửi E. Đ. Xta-xô-va, Lê-nin chỉ rõ Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cần phải kiên quyết phản đối số 16 báo "Tư tưởng công nhân"; yêu cầu gửi đến báo "Tia lửa" tất cả các truyền đơn đang được ấn hành, các bản báo cáo của ban chấp hành về số tiền quyên góp được, cũng như các bài vở của công nhân.

Số 32 báo "Tia lửa" đã đăng lời bạt của ban biên tập do Lê-nin viết cho "Thông báo về việc thành lập "Ban tổ chức"".

22 tháng Giêng (4 tháng Hai).

Trong thư gửi M. A. U-li-a-nô-va, Lê-nin cho biết tình hình đời sống của mình ở Luân-đôn, về việc Người cùng với N. C. Crúp-xcai-a đi dự buổi hoà nhạc trong đó có trình diễn bản giao hưởng số 6 của P. I. Tsai-côp-xki, cho biết có ý muốn xem vở "Dưới đáy" của A. M. Goóc-ki tại Nhà hát nghệ thuật.

22 hoặc 23 tháng Giêng (4 hoặc 5 tháng Hai).

Trong bức thư — lấy danh nghĩa "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" — gửi "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", Lê-nin cho biết "Đồng minh" đã đồng ý với đề nghị của "Hội liên hiệp" về việc tổ chức phân ban ở nước ngoài của Ban tổ chức trong nước phụ trách việc triệu tập Đại hội II của đảng; Người nói rằng cần phải từ từ trong việc tổ chức phân ban ở nước ngoài, chờ đến khi nhận được đề nghị trực tiếp của Ban tổ chức.

Lê-nin viết "Dự thảo lời kêu gọi của Ban tổ chức trong nước gửi Đồng minh dân

chủ - xã hội cách mạng Nga, Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài và Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun".

23 tháng Giêng (5 tháng Hai).

Trong thư gửi G. V. Plê-kha-nốp, Lê-nin cho biết đã chuyển cho Plê-kha-nốp dự thảo bức thư trả lời của Đồng minh về bức thư của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" về vấn đề tổ chức phân ban ở nước ngoài của Ban tổ chức, Người yêu cầu — nếu dự thảo này được tán thành — chuyển cho N. N. Lô-khổp, còn trong trường hợp không đồng ý, thì hãy đưa ra cho các thành viên của Đồng minh biểu quyết những điểm sửa đổi đối với dự thảo, hoặc thảo ra một bản dự thảo mới.

Trong thư gửi L. Mác-tốp ở Pa-ri, Lê-nin cho biết đã gửi cho Mác-tốp bản sao bức thư của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" về vấn đề thành lập phân ban ở nước ngoài của Ban tổ chức, dự thảo thư của Đồng minh trả lời cho Hội liên hiệp và "Dự thảo lời kêu gọi của Ban tổ chức trong nước gửi Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga, Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài và Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun"; Người nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Ban tổ chức trong nước, là cơ quan phải đảm nhiệm việc giải quyết những vấn đề chung của đảng.

26 tháng Giêng (8 tháng Hai).

Trong thư gửi V. Đ. Bôn-tsô-Bru-ê-vích, Lê-nin cho biết đã nhận được tài liệu cho báo "Tia lửa", về việc quyên góp tiền để xuất bản các ấn phẩm đại chúng, phát biểu ý kiến cho hay rằng không nên xuất bản "Tủ sách 'Tia lửa'", cho biết về công việc của Người trong việc hiệu đính bản dịch

ra tiếng Nga cuốn sách nhỏ của C. Cau-xky "Cách mạng xã hội".

Nửa cuối tháng Giêng.

Lê-nin viết bức thư "Vài suy nghĩ về bức thư của 7^x. 6f." (7^x. 6f. là biệt danh của Ph. V. Len-gnich), trong đó Người phê phán những đảng viên dân chủ - xã hội hoạt động ở địa phương vì họ đã tổ chức tội công tác chính trị trong quần chúng.

1 (14) tháng Hai.

Số 33 báo "Tia lửa" đăng các bài của Lê-nin: "Về bản tuyên ngôn của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a"" và "Về bản tuyên bố của phái Bun".

Trong thư gửi V. Đ. Bôn-tsô-Bru-ê-vích, Lê-nin cho biết đang chuẩn bị bản thuyết trình của mình ở Pa-ri nói về cương lĩnh ruộng đất của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và của những người dân chủ - xã hội; và cho biết về chuyến đi sắp tới đến Pa-ri.

8 (21) tháng Hai.

Trong thư gửi M. A. U-li-a-nô-va, Lê-nin cho biết đã nhận được thư của bà, nói đến chuyến đi sắp tới sang Pa-ri, để nghị bà chuyển thư của Lê-nin gửi cho A. I. U-li-a-nô-va-Ê-ti-darô-va.

Trước ngày 10 (23) tháng Hai.

Lê-nin chuẩn bị các bài giảng sẽ đọc tại Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga ở Pa-ri về đề tài "Quan điểm mác-xít về vấn đề ruộng đất ở châu Âu và ở Nga" và chuẩn bị bản thuyết trình về cương lĩnh ruộng đất của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và của những người dân chủ - xã hội: Người đọc và nghiên cứu các tài liệu về vấn đề ruộng đất, dịch (một phần) bài viết của Ph. Ăng-ghen "Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức", ghi những đoạn trích trong tác phẩm này, trong các bài viết của C. Mác về vấn đề ruộng đất trong "Báo Rê-na-ni mới", trong bộ "Tư bản" của C. Mác, cũng như trong các sách và bài viết của các tác giả

Nga và nước ngoài (P. P. Ma-xlốp, A. N. Engen-hác, V. P. Vô-rôn-txốp, E. Stum-phê, H. Bót-gơ, L. Nốt-xích, Rốc-ki-nhi, L. Gran-đô và những tác giả khác), viết các bài nhận xét về một số cuốn sách; ghi trích các tài liệu thống kê nói về ý nghĩa và về việc sử dụng máy móc trong nông nghiệp và v.v..

Trong thư gửi Ban chấp hành Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin đề nghị viết thư gửi đến báo "Tia lửa" nói về hành động dũng cảm của các công nhân thành phố Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt bị kết án vì đã tham gia những cuộc biểu tình nhân dịp ngày 1 tháng Năm 1902; Người cho biết ban biên tập báo "Tia lửa" đã nhận được bức thư của Ban chấp hành Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt với những lời lẽ bảo vệ sách lược khung bối; Người nói đến sự cần thiết phải thường xuyên thông báo cho ban biên tập biết về hoạt động của Ban chấp hành Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt.

Lê-nin viết chương trình và các đoạn tóm tắt của những bài giảng về đề tài "Quan điểm mác-xít về vấn đề ruộng đất ở châu Âu và ở Nga".

Lê-nin đến Pa-ri.

10 (23) tháng Hai.
10 - 13 (23 - 26) tháng Hai.

Giữa 10 và 13 (23 và 26) tháng Hai.

15 (28) tháng Hai.

Tại Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga ở Pa-ri, Lê-nin đã đọc 4 bài giảng về đề tài "Quan điểm mác-xít về vấn đề ruộng đất ở châu Âu và ở Nga", bản ghi này do một học viên của Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga ở Pa-ri ghi chép.

Báo "Tia lửa", số 34, có đăng bài của V. I. Lê-nin "Giai cấp vô sản Do-thái có cần

phải có một "chính đảng độc lập" không".

Trước ngày 18 tháng Hai (3 tháng Ba).

18 - 21 tháng Hai (3 - 6 tháng Ba).

*20 hoặc 21 tháng Hai
(5 hoặc 6 tháng Ba).*

Giữa 21 và 24 tháng Hai (6 và 9 tháng Ba).

Lê-nin ghi tóm tắt bản thuyết trình về cương lĩnh ruộng đất của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và của Đảng dân chủ - xã hội.

Lê-nin đọc bản thuyết trình về cương lĩnh ruộng đất của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và của Đảng dân chủ - xã hội tại hội nghị của những nhà hoạt động chính trị Nga lưu vong ở Pa-ri; Người tham dự những cuộc trao đổi ý kiến về bản thuyết trình, ghi lại những lời phát biểu của I-u, M. Xtê-clốp, V. M. Tséc-nôp, B. N. Cri-tsép-xki, L. Đ. Tơ-rốt-xki; Người viết đề cương sơ bộ lời kết thúc cuộc trao đổi, cũng như bản tóm lược bài thuyết trình.

Trong thư gửi từ Pa-ri cho N. C. Crúp-xcai-a, Lê-nin cho biết đã nhận được thư của Ban tổ chức phụ trách triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đính kèm ý kiến trả lời của mình để chuyển đến Ban tổ chức. Trong bức thư gửi Ban tổ chức Lê-nin chỉ rõ rằng việc sơ bộ chuẩn bị chương trình nghị sự của đại hội phải do Ban tổ chức tiến hành, và Người cho rằng không cần phải biểu quyết về vấn đề này trong các ban chấp hành dân chủ - xã hội địa phương, đề nghị xúc tiến việc triệu tập đại hội và áp dụng tất cả các biện pháp nhằm đảm bảo sao cho phái "Tia lửa" chiếm đa số trong đại hội.

Trong thư gửi Ban tổ chức, Lê-nin đã tỏ ý tán thành với bản dự thảo điều lệ Đại hội II — do Ban tổ chức gửi đến — của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Người đề nghị bổ sung vào bản dự thảo, tán thành ý kiến của Ban tổ chức đề nghị phân phát bản dự thảo này về các địa phương, Lê-nin cho biết có ý định gửi thư cho các tổ chức

của phái "Tia lửa" đề nghị hãy nhanh chóng chấp nhận hoàn toàn bản dự thảo điều lệ đại hội.

24 tháng Hai (9 tháng Ba).

1 (14) tháng Ba.

2 (15) tháng Ba.

5 (18) tháng Ba.

Nửa đầu tháng Ba.

18 (31) tháng Ba.

Lê-nin từ Pa-ri trở về Luân-đôn.

Báo "Tia lửa", số 35, có đăng bài của Lê-nin, "Chế độ chuyên chế đang dao động...".

Trong thư gửi G. V. Plê-kha-nốp, Lê-nin yêu cầu gửi đến bài viết "Những l-đa kiếu Mác-tốp", viết những ý kiến nhận xét về các cuốn sách của P. P. Mác-xlop "Vấn đề ruộng đất ở Nga" và của É. Đa-vít "Chủ nghĩa xã hội và nền kinh tế nông nghiệp", cho biết rằng Người đang viết cuốn sách nhở loại phổ cập cho nông dân ("Gửi nông dân nghèo"), cho biết về bài báo — mà Người đã viết cho báo "Tia lửa" — bàn về bản Đạo dụ ngày 26 tháng Hai 1903 ("Chế độ chuyên chế đang dao động...").

Ở phần tái bút trong thư của N. C. Crúp-xcaina gửi G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin cho biết về cuộc di chuyển sắp tới của ban biên tập báo "Tia lửa" từ Luân-đôn sang Giơ-ne-vơ.

Lê-nin đọc diễn văn về Công xã Pa-ri tại cuộc mít-tinh ở Oai-tsê-pen (khu công nhân ở Luân-đôn).

Lê-nin viết cuốn sách nhỏ "Gửi nông dân nghèo. Giải thích để nông dân thấy rõ những người dân chủ - xã hội muốn gì": Người dự thảo một số đề cương cho cuốn sách, thảo đề cương một số chương lẻ, làm những con số tính toán thống kê trên cơ sở những tài liệu do Người thu thập được, viết phần nội dung cuốn sách.

Trong bức thư gửi Ban tổ chức, Lê-nin khuyên nên thi hành các biện pháp nhằm

làm thế nào để Ban tổ chức cùng với những người dân chủ - xã hội Ba-lan cho ra một bản tuyên bố chính thức tố tình đoàn kết hoàn toàn của Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tỏ nguyện vọng của Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va muốn gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Lê-nin cho rằng với điều kiện ấy có thể mời những người dân chủ - xã hội Ba-lan đến tham dự đại hội; Người nêu rõ sự cần thiết phải chuẩn bị đấu tranh kiên quyết chống phái Bun tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, kể cả đến mức độ khai trừ phái Bun ra khỏi đảng. Người yêu cầu gửi đến bản danh sách các đại biểu tham dự đại hội.

21 tháng Ba (3 tháng Tư).

Trong thư gửi G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin nói cần phải xúc tiến triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đảm bảo cho những đại biểu thuộc phái "Tia lửa" chiếm được đa số tại đại hội; Người vạch rõ tính chất quan trọng của vấn đề phái Bun và của việc chuẩn bị đấu tranh chống phái Bun tại đại hội, kể cả biện pháp phân liệt; Người cho biết có ý định cho xuất bản một cuốn sách nhỏ gửi công nhân Do-thái để nói về sự cần thiết phải đoàn kết chặt chẽ với công nhân Nga và về tính chất tai hại của lập trường dân tộc chủ nghĩa của phái Bun.

24 tháng Ba (6 tháng Tư).

Trong thư gửi Ban tổ chức, Lê-nin đề nghị hạn chế các chức năng của phân ban ở nước ngoài của Ban tổ chức ở việc chuẩn bị phản công tác bảo mật của đại hội, quyền tiên và thảo luận sơ bộ vấn đề điều kiện thống nhất các tổ chức dân chủ - xã hội ở nước ngoài.

Nửa cuối tháng Ba - nửa đầu tháng Tư. Lê-nin ghi tóm tắt và những ý kiến nhận xét bài viết của Cau-xky "Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp".

28 tháng Ba (10 tháng Tư). Trong thư gửi G. V. Plê-kha-nốp, Lê-nin cho biết đã nhận được bài của Plê-kha-nốp nhan đề "Bà Brê-scôp-xcai-a và vụ Tsi-ghi-rin" viết cho số 38 báo "Tia lửa"; Người hỏi về tiến trình viết bài "Thủ tiêu chế độ liên đới bảo lãnh", yêu cầu hãy nhanh chóng đưa sắp chữ cuốn sách nhỏ "Gửi nông dân nghèo".

Sau ngày 29 tháng Ba (11 tháng Tư). Lê-nin tính tỷ lệ trung bình số nông dân phải chịu chế độ diêu dịch ở từng nhóm tỉnh và các con số tổng cộng, trong các biểu đồ, về ruộng đất cắt tại những vùng khác nhau ở nước Nga, Người làm những con số tính toán và các họa đồ về tình hình phân bố ruộng đất theo các nhóm giai cấp ở nông thôn: ghi trên lá thư của một nhà thống kê (không đọc được chữ ký) gửi cho Lê-nin trong đó có những số liệu về việc phân nhóm công xã nông thôn xét theo diện tích phần ruộng được chia và về ruộng đất cắt.

Tháng Ba - tháng Tư. Lê-nin ghi tóm tắt và viết những ý kiến nhận xét về cuốn sách của È. Đa-vít "Sozialismus und Landwirtschaft" ("Chủ nghĩa xã hội và nền kinh tế nông nghiệp").

1 (14) tháng Tư. Số 37 báo "Tia lửa" có đăng bài của Lê-nin "Ông Xto-ru-vé bị người cộng sự của mình vạch mặt".

15 (28) tháng Tư. Số 38 báo "Tia lửa" có đăng bài của Lê-nin "Les beaux esprits se rencontrent (Trong tiếng Nga, đại khái nghĩa là cùng hội cùng thuyền)".

Cuối tháng Tư. V. I. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a từ Luân-đôn chuyển về Gio-ne-vơ vì lý do báo "Tia lửa" được chuyển về in ở Gio-ne-vơ.

Sau ngày 9 (22) tháng Năm. Trong thư gửi ủy viên Ban tổ chức E. M. A-léch-xan-đrô-va ở Ki-ép, Lê-nin nói cần phải khẩn trương triệu tập Đại hội II, chuẩn bị cho các ban chấp hành dân chủ - xã hội sẵn sàng đấu tranh chống phái Bun, Người phê phán lập trường của A-léch-xan-đrô-va về vấn đề các cơ quan trung ương của đảng, nhấn mạnh đến sự cần thiết phải thành lập hai cơ quan lãnh đạo trung ương của đảng với một sự phân chia chặt chẽ và chính thức các chức năng của các ủy viên trong hai cơ quan trung ương ấy.

11 (24) tháng Năm. Trong thư gửi G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki Lê-nin yêu cầu viết thư cho biết tình hình chuẩn bị Đại hội II của đảng, chỉ rõ sự cần thiết phải gấp rút triệu tập đại hội, hỏi về Ph. V. Len-gnich.

Sớm nhất là 26 tháng Năm (8 tháng Sáu). Lê-nin viết phần ghi chú của ban biên tập báo "Tia lửa" cho bức thư của L. Ra-scôp-xki gửi cho báo "Tia lửa" nói về công tác vận động trong hàng ngũ tân binh và binh lính.

Nửa cuối tháng Năm - tháng Sáu. Lê-nin thảo thảo thức tiến hành đại hội và chương trình nghị sự đại hội; Người viết bản dự thảo lần thứ nhất của dự thảo điều lệ đảng.

Cuối tháng Năm - nửa đầu tháng Sáu. Tại Béc-nơ, Lê-nin đọc một số bài giảng về vấn đề ruộng đất.

Tháng Năm. Tại Gio-ne-vơ đã xuất bản cuốn sách nhỏ của Lê-nin "Gửi nông dân nghèo".

Mùa xuân. Lê-nin viết đề cương cuốn sách nhỏ chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Tháng Năm - châm nhất là 17 (30) tháng Bảy. Lê-nin viết những ý kiến chuẩn bị cho bản báo cáo trình bày tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về hoạt động của tổ chức "Tia lửa", xem lại bản báo cáo do N. C. Crúp-xcai-a viết về vấn

đề này và ghi những điểm sửa đổi vào bản báo cáo ấy.

Nửa cuối tháng Sáu - nửa đầu tháng Bảy.

Tháng Sáu - trước ngày 15 (28) tháng Bảy.

Tháng Sáu - chậm nhất là 17 (30) tháng Bảy.

Cuối tháng Sáu - chậm nhất là 17 (30) tháng Bảy.

Tháng Sáu - nửa đầu tháng Bảy.

3 (16) tháng Bảy.

Lê-nin viết "Chương trình Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga".

Lê-nin viết bài "Trả lời những lời phê phán đối với dự thảo cương lĩnh của chúng ta", bài này được in, cùng với bài của Ích-xo (P. P. Ma-xlốp) "Bàn về cương lĩnh ruộng đất", thành sách nhỏ; cuốn này được phân phát cho các đại biểu Đại hội II, thay cho bản báo cáo về vấn đề ruộng đất.

Lê-nin viết các dự thảo nghị quyết của đại hội: về vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, về đấu tranh kinh tế, về ngày 1 tháng Năm, về đại hội quốc tế, về các cuộc biểu tình, về khủng bố, về công tác tuyên truyền, về thái độ đối với thanh niên học sinh, về tình hình bối rối lực lượng và về sách báo đảng.

Lê-nin viết sơ thảo lần thứ hai bản dự thảo điều lệ đảng và viết lần cuối văn bản dự thảo bản điều lệ mà sau đó đã được đưa ra Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Lê-nin mạn đàm với các đại biểu dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Người giới thiệu với họ bản dự thảo điều lệ đảng và dự thảo chương trình nghị sự của đại hội, tham gia các cuộc hội nghị giữa các đại biểu với ban biên tập báo "Tia lửa" và tham gia các cuộc họp của đại biểu.

Trong thư gửi V. D. Bôn-tso Bru-ê-vich, Lê-nin yêu cầu tìm kiếm các tập của "Từ điển bách khoa" của Brôc-hau-xo và E-phrôn với những bài giải thích các từ "Nông dân", "Chế độ nông nô", "Nền kinh tế nông nô",

"Chế độ diêu dịch" và "Tô tiền", mà Lê-nin cần đến để viết bài báo "Trả lời những lời phê phán đối với dự thảo cương lĩnh của chúng ta".

Trước ngày 15 (28) tháng Bảy.

15 (28) tháng Bảy.

Nửa đầu tháng Bảy.

Trước ngày 17 (30) tháng Bảy.

17 (30) tháng Bảy.

Tại hội nghị của các đại biểu tham dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin đọc bản thuyết trình về vấn đề dân tộc, mà sau này đã được Người chỉnh lý lại để đăng trên báo "Tia lửa" với nhan đề "Vấn đề dân tộc trong cương lĩnh của chúng ta".

Số 44 báo "Tia lửa" có đăng bài báo của Lê-nin "Vấn đề dân tộc trong cương lĩnh của chúng ta".

Lê-nin viết đề cương bài báo chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Cùng với các đại biểu khác của Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin đã từ Giơ-ne-vơ chuyển sang Bruy-xen.

Trước khi đại hội khai mạc, Lê-nin lập bản danh sách đại biểu Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với dự định phân chia các đại biểu theo các nhóm.

Lê-nin tham gia cuộc họp của các thành viên của tổ chức "Tia lửa" là đại biểu Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về vấn đề đại diện của tổ chức này tại đại hội. Do tổ chức "Tia lửa" trong nước không có đại biểu, cho nên hội nghị quyết định trao hai giấy ủy quyền cho một trong số các đại biểu của Đồng minh ở nước ngoài, tức là cho Lê-nin hoặc Mác-tốp. Vì cả hai đại biểu của Đồng minh đều muốn đại diện cho tổ chức "Tia lửa", cho nên vấn đề này được giải quyết bằng phương pháp bắt thăm, kết quả là Lê-nin vẫn là đại biểu của Đồng minh.

*17(30) tháng Bảy -
10(23) tháng Tám.*

Lê-nin tham gia Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

*17(30) tháng Bảy -
7(20) tháng Tám.*

Lê-nin ghi nhật ký theo dõi các phiên họp của đại hội.

17(30) tháng Bảy.

Tại phiên họp đầu tiên của đại hội, Lê-nin được bầu vào thường vụ của đại hội và làm phó chủ tịch đại hội, đồng thời còn được cử vào tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu và phân bổ thành phần đại hội.

Tại phiên họp thứ nhất của đại hội, Lê-nin đã phát biểu ba lần trong cuộc thảo luận thể thức tiến hành đại hội.

Tại phiên họp thứ nhất của đại hội, Lê-nin đã phát biểu 3 lần trong buổi xem xét bản kê các vấn đề cần thảo luận tại đại hội.

18(31) tháng Bảy.

Tại phiên họp thứ hai của đại hội, Lê-nin đã hai lần phát biểu bảo vệ chương trình nghị sự của đại hội do Lê-nin thảo ra và đã được Ban tổ chức phê duyệt.

Tại phiên họp thứ ba của đại hội, Lê-nin phát biểu phê phán những hành động của Ban tổ chức về việc đã tuyên bố quyết định mời Ri-ada-nốp, đại diện cho nhóm "Đấu tranh", đến tham dự đại hội với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết; Người đề nghị sau này nêu hạn chế hoạt động của Ban tổ chức ở những vấn đề thực tiễn và chấm dứt hoạt động của Ban tổ chức với tính cách một ban lãnh đạo có ảnh hưởng đến hoạt động của đại hội.

Tại phiên họp thứ ba của đại hội, Lê-nin đã hai lần phát biểu về vấn đề những người dân chủ - xã hội Ba Lan tham gia đại hội.

*Giữa 18 và 30 tháng
Bảy (31 tháng Bảy và
12 tháng Tám).*

Lê-nin tham dự ba phiên họp của các đại biểu đại hội thuộc phái "Tia lửa" để bàn vấn đề những người được đề cử vào Ban chấp hành trung ương.

*19 - 20 tháng Bảy (1 - 2
tháng Tám).* Lê-nin viết đề cương bài phát biểu về vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

*20 tháng Bảy (2 tháng
Tám).* Tại phiên họp thứ sáu của đại hội, Lê-nin phát biểu về vấn đề vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

*21 tháng Bảy (3 tháng
Tám).* Tại phiên họp thứ tám của đại hội, Lê-nin phát biểu về vấn đề vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, về cách thức biểu quyết nghị quyết về vấn đề này.

Tại phiên họp thứ tám của đại hội, Lê-nin phát biểu về vấn đề cách thức thảo luận cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Tại phiên họp thứ tám của đại hội, Lê-nin được bầu làm ủy viên tiểu ban cương lĩnh.

*Giữa 21 và 29 tháng
Bảy (3 và 11 tháng
Tám).* Lê-nin tham gia hoạt động của tiểu ban cương lĩnh (trong phiên họp thứ nhất, thứ ba và thứ tư); Người ghi lại những lời phát biểu, những điểm sửa chữa được người ta đưa vào, những kết quả biểu quyết và v.v..

*22 tháng Bảy (4 tháng
Tám).* Lê-nin thảo đề cương và ghi tóm tắt lời phát biểu về cương lĩnh đảng, và tại phiên họp thứ chín của đại hội Lê-nin đã phát biểu về vấn đề này.

Tai phiên họp thứ mười của đại hội, Lê-nin phát biểu bảo vệ lời đề nghị về việc bầu ra một tiểu ban để thảo luận dự thảo hiệp nghị ký với Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba Lan và Lít-va.

*23 tháng Bảy (5 tháng
Tám).* Tại phiên họp thứ mười một của đại hội, Lê-nin đã hai lần phát biểu về vấn đề cách thức công bố và phê duyệt biên bản đại hội.

Tại phiên họp thứ mười hai của đại hội, Lê-nin phát biểu về vấn đề cách thức công bố các bản báo cáo của các địa phương.

Giữa 24 và 29 tháng Bảy (6 và 11 tháng Tám).

29 tháng Bảy (11 tháng Tám).

Giữa 29 tháng Bảy và 2 tháng Tám (11 và 15 tháng Tám).

30 tháng Bảy (12 tháng Tám).

Cùng với các đại biểu khác của Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin từ Bruy-xen chuyển đến Luân-dôn, vì đại hội chuyển sang họp ở Luân-dôn.

Tại phiên họp thứ mười bốn của đại hội, Lê-nin báo cáo về điều lệ đảng.

Tại phiên họp thứ mười lăm của đại hội, Lê-nin được bầu vào tiểu ban chỉnh lý điều lệ đảng.

Tại phiên họp thứ mười lăm của đại hội, Lê-nin phát biểu chống lại điểm sửa đổi của tiểu ban cương lĩnh đối với phần chung trong cương lĩnh đảng; giải thích vấn đề tính tự phát và tính tự giác trong phong trào công nhân.

Lê-nin tham gia hoạt động của tiểu ban chỉnh lý dự thảo điều lệ đảng.

Tại phiên họp thứ mười sáu của đại hội, Lê-nin phát biểu ý kiến trong cuộc thảo luận §1 thuộc phần yêu sách chính trị chung trong cương lĩnh đảng (về chế độ chuyên chế của nhân dân).

Tại phiên họp thứ mười sáu của đại hội, Lê-nin phát biểu ý kiến trong cuộc thảo luận §3 thuộc phần chính trị chung trong cương lĩnh đảng (về chế độ tự quản địa phương và khu vực).

Tại phiên họp thứ mười bảy của đại hội, Lê-nin đưa ra đề nghị chuyển §7 thuộc phần chính trị chung trong cương lĩnh đảng (§6 trong bản dự thảo của phái "Tia lửa"; về việc thủ tiêu đảng cấp và áp dụng chế độ bình đẳng giữa mọi công dân) lần thứ hai cho tiểu ban cương lĩnh vì lý do là phái Bun đề nghị tách riêng một mục nói về quyền bình đẳng giữa các ngôn ngữ, mà trong cuộc

thảo luận mục này tại đại hội ý kiến biểu quyết đã khác nhau và phân đều thành hai phía.

Lê-nin tham gia phiên họp của tiểu ban chỉnh lý dự thảo điều lệ đảng trong đó đã thảo luận các dự thảo §1 trong điều lệ đảng, những dự thảo này là do Lê-nin và Mác-tốp đưa ra.

30 tháng Bảy - 1 tháng Tám (12 - 14 tháng Tám).

31 tháng Bảy (13 tháng Tám).

1 (14) tháng Tám.

Lê-nin tham gia phiên họp của tiểu ban cương lĩnh, tiểu ban này đã thảo luận lần thứ hai vấn đề §7 trong dự thảo cương lĩnh đảng; viết dự thảo quyết định của tiểu ban này về điểm sửa đổi đối với §7 và §11 và về việc đưa vào cương lĩnh thêm một mục mới về quyền của nhân dân được học bằng tiếng mẹ đẻ.

Tại phiên họp thứ mười tám của đại hội, Lê-nin đã phát biểu trong cuộc thảo luận §12 thuộc phần chính trị chung trong cương lĩnh đảng (về vấn đề vũ trang toàn dân) và §2 thuộc phần nói về bảo hộ công nhân trong cương lĩnh đảng.

Tại phiên họp thứ mười chín của đại hội, Lê-nin đã phát biểu trong cuộc thảo luận §12 thuộc phần nói về bảo hộ công nhân trong cương lĩnh đảng.

Tại phiên họp thứ mười chín của đại hội, Lê-nin phát biểu về vấn đề cương lĩnh ruộng đất.

Tại phiên họp thứ hai mươi của đại hội, Lê-nin phát biểu trong cuộc thảo luận cương lĩnh ruộng đất; Người sửa lại đoạn thứ nhất (đoạn mở đầu); Người phát biểu ý kiến trong cuộc thảo luận các tiết trong phần cương lĩnh ruộng đất: §1 (về việc bãi bỏ các khoản tiền chuộc và tô tiền cùng những đảm phụ khác), §2 (về việc bãi bỏ chế độ

liên đới bảo lãnh và bãi bỏ tất cả các đạo luật đè nén nông dân trong việc sử dụng ruộng đất) và §3 (về việc hoàn trả cho nông dân những khoản tiền mà họ đã phải nộp dưới hình thức tiền chuộc và tô tiên).

Tại phiên họp thứ hai mươi mốt của đại hội, Lê-nin phát biểu trong cuộc thảo luận phần cương lĩnh ruộng đất: §4 (về việc thành lập các ủy ban nông dân) và §5 (về quyền hạn của tòa án trong việc hạ mức tô và tuyên bố những giao kèo nào có tính chất nô dịch thì đều là vô hiệu lực).

Giữa 1 và 15 (14 và 28) tháng Tám.

Lê-nin thảo danh mục các bài viết và tiểu luận mà tác giả là các ủy viên trong ban biên tập báo "Tia lửa".

2 (15) tháng Tám.

Tại phiên họp của tiểu ban điều lệ, Lê-nin đã hai lần phát biểu trong cuộc thảo luận phần mở đầu trong điều lệ đảng.

Tại phiên họp thứ hai mươi hai của đại hội, Lê-nin đã phát biểu phản đối những yêu sách của phái Bun đòi thảo luận điều lệ của tổ chức Bun trước khi thảo luận điều lệ đảng.

Lê-nin ghi các nhận xét về những bài tham luận, theo đề nghị của các đại biểu phái Bun, về cách thức thảo luận điều lệ đảng.

Tại phiên họp thứ hai mươi hai và hai mươi ba của đại hội, Lê-nin phát biểu bảo vệ công thức diễn đạt, do Người đưa ra, về tiết thứ nhất trong phần điều lệ nói về điều kiện gia nhập đảng; Người ghi các nhận xét về những lời tham luận về §1 của điều lệ.

Lê-nin viết các đề nghị đối với §4 trong dự thảo điều lệ đảng (về việc thành lập Hội đồng đảng và về các nhiệm vụ của Hội đồng đảng).

2 hoặc 3 (15 hoặc 16) tháng Tám. Lê-nin tham gia phiên họp của các đại biểu đại hội thuộc phái "Tia lửa", trong phiên họp ấy xảy ra phân liệt về vấn đề những người được đề cử vào Ban chấp hành trung ương.

4 (17) tháng Tám.

Lê-nin viết đề cương bài phát biểu về §4 của dự thảo điều lệ đảng.

Tại phiên họp thứ hai mươi lăm của đại hội, Lê-nin phát biểu trong cuộc thảo luận §4 của dự thảo điều lệ đảng.

Tại phiên họp thứ hai mươi sáu của đại hội, Lê-nin phát biểu phản đối đề nghị của Mê-dem, một phần tử thuộc phái Bun, muốn vứt bỏ §7 của dự thảo điều lệ đảng, phát biểu giải thích cho A-ki-mốp về tiết này trong điều lệ; trong cuộc thảo luận §10 của dự thảo điều lệ đảng, Lê-nin phát biểu ý kiến tán thành để cho mọi cá nhân có quyền đổi đưa đơn của mình lên đến cơ quan trung ương của đảng hoặc lên đại hội đảng; Người phát biểu trong cuộc thảo luận §12 ra trong dự thảo điều lệ đảng, là tiết nói về vấn đề cách thức bổ tuyển ủy viên vào Ban chấp hành trung ương và ban biên tập cơ quan ngôn luận trung ương.

5 (18) tháng Tám.

Tại phiên họp thứ hai mươi bảy của đại hội, trong cuộc biểu quyết §12 của dự thảo điều lệ đảng, Lê-nin đưa ra điểm sửa đổi đề nghị của L. Mác-tốp về vấn đề bổ tuyển ủy viên vào Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương. Người phát biểu bênh vực điểm sửa đổi ấy.

Tại phiên họp thứ hai mươi bảy của đại hội, Lê-nin phát biểu phản đối Nô-xcôp và Đây-tsơ là những người đã đề nghị gạt bỏ ra khỏi điều lệ đảng §13 (về "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài").

Lê-nin viết dự thảo các nghị quyết: 1) về lời tuyên bố của Mác-tư-nốp và A-ki-mốp về việc họ từ chối tham gia công việc của đại hội và 2) về việc phái Bun rút ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Lê-nin viết đoạn bổ sung cho bản dự thảo nghị quyết của Mác-tốp về việc phái Bun rút khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Tại phiên họp thứ hai mươi tám của đại hội, Lê-nin phát biểu trong cuộc thảo luận lời tuyên bố của các đại biểu "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" là Mác-tư-nốp và A-ki-mốp về việc họ từ chối tham gia công việc của đại hội.

Lê-nin tham dự cuộc họp của các đại biểu đại hội thuộc phái "Tia lửa" đa số ("hội nghị của 24 người") trong đó người ta đã bắc danh sách những người được đề cử vào Ban chấp hành trung ương do phái thiểu số đưa ra, và nêu lên danh sách mới mà về sau phái đa số đã đưa ra đại hội.

5 hoặc 6 (18 hoặc 19) tháng Tám. Lê-nin viết dự thảo nghị quyết về các nhóm riêng lẻ.

5 - 10 (18 - 23) tháng Tám. Lê-nin viết các dự thảo nghị quyết về công tác vận động quân đội và công tác vận động nông dân.

7 (20) tháng Tám. Lê-nin viết đề cương bài phát biểu về vấn đề bầu cử ban biên tập "Tia lửa"; tại phiên họp thứ ba mươi mốt của đại hội, Người đã phát biểu về vấn đề này; cũng trong phiên họp này, bằng phương pháp bỏ phiếu kín, Người được bầu vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương.

Tại phiên họp thứ ba mươi mốt của đại hội, Lê-nin đã phát biểu trong cuộc bầu cử Ban chấp hành trung ương đảng.

10 (23) tháng Tám.

Lê-nin viết dự thảo nghị quyết về việc xuất bản một cơ quan ngôn luận cho các giáo phái, và tại phiên họp thứ ba mươi bảy của đại hội, Người phát biểu bảo vệ nghị quyết này là nghị quyết đã được đưa ra nhân danh Lê-nin và Plé-kha-nốp.

Cũng tại phiên họp này, người ta thảo luận nghị quyết, do Lê-nin đưa ra, nói về tờ báo cho Gru-di-a và Ác-mê-ni-a (văn bản nghị quyết này không lưu lại được).

Tại phiên họp thứ ba mươi bảy của đại hội, Lê-nin phát biểu phản đối nghị quyết của Pô-tơ-rê-xốp về thái độ đối với phái tự do, Người viết đoạn bổ sung cho bản dự thảo nghị quyết của Plé-kha-nốp về thái độ đối với phái tự do, Người phát biểu bảo vệ dự thảo nghị quyết của mình về thái độ đối với thanh niên học sinh.

Giữa 10 và 25 tháng Tám (23 tháng Tám và 7 tháng Chín).

Sau khi Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bế mạc, Lê-nin lập bản danh sách đại biểu đại hội, có chia thành từng nhóm.

11 (24) tháng Tám.

Cùng với các đại biểu khác của đại hội thuộc phái bôn-sê-vích, Lê-nin thăm mộ Các Mác ở nghĩa trang Bai-ghết.

Sau ngày 11 (24) tháng Tám.

Lê-nin từ Luân-dôn trở về Gio-ne-vơ.

Giữa 11 và 18 (24 và 31) tháng Tám.

Lê-nin và Plé-kha-nốp thông báo cho các thành viên thuộc "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" về kết quả Đại hội II của đảng và tim hiểu thái độ của họ đối với sự phân liệt xảy ra tại đại hội.

Giữa 11 và 31 tháng Tám (24 tháng Tám và 13 tháng Chín).

Lê-nin gửi cho M. N. Li-a-đốp ủy nhiệm thư của tổ chức "Tia lửa" cấp cho Li-a-đốp xác nhận quyền được đại diện cho tổ chức

15 (28) tháng Tám.

"Tia lửa" tại đại hội Đrét-den của Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Sớm nhất là 24 tháng Tám (6 tháng Chín).

Số 46 báo "Tia lửa" có đăng các bài viết của Lê-nin "Thời đại cải cách" và "Đỉnh tột cùng của chủ nghĩa dân tộc của phái Bun".

25 tháng Tám (7 tháng Chín).

Lê-nin viết thư cho A. M. Can-mu-cô-va nói về sự phân liệt tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và về tình hình nội bộ đảng sau đại hội.

Trước ngày 28 tháng Tám (10 tháng Chín).

Lê-nin sửa bản in thứ bài viết của V. D. Bôn-tso-Bru-ê-vích "Lực lượng của chủ nghĩa tăng lữ Nga" để đăng trên báo "Tia lửa" số 47.

Giữa 28 tháng Tám và 1 tháng Chín (10 và 14 tháng Chín).

Lê-nin viết thư cho ủy viên Ban chấp hành trung ương G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki nói về sự cần thiết phải chuẩn bị một cách có tổ chức cho cuộc đấu tranh kiên quyết chống bọn men-sê-vích tập hợp xung quanh Mác-tốp, chống việc chúng tẩy chay các cơ quan trung ương của đảng và chống những hành động mưu toan chiếm lấy các ban chấp hành dân chủ - xã hội địa phương.

31 tháng Tám (13 tháng Chín).

Trong thư gửi A. N. Pô-to-rê-xốp, Lê-nin vạch rõ nguyên nhân dẫn đến phân liệt trong đảng sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Cuối tháng Tám.

Lê-nin viết tiểu luận "Những điều mâu thuẫn và những sự quanh co của Mác-tốp".

Cuối tháng Tám - đầu tháng Chín.

Lê-nin ủy nhiệm cho M. N. Li-a-đốp — là người được cử làm đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương — đi đến tất cả các cơ sở dân chủ - xã hội ở nước ngoài để lập ra các nhóm ủng hộ phái đa số tại tất cả các trung tâm quan trọng nhất của người Nga lưu vong.

Tháng Tám - tháng Chín.

1 (14) tháng Chín.

Lê-nin viết đề cương các bức thư nói về những nhiệm vụ của thanh niên cách mạng.

Số 47 báo "Tia lửa" có đăng bài của Lê-nin "Đạo luật về việc bồi thường cho các công nhân bị tai nạn".

Giữa 9 (22) tháng Chín và 1 (14) tháng Mười.

13 (26) tháng Chín.

Lê-nin viết đề cương bài "Đại hội II của đảng".

Lê-nin ghi những điều kiện cơ bản do Mác-tốp, Pô-to-rê-xốp và Da-xu-lịch đưa ra cho cuộc thương lượng giữa các ủy viên của ban biên tập cũ và ban biên tập mới của báo "Tia lửa".

15 (28) tháng Chín.

Tháng Chín.

Số 48 báo "Tia lửa" có đăng bài báo của Lê-nin "Hồng toét rồi!....".

Các số 2 - 3 báo "Sinh viên" có đăng bài báo của Lê-nin "Những nhiệm vụ của thanh niên cách mạng. Bức thư thứ nhất".

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản.....	
Lời tựa.....	VII

1902

THƯ GỬI NGƯỜI ĐỒNG CHÍ VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC CỦA CHÚNG TA.....	1 - 37
Lời tựa.....	5
Lời bạt.....	29
* VỀ NHỮNG CUỘC BIỂU TÌNH.....	38
ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ HOẠT ĐẤU CHÍNH TRỊ....	40-51
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TẦM THƯỜNG VÀ CHỦ NGHĨA DÂN TÙY ĐƯỢC BỘN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG LÀM SỐNG LẠI	52-61
* LUẬN CƯƠNG CƠ BẢN CHỐNG PHÁI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG.....	62-67
* VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA PHONG TRÀO DÂN CHỦ - XÃ HỘI.....	68-70
SỰ KIỆN MỚI VÀ VẤN ĐỀ CŨ.....	71-78
* LỜI TỰA VIẾT CHO NHỮNG LỜI TUYÊN BỐ CỦA CÁC CÔNG NHÂN THÀNH PHỐ NI-GIO-NI NỐP-GÔ-RỐT TẠI PHIÊN TOÀ.....	79

* Hoa thị dùng để chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt.

* GỬI HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC.....	80
* VỀ NHÓM "TỰ DO".....	81-82
* PHẦN MỞ ĐẦU LỜI Kêu GỌI "GỬI TẤT CẢ CÔNG DÂN TOÀN NƯỚC NGA".....	83
* ĐOẠN TRÍCH TRONG BÀI BÁO CHỐNG BỘN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG.....	84-86
VỀ VẤN ĐỀ NHỮNG BÁO CÁO CỦA CÁC BAN CHẤP HÀNH VÀ CỦA CÁC NHÓM THUỘC ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TRƯỚC ĐẠI HỘI TOÀN ĐẢNG.....	87-101
I. Phong trào công nhân, lịch sử và tình hình hiện tại của nó.....	90
II. Lịch sử các tổ xã hội chủ nghĩa địa phương, sự xuất hiện của những người dân chủ - xã hội, cuộc đấu tranh giữa các xu hướng trong nội bộ của họ..	91
III. Sự tổ chức của Ban chấp hành địa phương, của các nhóm và tổ ở địa phương	93
IV. Tính chất, nội dung và quy mô của công tác địa phương.....	94
V. Thái độ đối với các nhóm cách mạng (đặc biệt đối với các nhóm dân chủ - xã hội) thuộc các chủng tộc và các dân tộc khác.....	96
VI. Cơ quan ấn loát, công tác vận chuyển và các thiết bị bí mật để làm việc.....	97
VII. Sự liên hệ và hoạt động trong các tầng lớp nhân dân khác, ngoài giai cấp công nhân ra.....	98
VIII. Tình hình của các trào lưu không phải dân chủ - xã hội cách mạng, của các trào lưu đối lập và thái độ đối với các trào lưu ấy.....	99
1903	
BỘN DU-BA-TỐP MÁT-XCO-VA Ở PÊ-TÉC-BUA.....	102-108
* LỜI BẠT CHO "THÔNG BÁO VỀ VIỆC THÀNH LẬP "BAN TỔ CHỨC"	109-114

DỰ THẢO LỜI Kêu GÓI CỦA BAN TỔ CHỨC TRONG NUỐC GỬI ĐỒNG MINH DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG NGA, HỘI LIÊN HIỆP NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA Ở NUỐC NGOÀI VÀ BAN CHẤP HÀNH Ở NUỐC NGOÀI CỦA PHÁI BUN.....	115-116
VỀ BẢN TUYÊN BỐ CỦA PHÁI BUN.....	117-125
* VỀ BẢN TUYÊN NGÔN CỦA "HỘI LIÊN HIỆP NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI ÁC-MÊ-NI-A".....	126-130
QUAN ĐIỂM MÁC-XÍT VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT Ở CHÂU ÂU VÀ Ở NGA.....	131-142
Đề cương bài giảng.....	133
Tóm tắt bài thứ nhất.....	135
Lý luận chung.....	135
Về địa vị thống trị của nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa.....	137
GIAI CẤP VÔ SẢN DO - THÁI CÓ CẦN PHẢI CÓ MỘT "CHÍNH ĐẢNG ĐỘC LẬP" KHÔNG.....	143-150
CHẾ ĐỘ CHUYÊN CHẾ ĐANG DAO ĐỘNG.....	151-158
GỬI NÔNG DÂN NGHÈO. <i>Giải thích để nông dân thấy rõ những người dân chủ - xã hội muốn gì</i>	159-249
1. Cuộc đấu tranh của công nhân thành thị.....	161
2. Những người dân chủ - xã hội mong muốn gì?.....	163
3. Sự giàu có và sự cùng khổ, bọn nghiệp chủ và công nhân ở nông thôn.....	178
4. Trung nông phải đứng về phía nào? Về phía bọn chủ và bọn giàu hay về phía công nhân và những người không có tài sản?.....	195
5. Những người dân chủ - xã hội muốn đem lại cho toàn thể nhân dân và công nhân những sự cải thiện nào?.....	204
6. Những người dân chủ - xã hội cố gắng giành lấy cho toàn thể nông dân những sự cải thiện nào?.....	217
7. Đấu tranh giai cấp ở nông thôn.....	237
Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do báo "Tia lửa" cùng với tạp chí "Bình minh" đề ra.....	246

ÔNG XTO-RU-VĒ BỊ NGƯỜI CỘNG SỰ CỦA MÌNH VẶCH MẶT.....	250-259
LES BEAUX ESPRITS SE RENCONTRENT (<i>Trong tiếng Nga đại khái nghĩa là: cùng hội cùng thuyền</i>).....	260-265
TRẢ LỜI NHỮNG LỜI PHÊ PHÁN ĐỐI VỚI DỰ THẢO CƯƠNG LINH CỦA CHÚNG TA.....	266-285
VẤN ĐỀ DÂN TỘC TRONG CƯƠNG LINH CỦA CHÚNG TA.....	286-298
* DỰ THẢO CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI II ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	299-379
* 1. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VỊ TRÍ CỦA PHÁI BUN TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	301
* 2. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ ĐẤU TRANH KINH TẾ.....	303
* 3. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ NGÀY 1 THÁNG NĂM	304
* 4. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ ĐẠI HỘI QUỐC TẾ.....	305
* 5. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ BIỂU TÌNH.....	306
* 6. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ KHỦNG BỐ.....	307
* 7. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ TUYÊN TRUYỀN.....	308
* 8. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI THANH NIÊN HỌC SINH.....	309
* 9. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ PHÂN PHỐI LỰC LƯỢNG.....	310
* 10. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ SÁCH BÁO CỦA ĐẢNG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	311
* ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA, Ngày 17 (30) tháng Bảy - ngày 10 (23) tháng Tám 1903	312-314
* 1. NHỮNG LỜI THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH XÉT BẢN LIỆT KÊ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN ĐƯỢC ĐẠI HỘI THẢO LUẬN Ngày 17 (30) tháng Bảy.....	315-379
* 2. NHỮNG LỜI THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH XÉT BẢN LIỆT KÊ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN ĐƯỢC ĐẠI HỘI THẢO LUẬN Ngày 17 (30) tháng Bảy.....	317

1.....	317
2.....	317
* 2. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI Ngày 18 (31) tháng Bảy.....	318
1.....	318
2.....	319
* 3. NHỮNG LỜI THAM LUẬN VỀ VẤN ĐỀ NHỮNG HÀNH ĐỘNG CỦA BAN TỔ CHỨC Ngày 18 (31) tháng Bảy.....	321
1.....	321
2.....	321
* 4. NHỮNG LỜI THAM LUẬN VỀ VẤN ĐỀ NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI BA-LAN THAM GIA ĐẠI HỘI Ngày 18 (31) tháng Bảy.....	323
1.....	323
2.....	323
* 5. LỜI PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ VỊ TRÍ CỦA PHÁI BUN TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA Ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám).....	324
* 6. LỜI PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG Ngày 22 tháng Bảy (4 tháng Tám).....	328
* 7. BÁO CÁO VỀ ĐIỀU LỆ ĐẢNG Ngày 29 tháng Bảy (11 tháng Tám).....	332
* 8. LỜI THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN PHẦN CHUNG TRONG CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG Ngày 29 tháng Bảy (11 tháng Tám).....	334
* 9. NHỮNG LỜI THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN CÁC YÊU SÁCH CHÍNH TRỊ CHUNG TRONG CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG Ngày 30 tháng Bảy (12 tháng Tám).....	335
1.....	335
2.....	335
3.....	335
* 10. LỜI THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN CÁC YÊU SÁCH CHÍNH TRỊ CHUNG TRONG CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG Ngày 31 tháng Bảy	

TRONG CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG Ngày 31 tháng Bảy (13 tháng Tám).....	336
* 11. NHỮNG ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI NHỮNG ĐIỂM YÊU SÁCH CHÍNH TRỊ CHUNG TRONG CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG.....	337
* 12. NHỮNG LỜI THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN PHẦN CƯƠNG LĨNH ĐẢNG LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC BẢO HỘ LAO ĐỘNG CHO CÔNG NHÂN Ngày 31 tháng Bảy (13 tháng Tám).....	338
1.....	338
2.....	338
* 13. LỜI PHÁT BIỂU TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN CƯƠNG LĨNH RUỘNG ĐẤT Ngày 31 tháng Bảy (13 tháng Tám).....	339
* 14. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VÀ THAM LUẬN TRONG CUỘC THẢO LUẬN CƯƠNG LĨNH RUỘNG ĐẤT Ngày 1 (14) tháng Tám.....	343
1.....	343
2.....	345
3.....	345
4.....	346
5.....	346
6.....	346
7.....	347
8.....	348
9.....	348
10.....	348
* 15. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VÀ THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN ĐIỀU LỆ ĐẢNG Ngày 2 (15 tháng Tám).....	350
1.....	350
2.....	350
3.....	355
* 16. NHỮNG LỜI THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN ĐIỀU LỆ CỦA ĐẢNG Ngày 4 (17) tháng Tám.....	356

1.....	356
2.....	356
3.....	357
4.....	357
5.....	357
* 17. BỔ SUNG CHO §12 TRONG BẢN DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CỦA ĐẢNG.....	359
* 18. NHỮNG LỜI THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN ĐIỀU LỆ CỦA ĐẢNG Ngày 5 (18) tháng Tám.....	360
1.....	360
2.....	360
3.....	361
4.....	361
* 19. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SAU KHI THẢO LUẬN LỜI TUYÊN BỐ CỦA MÁC-TU-NỐP VÀ A-KI-MỐP.....	362
* 20. NHỮNG LỜI THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN LỜI TUYÊN BỐ CỦA MÁC-TU-NỐP VÀ A-KI-MỐP Ngày 5 (18) tháng Tám.....	363
1.....	363
2.....	363
* 21. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC PHÁI BUN RÚT RA KHỎI ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	365
* 22. BỔ SUNG CHO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA MÁC-TỐP VỀ VIỆC PHÁI BUN RÚT RA KHỎI ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	367
* 23. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ NHỮNG NHÓM RIÊNG LẺ.....	368
* 24. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ CÔNG TÁC TRONG QUÂN ĐỘI.....	369
* 25. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ CÔNG TÁC TRONG NÔNG DÂN.....	370
* 26. LỜI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC BẦU CỦ BAN BIÊN TẬP BÁO "TIA LỬA" Ngày 7(20) tháng Tám	371

* 27. LỜI THAM LUẬN TRONG CUỘC BẦU CỦ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG Ngày 7(20) tháng Tám.....	376
* 28. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC XUẤT BẢN CƠ QUAN NGÔN LUẬN CHO CÁC GIÁO PHÁI.....	377
* 29. LỜI THAM LUẬN TRONG QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA PÓ-TO-RÈ-XỐP (XTA-RÔ-VE) VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI PHÁI TỰ DO Ngày 10 (23) tháng Tám.....	378
* 30. LỜI THAM LUẬN VỀ VẤN ĐỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI THANH NIÊN HỌC SINH Ngày 10 (23) tháng Tám.....	379
THỜI ĐẠI CẢI CÁCH.....	380-389
ĐỈNH TỐT CÙNG CỦA CHỦ NGHĨA DÂN TỘC CỦA PHÁI BUN.....	390-394
ĐẠO LUẬT VỀ VIỆC BỒI THƯỜNG CHO CÁC CÔNG NHÂN BỊ TAI NẠN.....	395-405
HỎNG TOÉT RỒI!	406-413
NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA THANH NIÊN CÁCH MẠNG <i>Bức thư thứ nhất</i>	414-432

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

* NHỮNG ĐOẠN PHÁC THẢO VÀ NHỮNG ĐOẠN GHI CHÉP TÓM TẮT ĐỂ VIẾT BÀI "SỰ KIỆN MỚI VÀ VẤN ĐỀ CŨ".....	435-440
* DÀN BÀI BÚC THƯ "VỀ VẤN ĐỀ NHỮNG BẢN BÁO CÁO CỦA CÁC BAN CHẤP HÀNH VÀ CỦA CÁC NHÓM THUỘC ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TRƯỚC ĐẠI HỘI TOÀN ĐẢNG".....	441-442
* <i>CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ ĐỂ VIẾT CUỐN "GỬI NÔNG DÂN NGHÈO"</i>	443-461
* 1. CÁC ĐỀ CƯƠNG CỦA CUỐN SÁCH.....	443
1.....	443

2.....	444
3.....	447
4.....	447
* 2. CÁC ĐỀ CƯƠNG VÀ NHỮNG ĐOẠN PHÁC THẢO CÁC CHƯƠNG RIÊNG LẺ CỦA CUỐN SÁCH.....	448
* 3. NHỮNG ĐOẠN TRÍCH TRONG "TÙ ĐIỂN BÁCH KHOA" CỦA BRÖCK-HAU-XƠ VÀ E-PHRÔN VÀ NHỮNG CON SỐ TÍNH TOÁN DIỆN TÍCH SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT Ở NGA.....	453
4. TÌNH HÌNH PHÂN BỐ NGỰA TRONG NÔNG DÂN CÔNG XÃ.....	457
* 5. NHỮNG CON SỐ TÍNH TOÁN VÀ NHỮNG SỰ MINH HỌA BẰNG BIỂU ĐỒ ĐỂ PHÂN TÍCH CÁC NHÓM GIAI CẤP Ở NÔNG THÔN.....	459
1.....	459
2.....	459
3.....	460
* ĐỀ CƯƠNG CUỐN SÁCH CHỐNG BỌN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG	462-472
* ĐỀ CƯƠNG BÀI VIẾT CHỐNG BỌN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG	473-474
* CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO ĐẠI HỘI II ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	475-527
*1. NHỮNG Ý KIẾN CHUẨN BỊ CHO BẢN BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC "TIA LỬA" TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	475
2. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI II THƯỜNG KỲ CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	477
* 3. THÀNH PHẦN ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	487

* 4. NHẬT KÝ VỀ CÁC PHIÊN HỌP CỦA ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	489
* 5. NHỮNG Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC CỦA TIỂU BAN CƯƠNG LĨNH.....	512
* 6. ĐỀ CƯƠNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ VỊ TRÍ CỦA PHÁI BUN TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	515
* 7. ĐỀ CƯƠNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG.....	517
* 8. NHỮNG Ý KIẾN VỀ NHỮNG LỜI THAM LUẬN THEO ĐỀ NGHỊ CỦA CÁC ĐẠI BIỂU PHÁI BUN VỀ CÁCH THỨC THẢO LUẬN ĐIỀU LỆ ĐẢNG.....	518
* 9. NHỮNG Ý KIẾN VỀ NHỮNG LỜI THAM LUẬN VỀ §1 TRONG ĐIỀU LỆ.....	519
* 10. ĐỀ CƯƠNG LỜI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC BẦU CỬ BAN BIÊN TẬP BÁO "TIA LỬA".....	523
* 11. THÀNH PHẦN ĐẠI HỘI.....	524
NHỮNG ĐIỀU MÂU THUẦN VÀ NHỮNG SỰ QUANH CO CỦA MÁC-TỐP.....	528
* ĐỀ CƯƠNG CÁC BÚC THƯ NÓI VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA THANH NIÊN CÁCH MẠNG.....	529-530
* ĐỀ CƯƠNG BÀI "ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG".....	531-532
Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (Tháng Chín 1902 - nửa đầu tháng Chín 1903).....	535-538
Danh mục các tác phẩm và xuất bản phẩm mà V. I. Lê- nin đã tham gia hiệu đính.....	539
Danh mục các tác phẩm do V. I. Lê-nin dịch	540
Chú thích.....	541-625

Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	626-656
Bản chỉ dẫn tên người.....	657-718
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin.....	719-750

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRỊNH THÚC HUỲNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

TS. HOÀNG PHONG HÀ

PHỤ BẢN

Bìa ngoài cuốn sách của V. I. Lê-nin "Thư gửi người đồng chí về những nhiệm vụ tổ chức của chúng ta". — 1904.....	3
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Về vấn đề những báo cáo của các ban chấp hành và của các nhóm thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trước đại hội toàn đảng". — Tháng Chạp 1902 - tháng Giêng 1903.....	88-89
Bìa ngoài cuốn sách của V. I. Lê-nin "Gửi nông dân nghèo". — 1903.....	160-161
Trang đầu bản thảo lời phát biểu của V. I. Lê-nin tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong quá trình thảo luận cương lĩnh ruộng đất, đọc ngày 31 tháng Bảy (13 tháng Tám) 1903.....	338-339
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Chương trình Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" — 1903.....	476-477
Trang năm và trang sáu trong bản thảo của V. I. Lê-nin "Những ý kiến về những lời tham luận về §1 trong điều lệ" — 1903.....	520-521

Biên tập nội dung: BAN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI

Sửa bản in: BAN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Đọc sách mẫu: BAN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

In 850 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty In và Văn hóa phẩm.

Giấy phép xuất bản số: 150 - 37/CXB -QLXB, cấp ngày 14-1-2005.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 - 2005.